

ĐOÃN KIẾN LỢI

GIÁO DỤC:
TUYỆT VỜI
NHẤT
=
ĐƠN GIẢN
NHẤT

Trần Quỳnh Hương dịch



Tủ sách
Người Mẹ tốt

vh

NHÀ XUẤT BẢN
VĂN HỌC



DOÃN KIẾN LỢI

là chuyên gia giáo dục, thạc sĩ giáo dục, nhiều năm làm công tác giảng dạy, hiện chủ yếu làm công tác tư vấn và nghiên cứu giáo dục gia đình.

Tác giả hiểu rất rõ hoạt động giáo dục trong nhà trường, nghiên cứu rất sâu về giáo dục gia đình, đồng thời đã nuôi dạy được một cô con gái rất xuất sắc - Viên Viên - học giỏi, phẩm chất đạo đức tốt, từng hai lần học nhảy lớp. Năm 2007, Viên Viên 16 tuổi đã thi đại học và đạt được thành tích rất cao, vượt 20 điểm so với điểm chuẩn vào Đại học Thanh Hoa năm đó; được 2 trường đại học nổi tiếng ở đại lục Trung Quốc và Hồng Kông đồng thời gọi nhập học. Năm 2012, Viên Viên học thạc sĩ ở Đại học Columbia, Ivy League, New York, Mỹ. Hiện, Viên Viên đang làm thiết kế ở Công ty Thiết kế Quốc tế ở Hồng Kông.

Tác phẩm đã xuất bản: **Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt**

Email: yinjianli2008@126.com

Blog: <http://wyy91.blog.sohu.com>

GIÁO DỤC:

TUYỆT VỜI
NHẤT

=

ĐƠN GIẢN
NHẤT



Rất mong nhận được góp ý của bạn đọc
Mọi ý kiến xin gửi về Email: info@quangvanbooks.com

作品：《最美的教育最简单》

作者：尹建莉

Copyright© 2014作家出版社和尹建莉

All rights reserved.

Vietnamese Translation Copyright ©2015 by 越南广文传媒与图书股份公司

The work: Zui mei de jiao yu zui jian dan

The author: Yin Jian Li

Copyright©2014 by The Writers · Publishing House and Yin Jian Li

All rights reserved.

Vietnamese Translation Copyright©2015 by Quang Van Media and Books Joint stock Company

Bản quyền: Hân Ngọc

Biên tập: Nhật Minh

Sửa bản in: Hà Nguyễn

Hợp đồng bản quyền tác phẩm “**Giáo dục: Tuyệt vời nhất = Đơn giản nhất**”, tác giả Doãn Kiến Lợi được ký giữa tác giả Doãn Kiến Lợi và Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Quảng Văn.

Bản quyền bản tiếng Việt © Công ty Cổ phần Sách và truyền Thông Quảng Văn 2015.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ. Mọi hình thức xuất bản, sao chụp, phân phối dưới dạng in ấn hoặc văn bản điện tử, đặc biệt là việc phát tán trên mạng Internet mà không có sự cho phép bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Quảng Văn là vi phạm pháp luật và làm tổn hại đến quyền lợi của công ty và tác giả. Không ủng hộ, khuyến khích những hành vi vi phạm bản quyền.

Chỉ mua bán bản in hợp pháp.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Doãn Kiến Lợi

Giáo dục: Tuyệt vời nhất = Đơn giản nhất / Doãn Kiến Lợi ; Trần Quỳnh Hương dịch. - H. : Văn học ; Công ty Truyền thông Quảng Văn, 2015. - 528tr. ; 24cm

ISBN 9786046963639

1. Giáo dục gia đình 2. Nuôi dạy trẻ
649.1 - dc23

VHK0239p-CIP

DOÃN KIẾN LỢI

GIÁO DỤC:

TUYỆT VỜI
NHẤT

=

ĐƠN GIẢN
NHẤT

Trần Quỳnh Hương dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

LỜI GIỚI THIỆU

Dịch giả Trần Quỳnh Hương

Tiếp theo sự thành công của cuốn *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*, tác giả Doãn Kiến Lợi đã dành ra 5 năm để viết nên tác phẩm thứ hai của mình về giáo dục gia đình *Giáo dục: Tuyệt vời nhất = Đơn giản nhất*. Cũng giống như *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*, trong *Giáo dục: Tuyệt vời nhất = Đơn giản nhất*, tác giả vẫn áp dụng lối viết kết hợp lý thuyết với những điều diễn ra trong thực tiễn qua những ví dụ cụ thể. Tuy nhiên, đạo lý được mỗi bài viết chỉ ra lại khá lớn, nhưng cái “lớn” này thường ngắn gọn chứ không dài dòng. Một điểm nổi bật nữa của cuốn sách là câu từ ngắn gọn, logic chặt chẽ, là sự kết hợp tuyệt vời giữa lý thuyết với thực tiễn, giữa giáo dục phương Đông và giáo dục phương Tây, có thể nâng cao trình độ nhận thức về giáo dục gia đình cho giáo viên và các bậc phụ huynh, là cuốn sách gối đầu giường cần thiết cho tất cả những người quan tâm đến vấn đề nuôi dạy trẻ em sau cuốn *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*.

Đặc điểm rõ nét nhất của cuốn sách này là bám sát thực tế giáo dục hiện nay, trả lại diện mạo ban đầu cho giáo dục, để chúng ta thấy được rằng giáo dục tuyệt vời nhất không hề phức tạp, giáo dục hiệu quả nhất thường đơn giản mà bình dị. Dựa vào lý thuyết của giáo dục học và tâm lý học kinh điển, bằng sự nghiêm túc, khoa học của một học giả và tình yêu bao la của một người mẹ, tác giả đã đi sâu vào phân tích và chỉ ra sự ngộ nhận của rất nhiều người trong số chúng ta về giáo dục, đồng thời cung cấp cho độc giả rất nhiều phương pháp cải thiện, khắc phục những sai lầm này.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT = ĐƠN GIẢN NHẤT

Giáo dục: Tuyệt vời nhất = Đơn giản nhất được tác giả Doãn Kiến Lợi viết ra bằng tình yêu của một người mẹ, sự chân thành, tâm huyết của một người thầy và lương tri của một học giả trong quãng thời gian 5 năm. Chắc hẳn cuốn sách sẽ góp phần chỉ đường dẫn lối cho những bậc phụ huynh còn chưa xác định được phương hướng trên con đường nuôi dạy con.

HAI TÊN SÁCH, HAI PHÁT HIỆN GIÁO DỤC

Chu Húc Đông

Mấy năm về trước, tôi được đọc bản thảo đầu tay về giáo dục gia đình *Người mẹ tốt hơn là người thầy* của Doãn Kiến Lợi, tôi đã khá sửng sốt với phương châm giáo dục sâu sắc và kín đáo được cuốn sách truyền tải. Cuốn sách cũng đã nhận được phản hồi rất tích cực trong xã hội. Đến giờ được đọc bản thảo thứ hai của chị, một lần nữa tôi lại bị cuốn hút và cảm thấy mới lạ bởi vẻ đẹp giản dị của giáo dục được bộc lộ trong từng câu chữ. Qua *Giáo dục: Tuyệt vời nhất = Đơn giản nhất* có thể thấy, hoạt động nghiên cứu và viết lách của Doãn Kiến Lợi đã vươn lên một tầm cao mới.

Trong cuốn sách này, vai trò của chị đã hoàn toàn chuyển từ phụ huynh sang nhà nghiên cứu, lối viết chuyển từ kinh nghiệm cá nhân sang kinh nghiệm của nhiều người, từ kinh nghiệm lý trí chuyển sang học thuật lý trí, từ suy nghĩ về những ví dụ riêng lẻ chuyển sang quan tâm đến các vấn đề giáo dục rộng rãi trong xã hội. Trong vấn đề giáo dục gia đình, Doãn Kiến Lợi không ngừng phát triển, đồng thời cũng định hướng cho các bậc phụ huynh bước vào quỹ đạo trường thành chuyên nghiệp, sự định hướng này được thể hiện rõ nét trong cuốn sách này.

Mỗi bài viết trong cuốn sách này độc lập với nhau, nhưng cả cuốn sách lại là một thể thống nhất, vì bên trong luôn luôn có một khung logic rõ ràng. Khung logic này không phải là sự giáo điều trong kết cấu câu từ, mà là tuân theo quy luật nhận thức khoa học phát hiện vấn đề (problem), đưa ra vấn đề (question), phân tích vấn đề và giải quyết vấn đề. Chị đã đi sâu vào quan sát cuộc sống, nhạy

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

bén phát hiện ra vấn đề, dùng cảm mỗ xẻ vấn đề, đồng thời tích cực đưa ra những gợi ý, kiến nghị, lối tư duy này nhất quán xuyên suốt toàn bộ cuốn sách.

Điểm tiếp cận vấn đề của cuốn sách này và cuốn sách *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt* chủ yếu là những vấn đề trong giáo dục gia đình. Ở một mức độ nào đó, cả hai cuốn sách đều đã bỏ khuyết cho sự trống vắng trong lĩnh vực giáo dục gia đình, bù đắp những bất cập mà chính sách và lý luận chưa thể hình thành nên sự quan tâm chi tiết tới đời sống giáo dục của cá thể.

Quá trình trưởng thành của một em bé có rất nhiều nhiệm vụ, như nhận thức và phát triển tình cảm, phát triển đạo đức và tính công dân, điều hòa cá tính và tính xã hội, ý thức về sức khỏe và sự an toàn, thẩm mỹ nghệ thuật, cân bằng giữa niềm say mê và học hành,... Để hoàn thành được tất cả những nhiệm vụ đó cần có sự hợp lực giữa gia đình và nhà trường. Giáo dục gia đình giúp trẻ phát triển trí tuệ, tình cảm, giáo dục trường học giúp trẻ phát triển nhận thức và tính xã hội, bởi vậy giáo dục gia đình và giáo dục nhà trường buộc phải hỗ trợ, song hành với nhau. Ví dụ một đứa trẻ, dù chỉ chơi một trận bóng rổ với bạn ở trường, thì ngoài sự va chạm và xung đột bề ngoài, trẻ còn cảm nhận được ý thức cạnh tranh, hợp tác, vai trò, sự quan tâm, giúp đỡ, tiếp nhận,... những trải nghiệm này là cái mà giáo dục gia đình khó có thể tách riêng biệt ra để dạy cho trẻ.

Giáo dục cần phát triển cá tính của trẻ em. Cá tính không phải là cô độc, mà là sự khác biệt với người khác dựa trên cơ sở tuân thủ các quy tắc, chuẩn tắc phổ biến của xã hội. Càng là người có cá tính thì người đó càng nên có tính hội nhập, tính xã hội, mọi người vì không giống nhau nên mới đến với nhau, quần thể do cá tính tạo nên mới trở nên phong phú và hài hòa. Giáo dục gia đình và giáo dục nhà trường kết hợp với nhau, mới có thể đào tạo ra những nhân tài xuất sắc.

DOÃN KIẾN LỢI

Từ *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt đến Giáo dục: Tuyệt vời nhất = Đơn giản nhất*, hai cái tên đã khái quát ra hai chân lý giáo dục, đối với sự nhận thức của rất nhiều người hiện nay, giống như là phát hiện mới. Qua cuốn sách, tôi biết, thực sự Doãn Kiến Lợi đã có những trăn trở và phiền muộn trước các vấn đề giáo dục; nhưng tôi tin rằng lòng nhiệt thành của chị đối với giáo dục luôn luôn tràn đầy. Mong rằng trong hoạt động nghiên cứu và viết lách sau này, Doãn Kiến Lợi sẽ tiếp tục cho ra đời những tác phẩm mới, mở ra con đường rộng hơn cho hoạt động nghiên cứu giáo dục gia đình.

Tháng 7-2014

Đại học sư phạm Bắc Kinh

SỰ BAN TẶNG TUYỆT VỜI NHẤT TRONG CUỘC ĐỜI

Doãn Kiến Lợi

Hồi nhỏ tôi đã từng được nghe câu chuyện *Tay bưng bát bạc đi xin ăn*. Truyện kể rằng có ba người cha thường đến ngôi miếu nọ cầu phúc cho con trai, thời gian trôi qua, lòng chân thành của họ cũng đã khiến Bồ tát cảm động. Một hôm, họ được Bồ tát mời đi cùng lúc, cho phép mỗi người chọn một báu vật trong số rất nhiều báu vật để mang về tặng cho con trai mình. Người cha đầu tiên chọn một chiếc bát bạc gắn đá quý, người cha thứ hai chọn một cỗ xe ngựa dát vàng, người cha thứ ba chọn một bộ cung tên sắt.

Người con trai có được cái bát bạc hằng ngày chỉ mài miết với chuyện ăn uống, người con trai có được cỗ xe ngựa dát vàng suốt ngày chỉ thích rong ruổi trên đường phố, người con trai có được bộ cung tên sắt suốt ngày vào rừng đi săn. Nhiều năm sau, ba người cha mất. Người con trai thích ăn uống miệng ăn núi lở, móc viên đá quý gắn trên chiếc bát đi bán, cuối cùng buộc phải bưng chiếc bát bạc đi xin ăn. Người con trai ham rong ruổi trên đường phố cũng đã mất hết vốn liếng, mỗi ngày phải tách ra một chút vàng dát trên cỗ xe ngựa, đổi ít lương thực sống cho qua ngày đoạn tháng. Còn người con trai có bộ cung tên sắt thì trở thành người thợ săn rất giỏi, thường xuyên mang đồ săn được về nhà, cả gia đình có cơm ăn áo mặc, cuộc sống không phải lo lắng.

Câu chuyện dân gian đơn giản này có ngụ ý rất sâu sắc: Là cha mẹ, nếu chúng ta chỉ để lại cho con cái mình một số tài sản có thể

GIÁO DỤC: TUYẾT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

tiêu xài thì điều đó hoàn toàn không vững bền; chỉ khi cha mẹ để lại cho con trẻ một số tài sản mang tính sản xuất, mang tính bền vững thì mới được coi là có trách nhiệm thật sự với cuộc đời của con.

Ngày nay, thời đại phát triển như vũ bão, chúng ta có thể tặng cho trẻ báu vật đáng tin cậy nhất nào để đảm bảo cho hạnh phúc, sức khỏe cả cuộc đời của trẻ? Ở góc độ giáo dục, những thứ sau là những cái quan trọng nhất.

Báu vật thứ nhất là “đọc sách”. Đọc sách không những có thể hun đúc trí tuệ mà còn có thể hun đúc phẩm chất tâm lý của một đứa trẻ. Vì bất kỳ cuốn sách nào, chỉ cần nó là một cuốn sách hay thì đều đầy ắp giá trị chân thiện mỹ, sẽ âm thầm ảnh hưởng tới sự phát triển của trẻ.

Báu vật thứ hai là sự “tự do”. Cho trẻ được tự do không có nghĩa là dung túng, bỏ mặc, mà là đồng nghĩa với việc bạn buộc phải cho trẻ “ba quyền”: Quyền lựa chọn, quyền thử nghiệm và quyền được phạm lỗi. Một con người, trước hết phải là người tự do, sau đó mới có khả năng trở thành người tự giác.

Báu vật thứ ba là “tấm gương tốt”. Làm gương cho trẻ không chỉ là trước mặt người ngoài bạn là người như thế nào, mà quan trọng hơn là trong quá trình chung sống với con, bạn có diện mạo như thế nào. Mỗi quan hệ giữa bạn và con như thế nào là cuốn sách giáo khoa trực tiếp nhất và hiệu quả nhất, những điều bạn có thể dạy con, đều được viết hết trong đó.

Giữa những đứa trẻ vừa có điểm chung, vừa có điểm khác biệt. Nhiệm vụ của phụ huynh là giúp trẻ phát triển, hoàn thiện bản thân. Nhà giáo dục Dewey đã từng nói: “Mọi mục đích tối cao của giáo dục là hình thành tính cách”. Trong cuộc đời của mỗi con người, không có người thầy nào quan trọng hơn cha mẹ.

Tuy nhiên, điểm đặc biệt hay điểm khác biệt lớn nhất giữa giáo dục và các vấn đề khác là mục đích xa rời với kết quả. Nguyên vọng

và sự nỗ lực của rất nhiều bậc phụ huynh không những không được chuyển hóa thành sức sản xuất, mà còn biến thành sự phá hoại, những ví dụ đau lòng như thế đang xảy ra ở mọi nơi mọi lúc. Hằng ngày có vô số trẻ em giống nhau phải trải qua hàng triệu triệu tình huống khác nhau trong cuộc sống. Trong khi hiện nay, những khái niệm mới, danh từ mới liên quan đến giáo dục ngày một nhiều hơn, khiến rất nhiều bậc phụ huynh không biết phải bắt đầu từ đâu. Những điều này đều khiến không ít bậc phụ huynh phải than rằng, nuôi dạy con là công việc khó và phức tạp biết bao.

Một nhà vật lý đạt giải Nobel đã từng nói: “Vật lý là ngành khoa học đơn giản nhất”. Giáo dục học cũng như vậy, giáo dục hiệu quả nhất là giáo dục đơn giản nhất. Giáo dục không phải là một mớ các chỉ tiêu kỹ thuật, thuật ngữ chuyên ngành và những lời nói, việc làm cứng nhắc; mà giáo dục có trật tự nội tại tinh xảo, tức nguyên lý riêng của nó. Nắm được nguyên lý chính là nắm được chìa khóa vạn năng của giáo dục, có thể mở ra vô số ổ khóa phức tạp. Đối với mỗi bậc phụ huynh, thực ra việc này không khó. Sự khác biệt giữa các phụ huynh thường không phải là sự khác biệt trong thân phận, địa vị xã hội hay trình độ văn hóa, mà là sự khác biệt trong cách thức khi thực hiện phương châm giáo dục. Cách thức khác nhau, sẽ khu biệt được rất cuộc bạn cho con chiếc bát bạc, cỗ xe dát vàng hay một bộ cung tên sắt.

Đây là cuốn sách thứ hai của tôi về giáo dục gia đình, so với *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*, sự miêu tả cảm tính trong cuốn này khá ít, sự phân tích lý tính chiếm nhiều hơn, vẫn lối viết phân tích từ những ví dụ thực tế, ngắn gọn, dễ đọc, dễ hiểu. Điểm tiếp cận hoặc các ví dụ then chốt thường rất nhỏ, mọi người đều gặp khá nhiều, nhưng đạo lý được trình bày lại khá lớn, nhưng cái “lớn” này thường súc tích chứ không rườm rà. Tôi hi vọng thông qua vốn kiến thức chuyên ngành của mình, đơn giản hóa được các vấn đề giáo dục, để mọi phụ huynh đều ý thức được rằng, hóa ra giáo dục

hiệu quả lại đơn giản như thế, bản thân mình cũng có thể trở thành chuyên gia giáo dục.

Trong cuốn sách có không ít quan điểm đi ngược với một số nhận thức khá phổ biến hiện nay, mọi quan điểm đều được tôi đưa ra sau khi đã suy nghĩ thận trọng. Vì dung lượng mỗi bài viết đều có hạn, không thể trình bày hết được mọi quan điểm. Do đó nếu trong quá trình đọc một bài viết nào đó, bạn cảm thấy tác giả nói không chính xác, giải thích không đủ, hoặc không dễ lý giải thì mong bạn đừng sốt ruột, những cái không được trình bày kỹ trong bài viết này có thể sẽ được trình bày tường tận hơn trong bài viết khác. Cuốn sách này có logic và giá trị quan thống nhất, mọi luận điểm của nó đều được xây dựng trên nền tảng giáo dục học và tâm lý học kinh điển. Kinh điển mãi mãi không bao giờ lỗi thời, còn nhân tính thì luôn luôn tương thông. Mọi vấn đề giáo dục giống như lục địa trên trái đất, bề ngoài thấy khoảng cách giữa các mảng kiến tạo rất xa, được chia tách bởi đại dương, nhưng thực ra dưới đáy biển chúng lại nối liền với nhau. Chỉ khi thâm nhập mới có thể quan sát một cách đơn giản và nhìn thấy được mối liên hệ giữa chúng.

Bản thân tôi có một kinh nghiệm khi đọc sách, một cuốn sách có chiều sâu buộc phải đọc vài lần mới có thể lý giải thấu triệt vấn đề. Ở đây tôi cũng chia sẻ kinh nghiệm này cho các độc giả khi đọc cuốn sách này, ý thức chia sẻ cũng bắt nguồn từ sự phản hồi của rất nhiều độc giả đã từng đọc cuốn sách giáo dục đầu tay *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt* của tôi. Họ nói rằng, khi đọc cuốn sách đó của tôi, họ đã trải qua các giai đoạn khác nhau.

Lần đầu tiên, đồng tình với quan điểm của tác giả, đồng thời cũng ngưỡng mộ tác giả đã làm được như vậy. Nhưng cảm thấy tình huống xảy ra với con mình không giống với tình huống của tác giả. Đồng thời cách làm của tác giả chi tiết quá, cảm giác mình không thể vận dụng theo được. Sau khi đọc xong cuốn sách, gặp vấn đề vẫn không biết phải giải quyết thế nào.

Lần thứ hai, phát hiện ra hóa ra lần đầu đọc rất sơ sài, mặc dù chữ nào cũng đọc, nhưng lại bỏ qua rất nhiều thông tin quan trọng. Mãi cho đến khi đọc lại lần nữa mới phát hiện ra rằng, hóa ra không ít vấn đề khiến mình cảm thấy khúc mắc, trong sách lại có câu trả lời. Và lần đọc lại này họ mới hiểu được nguyên lý giáo dục ẩn sau từng câu chuyện, bắt đầu ngộ ra được vấn đề trong trường hợp đó mình sẽ phải làm như thế nào.

Lần thứ ba, phát hiện ra rằng thực ra đằng sau rất nhiều câu chuyện khác nhau lại tương đồng hoặc tương thông với nhau về cùng một nguyên lý được vận dụng, quy nạp lại cũng rất đơn giản. Thực ra đây chính là đã có được năng lực xâu chuỗi vấn đề, lúc này gặp vấn đề gì, sẽ vận dụng một số nguyên lý với con một cách tự nhiên, hiệu quả cũng có thể thấy được rõ ràng.

“Ba lần” được nói ở đây không phải là số lần chính xác, cụ thể, bởi nền tảng đọc và nền tảng nhận thức của phụ huynh không giống nhau, tùy từng người mà có sự khác biệt. Tóm lại, số lần đọc chắc chắn tỉ lệ thuận với những điều mà người đọc thu hoạch được và đức tin của người đọc. Hi vọng sau khi đọc cuốn sách này, cuối cùng các bạn sẽ nói: **Hóa ra nuôi dạy con lại đơn giản biết bao!** Đây chính là lời khẳng định và lời khen lớn nhất đối với tôi.

Cuốn sách này của tôi chủ yếu là viết cho các bậc làm cha mẹ đọc, nó được mọi người đón nhận và cảm thấy có ích ở mức độ nào, một mặt được quyết định bởi mức độ nỗ lực của tôi, mặt khác cũng được quyết định bởi chính người đọc, được quyết định bởi mức độ tiếp nhận của bạn. Mặc dù cuốn sách này do tôi viết ra, nhưng muốn thực hiện giá trị xã hội của nó, lại cần các độc giả thân yêu và tôi cùng hoàn thành. Vạn sự trên thế gian này cần có một chữ “duyên”, nếu cuốn sách của tôi đã mang cái duyên ấy đến với chúng ta thì đó là phúc phận của chúng ta, ngoài việc trân trọng, chúng ta chỉ còn biết cảm ơn Thượng đế.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Không phải cứ sinh con ra là biết làm cha mẹ, trong xã hội hiện đại, muốn làm cha mẹ tốt buộc phải học tập, sự chuẩn bị đích thực của giáo dục là hoàn thiện bản thân. Con người không thể lựa chọn cha mẹ cho mình nhưng lại có thể lựa chọn mình sẽ trở thành bậc cha mẹ như thế nào. Cho dù bạn sống ở thành phố hay nông thôn, nghèo khó hay giàu có, là quan chức hay thường dân, bạn đều có thể tặng cho con phương pháp giáo dục tốt nhất – để con trẻ trở thành một người có sức khỏe, tâm hồn hài hòa, có ích cho xã hội, đây chính là nguồn tài sản quý giá nhất mà mỗi bậc phụ huynh chúng ta đều có đủ khả năng tặng cho đứa con thân yêu của mình, đó là sự ban tặng tuyệt vời nhất trong cuộc đời.



Chương 1

HÃY BẢO VỆ TUỔI THƠ HỒN NHIÊN CHO CON

1

HÃY CHO CON MỘT BỨC TƯỜNG ĐỂ CON VẼ NHAM NHỎ

Một tuổi thơ thiếu trải nghiệm, một tuổi thơ không phạm lỗi là điều vô cùng đáng sợ, nó không đồng nghĩa với việc trong tương lai, đứa trẻ này sẽ sống đúng mực hơn, tốt đẹp hơn. Có thể hoàn toàn ngược lại, do tuổi thơ không được tự do khám phá, nên nền tảng nhận thức của trẻ rất mỏng manh, trong cuộc sống sau này, trẻ sẽ buộc phải bỏ ra nhiều công sức hơn để nhận thức thế giới, thích nghi với cuộc sống. Rất có thể trẻ sẽ phải sống một cuộc sống cứng nhắc, nhàm chán và thận trọng, thậm chí là vô cùng buông thả suốt đời.

Vẽ tranh là một bản năng của trẻ em, “bạ đâu vẽ đó” gần như là điều tất yếu.

Khi con gái tôi - Viên Viên - khoảng 2 tuổi phát hiện ra điều kỳ diệu của cây bút đã hào hứng vẽ đủ mọi thứ lên tất cả những đồ vật mà cô bé được tiếp xúc. Lúc đầu, những hình thù kỳ dị với đủ mọi đường nét xuất hiện trên truyện cổ tích, sau đó chuyển sang sách vở, sổ nhật ký và các album ảnh của tôi và ông xã. Đương nhiên là chúng tôi cũng đưa cho cô bé giấy trắng, nhắc con vẽ lên đó, nhưng dường như cô bé không muốn bị hạn chế trong chuyện này. Vì không quản được nên chúng tôi đành kệ con, những đồ vật chúng tôi không muốn con vẽ lên thì chúng tôi cất đi, để con không động đến được. Về sau, con gái còn vẽ lên cả đồ dùng trong nhà,

chúng tôi liền nhắc con không được làm như vậy, đồng thời lau chùi sạch sẽ đồ dùng, chỗ nào không lau được thì cũng không vì thế mà chúng tôi trách mắng con. Khi tình huống này cứ tái diễn, chúng tôi đành coi sự phá phách của con gái là những tác phẩm đáng yêu, nghĩ sau này lớn lên, nếu những đồ dùng này vẫn còn dùng được thì con gái có thể thấy hồi nhỏ mình nghịch ngợm như thế nào.

Sau đó, không hiểu sao Viên Viên lại có hứng thú với việc vẽ lên tường, lúc đầu chúng tôi cũng hơi xót của, tường nhà sạch sẽ thế mà bị cô bé vẽ nham nhở, tôi liền dán một tờ giấy trắng rất to lên tường, nói với con rằng con cứ vẽ lên đó, nhưng chẳng mấy chốc tôi lại phát hiện ra rằng, niềm hứng thú thật sự của cô bé là được vẽ lên tường. Bề ngoài thì cô nàng rất nghe lời cha mẹ, nhưng vẫn lén lút vẽ vượt ra ngoài tờ giấy, dường như coi việc để lại bút tích trên tường là một sự thách thức!

Sau khi nhận ra điều này, chúng tôi vội thay đổi ngay suy nghĩ của mình, không những không phê bình con, mà còn hào hứng thưởng thức những “tác phẩm” trên tường của con. Tôi còn nói vui với ông xã rằng, thảo nào cổ nhân thích vẽ bích họa, hóa ra vẽ tranh trên tường có cảm giác khác với vẽ tranh trên giấy. Thấy chúng tôi không còn để tâm đến hành vi phá phách của mình, Viên Viên lại vẽ lên tường mấy lần nữa rồi thôi. Và chúng tôi đã nghĩ thoáng hơn, thực sự cũng ngày càng cảm nhận được vẻ đẹp trong những bức vẽ nguệch ngoạc của con gái.

Khi Viên Viên vào lớp 1, gia đình chúng tôi chuyển đến một ngôi nhà mới được sơn sửa rất sạch đẹp, hình như các bức tường trắng lại kích thích cô bé, Viên Viên lại tỏ ý rất muốn vẽ cái gì đó lên tường. Tôi và ông xã quyết định dành riêng một bức tường lớn cho con gái, không kê đồ, để Viên Viên thỏa sức vẽ vờ. Nghe thấy vậy, Viên Viên vô cùng phấn khởi, lập tức lấy hộp sáp màu ra bắt tay vào công việc.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Vì từ lâu chúng tôi thường xuyên nghe lời con gái nên cô bé Viên Viên khi ấy mới học lớp 1 cũng đã học được cách “nghe lời”, chúng tôi yêu cầu con gái chỉ vẽ lên bức tường này, không được vẽ bừa lên chỗ khác. Viên Viên cũng đồng ý và thực hiện tốt điều đó. Hồi ấy sau khi tan học, Viên Viên thường rủ mấy người bạn về nhà tôi chơi một lúc, lần đầu tiên đến nhà, nhìn thấy bức tường toàn tranh Viên Viên vẽ, mấy cô bé đều vô cùng ngạc nhiên. Sau khi biết mình cũng có thể vẽ hoặc dán tranh ảnh tùy ý lên bức tường này, mấy cô bé lại càng ngạc nhiên hơn, liền lập tức bắt tay vào hành động ngay.

Khi Viên Viên tốt nghiệp tiểu học, bức tường này đã trở nên vô cùng phong phú. Rất nhiều người thân, bạn bè đến nhà tôi chơi, nhìn thấy bức tường này đều cảm thấy thực sự khó tin, căn nhà được trang trí rất đẹp, cẩn thận, tại sao lại để con trẻ vẽ nham nhở lên như vậy? Tôi luôn nói đùa rằng, đây là bức tường nghệ thuật đẹp đó chứ!

Điều tôi nói là thật lòng, càng ngày tôi càng ý thức được rằng, đứa trẻ nào cũng là thiên tài về hội họa và những ý tưởng. Khi chúng cầm cây bút lên thỏa sức vẽ vời cũng có nghĩa là chúng đang khởi động tài hoa nghệ thuật của mình. Tôi luôn cảm thấy xúc động khi ngắm tranh của các em, sự chân thành, giản dị và lối biểu đạt tự nhiên là cái mà không ai có thể dạy được, là điều mà không kỹ xảo nào có thể thể hiện ra được. Nếu bạn thực sự có thể dùng trái tim của mình để ngắm một bức tranh của trẻ, bạn sẽ không coi những tác phẩm trên tường là hành vi phá phách. Tôi thực sự yêu bức tường đó trong nhà tôi, chẳng lẽ việc kê một bộ đồ dùng bằng gỗ hay treo hai bức tranh chữ lên đó sẽ đẹp hơn là hình ảnh những nàng công chúa, những chàng hoàng tử hoặc những hình thù ngộ nghĩnh với đủ mọi màu sắc mà Viên Viên cùng bạn bè cô bé vẽ lên đó ư?

Một bức tường sạch sẽ đáng giá bao nhiêu tiền? Kể cả bạn không thích trẻ vẽ nham nhở lên tường thì bạn cũng có thể “tạm gác sở thích” của mình lại, tặng cho con sự tự do và niềm vui ấy, vài năm

sau sơn lại tường là xong. Và con trẻ sẽ báo đáp lại bạn sự tài hoa không gì có thể mua nổi và những tình cảm vô bờ.

Thường xuyên có người hỏi tôi làm thế nào để bồi dưỡng óc tưởng tượng cho trẻ, câu trả lời của tôi là: *Óc tưởng tượng không cần bồi dưỡng, không hạn chế chính là bồi dưỡng*. Trong giáo dục, không phải cha mẹ càng làm nhiều càng tốt, đôi khi hoàn toàn ngược lại. Đặc biệt trong vấn đề bồi dưỡng cho trẻ, tôi cho rằng, một nguyên tắc vàng cần ghi nhớ là “ít chính là nhiều”.

Vì người lớn thường bị trói buộc bởi kinh nghiệm và vốn thường thức hiện có, nếu bản thân mình không phải là người có óc tưởng tượng phong phú thì rất khó có thể bồi dưỡng óc tưởng tượng cho trẻ. Người bán rau có thể cân trọng lượng của một sọt khoai, nhưng anh ta không tin rằng có người cân được trọng lượng của trái đất, bởi trong vốn thường thức của anh ta, chỉ cân được trọng lượng của vật khi có cái cân. Cha mẹ không nên dùng vốn kiến thức hữu hạn của mình để lý giải và chỉ đạo con trẻ vốn có tiềm năng vô hạn. Nếu bạn muốn bồi dưỡng một người tính được trọng lượng của trái đất thì tốt nhất ngay từ đầu không nên cố định tư duy của trẻ vào một cái cân. Giảm thiểu can thiệp mới có thể tạo cho trẻ một không gian rộng để suy nghĩ.

Trẻ nào cũng có óc tưởng tượng phong phú, nếu trong cuộc sống, trẻ ít bị hạn chế không được động cái này, không được làm việc kia và trẻ sớm được tiếp xúc với sách vở, được tiếp xúc nhiều với thế giới bên ngoài thì óc tưởng tượng của trẻ có thể phát huy bình thường. Năm Viên Viên 4-5 tuổi, tôi mua cho con gái bộ sách *Khủng long*, qua bộ sách này, Viên Viên hiểu được rằng, khủng long sống trong thời kỳ xa xưa, từng là động vật thống trị Trái đất, sau đó vì một lý do nào đó mà bị diệt vong, hiện tại chỉ có thể nhìn thấy hóa thạch của chúng trong viện bảo tàng. Một hôm, Viên Viên lại giở cuốn sách này ra xem rồi bất ngờ hỏi tôi: “Mẹ ơi, sau này có cuốn sách về *Người không ạ?*”. Tôi nghe xong liền sửng lại một lát

và chợt hiểu ra vấn đề. Đúng vậy, hiện tại con người thống trị Trái đất, ai có thể đảm bảo hàng tỉ năm sau, “con người” không phải là loài “khủng long” xa rời được sinh vật ở nền văn minh khác nhắc tới chứ?

Có người nói rằng, trẻ em vốn là nhà triết học, tôi rất tán thành câu nói này, chỉ khi tâm hồn thực sự tự do mới tự suy nghĩ thật sự, mới có thể sản sinh ra óc tưởng tượng và tính sáng tạo. Sức mạnh này chỉ nảy mầm và phát triển mạnh mẽ ở giai đoạn trẻ còn nhỏ, nếu không sẽ lụi tàn.

Năm Viên Viên tầm 4 tuổi, một hôm cô bé lấy sợi dây giày và vòng lên tràng kỷ tạo thành một hình tròn to ở giữa, hai đầu dây rủ xuống hai bên, giống như một khuôn mặt để tóc xõa ngang vai, cô bé nói đây là “mẹ”. Tôi đã vô cùng bất ngờ. Sau đó cô bé lại lấy sợi dây giày này tạo ra hình con bướm, cây non, con trăn, tổ ong, cái kéo, quả bóng bay có tay cầm,... thậm chí là hình cô bé Viên Viên buộc tóc hai bên, hình nào cũng rất có hồn. Hồi ấy chỉ có máy chụp ảnh dùng phim, vì tiếc phim nên tôi tìm mấy tờ giấy, vẽ lại phần tạo hình của con gái. Sau đó, hầu hết ai nhìn thấy bức vẽ của tôi cũng đều thán phục trước khả năng tạo hình của Viên Viên. Dĩ nhiên làm được như vậy là do khả năng bẩm sinh của Viên Viên, nhưng với tư cách là phụ huynh, ít nhất chúng tôi cũng không hạn chế khả năng đó của con phát triển.

Hầu hết mọi trẻ em đều mang theo một khả năng bẩm sinh và sở thích nào đó chào đời, “hãy cho con một bức tường để con vẽ nham nhở” không có nghĩa là để mặc con vẽ lấm lem khắp nhà, mà điều muốn nhấn mạnh ở đây là: Không nên ngăn cản tính sáng tạo và trí tò mò của trẻ, hãy cho trẻ cơ hội “được phá hoại”, bởi những cơ hội này đáng giá ngàn vàng. Cha mẹ chỉ phải bỏ ra một chút thời gian, tiền bạc và sự kiên nhẫn mà thôi. Gia đình là nơi tạo điều kiện tốt nhất cho trẻ, đừng để trẻ phải sống trong một môi trường gò bó chân tay, hay bị trách mắng vì những lỗi như vô tâm, nghịch ngợm, phá phách. Tường nhà có thể sơn mới, tiền bạc thiệt hại có thể kiếm

lại, nhưng sở thích và tính sáng tạo của trẻ một khi đã bị dập tắt thì có thể sẽ mãi mãi không bao giờ bùng cháy được nữa.

Để biết bạn có tôn trọng và đem lại sự tự do, không gian tưởng tượng cho con ở nhà hay không, có một phép thử thể này: Khi không may trẻ gây ra tai họa, như làm vỡ cốc hoặc làm đổ máy tính, phản ứng đầu tiên của trẻ là cảm thấy buồn, thấy áy náy vì làm hỏng đồ đạc hay vội nhìn sắc mặt bạn và thanh minh cho hành vi của mình?

Một vị phụ huynh nói rằng chị rất thận trọng trong việc nuôi dạy con, nhưng đứa con 2 tuổi của chị rất ngang bướng, cái gì cũng thích động vào, không cho động là khóc, ngày nào hai mẹ con cũng vì chuyện này mà xung đột với nhau, cảm thấy rất mệt mỏi.

Có lẽ trong mắt vị phụ huynh này, đứa con lý tưởng phải là ngoài đồ chơi ra không được động vào thứ khác, muốn động vào thì phải xin phép ý kiến cha mẹ. Thế gian này có đứa trẻ nào như vậy không? Nếu biết con gái tôi hồi nhỏ không những cái gì cũng thích động vào, mà còn thường xuyên làm hỏng đồ thì vị phụ huynh này bất ngờ đến mức nào nhỉ?

Năm Viên Viên chừng 2 tuổi, một hôm chỉ có tôi và con gái ở nhà. Lúc đó tôi đang bận, Viên Viên chơi gần bàn trang điểm của tôi, thấy con gái khá yên tĩnh nên tôi không để tâm gì nhiều. Một lát sau, đột nhiên nghe thấy Viên Viên nói, “Á, không ngon”. Tôi vội chạy sang xem thì thấy lọ kem dưỡng da tôi vừa mua đã bị con lôi hết ra bôi lên mặt, lên gương, miệng cũng có! Có thể Viên Viên rất sợ khi thấy dáng vẻ đó của tôi, nên nét mặt cô bé lập tức lộ rõ vẻ sợ hãi. Tôi vội cười và nói với con rằng: “Không sao, không sao, con đứng yên để mẹ chụp cho kiểu ảnh nhé!”. Nói rồi tôi liền đi lấy máy ảnh chụp cho con, sau đó bắt tay vào thu dọn hiện trường. Đầu tiên tôi lấy khăn lau miệng cho con, vừa lau vừa hỏi: “Con nghĩ thấy cái này thơm, tưởng ăn rất ngon nên ăn thử đúng không?”. Viên Viên liền gật đầu. Tôi hỏi cô bé có ngon không, Viên Viên liền lắc đầu bảo không ngon. Tôi bèn cười và nói, ừ, đây

không phải là đồ ăn, không ăn được, chỉ bôi được lên mặt thôi. Rồi tôi lại nói tiếp, dù thơm đến đâu nhưng nếu không phải là đồ ăn cũng vẫn không được đưa vào miệng. Viên Viên chớp mắt chăm chú nghe tôi nói, vẻ như đã hiểu lời mẹ.

Tôi vừa rửa mặt, rửa tay cho con gái, vừa nói với con: “Con bôi kem lên mặt là đúng, nhưng bôi nhiều quá. Con có thấy hằng ngày mẹ chỉ dùng một ít bôi cho hai mẹ con mình không?”. Sau khi rửa sạch mặt và tay cho Viên Viên, tôi liền lấy ra một ít kem dành cho trẻ em, để cô bé nhìn lượng kem trên tay mẹ rồi bôi lên mặt cô bé. Vừa bôi tôi vừa nói, hằng ngày rửa mặt xong, dùng một chút xít như thế này là đủ rồi, không cần bôi quá nhiều. Viên Viên ngoan ngoãn cho tôi bôi kem và chăm chú nghe tôi nói, vẻ rất hợp tác và thoải mái, sau khi xong xuôi lại tiếp tục ra chơi. Từ đó trở đi, Viên Viên không bao giờ phá lọ kem nào của tôi nữa.

Cô bạn hàng xóm của tôi sau khi nghe tôi kể chuyện đó và nhìn thấy những tấm hình tôi chụp cho Viên Viên, liền than: “Chị dễ tính thật đấy, nếu là em thì em phải quát cho một trận. Lọ kem như thế mà phá như vậy!”. Suy nghĩ này của cô ấy có thể đại diện cho suy nghĩ của nhiều người, nhưng tôi cho rằng việc không nổi cáu trong tình huống này không liên quan gì đến chuyện “dễ tính” mà liên quan đến sự nhận thức đối với vấn đề.

Nếu cha mẹ nhìn thấy ý nghĩa đằng sau của sự “phá phách” này, hiểu được rằng lòng tự trọng của trẻ quan trọng hơn một lọ kem, biết được rằng một lần thử nghiệm táo bạo giúp trẻ có thêm kiến thức và niềm say mê khám phá, sẽ nhận ra rằng một lọ kem bị trẻ phá hỏng, có thể sẽ có giá trị hơn việc bôi nó lên mặt – nếu nghĩ như vậy, trong lòng cha mẹ còn thấy bức bối, còn nổi cáu nữa hay không?

“Giáo dục” không phải là sự quy phạm và giám sát đơn thuần, thực ra, “dung túng” cũng là một cách giáo dục mà nhìn bề ngoài thì tiêu cực nhưng thực chất lại mang ý nghĩa tích cực. Trước sự “dung túng” này, con trẻ sẽ phá hỏng một vài món đồ, sẽ khiến bạn

phải làm nhiều việc nhà hơn, thậm chí trẻ có thể bị thương nhẹ, nhưng đây chính là đi vào quỹ đạo được giáo dục.

Dĩ nhiên “quy tắc” là điều cần thiết trong cuộc sống, vẫn có câu “không có quy tắc, khó ra vương tròn”, tuy nhiên, trong giáo dục trẻ “nhiều quy tắc quá, khó ra vương tròn”.

Không nên vội vàng đưa ra quy tắc cho trẻ, đặc biệt là trong thời kỳ đầu trẻ mới nhận thức thế giới. “Quy tắc mang ra để phá vỡ”, câu này dùng trong giáo dục trẻ em là vô cùng chính xác. Trẻ em luôn tò mò với tất cả mọi thứ xung quanh, luôn khát khao được khám phá, và do không biết ranh giới trong hành vi của mình nên trẻ thường làm quá đà hoặc gây tai họa. Trong giai đoạn quan trọng này, phụ huynh cần đối mặt với những “trò nghịch dại” của trẻ bằng tâm thế đúng đắn, chỉ cần hành vi đó không nguy hiểm, không làm tổn hại đến lợi ích của người khác thì nên buông tay để trẻ thử nghiệm.

Thậm chí có đứa trẻ còn tỏ ra rất thích “phá phách”, trong tình huống này, cha mẹ cũng nên cố gắng đáp ứng nguyện vọng của trẻ, không nên cấm đoán trẻ. Thực ra trong mắt trẻ, mọi thứ đều rất thuần khiết và thú vị, sự khác biệt giữa “tốt” và “xấu” thường chỉ là định kiến của người lớn. Cha mẹ cần cố gắng để trẻ được trải nghiệm cuộc sống phong phú, không nên phủ định một cách đơn giản, không nên hạn chế một cách cứng nhắc, càng không nên tùy tiện đưa ra lời đánh giá về đạo đức hoặc thiện ác, kể cả khi sự việc đó rất khác thường.

Khi Viên Viên chưa đầy 2 tuổi, một dịp nghỉ nọ, tôi đưa con gái về thăm ông bà ngoại. Bữa trưa nào ông ngoại Viên Viên cũng uống hai chén rượu nhỏ, Viên Viên nhìn thấy liền đòi uống, tôi liền lấy đĩa chằm vào chén rượu cho Viên Viên ném thử. Con đang ở độ tuổi bắt đầu nhận thức thế giới, luôn tò mò trước tất cả mọi thứ, về cơ bản tôi đều thỏa mãn con. Sau lần đầu tiên ném thử, ngày hôm sau Viên Viên lại đòi ném, tôi vẫn cho con gái ném đầu đĩa. Loại rượu mà ông ngoại Viên Viên uống là rượu trắng

có nồng độ cao, vậy mà cô bé không hề thấy tê lưỡi, liếm đĩa vẻ rất hào hứng. Ở nhà ông bà ngoại một tháng, ngày nào Viên Viên cũng “nhắm” một chút rượu với ông ngoại, nhìn thấy chai rượu đặt trên bàn ăn là vô cùng hào hứng. Trước vấn đề này, tôi không bao giờ tỏ thái độ bất thường mà luôn bình thản đối mặt, không ngăn cấm cũng không xúi bẩy.

Tôi không lo con gái sẽ bị nghiện rượu, tôi tin rằng, ngoài ma túy ra, bản thân đồ uống và thực phẩm đều là trung tính. Rượu là thiên thần hay ác quỷ, đem lại cho con người niềm vui hay sự sa đọa phụ thuộc vào nội tâm một con người có nền tảng tiếp nhận như thế nào. Người chết vì nghiện rượu, nếu thể gian này không có thứ chất lỏng mang tên “rượu” thì cũng sẽ có thứ khác khiến con người phải sa đọa. “Nghiện” là một loại tâm bệnh, người có tâm lý phát triển lành mạnh sẽ không mắc căn bệnh này.

Cha mẹ đều mong muốn đứa con yêu của mình có đạo đức và thói quen tốt. Nhưng việc giáo dục đạo đức hay thói quen không thể thực hiện bằng sự “hạn chế”, mà nên thực hiện bằng việc “làm gương” và “lòng tin”. Trong gia đình nhà tôi ai cũng thích uống rượu, tửu lượng của bố mẹ tôi đều rất tốt, họ cũng rất giỏi trong việc đánh giá các loại rượu, các anh chị em trong nhà tôi đều có mối thiện cảm với rượu, nhưng không ai là “sâu rượu”, cũng không ai vì rượu mà giở thói sinh sự, làm càn. Anh trai thứ hai của tôi cũng giống như Viên Viên, từ nhỏ đã tỏ ra rất thích rượu, cha tôi cũng thường cho anh nếm thử, nhưng anh luôn có tư cách đạo đức tốt, học hành giỏi giang, là thủ khoa của huyện, sau này trong công việc cũng rất xuất sắc. Hơn nữa từ lâu anh không còn hứng thú với rượu bia, hiện tại ngoài lúc gặp gỡ bạn bè, người thân uống một chút, bình thường anh không hề uống.

Tôi đưa ra ví dụ này không có ý khuyến khích con trẻ uống rượu, điều tôi muốn nhấn mạnh là trong bất cứ hoàn cảnh nào, chỉ cần cha mẹ làm tấm gương tốt và tin tưởng con trẻ, không nhìn trẻ

bằng ánh mắt nghi ngờ, không đối đầu trường kỳ với trẻ vì một vấn đề nào đó, thì trẻ sẽ không có hứng thú quá dài đối với một thứ có nội hàm không sâu, và trẻ cũng sẽ vui vẻ lắng nghe ý kiến đóng góp của cha mẹ.

Một tuổi thơ thiếu trải nghiệm, một tuổi thơ không phạm lỗi là điều vô cùng đáng sợ, nó không đồng nghĩa với việc trong tương lai, đứa trẻ này sẽ sống đúng mực hơn, tốt đẹp hơn. Có thể hoàn toàn ngược lại, do tuổi thơ không được tự do khám phá, nên nền tảng nhận thức của trẻ rất mỏng manh, trong cuộc sống sau này, trẻ sẽ buộc phải bỏ ra nhiều công sức hơn để nhận thức thế giới, thích nghi với cuộc sống. Rất có thể trẻ sẽ phải sống một cuộc sống cứng nhắc, nhàm chán và thậm trọng, thậm chí là vô cùng buông thả suốt đời.

Albert Einstein từng nói rằng: “Trí tưởng tượng quan trọng hơn tri thức, vì tri thức là hữu hạn, còn trí tưởng tượng bao quát cả thế giới, thúc đẩy thế giới tiến bộ, đồng thời là ngọn nguồn tiến hóa của tri thức”. Nếu cha mẹ vội vàng dùng tư duy và tiêu chuẩn nhìn nhận thế giới của mình để hạn chế, gò bó con trẻ thì rất dễ làm trẻ mất đi hứng thú, khiến ý chí tự do và khả năng sáng tạo của trẻ bị đóng khung và ngừng phát triển, thậm chí là thui chột. Cảm giác bị ức chế còn dễ tạo ra các suy nghĩ tiêu cực, khiến trẻ trở thành người dễ chống đối hoặc sống khép kín. Có gia đình, thậm chí con trẻ làm nhăn khăn trải sofa cũng bị trách mắng. Một ngôi nhà nhìn bề ngoài rất gọn gàng, ngăn nắp, sạch sẽ, cái giá của việc duy trì sự ngăn nắp này là con trẻ mất đi một cuộc sống tự do, thoải mái. 20 năm sau, trong ngôi nhà gọn gàng là một người luôn luôn chần chừ, không có tính sáng tạo, không biết tự điều chỉnh và tự lựa chọn, không có khả năng phán đoán – đây là kết quả mà bạn mong chờ ư?

Gần như tất cả mọi người đều có sự thống nhất trong mục tiêu nuôi dạy con, nhưng về phương pháp lại có sự khác biệt rõ rệt. Có quá nhiều phụ huynh hoặc giáo viên tách rời hành vi và mục tiêu,

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

cụ thể: vừa ca ngợi tính sáng tạo đồng thời lại cổ đào tạo ra một người làm gì cũng thận trọng; vừa ca ngợi sự khoan dung nhưng lại luôn yêu cầu hà khắc con trẻ; vừa kêu gọi tôn trọng con trẻ nhưng lại dạy trẻ bằng roi vọt hoặc nặng lời trách mắng.

Vài năm gần đây, câu hỏi được người Trung Quốc đưa ra và bàn thảo nhiều là, tại sao đất nước Trung Quốc chưa có nhà khoa học nào đang sống tại Trung Quốc đạt giải Nobel. Mọi người tìm cách đổ lỗi cho hệ thống giáo dục nhà trường của Trung Quốc. Dĩ nhiên giáo dục nhà trường còn nhiều bất cập, nhưng nếu trong cuộc sống gia đình, con trẻ bị hạn chế đủ mọi mặt, không được làm một chút gì đi trái với thường quy, không thể có những hành vi quá đà, tính sáng tạo và ý thức khám phá bị kiểm chế và thui chột từ sớm thì làm sao có thể kỳ vọng trường học đào tạo ra được Einstein?

“Hãy cho con một bức tường để con vẽ nham nhở” là một phương châm giáo dục, mục tiêu không phải là đào tạo trẻ thành nhà nghệ thuật hay nhà khoa học, cũng không phải dung túng để trẻ làm những việc quá trớn hay việc xấu, mà là cố gắng cho trẻ một tuổi thơ không gò bó. Thấu hiểu nhu cầu muốn được thử nghiệm của trẻ, cố gắng tạo cho trẻ cơ hội được thử nghiệm, cho trẻ một lối tư duy tự tin, vui vẻ, để tài năng bẩm sinh và tiềm năng của trẻ được phát huy tối đa trong quá trình trưởng thành sau này.

2

THUỞ NHỎ KHÔNG CẠNH TRANH, LỚN LÊN MỚI CHIẾN THẮNG

Nhiệm vụ của tuổi thơ không phải phát triển ra bên ngoài mà là tích lũy ở bên trong. Sức mạnh nội tại của một con người phải đủ lớn mới có thể kiểm soát bản thân một cách tốt nhất, tương lai mới có thể xử lý tốt mối quan hệ của mình với thế giới, nắm được quyền chủ động trong cuộc đời – đây mới là quy trình và logic bình thường để bồi dưỡng năng lực cạnh tranh.

Quan điểm “thuở nhỏ không cạnh tranh, lớn lên mới chiến thắng” giống như một nghịch lý, có thể sẽ thách thức thói quen của nhiều người.

Đã từ lâu, thói quen của chúng ta đề cao tinh thần cạnh tranh; và rất nhiều người cho rằng cần phải bồi dưỡng ý thức cạnh tranh ngay từ nhỏ như bồi dưỡng phẩm chất đạo đức. Thực tế đây là sự ngộ nhận. Có hai nguyên nhân chính dẫn đến ngộ nhận này, một là đánh giá quá cao ý nghĩa tích cực của “cạnh tranh”, hai là không hiểu nhiệm vụ chính của tuổi thơ là gì.

Cuộc đời con người không phải không cần cạnh tranh, chúng ta không phủ nhận những lợi ích, những tích cực do cạnh tranh đem lại cho con người có thể thúc đẩy xã hội tiến bộ. Nhưng cạnh tranh nhất định phải chú ý hai điểm, một là mức độ tâm lý, hai là độ tuổi. Mức độ tâm lý ở đây muốn nói rằng sự cạnh tranh “phù hợp” là

điều tốt, không nên quá đà; độ tuổi ở đây muốn nói rằng không phải mọi độ tuổi đều thích hợp với việc tham gia cạnh tranh. Người già và trẻ em không nên có sự cạnh tranh, vì họ là nhóm người yếu thế, năng lượng ít, mà cạnh tranh sẽ tiêu hao năng lượng, sẽ làm người già nhanh già nua hơn và sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của trẻ.

Cạnh tranh ở người già thực chất không phải là vấn đề xã hội phổ biến, nhưng cạnh tranh ở trẻ em lại ngày càng khốc liệt. Mong muốn con mình tương lai giỏi giang, giành chiến thắng trong cuộc cạnh tranh của xã hội, bản thân mục tiêu này không sai, giống như việc thanh niên có lý tưởng, hoài bão không bao giờ sai. Nhưng nếu cho rằng cần bồi dưỡng ý thức cạnh tranh của trẻ ngay từ khi trẻ còn rất nhỏ thì không nên.

Tuổi thơ là một giai đoạn vô cùng đặc biệt, có nhiệm vụ riêng của mình. Quá trình một đứa trẻ phát triển thành người lớn là tiến trình tiến hóa từ “động vật nhỏ” tới “con người”, tức lịch sử quá độ từ “con người tự nhiên” sang “con người xã hội”. Một em bé sơ sinh và một chú bê con mới chào đời đều ngây ngô như nhau, về thể lực, em bé sơ sinh còn yếu hơn cả chú bê con, giai đoạn tiền trưởng thành cũng dài hơn chú bê con rất nhiều. Đây là sự sắp đặt công phu của tạo hóa, tạo hóa sẽ cho mỗi sinh mệnh có tiềm năng khổng lồ có đủ thời gian tích lũy năng lượng. Giống như cây lúa từ lúc là mạ non đến khi ra hạt thóc chín vàng phải cần thời gian, ánh nắng và nước tưới, quá trình trưởng thành của trẻ cũng cần một giai đoạn khá dài và quy trình nghiêm ngặt, không được đảo lộn.

Nhiệm vụ của tuổi thơ không phải phát triển ra bên ngoài mà là tích lũy ở bên trong. Sức mạnh nội tại của một con người phải đủ lớn mới có thể kiểm soát bản thân một cách tốt nhất, tương lai mới có thể xử lý tốt mối quan hệ của mình với thế giới, nắm được quyền chủ động trong cuộc đời – đây mới là quy trình và logic bình thường để bồi dưỡng năng lực cạnh tranh.

DOÃN KIẾN LỢI

Trách nhiệm của người lớn là không phá vỡ sự tự phát triển của trẻ, trong những hoàn cảnh nhất định hãy cho trẻ một số động lực – tức là tạo cho trẻ nền tảng giáo dục vỡ lòng tốt, bảo vệ trí tò mò của trẻ, phát triển ý chí tự do của trẻ, để trẻ cảm thấy hạnh phúc – đây là những chân lý vĩnh hằng trong giáo dục, chính là biện pháp quan trọng nhất và đơn giản nhất để khai thác tiềm lực nội tại của trẻ, nâng cao năng lực cạnh tranh của trẻ trong tương lai.

Chỉ tiếc một điều rằng, hiện tại rất nhiều người không nhìn thấy được sức mạnh ẩn sâu trong các yếu tố giáo dục đơn giản này mà muốn tập trung thời gian và công sức cho các hoạt động cạnh tranh ngay trước mắt. Lý do của họ là, xã hội luôn có cạnh tranh, nên cần bồi dưỡng ý thức cạnh tranh cho trẻ ngay từ nhỏ. Không thể không nói rằng, suy nghĩ này là có tầm nhìn xa trông rộng, mà thực tế đây là cái nhìn nông cạn.

Những phụ huynh có tâm lý này thường là những người thích so cao thấp, luôn rót vào đầu trẻ quan niệm cá lớn nuốt cá bé, thích so đo chuyện hơn thua, như thuộc nhiều hơn người khác mấy bài thơ Đường, có học trường điểm không, điểm số ra sao, giành được bao nhiêu bằng khen, giấy khen,... không những định hướng con mình so bì với người khác, còn thúc đẩy con so bì với chính mình, ít quan tâm đến cảm nhận bên trong của trẻ. Những bậc phụ huynh này nhìn bề ngoài đứng thì cao, nhưng thực tế lại không biết nhìn xa.

Khi trẻ chỉ tập trung chú ý vào việc “so bì hơn thiệt”, sức mạnh trưởng thành của trẻ bắt đầu phân tán, và cảm giác lo lắng do cạnh tranh mang lại sẽ tiêu hao nhiều sinh lực của trẻ hơn,... nội tâm của trẻ ngày càng trở nên yếu đuối hơn.

Tôi đã từng nhận được một bức thư, chủ nhân của bức thư này là phụ huynh của một em học sinh lớp 2, lá thư viết như sau: Tối qua, con trai em vẫn làm bài tập như mọi khi, lát sau lấy bài kiểm

tra ra và bắt đầu khóc, em tưởng con làm bài không tốt, xem thì thấy cháu được 99 điểm, hỏi con có chuyện gì, con liền hỏi: “Mẹ ơi, Toán con thi là được 100 điểm, tại sao môn Ngữ văn không được 100 điểm hả mẹ?”. Nói rồi con lại khóc. Em đã làm theo cách của chị, con tự sửa bài, nếu sửa đúng toàn bộ thì vẫn là 100 điểm. Nhưng con lại ngân ngân nước mắt nói, nhưng trong sổ điểm của cô không phải là 100 điểm, hôm nay cô bảo bọn con xem lại tại sao không được 100 điểm. Em liền bảo con trai, không được 100 điểm cũng không sao cả, điều quan trọng là con có nắm được những kiến thức đã học hay không. Con trai liền gật đầu vế như đã hiểu, nhưng lúc làm bài tập vẫn buồn buồn, không tập trung được vào bài tập mà đầu óc cứ để đâu đâu. Em muốn hỏi chị, làm thế nào mới có thể định hướng cho con có tâm thế tốt đối với chuyện thi cử?

Mặc dù lá thư chỉ viết về một vấn đề nhỏ riêng rẽ của trẻ, nhưng có thể khẳng định rằng, chắc chắn đây không phải là một sự việc riêng lẻ, không phải tự nhiên mà một cậu bé mới học lớp hai đã phải khóc vì thiếu một điểm, đằng sau đó phải có bao nhiêu sự việc có liên quan mới dẫn đến kết quả này? Giáo viên yêu cầu học sinh “phải xem xét tại sao không được 100 điểm” là điều hết sức ngông cuồng, có bao nhiêu phụ huynh tiếp tay cho việc này ở những mức độ khác nhau? Mặc dù trong thư, lời người mẹ an ủi cậu con trai là phù hợp, nhưng từ phản ứng của đứa trẻ có thể thấy, trẻ không tin lời mẹ. Trẻ giống như ra-đa, có thể cảm nhận một cách chính xác thái độ của cha mẹ. Nếu chỉ vì an ủi con mà cha mẹ nói những lời không thật lòng thì trẻ vẫn sẽ nhận ra, trẻ không những không tin, mà còn càng buồn hơn. Nếu cứ kéo dài thế này thì 10, 20 năm sau, cậu bé này sẽ trở thành người có năng lực cạnh tranh ư?

Chúng ta thường dùng từ “tiềm năng” để đánh giá tiềm lực phát triển của một người. Bạn sẽ cảm thấy có người trên người anh ta chứa đựng nguồn năng lượng dồi dào, đứng trước khó khăn không hề sợ hãi, chúng ta sẽ nói anh ta có “tiềm năng lớn”, nhưng

lại có người bụng dạ hẹp hòi hoặc khôn lỏi, chấp vật, chuyện gì cũng rất dụng tâm nhưng lại lực bất tòng tâm, nội hàm nhìn thấy được ngay, chúng ta sẽ phán đoán anh ta có “tiềm năng hữu hạn”.

Tôi có quen một người bạn trẻ, trên blog của cậu ấy chỉ post hoặc là khích lệ ý chí, hoặc là phàn nàn, oán trách người nọ người kia, tinh thần luôn thấp thỏm không yên giữa hai trạng thái đó. Cha mẹ cậu hồi trẻ trải qua quá trình phấn đấu gian khổ, xuất thân từ nông thôn nhưng sự nghiệp cũng có những thành công nhất định. Người bạn trẻ này được hưởng gen thông minh từ cha mẹ, hồi nhỏ rất lanh lợi, cha mẹ cậu kỳ vọng rất nhiều vào cậu, luôn luôn khích lệ và muốn cậu chiến thắng trong mọi hoàn cảnh. Khi cậu không đạt được, cha mẹ liền vô cùng thất vọng và tìm mọi lời lẽ khuyên bảo, giảng giải cho cậu,... Hiện tại cậu bé này đã trưởng thành, cậu không hài lòng với bản thân, luôn muốn làm gì đó chứng minh với cha mẹ rằng mình giỏi nhưng lại lực bất tòng tâm nên phải sống những tháng ngày dần vật.

Nếu thuở ấu thơ, một đứa trẻ luôn phải sống trong sự so đo, ganh đua thì làm sao sau này có thể đủ năng lực để cạnh tranh?

Quá thực môi trường sống của trẻ em hiện nay rất tệ, người lớn dồn lên đầu con trẻ rất nhiều mối lo lắng, gây áp lực lớn cho trẻ, có quá nhiều đứa trẻ bị giao trọng trách cạnh tranh, phải ôm gánh nặng so bì từ rất sớm.

Tôi đã từng nhận được một lá thư, một phụ huynh tâm sự để xin cho con vào trường mầm non trọng điểm cấp thành phố, anh đã phải gắng hết sức mình, tìm đủ mọi cách, nhờ quan hệ, phải đăng kí cho con tham gia một kỳ thi, để thi tốt thì phải dạy trẻ rất nhiều kiến thức như thế nào. Nhưng cuối cùng con anh ta cũng không được vào trường trọng điểm đó, đành phải học ở trường mầm non bình thường. Sau khi biết được tin này, cậu bé mới 3 tuổi

đã khóc rất dữ dội, và trong những ngày tiếp theo, chỉ cần nhắc đến chuyện đi học mầm non là cậu bé lại tỏ ra vô cùng buồn bã và cực kỳ bài xích trường mầm non bình thường. Thấy con trẻ chống đối như vậy, phụ huynh liền viết thư xin tư vấn, nên làm công tác tư tưởng cho con như thế nào mới có thể giúp con đi học vui vẻ?

Tôi không thể đưa ra câu trả lời, vì việc “làm công tác tư tưởng cho một đứa trẻ mới chỉ 3 tuổi” là một vấn đề không hề đơn giản. Trẻ em đang ở trong độ tuổi không thích hợp với sự cạnh tranh, không đủ năng lực đối mặt với sự thất bại, lại bị cuốn vào các cuộc so tài, bị người lớn làm cho mất cân bằng về mặt tâm lý, thì làm sao có thể dùng vài lời thuyết giáo là giải quyết được vấn đề? Giống như không thể dùng những lời hoa mỹ để một người đang đói khát không thêm đồ ăn nữa, chúng ta cũng không thể thông qua việc làm công tác tư tưởng cho một đứa trẻ để giải quyết những thắc mắc do cuộc sống bình thường của trẻ bị đảo lộn gây ra.

Để một đứa trẻ còn rất nhỏ có tâm lý cạnh tranh không phải là tạo động lực cho trẻ, mà chỉ khiến trẻ sớm nản chí mà thôi. Những đứa trẻ phải sống trong bầu không khí lo lắng vì cạnh tranh, đồng thời bị đẩy vào quỹ đạo cạnh tranh để cảm thấy tự ti và mất cân bằng tâm lý – bởi cuộc cạnh tranh của trẻ em rất ít có người chiến thắng.

Đẩy con vào vòng xoáy cạnh tranh quá sớm, ngoài việc làm tiêu hao sức mạnh nội tại của trẻ, khiến trẻ trở nên yếu đuối, còn có những bất cập khác như sau.

Bất cập thứ nhất là sẽ phá vỡ năng lực hợp tác của trẻ.

Chúng ta biết rằng, năng lực hợp tác của một người chính là yếu tố then chốt trong năng lực cạnh tranh của anh ta, nội hàm của năng lực hợp tác là thân thiện, thành thực, khoan dung,... do đó muốn bồi dưỡng năng lực cạnh tranh cho trẻ, trước hết phải bồi dưỡng phẩm chất đạo đức tốt, đặt nền móng cho tinh thần hợp tác. Nhưng

vấn đề phổ biến hiện nay là, khi con trẻ bắt đầu đi học, sự chuẩn bị của trẻ đối với hoạt động cạnh tranh lại nhiều hơn rất nhiều so với sự chuẩn bị đối với tinh thần hợp tác. Ngay từ lúc đi học mầm non, mọi hoạt động của trẻ kể cả trong trò chơi đều lấy cạnh tranh, coi xếp thứ hạng làm mục đích chứ không lấy vui vẻ làm mục đích. Cách “nhồi nhét” cạnh tranh không ngơi nghỉ này khiến trẻ chỉ học được cách so sánh, ganh đua, đề phòng, mà mất đi cơ hội học cách hợp tác. Ví dụ rất nhiều học sinh có thành tích học tập tốt thậm chí không muốn giảng cho bạn cùng lớp nghe một bài tập khó, sợ bạn biết cách sẽ giỏi hơn mình. Nhiều trẻ nảy sinh tâm lý nản chí trong hoạt động cạnh tranh, đầu tiên không hài lòng về bản thân, nảy sinh tâm lý tự ti, sau đó không hài lòng về người khác, luôn nhìn người khác với ánh mắt đối địch.

Có vị phụ huynh kể cho tôi nghe câu chuyện sau với tâm trạng đầy lo lắng. Hằng ngày, cô chủ nhiệm lớp con trai anh phát phiếu khen cho những học sinh có “biểu hiện tốt” trong việc làm bài tập, bài thi, kỷ luật, định kỳ bình xét ai được nhiều phiếu khen sẽ được biểu dương, ai được ít sẽ bị phê bình. Cô giáo còn nhấn tin đến từng phụ huynh để phụ huynh được biết, điều này càng kích thích tâm lý ganh đua trong phụ huynh. Và con trai anh luôn được ít phiếu khen nhất, khiến anh cảm thấy rất mất mặt trước các phụ huynh trong lớp, thường xuyên phê bình con. Kết quả là gần đây cô giáo gọi anh đến và thông báo rằng, con trai anh lấy trộm phiếu khen của bạn khác, cháu còn thường xuyên mách tội các bạn khác với cô, đặc biệt là cháu luôn tỏ ra rất ghen tị với những bạn có nhiều phiếu khen hơn cháu.

Nhà giáo dục người Anh, A.S. Neill, từng nói: “Mọi phần thưởng, điểm số và kỳ thi đều làm ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường của tính cách”. Các công trình nghiên cứu tâm lý học xã hội cũng đã chứng minh được rằng, cạnh tranh là một trong những ngọn nguồn quan trọng của vấp vấp, sự buồn khổ và vấp

vấp thường dẫn đến sự đối địch. Do đó, không phải phẩm chất đạo đức của đứa trẻ này xuất hiện vấn đề, mà rõ ràng là do trẻ bị dồn vào đường cùng nên phải làm như vậy.

Nhà giáo dục Mỹ - John Dewey - chỉ ra rằng, trách nhiệm đầu tiên và quan trọng nhất của nhà trường là cung cấp cho trẻ một môi trường đơn giản, để xóa bỏ sự ảnh hưởng của các hiện tượng xấu trong môi trường xã hội đến trẻ^(*). Một thực tế của chúng ta hiện nay là, nhà trường thường xuyên xếp hạng, bình xét theo nhiều cách biến tướng khác nhau mà không quan tâm đến tính hợp lý của các kiểu bình xét này. Ví dụ ở một trường tiểu học nọ bình xét học sinh vào ba lần trong ngày là buổi sáng, buổi trưa và buổi chiều, có năm mức xếp hạng, từ “người đáng yêu nhất” đến “người không đáng yêu nhất”. Thử nghĩ xem, rất có thể một đứa trẻ buổi sáng là “người không đáng yêu nhất” đến buổi chiều là “người đáng yêu nhất”, đồng thời liên tục có sự thay đổi ở các mức khác nhau.

Vẫn là đứa trẻ đó nhưng mức đánh giá lúc thì đưa trẻ lên mây, lúc lại đẩy trẻ xuống địa ngục. Trong kiểu đánh giá đó, nội tâm của đứa trẻ không rối loạn ư? Đạo đức của trẻ không bị tổn hại ư? Có trẻ học được cách đối phó cho qua, có trẻ khả năng tự nhận thức bị đảo lộn, có trẻ trở nên bàng quan,... Nếu ở thuở ấu thơ, trẻ không có cơ hội phát triển tính thành thực, thân thiện và khoan dung, sau này trưởng thành, làm sao có thể yêu cầu trẻ có được tinh thần hợp tác? Người không có năng lực hợp tác thì lấy đâu ra năng lực cạnh tranh?

Bất cập thứ hai là sẽ bồi dưỡng ra những con người chỉ biết phấn đấu một cách bệnh hoạn.

Đúng là có thể huấn luyện một số đứa trẻ trở thành những người “rất có ý thức cạnh tranh”, từ nhỏ đã tỏ ra hết sức hiếu thắng,

(*) John Dewey: *Chủ nghĩa dân chủ và giáo dục*, NXB giáo dục Nhân dân, tháng 5-2002, P.26-27.

vươn lên, nhưng mặt trái của nó cũng có thể nói là dễ dàng nhìn thấy. Những đứa trẻ này đã phải dừng sớm sự phát triển của con người tự nhiên, chân bé phải đi giày to, cố gắng để mình thích nghi với các tiêu chuẩn xã hội, sẽ từ bỏ mọi nguyện vọng nội tại của mình mà không hề suy nghĩ, chỉ coi sự đánh giá của xã hội là phán đoán giá trị. Ví dụ có một học sinh tiểu học, để được làm lớp phó mà hằng ngày đều ngồi thẳng lưng, muối đốt ở cánh tay cũng không xua đi, sợ để lại ấn tượng xấu cho cô giáo, thà để muối đốt sưng tay cũng được. Có thể đứa trẻ này sẽ được cô giáo đánh giá cao, nhưng chắc chắn hành vi phản thiên tính này sẽ để lại vết thương trong cuộc đời, một ngày nào đó, “bệnh tình” sẽ lộ ra. Nghiên cứu tâm lý học xã hội phát hiện ra rằng, “năng lực tự hoạt động” là hữu hạn. Người luôn cố gắng tự kiểm chế bản thân – bắt ép mình phải ăn củ cà rốt chứ không ăn socola, hoặc kiểm chế các tư tưởng bị cấm đoán – sau đó khi gặp những vấn đề khó giải quyết thường bỏ cuộc nhanh hơn. Việc cố tình tự kiểm chế bản thân sẽ tiêu hao hết nguồn dự trữ ý chí hữu hạn của chúng ta”^(*).

Trong cuộc sống, chúng ta thường thấy, có rất nhiều người kể cả ở một giai đoạn nào đó họ đạt được sự thành công theo ý nghĩa thông thường, nhưng tinh thần, đầu óc luôn ở trong trạng thái căng như dây đàn. Ví dụ có những người “chịu đựng gian khổ” một cách quá độ, thậm chí họ còn coi “vất vả”, “gian khổ” là bản thân ý nghĩa của sinh mệnh, coi mọi sự hưởng thụ trong cuộc sống – dù là nhỏ nhất là tội lỗi. Chúng ta cũng phát hiện ra rằng có không ít “người thành công” không hề vui vẻ, họ luôn phải sống trong sự lo lắng và căng thẳng, thậm chí có người đã phải tự sát. Hoặc một số người cuối cùng phải từ bỏ danh lợi mà một thời họ coi trọng nhất, tâm thể trở về con số không, lối sống có sự thay đổi lớn lao. Dường như có người phải đi đường vòng rất xa mới quay trở lại được với con đường bình thường.

(*) David Myers: *Tâm lý học xã hội*, NXB Bưu điện nhân dân, tháng 1-2006, P.40.

Nghiên cứu tâm lý xã hội học cho thấy, một người theo chủ nghĩa thực dụng cực đoan và một bệnh nhân tâm thần có cơ chế hoạt động tâm lý như nhau, họ đều không thể kết nối với thế giới một cách bình thường và tồn tại trong trạng thái bệnh hoạn. Hậu quả của cạnh tranh thường không phải đánh bại người khác mà là tự làm khổ mình. Điều này là sự bổ sung cho quan điểm của nhà triết học Erich Fromm: Lười biếng và cần mẫn quá độ không đối lập với nhau, đó là hai triệu chứng khi chức năng toàn diện của con người bị gây nhiễu. Ở bệnh nhân tâm thần, triệu chứng chủ yếu mà chúng ta thường nhìn thấy là họ không có năng lực làm việc. Còn đối với những người cần mẫn quá độ, triệu chứng mà chúng ta nhìn thấy ở họ là thiếu năng lực hưởng thụ và nghỉ ngơi. Cần mẫn quá độ không phải là mặt đối lập của lười biếng mà là sự bổ sung cho nó. Chúng đều là hậu quả của việc mất hài hòa trong một con người bị phá vỡ^(*).

Bất cập thứ ba là có thể gây hại cho sức khỏe.

Trước hết, áp lực kéo dài, vượt quá khả năng chịu đựng sẽ khiến tinh thần bị tích tụ độc tố, ảnh hưởng đến hiệu suất và chất lượng công việc. Khi tinh thần tích tụ quá nhiều độc tố, sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe. Trẻ em đang trong giai đoạn phát triển cả về tâm sinh lý, nếu sức ép tinh thần quá lớn sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển cả về tâm sinh lý của trẻ. Đã có công trình nghiên cứu chỉ ra rằng, sức ép tinh thần quá lớn hoặc bị thiếu ngủ sẽ ảnh hưởng đến việc tiết ra các kích thích tố của tuyến yên, ảnh hưởng đến chiều cao của trẻ, cũng có thể biểu hiện ở các phương diện khác, ví dụ bệnh ngoài da. Nhà giáo dục người Anh, Alexander Neill, có một phát hiện rất đáng chú ý: “Tôi chưa bao giờ nhìn thấy trên mặt một người thiếu

(*) Erich Fromm: *Người vì bản thân*, NXB Tam Liên, năm 1988, P.111.

niên vui vẻ có mụn trứng cá^(*). Triết gia Erich Fromm cũng phát hiện rằng, sự phản ứng của cơ thể chúng ta đối với niềm hạnh phúc và sự bất hạnh rõ rệt hơn nhiều so với sự cảm nhận của ý thức của chúng ta đối với chúng. Cơ thể không dễ bị đánh lừa như tâm lý^(**).

Trên thực tế, hiện nay có rất nhiều người đã phát hiện ra sự tổn thương mà tâm lý cạnh tranh gây ra cho con trẻ, mong muốn trả lại cho trẻ một tuổi thơ, để trẻ được trưởng thành một cách vui vẻ, thoải mái. Nhưng không ít người chỉ có thể nghĩ được như vậy khi con còn nhỏ, đặc biệt là giai đoạn trẻ chưa đi học. Khi trẻ đã đi học, đứng trước đủ mọi hình thức khen thưởng và xếp hạng của nhà trường, đặc biệt sự bình xét của giáo viên, nhiều phụ huynh đã không thể thờ ơ, ngày càng nâng cao yêu cầu đối với trẻ, bắt đầu vừa phàn nàn về con vừa phối hợp với nhà trường gây sức ép cho con. Lý do là, hiện nay giáo dục là như thế, không thể không cạnh tranh, chúng tôi cũng chẳng biết làm thế nào. Thậm chí có người còn bê lý thuyết tinh trùng kết hợp với noãn cũng là kết quả của một cuộc cạnh tranh ra để chứng minh sự cạnh tranh của nhân loại buộc phải diễn ra ngay từ rất sớm.

Tại sao một tinh trùng có thể vượt qua hàng trăm triệu tinh trùng để kết hợp được với trứng, đó không phải vì nó có ý thức cạnh tranh, mà vì nó mạnh mẽ, nó chỉ việc bơi hết sức thoải mái mà không cần phải quan tâm đến việc các chú tinh trùng khác có bơi nhanh hơn mình hay không. Một người muốn có một chỗ đứng trong giang hồ, trước hết phải lánh xa giang hồ, trốn vào núi sâu, chuyên tâm tu luyện mới có được cái vốn để tiêu ngạo giang hồ. Bí quyết bồi dưỡng năng lực cạnh tranh chính là nằm ở đây.

(*) A.S. Neill: *Trường Summer Hill*, Công ty xuất bản Nam Hải, tháng 5-2010, P.283.

(**) Erich Fromm: *Người vì bản thân*, NXB Tam Liên, năm 1988, P.117.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Do đó, không nên đổ lỗi cho môi trường lớn, trước hết phải giải quyết vấn đề của môi trường nhỏ, môi trường nhỏ tốt, dĩ nhiên môi trường lớn sẽ ổn. Để xóa bỏ áp lực cạnh tranh, người lớn cần suy ngẫm về mức độ và ý nghĩa của sự cạnh tranh, người lớn bình thản đối mặt, con trẻ mới có thể bình tâm.

Tôi có quen một đạo diễn làm ở đài truyền hình, con trai chị đang học lớp 4. Một hôm, chị gọi điện thoại cho tôi và nói hôm nay tan học, con trai về nói với chị rằng, trường tổ chức thi vòng loại Toán olympic, tất cả các bạn đều tham gia, bài thi rất khó. Chị hỏi con trai làm được mấy bài, cậu bé liền trả lời rất vui vẻ: “Con chẳng làm được bài nào”. Câu trả lời này không những không làm chị bức, mà còn khiến chị cảm thấy vui vui. Chị nói, trước đây mình quá để tâm đến điểm số của con và các kiểu xếp hạng ở trường, điều này khiến cả mẹ lẫn con cảm thấy rất mệt. Chị cũng từng đổ lỗi cho sự cạnh tranh trong xã hội, đổ lỗi cho nhà trường và giáo viên. Sau đó dần dần mới ý thức ra được rằng tâm lý người bị hại này rất nực cười, thực ra chủ yếu vẫn là do sự lo lắng thái quá và tâm lý chuộng hư vinh gây ra. Buông bỏ những điều này, con trẻ vẫn là đứa trẻ đó, trường học vẫn là ngôi trường đó, nhưng rất nhiều vấn đề đều được giải quyết một cách dễ dàng. Trước đây, mỗi lần làm bài thi không tốt con không dám nói với cha mẹ, nay lại có thể thản nhiên nói với mẹ rằng “con chẳng làm được bài nào”, chị nói cảm giác lúc đó của mình chẳng kém gì khi được nghe con nói “con làm được hết”.

Triết gia người Scotland - Adam Smith - từng nói rằng, nguyên nhân chủ yếu dẫn đến nỗi bất hạnh và mất cân bằng trong cuộc sống là con người đánh giá quá cao sự khác biệt giữa các hoàn cảnh. Tham lam quá độ luôn đề cao sự khác biệt giữa nghèo khó và giàu có; tham vọng quá độ luôn đề cao sự khác biệt giữa công và tư; hám hư vinh quá độ sẽ đề cao sự khác biệt giữa vô danh tiểu tốt và tiếng

tầm vang khắp... Đúng là sẽ có một số hoàn cảnh được chúng ta ưa chuộng, nhưng không có hoàn cảnh nào đáng để con người phải theo đuổi bằng phương thức quá gay gắt. Nếu không thận trọng, bất chấp mọi phép tắc, thì một người cố tình thay đổi hoàn cảnh đồng nghĩa với việc đang chơi trò mạo hiểm, đồng thời cũng đang đánh cược cả gia sản của mình vào canh bạc gần như không thể giành chiến thắng^(*).

Kẻ thù lớn nhất trong cuộc sống không phải là một đối thủ cụ thể nào, mà là “thối hư vinh” và “nỗi sợ hãi”. Trong cuộc đời, con người vốn đã phải đối mặt với rất nhiều rủi ro, hám hư vinh là hành vi tự hủy hoại bản thân. Có thể nói, ở đâu có thói hư vinh, ở đó sẽ có hành vi tự gây tổn thương cho chính mình. Buông bỏ thói hư vinh sẽ tiết kiệm năng lượng cho sinh mệnh; khắc phục nỗi sợ hãi thì sẽ giảm bớt được sự tham lam, tận hưởng được sự bình yên của cuộc sống.

Hiện tại và tương lai, cái mà con người ganh đua với nhau không phải là “ý thức cạnh tranh”, mà là những cái ở tầm cao hơn như phán đoán giá trị, khả năng sáng tạo, khả năng chịu đựng về mặt tâm lý và lòng can đảm khắc phục khó khăn... Đứng trước một đứa trẻ còn yếu đuối và có tiềm lực vô hạn, thay vì nhồi nhét “ý thức cạnh tranh cho trẻ”, chúng ta nên tập trung bồi dưỡng năng lực và lòng can đảm đối mặt với khó khăn, thách thức.

Thiết nghĩ, nếu một đứa trẻ có thể chất tốt, tâm lý phát triển lành mạnh, ham hiểu biết, vui vẻ, thân thiện, tự tin, điềm đạm, kể cả trẻ chưa bao giờ nghe nói đến chuyện “cạnh tranh” thì trong cuộc đời sau này, có cuộc cạnh tranh nào có thể đánh bại trẻ?

Nhà kinh doanh nổi tiếng, người sáng lập ra Alibaba Group - Jack Ma - có thể được coi là một người thành công điển hình, trong

(*) Adam Smith: *Lý thuyết về cảm xúc đạo đức*, NXB biên dịch trung ương, tháng 4-2010, P.179.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

các cuộc cạnh tranh khốc liệt, ông đã từng thất bại nhiều lần, nhưng ông vẫn kiên trì và đạt được thành tựu khiến mọi người phải nể trọng. Ông nói: “Trong mắt các cao thủ hàng đầu đều không có đối thủ, do đó tôi thường nói tôi không có đối thủ, nguyên nhân là do trong lòng tôi không có đối thủ. Trong lòng có đối thủ, thiên hạ đều là đối thủ của anh; trong lòng không có đối thủ, thiên hạ đều không phải là đối thủ của anh”. Câu nói này đã chỉ ra bí quyết thành công của ông chủ Alibaba Group.

Lão Tử nói: “Phù duy bất tranh, cố mạc năng dữ chi tranh” - vì không tranh với ai nên không ai tranh với mình, hay nói cách khác chính là quan điểm “thuở nhỏ không cạnh tranh, lớn lên mới giành chiến thắng” được đề cập trong bài viết này.

MẶT ĐỐI LẬP CỦA THÓI QUEN LÀ THÓI QUEN

“Cầu thả” là một hiện tượng hết sức bình thường ở trẻ em, là vấn đề nhỏ không đáng phải nhắc đến nhất trong học tập, sinh hoạt; nhưng cũng là lời nhắc nhở không thể thiếu để trẻ hướng tới sự cẩn thận. Bản thân đường đèo vốn không phải là đỉnh núi, nhưng muốn đặt chân lên đỉnh núi thì không thể không trèo đèo. Một đứa trẻ, chỉ cần tâm lý phát triển bình thường, đều có khả năng tự hoàn thiện bản thân. Nếu người lớn không quên mình cũng đã từng có một thời như thế, thì sẽ không quên mình cũng đã từng một thời hậu đậu như thế, ngẫm lại quá trình trưởng thành của mình, rồi cuộc là những lời chỉ trích hà khắc giúp chúng ta lập tức trở nên cẩn thận hay sự khoan dung và thời gian giúp chúng ta ngày càng trở nên hoàn thiện hơn?

Hồi nhỏ tôi từng được đọc một câu chuyện, ở một làng nọ có một ông lang băm chuyên trị bệnh gù lưng, ai lưng gù được ông chữa cũng đứng thẳng trở lại, bệnh không khỏi không lấy tiền. Một gia đình nọ có cậu con trai gù lưng từ nhỏ, nghe vậy tìm đến chữa bệnh. Dụng cụ hành nghề của ông lang băm là hai tấm bảng, cách chữa bệnh là kẹp bệnh nhân giữa hai tấm bảng đó, sau đó để hai người đàn ông lực lưỡng ép mạnh – đúng là lưng bệnh nhân đã thẳng lên, nhưng bệnh nhân cũng đứt hơi mà chết. Người nhà bệnh nhân không chịu, đòi kiện lên quan phủ, ông lang băm nọ liền giải thích rằng ông ta chỉ chữa gù lưng, việc đứt hơi mà chết ông ta không quan tâm.

Không ai nghĩ câu chuyện hoang đường này lại xảy ra trong cuộc sống hiện thực. Nhưng thực tế cho thấy, những chuyện tương tự như câu chuyện này cũng thường xuyên xảy ra, đặc biệt trong giáo dục. Dùng các phương pháp sai lầm để rèn giũa cho trẻ “thói quen tốt” chính là một kiểu điển hình.

Có hai vợ chồng nọ cho rằng bồi dưỡng thái độ học tập tốt cho con trẻ là điều vô cùng quan trọng, thế nên kể từ khi con gái họ vào lớp 1, họ đã đưa ra yêu cầu chặt chẽ đối với chất lượng bài tập, bắt con phải làm sạch sẽ, chính xác. Ngày nào người mẹ cũng kiểm tra cẩn thận bài tập của con, bài nào làm sai đương nhiên là phải làm lại, chữ nào viết không ngay ngắn cũng buộc phải viết lại. Để con gái ngày càng cẩn thận hơn trong quá trình làm bài tập, người mẹ quy định mỗi ngày kiểm tra không được sai quá mấy lỗi, nếu vượt quá số lỗi quy định, hoặc vì sửa đi sửa lại mà tẩy rách vở thì phải xé trang này đi và viết lại. Vì chuyện này mà con gái họ đã khóc rất nhiều lần nhưng cha mẹ cô bé đều không nhượng bộ, thậm chí vì chuyện này mà đánh cả con.

Trước sự giám sát chặt chẽ của cha mẹ, cô bé này đã rèn được thói quen tốt trong quá trình làm bài tập, tất cả các vở bài tập không những gọn gàng, sạch sẽ, mà gần như không có chỗ nào sai, tất cả đều được tích đỏ, thường xuyên được cô giáo biểu dương, thậm chí còn được coi là vở mẫu để bạn bè trong lớp truyền tay nhau đọc tham khảo. Đến sau này, kể cả người mẹ không cần phải kiểm tra nữa, cô bé cũng không cho phép mình làm sai bài tập, nếu cảm thấy trang nào đó viết chưa đạt yêu cầu, sẽ chủ động xé đi viết lại. Để không phải làm đi làm lại, cô bé luôn rất tập trung khi làm bài tập nên tốc độ rất chậm, lượng bài tập vốn chỉ cần làm trong một giờ đồng hồ nhưng cô bé thường xuyên mất hai giờ để làm, vì thế gần như không có thời gian chơi đùa và đọc sách.

Lên cấp hai, chương trình học khó hơn, bài tập cũng nhiều hơn, hơn nữa, do từ lâu cô bé chỉ tập trung vào vấn đề bài vở có sạch sẽ

hay không, không dành nhiều thời gian cho suy nghĩ nên đối với những bài khá khó thường không biết cách làm, không biết phải giải quyết thế nào. Chính vì lẽ đó cô bé thường xuyên phải làm bài tập đến sau mười hai giờ đêm, thiếu ngủ nghiêm trọng. Tâm lý cô bé cũng ngày càng căng thẳng, lo lắng. Điều khiến cô bé khổ sở nhất là thi cử, thường xuyên gặp những câu không biết làm, và vì viết chậm nên cũng thường xuyên xảy ra tình trạng làm chưa hết và bị mất điểm, xếp hạng trong lớp tụt rõ rệt.

Làm sao một đứa trẻ không cho phép mình mắc lỗi trong khi làm bài tập lại có thể chịu được sức ép xếp hạng ngày một tụt lùi? Cô bé bắt đầu trở nên chán học, cáu kỉnh, lúc này người mẹ mới ý thức được “thói quen cẩn thận” mà con rèn được là một vấn đề, bắt đầu khuyên con gái có thể làm sai, làm ẩu, có thể hơi bần một chút cũng không sao, bài nào không biết thì đừng làm, nhưng thói quen được hình thành từ thuở học tiểu học đã ăn sâu vào tiềm thức, không phải muốn sửa là sửa được, chỉ cần phát hiện ra bài tập làm sai là thấy không thể chấp nhận, thậm chí tỏ ra vô cùng lo lắng. Vấn đề tâm lý phản ánh trên phương diện sinh lý, một cô bé mới 12 tuổi mà đã mất ngủ nghiêm trọng, cứ đến sáng thứ hai là tỏ ra vô cùng lo lắng, thậm chí từng bị ngất mấy lần, thường xuyên phải xin nghỉ ốm, sau đó lại xuất hiện hiện tượng ăn uống quá độ và chán ăn, ngày càng xung đột với cha mẹ.

Miễn cưỡng học hết lớp 7, bắt đầu từ lớp 8, cứ một thời gian cô bé lại phải nghỉ học. Cha mẹ cô bé đã phải mời gia sư để bổ sung kiến thức cho con, giảng giải lý lẽ cho con hiểu... nhưng đều không giải quyết được vấn đề. Đến năm lớp 9, trước sức ép bài vở, cô bé đã thật sự suy sụp, không thể tiếp tục đến trường được nữa. Cha mẹ đưa cô bé đến khám ở khoa tâm lý, bị chẩn đoán là mắc bệnh trầm cảm, chạy chữa ở nhiều bệnh viện nhưng đều không khá lên, tình trạng ngày một xấu đi. Hiện tại cô bé chỉ nhốt mình ở nhà, không nói chuyện với cha mẹ, cũng không giao lưu với bên ngoài, chỉ có thể làm những việc vặt đơn giản, sống như một đứa trẻ trí tuệ kém phát triển.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Dù có đánh chết cha mẹ của cô bé thì họ cũng nhất quyết không chịu thừa nhận mình là tay lang băm nực cười kia. Đúng vậy, nhìn bề ngoài họ không có điểm gì giống với ông lang băm kia. Mục tiêu, tinh thần trách nhiệm, tình cảm dành cho đối tượng, mức độ vô tư,... đều không giống nhau, nhưng có chung một điểm: Họ đều dùng biện pháp thô bạo, mà không hề để tâm đến việc phương pháp của mình có đúng đắn hay không, không quan tâm đến sự đau khổ và khả năng chịu đựng của đối tượng. Thế nên kết quả mà họ thu được cũng có điểm chung: Đạt được hiệu quả ngắn ngủi, bề ngoài nhìn khá hài lòng, nhưng lại làm tổn hại vĩnh viễn tới một con người.

Rèn giũa “thói quen học tập tốt” và “thói quen sinh hoạt tốt” cho trẻ, đặt ra mục tiêu như vậy là điều hết sức đơn giản, nhưng rèn giũa bằng cách nào, trong quá trình rèn giũa nên làm gì và không nên làm gì lại là chuyện phải suy nghĩ hết sức nghiêm túc. Dưới đây tôi xin phân tích về một thực trạng điển hình.

Hiện tại, vì muốn rèn cho trẻ có thói quen tốt cẩn thận trong học tập, rất nhiều phụ huynh hoặc giáo viên đều nói với trẻ như sau: Khi làm bài thi, mẹ (cô) có thể cho phép con mất điểm khi gặp bài không biết làm, nhưng không thể tha lỗi cho con mất điểm vì tính cẩn thả. So với những phụ huynh đòi hỏi trẻ phải có thành tích cao trong học tập bằng mọi cách, dường như các bậc phụ huynh nói ra câu này đứng ở một tầm cao hơn trong ý thức giáo dục, họ biết rằng, trong học tập, thói quen tốt quan trọng hơn là thành tích, và “cẩn thận” là một thói quen tốt, do đó đưa ra yêu cầu không được cẩn thả đối với trẻ. Nhưng cách bồi dưỡng “thói quen tốt” này với cách làm ở trên không có sự khác biệt về mặt bản chất, nhìn thì có vẻ hợp lý, nhưng đều giống tấm bảng trị gù lưng.

Có hai nguyên nhân khiến con trẻ mất điểm trong thi cử: Không biết làm hoặc không cẩn thận dẫn đến làm sai. Giả sử em A và em B học cùng lớp với nhau, trong cả học kỳ hoặc cả năm học thậm chí cả

giai đoạn tiểu học và cấp hai, mỗi môn học em A chỉ nắm được 70% kiến thức, nhưng có thể thể hiện 100% phần kiến thức đã nắm được ra bài thi, em B nắm được 90% nội dung kiến thức, vì cầu thả nên bị mất nhiều điểm, vậy nên lần nào điểm của em A và em B cũng xấp xỉ nhau. Vậy xin mời các vị phụ huynh thành thực trả lời câu hỏi: Trong tình huống điểm thi bằng nhau, anh (chị) muốn con mình là em A nắm được 70% kiến thức hay là em B nắm được 90% kiến thức?

Sẽ có người phản bác: Giả thiết đưa ra không tồn tại, chỉ cần một đứa trẻ rèn giũa được thói quen cẩn thận, có thể trước mắt đứa trẻ này chưa nắm được hết kiến thức, nhưng xét về lâu dài, chắc chắn sẽ vượt đứa trẻ thông minh nhưng không cẩn thận kia. Trẻ không thể mãi mãi chỉ dừng lại ở con số 70% đó. Điều này có lý, đồng thời cũng cho thấy, mục tiêu cuối cùng của bạn không phải là nhằm vào việc bồi dưỡng một đứa trẻ có vốn kiến thức nhiều hơn người khác, mà là muốn bồi dưỡng một đứa trẻ vừa có thói quen cẩn thận vừa học hành giỏi giang. Tức cái mà bạn thực sự muốn không phải là sự thiếu hụt trong vốn kiến thức của em A mà là “tối đa hóa hiệu suất”, trong lòng bạn có một niềm tin rằng, chỉ cần kiên trì, không cho phép con cầu thả thì chắc chắn em A cẩn thận sẽ vượt lên em B cầu thả.

Vậy thì vấn đề tiếp theo mà chúng ta cần thảo luận là, yêu cầu không cho phép trẻ cầu thả có lợi cho việc đạt được mục tiêu này hay không?

Từ lâu, tâm lý học và vốn kiến thức đời sống cho ta thấy rằng, mức độ tỉ mỉ mà một người làm một việc gì đó có liên quan đến độ thành thực, sơ sài và sai sót là điều tất yếu trong giai đoạn vạn sự khởi đầu. Chỉ khi trải qua sai sót và tự rút ra kinh nghiệm trong quá trình mắc sai sót, người ta mới có thể làm việc ngày càng chuẩn xác hơn.

Do trẻ em còn nhỏ và nền tảng kiến thức còn mỏng, nên “mắc lỗi” là việc hết sức bình thường, chỉ cần môi trường bình thường,

trẻ sẽ dần dần trưởng thành hơn và ngày càng làm tốt hơn. Giống như việc tập đi, lúc đầu chập chững, ngã nghiêng, nhưng hoàn toàn không cần sự can thiệp của người khác. Không coi đây là vấn đề thì nó sẽ không trở thành vấn đề, coi đây là vấn đề mới tạo ra vấn đề. Nếu cha mẹ không quan tâm đến việc trẻ còn bé bỏng, ngây thơ, mỗi lần trẻ ngã, cha mẹ đều phê bình là không cẩn thận và tỏ ra không hài lòng thì sẽ khiến trẻ cảm thấy rối loạn và thất vọng, gia tăng gánh nặng tâm lý cho trẻ, cản trở sự trưởng thành của trẻ. Nhà giáo dục nổi tiếng của Mỹ - John Dewey - từng nói rằng: “Điều kiện hàng đầu của sinh trưởng là trạng thái chưa chín muồi”^(*). Do đó ông cho rằng, trẻ em làm bài tập, làm sai cũng là một yếu tố cần thiết. Điều này không có nghĩa cổ súy cho việc trẻ làm sai mà ý muốn nói rằng nếu chỉ vì muốn hạn chế sự “mắc lỗi” hay “làm sai” của trẻ mà lựa chọn những vật liệu và công cụ không cho phép xảy ra sai sót thì sẽ hạn chế tinh thần sáng tạo của học sinh, khiến khả năng phán đoán của học sinh giảm tới mức thấp nhất^(**).

Do đó, giáo dục phương Tây đặc biệt nhấn mạnh đến việc cho trẻ cơ hội được “thử sai”, đây cũng là điều mà nhiều người thường nói “thất bại là mẹ của thành công”.

Học hành là công việc càng cần được giải quyết một cách dày công, cần huy động trí tuệ, niềm hứng thú, nghị lực và tình cảm để hoàn thành, sự “cẩn thận” đơn thuần không tồn tại, cũng không thể hoàn thành công việc phức tạp này. Nếu một đứa trẻ luôn vì cầu thả trong học tập mà bị phê bình thì trẻ sẽ có sự tự điều chỉnh.

Trước hết, do khả năng tập trung của con người có hạn, phạm vi tập trung của trẻ em lại càng thu hẹp hơn, năng lượng hết sức có

(*) John Dewey: *Chủ nghĩa dân chủ và giáo dục*, NXB giáo dục nhân dân, tháng 5-2001, P.45.

(**) John Dewey: *Chủ nghĩa dân chủ và giáo dục*, NXB giáo dục nhân dân, tháng 5-2001, P.214.

hạn, nếu chỉ tập trung sự chú ý vào vấn đề đúng sai, trẻ sẽ không thể tập trung thời gian vào việc suy nghĩ và khám phá vấn đề. Và việc phân bổ độ tập trung như thế nào cũng là một thói quen cần rèn luyện. Sau một thời gian, có thể sẽ rèn được thói quen không dễ xảy ra sai sót, nhưng cũng hình thành thói quen không chịu đào sâu suy nghĩ, thiếu say mê tìm tòi. Một người ngồi tù dù lâu đến đâu cũng không thể quen với việc ngồi tù, nếu nói anh ta đã quen với việc ở trong tù, dù cửa sắt mở ra cũng không chịu ra ngoài thì chỉ có thể chứng tỏ niềm hi vọng và tâm trí của anh ta đã bị phá hủy, anh ta là người bị suy kiệt cả về thể lực và suy nghĩ, giống như cô bé trong câu chuyện ở trên.

Thứ hai, theo bản năng, con người đều hướng tới cái lợi và tránh xa cái hại. Nếu một đứa trẻ không ngừng phải tiếp nhận thông tin “con có thể ngờ nghệch nhưng không được phép sai”, đồng thời thường xuyên bị phê bình, nhắc nhở vì tội cấu thả thì trong tiềm thức, trẻ sẽ tự động hạ thấp mức trí tuệ của mình, để mình thật sự không biết nhằm tránh những lời chỉ trích do mắc sai sót gây ra. Hậu quả của sự né tránh này không những gây cản trở cho sự phát triển trí tuệ của trẻ, mà còn khiến trẻ đánh giá thấp bản thân. Vốn con trẻ thích mình thông minh, cảm thấy mình thông minh sẽ đem lại sự tự tin cho chính mình. Niềm tin và hứng thú với học tập là tiền đề quan trọng đảm bảo cho một đứa trẻ có nghị lực tiếp nhận tri thức, ngược lại mất niềm tin và không có hứng thú trẻ sẽ ghét học hành. Chỉ vì không mắc sai sót mà cảm thấy đắc trí là suy nghĩ hết sức nông cạn, không thể đem lại sự tự tin lâu dài cho con trẻ, và cũng không thể giúp trẻ nảy sinh hứng thú thực sự trong học tập.

Thứ ba, thường xuyên phê bình con trẻ cấu thả là hành vi gán mác, sẽ khiến trẻ bị áp lực về tâm lý, khiến trẻ tự cảm thấy mình là người “hậu đậu”. Kiểu ám thị tâm lý này sẽ ảnh hưởng đến việc biểu đạt hành vi của trẻ, khiến trẻ sẽ ngày càng trở nên hậu đậu hơn, khiến phụ huynh bức mình hơn. Mặc dù trước sức ép của cha

mẹ, trẻ sẽ nhiều lần cam đoan sau này không cầu thả nữa, nhưng trong tiềm thức sẽ nảy sinh tâm lý chống lại yêu cầu này. Trong tâm trạng tự ám thị mình không ra gì và tâm lý chống lại này, trẻ sẽ ngày càng trở nên hậu đậu hơn, thậm chí coi hậu đậu là một đặc điểm vốn có của mình, cho đến khi hoàn toàn mất đi sức mạnh tự mình uốn nắn.

Bạn có thể kỳ vọng một đứa trẻ không có thói quen đào sâu suy nghĩ, không có hứng thú nghiên cứu trong học tập, không tự tin hoặc luôn hậu đậu sẽ thành công trong học tập ư?

“Cầu thả” là một hiện tượng hết sức bình thường ở trẻ em, là vấn đề nhỏ không đáng phải nhắc đến nhất trong học tập, sinh hoạt, là lời nhắc nhở không thể thiếu để trẻ hướng tới sự cẩn thận. Bản thân đường đèo vốn không phải là đỉnh núi, nhưng muốn đặt chân lên đỉnh núi thì không thể không trèo đèo. Một đứa trẻ, chỉ cần tâm lý phát triển bình thường, đều có khả năng tự hoàn thiện bản thân. Nếu người lớn không quên mình cũng đã từng có một thời như thế, thì sẽ không quên mình cũng đã từng một thời hậu đậu như thế, ngẫm lại quá trình trưởng thành của mình, rốt cuộc là những lời chỉ trích hà khắc giúp chúng ta lập tức trở nên cẩn thận hay sự khoan dung và thời gian giúp chúng ta ngày càng trở nên hoàn thiện hơn? Chúng ta nói anh A, anh B là thiên tài trong lĩnh vực nào đó chỉ đồng nghĩa với việc anh ta có tiềm năng trên phương diện này chứ không phải vừa ra tay đã đạt tới sự hoàn hảo, cái gọi là “ra tay nên cơ đồ” cũng buộc phải có sự tích lũy kinh nghiệm, trẻ em lại càng cần sự tích lũy này hơn.

Nhà giáo dục học John Dewey cho rằng, thói quen có thể rèn giũa là do tính mềm dẻo có sẵn trong bản năng con người chúng ta. Tính mềm dẻo ở trẻ em hoàn toàn không giống với tính mềm dẻo của đất nặn hay nến, parafin, nó không phải là một loại khả năng vì chịu sức ép từ bên ngoài mà thay đổi hình thức. Tính mềm dẻo ở trẻ em buộc phải lấy các kinh nghiệm trước đó của trẻ làm cơ

sở, sự thành công hoặc thất bại trong kinh nghiệm được coi là một kiểu huấn luyện để trưởng thành, xúc tác sức mạnh để trẻ thay đổi hành vi của mình. Không có luồng sức mạnh này thì không thể hình thành thói quen^(*).

Dĩ nhiên, đúng là có những đứa trẻ luôn luôn tỏ ra cầu thả, điều này có thể liên quan đến bản tính. Không thể phủ nhận giữa đứa trẻ này với đứa trẻ kia tồn tại sự khác biệt, đằng sau các biểu hiện khác nhau có các nguyên nhân khác nhau, năng khiếu bẩm sinh và sự rèn giũa... đều có thể trở thành yếu tố ảnh hưởng. Nó không phải do bản thân đứa trẻ có thể tự quyết định, và cũng không cần dùng sức người cải tạo quá nhiều. Đáng lẽ trẻ là một họa sĩ tài ba, nhưng bạn lại huấn luyện trẻ sao cho làm toán thật cừ, cuối cùng rất có thể trẻ sẽ học toán rất bình thường, mà tài năng hội họa cũng bị thui chột, vậy đây là sự thành công hay thất bại trong giáo dục? Sinh vật chưa trưởng thành đều có khả năng tự điều tiết mạnh mẽ, đương nhiên một đứa trẻ còn non nớt có thể thích nghi với yêu cầu không được cầu thả của cha mẹ, nhưng thói quen này sẽ phải trả giá bằng việc tiêu diệt bản ngã.

Biến việc rèn giũa thói quen thành bắt ép để trở thành thói quen thường phản ánh việc người lớn không hiểu tâm lý con trẻ. Sự không thấu hiểu này xuất hiện khắp nơi trong giáo dục. Ví dụ có một số phụ huynh, họ rất quan tâm đến việc ở trường mầm non trẻ có ngồi ngoan ngoãn nghe cô giáo giảng hay không, mà bỏ qua việc trẻ học được bao nhiêu “kiến thức”. Điều họ quan tâm là con trẻ có chăm chú nghe giảng và giữ kỷ luật hay không, và họ cho rằng nếu không rèn được “thói quen tốt” này từ trường mầm non thì sau này vào tiểu học, trung học sẽ rất khó uốn nắn. Cũng có phụ huynh không mong muốn con trẻ lúc thì chơi cái này, lúc lại chơi cái

(*) (Mỹ) John Dewey: *Chủ nghĩa dân chủ và giáo dục*, NXB giáo dục nhân dân, tháng 5-2001, P.52.

khác, mà yêu cầu trẻ chỉ được chơi với một món đồ chơi hoặc đọc một cuốn sách trong một khoảng thời gian nào đó để rèn thói quen tốt “tập trung” hoặc “thích nghiên cứu”.

Có trời mới biết lỗi logic kỳ quái này từ đâu mà ra, các cách nhận thức nông cạn đối với “thói quen” và rèn giữa “thói quen” chỉ khiến con trẻ thêm rối loạn và gây áp lực cho trẻ, phá vỡ trật tự tâm lý bình thường của trẻ. Không những tuổi thơ của trẻ trôi qua trong sự căng thẳng và ức chế, mà còn gây ra mối hiểm họa tiềm ẩn cho sự phát triển về tâm lý của trẻ trong suốt cuộc đời.

Trong một buổi tư vấn, tôi từng được nghe một vị phụ huynh kể về cuộc sống của chị hồi nhỏ, mẹ chị là bác sĩ, rất sạch sẽ, nhà cửa lúc nào cũng quét dọn gọn gàng, thậm chí ga trải giường cũng được trải rất chỉnh tề. Người mẹ đã mất rất nhiều công sức để rèn thói quen vệ sinh cho ba đứa con, trong ký ức của mình, chị nhớ mẹ chị luôn nói hai câu này: “Đừng động vào cái đó, bẩn!”, “Rửa tay đi!”. Thỉnh thoảng chị và chị gái, em trai đang chơi đùa vui vẻ, chẳng may tựa vào giường, làm nhàu ga trải giường cũng bị mẹ mắng. Vị phụ huynh đến gặp tôi xin tư vấn vì cậu con trai đang học cấp ba của chị gặp rắc rối. Trông chị có vẻ rất năng động, cũng là người thành đạt trong sự nghiệp, biết cách ăn mặc, trang điểm, có lẽ là người rất biết tận hưởng cuộc sống. Nhưng chị cảm thấy cuộc đời chị bị thất bại, trách móc chồng và con trai, cho rằng sự thất bại này là do họ gây ra. Qua lời kể và những biểu hiện của chị, tôi có thể nhận thấy rất rõ rằng, sự đau khổ và lo lắng của chị đều có liên quan đến cuộc sống thuở ấu thơ, là di chứng mà sự nghiêm khắc của người mẹ mang lại cho chị. Trong mắt mẹ chị chỉ có sự sạch sẽ, không có con trẻ; chỉ nhìn thấy trật tự về mặt vật lý, không quan tâm đến tình cảm của con người. Lớn lên trong môi trường như thế, chị đã đưa thói quen này vào cuộc sống của mình, không những đặt ra yêu cầu chặt chẽ đối với mình, mà còn mong muốn cải tạo thói xấu của chồng, bồi dưỡng thói quen tốt cho con trai, cuối cùng phát

hiện ra ai cũng vừa mệt vừa không hạnh phúc. Qua lời kể của chị tôi biết, chị gái và em trai chị sau khi lập gia đình, cuộc sống gia đình đều không hạnh phúc, chị gái ly hôn, mối quan hệ của người em trai với vợ và con cũng rất căng thẳng, cuộc sống rất mệt mỏi.

Nếu việc rèn giũa thói quen đầu tiên không bắt đầu từ việc tiếp nhận mà bắt đầu từ việc gấp rút cải tạo thì việc tổn hại là tất yếu. Vì con người không phải đồ vật, con người có lý trí và tình cảm, mỗi người là một thế giới hoàn chỉnh với một thế giới nội tâm vô cùng độc đáo và phong phú. Sự khai thác và xây dựng tôn trọng quy tắc sẽ khiến con người phát triển đầy sức sống, còn nếu khai thác bừa bãi, không tôn trọng bản tính của con người chỉ gây mất cân bằng cuộc sống.

Tóm lại, thói quen tồn tại ở mọi nơi, mọi lúc, cho dù là thói quen tốt hay thói xấu, không có thói quen nào tồn tại một cách cô lập, mặt đối lập của thói quen cũng là thói quen. Hành vi với tầm nhìn ngắn ngủi dùng tấm bảng chữa gù lưng là điều cần tránh nhất trong giáo dục. Việc rèn giũa thói quen tốt, trước hết là vấn đề lý giải, sau đó mới là vấn đề bồi dưỡng.

4

“NGUYÊN TẮC BA KHÔNG” GIÚP CON HỌC ĐƯỢC CÁCH CHƠI VỚI BẠN

Các bậc phụ huynh thường xuyên phàn nàn rằng, hiện nay con trẻ không biết nhường nhịn. Họ đổ lỗi cho việc do hiện nay mỗi gia đình chỉ có một con, hoặc là do được “nuông chiều sinh hư”. Thực ra nguyên nhân căn bản là do cha mẹ can thiệp quá nhiều vào những mâu thuẫn của trẻ. Rất nhiều phụ huynh không chịu được khi nhìn thấy trẻ có xích mích. Khi giữa chúng xảy ra một chuyện gì đó, cha mẹ lập tức ra mặt, dường như nếu không ra mặt là không làm hết trách nhiệm của mình, và cũng sợ người khác nói không biết dạy dỗ con. Sự can thiệp không cần thiết hoặc can thiệp không đúng cách, một mặt sẽ khiến mâu thuẫn giữa con trẻ bị phóng đại lên, mặt khác cũng không tạo cho trẻ cơ hội giải quyết các vấn đề trong mối quan hệ với mọi người, cái hại thứ ba là dễ khiến trẻ cảm thấy gặp chút xung đột nhỏ là chuyện lớn, biến thành người dễ so đo tính toán, bụng dạ hẹp hòi.

Con trẻ chơi với nhau, thỉnh thoảng xảy ra xô xát nhỏ là chuyện rất bình thường, cha mẹ không cần thiết phải coi đó là vấn đề, không cần thiết phải ra mặt can thiệp, càng không cần thiết phải bực mình vì chuyện đó.

Trong tình huống không có gì nghiêm trọng, cha mẹ cứ vờ như không nhìn thấy, để con trẻ tự mình giải quyết mâu thuẫn. Lúc nào tình huống khá nghiêm trọng, cha mẹ chỉ cần can thiệp một cách đơn

giản là được, không cần thiết phải so đo chuyện con mình bị thiệt hay không. Có thể giảng giải sơ qua lý lẽ, không nói cũng được, quan trọng là phải giữ được thái độ thân thiện, thoải mái. Điều này có vẻ như không làm gì, nhưng đó lại là cách đơn giản nhất và hiệu quả nhất để bồi dưỡng cho trẻ có mối quan hệ tốt đẹp với mọi người.

Tôi tổng kết phương pháp này thành “nguyên tắc ba không”: Không giận dữ, không can thiệp, không sợ thiệt thòi.

Trước năm 4 tuổi, nhóm bạn Viên Viên hay chơi cùng nhất là Đình Đình và Tiểu Triết, tất cả đều là bạn gái, sinh cùng năm và sống cùng tầng. Ba bạn nhỏ thường xuyên vào nhà nọ, sang nhà kia để chơi cùng nhau. Đình Đình và Viên Viên tính tình khá hiền lành, Tiểu Triết thì hơi nóng vội, thường giành được đồ chơi trước các bạn, khi xảy ra xích mích thì hay cắn bạn. Tôi còn nhớ có một hai lần Viên Viên sang nhà Tiểu Triết chơi, đột nhiên khóc quay về mách Tiểu Triết cắn con, vết răng hằn rõ trên cánh tay.

Tôi luôn ngó vết cắn rồi cười nói: “Mấy đứa lại đánh nhau rồi à?”. Sau đó, tôi lại thổi vết cắn cho Viên Viên và hỏi: “Hết đau rồi đúng không bé?”. Nếu con gái nói vẫn đau thì tôi lại thổi tiếp hoặc thơm nhẹ lên, nụ hôn của mẹ là liều thuốc giảm đau tốt nhất. Nếu Viên Viên nói hết đau rồi thì tôi lại vui vẻ nói: “Tốt rồi, hết đau thì lại sang chơi với Tiểu Triết đi!”.

Thái độ của tôi có ảnh hưởng rõ rệt tới Viên Viên, thường là nước mắt chưa khô, cô bé đã vui vẻ trở lại, lập tức lại quay đi tìm Tiểu Triết. Thỉnh thoảng Viên Viên cũng thể hiện quyết tâm từ nay trở đi không bao giờ chơi với Tiểu Triết nữa, chỉ ở nhà chơi thôi. Tôi cũng cười nói: “Ừ, thôi ở nhà chơi vậy” và cứ để kệ con. Sau đó phần lớn là Viên Viên chẳng kiên trì được mười phút lại muốn sang tìm Tiểu Triết hoặc Tiểu Triết lại chạy sang tìm, hai cô bé lại lập tức chơi đùa hồ hởi với nhau.

Thực tế Đình Đình cũng thường xuyên bị Tiểu Triết đánh và khóc, hoặc đôi lúc Viên Viên và Đình Đình ỷ vào chiều cao của mình

mà đẩy Tiểu Triết ngã, khiến Tiểu Triết lại bật khóc. Mấy bậc phụ huynh chúng tôi đều có thái độ gần giống nhau, đương nhiên là chúng tôi đều nhắc nhở con rằng chơi với bạn phải đoàn kết, không nên đánh nhau hoặc giành đồ chơi của nhau, và chúng tôi cũng cố gắng xóa bỏ mâu thuẫn giữa các bạn nhỏ bằng cách đưa ra những lời khuyên. Đồng thời, đối với chuyện con trẻ tranh giành, “hít-le” nhau, đánh nhau, chúng tôi đều giữ thái độ bình thường, mỉm cười cho qua chuyện, không ai so đo chuyện con mình có thiệt thòi gì hay không, hoặc phàn nàn con nhà nọ nhà kia thế nào. Thế nên cả ba cô bé chơi với nhau một thời gian dài rất vui vẻ.

Thái độ này của phụ huynh truyền tải tới trẻ một thông điệp, kể cả xảy ra xung đột là điều rất bình thường, không cần phải quan tâm, cái gì đã qua thì để cho qua, không cần phải so đo chuyện ai đúng ai sai, cần sống thế nào vẫn sống như thế - việc thiết lập tâm lý này là hết sức quan trọng, là nền tảng không thể thiếu để trẻ có thể phát triển mối quan hệ bình thường với mọi người, là mảnh đất để ươm mầm cho thái độ thân thiện, lạc quan.

Trên thực tế, đúng là con trẻ đã nhanh chóng học được kỹ năng điều hòa mối quan hệ với bạn bè, số lần bất đồng càng ngày càng giảm. Năm Viên Viên 4 tuổi, chúng tôi chuyển nhà về Diêm Đài, sau đó gia đình Tiểu Triết cũng chuyển nhà về Thanh Đảo. Diêm Đài và Thanh Đảo rất gần nhau, mấy tháng hai cô bé lại gặp nhau một lần, theo ấn tượng của tôi là kể từ hồi ấy, bất kể ở chơi với nhau mấy ngày, hai cô bé không bao giờ cãi nhau nữa, lúc nào cũng rất vui vẻ, ăn ý, mỗi lần chia tay lại nước mắt ngấn, nước mắt dài, chỉ mong sớm đến lần sau để được gặp nhau. Tình bạn này kéo dài cho đến tận bây giờ - khi mà cả hai cô bé đều đã trưởng thành.

“Nguyên tắc ba không” nhìn có vẻ như tiêu cực nhưng lại mang ý nghĩa tích cực, chức năng chủ yếu của nó là tránh sự can thiệp của người lớn, đồng thời nó cũng hàm chứa một niềm tin: Trẻ em có đủ khả năng để giải quyết các vấn đề có liên quan.

DOÃN KIẾN LỢI

Việc xác lập niềm tin này là hết sức cần thiết, có thể đưa niềm tin này vào việc giải quyết các vấn đề khác. Không có niềm tin này, “nguyên tắc ba không” sẽ mất đi nền tảng sức mạnh. Rất nhiều phụ huynh khi mới tiếp xúc với nguyên tắc này đều tỏ ra nửa tin nửa ngờ, sau khi làm phép thử nghiệm, hầu hết mọi người đều thu được những kết quả bất ngờ và có được nhận thức mới về khả năng của trẻ em.

Nguyên tắc này không những thích hợp với các bạn nhỏ là hàng xóm của nhau, mà còn thích hợp với các gia đình có con sinh đôi hoặc đông con cái, cũng thích hợp với cả trường mầm non, trường cấp một, vì trẻ em ở đâu cũng như nhau.

Có hai anh em sinh đôi nhà nọ thường xuyên đánh nhau vì hay tranh giành đồ chơi của nhau hoặc vì các vấn đề khác. Lúc đầu, cách giải quyết của người mẹ là hỏi rõ lý do khiến hai đứa trẻ đánh nhau, kết luận ai đúng ai sai, người sai sẽ bị đánh vào lòng bàn tay hoặc nhốt trong phòng, đồng thời nói cho trẻ biết tại sao trẻ bị phạt. Nhưng mâu thuẫn giữa hai anh em không vì thế mà giảm đi, mà mỗi ngày một lớn hơn, mỗi ngày một nhiều hơn, một ngày không biết bao nhiêu lần khóc lóc tìm mẹ phân xử, điều này khiến cho người mẹ rất bức mình, thường xuyên nổi nóng. Và hai cậu bé này ngày càng giỏi thoái thác trách nhiệm, thậm chí nhiều lúc vì đổ lỗi cho đối phương mà phải nói dối.

Người mẹ này bắt đầu ý thức được rằng chắc chắn cách giải quyết vấn đề của mình trước đây không ổn, nhưng lại không biết phải làm thế nào, bèn tìm đến tôi xin được tư vấn và mang “nguyên tắc ba không” về nhà với thái độ nửa tin nửa ngờ.

Mấy tháng sau, tôi nhận được một lá thư của người mẹ này, nói ngay tối hôm đến gặp tôi về, chị đang nấu cơm trong bếp thì nghe thấy hai cậu con trai lại gào lên cãi nhau trong phòng khác, sau đó

lại khóc lóc vào bếp tìm mẹ nhờ phân xử. Lúc ấy chị đang định xử lý theo cách thông thường thì chợt nhớ tới “nguyên tắc ba không” mà tôi nói, bèn thay đổi ngay, vừa tiếp tục nấu nướng vừa mỉm cười nói với hai cậu con trai rằng, lại đánh nhau rồi hả, từ sau đánh nhau đừng tìm mẹ giải quyết nữa, việc của các con, các con tự giải quyết đi, mẹ đang bận, không có thời gian lo chuyện của hai đứa đâu.

Hai cậu bé không ngờ hôm nay mẹ lại có thái độ này, cả hai sững lại một lát rồi đứng trong bếp đánh nhau và khóc ầm ĩ, cả hai đều tỏ ra vô cùng ảm ức, vừa đánh vừa nhìn mẹ, đợi mẹ đứng ra làm quan tòa phân xử. Người mẹ liền dừng tay lại, mỉm cười và nhẹ nhàng nói với hai cậu bé: “Bếp chật quá, đánh nhau không thoải mái, hai đứa muốn đánh thì vào phòng khách mà đánh”. Nói rồi chị đưa hai cậu bé vào phòng khách, còn mình thì vào bếp tiếp tục nấu cơm. Lúc mới vào bếp chị còn lo, sợ hai cậu bé lại đánh nhau bị thương. Không ngờ dường như cuộc xung đột giữa hai cậu cũng theo chị ra khỏi phòng khách, một lát sau thì không thấy hai cậu bé chí choé nữa mà lại cười đùa rôm rả, lúc này người mẹ mới thở phào nhẹ nhõm.

Những ngày tiếp theo, người mẹ này tiếp tục áp dụng cách này với những cuộc xung đột giữa hai cậu con trai, điều khiến chị vô cùng bất ngờ là thật sự hai anh em ngày càng chơi với nhau hòa thuận hơn, hai cậu bé đã học được cách điều hòa và cũng bắt đầu biết cách nhường nhịn nhau hơn, hiện tại về cơ bản gần như không còn tìm chị để mách tội nữa. Vấn đề khiến chị đau đầu mấy năm đã được giải quyết một cách nhẹ nhàng.

Các bậc phụ huynh thường xuyên phàn nàn rằng, hiện nay con trẻ không biết nhường nhịn. Họ đổ lỗi cho việc do hiện nay mỗi gia đình chỉ có một con, hoặc là do được “nuông chiều sinh hư”. Thực ra nguyên nhân căn bản là do cha mẹ can thiệp quá nhiều vào những mâu thuẫn của trẻ. Rất nhiều phụ huynh không chịu được khi nhìn thấy trẻ có xích mích. Khi giữa chúng xảy ra một chuyện gì đó, cha mẹ lập tức ra mặt, dường như nếu không ra mặt là không

làm hết trách nhiệm của mình, và cũng sợ người khác nói không biết dạy dỗ con. Sự can thiệp không cần thiết hoặc can thiệp không đúng cách, một mặt sẽ khiến mâu thuẫn giữa con trẻ bị phóng đại lên, mặt khác cũng không tạo cho trẻ cơ hội giải quyết các vấn đề trong mối quan hệ với mọi người, cái hại thứ ba là dễ khiến trẻ cảm thấy gặp chút xung đột nhỏ là chuyện lớn, biến thành người dễ so đo tính toán, bụng dạ hẹp hòi.

Có một cậu bé 5 tuổi, cuối tuần cùng mẹ về nhà bà ngoại chơi, cậu mợ của cậu bé cũng đưa cậu em họ 3 tuổi về, hai cậu bé đều rất vui mừng vì được gặp nhau. Chơi được một lát thì bất ngờ cậu bé 5 tuổi bế cậu em họ 3 tuổi lên, đang định đi mấy bước, nhưng do sức yếu nên bị ngã, đầu cậu em họ đập vào thành ghế sofa. Cậu bé 3 tuổi liền bật khóc, cậu anh 5 tuổi luống cuống không biết giải quyết thế nào, chỉ nhìn mọi người với vẻ biết lỗi. Mợ cậu bé thấy con mình sưng cục u trên trán liền la lớn. Mẹ cậu bé 5 tuổi thấy con mình gây chuyện cũng vô cùng áy náy, sợ em dâu mình không vui, liền nghiêm mặt phê bình con ngay và bắt con phải xin lỗi em họ.

Có thể là vì sợ, cũng có thể do cảm thấy áy náy, cậu bé 5 tuổi cứ đứng nhìn trân trân, bất kể người mẹ nói thế nào cậu cũng không hé răng nửa lời. Thấy vậy, bà ngoại cũng ra giảng giải lý lẽ cho cậu bé nghe, yêu cầu cậu phải xin lỗi em.

Mợ cậu bé vừa dỗ dành con mình vừa nói bằng khẩu khí ám thị, anh không cố tình làm con ngã đâu, để anh xin lỗi con thì con không khóc nữa nhì. Thấy mọi người nói như vậy, cậu bé 3 tuổi cứ khóc mãi không thôi, dường như cậu cũng đợi anh họ mình xin lỗi.

Trước sự thúc ép của người lớn, cuối cùng cậu bé 5 tuổi không chịu được nữa, đành lí nhí nói “anh xin lỗi”. Bà ngoại thấy cháu nói nhỏ quá, bảo chưa nghe rõ, bèn khích lệ “con nói to lên, xin lỗi lần nữa, em bé ngoan thì phải dũng cảm nhận lỗi chứ!”. Cậu bé không nói, mọi người lại khích lệ cậu nói to một lần nữa. Cuối cùng cậu bé

lại nói “anh xin lỗi” to hơn. Vừa nói dứt lời, mọi người đang chuẩn bị thở phào thì cậu bé liền bật khóc và bắt đầu nổi cáu, đánh mẹ thùm thụp, lôi mẹ đòi về nhà.

Chúng ta hãy thử cảm nhận tâm trạng của cậu bé 5 tuổi này.

Cậu và người em họ chơi đùa rất vui vẻ, cao hứng quá cậu liền bế em lên, chắc chắn là cậu bé xuất phát từ một nguyện vọng tốt, hoặc là muốn thể hiện tình cảm với cậu em, cũng có thể là muốn thể hiện sức mạnh của người anh, thậm chí là muốn được mọi người khen ngợi gì đó, kết quả lại gây tai họa, có thể tưởng tượng lúc đó cậu bé rơi vào hoàn cảnh ngại ngùng và lo lắng như thế nào. Giá như gia đình này có thể giải quyết sự việc theo cách khác, cho con trẻ bậc thang để xuống thì chắc chắn sẽ thu được hiệu quả khác.

Ví dụ nói với cậu bé 3 tuổi bằng thái độ rất thoải mái: “Anh chỉ muốn thử xem có bế được con không, chẳng may bị ngã thôi. Không sao đâu, để mẹ thổi cho nhé, một lát là hết đau ngay thôi mà”. Hoặc cổ tình nói sang chuyện khác, đánh lạc hướng cậu bé 3 tuổi: “Chắc là vừa nãy anh bế chưa chắc nên mới bị ngã. Hay là để anh bế lần nữa, lần này cẩn thận hơn, xem anh có bế được con không?”. Tôi tin rằng nếu người lớn nói như thế, chắc chắn cậu bé 3 tuổi sẽ nhanh chóng quên đi cái đau trên trán mình, sẽ nín và vui vẻ hợp tác. Chắc chắn lần này cậu anh cũng sẽ bế em cẩn thận hơn để không bị ngã. Lúc này tiện thể mọi người có thể nhắc cậu bé 5 tuổi rằng, từ sau trở đi con mà muốn bế em thì nhớ tránh các vật cứng như tràng kỷ, bàn, như thế kể cả có ngã cũng sẽ không bị đau quá.

Dĩ nhiên cũng có khả năng lúc này cậu em sẽ không chịu cho anh bế nữa, hoặc cậu anh cũng không muốn bế em nữa, mọi người vẫn có thể nói bằng thái độ thấu hiểu rằng: “Ừ, con thật là hiểu chuyện, chắc lại sợ làm ngã em lần nữa đúng không. Đúng là các con còn bé quá, chưa bế em được, đợi thêm vài tuổi nữa lại bế, chắc chỉ khoảng 3 năm nữa thôi là anh sẽ bế được em, có khi lúc đó em cũng bế được anh nữa ấy chứ”. Tôi tin rằng nếu phụ huynh nói

được như vậy thì chắc chắn cả nhà đều cảm thấy thoải mái, con trẻ cũng không so đo gì nữa.

Có người lo ngại nếu lúc đó không yêu cầu cậu bé 5 tuổi xin lỗi thì sau này cậu sẽ biến thành một người không có giáo dục, làm sai mà không cảm thấy áy náy ư?

Sự lo ngại này là hoàn toàn không cần thiết, điều này liên quan đến vấn đề niềm tin mà chúng ta đã nói ở trên: Trẻ em có đủ khả năng tự mình giải quyết các vấn đề có liên quan – chỉ cần trẻ được đón nhận sự tôn trọng và thân thiện trong quá trình trưởng thành, chỉ cần trẻ được chứng kiến phép lịch sự và những cách cư xử có văn hóa, thì trẻ sẽ hấp thụ được nguồn dưỡng chất đó. Ngược lại, nếu chỉ vì một sai sót nhỏ vô tình của trẻ mà người lớn không thể thể hiện sự thấu hiểu, làm to chuyện, bắt con trẻ phải “xin lỗi”, như thế mới làm tổn hại đến những tình cảm chân thành của trẻ.

Bạn thử nghĩ mà xem sau khi bị người lớn bắt ép và miễn cưỡng nói câu “xin lỗi”, nội tâm của trẻ sẽ trở nên hướng thiện hơn hay hằn học hơn? Mỗi thiện cảm mà cậu dành cho người em họ sẽ tăng lên hay giảm đi? Từ lúc đó trở đi cậu sẽ trở nên lý trí hơn hay dễ nổi cáu hơn? Thực ra cách xử lý này làm tổn thương đến cả hai đứa trẻ. Mặc dù cậu bé 3 tuổi nhận được lời xin lỗi, nhưng phải chăng tự đáy lòng cũng bị đưa vào một sổ suy nghĩ tâm thường có ý không bỏ qua cho người khác?

Trong quá trình giải quyết sự việc này, đương nhiên là phụ huynh có thể nhắc nhở cậu bé 5 tuổi xin lỗi em, trong bầu không khí thoải mái, hầu hết trẻ sẽ sẵn lòng xin lỗi, nếu trẻ không muốn làm như vậy, trước hết cha mẹ có thể thay mặt trẻ nói lời xin lỗi để làm gương cho trẻ. Sau đó nói với hai đứa trẻ rằng “tốt rồi, chúng mình xí xóa nhé, các con ra chơi tiếp đi”. Sự việc giải quyết được như thế, không những cậu bé 5 tuổi sẽ lấy lại được thể diện, có được bài học cần chú ý khi làm một việc gì đó, mà cậu bé 3 tuổi cũng học được bài học về sự khoan dung, lạc quan qua câu chuyện này.

GIÁO DỤC: TUYẾT VỜI NHẤT = ĐƠN GIẢN NHẤT

Thế giới của trẻ em vô cùng trong sáng, thực ra rất nhiều cái gọi là vấn đề là do người lớn gán mác cho như vậy, trong đó điển hình hơn cả là coi sự xích mích, xung đột giữa các đứa trẻ là “phạm lỗi”, đặc biệt coi đó là mối quan hệ bắt nạt và bị bắt nạt. Hiện nay có rất nhiều bậc phụ huynh nói với con rằng: Con không được đánh bạn trước, nhưng nếu bạn đánh con trước thì con phải đánh lại. Thậm chí có bậc phụ huynh vì muốn nhắc con có ý thức tự bảo vệ mình, bèn nói với con rằng: Nếu ra ngoài bị đánh mà con không chịu đánh lại thì về nhà ba sẽ đánh con.

Cách giáo dục này có thể khiến con trẻ học được cái gọi là không để mình chịu thiệt thòi, nhưng cuộc đời rất dài, rốt cuộc “không thiệt thòi” là một tấm bùa hộ thân hay là một nguy cơ tiềm ẩn? Vô số câu chuyện thực tế xảy ra trong thế giới người lớn đã cho chúng ta thấy được rằng, người không bao giờ chịu thua thiệt hoặc người có tính thù dai lại phải sống trong mối nguy hiểm có mặt khắp nơi.

Một thanh niên nọ, sau khi bị chia tay và cô bạn gái cũ đã có người yêu mới, cậu liền giết chết anh người yêu mới kia rồi tự sát. Hành vi này bề ngoài thì nghĩ xuất phát từ tình yêu, nhưng thực tế lại là xuất phát từ nỗi hận thù. Tâm lý trả thù hẹp hòi đã khiến cậu có cảm giác mình bị thua thiệt sẵn sàng giết người rồi trả giá bằng tính mạng của mình.

Mặc dù hầu hết những người “không chịu thiệt” có thể sống bình an vô sự suốt đời, nhưng thật sự “không chịu thiệt” có thể đem lại nhiều niềm hạnh phúc cho anh ta hơn ư?

Tôi đã từng gặp một chuyện. Khi Viên Viên còn đang học mẫu giáo, một hôm, tôi đến trường đón con, lúc đưa con ra sân trường chơi cầu trượt, đột nhiên tôi nghe thấy bên cạnh có một bà mẹ la lớn, hóa ra chị phát hiện ra cánh tay của con trai mình có vết tím và vết răng, chắc là bị bạn nhỏ nào đó cắn. Người mẹ này sầm mặt hỏi con “Ai cắn đấy?”, cậu bé đang chơi vui vẻ nghe thấy mẹ hỏi vậy thì lộ rõ vẻ sợ sệt rồi bật khóc. Người mẹ này lại quát hỏi con: “Thế này

là thế nào, đứa nào cắn?”. Vừa nói chị vừa đưa mắt nhìn đám trẻ chơi xung quanh, dường như đứa trẻ nào cũng có hiềm nghi. Cậu bé không trả lời, lập tức kéo tay mẹ đòi đi chỗ khác, vừa khóc vừa nói: “Con không chơi nữa, mình về nhà thôi”. Người mẹ này vẫn không chịu buông xuôi mà kéo con đi tìm hiệu trưởng để hỏi cho rõ ngọn ngành.

Nhìn người mẹ này hằm hằm kéo con vào phòng hiệu trưởng, tôi thực sự thấy buồn thay cho cậu con trai của chị. So với vẻ trong sáng và biết tự trọng của cậu bé, hành vi của người mẹ này thô tục biết bao. Không những chị làm mất mặt con, mà còn phá hỏng mối quan hệ với mọi người của đứa trẻ. Chị làm như vậy không phải là xuất phát từ tình yêu đối với đứa con, mà là xuất phát từ sự tị nạnh và báo thù. Thực tế cho thấy, cái mà người phụ nữ này yêu nhất không phải là đứa con, mà là cảm giác “không bị thiệt”. Chị giải quyết như thế chỉ có thể khiến mình cảm thấy dễ chịu hơn, nhưng đã khiến con mình “thiệt thòi”.

“Thiệt thòi là phúc” đã được vô số người Trung Quốc coi là một kiểu triết học sinh tồn. Cái mà nó nhấn mạnh không phải là ngậm bồ hòn làm ngọt, mà là nhìn nhận thế sự bằng con mắt độ lượng. Tuy nhiên, nếu một đứa trẻ từ nhỏ được giáo dục không nên để mình phải chịu thiệt thòi thì làm sao có thể kỳ vọng sau này trưởng thành, trẻ sẽ lĩnh ngộ được ý nghĩa của cái gọi là “thiệt thòi là phúc”, làm sao trẻ có được suy nghĩ “lùi một bước trời cao biển rộng?”.

Dĩ nhiên là không cần thiết phải cực đoan như thế.

Một số bậc phụ huynh hiểu rõ đạo lý “thiệt thòi là phúc”, và họ cũng mong muốn con rèn được phẩm chất vô tư, gặp tình huống con mình và đứa trẻ khác tranh giành đồ chơi, họ thường yêu cầu con mình nhường nhịn, cách làm này cũng không đúng, cũng là cực đoan.

Vì ích kỷ vốn là bản tính của con người, giống như nhà triết học Rousseau đã từng nói: Tình cảm nguyên thủy của con người

là lấy mình làm trung tâm; mọi hoạt động bản năng của chúng ta trước hết là đảm bảo cho sự sinh tồn và hạnh phúc của chính mình. Phương pháp giáo dục thông thường có một sai lầm là: Đầu tiên chỉ nói với trẻ về trách nhiệm của chúng chứ không bao giờ đề cập đến quyền lợi của trẻ, do đó ngay từ đầu đã làm ngược.

Trong đầu trẻ nhỏ chưa hình thành được khái niệm hợp tác, không cho các bạn nhỏ khác chơi đồ chơi của mình hoặc giành đồ chơi của người khác, đây đều là những biểu hiện bình thường. Việc bắt ép con trẻ nhượng bộ lợi ích của mình sẽ không thể bồi dưỡng cho trẻ tinh thần biết sống vì người khác, mà lại khiến trẻ phải sống trong trạng thái căng thẳng. Nếu một đứa trẻ luôn luôn có cảm giác người khác luôn xâm phạm không gian riêng tư của trẻ, can thiệp vào công việc của trẻ thì trẻ sẽ luôn luôn đề cao cảnh giác và có những biểu hiện ích kỷ hơn.

Mâu thuẫn giữa trẻ nhỏ hầu hết bắt nguồn từ việc tranh giành đồ chơi hoặc trong lúc đùa nghịch không để ý, va chạm làm đau đối phương. Thái độ của người lớn về những mâu thuẫn nhỏ này quan trọng hơn, có ảnh hưởng lớn hơn việc nói với trẻ nên làm như thế nào. Cần dùng thái độ đạo đức nhất để đối xử với trẻ nhưng không nên dùng tiêu chuẩn đạo đức rất cao để yêu cầu con trẻ. Thực ra số trẻ bẩm sinh không biết chung sống chan hòa với người khác không nhiều, chỉ cần người lớn giảm thiểu sự can thiệp, phần lớn chúng đều có thể tự điều hòa.

Nội hàm then chốt của “nguyên tắc ba không” có hai điểm: Thứ nhất là làm gương cho trẻ, thứ hai là tạo môi trường bao dung và thiện chí. Cả hai điểm này đều là sự tu dưỡng của bản thân cha mẹ.

Ví dụ có một bậc phụ huynh muốn bồi dưỡng chí khí nam nhi cho con trai mình, bèn nói với cậu bé rằng: “Nếu giữa con và một bạn xảy ra va chạm, bất luận ai đúng ai sai, con đều không được khóc trước đối thủ, vì nếu như thế thì đối thủ sẽ rất đắc ý, lần sau sẽ

vẫn làm như thế". Có thể vị phụ huynh này thấy mình cao tay hơn, nhưng thực tế là sai lầm khi gây chia rẽ mối quan hệ của trẻ, đồng thời lại kiểm chế một cách phi nhân tính khi trẻ thể hiện cảm xúc bình thường. Và nguyên nhân căn bản gây ra hiện tượng này là cha mẹ coi bạn nhỏ để xảy ra xích mích với con mình là "đối thủ", họ nhìn nhận những xung đột giữa trẻ bằng con mắt nhỏ mọn.

Từng có một người mẹ đơn thân đến gặp tôi xin tư vấn, chị nói cô con gái 4 tuổi của chị rất thích đi học ở trường mầm non, nhưng khi chơi đùa với các bạn, cô bé luôn bị ra rìa, bị bạn bè sai khiến và thường xuyên bị bắt nạt. Ví dụ khi tranh giành món đồ gì đó, khi không giành được thì bé sẽ không giành nữa mà chuyển sang chơi trò khác. Có lúc bị bạn đánh, nước mắt chưa khô, bạn đó đến tìm, cô bé lại vui vẻ chơi với bạn nhỏ đó ngay, quên hẳn chuyện vừa xảy ra. Người mẹ này cảm thấy con gái mình quá yếu đuối, không có lòng tự trọng, chị đã giảng giải lý lẽ cho con nghe và cũng mắng con nhiều lần nhưng không đạt kết quả gì, dường như cô bé ngày càng nhát hơn. Chị liền đổ lỗi cho việc con gái phải sống trong gia đình đơn thân, vì thiếu tình yêu và sự quan tâm, bảo vệ của người cha nên tự ti. Thế nên vấn đề của chị là, làm thế nào để hỗ trợ về mặt tâm lý cho con gái, có nên tìm ngay cho con một người cha hay không?

Tìm bạn chơi và đem lại niềm vui cho bạn vốn là cách biểu đạt bình thường ở trẻ. Khi xảy ra xích mích, trẻ có thể căn cứ vào tình hình cụ thể, hoặc chủ động nhường nhịn và tự xóa bỏ nỗi ám ức qua việc dịch chuyển sự chú ý; hoặc không chấp vật, vẫn tiếp tục chơi chan hòa với bạn. Tất cả những điều này đều chứng tỏ trẻ đang dùng sự trong sáng, độ lượng vốn có của mình, cố gắng phát triển khả năng điều hòa mối quan hệ với những người xung quanh. Đây là một tiềm năng, dường như tiềm năng này tiềm ẩn trong cơ thể của mỗi đứa trẻ, chỉ cần không có sự can thiệp sai lầm từ bên ngoài, trẻ đều có thể nắm bắt chừng mực của các mối quan hệ.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Những lời đánh giá tiêu cực của người mẹ đối với trẻ đều là sự phản ánh tâm lý của chính bản thân người mẹ. Sự tự ti và so đo của chị khiến chị không thể điều hòa tốt các mối quan hệ của mình với những người xung quanh. Trong tiềm thức, chị luôn muốn tự bảo vệ mình bằng cách tránh xa người khác, không muốn tiếp xúc. Hiện tại chị lại kéo con gái đi về phía đó một cách vô thức.

Tôi đã hỏi vị phụ huynh này một số vấn đề về tuổi thơ của chị, chị cũng lớn lên trong một gia đình đơn thân, lời kể về cuộc sống của chị hồi nhỏ giống hệt như lời kể về tình hình của con gái chị hiện nay, qua lời kể của chính mình, chị cũng bất ngờ phát hiện ra rằng, thái độ, phương pháp của mình đối với cô con gái chẳng khác gì bản sao của mẹ chị đối với chị năm xưa – đến đây, chị bắt đầu ngộ ra căn nguyên của vấn đề, đây mới là điểm khởi đầu cho sự thay đổi.

Mỗi đứa trẻ có một tính cách riêng, không nên kỳ vọng những biểu hiện của trẻ trong quá trình tiếp xúc với những người xung quanh phù hợp với sự mong muốn của bạn. Có thể trẻ mạnh mẽ hoặc mềm yếu; có thể trẻ ranh mãnh hoặc hiền lành. Những đặc điểm này không đại diện cho việc tương lai trẻ sẽ trở thành người như thế. Chỉ cần trẻ cảm thấy vui vẻ, nội tâm trong sáng khi chơi cùng bạn bè là ổn. Bản thân mối quan hệ bạn bè tốt đẹp là nguồn chất dinh dưỡng của quá trình trưởng thành, có thể khiến tâm lý trẻ hút được dưỡng chất và phát triển mạnh mẽ.

Hiện nay còn có một hiện tượng khiến chúng ta phải lo lắng, một số người do có cuộc sống không như ý hoặc tầm nhìn ngắn ngủi, thường xuyên rót vào đầu con trẻ những quan niệm tiêu cực như xã hội xấu xa, lòng người khó lường,... khiến con trẻ không tin tưởng, không có thiện cảm với thế giới bên ngoài gia đình ngay từ những năm đầu đời. Điều này khiến trẻ không thể mở rộng lòng mình, đón nhận thế giới trong quá trình giao tiếp, thậm chí sẽ hình thành nên nhân cách phản xã hội.

DOÃN KIẾN LỢI

Có thiện cảm và tin tưởng vào thế giới không xung đột với việc có ý thức kỹ năng an toàn. Cha mẹ cần nói cho trẻ biết các mối nguy hiểm tiềm ẩn trong quá trình giao tiếp với mọi người, ví dụ những người xung quanh xảy ra chuyện gì, hoặc báo đài đưa tin về nội dung gì có liên quan, có chuyện gì nói chuyện đó, để trẻ có thêm một số kiến thức. Cuộc sống vốn có vui có buồn, có những cái thường quy và cũng có chuyện ngoài ý muốn. Biết được mặt tối tăm của xã hội không đồng nghĩa với việc nhìn xã hội với ánh mắt tiêu cực; biết được thế giới là quang minh cũng không đồng nghĩa với việc không hề có tâm lý đề phòng.

Giáo dục theo hướng tích cực luôn là phương pháp đáng tin cậy nhất, giống như phòng ngừa dịch cúm, cần tăng cường sức đề kháng cho cơ thể để phòng ngừa bệnh dịch chứ không phải áp dụng biện pháp cứ ra khỏi nhà là đeo mặt nạ chống độc. Nếu bạn mong muốn đưa con yêu của mình trong tương lai mạnh mẽ, nhanh nhẹn như chú tuần mã thì không nên để con từ nhỏ phải xù lông sống như một chú nhím.

Điều cuối cùng tôi muốn nhấn mạnh là muốn vận dụng thành công “nguyên tắc ba không” thì phải đồng thời thực hiện ba điều cấm kỵ mới có hiệu quả. Rất nhiều bậc phụ huynh khi thực hiện nguyên tắc này thì dễ chú ý đến việc không can thiệp và không sợ thiệt, nhưng thường không để ý đến thái độ của mình, dễ quát mắng con trẻ, như thế hiệu quả của phương pháp này cũng sẽ giảm đi rất nhiều. Nguyên nhân là do cha mẹ đã làm gương xấu không thấu hiểu, không độ lượng, không thân thiện, dễ nổi cáu cho con. Đây cũng là điều phụ huynh phải đặc biệt chú ý.

5

MỘT NGƯỜI ĐƯỢC TỰ DO MỚI TRỞ THÀNH CON NGƯỜI TỰ GIÁC

Một đứa trẻ không có cơ hội học cách tự kiểm chế thì không thể biết kiểm chế bản thân. Một đứa trẻ không được tin tưởng, luôn bị đề phòng như phòng kẻ trộm thì rất khó phát triển được phẩm chất thành thực, tự trọng.

Tôi rất thích câu chuyện mà một vị phụ huynh đã kể cho tôi nghe, và tôi cũng đã kể lại câu chuyện này nhiều lần trong nhiều hoàn cảnh khác nhau.

Con trai chị chừng 3-4 tuổi, rất thích ăn kẹo. Mẹ sợ con ăn nhiều kẹo quá sẽ sâu răng và béo phì nên kiểm soát chặt chẽ việc ăn kẹo của con, quy định mỗi ngày chỉ được ăn 2 chiếc. Ngày nào tỉnh dậy, cậu bé cũng đòi mẹ lấy kẹo ngay cho mình, sau khi ăn hết số kẹo quy định, lần nào cậu bé cũng thấy vẫn còn thèm thuồng, rồi bám riết lấy mẹ đòi xin thêm. Người mẹ giữ vững nguyên tắc, không cho con thêm kẹo và đặt hộp kẹo ở chỗ con không thể với tới.

Nhưng một hôm, người mẹ đã phát hiện ra số kẹo trong hộp vơi đi rất nhiều, quan sát kỹ thì thấy trước chiếc tủ để kẹo có thêm một chiếc ghế, hộp kẹo cũng đã dịch chuyển vị trí, chị đã hiểu ra vấn đề. Cậu bé này mặc dù thông minh, nhưng “ăn vụng chưa biết cách chùi mép” – bê ghế ra lấy kẹo mà không biết cách xóa

chứng cứ. Phát hiện này khiến chị vô cùng sửng sốt. Vốn là muốn để con học được cách tự kiểm chế, ăn ít kẹo. Nhưng như thế này thì không những con trẻ không ăn ít kẹo đi mà còn ăn nhiều hơn. Không những không biết tự kiểm chế bản thân, mà còn mắc thêm tội dối trá.

Người mẹ này không đi phê bình con ngay mà bắt đầu suy nghĩ về cách quản lý của mình đối với con, nhận thức ra được rằng mình buộc phải thay đổi phương pháp, và thế là chị liền có cuộc nói chuyện với cậu bé. Chị không vạch trần chuyện cậu bé ăn vụng kẹo mà xin lỗi con rất chân thành rằng, con thích ăn kẹo như thế mà ngày nào mẹ cũng không chủ động đưa kẹo cho con, ngày nào con cũng phải xin mẹ kẹo. Từ nay trở đi mình làm thế này nhé, con tự quản lý hộp kẹo, thích ăn lúc nào thì tự lấy có được không? Cậu bé nghe thấy thế thì mừng lắm.

Chị liền nói tiếp với con rằng, con tự quản hộp kẹo, nhưng mẹ vẫn không muốn con ăn nhiều vì mẹ đã nói với con về tác hại của việc ăn nhiều kẹo, nên mỗi ngày con vẫn chỉ ăn 2 cái thôi, được không? Cậu bé liền đồng ý. Và thế là người mẹ liền tin tưởng giao hộp kẹo cho cậu bé, cậu bé vừa vui mừng, vừa sửng sốt, đây là cái mà trước đây mẹ cậu không bao giờ dám cho cậu động vào!

Người mẹ mở hộp kẹo ra xem rồi nói, kẹo không còn nhiều nữa, mình thử đếm xem còn bao nhiêu chiếc, ăn mấy ngày nữa thì hết nhé. Hai mẹ con cùng đếm, tổng cộng còn 20 chiếc kẹo. Người mẹ nói, số kẹo này đủ cho con ăn trong 10 ngày nữa, đến hôm đó mẹ sẽ mua hộp mới về. Sau đó chị yên tâm giao hộp kẹo cho con. Mấy ngày sau, người mẹ lén đếm số kẹo trong hộp và phát hiện ra rằng cậu bé không ăn thêm một cái kẹo nào.

Ví dụ này cho chúng ta thấy, chỉ cần cha mẹ thay đổi một chút phương pháp là đạt được nhiều kết quả như ý. Một là khống chế số lượng kẹo con ăn, hai là phát triển khả năng tự kiểm chế của trẻ, ba là ngăn ngừa hành vi nói dối ở trẻ.

GIÁO DỤC: TUYẾT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Nhìn bề ngoài chỉ là thay đổi trong lời nói và phương pháp, nhưng sau lưng lại là sự thay đổi hoàn toàn trong tư duy giáo dục – cha mẹ không còn đóng vai người giám sát và quản lý, mà cha mẹ trao lòng tin cho con trẻ, để con trẻ có quyền tự quản lý bản thân. Và việc buông xuôi quyền lực này ắt sẽ kêu gọi lòng tự trọng và tinh thần trách nhiệm ở trẻ, giống như việc cho một thìa đường vào cốc nước lợ, ắt sẽ làm nước ngọt hơn – cách làm lúc trước và lúc sau của người mẹ có sự khác biệt về mặt bản chất, là sự khác biệt giữa giáo dục và phản giáo dục, vậy thì trong sự việc này, con trẻ sẽ có những biểu hiện hoàn toàn khác nhau.

Còn gì có thể thể hiện sự tôn trọng đối với một con người hơn là gửi gắm niềm tin vào họ? Được tôn trọng vốn là một nhu cầu tự nhiên của con người, và không tin tưởng là biểu hiện điển hình của sự không tôn trọng.

Một đứa trẻ không có cơ hội học cách tự kiểm chế thì không thể biết kiểm chế bản thân. Một đứa trẻ không được tin tưởng, luôn bị đề phòng như phòng kẻ trộm thì rất khó phát triển được phẩm chất thành thực, tự trọng. Cha mẹ giao quyền cho con quản lý hộp kẹo là một chuyện nhỏ vô cùng đơn giản trong đời sống, nhưng lại là một chuyện lớn trong giáo dục, nó nói với con trẻ rằng, con không cần thiết phải là “thần dân” của cha mẹ, con là chủ nhân của chính mình.

Có thể có người sẽ nói, trong trường hợp hộp kẹo này, sở dĩ cách làm của người mẹ đạt được kết quả tốt là do con chị khá ngoan, biết cách phối hợp. Nếu là con nhà tôi, giao cho nó giữ hộp kẹo, một ngày là nó ăn hết luôn 20 cái kẹo đó. Tôi tin rằng trường hợp này là có, đồng thời tôi cũng tin rằng, một đứa trẻ nếu không giữ lời hứa của mình, không có lòng tự trọng như thế, chắc chắn phải có nguyên nhân. Một điều có thể khẳng định là, bản tính của con trẻ đều là tốt, lòng tự trọng sinh ra đã có. Những đứa trẻ thiếu lòng tự

trọng, không phải vì bẩm sinh không có lòng tự trọng, mà là lòng tự trọng của trẻ đã bị mai một nghiêm trọng trong cuộc sống trước đó, cha mẹ không tôn trọng hành vi của trẻ chính là nguyên nhân bên ngoài dẫn đến sự mai một này.

Trong cuộc sống thực tế, không có vị phụ huynh nào thừa nhận mình không tôn trọng con, kể cả những bậc phụ huynh có phương pháp nuôi dạy con hết sức tệ hại, trong tiềm thức họ cũng đồng thuận với quan điểm cần tôn trọng con trẻ, đồng thời cho rằng mình tôn trọng con. Chỉ có điều hành vi và quan niệm của họ không đi đôi với nhau.

Hành vi và quan niệm không đi đôi được với nhau là do thiếu ý thức trên hai phương diện: Thứ nhất thiếu nền tảng tâm lý “tôn trọng”, tức sự tin tưởng. Thứ hai là không tìm ra con đường để thực hiện sự “tôn trọng”, không biết tầm biến chỉ đường dẫn họ tới con đường này là sự tự do.

Tự do – trong giáo dục, không gì có thể thay thế tầm quan trọng của từ này. Nhưng trong cuộc sống, từ này cũng lại dễ bị đánh mất nhất. Jean-Jacques Rousseau đã từng than rằng: “Người ta sinh ra tự do, nhưng rồi đâu đâu con người cũng sống trong xiềng xích”^(*).

Đặc biệt ở Trung Quốc hiện nay, do từ lâu chúng ta nhiệt tình bàn luận đến việc giữ kỷ luật, nghiêm khắc, thế nên đối với rất nhiều người, “tự do” là một từ xa lạ. Đặc biệt trong giáo dục, người ta ngộ nhận coi kiểm soát là giáo dục, và họ không biết rằng mỗi kiểu kiểm soát đều là một sợi dây ngày ngày quấn quanh người con trẻ, khiến chức năng tâm lý của trẻ trở nên rối loạn. Cuối cùng một đứa trẻ bị trói buộc sẽ trở nên mất cân bằng về tâm lý, nhút nhát, nóng nảy, nổi loạn, dối trá, cứng nhắc, hẹp hòi...

(*) Jean-Jacques Rousseau: *Bàn về kế ước xã hội*, NXB Thương vụ, tháng 3-2003, P.4.

Một vị phụ huynh viết thư cho tôi nói rằng trước đây mình là một “người rừng mặc comle”^(*), quần con quá chặt, sau khi đọc cuốn sách *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt* của tôi thì vô cùng hối hận. Nhưng hiện tại chị có một câu hỏi rất gấp mà không biết làm thế nào. Con chị vừa mới đi học mẫu giáo, buồn đi tè mà không dám nói với cô giáo, tè dầm mấy lần. Cô giáo và chị đã nhắc con nhiều lần, buồn tè thì tự ra nhà vệ sinh, không cần thiết phải nói với cô giáo. Nhưng sau khi ra nhà vệ sinh, cô bé lại không biết tự quay vào, nhất định phải đợi cô giáo gọi vào mới vào, nếu không cứ đứng trong nhà vệ sinh đợi. Xem clip thì thấy một ngày rất hiếm khi thấy cô bé cười, khi không có bạn nào chơi thì cô bé cứ bần thần ngồi một mình. Phụ huynh không hiểu rốt cuộc con mình bị làm sao?

Thực ra vị phụ huynh đã nói rõ nguyên nhân trong thư, từ lâu chị luôn quần con rất chặt, cách giáo dục hà khắc chẳng khác gì một lưỡi dao, chắc chắn đã làm đứa trẻ bị tổn thương. Sau khi nhận ra sai lầm, cha mẹ có thể lập tức buông dao xuống, nhưng vết thương trên cơ thể con trẻ không thể một sớm một chiều mà khỏi ngay được, nó cần thời gian, và có khả năng để lại vết sẹo.

Gần như mỗi chuyện nhỏ trong quá trình trưởng thành của trẻ đều có thể cảm nhận bằng sự tự do hoặc không tự do, trở thành sự kiện giáo dục tốt hoặc xấu. Cách giáo dục sai lầm kéo dài luôn phải trả giá, không có sai lầm nào tái phạm hết lần này đến lần khác không để lại vết tích.

Rất nhiều người lo lắng, liệu để con tự do có làm cho con mắc những tật xấu như bướng bỉnh, không tuân thủ kỷ luật hay không? Sự lo lắng này là không cần thiết. Thực tế cho thấy, nếu bình thường cha mẹ rất ít khi hạn chế sự tự do của trẻ thì đến khi gặp một vật gì

(*) Phụ huynh tham khảo thêm phần “Không làm người rừng mặc áo complet”, trang 405, *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*, NXB Văn Học, Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Quảng Văn, 2015.

đó thật sự nguy hiểm hoặc việc gì đó không được phép làm, bạn nói với trẻ rằng con không được động vào, trẻ sẽ rất nghe lời. Hầu hết những đứa trẻ không chịu nghe lời là do bình thường trẻ phải nghe quá nhiều lời “không được phép”, trẻ đã sản sinh “kháng thể tâm lý” đối với từ vựng này.

Một vị phụ huynh gửi cho tôi xem thời gian biểu sinh hoạt, học tập của con trai anh, nhờ tôi hỏi xem có vấn đề gì không. Anh nói con trai anh đang học lớp 9, không chăm chỉ học hành, hằng ngày sắp xếp thời gian rất lộn xộn. Cha mẹ đã lên cho cậu rất nhiều kế hoạch, nhưng cuối cùng gần như đều biến thành con số không. Và thời gian biểu sinh học, học tập lần này do anh và con trai bàn bạc lập nên, cậu bé cũng cam đoan sẽ thực hiện theo đúng kế hoạch, nhưng thực tế là chẳng làm được ngày nào.

Nếu nhìn một cách biệt lập thời gian biểu mà vị phụ huynh này gửi đến thì thấy rất hợp lý. Học bài, tập đàn, chơi thể thao, truy cập mạng Internet, nội dung phong phú, thời gian chi tiết, đan xen phù hợp. Nhưng kế hoạch dù hoàn hảo đến đâu cũng cần con trẻ tự mình thực hiện, nếu từ lâu, mọi “kế hoạch hoàn hảo” đều do cha mẹ đặt ra và được thực hiện dưới sự giám sát của cha mẹ, như thế trẻ sẽ không thể có được năng lực thực hiện kế hoạch thực sự, trong lòng trẻ chỉ có sự phục tùng và chống đối. Do đó, nếu cha mẹ chỉ loanh quanh với vấn đề kế hoạch có hoàn hảo hay không, không cho trẻ cơ hội tự do quyết định, không chú ý bồi dưỡng tính tự giác cho trẻ thì kế hoạch hoàn hảo sẽ mãi mãi chỉ là một tờ giấy trắng mà thôi.

Sự phát triển của khoa học tự nhiên rất dễ được con người tiếp nhận, truyền tải và kế thừa, những cái đã được xác lập thường không bị phản bác, nhưng vốn thường thức trong khoa học xã hội lại thường xuyên phải quay về với điểm xuất phát ban đầu, để từng thời đại, từng cá thể nhận thức lại. Đây chính là lý do tại sao có nhiều hiền triết của Trung Quốc và nước ngoài coi “tự do” là viên

đá quý đính trên vương miện; nhưng trong cuộc sống của rất nhiều thế hệ, nó lại là một từ xa lạ.

Năm Viên Viên tầm 4-5 tuổi, tôi có giảng cho cô bé một số kiến thức về không khí và dùng túi nylon, quả bóng bay và cốc thủy tinh làm các thí nghiệm, để con gái biết có một thứ quan trọng nhìn không thấy, sờ không thấy tồn tại xung quanh chúng ta, điều này khiến con cảm thấy không khí vô cùng thần kỳ. Một hôm, cô bé đưa hai tay ôm bụng và hỏi bà nội: “Bà ơi, bà xem con đang ôm gì này?”. Bà nội liền đoán là quả dưa hấu, chậu rửa mặt, quả bóng rổ,... đều không phải. Cuối cùng, Viên Viên liền nói với bà rằng cô bé đang ôm không khí – không khí vô hình, không thể thiếu trong đời sống, tự do cũng như vậy – cũng giống như việc bà nội Viên Viên không nghĩ đến câu trả lời này, có quá nhiều người khi suy nghĩ các vấn đề về giáo dục, chẳng bao giờ nghĩ đến sự “tự do”. Do đó rất nhiều người trong quá trình phân tích một số vấn đề, động một tí là lôi ra các nhân tố xã hội, chính sách, nhà trường, gia đình, cá nhân,... để nói, vừa vĩ mô vừa toàn diện, nhưng thực tế là lý thuyết suông, không giải quyết được vấn đề gì.

Thực tế là “tự do” tồn tại ở mọi tình huống trong đời sống của trẻ, mệnh đề lớn này cần chúng ta thực hiện từng chút một.

Một vị phụ huynh gửi thư cho tôi xin tư vấn, nói con gái anh 2 tuổi rất thích chơi điều khiển tivi, cha mẹ không cho cô bé chơi vì cô bé rất thích thả điều khiển vào bể cá. Vị phụ huynh này hỏi tôi nên làm thế nào, chẳng lẽ đây cũng là sự tự do cần cho con ư?

Mặc dù phụ huynh chỉ trình bày một cách biệt lập “hành vi xấu” của trẻ, nhưng có thể suy luận sau lưng chắc chắn còn có một số tình tiết khác. Có thể là lúc đầu trẻ muốn nghịch điều khiển tivi, cha mẹ không cho chơi, trẻ không chịu liền ăn vạ, lúc này cha mẹ mới miễn cưỡng đưa cho trẻ. Cũng có thể là lúc đầu cha mẹ cho trẻ chơi, nhưng không ngờ một ngày kia, trẻ đang chơi thì nảy sinh “sáng kiến”, liền thả điều khiển tivi vào bể cá, khiến cha mẹ phê

bình trẻ rất nặng, đồng thời không cho phép trẻ nghịch điều khiển tivi nữa, đến khi trẻ lại đòi chơi, cha mẹ liền hạn chế, rồi cuối cùng do không chịu được thói ăn vạ của trẻ, cha mẹ lại đưa cho trẻ. Tóm lại là chắt chắt giữa cha mẹ và trẻ đã có một cuộc đôi co chơi hay không chơi điều khiển tivi, từ đó khiến trẻ nảy sinh tâm lý chống đối, nếu không trẻ đã không có niềm hứng thú lâu dài và sâu với điều khiển tivi như vậy.

Lời kiến nghị của tôi là, trước hết đáp ứng yêu cầu của trẻ, không căng thẳng với trẻ trong chuyện này nữa, để trẻ thả điều khiển tivi vào bể cá, không những không phê bình mà còn cùng trẻ chơi trò chơi này, chơi đến khi nào trẻ chán thì thôi. Một chiếc điều khiển tivi không đáng bao nhiêu tiền, cái cũ bị hỏng vì ngâm nước thì mua cái mới, kể cả phải mua chục cái thì cũng chẳng đáng bao nhiêu tiền, coi như đang đầu tư về giáo dục. Hơn nữa trẻ sẽ không thể có niềm hứng thú phá hỏng cả chục cái điều khiển tivi, cùng lắm là chơi được đến cái thứ hai, thứ ba là chán.

Hồi nhỏ, con gái tôi gần như chơi với tất cả những gì cô bé nhìn thấy, khi mới hiểu chút chuyện, cô bé đã rất có “sáng kiến”: Đội bờ của mình lên đầu, nói là đội mũ; coi chiếc thước vẽ đồ họa của ba là kiếm, vác đi chặt khắp nơi; lấy đuôi cá dính đầy mỡ trên đĩa gắp lên cầm, bảo mình mọc râu. Ấn tượng sâu nhất trong tôi là khi 18 tháng, một lần cô bé liền bê bát mì đang bốc dờ chụp lên đầu, nước canh chảy ròng ròng, cô bé hào hứng chỉ vào sợi mì treo lơ lửng trước trán và nói “tóc này mẹ ơi!”,... Có thể tưởng tượng ra việc con gái đã gây cho tôi bao nhiêu rắc rối, dĩ nhiên có lúc chúng tôi cũng rất bực mình, “sáng kiến” của cô bé đã tăng thêm bao việc nhà cho tôi và ông xã, nhưng về cơ bản chúng tôi đều có thể nhìn nhận các vấn đề này một cách tích cực, không bao giờ nổi cáu với con.

Đối với những đồ vật không thể cho con chơi như dao hay bật lửa, tôi cũng không từ chối con một cách đơn giản, cứng nhắc, mà mang dao ra thái thịt cho con xem, nói với con rằng nghịch dao có

thể đứt tay, đợi con lớn lên mới có thể dùng dao. Với bật lửa, tôi lấy bật lửa đốt báo và vải cho Viên Viên xem, cho con thấy nếu nghịch lửa, có thể sẽ đốt cháy đồ vật trong nhà, cả nhà chúng ta đều bị cháy hết, cả con búp bê mà con yêu quý cũng vậy. Dao, lửa, ổ cắm điện đều phải tránh thật xa.

Với tiền đề con phải được đảm bảo an toàn, ngoài những đồ vật nguy hiểm như dao, bật lửa, các đồ vật khác gần như đều có thể cho con tiếp xúc. Điều quan trọng là cha mẹ sẽ phải mất nhiều thời gian trông con hơn. Chỉ đề ra quy định, hạn chế con không được động cái này, sờ cái kia, có thể như vậy trước mắt giúp con không xảy ra vấn đề gì, nhưng trên thực tế, đây là hành vi giáo dục lười biếng, kìm nén trẻ, làm mất sự hứng thú và tập trung của trẻ.

Một vị phụ huynh phàn nàn cô con gái 2 tuổi của chị rất bướng bỉnh, cái gì không cho động thì đòi cho bằng được. Ví dụ, mẹ đặt gậy chọc quần áo hình chữ “Y” cán dài ngoài ban công, vô tình cô bé nhìn thấy liền đòi nghịch. Người mẹ sợ chạc gậy chọc vào con nên không cho con chơi. Nhưng cô bé liền khóc ăn vạ, và thường xuyên mò trộm ra ban công để nghịch cây gậy đó.

Thực ra, chỉ cần cha mẹ nghĩ kỹ một chút là có thể thấy, xác suất để cây gậy này làm tổn thương đến con là rất thấp, hơn nữa, theo bản năng, con cũng có ý thức tự bảo vệ bản thân. Cha mẹ thỉnh thoảng ngó trẻ là hoàn toàn có thể giao gậy để trẻ chơi vui vẻ. Cha mẹ cần đặc biệt chú ý đến vấn đề an toàn của trẻ, nhưng không nên để vấn đề này trở thành lý do hạn chế sự hoạt động tự do của trẻ. Đối với trẻ nhỏ, đúng là rất nhiều đồ vật đều tồn tại mỗi nguy hiểm tiềm ẩn, như dũa, thìa, bút chì, túi nilon. Cách bảo vệ an toàn tốt nhất cho trẻ không phải là hạn chế trẻ tiếp xúc với những đồ vật đó, mà cha mẹ cần thực hiện tốt trách nhiệm định hướng và giám sát, nói cho trẻ biết chơi thế nào sẽ an toàn và ở bên trông trẻ.

Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ hồi còn rất nhỏ tôi muốn nghịch dũa, mẹ tôi không cấm đoán mà nói với tôi rằng không được vừa

ngậm đũa trong miệng vừa đi, như thế rất nguy hiểm. Bà để ngang chiếc đũa qua miệng tôi, cho tôi ngậm ở giữa, nói đây là “chú chim non tha củi”, nên mỗi lần chơi với đũa, tôi đều nhớ chuyện chú chim non tha củi. Mẹ tôi không học gì về tâm lý học giáo dục, nhưng lại có rất nhiều cách như thế, bằng tình yêu của một người mẹ, bà đã để đứa con yêu của mình được lớn lên trong niềm vui và sự an toàn.

Nếu không nhận thức được giá trị của sự tự do, tư duy sẽ có những biểu hiện lười biếng, phương pháp chỉ đơn giản là kiểm soát chặt chẽ, một cách kiểm soát không ổn thì sẽ đổi sang cách khác. Một độc giả comment trên mạng rằng, khảo sát 3 năm mới phát hiện ra rằng, tự do là phải mất tiền. Trường mầm non ở nơi anh sống, trường nào chỉ chú ý đến kỷ luật thì mỗi tháng 2.000 NDT, trường nào chú ý đến sự tự do mỗi tháng 4.000 NDT – đây giống như một câu chuyện cười, “tự do” lại phải bỏ tiền ra mua. Khi ý thức được giá trị của một quan điểm, người ta thường sẵn sàng bỏ tiền ra mua nó. Và nếu người làm công tác giáo dục ý thức được việc cho trẻ “tự do” là điều quan trọng biết bao thì tự nhiên tư duy sẽ thoáng hẳn lên, gặp núi mở đường, gặp sông bắc cầu, sẽ nghĩ ra vô vàn cách khác nhau. Mặc dù mỗi đứa trẻ là một thế giới, nhưng phương pháp giáo dục lại giống nhau. Rousseau^(*) đã từng nói, chỉ cần ứng dụng nguyên lý tự do vào việc nuôi dạy trẻ sẽ có được vô vàn cách thức giáo dục khác nhau. Đúng là cho trẻ tự do khó hơn việc quản thúc trẻ, nhưng nếu đã lý giải thấu đáo thì vấn đề sẽ trở nên đơn giản hơn nhiều.

Trong giáo dục, tự do chính là không khí, không nhìn được bằng mắt, không sờ được bằng tay. Bạn có thể không quan tâm đến nó, thậm chí có thể không thừa nhận nó, nhưng chắc chắn không thể thiếu được nó. Không có tự do sẽ không có giáo dục, một người trước hết phải là con người được tự do, mới có thể trở thành một

(*) Jean-Jacques Rousseau: *Emile*, NXB giáo dục nhân dân, tháng 5-2001, P.78.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT = ĐƠN GIẢN NHẤT

con người tự giác - tự do không phải là rong ruổi trên lưng ngựa, tự do là không gian, là luồng sức mạnh có thể nâng bổng con bạn, nó giúp con bạn có được khả năng lựa chọn và có đủ khả năng chống lại mọi sự giả tạo và yếu đuối trong cuộc sống.

6

PHẢN TỰ NHIÊN THƯỜNG LÀ CÓ VẤN ĐỀ

- *Vấn đề thai giáo*
- *Vấn đề nuôi con bằng sữa mẹ*
- *Vấn đề bảo mẫu chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh trong thời kỳ ở cữ*
- *Vấn đề tã giấy*
- *Vấn đề xe đẩy cho trẻ nhỏ*
- *Vấn đề trẻ học nói*

Từ xưa đến nay, thời kỳ đầu mang thai, thai phụ có những biểu hiện như buồn nôn, nôn khan là điều rất bình thường, nhưng có người lại muốn thay đổi nó. Giữa thế kỷ trước, một công ty sản xuất thuốc của Đức đã sản xuất được một loại thuốc (tên gọi thông dụng là thuốc chống nghén) dùng để chữa các triệu chứng trong kỳ mang thai cho phụ nữ như nôn mửa, mất ngủ, lúc đó loại thuốc này được tuyên truyền là không có bất kỳ tác dụng phụ gì đối với thai nhi và thai phụ. Loại thuốc này ngoài việc được sử dụng rộng rãi ở Tây Đức, thì tại Australia, Nhật Bản... cũng rất được ưa chuộng. Kết quả là mấy năm sau đó, các quốc gia sử dụng loại thuốc này có tỉ lệ dị tật ở trẻ sơ sinh rất cao, triệu chứng điển hình là tứ chi không đầy đủ hoặc có dị tật, hình dạng trẻ giống báo biển. Sau đó căn bệnh này được chứng thực là có liên quan trực tiếp với việc sử dụng loại thuốc chống nghén này.

GIÁO DỤC: TUYẾT VỜI NHẤT = ĐƠN GIẢN NHẤT

Tôi nhắc lại câu chuyện này là muốn nói những cái gì thuộc về tự nhiên là đơn giản, đẹp và cũng rất trang nghiêm, mọi hành động đi ngược lại với tự nhiên đều có thể gây ra những rắc rối không cần thiết, thậm chí là bị trừng phạt. Và sự phát triển của khoa học hiện đại khiến con người ngày càng xa rời tự nhiên, ngày càng xa cách tuổi thơ, do đó trong quá trình nuôi dạy trẻ, cha mẹ ngày càng lệ thuộc vào công nghệ và sản phẩm. Mặc dù về mặt chủ quan đều là muốn làm tốt hơn, muốn cho con nhiều hơn, nhưng về mặt khách quan có thể lại gây ra những rắc rối không cần thiết cho sự phát triển và trưởng thành của con.

“Sự kiện thuốc chống ghen” là một ví dụ cực đoan, rất dễ bị phát hiện và ngăn chặn, còn trong cuộc sống lại có quá nhiều chi tiết, vì bình thường nên dễ bị coi nhẹ. Bài viết này phân tích về một số cách làm phản tự nhiên thường gặp trong quá trình nuôi dạy con mà mọi người thường mắc phải hiện nay để nhắc nhở các ông bố bà mẹ trẻ cố gắng trở về với tự nhiên trong quá trình giáo dục con, để công việc nuôi dạy con tiếp cận với tự nhiên, đơn giản và tốt đẹp hơn.

Vấn đề thai giáo

Thai nhi và người mẹ là một thể hoàn chỉnh, trong bụng mẹ thai nhi tương đương với một cơ quan của cơ thể mẹ, mọi nhu cầu đều dựa vào cơ thể mẹ để hấp thu. Giống như nguồn chất dinh dưỡng mà thai nhi cần trước hết phải là mẹ ăn, rồi mẹ cung cấp chất dinh dưỡng cho con, chứ đâu thể truyền dinh dưỡng trực tiếp vào thai nhi qua kim truyền. Do đó, “thai giáo” cũng phải dựa vào tình cảm, cảm giác của người mẹ, chứ không phải áp dụng biện pháp vật lý nào đó, vượt qua cơ thể mẹ, trực tiếp tác động tới thai nhi trong tử cung.

Ví dụ, để bồi dưỡng năng khiếu âm nhạc cho trẻ, có người đã mở nhạc và ghé sát nguồn phát ra tiếng nhạc vào bụng thai phụ, kỳ

DOÃN KIẾN LỢI

vọng em bé trong bụng có thể nghe thấy, và những ca khúc được lựa chọn đều là “dòng nhạc cổ điển” hoặc những bài hát dành cho thiếu nhi. Nếu thai phụ thích những bài hát này thì việc đó là ổn; nhưng nếu thai phụ không thích những bài hát này, thậm chí tỏ ra bức mình, những ca khúc mà cô ấy thích là nhạc trẻ thì nhạc trẻ mới là tài liệu thai giáo tốt nhất. Và những ca khúc này bật lên để cho thai phụ nghe chứ không phải bật cho đứa trẻ trong bụng mẹ nghe. Từng có bài báo đưa tin thai phụ đặt radio gần bụng cả ngày với âm lượng lớn, kết quả là làm ảnh hưởng đến thính lực của thai nhi. Hiện nay trên thị trường còn có những bài hát thiếu nhi dành cho thai giáo, khuyên thai phụ cho đứa con trong bụng họ nghe hằng ngày. Nếu thai phụ có nhiều thời gian và thích thú với những bài này thì cũng không sao. Nếu không cứ tạm thời gác chúng lại, đợi con yêu chào đời rồi tính. Khi con yêu chưa chào đời, người mẹ nên đọc một số cuốn sách hay, nghe những bản nhạc mình thích, xem một số chương trình biểu diễn hấp dẫn hoặc tham quan triển lãm có trình độ cao sẽ là sự lựa chọn đúng đắn hơn.

Thai giáo phát huy được tác dụng là do tác động của tinh thần, tình cảm. Những cái khiến người mẹ cảm thấy vui vẻ đều tốt, đều nên đem ra làm tài liệu thai giáo, những cái khiến người mẹ cảm thấy khó chịu, không vui đều không đem lại hiệu quả gì hoặc gây ra ảnh hưởng tiêu cực. Ví dụ, xét trên góc độ lý luận, xem một cuộc triển lãm mỹ thuật sẽ là sự lựa chọn tốt hơn so với việc đi shopping ở siêu thị cả buổi chiều, nhưng nếu thực sự bạn không thích đi xem triển lãm mỹ thuật, không có cảm giác gì với công việc này, mà lại rất muốn đi shopping thì không nên băn khoăn gì nữa, cứ việc đi mua sắm. Trong tình huống này, shopping lại là hoạt động thai giáo có ích hơn đi xem triển lãm.

Dương nhiên là lựa chọn bằng cảm giác phải có giới hạn nhất định, không thể nuông chiều cảm xúc của mình một cách vô độ.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Ví dụ bình thường bạn thích xem phim kinh dị hoặc thích chương trình game hành động mạnh. Khi có bầu, bạn nên tạm thời gác sở thích này sang một bên. Sự căng thẳng, lo lắng, phẫn nộ, buồn tủi ở người mẹ không tốt cho thai nhi. Nguyên tắc tối cao của thai giáo là để mình được cảm thấy thư thái, thoải mái, tiêu chuẩn phán đoán cơ bản là: Tất cả những việc khiến người mẹ cảm thấy thoải mái, vui vẻ là đúng; tất cả những việc khiến người mẹ cảm thấy miễn cưỡng, áp lực hoặc bức bối đều là không đúng.

Hiện nay trên thị trường có bán rất nhiều sản phẩm thai giáo, ngoài các loại “máy thai giáo”, còn có người kiến nghị nên dùng đèn pin chiếu vào bụng thai phụ theo giờ để tăng cường sự kích thích đối với thai nhi. Rõ ràng đây đều là những cách làm phản tự nhiên. “Máy thai giáo” chỉ là những sản phẩm có hình ảnh, âm thanh, tạm thời chưa nói đến việc nội dung có được các thai phụ thích hay không, chỉ riêng việc buộc ở thắt lưng cũng đã có thể làm tổn hại đến thính lực của thai nhi, vô hình trung còn tăng thêm mối nguy hiểm bức xạ. Còn chiếu đèn pin vào thành bụng, kể cả kích thích được thai nhi hoạt động thì đem lại kết quả gì? Thai nhi có nhịp sống riêng của mình, vì lí do gì mà bạn đứng ngoài kiểm soát?

Vấn đề nuôi con bằng sữa mẹ

Nếu người mẹ có lòng tin với chuyện nuôi con bằng sữa mẹ, đồng thời kiên trì thì hầu hết đều có thể thành công. Tôi có cảm nhận sâu sắc về điều này.

Khi Viên Viên chào đời, lúc đầu lượng sữa của tôi không đủ, vì không được bú đủ nên Viên Viên gào khóc rất to. Tôi rất sốt ruột, sợ con bị đói nên định cho ăn thêm sữa ngoài. Mẹ tôi liền bình thản nói với tôi rằng, đứa trẻ nào sinh ra cũng tự mang thức ăn đến cho mình, có người mẹ nào là không có sữa đâu? Không được cho con bú thêm sữa ngoài, con cứ để con bé bú nhiều thì sữa sẽ tiết ra

nhiều. Trước sự khích lệ của mẹ, tôi kiên trì phương châm không bỏ sung sữa ngoài, con cứ khóc là cho bú, không quan tâm đến thời gian, bú được bao nhiêu thì bú.

Do số lần cho bú tăng lên và Viên Viên mút khá mạnh nên đầu ti tôi đã bị nứt cổ gà, rất đau đớn, mặc dù vậy nhưng tôi vẫn gắng chịu. Đồng thời hằng ngày tôi uống nhiều nước, nước canh, đảm bảo cho lượng sữa tiết ra. Thực tế đúng như mẹ tôi nói, sữa ngày càng nhiều hơn, khoảng nửa tháng sau thì thật sự dồi dào, nhiều đến mức Viên Viên không kịp bú, lần nào bú cũng nuốt ừng ực.

Bây giờ nghĩ lại, mẹ tôi không chỉ là một chuyên gia nuôi dạy con giàu kinh nghiệm, hiểu rõ nguyên lý “con càng bú, sữa càng tiết ra nhiều”, mà còn là một nhà triết học “đứa trẻ nào sinh ra cũng tự mang thức ăn đến cho mình”, để tôi tin rằng, thượng đế cho tôi một đứa con thì chắc chắn sẽ cho tôi nguồn sữa, tôi không nghi ngờ điều này và cũng không thể lấy bất cứ lý do gì để cướp đi nguồn thức ăn tốt nhất mà con gái mình tự mang đến. Ân huệ này đâu phải chỉ một mình con trẻ được hưởng, cha mẹ cũng nhờ đó mà tiết kiệm được bao nhiêu thời gian và tiền bạc.

Ăn sữa mẹ hay ăn sữa ngoài, đây không chỉ đơn thuần là sự khác biệt trong phương diện dinh dưỡng, mà còn là sự khác biệt về cảm giác an toàn trong trẻ. Con trẻ được nằm trong lòng mẹ, miệng bú sữa mẹ, đây là sự giao lưu tự nhiên nhất, nguyên thủy nhất giữa người mẹ và con. Dòng sữa mát lành của mẹ tựa như sợi dây kết nối tình cảm mẹ con mỗi ngày, cái gì có thể sánh nổi với giá trị này?

Hiện nay rất nhiều bà mẹ không đủ sữa cho con bú, nuôi con bằng sữa ngoài đã trở thành hiện tượng phổ biến, thị trường sữa bột hết sức phát triển, quảng cáo sữa trên tivi rất rầm rộ, “kiếm tiền mua sữa cho con” cũng trở thành câu cửa miệng của rất nhiều ông bố bà mẹ trẻ. Vài năm gần đây thương hiệu sữa nội và sữa ngoại được mọi người tin dùng liên tục xảy ra vấn đề về an toàn thực

GIÁO DỤC: TUYẾT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

phẩm, người ta lại càng nỗ lực tìm kiếm và mua loại sữa tốt hơn mà quên mất rằng loại sữa tốt nhất nằm ở chính cơ thể người mẹ. Không phải các bà mẹ mất nguồn sữa, mà là con người đã can thiệp quá nhiều vào sự sắp xếp của tạo hóa, gây rối loạn cho hoạt động nuôi con bằng sữa của người mẹ.

Trong vấn đề nuôi con bằng sữa, một sai lầm khác là “cho bú đúng giờ”. Một số chuyên gia đưa ra khái niệm cho trẻ bú theo cử, lý do là cố gắng rèn cho trẻ nếp sinh hoạt tốt từ sớm. Và thế là một số bà mẹ thấy việc cần giờ cho con bú quan trọng hơn là cho đứa con đang khóc oe oe bú ngay. Thế giới của trẻ em vốn là hỗn độn, cần một khoảng thời gian khá dài mới dần dần tỏ tường. Nếu người lớn quá sốt sắng cái tạo con trẻ, sốt sắng bồi dưỡng thói quen tốt cho trẻ thì đây là chuyện trái ngược với quy luật của tự nhiên.

Hiệp hội nuôi con bằng sữa mẹ quốc tế có một câu tuyên truyền nổi tiếng “nhìn con chứ đừng nhìn đồng hồ”, trẻ sơ sinh dù nhỏ đến đâu cũng không phải là người máy, trực giác của người mẹ sáng suốt hơn bất kỳ cuốn sách giáo khoa nào. “Mẹ không nên tính toán số lần cho con bú, giống như việc không phải tính số lần hôn con vậy”.

Những kẻ có tầm nhìn ngắn là dễ huênh hoang nhất. Trước tạo hóa, con người tưởng rằng mình đã nắm được một số công nghệ nên thường xuyên dùng cái đầu của mình để nghĩ thay thượng đế, rất nhiều “khái niệm dõm” đã ra đời. Có rất nhiều “khái niệm dõm” liên quan đến trẻ, nguyên nhân là do trẻ còn quá nhỏ, không thể tự trình bày vấn đề, điều này đã tạo cơ hội cho nhiều người tung ra “khái niệm dõm”. Các bà mẹ trong thời hiện đại cần có ý thức bảo vệ thiên tính của mình, đề phòng thiên tính đó bị thoái hóa, càng là những người có bằng cấp cao, càng phải chú ý điều đó.

Có một bà mẹ từng đi du học ở nước ngoài, đứa con đầu lòng của chị là con trai. Trong thời gian đọc sách dành cho bà mẹ mang

thai, chị biết được cụm từ “phức cảm Oedipus”^(*) nên rất lo lắng, liền quyết định không để đứa trẻ ti mẹ trực tiếp, từ lúc sinh con ra, ngày nào chị cũng vắt sữa theo giờ, bảo quản trong tủ lạnh rồi hâm nóng sữa bằng lò vi sóng và cho con bú bình. Hai năm sau, con gái chào đời, để tiện cho việc đi làm và cai sữa, chị cũng áp dụng biện pháp vắt sữa, bảo quản trong tủ lạnh rồi cho con bú bình. Hai đứa con chị không phải trải qua giai đoạn khó khăn khi cai sữa, khiến chị thấy đây thật sự là biện pháp hay và đi giới thiệu cho nhiều bạn bè. Nhưng hai đứa con của chị đều bị bệnh phát ban từ lúc sơ sinh, bệnh càng ngày càng nặng, gần như trên người chẳng có mảng da nào lành. Trong gia tộc không ai mắc bệnh di truyền này, bác sĩ cũng không tìm ra nguyên nhân gây bệnh, chỉ nói nguyên nhân gây bệnh phát ban rất phức tạp.

Bệnh tật phản ánh khả năng miễn dịch của trẻ kém, điều này phải chăng có liên quan với hình thức nuôi con phản tự nhiên của người mẹ này? Kể cả bệnh của trẻ với cách nuôi con hoàn toàn không có liên quan gì đến nhau thì chắc chắn chất lượng của nguồn sữa sau khi trải qua các khâu hút sữa, giữ trong tủ lạnh, hâm nóng bằng lò vi sóng, đổ vào bình sữa sẽ không còn được như nguồn sữa được trực tiếp tiết ra từ bầu ngực người mẹ. Chất lượng của nguồn sữa giảm, chưa bao giờ được ngậm bầu vú mẹ cũng là điều đáng tiếc của đứa trẻ. Và nếu một người mẹ không được đích thân trải nghiệm chiếc miệng nhỏ xinh của đứa con yêu ngậm mút bầu vú mình thì làm sao có thể thấu hiểu được hết niềm hạnh phúc của quá trình sinh con đẻ cái?

Còn có một số bà mẹ không muốn cho con bú, có thể là do trong tiềm thức sợ mất dáng, hoặc thấy phiền hà. Thực tế cho thấy, có rất

(*) Đứa trẻ thể hiện sự quý mến người sinh thành ra mình, thuộc giới tính khác mình nhưng lại đố kỵ và căm ghét bậc phụ huynh cùng giới tính với mình – hay nói cách khác là con trai thì yêu mẹ ghét bố, con gái lại yêu bố và có ác cảm với mẹ.

nhieu bằng chứng hoặc công trình nghiên cứu đều ủng hộ việc cho con bú có lợi cho người mẹ phục hồi vóc dáng. Tôi có quen một diễn viên nổi tiếng, chị không những kiên trì nuôi con bằng sữa mà còn từ chối quảng cáo cho mọi hãng sữa, trả chị bao nhiêu tiền thù lao chị cũng không nhận. Hành động của chị khiến người ta nể trọng, vóc dáng và nhan sắc của chị cũng không có gì thay đổi vì cho con bú. Vóc dáng của người mẹ cho con bú có thay đổi hay không, nhan sắc có như xưa hay không, không phải do vấn đề cho con bú quyết định, mà được quyết định bởi thói quen sinh hoạt và tâm thái của người mẹ. Nếu người mẹ toàn tâm toàn ý dành thời gian và sự hứng thú cho vai trò nguyên thủy của mình là “làm mẹ” chứ không tập trung theo đuổi sự thành công của mình ngoài xã hội thì dễ tiếp cận với tự nhiên hơn.

Về vấn đề nuôi con bằng sữa mẹ, điều cuối cùng tôi muốn nói là thời gian cai sữa và cho con ăn dặm. Vì hiện tại cũng có nhiều quan điểm khác nhau về vấn đề này, một số người nói cần sớm hơn, một số thì cho rằng nên để muộn hơn. Mỗi người có một lý do riêng và đều đưa ra được những lập luận của riêng mình, nhưng thực ra “tạo hóa” đã đưa ra câu trả lời đầu tiên: Thường trẻ bắt đầu mọc răng từ tháng thứ sáu, điều này đương nhiên là muốn nói với cha mẹ rằng, con bạn bắt đầu có khả năng nhai, cần cho ăn dặm. Sau đó, răng trẻ mọc ngày một nhiều hơn, điều này đồng nghĩa với việc lượng và chủng loại thực phẩm ăn dặm cần gia tăng nhiều hơn. Đến tầm 2,5 tuổi, răng sữa của trẻ gần như đã đủ, điều này đồng nghĩa với việc tạo hóa đang tuyên bố: Hiện tại, về cơ bản hệ tiêu hóa và chức năng nhai nghiền thức ăn đã cơ bản hoàn thiện, người lớn ăn được cái gì thì trẻ ăn được thứ đó. Thời gian cai sữa và thời gian cho trẻ ăn dặm cần tương đương với nhau, lượng sữa và số lần cho bú giảm dần, cai sữa tự nhiên là tốt nhất, cố gắng không cai sữa đột ngột.

Dương nhiên, do điều kiện sống của mỗi người là khác nhau, thời gian cho trẻ ăn dặm và cai sữa có sự chênh lệch. Hoặc do hạn chế bởi điều kiện khách quan, điều này cũng sẽ không có vấn đề gì quá lớn. Chỉ có điều, chúng ta cố gắng quan tâm đến lời nhắc nhở và tiêu chuẩn tham khảo của tạo hóa, trong đời sống, cố gắng tập trung vào lời nhắc và tiêu chuẩn tham khảo này để thực hiện.

Vấn đề bảo mẫu chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh thời kỳ ở cữ

Vài năm gần đây, người giúp việc cho sản phụ thời kỳ ở cữ đã biến thành “bảo mẫu chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh thời kỳ ở cữ”, tên gọi thay đổi, nội dung công việc cũng thay đổi, từ đi chợ, nấu cơm biến thành chăm sóc sản phụ và chăm sóc trẻ sơ sinh, trở thành người làm việc chuyên nghiệp. Cho con bú là một nhiệm vụ mới của các bà mẹ trẻ, rất nhiều người trong thời gian tập cho con bú gặp nhiều khó khăn, cần thúc sữa hoặc xử lý tắc tia sữa, đúng là trong vấn đề này, những bảo mẫu có kinh nghiệm có thể giúp được một số việc, hỗ trợ các bà mẹ trẻ cho trẻ bú sữa mẹ được thuận lợi.

Tuy nhiên, hiện nay cũng có không ít bảo mẫu lại trở thành nhân tố gây cản trở cho hoạt động cho con bú sữa mẹ của các bà mẹ trẻ. Ví dụ có người lại cực lực cố xúi dùng sữa ngoài, đứng trên vấn đề dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh và phục hồi vóc dáng cho sản phụ khuyên người mẹ nên cắt giảm cho con bú, thậm chí hoàn toàn không cho con bú. Còn có một số bảo mẫu đặc biệt thích dùng những “quy định” để quy phạm các bà mẹ trẻ, ví dụ trẻ khóc lâu nhưng không cho phép mẹ bế, cũng không cho phép mẹ cho bú kịp thời, dùng các lý do để giải thích tính khoa học của cách làm này. Có trời mới biết những đạo lý đó đến từ đâu, mục đích là marketing hay do lười nhác? Hay vì muốn thể hiện rằng mình rất chuyên nghiệp?

Đứng trước một đứa trẻ sơ sinh còn đỏ hỏn, người mẹ trẻ nào cũng cảm thấy lo lắng, bối rối, làm thế nào để không bị người khác lờ bịp, điều quan trọng là cần dùng kiến thức và trực giác của người mẹ để cảm nhận việc đó tự nhiên hay không tự nhiên, những cái không tự nhiên chắc chắn là có vấn đề. Ví dụ, hiện nay việc bảo mẫu thường làm nhất là massage cho trẻ sơ sinh, công việc này có ý nghĩa hay không? Cảm nhận của ông bố trẻ dưới đây có thể giúp bạn hiểu thêm được phần nào vấn đề.

Hai vợ chồng anh đều là tiến sĩ, hơn 30 tuổi mới có con. Khi con sắp chào đời, cả hai anh chị đều rất lo lắng, không biết nên nuôi con như thế nào mới “khoa học”, liền đến trung tâm giới thiệu bảo mẫu chọn một “bảo mẫu có tiếng”, mức lương của cô bảo mẫu này rất cao, cao hơn cả lương của anh, anh tiến sĩ cảm thấy chỉ cần có ích cho con, bỏ ra chút tiền cũng không sao cả, và thế là anh quyết định thuê cô bảo mẫu đó. 4 ngày sau khi con anh chào đời, cô bảo mẫu bắt đầu đến nhà anh làm việc. Đầu tiên cô cho em bé đang ngủ ngon lành tập thể dục, hoạt động tay chân một lát, sau đó nhỏ vài giọt sữa tắm dành cho trẻ sơ sinh vào chậu tắm, tắm cho tẻ, tắm xong lại massage cho bé.

Cô bảo mẫu nhỏ mấy giọt tinh dầu massage dành cho trẻ sơ sinh lên tay em bé rồi bắt đầu massage từ đầu tới chân, cô đưa tay đến chỗ nào, da em bé lập tức đỏ ửng, em bé vốn đang buồn ngủ, lúc này liền giang tay ra khóc thét lên, hai vợ chồng anh đứng xem bên cạnh mà hãi vô cùng, luôn miệng nói: “Nhẹ thôi, nhẹ thôi”. Đến khi bảo mẫu hoàn thành bài massage, em bé đã khóc khản cả cổ, thậm chí sữa cũng không chịu bú, nằm trong lòng mẹ được vỗ về hồi lâu mới nín khóc. Ngày hôm sau hai vợ chồng anh đều tỏ ra hết sức băn khoăn về chuyện massage cho con, cảm thấy không cần thiết, không thật sự muốn làm, lúc này cô bảo mẫu liền thể hiện trình độ chuyên ngành của mình, giảng giải massage thúc đẩy cơ bắp, xương cốt thậm chí hệ thống thần kinh của trẻ phát triển như thế nào, hai vợ chồng anh lại bị thuyết phục, sau đó họ lại cùng con

trải qua đại nạn như hôm trước. Ngày thứ ba, họ không còn do dự gì nữa, kiên quyết không cho cô bảo mẫu massage và tắm cho con, chỉ để cô một số việc nhà đơn giản.

Ông bố này cảm thấy rất may mắn mình không vì tiếc khoản tiền đã nộp mà để cô bảo mẫu tiếp tục massage cho con. Anh nói, sau đó nghĩ lại thấy mặc dù mình có bằng cấp cao, nhưng sau khi làm bố lại thành người lú lẫn. Một đứa trẻ còn đỏ hỏn như thế, da dẻ non nớt như thế, tắm cần gì sữa tắm? Cũng chẳng cần thiết phải massage. Mình sinh ra ở vùng nông thôn phương Bắc, hồi nhỏ thậm chí còn rất ít khi tắm, ăn uống đơn giản, mặc bình thường, sau đó rồi cũng trở thành thủ khoa của huyện, học lên tiến sĩ đó thôi! Hơn nữa mặc dù nhãn mác dán trên lọ tinh dầu đó ghi là chiết suất từ thực vật, nhưng ai biết đó là sản phẩm hóa học gì, ngày nào cũng sát lên người con, thật nguy hiểm biết bao!

Tư thế bé con có cần người khác chỉ tay hướng dẫn hay không? Tắm cho con cần người khác làm thay ư? Chăm sóc con có cần nhiều người can thiệp quá không? “Nếu ngay từ đầu tôi không tự tay chăm sóc, lo liệu cho con mọi hoạt động ăn uống, vệ sinh, ngủ nghỉ, tôi sẽ không thể hiểu con một cách triệt để, con cũng sẽ không tin tưởng tôi, thiết lập mối quan hệ thân thiết nhất với tôi. Tiền đề đầu tiên để nuôi dạy một đứa con thành công là cha mẹ phải hiểu con, sự hiểu này được bắt đầu từ khi con còn nằm trong tã”^(*). Không có chuyên gia chăm sóc trẻ sơ sinh nào giỏi giang hơn cha mẹ, khi bạn yêu đứa con trong lòng bạn thật lòng, mọi kỹ năng chăm sóc trẻ sơ sinh sẽ đến bên tay bạn một cách tự nhiên nhất.

Vấn đề tã giấy

Đúng là tã giấy đem lại không ít sự tiện lợi, nhưng không nên lạm dụng. Các chương trình quảng cáo tã giấy thường là “siêu

(*) Tiểu Vu: *Hãy để con làm chủ*, NXB dân chủ và xây dựng, tháng 8-2008, P.36.

thấm", vậy chúng ta thử nghĩ về hai chữ đó xem, người được hưởng lợi là ai? Người phải chịu trận là ai? Ví dụ nhiều bà mẹ ban đêm ngại dậy thay tã cho con, nhưng lại không muốn để con bị ướt, nên đêm nào cũng đóng bỉm cho con. Nhưng những bà mẹ này có nghĩ được rằng, giả dụ bạn không thể chấp nhận cách làm nửa đêm không thay tã thì càng không nên sử dụng bỉm, tã giấy. Bỉm siêu thấm chỉ là túi nước tiểu quần quanh người trẻ, đối với trẻ, có phải điều này còn tồi tệ hơn cả không thay tã hay không? Cái gọi là tã giấy khô thoáng chỉ là cảm giác của người mẹ mà thôi. Nếu không tin, các bà mẹ thử nghĩ mà xem, mọi quảng cáo về băng vệ sinh khô thoáng, siêu thấm hút, có loại nào khiến người ta cảm thấy khô thoáng, thoải mái hay không?

Thực ra nửa đêm dậy thay tã không phải là chuyện bắt buộc, chỉ cần trẻ không để tã, không khóc thì không cần thiết phải thay, ban ngày giữ cho mông trẻ được khô thoáng, chú ý không để hăm tã là được, như thế giấc ngủ của cả mẹ và con đều không bị ảnh hưởng quá nhiều. Đương nhiên không hẳn là đêm đến nhất định không được dùng tã giấy, bài viết này muốn nhấn mạnh rằng cố gắng dùng ít tã giấy.

Loại tã tốt nhất của trẻ sơ sinh vẫn là tã vải cotton truyền thống. Việc giặt tã có thể hơi phiền phức, bạn có thể mua một chiếc máy giặt loại nhỏ chuyên giặt tã, về cơ bản vấn đề sẽ được giải quyết, đồng thời xét trên góc độ chi phí, có thể sẽ kinh tế hơn việc dùng tã giấy nhiều, và cũng thân thiện hơn với môi trường hơn.

Đôi khi chúng ta bị ảnh hưởng quá nhiều bởi quảng cáo, hoặc là tư tưởng lười nhác gây họa, tư duy trở nên đơn giản. Tôi thường thấy một bà cụ bế một cháu gái xuống sân khu dân cư chơi, cháu bé suốt ngày đóng bỉm, mông, đùi đều đỏ và hăm, có thể tưởng tượng chắc chắn bé rất khó chịu. Bà cụ luôn miệng phàn nàn bỉm bí quá, vừa nói chuyện với mọi người, vừa tháo bỉm ra cho cháu ở trường, nhưng một lúc sau lại mặc vào cho cháu. Tôi vô cùng sửng sốt vì sự

không thấu hiểu và tôn trọng của người lớn đối với cháu bé, không tìm được bèn khuyên bà cụ không nên đóng bím cho cháu nữa, cũng không nên cho cháu ở trường như thế trước mặt mọi người. Bà cụ nhìn tôi với ánh mắt kinh ngạc, sau đó tỏ ra không buồn quan tâm đến lời đề nghị của tôi.

Tôi còn nhận được thư của một phụ huynh, nói cô con gái 9 tuổi của chị thủ dâm rất nghiêm trọng, hỏi nên làm thế nào. Nguyên nhân là do hồi nhỏ cháu phải dùng nhiều bím, khiến từ nhỏ đã bị viêm âm đạo, tái phát nhiều lần, thế nên cháu phải thường xuyên đến bệnh viện nhi kiểm tra, đặt thuốc, về nhà còn phải vệ sinh, bôi thuốc, khiến bộ phận sinh dục ngoài của cháu thường xuyên bị động chạm, tật thủ dâm cũng nảy sinh từ đó.

Tôi không cho rằng việc điều trị viêm âm đạo là nguyên nhân gây ra tật thủ dâm, ở đây tôi cũng không thảo luận vấn đề này. Tôi chỉ nghĩ rằng, phụ huynh lại có thể cho con sử dụng bím trường kỳ khiến con bị viêm âm đạo mãn tính như vậy, tại sao khi con mới xuất hiện triệu chứng khó chịu không ngừng sử dụng ngay? Xem ra số phụ huynh giống bà cụ nói trên, trong mắt chỉ có sản phẩm, không có con trẻ không phải là ít.

Trong cuộc sống hiện đại, quảng cáo về sản phẩm tràn ngập khắp nơi. Không thể nói các sản phẩm được quảng cáo đều không ra gì, nhưng cuộc sống của chúng ta không nên bị quảng cáo chi phối quá đà. Đặc biệt khi sử dụng sản phẩm cho trẻ em, do trẻ em rất yếu đuối, càng cần chú ý độ thích hợp của sản phẩm đối với trẻ, cần cảnh giác trước những hoạt động tiêu dùng sản phẩm dành cho trẻ em.

Nhà sử học Thang Nhân cho rằng, thực tế tín ngưỡng khoa học công nghệ đã trở thành một loại hình tôn giáo, nó là loại hình tôn giáo mới được con người thiết lập cho mình sau khi Cơ đốc giáo suy thoái hồi thế kỷ XVII. Hành vi quá mê tín vào sức mạnh của công

nghệ, mang khuynh hướng phản tự nhiên này ắt sẽ gây rắc rối cho con người^(*).

Vấn đề xe đẩy của trẻ

Chúng ta thường xuyên nhìn thấy các bậc cha mẹ trẻ cho con đi dạo trong công viên bằng xe đẩy, đôi khi còn có ông bà đi theo, giữa bầu không khí trong lành, cả gia đình nói cười rất vui vẻ, khung cảnh thật ấm cúng. Nhưng nếu bạn thử quan sát nét mặt của đứa trẻ trong xe đẩy, bạn sẽ phát hiện ra hầu như các bé đều buồn buồn, ít cười.

Trạng thái của trẻ không có gì là bất ngờ, chúng ta thử đặt mình vào vị trí của trẻ để cảm nhận, một đứa trẻ mới 1-2 tuổi, vừa chưa biết thưởng thức cảnh đẹp, vừa chưa hiểu người khác nói gì, nằm ở vị trí cách cha mẹ xa như thế, không được chuyện trò, giao lưu, không được tiếp xúc trực tiếp với cha mẹ, đối với trẻ, đây có được coi là niềm vui không?

Thử tưởng tượng ra một bức tranh khác, cả gia đình đi dạo trong công viên, bốn người lớn thay nhau bế trẻ, vừa đi vừa chuyện trò với trẻ. Nếu trẻ đã biết đi thì có thể để trẻ tự đi, thỉnh thoảng nhặt cục sỏi hoặc sờ cái nọ mó cái kia, nhặt cành khô, hái nhánh cỏ, đùa với cột đèn... Cùng là đi dạo trong công viên, cùng là con đường như thế nhưng những điều mà trẻ cảm nhận được sẽ hoàn toàn khác.

Đúng là xe đẩy đem lại rất nhiều tiện lợi, sử dụng xe đẩy ở mức độ phù hợp là điều cần thiết, đặc biệt là khi một mình đưa con ra ngoài hoặc có việc gì gấp. Nhưng không nên tạo thành thói quen lệ thuộc vào xe đẩy, không nên cứ đưa con ra ngoài là đem theo xe đẩy, và đem theo xe đẩy là để con ngồi yên trong đó. Thỉnh thoảng sử dụng thì xe đẩy là trợ thủ đắc lực; sử dụng quá nhiều thì xe đẩy sẽ

(*) Chiêm Khắc Minh: *Câu trên sông Hàn Giang*, NXB giáo dục Thượng Hải, tháng 1-2010, P.66.

biến thành hàng rào phân cách về mặt ngôn ngữ, hoặc sợi dây trói buộc chân tay trẻ. Hơn nữa, những đứa trẻ đã quen với việc ngồi trên xe đẩy dần dần sẽ nảy sinh tâm lý lệ thuộc, ngày càng lười đi bộ. Thế nên hiện nay, chúng ta thường xuyên nhìn thấy cảnh một đứa trẻ 4-5 tuổi vẫn ngồi trên xe đẩy để cha mẹ đẩy trong công viên hoặc đi trên đường.

Cha mẹ nhất thiết phải trân trọng cơ hội bế trẻ, cố gắng để trẻ cảm nhận được nhiều nhiệt độ cơ thể bạn, dễ dàng giao lưu với bạn. Mua chiếc địu địu trẻ sau lưng sẽ tiện hơn, và làm như thế còn giúp bạn giảm được cân. Không nên lo rằng bế con quá nhiều sẽ “làm hư” con, sự lo lắng này là không cần thiết. Bản thân việc ôm hôn sẽ không làm hư trẻ, những đứa trẻ ít khi được cha mẹ ôm hôn mới có vấn đề, sau này lớn lên dễ mất cảm giác về an toàn. Nếu nói có những đứa trẻ không được bế bồng là khóc, nguyên nhân không phải vì được bế quá nhiều, mà có thể là do trẻ gặp trở ngại gì đó về mặt tâm lý ở phương diện khác, trong lòng cảm thấy âm ức hoặc hẫng hụt. Hơn nữa, kể cả bẩm sinh con bạn thích được cha mẹ bế hơn những đứa trẻ khác thì đó cũng không phải là điều xấu, chỉ trong vài năm là trẻ sẽ lớn, lúc đó cha mẹ có muốn bế cũng không có đủ sức để bế nữa, hơn nữa trẻ cũng sẽ không cho bạn bế nữa. Trong ký ức có nhiều kỷ niệm được bế đứa con bé bỏng trên tay là điều tuyệt vời biết bao!

Vấn đề trẻ học nói

Trẻ mới học nói thường nói ngọng, phát âm không rõ, đây là điều hết sức bình thường. Cha mẹ không nên để tâm quá nhiều, lớn lên dần dần trẻ sẽ ổn hơn. Điều này giống như việc trẻ đang tập đi hay ngã, không cần phải uốn nắn, điều chỉnh gì, một thời gian sau trẻ sẽ bước đi vững vàng. Nếu cha mẹ coi hiện tượng bình thường này là điều bất thường, sốt sắng uốn nắn cho trẻ thì rất có thể sẽ gây cản trở cho sự phát triển về ngôn ngữ của trẻ.

Có vị phụ huynh vì muốn giúp con mình mới 18 tháng nói rõ ràng hơn, ngày nào cũng dùng chiếc thìa nhỏ điều chỉnh đầu lưỡi, chỉnh cách phát âm cho con, đột nhiên đứa trẻ đã biết bi bô nói chuyện không chịu nói nữa. Biểu hiện bất thường của trẻ khiến chị hết hồn, tưởng con mắc chứng “tự kỷ”, may mà bà nội dựa vào trực giác của mình phán đoán là do chiếc thìa gây ra nên đã kịp thời ngăn chị uốn nắn cho con, nhất quyết không cho chị đưa con đến bệnh viện khám bác sĩ tâm lý, cũng không cho chị can thiệp vào việc con tập nói nữa, gần một năm sau, đứa trẻ mới chịu nói trở lại.

Còn có một người mẹ có cậu con trai 3 tuổi, mặc dù cậu bé phát âm không thật rõ ràng nhưng rất lưu loát, người mẹ không thấy con mình có vấn đề gì trong nói năng. Nhưng một hôm, có người họ hàng đến chơi nói cậu bé nói năng không rõ ràng, nguyên nhân là do nói nhanh quá, nhắc cậu bé nói chậm lại, nói từng chữ một, rồi người họ hàng còn làm mẫu cho cậu bé xem và liên tục uốn nắn cho bé. Kết quả là ngày hôm sau, cậu bé nói từng chữ một, nói rất chậm, nét mặt khá căng thẳng, và còn hơi lắp bắp. Người mẹ sốt ruột, hỏi sao lắp bắp vậy, nói chậm thôi, đừng cuống. Thấy vậy cậu bé càng căng thẳng, càng nói lắp bắp hơn! Sau khi người thân về, người mẹ liền nói với với cậu bé rằng, con cứ nói chuyện như ngày trước, không sao cả. Nhưng cậu bé vẫn chưa sửa được ngay, tự nhiên bé ít nói hẳn đi, mỗi lần nói đều rất chậm và hơi lắp bắp. Mẹ bé không dám nhắc đến chuyện nói năng thế nào nữa, một thời gian rất lâu sau, cậu bé mới khắc phục được vấn đề nói lắp, nhưng độ lưu loát không còn được như trước.

Mặc dù người họ hàng này xuất phát từ ý tốt, nhưng đúng là hoàn toàn không cần thiết, gần như mỗi chúng ta đều đã từng gặp “người nhiệt tình” như thế này, bản thân tôi cũng đã từng gặp.

Năm Viên Viên 3 tuổi, một hôm tôi đưa con gái đến cơ quan. Một đồng nghiệp có con đã học cấp hai nghe thấy Viên Viên không biết phát âm âm đầu lưỡi liền tỏ ra vô cùng sốt ruột, nhắc tôi đưa

con đến bệnh viện khám, xem có phải do cấu tạo vòm miệng có vấn đề gì không. Tôi không biết con chị năm 3 tuổi nói năng rành mạch như thế nào, nhưng tôi biết chắc chắn Viên Viên không có vấn đề gì cả, với tư cách là người mẹ, tôi hiểu con mình, thậm chí còn khá thích kiểu phát âm đó của Viên Viên, vô cùng dễ thương, nên tôi cũng chỉ mỉm cười cho qua trước lời đề nghị của chị bạn đồng nghiệp. Tôi không nhớ Viên Viên nói chuẩn âm đầu lưỡi từ bao giờ, giống như việc tôi không nhớ ngày nào từ một em bé bụ bẫm trở thành thiếu nữ duyên dáng vậy.

Văn hóa truyền thống Trung Quốc coi trọng “đạo pháp tự nhiên”, nhưng hiện nay trong vấn đề nuôi dạy con, chúng ta lại làm quá nhiều việc trái với tự nhiên. Gần như ai cũng muốn can thiệp vào mọi hoạt động trong đời sống của con.

Khi người ta cảm thấy tuổi thơ cách mình càng ngày càng xa thì những biểu hiện bình thường của trẻ đều bị coi là “có vấn đề”, các kiểu “rèn luyện” vì thế mà nảy sinh. Rèn luyện đi vệ sinh, rèn luyện tập bò, rèn luyện khả năng tập trung, rèn luyện khả năng cầm nắm... Trình độ văn hóa của phụ huynh càng ngày càng cao, nhưng công việc nuôi dạy con ngày càng diễn ra thiếu tự nhiên. Có bao nhiêu người lấy danh nghĩa yêu con để tìm mọi cách kiểm soát bằng các biện pháp trái ngược với tự nhiên, đảo lộn sự phát triển bình thường của trẻ, thậm chí ép trẻ tụt lùi.

Tôi nghe nói có một gia đình, thấy con ăn cơm quá chậm, một miếng cơm nhai mãi không chịu nuốt, bèn ngày ngày xay thức ăn bằng máy xay sinh tố rồi đổ vào bình cho con ăn. Kết quả là đứa trẻ hơn 2 tuổi rồi vẫn chưa biết nhai, cho gì vào miệng cũng nuốt chửng. Thật không thể tưởng tượng tại sao phụ huynh lại nghĩ ra cách làm này!

Einstein cho rằng: “Trong giới tự nhiên và thế giới tư duy có một trật tự chặt chẽ không thể đảo lộn. Gần như mọi nhà khoa học uyên bác đều phải thốt lên trước sự hài hòa và quy luật của tự

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

nhiên, đồng thời vô cùng sùng kính và si mê điều đó như chính tôn giáo của mình". Tự nhiên là người thầy vĩnh hằng của chúng ta, người thầy ấy giúp chúng ta trở nên trong sáng, xoa dịu những mối lo lắng trong lòng chúng ta. "Khi thật sự đã hiểu được sức mạnh của giới tự nhiên thì chắc chắn sẽ có được sự an vui trong tâm hồn sâu thẳm để gửi gắm mọi niềm hạnh phúc"(*).

(*) Hendrik Willem Van Loon: *Khoan dung*, NXB cuộc sống.đọc sách.hiểu biết, Hiệu sách Tân tri Tam Liên, tháng 9-1985, P.33.



Chương 2

THAY ĐỔI QUAN NIỆM NUÔI DẠY CON

1

GIÁO DỤC HÀ KHẮC LÀ GIÁO DỤC NGUY HIỂM

Trẻ em rất yếu đuối, trong quá trình trưởng thành, trẻ chỉ cần sự khích lệ, không muốn sự trừng phạt, mọi cách đối xử hà khắc đều tiềm ẩn sự gây tổn thương nào đó. Cha mẹ không những cần buông cái roi trong tay xuống, mà còn phải buông cái roi trong lòng. Phương pháp giáo dục bao dung bao hàm sự chân thành luôn đẹp nhất, dễ thuyết phục lòng người nhất và cũng có ảnh hưởng lớn nhất đối với con trẻ.

Cái gọi là “giáo dục hà khắc” dùng để chỉ hành vi giáo dục bằng roi vọt, trừng phạt và lời sỉ nhục nhằm cải tạo vị thành niên. Mặc dù mục tiêu là tốt, muốn con trẻ làm tốt hơn. Nhưng do phương pháp giáo dục này không tôn trọng trẻ em, không thấu hiểu đặc điểm tâm lý trẻ em, không phù hợp với nhân tính nên trong thực tế lại không đạt được mục đích giáo dục mà chỉ là hành vi phá hoại mà thôi.

Rốt cuộc giáo dục hà khắc gây ra hậu quả nghiêm trọng như thế nào, ví dụ dưới đây là lời giải thích khá điển hình.

Tôi đã từng được tiếp xúc với một người phụ nữ đơn thân, lúc ấy chị đã gần 40 tuổi nhưng vẫn chưa kết hôn. Chị đến tìm tôi vì mắc bệnh trầm cảm nặng. Trong cuộc nói chuyện với tôi, chị đã nói về tuổi thơ của mình.

Cha mẹ chị đều là giáo viên tiểu học, có cách giáo dục sớm rất tốt đối với chị, trên mọi phương diện cũng yêu cầu rất cao. Ngay từ

nhỏ chị đã thuộc được rất nhiều bài thơ văn kinh điển, thông minh lanh lợi, biết chữ rất sớm, vào lớp một đã biết đọc nhiều cuốn sách, thành tích học tập cũng rất tốt. Nhưng khi chị còn nhỏ, cha mẹ chị đã phạm một sai lầm không thể tha thứ, sai lầm này xảy ra vào năm chị 5 tuổi.

Nguyên nhân ban đầu rất đơn giản, một hôm chị tè dầm ra quần. Cha mẹ chị đều vô cùng sửng sốt, nói 2 tuổi đã hết tè dầm, giờ đã 5 tuổi, tại sao lại tè dầm, càng lớn càng tụt lùi. Câu nói của cha mẹ đã khiến chị vô cùng xấu hổ, đến nỗi tối hôm đó đi ngủ, chị vô cùng lo lắng, nằm mãi mà không tài nào ngủ được. Nhưng có thể là do quá căng thẳng, cũng có thể vì lúc đầu không ngủ được, lúc sau ngủ quá say, ngày hôm sau tỉnh dậy, chị lại tè dầm lần nữa. Lần này, cha mẹ chị tỏ ra vô cùng bức mình, nói con làm sao vậy, hôm qua tè dầm, hôm nay lại tè lần nữa, có phải là cố tình hay không? Lúc ấy họ sống trong ngôi nhà cấp bốn, xung quanh có rất nhiều hàng xóm, mẹ chị vừa ôm đồng chăn ga ra ngoài vừa nói, lớn ngần này rồi vẫn tè dầm, chăn ga phơi ngoài sân, hàng xóm nhìn thấy thì mất mặt lắm. Ba chị nghiêm mặt cảnh cáo, có lần một, lần hai, tuyệt đối không để có lần ba, hai lần này tè dầm, ba tha thứ cho con, nếu còn tè dầm lần nữa, ba sẽ không để yên đâu.

Câu nói của cha mẹ khiến chị vô cùng xấu hổ và sợ hãi, thế nên đêm hôm sau, chị càng sợ không dám ngủ, mãi cho đến khi mắt díp lại không thể kiên trì thêm được nữa bèn ngủ thiếp đi. Kết quả là chị đã tè dầm lần thứ ba. Điều này khiến cha mẹ chị vô cùng tức giận, không những quát mắng chị, mà tối hôm đó còn không cho chị ăn cơm, uống nước. Mặc dù đêm hôm đó chị không tè dầm vì đi ngủ với cái bụng rỗng, nhưng từ đó trở đi, vấn đề đã rơi vào vòng tuần hoàn xấu. Từ thời điểm ấy, cứ vài ba hôm chị lại tè dầm. Cha mẹ càng muốn khắc phục vấn đề này bằng biện pháp đánh mắng thì chị lại càng khó khắc phục hơn. Có lẽ sau đó cha mẹ chị hiểu ra được rằng đánh mắng không giải quyết được vấn đề gì, bèn bắt đầu

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

đưa chị đi khám bệnh, uống rất nhiều thuốc Tây, thuốc Đông y mà không có tác dụng gì, mãi cho đến khi trưởng thành, vẫn không giải quyết được vấn đề gì.

Gần như sự việc này đã hủy hoại cuộc đời chị. Chăn ga, quần áo ướt và mùi khai trong phòng đã trở thành nỗi sỉ nhục lớn trong cuộc đời chị. Khi thi đại học, chị đạt được số điểm rất cao, hoàn toàn có thể đăng ký trường đại học nổi tiếng ở Bắc Kinh, nhưng vì không muốn để bạn bè trong ký túc xá biết tật xấu của mình, chị đã chọn nguyện vọng một là một ngôi trường gần nhà để tối nào cũng có thể về nhà ngủ. Bốn năm học đại học, chị không dám yêu ai, tâm lý tự ti khiến chị đã từ chối mọi lời tỏ tình của các chàng trai. Sau khi đi làm, chị đã trải qua hai mối tình, nhưng cả hai anh đều lựa chọn chia tay sau khi biết tật này của chị.

Chị nói với tôi rằng: Đến tận khi vào đại học, chị vẫn cho rằng cái tật này của mình là vấn đề sinh lý đơn thuần, là một bệnh mãn tính trong hệ bài tiết. Sau đó dần dần mới ý thức được rằng đó là hậu quả do sự căng thẳng và những lời quát tháo, đánh mắng của cha mẹ gây ra. Sau khi kết thúc mối tình thứ hai, chị đã cắt cổ tay tự vẫn và được cứu sống, hôm ra viện về nhà, chị đã trút bày hết mọi cảm xúc trước mặt cha mẹ mình, gào thét như điên về nỗi sỉ nhục mà chị đã phải dồn nén trong lòng bao nhiêu năm, đồng thời ép cha mẹ nhận lỗi bằng cách tuyệt thực. Dường như cuối cùng cha mẹ chị đã ý thức được căn nguyên của vấn đề, mặc dù không chính thức xin lỗi chị, nhưng ông bà đã khóc trước mặt chị mấy ngày, cuối cùng về hối hận đó của họ khiến chị không nỡ lòng, đành cầm đũa ăn cơm. Sau chuyện này, cha mẹ chị già đi đến cả chục tuổi, chỉ mấy ngày mà tiêu tụy đi rõ rệt. Chị biết họ đã bị trừng phạt, trong lòng cảm thấy nhẹ nhõm như trút bỏ được gánh nặng đã đeo đẳng bấy lâu nay. Từ đó trở đi, như có phép lạ, tật xấu tè dầm bắt đầu được cải thiện, số lần xảy ra ít đi rõ rệt.

Tuy nhiên, cuộc sống của chị không thể thay đổi được nữa, những người quen của chị đều biết chị có tật này. Chị như một phạm

nhân bị khắc chữ trên mặt, vết khắc xấu xa đó không thể xóa sạch, đến năm hơn 30 tuổi, chị đành lựa chọn con đường về Bắc Kinh, mong muốn sau khi thay đổi môi trường, chị có thể sống thoải mái hơn. Nhưng sự tự ti và chứng trầm cảm tích tụ lâu ngày không thể xóa bỏ, cộng với sức ép công việc khá lớn, dù là một chuyện rất nhỏ cũng có thể khiến chị nổ tung, chị đã hoàn toàn mất đi sự nhiệt tình và lòng tin về tình yêu và hôn nhân, mức độ lệ thuộc vào thuốc ngủ và thuốc an thần càng ngày càng nghiêm trọng. Sau đó chị đã gửi gắm niềm tin vào tôn giáo, chị nói rằng tôn giáo là thứ duy nhất khiến chị cảm thấy an lòng và có lòng tin. Mặc dù chị biết mình sẽ không tự sát nữa, nhưng nghĩ đến việc kể cả sống đến 60 tuổi rồi qua đời một cách tự nhiên thì cũng vẫn phải sống thêm gần 20 năm nữa, chị thấy như thế là quá dài, quá chật vật, chị không biết phải trải qua 20 năm này như thế nào.

Giống như một bác sĩ bó tay hết cách trước một bệnh nhân mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối, tôi cảm thấy thật sự bất lực trước sự đau khổ của chị. Trong giáo dục, có quá nhiều hiệu ứng bướm bướm như thế, vốn là một chuyện rất nhỏ, cha mẹ hoàn toàn có thể giải quyết bằng thái độ vui vẻ, nhẹ nhàng, thậm chí không cần giải quyết, vấn đề cũng tự động biến mất. Nhưng do cha mẹ đối xử với con bằng phương thức hà khắc, không những không có lợi cho việc giải quyết bản thân vấn đề, mà còn để lại cho con vết thương tâm lý không thể chữa khỏi, trường hợp nghiêm trọng thậm chí có thể hủy hoại cuộc đời con trẻ.

Tôi cũng từng gặp một em bé 4 tuổi, cha mẹ em đều có học vấn cao, bà nội từng là kế toán trưởng đơn vị, cũng rất năng động và bà rất sạch sẽ. Ngay từ khi cậu bé 1,5 tuổi, người lớn trong nhà đã bắt đầu có những mâu thuẫn xung quanh vấn đề cậu bé hay mút tay. Theo lời kể của cha mẹ em, lúc đầu là giảng giải lý lẽ để em bỏ thói mút tay, nói với bé rằng tay rất bẩn, không được ăn, họ nghĩ rằng đứa trẻ 1,5 tuổi có thể nghe hiểu điều này, nhưng bé vẫn không bỏ

tật này. Sau khi phát hiện ra rằng giảng giải lý lẽ không đem lại kết quả gì, họ liền áp dụng biện pháp cứng rắn hơn là đánh vào tay, đánh nhẹ không ăn thua, liền đánh mạnh, nhưng cách giải quyết này chỉ có thể phát huy được tác dụng trong chốc lát, cậu bé vừa hết khóc là quên cả đau, lại cho tay vào miệng. Sau đó, bà nội phụ trách trông cháu liền lấy ra chiếc kim khâu, chỉ cần cháu cho tay vào miệng là lấy kim chọc một cái, đồng thời treo kim lên tường, cố tình để cháu nhìn thấy, nhưng cách này cũng không làm cậu bé sợ. Sau đó người lớn còn áp dụng các biện pháp như bôi nước ớt lên tay bé, đeo bao tay 24h đồng hồ,... nhưng vấn đề vẫn không thể giải quyết mà ngày càng nghiêm trọng hơn. Nghe phụ huynh phản ánh, cậu bé rất hay nổi cáu, vì một chuyện nhỏ có thể khóc liên tục hai tiếng đồng hồ, thậm chí còn đập đầu vào tường, hoàn toàn không để ý đến sự đau đớn và nguy hiểm.

Khi gặp đứa trẻ này, tôi thấy hai ngón tay cái của em đã bị biến dạng vì mút nhiều, hai bàn tay nhỏ đầy vết thương, nhưng dường như em đã không còn cảm giác đau, vẫn cho tay vào miệng mút, lấy móng tay cạy vẩy vết thương mới liền. Một điều tồi tệ hơn là cậu bé đã gặp trở ngại nghiêm trọng trong vấn đề tâm lý, không biết giao lưu với người khác, mọi người nói chuyện với em, gần như em không có phản ứng, ánh mắt luôn tìm cách né tránh, vẻ mặt lạnh lùng, thờ ơ với tất cả mọi người.

Cảnh ngộ của cậu bé này khiến tôi vô cùng sửng sốt trước sự vô tâm và tàn nhẫn của gia đình em. Trẻ con mút tay là chuyện bình thường biết bao, trẻ nhũ nhi ban đầu dùng miệng để cảm nhận và nhận biết thế giới, bàn tay nhỏ xinh lại ở gần bé nhất, là thứ duy nhất bé có thể tự chi phối, do đó mút tay gần như là bản năng của mọi đứa trẻ, không cần thiết và không nên ngăn cản trẻ. Đến khi trẻ có thể dùng các bộ phận cảm quan khác của mình để nhận biết thế giới thì tự nhiên trẻ sẽ không mút tay nữa, giống như việc sau khi biết đi, con người sẽ không muốn bò nữa. Đối với quá trình nhận

thức tự nhiên này, cha mẹ lại tìm cách để ngăn cản, đồng thời lại áp dụng các biện pháp quát mắng, châm kim, bôi nước ốt,... chẳng khác gì đang ép cung, hành hình! Một đứa trẻ còn rất nhỏ, ngay trong những năm tháng đầu tiên của cuộc đời đã bị đối xử một cách tàn nhẫn kéo dài mà không hiểu lý do, làm sao cuộc đời trẻ có thể nở rộ một cách bình thường, làm sao tâm lý không bị tổn thương?

Đương nhiên cũng có những đứa trẻ tỏ ra đặc biệt thích mút tay trong thời gian dài, đến 4-5 tuổi, thậm chí 10 tuổi vẫn mút tay, tình huống này thường có liên quan đến sự cô đơn hoặc tự ti ở trẻ, là hậu quả do các vấn đề giáo dục khác để lại, mút tay chỉ là cách tự an ủi mình của trẻ. Gặp tình huống này, cha mẹ càng không nên ngăn cản trẻ mút tay. Việc họ cần làm là kiểm điểm lại xem mình và trẻ có chuyện trò, giao lưu nhiều hay không, quan hệ giữa cha mẹ và con có hài hòa hay không, đồng thời nỗ lực giải quyết những vấn đề trên phương diện này. Chỉ ngăn cản con trẻ mút tay một cách đơn thuần là sự cướp đoạt thô bạo cách tự an ủi của trẻ. Kể cả bề ngoài đã đạt được mục đích ngăn cản, nhưng nỗi ức chế và đau khổ trong lòng trẻ buộc phải tìm ra một lối thoát, có thể sẽ xuất hiện vấn đề tâm lý hoặc các vấn đề sinh lý khác nghiêm trọng hơn.

Cậu bé trước mắt tôi mới chỉ có 4 tuổi, trái tim em đã đầy những vết thương như đôi tay nhỏ của em. Hành vi tự hủy hoại mình cạy vảy vết thương, đập đầu vào tường của em không phải do em không biết đau, mà là không thể chịu nổi nỗi đau khổ trong lòng, đồng thời lại không có cách nào tâm sự và trút bỏ, đành phải dùng nỗi đau của thể xác để dịch chuyển và xoa dịu nỗi đau trong tâm hồn.

Không thể nói gia đình cậu bé có ác ý chủ quan, nhất định nguyện vọng chủ quan của họ là tốt, có thể họ còn mong con cháu họ trưởng thành hoàn thiện hơn những gia đình khác, thế nên họ càng khó chấp nhận chuyện nhỏ là chuyện mút tay, huống chi qua lời kể của gia đình, tôi còn được biết, gần như mọi chuyện nhỏ trong

sinh hoạt như ăn uống, ngủ, chơi đùa,... phụ huynh đều yêu cầu trẻ rất nghiêm khắc.

Cha mẹ mong muốn dùng các quy tắc để rèn cho trẻ có thói quen tốt, và đối với đứa trẻ, những điều này lại là sự tước đoạt ý chí tự do, trẻ phải sống trong sự đối xử hà khắc ngày này qua tháng khác. Từ lâu trẻ bị lớp tuyết dày, lạnh cóng bao phủ, thế nên trong tiềm thức, trẻ cũng thu mình lại, không muốn giao lưu với thế giới bên ngoài, cho đến khi mất đi khả năng giao tiếp bình thường. Đây là một phản ứng bản năng của sinh mệnh nhỏ và yếu khi phải đối kháng với môi trường khắc nghiệt, môi trường sinh thái dị dạng chỉ có thể khiến trẻ trưởng thành một cách biến thái.

Tiến sĩ Maria Montessori – người chuyên nghiên cứu về bệnh tâm thần ở trẻ em từng nói: Chúng ta thường gây cản trở cho sự phát triển của trẻ một cách vô tình, do đó, chúng ta cần phải chịu trách nhiệm về sự phát triển bất thường suốt đời của trẻ. Chúng ta rất khó có thể nhận thức được sự cứng nhắc và thô bạo của mình, do đó chúng ta buộc phải luôn ghi nhớ rằng, cố gắng đối xử với trẻ một cách nhẹ nhàng, tránh sự thô bạo. Sự chuẩn bị đích thực trong giáo dục là nghiên cứu chính mình^(*).

Giáo dục học và tâm lý học đã có những nghiên cứu rất đầy đủ về tác hại do giáo dục hà khắc gây ra, nhưng cho tới nay, con người vẫn chưa cảnh giác trước sức phá hoại của giáo dục hà khắc. Trong ngôn ngữ giáo dục của chúng ta, người ta vẫn rất thích nói đến từ quy tắc, rất ít nói đến tự do. Thanh thiếu niên nào có vấn đề thì quy kết là cha mẹ quản không chặt, nuông chiều quá trớn. Ngược lại, thanh thiếu niên nào xuất sắc thì bảo đó là nhờ có sự phê bình và trách mắng của phụ huynh và giáo viên.

(*) Montessori: *Phương pháp giáo dục Montessori*, NXB giáo dục nhân dân, tháng 5-2001, P.460.

Kiểu quy kết này hết sức đơn giản và nông cạn. Nhưng càng là những cái đơn giản, nông cạn thì lại càng dễ được mọi người đón nhận. Và thế là những lời đe dọa “hoặc là tập trung luyện đàn, hoặc là ra mà nhảy lầu” có thể khiến con trẻ trở thành nghệ sĩ piano, một cây gậy phát trần có mặt ở mọi lúc có thể giúp con vào trường đại học Bắc Kinh, những lời si nhục có thể ép con thi đỗ vào trường Havard... Những hành vi “cực phẩm” này dễ được truyền bá nhất, thậm chí là một số người làm công tác giáo dục chuyên nghiệp cũng vừa nói chuyện tôn trọng con trẻ, vừa tuyên truyền giáo dục bằng roi vọt mà không hề ngại ngùng.

Tại địa điểm nọ, một chuyên gia giáo dục phát biểu rất say sưa, ông nói có thể đánh con, nhưng cần đánh có nghệ thuật. Lúc đó nghe thấy vậy, tôi rất muốn mời vị chuyên gia đó giải thích thế nào là “đánh có nghệ thuật”, và mong ông có thể làm mẫu, tốt nhất là để ông đóng vai đứa trẻ bị đánh đó, xem người ta đánh ông một cách có nghệ thuật thì ông có chịu được hay không? Cổ nhân nói “kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân” (Những điều mình không muốn thì đừng làm cho người khác), tại sao khi bàn đến giáo dục trẻ em lại không phù hợp?

Người ta không chịu nghĩ sâu hơn, nếu giáo dục hà khắc có thể giúp con trẻ trở nên giỏi giang thật sự thì thiên hạ chẳng thiếu gì người tài. Người lớn xử lý một đứa trẻ là chuyện dễ như trở lòng bàn tay, ai chẳng làm được! Có vị phụ huynh, nghe người ta nói rằng tật xấu của con trẻ cần phải chấn chỉnh ngay khi mới manh nha, thế nên kể từ lúc con gái hơn 1 tuổi, chị đã quản giáo con rất nghiêm khắc trên mọi phương diện. Con không chịu ăn cơm, người mẹ sẽ đổ hết cơm trong bát đi. Con không chịu đánh răng thì mẹ sẽ bẻ bàn chải ra làm đôi và vút vào thùng rác. Con không chịu học thuộc lòng thơ cổ thì sẽ đánh thước vào lòng bàn tay... Dưới phương pháp giáo dục hà khắc của cha mẹ, đúng là đứa trẻ được huấn luyện rất ngoan, ăn cơm đúng giờ, đánh răng cẩn thận, thuộc

rất nhiều thơ cổ. Tuy nhiên chị phát hiện ra rằng, con gái hơn 3 tuổi bình thường thì tỏ ra vô cùng nhút nhát, ra ngoài không dám chơi với các bạn nhỏ; nhưng ở nhà lại rất cáu kỉnh và nhiều khi có những hành động tàn nhẫn không thể ngờ tới. Ví dụ hành hạ chú mèo ở nhà, giẫm chân lên đuôi mèo, hoặc chụp tựa lưng của ghế sofa vào chú mèo, nhìn chú mèo giãy giụa đau khổ, cô bé lại tỏ ra rất thích thú. Thông thường các bé gái đều thích búp bê barbie, nhưng dường như cô bé có mối thù với các con búp bê này, động một chút là tháo đầu và chân tay của búp bê ra, thậm chí lấy kéo cắt nát. Người mẹ không thể lý giải tại sao con mình lại như vậy?

Bản tính của trẻ em đều là ôn hòa, tốt bụng, nếu nói một đứa trẻ tỏ ra lạnh lùng và tàn nhẫn, chắc chắn là do trẻ đã phải trải nghiệm quá nhiều sự lạnh lùng, vô cảm trong cuộc sống. Báo chí thường xuyên đưa tin về chuyện bậc cha mẹ ngược đãi con mình hoặc con cái ngược đãi cha mẹ, thủ đoạn tàn nhẫn khiến ai cũng phải rùng mình. Đồng thời nhìn lại quá trình trưởng thành của những tội phạm gây ra những vụ án hình sự có tình tiết nghiêm trọng, gần như có thể nhìn thấy hình thức giáo dục gia đình vô cùng hà khắc trong tuổi thơ của họ. Có thể nói, gần như tất cả những người có thủ đoạn tàn nhẫn, cực đoan đều có một tuổi thơ mà tinh thần hoặc thể xác đều bị hành hạ nặng nề.

Những đứa trẻ thường xuyên bị yêu cầu quá cao cũng học được cách sống hà khắc. Những đứa trẻ thường xuyên bị đánh sẽ học được cách sống thù hận. Những đứa trẻ thường xuyên bị phê bình rất dễ trở nên tự ti. Những đứa trẻ thường xuyên bị kiểm soát, hạn chế sẽ ngày càng trở nên cứng nhắc, cố chấp... “Giáo dục bằng hành động gương mẫu có sức thuyết phục hơn những lời thuyết giáo” là kết luận mang tính chân lý được thời gian và vô vàn sự kiện kiểm chứng, bản thân giáo dục hà khắc cũng là một kiểu làm gương, nếu người lớn thường xuyên đưa ra lời phê bình và đánh mắng con trẻ thì làm sao có thể bồi dưỡng cho trẻ sự thân thiện và tính ôn hòa?

Bất kỳ cách làm thô bạo, hà khắc nào trong giáo dục đều là vô căn cứ. Trong vốn trí tuệ giáo dục được tích lũy hàng ngàn năm nay của nhân loại, nó không có cơ sở và ngọn nguồn nào. Trong cuộc sống hiện thực cũng không có bất kỳ nền tảng đạo đức nào. Đồng thuận với việc đánh trẻ hay không là một phép thử, có thể trải nghiệm trình độ nhận thức của một người trong giáo dục.

Một lần, tại một trường tiểu học, tôi được gặp một giáo viên đạt được rất nhiều thành tích và nghiêm có tiếng, lúc đó cô giáo này chưa có con, khi đề cập đến chuyện hiện nay ngày càng xuất hiện nhiều trẻ em có vấn đề, cô giáo này liền nói với giọng hết sức gay gắt: “Tôi không thể đảm bảo tương lai con tôi học rất giỏi, nhưng tôi có thể khẳng định rằng, chắc chắn phẩm chất đạo đức của cháu không tồi. Tôi sẽ không bao giờ nuông chiều nó, nếu nó không chịu nghe lời mà làm việc gì xấu thì tôi sẽ đánh chết!”. Tôi nghe mà thấy lo lắng thay cho đứa trẻ nào tương lai sẽ làm con cô giáo này.

Không ít người được gọi là chuyên gia giáo dục, học giả, nhà giáo nổi tiếng miệng thì đề xướng các khái niệm “tôn trọng”, “bình đẳng”, nhưng trong tư duy của họ, trẻ em là vô tri, không có quy tắc; người lớn thì có trật tự và đúng đắn, do đó, người lớn có nghĩa vụ giúp trẻ em xây dựng quy tắc, đồng thời tiêu diệt những tật xấu và sai sót bẩm sinh của trẻ từ lúc mới manh nha, ngăn ngừa tật xấu phát triển – nhận thức này đã bao hàm sự bất bình đẳng nghiêm trọng, do đó, khi đối mặt với con trẻ, gần như họ không thể nảy sinh tâm lý bình đẳng mà chỉ có tâm lý kiểm soát “kẻ cả” mà thôi. Tôi còn được đọc một bài viết có tên gọi *Nên đánh con thế nào* của một vị tiến sĩ giáo dục, những “bí quyết” được tiết lộ là: Thứ nhất, đánh con không được kèm theo sự phẫn nộ. Thứ hai, không được đánh bằng tay mà phải đánh bằng roi. Thứ ba, trước khi đánh phải nói chuyện với trẻ, nói rõ tại sao bị đánh, đánh mấy roi. Thứ tư, đánh một cách đầy yêu thương – thử nghĩ mà xem, một người lớn miệng thì đủ lời yêu thương, tay cầm roi, không phẫn nộ, bình thản xử lý

một đứa trẻ - phải biến thái đến thế nào mới làm được như thế! Nếu một việc có tiền đề lớn là sai thì sẽ không có biện pháp nào đáng để tán dương cả, điều này giống như việc có người viết cuốn sách *10 kỹ xảo làm kẻ móc túi* vậy, viết dù hay đến đâu cũng vẫn là cái xấu xa, cần nhận được sự được tẩy chay và lên án.

Tôi đoán, vị tiến sĩ này cũng là người bị hại của bạo lực gia đình khi còn nhỏ, vết thương của tuổi thơ ăn sâu vào tâm khảm, sự tự ti và không bình đẳng đã ăn sâu vào tâm hồn anh ta, đến khi trưởng thành, đặc biệt là sau khi đạt được những thành tựu nhất định, xuất phát từ tâm lý phản kháng lại sự bất bình đẳng và tự ti, tiềm thức anh ta muốn nghĩ ra cách nâng cao tầm quan trọng của bản thân, thậm chí là những phần khiếm khuyết cũng được tô điểm thành ưu điểm. Có rất nhiều trường hợp như vậy, rất nhiều “người thành công” khi nhớ lại quá trình trưởng thành của mình coi nhẹ yếu tố đích thực giúp họ thành công mà đặc biệt thích nhắc đến chuyện hồi nhỏ hay bị đánh mắng, đồng thời rất đề cao giáo dục hà khắc. Đây thật sự là một hiện tượng thú vị và khiến người ta phải suy ngẫm.

Tình trạng học vấn không hội nhập với cuộc sống tồn tại trong rất nhiều ngành nghề, trong lĩnh vực giáo dục trẻ em lại đặc biệt nổi cộm. Khoa học kỹ thuật đã bước sang thế kỷ XXI, ý thức giáo dục của không ít người vẫn còn dừng lại trong thuở hồng hoang.

Hiện nay, những người ủng hộ giáo dục bằng roi vọt rất thích lời “giáo dục truyền thống Trung Quốc” ra để nói chuyện, đây thật sự là sự xuyên tạc và chà đạp đối với văn hóa truyền thống Trung Quốc. Trên thực tế, những quan điểm như “không đánh không nên người” chỉ là cách nói thô tục lưu truyền trong dân gian, là lời đồn thổi càng truyền càng sai. Từ cổ chí kim, trong lịch sử Trung Quốc không có vị thánh hiền nào từng nói nên đánh con trẻ. Hoàn toàn ngược lại, văn hóa truyền thống Trung Quốc coi trọng “thượng thiện nhược thủy” – tức sự nhẹ nhàng, ôn hòa, giữa người thân

trong gia đình cần đóng góp ý kiến cho nhau một cái bình tĩnh, nhẹ nhàng, không nên nóng nảy chỉ trích.

“Giáo dục bằng roi vọt” chỉ là một cách nhận thức của tầng đáy tinh thần, là phần cặn bã trong văn hóa Trung Quốc, không bao giờ có thể đưa lên tầng lớp văn hóa tinh anh. Có thể định nghĩa như sau: Đánh mắng con trẻ là giáo dục vô dụng và giáo dục vô liêm sỉ.

Vài năm trở lại đây có người coi phương pháp giáo dục hà khắc kiểu “Hổ mẹ”, “Sói cha” là giáo dục truyền thống của Trung Quốc để tuyên truyền rầm rộ, điều này ngoài việc bôi nhọ giáo dục truyền thống Trung Quốc, lèn bẹp một số phụ huynh hồ đồ, làm tổn thương đến một bộ phận trẻ em, không hề có sự cống hiến tích cực nào cho sự tiến bộ của nhân loại. Những trò tạp kỹ mua vui đầu đường kẻ cả có đưa vào nhà hát nổi tiếng nhất cũng không thể dành được sự ủng hộ của khán giả, lối biểu diễn kịch cớm chỉ có thể thu hút được vài tiếng vỗ tay lác đác, bị gạt bỏ là kết quả tất yếu. Những cái xấu xa sẽ không thể có đời sống lâu dài.

Những người không buông bỏ được phương pháp giáo dục hà khắc, nguyên nhân đích thực là do trong tiềm thức không buông bỏ được ý hận vô căn cứ. Đây chính là điều giải thích vì sao những người từ nhỏ phải trải qua giáo dục chửi mắng thường là những giáo viên hoặc phụ huynh ủng hộ hình thức giáo dục bằng roi vọt, thường xuyên đối xử hà khắc với trẻ. Họ tưởng là đang “giáo dục” trẻ, nhưng thực chất là đang trút nỗi hận được tích tụ từ thuở nhỏ lên đầu trẻ. Giống như một độc giả từng comment trên mạng Internet rằng: Một số người hồi nhỏ thường xuyên bị đánh, cảm hận cha mẹ đánh mắng mình, lớn lên thì sẽ không bao giờ đánh con, nhưng đến khi làm cha làm mẹ, lại vẫn đánh con, vì họ không hề biết cuộc sống bình thường là như thế nào. “Lật đổ” cha mẹ không khó, nhưng bổ khuyết cho vết thương mà cha mẹ đã khắc lên tuổi thơ của mình lại không hề dễ dàng.

Có thể nói, cái gọi là “giáo dục hà khắc” thực chất không liên quan gì đến giáo dục, nó chỉ là tấm vải che cho một khiếm khuyết trong tính cách nào đó của người lớn. Những kẻ thao thao bất tuyệt, đề cao giáo dục bằng roi vọt thường là những nguy quân tử đạo đức, họ có thể nguy biệch cho mình khi áp dụng các biện pháp để trừng phạt con trẻ. Có bậc phụ huynh, nghe thấy đứa con mới lên 3 của mình nói bậy một câu, liền giơ tay lên tát con một cái, lý do của anh ta là phải chặn ngay thói xấu của con khi mới ở trạng thái mạnh nha.

Đứng trên góc độ của người thứ ba nhìn nhận về sự việc này, nếu so sánh một câu nói bậy và một cái tát, rốt cuộc hành động nào khiến người ta cảm thấy khó chịu hơn? Một đứa trẻ tinh nghịch và một người lớn thô lỗ ý mạnh ép yếu, rốt cuộc người nào khiến người ta ức chế hơn? Tổ chức đạo đức của ai kém hơn? Một triết gia đã từng nói, “giả tạo và thô bạo luôn song hành với nhau”, câu nói này rất đáng để cho những người đề xướng kiểu giáo dục thô bạo suy nghĩ.

Thỉnh thoảng con nói bậy có cần phải phạt không? Thậm chí đứa trẻ còn chưa có khái niệm “nói bậy” là gì, bắt chước và thử nghiệm vốn là nhu cầu bẩm sinh của trẻ, do đó trong môi trường có người nói bậy, trẻ có thể sẽ bắt chước, nhưng điều này không hề có liên quan với việc lớn lên trẻ có nói bậy hay không.

Khi còn nhỏ, một hôm ở nhà, Viên Viên chột nói ra một câu rất bậy, chắc là học của một bạn nào đó ở trường. Nói xong, cô bé tỏ ra rất ngại, rõ ràng là con gái đã ý thức được câu này không phải là hay nên ngại ngùng rúc vào lòng tôi, mãi không chịu ngẩng đầu lên, đáng vẻ lúc đó rất dễ thương. Tôi và ông xã không tra hỏi con học ở đâu, chúng tôi chỉ cười và nói rằng hồi nhỏ cha mẹ cũng đã từng nói bậy, không sao. Thấy tôi nói như vậy, Viên Viên mới hết băn khoăn.

Chúng tôi làm như vậy không có nghĩa là dung túng cho con, mà là thấu hiểu con bằng tấm lòng của mình. Hồi nhỏ có ai là không

bao giờ nói bậy chứ? Một đứa trẻ có tình cảm và trí tuệ bình thường, đương nhiên sẽ hình thành nên sự phán đoán của mình đối với các hành vi tốt và xấu. Chỉ cần cha mẹ không nói bậy, không nhìn con trẻ với con mắt tiêu cực, nội tâm trẻ không có gì xáo trộn thì trẻ sẽ không thể có hứng thú với những câu nói bậy mãi được. Hoặc nói cách khác kể cả người lớn, ai dám đảm bảo mình không bao giờ nói bậy câu nào kể cả khi có những tình cảm bột phát? Vậy thì tại sao chúng ta lại yêu cầu con trẻ một cách không thiết thực như vậy?

Rất nhiều người trẻ mặc dù từ nhỏ bị hạn chế bởi nhiều quy định, bị phương pháp giáo dục hà khắc hành hạ, lớn lên lại rất sợ không có quy định, sợ khoan dung sẽ làm trẻ hư. Sự phủ định của tôi đối với giáo dục hà khắc thường khiến tôi vấp phải những lời chất vấn như: Chẳng lẽ trẻ làm sai thì không phê bình ư? Nhắc nhiều không sửa mà cũng không đánh mắng ư? Lỗi tư duy của những lời chất vấn đó là: Tiền đề để không phê bình là trẻ không làm sai, tiền đề để không đánh mắng là có tật gì xấu, góp ý là sửa ngay – nhưng đây không gọi là “logic vô lý” thì gọi là gì?

Trẻ em không sai, chỉ không chín chắn, nếu hơi tí mà bạn đã cho rằng trẻ “sai rồi” thì đó là bạn đã sai. Nếu đứa trẻ bị nhắc nhở nhiều mà vẫn không sửa thì đó là do yêu cầu mà bạn đưa ra không đúng hoặc bạn luôn dùng phương pháp sai để đối xử với trẻ. Tôi tin rằng giáo dục là chuyện “diễn ra âm thầm”, cần giải quyết một cách tinh tế. Nhà giáo dục người Liên Xô - Anton Makarenko - đã từng nói: “Nếu cuộc sống gia đình ngay từ đầu đã được phát triển một cách hợp lý, việc xử phạt sẽ không cần nữa. Trong những gia đình có môi trường tốt, mãi mãi không bao giờ có tình trạng phải xử phạt, đây chính là con đường giáo dục gia đình đúng đắn nhất”(*).

“Gia đình có môi trường tốt” ở đây có nghĩa là cuộc sống luôn luôn êm đềm, không xảy ra bất kỳ vấn đề gì, mà cho dù có mâu

(*) Anton Makarenko: *Tuyển tập bài viết về giáo dục của Anton Makarenko*, NXB giáo dục Nhân dân, tháng 1-2005.

thuần cũng vẫn giải quyết được một cách phù hợp. Không ít người tỏ ra vô cùng sững sốt khi biết tôi chưa bao giờ đánh con, sau đó quy kết là do con gái tôi quá ngoan. Thực tế là trong quá trình chung sống, tôi và con gái cũng có xung đột nhỏ, nhưng tôi không bao giờ cho phép mình bột phát trước mặt con. Tôi luôn dặn lòng phải tự lùi một bước, nghĩ xem có điểm nào mình chưa hiểu con, mình nên thay đổi như thế nào, tự tìm vấn đề ở bản thân mình chứ không phải luôn đẩy vấn đề sang con, càng không dùng hình thức trừng phạt để giải quyết. Do đó, không phải con gái tôi ngoan hơn những đứa trẻ khác, mà là con ngoan như bao đứa trẻ, trẻ em trên thế gian này đều rất ngoan, không có đứa trẻ nào cần dùng những lời chửi mắng và roi vọt để giáo dục – chỉ cần người lớn có lòng tin đó với trẻ, anh ta mới có thể bỏ cây gậy trong lòng xuống, sau đó sẽ bỏ cây gậy trên tay xuống.

Tuy nhiên, hai chữ “bỏ xuống” lại khó biết bao. Mặc dù tác động tiêu cực của giáo dục hà khắc là rất rõ ràng, nhưng ý nghĩa trừng phạt con trẻ của người lớn lại không thể gạt đi được, thậm chí là lưu luyến không rời.

Hiện nay lại có người đưa ra khái niệm “giáo dục cảnh cáo”. Nhìn mặt chữ thì thấy hình thức này nhẹ nhàng hơn giáo dục bằng roi vọt, nhưng lại nghiêm túc hơn giáo dục nuông chiều. Tuy nhiên trong vấn đề này, tôi vẫn muốn mọi người thử suy nghĩ và xem ai có thể chỉ ra điểm khác biệt giữa giáo dục cảnh cáo và giáo dục hà khắc? Trên thực tế tôi chưa nhìn thấy bất kỳ người nào đề xướng giáo dục cảnh cáo lại đưa ra được định nghĩa hoặc lời kiến nghị chính xác về vấn đề này, cũng không có ai đưa ra được ví dụ phù hợp hoặc căn cứ để thao tác, mọi người chỉ đưa ra một cụm danh từ mới mà thôi. Do đó tôi không tán thành quan điểm “giáo dục cảnh cáo”, rõ ràng nó là kết quả của lối tư duy thô sơ, tôi lo ngại rằng trong cuộc sống thực tế, nó cũng chỉ là hình thức giáo dục bằng roi vọt đã được ngụy trang.

Trẻ em rất yếu đuối, trong quá trình trưởng thành, trẻ chỉ cần sự khích lệ, không cần sự trừng phạt, mọi cách đối xử hà khắc đều tiềm ẩn sự gây tổn thương nào đó. Cha mẹ không những cần buông cái roi trong tay xuống, mà còn phải buông cái roi trong lòng. Phương pháp giáo dục bao dung bao hàm sự chân thành luôn đẹp nhất, dễ thuyết phục lòng người nhất và cũng có ảnh hưởng lớn nhất đối với con trẻ.

Dương nhiên, tôi không muốn gây quá nhiều sức ép cho phụ huynh, chúng ta đều là những con người bình thường, thỉnh thoảng nổi cáu, không kìm được nên đánh con mấy cái hoặc quát mắng vài câu cũng không có vấn đề gì quá lớn, giống như một người thỉnh thoảng ăn nhiều sẽ không thể thành người béo phì được. Cơ thể có khả năng điều tiết riêng, trẻ cũng sẽ có khả năng đối phó với những trắc trở bình thường. Thậm chí trẻ em còn khoan dung hơn cả người lớn, trẻ biết thấu hiểu và chịu đựng cơn giận của cha mẹ hơn người lớn. Cái mà trẻ không chịu nổi là sự hà khắc thường xuyên và kéo dài của cha mẹ.

Trong cuộc sống, mọi chuyện phải áp dụng biện pháp phù hợp mới đem lại hiệu quả tốt nhất. Giáo dục càng phải như vậy, không có biện pháp sai lầm nào có thể tạo ra hiệu quả tích cực. Tôn trọng trẻ là một quy tắc của tự nhiên, cũng là mệnh lệnh của thần linh, là quy tắc cơ bản nhất trong giáo dục. Mặc dù mục đích của giáo dục hà khắc cũng là muốn tạo cho trẻ một cung điện cuộc đời tươi đẹp, nhưng cuối cùng lại chỉ có thể tạo ra nhà lao tinh thần, đẩy trẻ vào sự tự ti, nóng nảy hoặc nhu nhược, gây ra cho trẻ vết thương khó lành. Cho đây là giáo dục nguy hiểm không có gì là thái quá.

2

TẠI SAO NHỮNG BẠC CHA MẸ “GIỎI GIANG” LẠI ĐÀO TẠO RA NHỮNG ĐỨA CON “VÔ TÍCH SỰ”?

Một số bậc phụ huynh có trình độ văn hóa cao hoặc rất thành công trong sự nghiệp, giỏi giang ngoài xã hội, nhưng ở trong gia đình lại quá áp đặt. Trong cuộc sống gia đình, nếu không ý thức kiểm soát nguồn năng lượng của mình thì rất dễ áp đặt, lấn át những người xung quanh. Thế gian vạn sự, thái quá bất cập, mặc dù nguyện vọng chủ quan của việc kiểm soát này là tốt, nhưng về mặt khách quan lại tước đoạt ý chí tự do của người khác.

Tại sao một số bậc cha mẹ “giỏi giang” lại đào tạo ra những đứa con “vô tích sự”?

Sự “kiểm soát” thường xuyên xảy ra một cách vô thức trong cuộc sống gia đình. Và tôi phát hiện ra rằng, trình độ văn hóa của phụ huynh càng cao thì sự kiểm soát này càng dễ xảy ra. Thế nên chúng ta sẽ nhìn thấy một hiện tượng lạ, một số bậc phụ huynh hết sức giỏi giang, thành công trong sự nghiệp, có địa vị cao trong xã hội, đồng thời cũng rất quan tâm đến việc nuôi dạy con, nhưng con cái họ lại nhút nhát, vụng về, tự ti, không trở thành “bản sao” mà gần như trở thành “mặt đối lập” với hình ảnh cha mẹ. Cách giải thích nông cạn của mọi người đối với hiện tượng này là đến đây gen di truyền không còn linh nghiệm, bản thân trẻ là đứa vô tích sự, rất ít người có thể nhìn thấy nguyên nhân ẩn sâu trong này nằm ở sự mạnh mẽ của cha mẹ.

Có vị giáo sư của một trường đại học nổi tiếng, xuất thân từ nông thôn thi đỗ được vào trường đại học của thành phố, học đến bậc tiến sĩ. Chồng là bạn học cùng trường đại học, cũng xuất thân ở nông thôn mà đỗ đại học, rất giỏi giang, là tổng giám đốc của một công ty lớn. Họ có một cậu con trai tên là Hiểu Hàng đã vào đại học. Vốn đây sẽ phải là một gia đình được bao người ngưỡng mộ, nhưng hiện tại cả gia đình lại rơi vào hoàn cảnh hết sức đau khổ. Mặc dù cậu con trai Hiểu Hàng đã đỗ đại học, nhưng điểm thi đại học không cao, chỉ vừa đủ điểm vào được một trường rất bình thường, điều này đã khiến cha mẹ cậu vô cùng thất vọng. Một điều tồi tệ hơn là, kể từ học kỳ đầu tiên, cậu đã có mấy môn học không đạt, sang học kỳ hai, số môn học không đạt càng nhiều hơn. Cậu bắt đầu bỏ học, cả ngày chỉ vui đùa vào game, gần như không quan hệ với bạn bè. Cha mẹ tịch thu máy tính thì cậu ra hàng Internet, chơi game cả đêm không về ký túc xá. Đến cuối học kỳ, cậu không chịu thi, khiến nhà trường thông báo nếu cứ tiếp tục thế này, nhà trường sẽ phải đuổi học.

Khi người mẹ này viết thư kể lại tình hình của con chị cho tôi nghe, tôi có cảm nhận mạnh mẽ rằng cách quản lý con của họ có vấn đề. Đến khi chị trực tiếp đến gặp tôi, thông qua tìm hiểu căn kẽ, gần như tôi đã nhìn thấy được mối quan hệ nhân quả giữa thực trạng của đứa con và phương pháp nuôi dạy của họ.

Họ đều là những bậc cha mẹ có tri thức, thành công trong sự nghiệp, làm việc khoa học, luôn nỗ lực phấn đấu để thay đổi số phận, và thế là, họ kỳ vọng con mình cũng làm được như vậy, sai lầm cũng bắt đầu nảy sinh từ đây.

Theo lời kể của vị giáo sư này, kể từ khi con trai chào đời, chị đã chú ý bồi dưỡng cho con nếp sinh hoạt tốt và tinh thần chịu khó, chịu khổ, anh chị cho rằng đây là điều kiện tất yếu để con trai trở thành nam nhi đại trượng phu. Thế nên, ngay từ lúc con mới bắt đầu hiểu chuyện, chị đã đề ra thời gian biểu sinh hoạt và những

quy định chặt chẽ về hành vi, nếu con không chịu nghe lời, cha mẹ sẽ phê bình, lúc bực lên cũng có thể đánh con. Trước khi vào lớp 1, Hiếu Hàng đều tỏ ra rất nghe lời và cũng rất thông minh, xuất sắc hơn bạn bè cùng trang lứa. Sau khi vào lớp 1, để rèn cho con có nếp học tập tốt, chị đã đề ra cho con thời gian biểu cụ thể, quy định làm bài tập từ mấy giờ đến mấy giờ, mỗi ngày xem tivi không được quá 30 phút, thời gian đọc sách không dưới 1 tiếng, mấy giờ đi ngủ, tỉ lệ sai sót trong bài kiểm tra không được vượt quá bao nhiêu phần trăm...

Thời gian đầu Hiếu Hàng biểu hiện khá ổn, hằng ngày vẫn làm được mọi công việc theo đúng quy định của cha mẹ, thành tích học tập cũng khá tốt, luôn đứng ở tốp đầu của lớp. Nhưng dường như cậu bé không thể rèn được tính tự giác. Thời gian trôi qua, gần như mọi việc đều phải có sự đốc thúc và giám sát của mẹ mới có thể hoàn thành, không có việc nào là không lè mề. Từ việc thức dậy mỗi sáng, ăn sáng tới tối làm bài tập, tắm rửa và đi ngủ. Và tuổi càng lớn cậu càng tỏ ra nổi loạn, gần như mọi ý kiến cha mẹ đưa ra cậu đều chống đối. Ví dụ, khi lựa chọn lớp ngoại khóa, cha mẹ cảm thấy con mình nội tâm, nhút nhát, để rèn cho con lòng dũng cảm của nam nhi, bèn đăng ký cho con lớp Taekwondo. Thấy con học hành không tập trung, để rèn cho con tính tập trung, bèn đăng ký cho con học cờ vây. Nghe nói bơi lội giúp rèn luyện sức khỏe, tạo dáng đẹp, lại đăng ký cho con lớp bơi lội. Đồng thời, để giúp con có tâm hồn nghệ thuật, lại mời riêng giáo viên về dạy kèn Saxophone cho con. Khi lựa chọn những môn học ngoại khóa này, cha mẹ đều cân nhắc rất kỹ càng, nhưng Hiếu Hàng lại không chấp nhận môn nào cả. Những biểu hiện chống đối của cậu khiến cha cậu rất tức giận.

Cha Hiếu Hàng là người có tác phong làm việc nhanh nhẹn, quyết đoán, ngay cả việc cài cúc áo cũng nghĩ ra nhiều cách khác nhau nhằm tiết kiệm thời gian. Ông là một tổng giám đốc xuất sắc, về đến nhà vẫn giữ nguyên phong thái “tổng giám đốc”, trong

quãng thời gian hữu hạn gần gũi con trai, phần lớn là làm “công tác kiểm tra” và “ra lệnh”, cách nói chuyện với con cũng rất võ đoán; lúc nào cũng lời sự cầu tiến và tự giác của mình thời học phổ thông ra để giáo huấn con về sự thiếu tự giác, thiếu cầu tiến của con. Hiểu Hàng luôn rất sợ cha, không bao giờ chủ động nói chuyện với cha, các cuộc đối thoại giữa hai cha con chỉ dừng lại ở hỏi và trả lời đơn giản, giống như cấp dưới với cấp trên.

Tuy nhiên, cho dù thế nào thì thành tích học tập của Hiểu Hàng ở giai đoạn tiểu học cũng không tồi, vẫn nằm trong top đầu của lớp, thế nên cậu cũng được vào một trường khá ổn ở cấp hai.

Cha mẹ Hiểu Hàng những tưởng rằng, lên cấp hai, Hiểu Hàng sẽ chủ động hơn trong học tập và sinh hoạt, nhưng thực tế lại không được như vậy. Không những cậu không rèn được thói quen tốt, mà thành tích học tập cũng ngày càng tệ hơn. Để rèn cho con có nếp sinh hoạt và học tập tốt, cha mẹ Hiểu Hàng đã áp dụng rất nhiều cách, đưa ra rất nhiều biện pháp thưởng phạt, những phương án này khi đề ra cũng đã được cậu đồng ý, nhưng sau đó do cậu không chịu hợp tác mà không thực hiện được, cuối cùng đành phải cho qua các cuộc xung đột, mâu thuẫn giữa con và cha mẹ.

Hồi ấy công việc duy nhất Hiểu Hàng có hứng thú là chơi game trên máy tính. Cha mẹ cậu quy định mỗi ngày chỉ được chơi một giờ đồng hồ, nhưng thực tế cậu lại không hề làm theo quy định cha mẹ đưa ra. Ngày nào Hiểu Hàng cũng tìm cách kéo dài thời gian rời khỏi máy tính, cha mẹ thường xuyên phải ép tắt máy, vì chuyện này mà hai bên nhiều lần xảy ra xung đột. Để giúp con phân tán sự chú ý, không quá chìm đắm trong game online, cha mẹ Hiểu Hàng gợi ý cho cậu tham gia một số hoạt động khác, mặc dù vô cùng bận rộn nhưng cha cậu vẫn bỏ thời gian chơi tennis với cậu. Ý tưởng này thực hiện khá thành công, chẳng mấy chốc Hiểu Hàng đã thích tennis. Vì gia đình cậu sống trong khuôn viên trường đại học, trong trường có mấy sân tennis mở cửa 24h, Hiểu Hàng đã quen được

mấy người bạn cùng tuổi cùng thích tennis, cảm thấy rất hợp nhau. Trong lớp có một số bạn thích tennis cũng thường xuyên đến gọi cậu đi chơi tennis, điều này khiến Hiếu Hàng nhanh chóng lãng quên game online.

Tuy nhiên, vấn đề tiếp theo là Hiếu Hàng lại quá say mê môn tennis, lại rơi vào trạng thái chơi vô độ, ngoài hai ngày cuối tuần, cả dịp nghỉ hè, nghỉ đông gần như ngày nào cũng chơi. Cha mẹ cậu lại bắt đầu sốt ruột, cảm thấy cậu dành quá nhiều thời gian cho việc chơi bộ môn thể thao này. Từ khi bỏ chơi game, mặc dù điểm số của Hiếu Hàng có nhiều tiến bộ, nhưng so với mục tiêu mà cha mẹ cậu kỳ vọng vẫn còn rất xa. Cha mẹ cậu cho rằng nếu cậu chăm chỉ hơn thì xếp hạng sẽ còn cao hơn nữa, và thế là họ lại đưa ra quy định cho cậu, bất kể ngày thường hay ngày nghỉ, mỗi tuần chỉ được chơi một lần, mỗi lần chỉ được chơi nửa giờ đồng hồ, bao gồm cả thời gian đi trên đường. Mỗi lần chuẩn bị ra sân tennis, Hiếu Hàng đều hứa sẽ về nhà đúng giờ, nhưng cậu chẳng bao giờ thực hiện được lời hứa, mẹ cậu lại giận dữ chạy ra sân lôi cậu về. Điều này khiến cậu rất khó chịu, nói mẹ cậu làm mất mặt cậu, bạn bè cậu chơi cũng mất vui, từ nay trở đi cậu không dám chơi với mọi người nữa.

Nói đến đây, vị giáo sư trầm ngâm một lúc, giọng tỏ ra rất hối hận, nói rằng có lẽ lúc đó tôi đã làm hơi quá, con vốn luôn tỏ ra nhút nhát trong quan hệ với mọi người, đây vốn là một cơ hội rất tốt để con phát triển mối quan hệ, thời gian ấy thực sự thấy con chơi với bạn bè rất vui vẻ, dường như nét mặt cũng đã có sự tự tin, nhưng tôi lại không để ý đến chuyện này. Sau đó, đúng là các bạn không gọi con đi chơi tennis nữa, lúc đó tôi còn thấy mừng thầm, nghĩ sắp vào cấp ba rồi, 3 năm học quan trọng, bớt chơi một chút cũng không sao, nếu con chăm chỉ hơn trong học tập, vào được một trường đại học tốt, vào đại học lại chơi tennis, có thêm bạn bè cũng chưa muộn.

Qua lời kể của giáo sư, tôi được biết, sau khi không chơi tennis nữa, Hiếu Hàng lại sa đà vào chơi game, cha mẹ bắt tất máy tính

thì cậu lại chơi trên điện thoại di động. Để được chơi với điện thoại, cậu có thể ngồi hai tiếng liền trong nhà vệ sinh, thường xuyên phải gọi ra mới chịu ra. Mấy năm học cấp ba của Hiếu Hàng gần như trôi qua trong các cuộc xung đột với cha mẹ, điểm số mỗi ngày một tụt dốc, điểm thi đại học rất thấp, chỉ vào được tuyển 2. Khi đăng ký chuyên ngành ở trường đại học, Hiếu Hàng muốn chọn ngành máy tính, nhưng cha mẹ cậu lại nghĩ học máy tính chỉ là để thỏa mãn ham muốn chơi game, sau này không thể tìm được công việc tốt. Và thế là họ đã tìm đủ mọi cách để thuyết phục cậu đăng ký chuyên ngành mà cha mẹ cậu đã học thời đại học, vì hiện tại lĩnh vực mà cha mẹ cậu đang nghiên cứu chính là ngành này, tương lai sẽ dễ xin việc cho cậu hơn, mẹ cậu còn gợi ý con trai đăng ký thi thạc sĩ và tiến sĩ do chính bà làm giáo viên hướng dẫn. Vì chuyện này mà họ và con trai lại bất đồng quan điểm với nhau. Cha mẹ thì cho rằng chuyện chọn ngành là chuyện lớn của cả đời, liên quan đến sự sinh tồn và phát triển sau này, do đó quyết không chịu nhượng bộ. Cha Hiếu Hàng bực quá còn buông một câu, “người như mày thì sau này có tự tìm được việc không? Rồi cha mày lại phải ra tay thôi!”. Cuối cùng Hiếu Hàng đã phải khuất phục, cậu chỉ đưa ra một điều kiện, không học đại học ở thành phố gia đình cậu đang sống mà nhất định đòi đi học ở tỉnh khác, lúc đầu cha mẹ cậu cũng không đồng ý, sau đó đành miễn cưỡng chấp nhận.

Sau khi vào trường đại học, cha mẹ Hiếu Hàng tưởng rằng tiếp theo đây chỉ cần hỗ trợ cho công việc của cậu sau này là ổn, họ không thể ngờ rằng, sau khi thoát khỏi sự giám sát của cha mẹ, Hiếu Hàng đã hoàn toàn rơi vào trạng thái mất kiểm soát. Hiện tại thì thấy gần như không thể hoàn thành được bậc học đại học, rất khó tốt nghiệp. Không tốt nghiệp được thì không thể xin được việc, tương lai sẽ ra sao? Nói đến đây, vị giáo sư mạnh mẽ và thành công này đã rơi nước mắt trên cương vị của một người mẹ, chị nức nở nói, hồi tôi còn nhỏ, gia đình chẳng hề quan tâm, mọi việc hoàn

toàn làm do tự giác, nhưng tôi đã bỏ ra bao tâm huyết cho con trai tôi mà sao nó lại ra nông nổi đó. Chị thử phân tích giúp tôi xem, sự trưởng thành của một con người, rốt cuộc là do giáo dục quyết định hay do yếu tố bẩm sinh trong con người anh ta?

Dường như câu hỏi của chị hơi ấu trĩ, hoàn toàn không phù hợp với sự lý trí và hành động tự kiểm điểm lại bản thân của chị ban nãy. Có thể là do trong tiềm thức chị mong muốn tôi nói rằng được quyết định bởi yếu tố bẩm sinh, như thế có thể chị sẽ cảm thấy an ủi hơn, cảm giác thất bại sẽ vơi đi phần nào. Nhưng tôi biết thực tế trong lòng chị đã có được câu trả lời, chị đã ý thức được rằng cách giáo dục của mình đối với con có vấn đề, do đó, hiện tại điều chị cần nhất không phải là lời an ủi, mà là vạch rõ vấn đề. Do đó, sau khi an ủi chị, tôi đã thẳng thắn đi sâu vào vấn đề để phân tích.

Tôi nói, thế gian này không có bậc cha mẹ nào hoàn hảo, gần như tất cả các bậc phụ huynh đều phạm phải những sai lầm khác nhau, đương nhiên anh chị cũng không nằm ngoài số đó. Cha mẹ phạm một chút sai lầm là điều bình thường, nhưng nếu phạm nhiều thì sẽ có vấn đề. Anh chị đã phạm rất nhiều sai lầm trong quá trình nuôi dạy con, khái quát mọi sai lầm thành một vấn đề là cha mẹ quá áp đặt, không cho con sự tự do và sự tự tin. Con chị sinh ra trong một gia đình đầy đủ về mặt vật chất nhưng lại luôn phải đeo sợi dây xích về tinh thần trong quá trình trưởng thành.

Nét mặt vị giáo sư thể hiện rõ vẻ khó có thể chấp nhận quan điểm của tôi, tôi liền dừng lại và đi rót nước thêm vào cốc cho chị. Sau một lúc im lặng, tôi có cảm giác rằng chị đã tiêu hóa được phần nào câu nói ban nãy của tôi nên tôi lại nói tiếp.

Chị nói cha mẹ chị “gần như không quản” chị, có lẽ chị cho rằng đây là một kiểu không làm tròn trách nhiệm, nhưng đứng trên góc độ giáo dục, đây là lại một sự tạo điều kiện cho chị. Năm xưa, trình độ văn hóa của cha mẹ anh chị không cao, ý thức giáo dục và điều kiện không cho phép, về mặt khách quan đã giảm bớt sự kiểm soát

đối với anh chị, chính điều này đã tạo không gian để anh chị trưởng thành trong sự tự do. Anh chị tựa như những hạt giống được gieo trên cánh đồng bao la, trong điều kiện không có sự tác động mang tính phá hoại của ngoại lực, nhờ có nguồn nước và ánh nắng phù hợp – tức một số cơ hội giáo dục tốt, ví dụ gặp một số giáo viên tốt, cảm thấy tự tin trong học tập nhờ một số thành tích tốt, hoặc thỉnh thoảng phát hiện ra niềm hứng thú trong quá trình đọc sách, có thời gian chơi đùa vui vẻ, tiềm năng của anh chị sẽ được phát huy tối đa.

Trong khi một số bậc phụ huynh có trình độ văn hóa cao hoặc rất thành công trong sự nghiệp, như chị hoặc chồng chị, ngoài xã hội thì rất giỏi giang, nhưng ở gia đình lại quá mạnh mẽ, áp đặt. Trong cuộc sống gia đình, nếu anh chị không kiểm soát một cách có ý thức nguồn năng lượng của mình thì rất có thể sẽ hình thành nên sức kiểm soát siêu mạnh với những người xung quanh. Trong thế gian này, thái quá bất cập, mặc dù nguyện vọng chủ quan của sức kiểm soát này là tốt, nhưng về mặt khách quan lại tước đoạt ý chí tự do của người khác. Con trai chị từ nhỏ đến lớn phải nghe lệnh của cha mẹ trong mọi công việc, không được tự do vui chơi, không được tự do sắp xếp thời gian, không được tự do phát triển niềm đam mê, gần như cha mẹ sắp đặt cho cậu mọi việc, và anh chị cũng không cho phép con phạm sai lầm, thậm chí không quan tâm đến lòng sĩ diện của con... Anh chị tưởng rằng đây chính là giáo dục, tưởng rằng cha mẹ đã hi sinh tất cả vì con, tạo điều kiện rất tốt cho con, nhưng thực chất là con trai anh chị luôn phải sống trong trạng thái ngột thở, cháu không có cơ hội rèn luyện khả năng tự quản lý bản thân nên khả năng này chỉ có thể ngày một thui chột đi. Trước khi vào đại học, chỉ vì có sự nâng đỡ, giám sát của cha mẹ mới có thể miễn cưỡng đối phó với việc học. Kỳ thi đại học gần như đã làm tiêu hao toàn bộ nguồn năng lượng vốn không có nhiều trong cơ thể cháu, một khi rời xa gia đình, thoát khỏi sự kiểm soát của cha mẹ, đồng thời lại phải học một chuyên ngành không đam mê thì chắc

chấn chấn sẽ không có đủ khả năng tự quản lý bản thân, tâm lý và ý chí đều bị lung lay và rơi vào trạng thái bán tê liệt, thực ra điều này không có gì là bất ngờ.

Nét mặt vị giáo sư vừa sững sốt, vừa ngơ ngác và cũng thật đau khổ. Tôi biết, tôi càng nói trúng vấn đề thì lúc này chị càng cảm thấy ruột đau như cắt hơn. Nhưng có thể nhận ra, chị đã hiểu ra vấn đề, chỉ có điều chị cần một quá trình để thích nghi. Do đó sau khi ngồi lặng lẽ uống hết một cốc trà, tôi lại bổ sung thêm cho quan điểm của mình.

Hiện nay xã hội xuất hiện rất nhiều trường hợp con nhà giàu hoặc con em cán bộ hư hỏng. Dư luận xã hội đã đổ lỗi cho sự giàu có hoặc tha hóa của cha mẹ họ, kiểu quy kết này quá đơn giản. Tôi tin rằng tuyệt đại đa số những đứa trẻ này là tốt, thử thống kê những trường hợp mà chúng ta nghe nói đó thì thấy họ chiếm một tỉ lệ rất nhỏ trong xã hội, chỉ có điều báo chí đưa họ ra trước ánh đèn, phóng đại sự ảnh hưởng của họ. Gác bỏ định kiến sang một bên, rất nhiều người giàu và quan chức đều là người giỏi giang trong xã hội, chắc chắn họ không ngu xuẩn tới mức cố tình dung túng cho con mình sa đọa và hư hỏng, chắc chắn là họ còn kỳ vọng con mình giỏi giang hơn những bậc phụ huynh bình thường khác, họ sợ con mình hư hỏng hơn những người khác. Nếu con em của một số người có vấn đề, vai trò làm gương của cha mẹ là một nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chủ yếu vẫn là do bị quản thúc quá chặt. Năng lượng của cha mẹ càng lớn thì càng dễ tước đoạt sự tự do của trẻ, hậu quả xuất hiện sẽ càng nặng nề hơn.

Đột nhiên vị giáo sư nói với tôi rằng, những lời phân tích của chị đúng là rất có lý, khiến tôi nhớ đến trường hợp của tôi và em trai tôi. Quá trình trưởng thành của hai chúng tôi có thể đã chứng minh cho điều này, tại sao trước đây tôi không nghĩ ra nhỉ?

Dưới đây là câu chuyện chị kể.

Hồi nhỏ, hằng ngày tôi đều giúp cha mẹ làm việc nhà và việc đồng áng, cậu em trai được ông bà nuông chiều, không phải làm gì cả, trong lòng tôi cảm thấy không công bằng, rất ảm ức, khó chịu. Năm tôi chừng 10 tuổi, vô tình một ngày nọ, tôi phát hiện ra một cuốn sách trên giường nhà một người trong làng, cuốn sách đó đã lập tức thu hút tôi, đến nỗi tôi quên cả về nhà, kết quả tôi đã bị mẹ tôi mắng cho một trận. Nhưng cuốn sách đó như có ma lực hút chặt lấy tôi, ngày hôm sau tôi lại cố gắng làm xong việc nhà thật sớm, lại chạy đến nhà đó đọc sách. Tôi phát hiện ra rằng nhà ông ấy có rất nhiều sách mà tôi chưa bao giờ được nghe, như *Tam quốc diễn nghĩa*, *Hồng lâu mộng*... Gia đình ấy rất tốt, họ cho tôi đọc ké nhưng không được mang về, từ đó tôi thường xuyên chạy sang ngồi trong nhà hoặc ngoài sân nhà đó để mượn sách đọc. Mặc dù tôi đã nhiều lần cố gắng về nhà đúng giờ, nhưng thường xuyên do đọc say sưa quá mà quên cả thời gian, làm việc nhà không đến nơi đến chốn, vì chuyện này mà rất nhiều lần bị cha mẹ mắng. Giữa những lời trách mắng đó, tôi đã đọc hết mấy chục tác phẩm nổi tiếng trong và ngoài nước. Khi tôi tốt nghiệp tiểu học, lúc đầu cha mẹ không muốn cho tôi đi học nữa, nhưng tôi đã khóc để đấu tranh, đòi đi học cho bằng được. Hồi ấy đi học không có mục tiêu, chỉ là để tránh công việc đồng áng vất vả mà thôi. Khi tôi học cấp hai, Trung Quốc đã phục hồi lại chế độ thi đại học, tôi đã nhìn thấy tia hi vọng và bắt đầu chăm chỉ học hành. Đối với tôi, việc học không có gì khó khăn, thành tích của tôi vô cùng xuất sắc, thường xuyên đứng đầu lớp, thế nên khi vào cấp ba, cha mẹ tôi không ngăn cản nữa, rồi tôi thi đỗ đại học rất thuận lợi. Tôi trở thành sinh viên đại học đầu tiên trong làng, đây là điều mà cha mẹ tôi không thể ngờ tới.

Em trai tôi kém tôi 5 tuổi, từ nhỏ đã là cậu bé thông minh, lanh lợi, vốn cha mẹ tôi một lòng mong muốn con trai mình thi đỗ đại học, đặc biệt là sau khi tôi vào đại học, họ lại càng chăm lo cho cậu ấy hơn, không cho cậu ấy làm việc gì cả, câu cửa miệng của cha

mẹ tôi là: “Chỉ cần con chăm chỉ học hành, cha mẹ dù có mệt chết cũng cam tâm tình nguyện”. Nhưng em trai tôi từ xưa vốn không tự giác, điểm số cũng không cao, cuối cùng không đỗ đại học. Tính tình cậu ta rất nóng nảy, thích ăn không ngồi rồi, không làm được việc gì, điều này khiến cha mẹ tôi vô cùng thất vọng. Trong mắt cha mẹ tôi và mọi người trong làng, bẩm sinh em trai tôi là người vô tích sự, trong quá trình hai chị em trưởng thành, cha mẹ tôi cũng quan tâm đến cậu ấy nhiều hơn, nhưng cậu ấy lại chẳng làm nên được cơ đồ. Bây giờ nhìn lại, mặc dù sống trong một gia đình nhưng cách giáo dục mà tôi và cậu em trai được hưởng lại hoàn toàn khác nhau. Chính vì cha mẹ tôi kiểm soát em trai tôi quá nhiều, gây sức ép quá lớn cho cậu ấy trong học hành, động một chút lại vì chuyện học hành mà đánh mắng cậu ấy nên em trai tôi mới càng ngày càng vụng về, càng ngày càng tụt lùi.

Tôi gật đầu, cảm thấy chị phân tích rất đúng.

Vị giáo sư lại thở dài và nói tiếp, từ lâu tôi vẫn tưởng rằng mình là một người mẹ rất có trách nhiệm với con, không ngờ rằng trình độ nuôi dạy con của mình lại không bằng cha mẹ mình. Tôi chỉ là một người nông dân dùng cuộc điều khắc khổ ngọc mà thôi, 20 năm qua đã biến một khối ngọc thành tảng đá. Chị hỏi, tiếp theo tôi sẽ phải làm gì, làm thế nào tôi mới có thể sửa chữa những sai lầm mà mình gây ra cho con? Con trai tôi có còn hi vọng gì nữa không?

Có thể tưởng tượng ra lúc này trong lòng người mẹ này hối hận đến nhường nào. Tôi thành thực nói, không phải mọi sự tổn thương đều có thể bù đắp, có những vết thương cả đời không thể lành. Nhưng điều này không có nghĩa cuộc đời con người này đến đây là chấm hết, vì hầu hết mọi người đều mang theo một vết thương tâm lý nào đó của tuổi thơ để trưởng thành, điểm khác biệt là vết thương đó nặng hay nhẹ mà thôi. Giống như việc cơ thể con người có khả năng tự làm liền vết thương mạnh mẽ, tâm lý con người cũng như vậy. Trước hết là tìm ra nguyên nhân gây bệnh, tiêu diệt nguyên

nhân gây bệnh đồng nghĩa với việc chữa khỏi được 50% bệnh. Sau đó dùng thuốc đúng bệnh, chắc chắn sẽ có sự chuyển biến tốt. Do đó, trước hết chị cần có lòng tin. Vấn đề của con trai chị là do từ nhỏ bị kiểm soát quá nhiều gây nên, vậy thì ngay từ bây giờ, anh chị hãy trả tự do cho cháu, để cháu dần dần học được cách tự mình làm chủ. Trước mắt vấn đề quan trọng nhất mà anh chị cần giải quyết là chuyện học hành của cháu, như cách anh chị trước đây vẫn áp dụng, con không muốn đi học, không chịu thi cử, cha mẹ sẽ khuyên nhủ và phê bình, bắt ép con phải quay trở lại giảng đường. Vậy thì bây giờ hãy thử thay đổi phương pháp, giao cho con quyền lựa chọn quan trọng này, con trai anh chị đã thành niên, chị cần tin rằng cháu có đủ quyền và đủ khả năng lựa chọn cuộc sống cho riêng mình. Việc anh chị cần làm là thấu hiểu, ủng hộ và có lời đề nghị với con – một điều cần chú ý, đây chỉ là lời “đề nghị”, không phải là lời thuyết phục khoắc chiếc áo đề nghị.

Sau đó vị giáo sư này vẫn giữ mối liên hệ với tôi, tình hình phía sau tóm tắt như sau.

Sau khi về nhà, chị đã có cuộc nói chuyện với con, phân tích những sai lầm của chị và ông xã trong quá trình nuôi dạy con bao năm qua, bày tỏ rất chân thành nỗi ân hận của một người làm cha làm mẹ. Điều này khiến con trai chị vô cùng sửng sốt, sau đó cháu cũng coi như chưa có chuyện gì xảy ra, không phát biểu ý kiến gì thêm. Có thể là do trước đó cha mẹ cũng đã từng xin lỗi cháu nên cháu không nghĩ lần xin lỗi này và những lần xin lỗi trước đó có gì khác nhau. Tuy nhiên, chắc chắn những lời chị nói sau đó đã khiến con trai chị không thể ngờ tới, chị nói với con rằng, hiện tại chị hoàn toàn thấu hiểu tâm trạng không muốn đi học, không muốn thi cử của con, khuyên con không nên sốt ruột, thử nghĩ xem bước tiếp theo nên làm thế nào. Lời khuyên chị dành cho con là tạm nghỉ học một năm và đi du lịch khắp các tỉnh thành trong nước, thậm chí

là đi du lịch nước ngoài, đồng thời đọc những cuốn sách mà mình muốn đọc.

Con trai chị đồng ý nghỉ học một năm, sau khi nghỉ học, cháu không đọc sách hay đi du lịch như những gì mẹ gợi ý, mà là nhốt mình trong phòng, chơi game online thâu đêm suốt sáng, không tắm gội cũng không ra ngoài giao lưu với bất kỳ ai, thậm chí không nói chuyện với cha mẹ.

Thời gian đầu, tình trạng này mới kéo dài hơn chục ngày, hai vợ chồng chị đã bắt đầu cảm thấy vô cùng khó chịu, gọi điện thoại cho tôi xin được tư vấn. Tôi nói với chị rằng không nên sốt ruột, tâm lý con trẻ từ vô tổ chức hướng tới sự có tổ chức buộc phải trải qua một giai đoạn hỗn loạn, giống như tủ quần áo của chúng ta, nếu ngay từ đầu chúng ta chỉ thỏa mãn với sự gọn gàng ở bề ngoài, không quan tâm đến việc đồ nào nên để ở vị trí nào, cứ nhét đại vào bên trong, đến một ngày cửa không đóng được nữa, caravat không tìm thấy nữa, muốn sắp xếp lại thì buộc phải lấy hết đồ trong tủ ra, lúc này, trên giường, dưới đất chất đầy quần áo, cả nhà bừa bộn, dường như còn tệ hơn cả lúc trước. Nhưng chỉ cần có lòng tin, dành thời gian sắp xếp lại cho hợp lý, chắc chắn sẽ tạo ra được sự gọn gàng đích thực.

Trong nửa năm đó, hai vợ chồng chị thực sự phải trải qua vô số lần đấu tranh tâm lý vô cùng căng thẳng, những biểu hiện của con trai thường xuyên khiến chị muốn nổ tung, những lúc không biết bầu vùi vào ai, chị đều gọi điện thoại cho tôi. Nói cho đúng hơn, quá trình chờ đợi sự thay đổi của con này chính là quá trình chị tự mình phải trèo đèo lội suối vượt qua chặng đường gian khó nhất. Chị còn phải thuyết phục chồng, để chồng thấu hiểu ý nghĩa của việc cho con được phép “sa đọa”, ngăn cản chồng có những hành vi quấy phá. Chị không những phải trèo đèo lội suối một mình, mà còn phải dìu một người khác đi cùng! Tôi rất tán phục lòng can đảm biết nhìn thẳng vào sai lầm của chị, trong thời gian đó, tôi đã nhìn thấy được sự lý trí và trí tuệ của một người làm khoa học.

DOÃN KIẾN LỢI

Chị không những từ bỏ sự kiểm soát đối với con mà còn trao quyền cho con. Từ những việc nhỏ như cho con tự quyết định tối nay ăn gì, cuối tuần đi leo núi hay ngủ nướng, đến những việc lớn như công trình của chị nên lấy tên nào thì phù hợp hơn, trong mọi việc đều cố gắng để con trai chị cảm nhận được rằng cậu có quan điểm, có khả năng, có quyền phát ngôn, để cậu cảm thấy cha mẹ cần cậu biết bao. Dần dần, con trai không còn chống đối chị nữa, cháu bắt đầu nói chuyện với cha mẹ. Nửa năm sau bắt đầu có nụ cười trên môi. Chị nói, tháng đầu tiên khi con mới nghỉ học, thực sự trong lòng chị vẫn không thể chấp nhận được thực tế con trai không đi học nữa. Một chuyện khiến chị thay đổi triệt để suy nghĩ này là một lần vô tình chị đọc được nhật ký bí mật con viết trong máy tính, chị toát hết mồ hôi hột vì sợ hãi và không thể ngờ rằng con mình lại có ý định tự tử, bắt đầu viết nhật ký đếm ngược ngày để tìm đến cái chết. Chị không thể ngờ được rằng con trai mình lại sống đau khổ như thế, đến mức phải có ý định từ bỏ cả tính mạng của mình, trong khi trước đây mình chỉ đơn giản vì chuyện “không có chí tiến thủ” mà đối đầu với con hết ngày này qua tháng khác.

Liên tưởng đến tình trạng hiện nay trong trường đại học thường xuyên xảy ra hiện tượng sinh viên đại học nhảy lầu tự vẫn, chị bắt đầu suy nghĩ lại mọi vấn đề một cách thật sự nghiêm túc, giáo dục là gì, làm thế nào mới có thể cho con niềm hạnh phúc thật sự? Do đó sau khi nghỉ học một năm, con trai chị vẫn không muốn quay trở lại trường học mà đưa ra đề nghị bỏ học hẳn, chị liền nói với con rằng, mẹ tin rằng không phải tự nhiên mà con tùy ý đưa ra quyết định này, chắc chắn là con đã suy nghĩ rất kỹ mới nói ra. Hãy nghe theo lời kêu gọi của trái tim con, lựa chọn những điều con muốn lựa chọn, chắc chắn là không sai.

Chị biết lúc đó con trai mình chưa nghĩ kỹ việc sau khi nghỉ học sẽ làm gì, để con không cảm thấy lo lắng, đau khổ, chị an ủi con rằng, có thể hiện tại con chưa nghĩ đến việc bước tiếp theo sẽ

làm gì, con đừng quá sốt ruột, cuộc đời rất dài, tìm kiếm con đường của riêng mình cũng là một phần của cuộc sống, tục ngữ nói xe đến trước núi ắt có đường, cứ đi theo cảm giác của mình là được. Và những câu nói của chị đã đem lại cho con trai lòng tin và sự an ủi lớn lao. Sau khi làm xong thủ tục xin nghỉ học, con trai chị lại ở nhà “sa đọa” nửa năm, sau đó một hôm bất ngờ nói với chị rằng, có lẽ nên mở một cửa hàng bán rau quả, đồ uống nhẹ trong trường, rồi cậu đã phân tích cho chị nghe kế hoạch của cậu. Chị không thể ngờ rằng con trai lại có thể phân tích vấn đề một cách thấu đáo như thế, và ý tưởng đó cũng đã khá chín muồi. Đương nhiên, chị đã ủng hộ con nhiệt tình, thuê một cửa hàng nhỏ và nhập một số mặt hàng về bán.

Bản thân là giáo sư giảng dạy trong trường đại học, nhưng con trai lại bán hàng trong căng tin, đây là điều mà trước đây chị không thể tưởng tượng. Chị nói nếu không thay đổi quan niệm, tạm thời chưa nói đến việc lo lắng cho tương lai của con, chỉ đơn thuần vì lòng sĩ diện là chị cũng đã không thể chấp nhận. Nhưng hiện tại, chị hoàn toàn có thể chấp nhận thực tế này. Ít nhất sự thay đổi của con đã khiến chị yên tâm và cũng nhìn thấy tia hi vọng con có thể tự lập.

Sau đó chị đã nhiều lần gửi email kể với tôi rằng, cửa hàng của con trai chị kinh doanh rất ổn, vì hàng hóa phù hợp, giá cả phải chăng, và con trai chị đối xử với mọi người rất chân thành, thân thiện nên rất đông khách. Cháu còn mở một cửa hàng trong một trường đại học khác, thuê người làm. Còn việc tương lai cháu tiếp tục đầu tư vào công việc làm ăn, trở thành ông chủ hay cả đời chỉ an phận với cửa hàng nhỏ, làm ông chủ nhỏ hoặc quay trở lại trường học đại học, bắt đầu một sự lựa chọn mới thì chị cứ để mọi thứ diễn ra tự nhiên, điều quan trọng nhất trong cuộc đời con người là có những tháng ngày bình thường, bản thân cảm thấy hạnh phúc. Chị tin rằng, chỉ cần con có một tâm thế bình thường thì chắc chắn con sẽ tìm cho mình con đường sinh tồn. Sau hai năm suy nghĩ kỹ vấn đề, hai vợ chồng chị đã ngộ ra một đạo lý quan trọng là “ở ngoài là

DOÃN KIẾN LỢI

tổng giám đốc, về nhà cũng là tổng giám đốc” là điều tối kỵ của phụ huynh, và cũng là điều tối kỵ trong cuộc sống gia đình – không phải đơn giản để có được nhận thức bình thường này, nó đã giúp cho rất nhiều vấn đề trong cuộc sống gia đình họ được giải quyết một cách triệt để, đồng thời khiến cho mối quan hệ giữa cha mẹ và con ngày càng thân mật, gần gũi hơn.

3

ĐỪNG BIẾN NEWTON THÀNH KẺ NGỐC

Trẻ em rất mong manh và yếu đuối, tài năng bẩm sinh của trẻ cần được kích hoạt và cũng cần được bảo vệ. Trong quá trình trưởng thành của trẻ, cha mẹ vừa là cổ máy trợ lực giúp trẻ tiến bộ, đồng thời là chiếc ô chở che cho trẻ.

Thiên tài không dễ xuất hiện, không phải có quá ít thiên tài, mà do thiên tài quá dễ bị thui chột tài năng.

Tôi tin chắc rằng cảnh tượng sau không xa lạ với chúng ta: Đứa trẻ cầm một hòn đá và nói với mẹ rằng hòn đá rất giống con cá, mẹ cậu thờ ơ liếc qua rồi cầm vứt đi luôn: “Có phải cá mú gì đâu, ai cho con nghịch đá bắn thiu như thế!”. Chắc chắn những vị phụ huynh như thế cũng đã từng kể cho con nghe câu chuyện về nhà khoa học, nhà phát minh, và cũng mong muốn con mình là Newton, Einstein hay Bill Gates, nhưng họ không biết rằng, hành động, lời nói của họ giống như một bàn chân đạp trên cây non, chẳng mất nhiều sức là có thể chà đạp lên tài năng bẩm sinh của con trẻ ngay từ khi mới manh nha, khiến một người có khả năng trở thành Newton phát triển theo hướng một kẻ ngốc. Ở đây “Newton” và “kẻ ngốc” không phải là con người hoặc nghề nghiệp cụ thể, không tồn tại ý ca tụng hay mỉa mai, mà chỉ là cách ví von có hình ảnh, liên quan đến mục tiêu kỳ vọng cao và kết quả đạt được thấp mà thôi.

Mặc dù hiện nay các bậc phụ huynh đã tiếp nhận tư duy giáo dục mới, những cách làm thô bạo dễ nhận thấy được đề cập ở trên càng ngày càng ít, nhưng những hành vi phá hoại tương tự lại không hề giảm, mà biến tướng đi, trở nên kín đáo hơn, khó nhận biết hơn và có sức phá hoại lớn hơn.

Có một cậu bé, vô cùng thích ô tô, thích đến mức si mê, ăn cơm, đi ngủ đều đặt ô tô đồ chơi ở gần mình, mới 3 tuổi đã biết rất nhiều thương hiệu xe hơi và quốc gia sản xuất. Ở trường mầm non, cậu bé cũng luôn say sưa với những trò chơi có ô tô, có thể tưởng tượng mọi thứ thành xe hơi và “lái” như thật. Trong giờ học, cô giáo dạy các bạn nhỏ nhìn tranh kể chuyện, chỉ cần có liên quan đến xe hơi là mắt cậu lại sáng lên và chăm chú lắng nghe. Khi cô giảng về những kiến thức khác là cậu lại đứng ngồi không yên, không tập trung nghe. Lần nào cô giáo hướng dẫn chơi trò chơi, cậu cũng đều không muốn tham gia mà cứ cầm chặt ô tô đồ chơi không chịu rời tay, một mình có thể trốn trong góc và chơi mấy tiếng đồng hồ. Cô giáo phản ánh với cha mẹ cậu bé, nói là con không hòa đồng với tập thể mà chỉ thích chơi một mình, không biết có phải gặp vấn đề gì về tâm lý hay không, nhắc cha mẹ cần để ý. Cha mẹ cậu bé hết sức lo lắng, về đến nhà liền hạn chế không cho con chơi nhiều với ô tô và mua rất nhiều sách về, muốn ngày ngày kể cho cậu nghe, chơi nhiều với cậu để cậu có thể “hòa đồng” hơn. Khi chọn sách, mẹ cậu cố tình không chọn những cuốn sách có ô tô, cậu bé mở ra xem và chẳng thích cuốn nào, vẫn chỉ một mực thích chơi với ô tô. Không còn cách nào khác, mẹ cậu đành phải thu hết ô tô đồ chơi lại, nói dối là bán hết cho người mua đồng nát rồi. Cậu bé buồn bã khóc mất hai ngày nhưng mẹ cậu vẫn không lấy ô tô đồ chơi ra. Sau đó, cha mẹ cậu cố gắng đưa cậu đến những nơi đông người. Cậu bé không hẳn là không chơi với các bạn nhỏ khác, nhưng cậu tỏ ra không có hứng thú, chỉ khi nhìn thấy ô tô đồ chơi, cậu mới tỏ ra hào hứng và chơi vui thật sự.

Mẹ cậu kiên trì tối nào cũng kể chuyện cho cậu nghe, dạy cậu nhận mặt chữ, cậu cũng chịu hợp tác, nhưng ánh mắt thường xuyên tỏ ra ngơ ngác, không tập trung. Thình thoảng mẹ cậu đang say sưa kể thì bất ngờ cậu lại lẩm bẩm: “Cái ô tô đen đó đâu rồi hả mẹ?”.

Chắc chắn vị phụ huynh này rất yêu con mình, nhưng chị không biết hành vi của mình tàn nhẫn biết bao. Con trẻ chỉ có một sở thích đặc biệt, vì rất say sưa, không thích bị người ngoài phá rối nên tỏ ra hơi khác người một chút, nhưng đây lại trở thành vấn đề trong mắt giáo viên và phụ huynh. Về lý thuyết, chắc chắn giáo viên và phụ huynh đồng thuận với quan điểm “không có đứa trẻ nào giống đứa trẻ nào” và “mỗi đứa trẻ đều cần được tôn trọng”; nhưng khi đứng trước một đứa trẻ cụ thể, “không giống” chính là có vấn đề, khiến người ta phải lo lắng, đặc biệt là khi sở thích của trẻ có mối xung đột với “học hành”, hoặc xung đột với một số quan niệm cố hữu, họ lại càng dễ dàng đưa ra kết luận đó là một khuyết điểm, là sở thích không lành mạnh, thậm chí có thể phát triển thành một chứng bệnh tâm lý, cần được cải tạo.

Cách gây tổn thương vô tình thường bắt đầu từ việc tước đoạt một món đồ chơi trong tay trẻ. Đây chính là lý do khiến tại sao kẻ ngốc có mặt ở khắp mọi nơi còn Newton thì hiếm có khó tìm.

Mỗi người đều mang theo một số mặt mã đặc biệt mà tạo hóa phú cho để chào đời, tạo hóa ban tặng cho bạn một sinh mệnh đầy sức sống thì chắc chắn đồng thời sẽ phú cho bạn một năng khiếu bẩm sinh nào đó. “Ân huệ mà thượng đế ban tặng” này giống như hạt giống tiềm ẩn một tiềm năng mạnh mẽ, có nảy mầm, bén rễ, ra hoa, kết quả được hay không phụ thuộc vào môi trường bên ngoài có cung cấp được điều kiện thích hợp hay không. Thực ra, sự thành bại của giáo dục thường nằm ở các tình tiết nhỏ trong đời sống, chính một số “động tác nhỏ” của phụ huynh và giáo viên đã phân định tài năng và vận mệnh của con trẻ ra thành nhiều cấp độ khác nhau.

Có bậc phụ huynh, nghe giáo viên trong trường mầm non nói con chị rất thông minh, chỉ có điều trong lớp không tập trung, về đến nhà chị liền trao đổi với chồng chuyện này, không biết chồng chị nghe ai nói chuyện lấy tấm chọc vào hạt đỗ tương có thể rèn khả năng tập trung, và thế là chị liền đổ ít đỗ tương vào chậu ngâm, chiều nào con đi học về cũng bắt con lấy tấm chọc đỗ, chọc không hết thì không cho chơi hoặc ăn cơm, kết quả ngày nào đứa trẻ cũng khóc – thử nghĩ xem đứa trẻ này đã phải đối mặt với những gì: Ở trường mầm non phải ngồi học, có trời mới biết cô giáo giảng những nội dung gì, giảng như thế nào, nhưng lại yêu cầu trẻ phải lắng nghe cô giảng, không nghe là “không tập trung” – phương pháp giảng dạy sai lầm và những lời đánh giá tiêu cực của trường mầm non đã làm tổn hại nghiêm trọng đến trí tuệ, lòng tự trọng và sự tự tin của trẻ. Cha mẹ lại không chịu xem xét kỹ vấn đề, đưa ra giải pháp vô bổ, càng làm tình thế xấu đi, dùng mấy chiêu trò không có căn cứ khoa học để huấn luyện con trẻ. Có thể khẳng định rằng, biện pháp chọc đỗ tương không thể đạt được mục tiêu giúp con rèn luyện khả năng tập trung, làm như thế rất có thể sẽ biến một đứa trẻ thông minh, lanh lợi thành kẻ ngốc có trí tuệ và tâm lý phát triển bất thường.

Rèn khả năng tập trung cho trẻ là một vấn đề nguy hiểm. Khả năng tập trung không phải rèn luyện, càng rèn luyện càng mất tập trung, “không quấy rối” chính là cách bồi dưỡng tốt nhất. Có những đứa trẻ rất dễ bị đồ vật gì đó thu hút, phân tán sự chú ý. Có những đứa trẻ lại rất chăm chú vào một công việc, đây là sự khác biệt giữa các cá thể, chủ yếu được quyết định bởi vấn đề con trẻ có hứng thú với công việc đang làm hay không. Tâm lý học có thể giải thích hiện tượng tập trung, nhưng không ai nói có thể rèn luyện.

Đánh giá con trẻ một cách bừa bãi, cải tạo trẻ tùy ý, đây là những hành vi ngu xuẩn trong giáo dục. Mấy năm trở lại đây, phụ huynh và giáo viên thường bắt tay nhau, chặt vật làm hại con trẻ, mặc dù

họ không có ác ý chủ quan, mục đích là tốt, nhưng hậu quả gây ra lại mang tính phá hoại. Trong “môi trường giáo dục nhỏ” này, đứng trước sự làm hại này, gần như trẻ không có chỗ nào để tránh.

Tôi đã từng được đích thân chứng kiến quá trình trưởng thành đau đớn của một cậu bé.

Cậu bé này được hưởng phương pháp giáo dục sớm rất tốt, từ nhỏ đã đọc nhiều sách, vô cùng thông minh, khi học ở trường mầm non đã có thể tự đọc *Tam quốc diễn nghĩa* phiên bản dành cho thiếu nhi. Ấn tượng sâu nhất mà cậu bé này để lại cho tôi là hồi nhỏ cậu có trí nhớ đặc biệt tốt. Hồi cậu bé 3-4 tuổi, tôi đọc cho cậu bé nghe một bài thơ thất tuyệt, chỉ đọc hai lần, không có bất kỳ lời giải thích nào mà cậu đã đọc thuộc không sai một chữ. Khả năng lý giải của cậu cũng rất tốt, bất kể học gì, chỉ cần dạy là biết. Ngày nào cha cậu cũng xem thời sự, thi thoảng cậu mới ngó một lát nhưng có thể nói chính xác tên của hơn chục quốc gia và họ tên các lãnh đạo chủ chốt của quốc gia đó. Khi vào lớp 1, nhà trường tổ chức một đợt trắc nghiệm chỉ số IQ, hơn hai trăm học sinh cùng khối tham gia trắc nghiệm, chỉ số IQ của cậu bé đứng đầu tiên. Một học sinh như thế thì giáo viên nào chẳng muốn nhận, sau đó cậu đã được cô trưởng khối “giành” được về lớp mình.

Cô giáo trưởng khối nổi tiếng nghiêm khắc, yêu cầu đối với học sinh trong lớp rất cao. Sau khi vào lớp của cô giáo này, cậu bé không có những biểu hiện khiến cô giáo hài lòng như đã kỳ vọng. Theo lời cô thì cậu bé không tập trung nghe giảng trong giờ học, thích nói chuyện riêng với bạn, mang tiểu thuyết đến trường đọc trộm; trả lời câu hỏi không tích cực, biết rõ câu trả lời nhưng không chịu giơ tay; làm bài tập thì thường xuyên sai sót, đến giờ thi, các bạn khác chưa làm xong một nửa thì cậu đã làm xong nhưng không kiểm tra cẩn thận bài làm mà vẽ xe tăng, nhân vật hoạt hình ra sau bài kiểm tra... Tóm lại là từ khi vào lớp 1, ngày nào cô giáo cũng phát hiện ra tật xấu của cậu, và cô thường xuyên gọi điện thoại cho mẹ cậu để

mách tội, thậm chí trong cuộc họp phụ huynh, mẹ cậu còn bị phê bình đích danh, đồng thời cô còn giải thích rằng là những học sinh giỏi thì càng phải yêu cầu nghiêm khắc. Mẹ cậu bé vốn là người hiếu thắng và có lòng tự trọng cao, mỗi lần bị cô giáo nhắc nhở lại về phê bình con, phê bình không ăn thua, còn đánh con mấy lần. Tôi từng nói với người mẹ này rằng, con trẻ đi học không tập trung là do giáo viên giảng bài không thu hút trẻ, hoặc những nội dung mà cô giáo giảng quá đơn giản với con, cậu bé chỉ cần dùng khoảng 10% sự tập trung là đã có thể nắm được các nội dung đó, liệu có thể bàn với cô giáo, chỉ cần không ảnh hưởng đến kỷ luật lớp thì không nên gò ép con hoặc cho phép cậu đọc sách trong lớp. Còn về những tật nhỏ như không giơ tay phát biểu, không soát bài sau khi làm xong,... có thể cũng vì chỉ số IQ của cậu bé quá cao, thấy những việc này quá đơn giản, điều này cũng không có gì nghiêm trọng lắm, chỉ cần không tổn hại đến sự hứng thú, thời gian trôi qua, dần dần vấn đề này sẽ được giải quyết. Không nên phê bình, ít quạu con có lẽ là tốt nhất. Mẹ cậu bé thấy phản cảm khi tôi nói như vậy, chị cho rằng thói quen học tập cần rèn luyện từ nhỏ, các bạn khác thường xuyên thi được 100 điểm, nhưng con chị lại chưa được 100 điểm lần nào, nếu cứ thế này thì sau này có vào được đại học không?

Để trị thói hay nói chuyện riêng trong lớp của cậu bé, cô giáo liền bố trí bàn học của cậu ra riêng một chỗ, ở trên góc bục giảng, có lần một tháng liền không cho cả lớp nói chuyện với cậu bé. Và mẹ cậu không những cho phép cô giáo làm như vậy, về nhà cũng tập trung tối đa thời gian rèn “nết” cho con, quy định phải làm bài tập mẹ giao xong mới được làm bài tập, bài tập buộc phải kiểm tra để không còn sai sót, có lần còn phạt viết ba lần. Chẳng mấy chốc cậu bé đã chán học, sáng sợ phải đến trường, tối về làm bài tập rất lè mề, thường xuyên ngồi bồn thần hoặc nghịch bút, tẩy và những đồ dùng trên tay, lượng bài tập vốn chỉ cần nửa tiếng đồng hồ đã có thể hoàn thành, nhưng cậu lại viết hết cả buổi tối, thời gian chơi và

đọc sách không có, chính vì thế xung đột giữa cậu với cha mẹ và cô giáo ngày càng nảy sinh nhiều hơn.

Mấy năm tiểu học, giữa những lời phê bình, trách mắng và sự thất vọng của cha mẹ cũng như cô giáo, thói quen tốt của cậu bé không được hình thành mà mọi mặt đều tụt dốc thảm hại, điểm số ngày một kém hơn, từ tốp đầu của lớp biến thành tốp cuối, và cậu trở nên vô cùng tự ti, nói chuyện không dám nhìn thẳng vào mắt người khác, né tránh mọi hoạt động tập thể, tính tình lại nóng nảy. Đến khi tốt nghiệp cấp một, tất cả thầy cô và bạn bè đều biết đây là “học sinh kém” của lớp, không còn ai nhớ đến tình hình khi cậu mới vào lớp 1. Trước kỳ thi tốt nghiệp tiểu học, cô giáo chủ nhiệm của cậu – tức cô tổ trưởng khối đã gặp cha mẹ cậu và nói muốn cậu chuyển lớp hoặc lưu ban, có thể là sợ ảnh hưởng đến thành tích chung của lớp. Yêu cầu này khiến mẹ cậu bé vô cùng tức giận, trước mặt cô giáo không nói gì, về đến nhà lại chửi cậu một trận gay gắt. Dường như chị không ý thức được tại sao con mình lại ra nông nổi này.

Mấy năm cấp hai, cậu bé cũng luôn phải sống trong những lời phê bình và sự thất vọng của cha mẹ cũng như thầy cô. Một lần tôi được nghe cô giáo dạy môn Ngữ văn của cậu nói, thấy học sinh này rất lạ, nói cậu ta kém cũng không đúng, có những lúc trong giờ học, những câu hỏi mà các học sinh khác không trả lời được thì cậu ta lại trả lời được, nói cậu ta không kém cũng không đúng, gần như bài thi nào điểm cũng đúng ở tốp cuối. Giáo viên đều coi trọng điểm số, bận rộn với việc nâng cao thành tích cho học sinh, chẳng ai có thời gian và công sức nghiên cứu “hiện tượng lạ” của một học sinh có thành tích kém, cô giáo này cũng chỉ nói như vậy rồi thôi.

Tôi biết trong kỳ thi đại học, cậu bé này miễn cưỡng đủ điểm sàn, mẹ cậu không chấp nhận được thực tế con mình chỉ vào được một trường khá kém, liền yêu cầu con ôn thêm một năm, kết quả năm sau thi còn tệ hơn, mẹ cậu vẫn bảo cậu ôn lại năm nữa, rất

hiều người trong số chúng tôi sợ nếu ôn thêm năm nữa, con chị sẽ suy sụp về mặt tâm lý. Sau khi nhiều người khuyên nhủ, chị đã thay đổi suy nghĩ và cho con học một trường nghề. Sau khi con trai tốt nghiệp, người mẹ lại nhờ các mối quan hệ và xin việc cho con, đồng thời lại yêu cầu con tự học để lấy bằng đại học, sau này thi nghiên cứu sinh, đồng thời đăng ký cho con. Nhưng con chị không đủ khả năng thi được hết các môn, cuối cùng đành bỏ cuộc. Cho đến tận lúc này, người mẹ mới thỏa hiệp, bảo không quản con nữa, nói “mặc kệ nó”, giọng đầy vẻ thất vọng và trách cứ.

Một lần, tôi đã gặp cậu bé này ở nhà một người bạn, lúc ấy cậu đã đi làm được hai, ba năm, dáng vẻ vẫn hết sức rụt rè. Nói chuyện được mấy câu, nhắc đến chỉ số IQ xuất sắc của cậu hồi nhỏ, tôi mong muốn cậu biết rằng mình không kém cỏi chút nào. Nhưng cậu ta lại tỏ ra như bị người vu oan, vừa sững sốt vừa có vẻ không vui, lập tức phủ định luôn: “Test chỉ số IQ đạt điểm cao nhất là do hồi đó các câu hỏi đơn giản quá”. Tôi không cảm thấy bất ngờ trước phản ứng của cậu. Nếu một người không có lòng tin đối với mình thì anh ta thật sự không còn lòng tin nữa.

Những chuyện thiên tài biến thành hãm tài thể này xuất hiện rất nhiều, nó xuất hiện âm thầm và không âm ỉ, khiến rất nhiều người không ý thức được nó bắt đầu xảy ra từ bao giờ, tồn tại thế nào và tạo ra sự ảnh hưởng gì.

Vạn sự vạn vật, giai đoạn đầu tiên là quan trọng nhất, giáo dục càng phải như vậy. Nhưng hiện nay, trẻ học ở trường mầm non cũng phải học cách “giữ gìn kỷ luật trong lớp”, thậm chí đi vệ sinh cũng có khung giờ nhất định, học sinh tiểu học ngoài việc phải làm bài tập ở trường, về nhà vẫn phải làm, ngày lễ tết lại càng phải làm nhiều hơn, cả năm 365 ngày không nghỉ. Kỷ luật và bài tập đã không còn phục vụ cho giáo dục và học tập, mà đang phục vụ cho những thói quen xấu đang lưu truyền ở đâu đó – kỷ luật trở thành quân quyền, bài tập trở thành tôn giáo, trẻ em bị yêu cầu trở thành

những con tin ngoan đạo và thảo dân nhất nhất nghe lời – thế hệ bị hành hạ và trưởng thành sẽ trở thành giáo viên, rồi họ lại dùng những thứ tương tự để hành hạ thế hệ sau, thế hệ này tiếp nối thế hệ kia và mỗi năm một nghiêm trọng hơn. Không biết có bao nhiêu người đang phải trưởng thành một cách nặng nề trong sự giày vò này, để tài năng ngày một thui chột đi.

Nếu trẻ chỉ bị dồn ép ở trường, về đến nhà được tự do và thả lỏng thì còn khá, tuổi thơ có mái nhà trú ẩn, nhưng thực tế cho thấy, những đứa trẻ bị làm nô lệ cho kỷ luật và bài tập ở trường, về đến nhà vẫn bị cha mẹ hạn chế đủ điều vì sự quản lý ngặt nghèo và nghiêm khắc, dưới sự kiểm soát đó, trẻ sẽ càng bị tổn thương nặng nề hơn.

Hiện nay trình độ văn hóa của phụ huynh đều khá cao, có ý thức giáo dục khá tốt, nhưng trình độ giáo dục chưa hẳn đã phát triển đồng bộ. Người ta đã chú ý đến một hiện tượng, không ít phụ huynh có trình độ cao, việc học hành hoặc tâm lý của con cái họ lại rất không được như ý. Nguyên nhân là do có một kẻ phá hoại có năng lực, mức độ phá hoại của họ lớn hơn những người bình thường. Nếu các bậc cha mẹ có trình độ văn hóa cao có nhận thức không đầy đủ về một số vấn đề giáo dục, nhưng lại tưởng mình thông thái, cho rằng mọi việc của trẻ đều được hoàn thành dưới sự trù hoạch và kiểm soát của mình, nhỏ là việc ăn một bát cơm, lớn là việc sắp xếp cho tương lai của con mình, liên tục dùng cách lý giải sai lầm để đối xử với con, vậy thì trình độ giáo dục của họ chẳng khác gì những bậc phụ huynh văn hóa thấp, thậm chí còn tệ hơn. Họ chính là những người nông dân dùng cuốc để khắc ngọc, dưới lưỡi cuốc của họ, một khối ngọc vốn có giá trị lớn lao đã biến thành một đồng đá vụn.

Do đặc thù của công việc, tôi đã nhiều lần được tiếp xúc với các bậc phụ huynh “tận tâm”, sự mạnh mẽ, áp đặt của họ dễ đào tạo đứa trẻ có năng khiếu bẩm sinh thành một kẻ ngốc, người mắc bệnh trầm cảm và bệnh tâm thần. Trong những trường hợp cực đoan này,

gần như 100% có thể quan sát thấy sai lầm của phụ huynh. Không phải họ không yêu đứa con của mình, cũng không phải mục tiêu của họ không ổn thỏa. Thực ra hầu hết các bậc phụ huynh đều có mục tiêu bồi dưỡng rất hợp lý, “Newton” mà họ nuôi dạy có thể bình thường, nhưng ít nhất có một công việc và thu nhập ổn định - mục tiêu này vốn có thể dễ dàng thực hiện, chỉ có điều do khi giải quyết các vấn đề nhỏ trong quá trình nuôi dạy con, phần lớn họ làm không ổn thỏa, sai lầm nối tiếp sai lầm, cuối cùng tạo nên sai lầm lớn làm tổn hại đến năng lực cơ bản của trẻ và sức khỏe tâm lý của trẻ, khiến mục tiêu nhỏ này cũng khó thực hiện.

Trẻ em rất mong manh và yếu đuối, tài năng bẩm sinh của trẻ cần kích hoạt và cũng cần được bảo vệ, trong quá trình trưởng thành của trẻ, cha mẹ vừa là cỗ máy trợ lực giúp trẻ tiến bộ, đồng thời là chiếc ô che cho trẻ. Dường như đây là yêu cầu khá cao đối với phụ huynh, nhưng cũng không quá khó để làm được điều này. Lấy giáo dục “không dấu vết” để đạt được mục tiêu giáo dục “hiệu quả”. Điều này được quyết định bởi phụ huynh sẵn sàng học hỏi, chịu khó suy nghĩ và kiểm điểm bản thân ở mức độ như thế nào. Trong cuộc sống hằng ngày, cha mẹ cần chú ý những điểm sau.

Trước hết, không nên có tư tưởng đào tạo được đứa con giỏi về mọi mặt.

Mặc dù không có bậc cha mẹ nào thừa nhận mình có suy nghĩ đào tạo đứa con giỏi về mọi mặt, nhưng trên thực tế có rất nhiều người đang làm việc này. Trẻ không đi ngủ đúng giờ là vấn đề, trẻ không chịu ăn là vấn đề, không đi tắm là vấn đề, biết nói muộn hơn trẻ khác là vấn đề, nhút nhát là vấn đề, hiếu động là vấn đề, không hiếu động là vấn đề, nói bậy là vấn đề, làm bẩn quần áo là vấn đề, làm việc lười biếng là vấn đề, gặp mọi người không chịu chào hỏi là vấn đề, hoạt bát quá là vấn đề, không hoạt bát cũng là vấn đề... Tất cả mọi vấn đề đều khiến cha mẹ sốt ruột, đều cần được cải tạo.

Thực ra gần như mỗi chúng ta đều có ưu điểm và khuyết điểm riêng, đặc biệt những người có năng khiếu bẩm sinh ở một phương diện nào đó. Điểm yếu của họ thường được bộc lộ rõ hơn ở phương diện khác, ví dụ trong cuộc sống chúng ta thường thấy, một số người có tài năng đặc biệt ở một phương diện nào đó thường không hoạt ngôn hoặc khá vô tổ chức. Xét ở một khía cạnh nào đó, “thiên tài” với “toàn tài” có xung đột với nhau. Một lần, tôi đọc trên mạng Internet thấy có người phê bình một học giả nọ quá tự đại, vị học giả nói: “Không tự đại thì có tạo được khoảng cách với người hèn kém hay không?”. Câu nói này cao ngạo nhưng có lý. Đứng trước trẻ, cha mẹ có sự tự tin và sự khoan dung này hay không? Rousseau nói: “Giữa các thiên tài lỗi lạc có một thứ ngôn ngữ mà những phạm phu tục tử không bao giờ hiểu được”^(*). Quả đúng là như vậy, một số người xuất sắc ở một phương diện nào đó, năng lượng của họ chỉ tập trung vào những mảng mà họ cảm thấy hứng thú, họ là người khổng lồ trong lĩnh vực này nhưng người thường không đạt tới độ cao của họ mà chỉ nhìn thấy rốn họ, và thế là họ lại trở thành những kẻ lập dị, bị coi là kẻ cao ngạo, dị nhân, cô độc, thậm chí là bị coi mắc một căn bệnh nào đó và đưa đi điều trị.

Trẻ đang ở trong quá trình trưởng thành, năng lượng còn đang ở trạng thái mạnh động, trong khi thế gian có quá nhiều việc cản trở nhận thức và thích nghi, gần như mỗi người đều có tiềm năng trở thành “Newton”. Nếu việc gì cũng yêu cầu trẻ làm theo ý người lớn, đều muốn uốn nắn và điều chỉnh thì thực chất đây không phải là giáo dục, mà là sự can thiệp không ngại ngùng tới sự trưởng thành của trẻ, sẽ phá vỡ tiềm năng của trẻ. Cùng lắm những bậc phụ huynh theo chủ nghĩa cầu toàn chỉ đào tạo ra được một đứa con “bình thường theo đại đa số” mà thôi, và điều này cũng cần phải có sự may mắn. Hay nói cách khác, muốn đào tạo ra một đứa con xuất sắc nhất theo ý muốn thì phải biết thưởng thức một số hành vi

(*) Rousseau: *Sấm hối*, NXB Văn học Nhân dân, tháng 6-1992, P.561.

không được như ý của trẻ. Phàm là xung đột, đều có sự tổn thương, từ bỏ ý tưởng cải tạo, mới có thể tránh khỏi việc biến “Newton” thành “kẻ ngốc”.

Chấp nhận điểm khác người của con mình.

Về lý thuyết, mọi người đều thừa nhận mỗi đứa trẻ là một thế giới, không có đứa trẻ nào giống đứa trẻ nào. Nhưng trong thực tiễn, người ta thường cảm thấy sợ khi con mình có điểm gì đó khác người, đặc biệt là khi hành vi của trẻ không có điểm chung với khuynh hướng giá trị chủ lưu, hoặc không đi trên lộ trình mà cha mẹ hoạch định. Trong trường hợp này, rất nhiều phụ huynh đều cảm thấy vô cùng lo lắng và tìm mọi cách để cải tạo con mình.

Một ông bố có mức lương rất cao nói với tôi rằng, cô con gái 9 tuổi của anh rất thích trò chơi làm vòng tay, vòng cổ từ các hạt vòng nhỏ, tiền tiêu vặt mà cha mẹ cho gần như mang đi mua hạt vòng và dây hết. Niềm đam mê này của cô bé làm lãng phí rất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến cả thời gian làm bài tập và luyện đàn. Cha mẹ đã nhắc nhở, khuyên nhủ nhiều lần mà đều không ăn thua. Vị phụ huynh này hỏi tôi rằng: Làm thế nào để vừa không làm tổn thương đến con mà vừa hạn chế được con xâu vòng? Vị phụ huynh này được học trường nổi tiếng, vào công ty nổi tiếng, năng động, thăng tiến nhanh. Điều này có lẽ khiến anh có một nhận thức sai lầm, cho rằng con đường mà mình đi mới là con đường đúng đắn, trước hết phải có một thành tích học tập tốt, sau đó vào trường tốt thì mới có khả năng tìm được công việc tốt. Do đó, vị phụ huynh này cho rằng, chỉ có nâng cao điểm số mới là đáng tin cậy, mọi thứ khác đều không đáng tin, chỉ say mê những cái không liên quan gì đến bài vở tức là không có mục tiêu học tập rõ ràng.

Tôi nói: Con trẻ có sở thích này là điều tốt biết bao, tại sao lại phải hạn chế? Anh mong muốn con học giỏi, mục đích là gì, là mong con sau này tìm được một công việc tốt, có tương lai sáng ngời đúng không, tại sao trong tiềm thức lại nhất định phải định vị tương lai

của con gái anh thành một người làm việc trong văn phòng như anh, chứ không nghĩ có thể sau này con có thể trở thành một nhà thiết kế đồ trang sức, trở thành Cocochanel^(*) của Trung Quốc?

Thế giới đa dạng phong phú biết bao, sở thích của con người cũng muôn hình vạn trạng. Một người thích điều gì, say mê với cái gì đều chịu sự ảnh hưởng của các yếu tố như năng khiếu bẩm sinh và môi trường. Tuy nhiên trong vấn đề sở thích, có một điểm luôn có điểm chung: Sở thích chính là thiên tài. Có thể nói, một người si mê một công việc gì đó đến nhường nào thì thiên tài sẽ cao đến nhường đó. Do đó chúng ta có thể giả thiết rằng, “sở thích mãnh liệt” là một sự ưu ái của thượng đế đối với một số người, là sự quan tâm đặc biệt đối với người đó. Và tuổi thơ do ít bị sự tác động bởi công danh lợi lộc của bên ngoài, dấu vết của sự ưu ái sẽ được bộc lộ rõ hơn, dễ bị người ta nhận ra hơn, do đó càng cần phải trân trọng hơn. Hơn nữa, sở thích không hẳn đã xung đột với việc học hành, nếu làm tốt sẽ hỗ trợ cho bài vở.

Tôi tư vấn cho vị phụ huynh này là, giúp con tìm một số tài liệu liên quan tới các mẫu thiết kế đồ trang sức, từ những tranh ảnh đơn giản, để con nắm được những kiến thức cơ bản của công việc thiết kế đồ trang sức, đọc những câu chuyện về các nhà thiết kế nổi tiếng, tìm hiểu văn hóa thiết kế của các nước trên thế giới, đưa con đi tham quan triển lãm đồ trang sức, tiện thể đi du lịch, hiểu thêm về địa lý thế giới, phong tục tập quán, tôn giáo, truyền thống của các vùng đất trên thế giới... Trẻ đi nhiều, đọc nhiều, tìm hiểu được nhiều kiến thức như vậy, quay lại với công việc học hành thì có gì là khó? Bất kể tương lai trẻ có làm công việc thiết kế đồ trang sức hay không, trẻ vẫn sẽ là một nhân tài ưu tú. Chắc chắn vị phụ huynh này đã từng học thuộc câu nói của Khổng Tử: “Tri chi giả bất như hiếu chi giả, hiếu chi giả bất như lạc chi giả” (*Biết mà học không bằng*

(*) Cocochanel: Tên thật là Gabrielle Bonheur Chanel (1883 - 1971). Bà là người sáng lập ra nhãn hiệu thời trang nổi tiếng của Pháp – Chanel.

thích mà học, thích mà học không bằng vui say mà học). Tại sao trong cuộc sống lại không nghĩ ra điều này?

Xét về tổng thể, những bậc phụ huynh có trình độ văn hóa khá cao chắc chắn sẽ cho cách giáo dục tốt hơn, tuy nhiên đôi lúc họ cũng rơi vào tình trạng thiên kiến hoặc áp đặt, điển hình nhất là hoạch định tương lai cho con trẻ một cách vô tình hay cố ý, dùng sự lý giải của mình để quy hoạch cuộc đời cho con, điều này có thể sẽ trói buộc, hạn chế sự phát triển của con, khiến trẻ an phận với lối tư duy đã định. Cha mẹ mong muốn con có một khả năng siêu việt và tương lai rạng ngời thì không nên bắt con phải từ bỏ sở thích của mình và phục tùng theo sự sắp đặt của cha mẹ, dù trong chuyện lớn hay chuyện nhỏ thì về cơ bản điểm này đều thích hợp để áp dụng. Nhà giáo dục người Anh - A.S. Neill - nói: “Những học sinh không nhiệt tình với bài vở, học hết đại học, tương lai sẽ trở thành những giáo viên không có trí tưởng tượng hoặc những bác sĩ bất tài hay luật sư vô dụng. Vốn họ có thể trở thành những người thợ cơ khí, thợ xây cừ khôi hoặc cảnh sát xuất sắc”. Nhà thần học, cây bút tiểu luận, nhà hùng biện và nhà thơ, R.W.Emerson của Mỹ đã từng nói: “Nếu một người kiên trì tài năng của mình và không chịu khuất phục, đồng thời kiên trì mãi mãi thì cả thế giới sẽ là của anh ta”.

Thứ ba, chấm dứt tình trạng áp đặt và bá quyền trong gia đình.

Điểm này có liên quan trực tiếp với hai điều nói trên, để làm được việc không câu toản, cho trẻ không gian phát triển tự do, trước hết cha mẹ phải tự hỏi bản thân, có phải mình quá khắt khe với con hay không? Phương pháp giáo dục hà khắc luôn cho thấy hiệu lực kiểm soát quá mạnh của cha mẹ, điều này có thể khiến cho đứa trẻ gặt hái được sự thành công theo ý nghĩa thể tục, hoặc cũng có thể là hé ra một không gian nhỏ, để tài năng của trẻ trên phương diện nào đó như nhành cỏ bật ra từ khe đất nhỏ, nhưng chắc chắn là khiến một sinh mệnh cảm thấy ức chế. Giống như nhà văn Kafka – tác giả của

các tác phẩm nổi tiếng như *Hóa thân*^(*), mặc dù cách giáo dục hà khắc, thô bạo của cha ông không cản trở được tài năng văn học của ông nở rộ, nhưng lại đẩy cuộc đời ông vào hoàn cảnh vô cùng tối tăm.

Trong cuộc sống gia đình, so với “yêu cầu nghiêm khắc”, tôi cho rằng khoan dung là mô hình chung sống lý tưởng hơn giữa các thành viên, đặc biệt đối với con trẻ, khi được cho phép về mặt đạo đức và sự an toàn, gần như có thể cho phép trẻ làm mọi việc mà trẻ muốn. Như thế sẽ không làm hư trẻ, trẻ càng ít phải đối mặt với sự cấm đoán thì càng phát triển lành mạnh, tài năng càng dễ bộc lộ. Những đứa trẻ bị kiểm soát ngặt nghèo và quy phạm ở mọi nơi mọi lúc mới dễ dàng trở nên tầm thường, thậm chí là sa đọa. Đằng sau cách quản giáo ngặt nghèo là những trở ngại trong tâm lý, cha mẹ kiểu quan tòa dễ đào tạo ra những đứa con kiểu tù nhân. Chúng ta cần một người lao công vui vẻ hay một kẻ tâm thần đầu đầy kiến thức? Đây là vấn đề rất đáng phải suy nghĩ.

Đương nhiên, không phải tiềm năng của trẻ vô cùng mong manh dễ vỡ, nó thường có một sức sống ngoan cường. Thực tế đã chứng minh được rằng, trên hai phương diện phụ huynh hoặc giáo viên, chỉ cần một bên có sự định hướng tốt cho trẻ thì tiềm năng của trẻ sẽ không dễ bị mai một, thậm chí có thể được kích thích tốt hơn. Từ truyện ký của rất nhiều nhà khoa học, nhà tư tưởng hoặc nhà nghệ thuật tài ba chúng ta có thể thấy, sự thành công của họ, bên cạnh tài năng bẩm sinh của chính bản thân, ít nhất cần điều kiện sau: Hoặc là có bậc cha mẹ hiểu họ, hoặc là gặp người thầy thấu hiểu họ. Chỉ cần cuộc đời có một điều may mắn, “Newton” sẽ không biến thành “kẻ ngốc”.

(*) *Hoá thân* là truyện vừa, xuất bản năm 1915. Đây được xem là một trong những tác phẩm văn học hư cấu có ảnh hưởng mạnh mẽ nhất thế kỷ 20 của Franz Kafka. Tác phẩm đã được đưa vào chương trình giảng dạy, nghiên cứu ở nhiều trường đại học ở phương Tây. *Hoá thân* bắt đầu khi Gregor Samsa, một nhân viên bán hàng, thức dậy và thấy mình đã biến hình thành một sinh vật to lớn, giống như côn trùng.

4

LÀM THẾ NÀO ĐỂ TRẺ VỪA ĐƯỢC HỌC VỪA ĐƯỢC CHƠI?

Chơi đùa là một trong những con đường học tập quan trọng nhất của trẻ em. Trước hết, trẻ được nhận thức, mô phỏng và trải nghiệm mọi thường thức thông qua trò chơi. Tước đoạt quyền chơi đùa của trẻ, không những đồng nghĩa với việc tước đoạt niềm vui tuổi thơ, mà còn tước đoạt đi phương pháp học tập có hiệu quả của trẻ.

Tôi đã từng đưa ra một câu hỏi trắc nghiệm trên blog cá nhân của mình:

Cuối tuần, hai học sinh cấp hai ở hai gia đình khác nhau cùng chơi game, cả hai nhà đều làm cơm trưa đã sẵn sàng mà hai đứa con đều không muốn tắt máy. Một người mẹ ra gọi con hai lần nhưng con đều không chịu tắt máy, người mẹ liền vui vẻ bê bát cơm cho con, để con vừa chơi vừa ăn, không gây khó dễ cho con. Một người mẹ cũng vào gọi con hai lần, thấy con không chịu tắt máy thì không gọi nữa, ăn cơm xong thu dọn bàn ăn, đổ hết cơm thừa đi, phạt con, không cho con ăn cơm. Theo mọi người cách làm nào ổn thỏa hơn?

Hai lựa chọn trong bài trắc nghiệm rất điển hình, đại diện cho hai thái độ của phụ huynh khi nhìn thấy con chơi game: Để con chơi vui vẻ, cha mẹ không hề cảm thấy bức bối hay khó chịu, không

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

phạt con và để con chơi trong sự áy náy, cha mẹ bức bối, khó chịu, có phạt con theo hình thức này hay hình thức khác.

Lúc ấy rất nhiều cư dân mạng đã đưa ra sự lựa chọn của mình và trình bày ngắn gọn lý do lựa chọn, cũng có một số người đưa ra quan điểm khác. Ví dụ vừa không chọn A, cũng chẳng chọn B, con không ăn cơm thì không bê cơm cho con, cũng không đổ cơm đi, cứ để cơm ở đó, lúc nào con thích ăn thì ăn. Thực ra đây không phải là một cách lựa chọn mới, vẫn là một trong hai cách lựa chọn nói trên, chỉ có điều mức độ không giống nhau mà thôi, do cha mẹ có ý định phạt con hay không mà quy về cách thứ nhất hoặc cách thứ hai. Tóm lại, về cơ bản, cách thứ ba mà mọi người đưa ra chỉ có sự điều chỉnh trong tình tiết, nguyên tắc không vượt qua hai cách lựa chọn này.

Tôi đã xem những comment đưa lên, phát hiện ra người lựa chọn cách thứ hai nhiều hơn, vậy tôi xin bắt đầu từ cách lựa chọn thứ hai trước.

Trước hết, xin mời những bậc phụ huynh có sự lựa chọn này trả lời một câu hỏi: Cùng là cảnh tượng đó nhưng đổi sang tiền đề khác, không phải vì con mãi chơi game quên cả giờ ăn cơm mà vì con quá say sưa làm một bài toán hoặc đọc một cuốn sách, không chịu ra ăn cơm, như thế bạn sẽ lựa chọn cách nào?

Nếu bạn vẫn kiên trì lựa chọn cách thứ hai và sự lựa chọn của bạn thật sự trung thực, cho rằng ăn cơm đúng giờ là việc quan trọng nhất thì “quy định trong nhà” của bạn đã biến thành “pháp luật trong nhà” tối cao. Từ chi tiết này có thể thấy, trong cuộc sống gia đình của bạn rất hiếm khi có sự tùy ý và linh hoạt, một chi tiết đơn giản trong cuộc sống đều không được phép thi thoảng phá vỡ, vậy những quan niệm giáo dục như cho con được tự do, cần tôn trọng con trẻ sẽ có rất ít không gian tồn tại trong cuộc sống gia đình của

bạn. “Tự do” là pháp bảo trong giáo dục, điều này đã trở thành nhận thức chung. Trong cuộc sống gia đình thiếu sự tự do, chắc là con bạn sẽ ngày càng chịu nghe lời hơn, con có thể tuân thủ mọi quy định do bạn đề ra, việc gì cũng nhất nhất nghe theo lời cha mẹ, khiến bạn hài lòng. Nhưng nhất định bạn phải có sự chuẩn bị về tinh thần, không nên kỳ vọng trong tương lai con bạn sẽ giỏi hơn bạn, năng lực của con chắc chắn sẽ không vượt qua bạn, chắc chắn con sẽ không cảm nhận được nhiều niềm hạnh phúc hơn bạn. Khi con không được phép phá vỡ mọi quy tắc mà bạn đề ra trong cuộc sống thì chắc chắn cuộc đời của con sẽ không vượt qua điều kiện và khung mô phạm mà bạn có thể cung cấp cho con.

Chắc chắn số bậc phụ huynh cứng nhắc như thế này không phải là nhiều, tôi tin rằng đại đa số phụ huynh sẽ vì đối tình tiết mà lựa chọn cách thứ hai, vậy xin mời bạn hãy nói ra lý do của mình, tại sao khi trẻ quên ăn quên ngủ vì học hành lại được mẹ quan tâm bê tận cơm đến bên bàn? Vì chơi game nên bị đối xử tàn nhẫn bằng cách không cho con ăn cơm ư?

Dĩ nhiên là câu trả lời rất rõ ràng: Làm bài tập và chơi game là hai chuyện hoàn toàn trái ngược nhau, đại diện cho có giá trị và không có giá trị, đương nhiên sẽ phải nhận cách đối xử khác nhau. Các phán đoán này rất phổ biến, rất nhiều người đều nghĩ như vậy. Nhưng rất nhiều người có suy nghĩ đó chứng tỏ suy nghĩ đó là đúng đắn ư? Đến đây lại đề cập đến yếu tố then chốt của vấn đề - chúng ta nên nhìn nhận thế nào về hoạt động chơi đùa?

Đã từ lâu, con người luôn vì vô tình mà coi nhẹ giá trị của tuổi thơ, cho rằng tuổi thơ chỉ là giai đoạn chuẩn bị cho thành niên, cuộc sống hiện tại cần phục vụ cho tương lai. Do đó rất nhiều người không quan tâm đến chuyện chơi đùa của trẻ, thường xuyên ngăn cản một cách tùy ý, trong mắt họ, “chơi đùa” chỉ là một thuộc tính

GIÁO DỤC: TUYẾT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

độ tuổi của trẻ em, không có thuộc tính giá trị, chơi hay không chơi, chơi trò gì đều như nhau. Thậm chí có người còn cho rằng, học tập và chơi đùa vốn xung đột với nhau, giống như giảm béo xung đột với ăn nhiều vậy. Tôi đã từng được đích thân nghe thấy một phụ huynh nói với đứa con 6 tuổi rằng: “Chuẩn bị đi học rồi, từ nay trở đi không được mua đồ chơi nữa”.

Trên thực tế, chơi đùa là điều vô cùng quan trọng đối với sự trưởng thành và thành tài của một con người. Từ lâu, những công trình nghiên cứu của tâm lý học và giáo dục học hiện đại đã chứng minh được điều đó, chơi đùa là một trong những con đường học tập quan trọng nhất của trẻ em. Trước hết, trẻ được nhận thức, mô phỏng và trải nghiệm mọi thường thức thông qua trò chơi. Tước đoạt quyền chơi đùa của trẻ, không những đồng nghĩa với việc tước đoạt niềm vui tuổi thơ của trẻ, mà còn tước đoạt đi phương pháp học tập có hiệu quả của trẻ.

Trẻ em ở khắp mọi nơi trên thế gian này đều cần được chơi đùa, giống như việc tất cả mọi đứa trẻ đều cần tình yêu của người mẹ. Nhà giáo dục người Mỹ - John Dewey - đưa ra lời đánh giá về chức năng của vui chơi giải trí: “Khả năng sáng tác và thưởng thức nghệ thuật, khả năng giải trí, khả năng sử dụng các kỳ nghỉ một cách có ý nghĩa đều là thành phần quan trọng trong năng suất làm việc của công dân, chúng có vai trò quan trọng hơn tổng hòa các hình thức rèn luyện năng lực khác”. Ông đã bình luận về hành vi coi nhẹ chơi đùa: “Coi nhu cầu vui chơi, giải trí là những cái bình thường thậm chí tìm cách hạn chế nó là điều hết sức sai lầm, sẽ gây ra hậu quả xấu. Nếu giáo dục không thể cung cấp hoạt động giải trí lành mạnh thì bản năng bị ức chế sẽ phải tìm ra các lối thoát bất thường khác. Do đó, trong giáo dục, cung cấp cho học sinh hình thức vui chơi là một trách nhiệm hết sức nghiêm túc. Điều này không những là vì sức khỏe trước mắt của học sinh, mà còn hình thành nên sự ảnh hưởng vĩnh cửu đối với thói quen của các em.

“Không có vui chơi sẽ không có sự trưởng thành” là một mệnh đề được xã hội nhân loại tổng kết từ kinh nghiệm của mấy nghìn năm trở lại đây, là kết luận mang tính chân lý được vô số thực tiễn kiểm chứng nhiều lần. Nhưng vài năm trở lại đây, quan điểm này mới được xác nhận và phổ biến ở Trung Quốc. Dĩ nhiên điều này không đồng nghĩa với việc bao nhiêu năm qua người Trung Quốc không coi trọng vui chơi giải trí mà hoàn toàn ngược lại, người Trung Quốc là một dân tộc rất biết vui chơi, bất luận kẻ giàu hay người nghèo, trẻ em bao thế hệ qua không thiếu trò chơi và cũng không thiếu bạn chơi, kể cả những đứa trẻ sinh ra trong gia đình nghèo khổ từ nhỏ đã phải làm việc vất vả, những lúc không phải lao động cũng phải tìm bạn chơi trốn tìm. Chỉ có điều từ lâu chúng ta chưa đưa ra được lời kết luận mang tính quan trọng đối với hoạt động vui chơi trên góc độ lý luận, không dùng câu chữ để đúc kết vấn đề. Ngược lại, quan điểm mà chúng ta đề xướng là “Tuổi trẻ không gắng sức, khi già tiếc lắm thay”, khiến rất nhiều người coi vui chơi và thành tài là hai mặt đối lập với nhau. Đặc biệt hiện nay, hoạt động vui chơi của trẻ em đã trở thành mặt đối lập nghiêm trọng với việc học hành, người ta chỉ nhìn thấy một số thành tích nhỏ mà trẻ đạt được thông qua việc học hành bắt buộc, mà không thấy được mối nguy hiểm tiềm ẩn lâu ngày do “cai chơi” gây ra. Giả dụ sự đối lập này tồn tại mãi mãi, xã hội Trung Quốc trong tương lai mới thật sự có khả năng khiến người ta “tiếc lắm thay”!

Kể cả không nghĩ đến xã hội xa vời trong tương lai, thời gian một đứa trẻ ngồi trước bàn học dài hay ngắn cũng không thể quyết định thành tích học tập của trẻ cao hay thấp. Vì học tập là công việc cần sự phối hợp của trí tuệ và tinh thần, mà thành tích và tinh thần của trẻ tỉ lệ thuận với nhau. Nếu trẻ không có đủ thời gian vui chơi, tinh thần và trí tuệ của trẻ đều sẽ ở trạng thái tồi tệ, thành tích học tập của trẻ cũng sẽ ở dưới mức trung bình, xuất hiện các vấn đề mệt mỏi, không tập trung, khả năng lý giải kém... Qua rất nhiều trường

hợp, chúng ta đều có thể quan sát được tình trạng này, ví dụ chúng ta thường nhìn thấy một số đứa trẻ được đánh giá là “rất thông minh nhưng không chịu tập trung học hành” – Nếu tình trạng này tiếp tục kéo dài trong vòng tuần hoàn xấu thì sẽ biến thành một khuyết điểm cả đời không thể sửa chữa, khiến đứa trẻ đó mãi mãi mất đi khí chất để làm việc lớn.

Không nhận thức được tầm quan trọng của một sự vật nào đó thì sẽ không dành cho nó đủ sự quan tâm và chế độ đãi ngộ. Trước đây, rất nhiều bậc cha mẹ không hiểu được tầm quan trọng của việc đọc sách nên rất coi thường việc “đọc sách nhảm nhí”, sẽ có nhiều bậc phụ huynh hành xử rất thô bạo bằng cách đốt luôn cuốn tiểu thuyết mà con trẻ mượn về đọc. Sau sự nỗ lực của rất nhiều người qua bao nhiêu năm, về cơ bản người ta đã thấy được tầm quan trọng của việc đọc sách, nếu một đứa trẻ say sưa đọc một cuốn sách hay thì có lẽ hiện nay sẽ không có bậc phụ huynh nào áp dụng biện pháp phạt con nữa. Nhưng vui chơi – hoạt động có tầm quan trọng như đọc sách lại vẫn đang ở trong hoàn cảnh bị bài xích. Trên thực tế, giống như đọc sách không phải là hoạt động có thể có hoặc không trong giáo dục, vui chơi cũng không phải là hoạt động có thể có hoặc không. Chúng đều là bữa ăn chính đảm bảo cho sự phát triển khỏe mạnh của trẻ, chứ không phải là đồ ăn vặt có thể có hoặc không. Lấy việc học ra để chiếm thời gian vui chơi của trẻ đồng nghĩa với việc vừa muốn trẻ phải cao lớn, vừa không cho trẻ ăn no, là cách làm sai lầm tự mâu thuẫn với chính mình.

Nói đến đây, có thể nhiều người sẽ nói, tôi thừa nhận vui chơi rất quan trọng, và tôi cũng muốn con mình có đủ thời gian chơi đùa, chỉ có điều không muốn con chơi game online. Nếu nó chơi trò khác, ví dụ bóng rổ, chơi cờ, tôi sẽ lựa chọn cách đầu tiên. Chắc sẽ có không ít phụ huynh có suy nghĩ này, hàm ý mà họ muốn đưa ra là game online không phải là một trò chơi lành mạnh. Đến đây lại đề cập tới một từ khóa khác...

Chúng ta nên nhìn nhận thế nào về game online?

Trong lịch sử, có lẽ không có trò chơi nào bị mang nhiều điều tai tiếng như game online. Khái niệm “nghiện game online” được ra đời chính là một hiện tượng cực đoan khi sự hạ thấp này được hợp lý hóa.

Trong ngôn ngữ của tôi, “nghiện” luôn là cái gì đó gắn liền với những sở thích không lành mạnh và có mối liên hệ với hậu quả có hại, bệnh hoạn, phạm là những cái có thể gây nghiện đều cần ngăn chặn hoặc kiểm soát chặt chẽ. Do đó trên thế gian có nghiện thuốc lá, nghiện rượu, nghiện ma túy, không có “nghiện học”, “nghiện phát minh”, “nghiện làm việc”. Nếu hiện tại có quan điểm “nghiện game” thì chứng tỏ người ta đã coi nó là chất ma túy, kể cả không đáng sợ như heroin thì ít nhất là cái có thể đầu độc thanh thiếu niên như rượu hay thuốc lá, do đó rất nhiều phụ huynh tỏ ra căm ghét và đề phòng nó.

Tôi có quen một người mẹ, thực ra chị hoàn toàn không hiểu gì về game online, cảm thấy rất xa lạ với máy tính, con trai chị học cấp hai, vì chuyện máy tính mà nhiều lần hai mẹ con phải tranh luận với nhau, mặc dù con trai chị đã học tới thạc sĩ, kỳ nghỉ nào con về nhà, mẹ con đều to tiếng với nhau vì chuyện chơi game online. Người mẹ này có ác cảm với game online tới mức tột độ, thà là cho con cả đêm xem tivi còn hơn là cả đêm thức chơi game.

Thực ra trong cuộc sống hiện nay, gần như không thể cấm đoán con trẻ chơi game trên máy tính. Mặc dù hiện tại đại đa số phụ huynh không cực đoan như người mẹ nói trên, đặc biệt là thế hệ cha mẹ trẻ, vì bản thân họ cũng có rất nhiều người thích chơi game, có sự lý giải thích đáng về game, cho phép con chơi ở mức phù hợp. Tuy nhiên, người ta vẫn rất lo lắng và luôn tỏ ra đề phòng trước game online, game online có thể gây nghiện đã ăn sâu vào suy nghĩ của họ, kể cả rất nhiều người lớn thích chơi game thực sự, cũng sẽ vừa chơi vừa cảm thấy áy náy, do đó thái độ của họ đối với việc

con chơi game cũng là thấp thỏm, bất an, giống như một người nghiện rượu nhìn thấy con mình cũng bắt đầu uống rượu thì cảm thấy hết sức lo lắng.

Một lần, tôi được nghe cuộc đối thoại trên tàu điện ngầm của một người mẹ và cậu con trai cùng hành trình với tôi. Cậu bé chừng 8-9 tuổi, sau khi lên tàu điện ngầm đòi mẹ cho chơi game trên điện thoại, người mẹ không cho, cậu bé ngoáy lộn không ngồi yên được, lại đòi mẹ cho mượn điện thoại, người mẹ bực bội ra điều kiện với con, nói chỉ được chơi trong 15 phút, cậu bé liền đồng ý, lúc này người mẹ mới đưa điện thoại cho con. Chẳng mấy chốc đã hết 15 phút, tàu mới chạy được gần nửa quãng đường, người mẹ đòi lấy điện thoại về, cậu bé liền năn nỉ mẹ cho chơi thêm 5 phút nữa, vừa nói mà mắt và tay không rời điện thoại nửa giây. Người mẹ hậm hực cảnh cáo con trai 5 phút sau buộc phải dừng chơi, sau đó chỉ theo dõi đồng hồ, 5 phút sau như viên cảnh sát duy trì trật tự đường phố, lấy ngay điện thoại về và bỏ vào túi. Cậu bé tỏ ra rất ảm ức, lại bắt đầu ngồi trên ghế vắn vẹo, dáng vẻ rất chán chường, sau đó lại phàn nàn tàu chạy chậm, tàu quá nóng. Ánh mắt của cậu bé khi chơi game trên điện thoại thật chăm chú và trong sáng, hoàn toàn đối lập với vẻ hậm hực, khó chịu sau khi bị lấy mất điện thoại, người mẹ thì tỏ ra khá hài lòng, như đã kiểm soát được một kẻ nghiện rượu uống bao nhiêu cũng không đủ.

Khi người ta vẫn còn có định kiến như thế về game online, nhìn thấy cách làm đầu tiên trong bài trắc nghiệm, đương nhiên sẽ cho rằng đây là hành động nuông chiều không có nguyên tắc, giống như đưa cho con cái bật lửa hoặc tiền khi con đã bắt đầu biết hút thuốc và đòi hút thuốc phiện, là sự khích lệ các hành vi xấu, hậu quả là khiến con nghiện game online và ngày càng sa đọa.

Thực ra, game online là trò chơi, không thể so sánh nó với rượu hay thuốc lá, với ma túy thì lại càng cách xa vạn dặm. Xét về bản

chất thì không có gì khác với chơi bóng rổ, chơi cờ, chơi ú tím, điểm khác biệt chỉ là với tư cách là một trò chơi, game online phức tạp hơn, thú vị hơn và có sức thu hút hơn. Một đứa trẻ 3 tuổi có thể nhanh chóng nắm bắt được những thao tác trên máy tính, nếu chơi đến 6 tuổi, trẻ có thể trở thành cao thủ, có thể vượt trình độ của cha mẹ. Và trong quá trình chơi, trí tuệ của trẻ cũng sẽ được phát triển khá toàn diện. Để chiến thắng đối thủ, người chơi sẽ thường xuyên phải đối mặt với những tình huống phức tạp, vận dụng sự phân tích và phán đoán tổng hợp, được tham gia một cách chân thực vào cuộc sống xã hội không đơn giản trong thế giới ảo – điều này chẳng phải giống như “chơi mà học” được nhà giáo dục John Dewey đề xướng đó thôi?

Tôi đã từng nghe một vị giáo sư chuyên nghiên cứu về khoa học thần kinh của Đài Loan kể một câu chuyện, thập kỷ 90 thế kỷ XX, các phi công trong quân đội của Đài Loan thường xuyên gặp sự cố trong các đợt bay thử, điều tra sự cố phát hiện ra rằng, phạm vi chú ý của phi công quá hẹp, khả năng cảm nhận không gian kém, khả năng đối phó với tình huống khẩn cấp không tốt là nguyên nhân chủ yếu gây ra tai nạn. Vị giáo sư này được ủy thác tiến hành nghiên cứu, hỗ trợ quân đội lựa chọn các phi công phù hợp. Các nhà nghiên cứu đã vận dụng biện pháp trắc nghiệm tâm lý và thần kinh não, sau rất nhiều vòng trắc nghiệm các ứng cử viên trên nhiều phương diện, cuối cùng đã lựa chọn được mấy phi công thích hợp, thực tế chứng minh được rằng, sự lựa chọn của họ là rất thành công. Sau chuyện này, vị giáo sư này nói rằng, họ đã nghiên cứu tài liệu của các phi công được lựa chọn thì phát hiện ra rằng gần như họ đều có một sở thích là chơi game online, là cao thủ trong lĩnh vực này.

Hơn nữa game online phù hợp với lối sống của cuộc sống hiện đại, không cần sân bãi, không cần gọi điện thoại hẹn người nọ người kia, không cần thay quần áo, có thể chơi bất cứ lúc nào với người mình quen hay không quen, vừa là một hình thức xã giao, vừa có

thể chơi một mình. Có thể thấy, hiện nay không món đồ chơi nào có được ưu thế như vậy.

Còn về chuyện một số chương trình game online có bạo lực, tình dục, đây không phải là bản chất của game online. Giống như bạo lực và tình dục không phải là bản chất của sách vở. Không cho con đọc sách có nội dung xấu cũng giống như việc không cho con chơi các chương trình game có nội dung xấu, buộc phải được giải quyết dưới tiền đề cho phép con đọc sách và cho phép con chơi game, chứ không phải ngăn cấm đọc sách, ngăn cấm chơi game. Ngoài việc kêu gọi các cơ quan hữu quan tăng cường kiểm tra game online, còn phải tìm cách định hướng cho con, giúp con lựa chọn các chương trình game lành mạnh, ví dụ giới thiệu cho con một số game hay, hoặc cùng chơi với con, trong quá trình chơi có thể tăng cường định hướng về mặt giá trị quan. Bản thân trẻ em luôn có sức đề kháng với những thứ xấu xa một cách tự nhiên, nếu tâm lý trẻ phát triển lành mạnh thì trẻ sẽ không dễ dàng tiếp nhận sự dụ dỗ của những cái xấu.

Dĩ nhiên chơi game cũng có một nhược điểm là ngồi yên một chỗ trong thời gian dài, trẻ sẽ ít vận động, mắt sẽ mỏi. Những vấn đề này gần như cũng giống vấn đề do đọc sách mang lại, cần cha mẹ nghĩ cách giúp trẻ giải quyết. Ví dụ phát triển sở thích vận động và các niềm say mê khác của trẻ. Trẻ luôn cần một cái gì đó để chơi, nếu không cho trẻ chơi game thì bạn có thể cho trẻ một trò chơi thú vị hơn, dễ phổ cập hơn hay không?

Có lẽ trên thế gian này không tồn tại trò chơi chỉ có ích mà không có tác hại gì, tốt hay xấu cũng chỉ là cách nói tương đối mà thôi, mọi thảo luận có liên quan đều được tiến hành trong phạm trù xác suất. Làm thế nào để phán đoán ưu và nhược điểm của một trò chơi, tôi cho rằng có ba điểm then chốt để phán đoán: Thứ nhất, mức độ tham gia của trẻ cao hay không cao. Thứ hai, phán đoán chủ động mà trẻ đưa ra nhiều hay không nhiều. Thứ ba, trẻ có được trải nghiệm một cách vui vẻ hay không. Ba điều này có thể áp dụng với mọi trò chơi.

Ví dụ máy tính và tivi đều cung cấp hình thức giải trí thông qua màn hình, nhưng tivi không có tính tương tác, xem tivi không cần tham gia, không cần phán đoán, thời gian con người ngồi trước màn hình tivi càng lâu thì đại não càng trì trệ, do đó nó không những không có ích cho sự phát triển trí tuệ của trẻ mà còn có hại.

Trong cuộc sống hiện thực, đúng là chúng ta thấy có một số trẻ chơi game quá độ, phân tích tình huống này, tôi cho rằng không nên kết tội cho game online mà nên nhìn lại về hành vi biến thái mà cả xã hội đối xử với hoạt động “vui chơi”. Một mặt là người lớn có quá nhiều thiên kiến đối với game online, điều này lại gây ra sự kích thích tiêu cực cho trẻ. Mặt khác, mục đích của game online vốn chỉ là vui chơi, nhưng hiện nay, ngoài game online, gần như mọi hoạt động vui chơi của trẻ em đều trở thành nội dung được đào tạo: Lớp bơi lội, lớp ca hát, lớp hội họa, lớp cầu lông... mà phần lớn là đi thi đấu. Không được vui chơi, chỉ có bài vở; không được giải trí, chỉ có thứ hạng – khi tất cả mọi trò chơi được lợi dụng với mục đích tư lợi biến thành nhiều nhiệm vụ khác nhau, game online trở thành mảnh đất “chơi đơn thuần”, cuối cùng, đương nhiên là ma lực của nó cũng trở thành độc nhất vô nhị. Người lớn đứng ở trên cao thỏa sức chỉ trích con trẻ chìm đắm với máy tính, rất ít có người đặt ra câu hỏi, rốt cuộc chúng ta đã tạo ra cho trẻ điều kiện sinh tồn và trưởng thành như thế nào?

Trẻ được đưa tới thế giới này, thực tế là trẻ hết sức bị động, thế giới này cho trẻ những gì, trẻ không được quyền lựa chọn. Trẻ em hiện nay giống như trẻ em ở bất kỳ thế hệ nào trong lịch sử phát triển của nhân loại, khi giang tay ra đón nhận mọi thứ thế giới chuẩn bị cho mình, mọi trải nghiệm và niềm vui, nỗi buồn tất yếu trong cuộc đời lại trở thành sai lầm và vấn đề, thậm chí là bệnh tật. Trên thực tế, điều khiến con người day dứt thật sự không phải là trẻ đã xảy ra vấn đề gì, mà là hành vi của trẻ có phù hợp với nguyên tắc hữu dụng và nguyên tắc tư lợi của người lớn hay không. Giả sử hiện

nay máy tính vẫn chưa được phát minh ra, trò chơi mà trẻ thích nhất là đá bóng hoặc ca hát thì hai hình thức này cũng bị phú cho màu sắc tiêu cực. Điều này các bậc cha mẹ có thể thấy rõ trong ví dụ ham chơi tennis của Hiếu Hàng ở phần trước.

Tháng 3-2010, các tờ báo lớn đồng loạt đưa tin, Bộ Y tế Trung Quốc đang tiến hành một cuộc điều tra, xác định tiêu chuẩn chẩn đoán “nghiện game online”, dự định sẽ đổi tên nghiện game thành “online mang tính bệnh lý”, khi tiêu chuẩn chẩn đoán được xác định, “online mang tính bệnh lý” sẽ trở thành một loại bệnh. Đến năm 2011 lại có tờ báo đưa tin đã có bệnh viện mở hạng mục “kiểm tra gene gây nghiện game”, giá không hề rẻ - hiện nay, những việc có liên quan đến trẻ em, chỉ cần lấy danh nghĩa “y học” là không lo thiếu thị trường. Tuy nhiên, có chuyện gì hoang đường hơn thế này không?

Mọi “bệnh viện cai nghiện game online”, “trường cai nghiện game online” hoặc “trại huấn luyện” có liên quan đều là những tổ chức lừa đảo dưới một khái niệm ngụy tạo, là sản phẩm xấu xa của thời đại. Thật không có gì quá đáng khi đánh giá về họ như vậy, cho dù họ xin được giấy phép bằng con đường nào, khoác lên mình chiếc áo choàng khoa học như thế nào, được nhận những thành tích gì thì về bản chất đều là ngu xuẩn và ác độc, vì họ chỉ có thể làm được hai việc – kiếm tiền và làm tổn thương trẻ em.

Những trình bày của tôi về giá trị đích thực và chức năng của hoạt động vui chơi và game online ở trên có thể sẽ làm giảm bớt sự lo lắng và băn khoăn cho rất nhiều người, làm thay đổi thái độ của một số bậc phụ huynh đối với game online, nhưng cũng sẽ có không ít người vẫn lo ngại rằng: Hiện nay sức ép học hành rất lớn, con chơi quá đà, làm ảnh hưởng đến bài vở thì sao? Rốt cuộc nên duy trì ở mức độ kiểm soát và thả lỏng như thế nào?

Ở đây đề cập đến vấn đề quan trọng thứ ba, và đây cũng là vấn đề được các bậc phụ huynh quan tâm nhất.

Con trẻ làm được “tương đối” đã là rất tốt rồi.

Trong vấn đề này, trước hết tôi muốn lấy Viên Viên ra làm ví dụ.

Rất nhiều người tưởng rằng Viên Viên là học sinh chăm ngoan tiêu chuẩn, làm việc gì cũng khiến cha mẹ hoặc thầy cô hài lòng. Thực ra đây là một sự ngộ nhận, Viên Viên chỉ là một đứa trẻ bình thường, cũng có nhiều nhược điểm và tật xấu. Đơn cử là chuyện chơi game, tầm năm 10 tuổi cô bé bắt đầu chơi. Thời gian đầu, có thể ngồi liền một lúc 7 tiếng đồng hồ bên máy tính, quên cả ăn. Bê com đến cho con chính là cách làm của tôi hồi đó. Viên Viên học ngành tự nhiên ở bậc đại học, sức ép học hành rất lớn, thời gian ngoài giờ học còn tham gia ban nhạc, xem phim, đọc tiểu thuyết, mua sắm, yêu đương,... cộng với thời gian chơi game, gần như thời gian lúc nào cũng “giật gấu vá vai”, bận rộn vô cùng. Hiện tại cô bé đang học master ở Ivy League của Mỹ nhưng thỉnh thoảng vẫn chơi. Vẫn thường xuyên có tình trạng: Tôi lên mạng, qua phần mềm chat QQ vẫn thấy nửa đêm con gái vẫn chưa ngủ, hỏi con đang làm gì thì cô bé gửi một icon tỏ vẻ xấu hổ và dòng chữ: *“Mấy ngày nay mãi chơi nên đêm nay con phải thức làm bài tập, ngày mai phải báo cáo rồi”*. Thế là tôi liền gửi con icon ngoác miệng cười rồi thoát ra ngay và không làm phiền đến con nữa.

Dĩ nhiên là tôi mong con gái sắp xếp thời gian thật hợp lý, học hành, sinh hoạt, giải trí, không thiếu mảng nào, tất cả đều vào đó. Nhưng tôi biết trạng thái chu toàn này rất khó thực hiện, vì kể cả bản thân tôi đã bước sang tuổi trung niên nhưng cũng vẫn chưa thể học được cách sắp xếp công việc gọn gàng như thế. Ví dụ từ nhỏ tôi đã thích ngủ muộn dậy muộn, vài năm gần đây mặc dù đọc báo chí tiếp nhận các thông tin về sống khỏe cần ngủ sớm dậy sớm nhưng vẫn không thể làm được điều đó, luôn luôn đến khi chuẩn bị đi ngủ rồi mới phát hiện ra mình ngủ quá muộn, nếu bản

thân mình đã không sắp xếp được mọi việc thật hợp lý thì tôi cũng không yêu cầu con gái phải làm như thế, mọi người cứ sống thoải mái một chút, chẳng lẽ nhẹ nhàng, vui vẻ không phải là mục đích cuối cùng của cuộc đời ư? Hơn nữa có quá nhiều công trình nghiên cứu cho thấy, sức khỏe của con người có liên quan mật thiết đến tinh thần, nếu vì hoàn thành các mục tiêu hợp lý như “ngủ sớm dậy sớm” mà thường xuyên tự làm bản thân khó chịu hoặc xung đột với Viên Viên, thì phải chăng sẽ càng làm ảnh hưởng đến sức khỏe nhiều hơn? Tôi tin rằng tâm trạng vui vẻ là hình thức dưỡng sinh tốt nhất, do đó về cơ bản có thể bình thản đối mặt với các nhược điểm của mình và người thân trong gia đình để chung sống hòa bình – có thể sự bình thản này khiến chúng tôi không được vẹn toàn trong một số chuyện nhỏ, nhưng nó không làm giảm chất lượng cuộc sống và cảm nhận về hạnh phúc của chúng tôi. Hồi học đại học Viên Viên có một cô bạn cùng phòng, khả năng làm chủ bản thân rất tốt, thời gian biểu hằng ngày thực hiện rất chặt chẽ, năm thứ hai đại học đã thi GRE(*) và đạt thành tích xuất sắc hơn 1.400 điểm (điểm tối đa là 1.600). Nhưng một phòng với 6 cô gái, cũng chỉ có bạn gái này tự quản lý bản thân tốt. Xét về tổng thể, 6 cô gái này đều rất xuất sắc, mỗi người có một thế mạnh riêng, cho tới hiện nay, xét về việc học hành thì giữa các bạn đó cũng không có sự cách biệt gì lớn.

Trong vấn đề vừa được vui chơi vừa không để ảnh hưởng đến học hành, nếu trong lòng cha mẹ đã đặt ra một mục tiêu hoàn hảo, tức ngay từ đầu con chơi game là đã có thể phân bổ thời gian một cách hợp lý, lúc nên chơi là chơi, lúc cần học là học, hoặc cùng lắm chỉ mất một thời gian là học được cách sắp xếp hợp lý thời gian – với mục tiêu này thì chắc chắn 99% phụ huynh sẽ thất vọng vì đại đa số trẻ có thể mãi mãi sẽ không có được ngày như thế này.

(*) GRE (Graduate Record Examinations) là một kì thi nổi tiếng nhất trên thế giới trong lĩnh vực xét điều kiện nhập học sau đại học (Master hoặc PhD). Bài thi GRE đánh giá các kỹ năng học thuật của học viên, không nhất thiết liên quan đến một ngành học cụ thể nào.

Trên thực tế, trẻ làm được “tương đối” đã là rất tốt rồi, cho phép trẻ bình thường sắp xếp thời gian không hợp lý, thậm chí vài ngày hoặc một thời gian nào đó hết sức không hợp lý, chỉ cần xét về tổng thể trẻ vừa được vui chơi, vừa dành được thời gian cho bài vở là đủ - mục tiêu đơn giản này có thực hiện được bình thường hay không hoàn toàn được quyết định bởi thái độ của cha mẹ, chỉ cần cha mẹ có thái độ đúng mực là về cơ bản trẻ có thể tự quản lý mình tốt. Và để làm được việc có “thái độ đúng mực” cũng không quá khó, quan trọng là “không quản là cách quản tốt nhất”.

Quan điểm “không quản là cách quản tốt nhất” được tôi đưa ra lần đầu tiên trong cuốn *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*, nó có thể được áp dụng với các hoạt động học hành, vui chơi của trẻ. “Không quản” không có nghĩa là bỏ mặc, không có trách nhiệm, không có nghĩa là không quan tâm tới trẻ, mà là quản lý một cách khéo léo, phù hợp. Mặc dù nhìn bề ngoài là không làm gì, nhưng lại là phương pháp hữu hiệu nhất, lâu dài nhất và đặc lực nhất, có thể gọi là đỉnh cao của giáo dục.

Cơ sở tâm lý học của phương pháp này là: Bản tính của con người là hướng thiện, đi lên, trong môi trường bình thường, trong cách biểu đạt đối với thiện ác, chắc chắn sẽ ưu tiên biểu đạt mặt thiện trước. Chỉ trong môi trường biến thái, mặt ác mới bị kích thích và bộc lộ. Đây đều là một phản ứng bản năng bình thường để được sinh tồn và duy trì nòi giống của nhân loại. Do đó, cha mẹ không cần thiết phải lo ngại nếu mình không quản con thì con sẽ trượt dốc và rơi vào tình trạng “nghiện game online” – những bậc phụ huynh có mối lo ngại này chủ yếu là do có sự lý giải ngược đối với cơ sở tâm lý học, cho rằng bản tính của con người là hướng ác, khi trẻ xuất hiện một dấu hiệu nào đó không tốt, nếu không quản chặt, trẻ sẽ ngày càng tệ hơn. Do bản thân cách lý giải nhân tính hướng ác là sai lầm, vì thế mọi hành vi giáo dục dựa trên cơ sở lý giải này đều

mang sự ám thị tiêu cực, kết quả thường là càng quản càng không được như ý – đây chính là nguyên nhân sâu xa dẫn đến tình trạng những bậc phụ huynh nghiêm khắc thường không nuôi dạy được con như ý.

Trong môi trường bình thường, trẻ vị thành niên đều có động cơ và sức mạnh tự điều chỉnh, và tuổi càng nhỏ thì khả năng tự điều chỉnh càng lớn. Có thể thỉnh thoảng chúng sẽ chơi quá đà, cũng có thể trong thời gian ngắn, điểm số của trẻ có thể sa sút, chỉ cần cha mẹ tin tưởng vào trẻ, tạo cho trẻ một môi trường gia đình gần gũi, đầy thiện chí, để trẻ chơi mà không mang cảm giác có tội, trẻ sẽ có đủ khả năng từ từ điều chỉnh mối quan hệ giữa trò chơi và việc học. Năm lớp 7, lớp 8, khi Viên Viên mới bắt đầu chơi game cũng chơi rất say sưa, một thời gian cũng ảnh hưởng tới việc học, tôi chưa bao giờ trách mắng con vì chuyện đó. Một năm trước khi thi vào cấp ba và thi đại học, cô bé đã tự giác cất đĩa game vào hộp giấy và dành toàn bộ thời gian cho việc học.

Không phải chỉ có Viên Viên làm được việc này, nếu cha mẹ hoàn toàn tin vào con mình, không bao giờ nhìn con bằng ánh mắt tiêu cực, gần như mọi đứa trẻ đều có thể làm được việc đó. Nếu con trẻ được thỏa sức vui chơi mà không bị nhắc nhở, quát mắng vì chuyện đó thì trong tương lai, trẻ cũng sẽ cũng như lúc chơi, có thể dồn hết mọi sự nhiệt tình và tâm huyết cho công việc và học tập. Có thể quan sát điều này qua những người thành công có tâm lý phát triển lành mạnh.

Sự kiểm soát bên ngoài của người lớn rất dễ gây nhiễu cho khả năng tự điều chỉnh này, dẫn đến trật tự tâm lý của trẻ bị rối loạn, khả năng tự quản lý bản thân sụt giảm. Cái gọi là “nghiện game online” thường là hậu quả của việc chức năng tự quản lý và tự lựa chọn của trẻ bị phá hỏng. Tìm hiểu sâu hơn về cuộc sống gia đình của những đứa trẻ này gần như đều có thể thấy cách quản sai lầm và những vấn đề đằng sau game.

Điểm khác biệt lớn nhất giữa giáo dục và các sự việc khác là muốn thực hiện mục tiêu lớn, lâu dài thì thường xuyên phải trả giá bằng việc hi sinh mục tiêu nhỏ trước mắt. Việc gì cũng quản chế con, để trẻ buộc phải sống theo ý nguyện của người lớn, dĩ nhiên là cách làm áp đặt này có thể đạt được hiệu quả trước mắt, nhưng liệu có tiềm ẩn vấn đề lâu dài hơn không?

Tôi từng được nghe một sinh viên ở trường đại học nổi tiếng nọ nói rằng, trong lớp em có một sinh viên nam, điểm thi đầu vào đại học rất cao, bản thân sinh viên đó cũng rất thông minh, nhưng vào năm học đầu tiên đã phải nợ mấy môn, suốt ngày chỉ chơi game online. Đến năm thứ hai bắt đầu không đi học, giáo viên mời gặp để nhắc nhở cũng không ăn thua, cha bạn sinh viên này đến trường ở cùng con 4 tháng, đêm nào người cha cũng ghép ba chiếc ghế lại ngủ trong ký túc xá, vô cùng vất vả mà cũng không thể cải thiện tình trạng của con. Sau khi bị lưu ban một năm, cậu sinh viên này vẫn không thể hoàn thành được khóa học, nhà trường đành phải cho thôi học. Cậu sinh viên này từng nói với bạn bè cùng phòng rằng, hiện tại thực ra cậu không thích game online, mà hồi cấp hai cực kỳ thích, nhưng cha mẹ lại quản cậu quá chặt, đặc biệt là mấy năm cấp ba, thời gian học phụ đạo với gia sư gần như chiếm hết mọi thời gian rỗi của cậu, gần như không cho cậu động đến máy tính, cũng không có bất kỳ hình thức giải trí nào, nên bây giờ cậu chỉ muốn được bù lại mọi quãng thời gian vui chơi đã bị mất mà thôi.

Phân tích tình hình của cậu sinh viên này, “bù lại” chỉ là nguyên nhân mà cậu có thể quy nạp. Nguyên nhân đích thực khiến cậu không thể theo học ở bậc đại học một phần là do đã từ lâu, phản lực đàn hồi do nhu cầu vui chơi không được phóng thích dồn nén trong lòng tạo ra; một phần là do cha mẹ kiểm soát quá chặt, cậu không có cơ hội rèn luyện khả năng tự điều chỉnh và tự kiểm soát bản thân, do đó khả năng này cũng ngày một mai một đi. Sự buông thả của

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT = ĐƠN GIẢN NHẤT

cậu trong game online là một biểu hiện của lực bất tòng tâm, bất lực trước sự sa sút của chính mình.

So với “quản chặt”, tôi luôn cho rằng khoan dung là mô hình chung sống lý tưởng hơn giữa các thành viên trong gia đình. Cấp độ cao nhất của tình yêu là “không làm phiền”, nó sẽ giúp người ta cảm thấy hạnh phúc hơn là cho đi liên tục. Điều này rất thích hợp để áp dụng đối với quá trình giáo dục trẻ em, bảo vệ hôn nhân gia đình. Muốn duy trì một cái gì đó lâu thì buộc phải tạo đủ không gian. Đặc biệt đối với con trẻ, khi được cho phép về mặt đạo đức và sự an toàn, gần như có thể cho phép trẻ làm mọi việc mà trẻ muốn. Như thế sẽ không làm hư trẻ, trẻ càng ít phải đối mặt với sự cấm đoán thì càng phát triển lành mạnh, tài năng càng dễ bộc lộ. Trẻ tốt hay xấu không phụ thuộc vào việc quản hay không quản, mà phụ thuộc vào vấn đề môi trường tốt hay xấu. Quản chế không đúng đắn còn tệ hơn rất nhiều so với việc không quản.

Tôi biết một số gia đình sau khi đấu tranh với con một thời gian, cảm thấy bất lực liền nói với vẻ đầy thất vọng rằng “không quản” nữa. Đây là một sự ngộ nhận đối với “không quản”. “Không quản” không đồng nghĩa với không đoái hoài, yêu thương, “không quản” ở đây là quản âm thầm, không để lại dấu vết, tức dựa trên cơ sở không hình thành nên sự đối đầu và xung đột với con, tìm cách phát triển tiềm năng tích cực của con. Ví dụ xây dựng mối quan hệ tin tưởng lẫn nhau giữa cha mẹ và con cái, bồi dưỡng cho con niềm say mê đọc sách, thường xuyên đưa con đi du lịch, giúp con xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với bạn bè, làm gương tốt cho con. Cùng lắm là cha mẹ cùng con cùng xây dựng kế hoạch, nhưng nhất thiết phải lắng nghe ý kiến của con xem xây dựng thế nào, thực hiện thế nào phải giao cho con... Nếu thực sự không biết cách làm thế nào, thì kể cả không làm cũng còn tốt hơn là làm sai.

Họ hàng, bạn bè của tôi nhìn thấy Viên Viên học hành rất tốt mà chơi không hề ít, kỹ năng sống cũng không tồi thì rất thắc mắc tại

sao cô bé lại có thể làm tốt được nhiều việc như thế. Tôi thừa nhận năng lực bẩm sinh, bản tính của mỗi người là khác nhau, nhưng sự khác biệt này không phải là nhân tố quyết định toàn bộ. Sở dĩ Viên Viên có nhiều năng lượng hơn, loại trừ các nhân tố thiên thời, địa lợi ra, còn có nhân tố quan trọng nhất là năng lượng của cô bé chưa bao giờ phải tiêu hao trong cuộc đấu tranh với gia đình, không phải lãng phí trong cuộc tự đấu tranh với chính mình, mà toàn bộ được dùng cho quá trình tự trưởng thành.

Tôi thừa nhận tôi không có đủ khả năng để Viên Viên trở thành cô bạn cùng phòng thời đại học, sắp xếp mọi việc rất ngăn nắp, khoa học, nhưng ít nhất là tôi không gây rối cho con. Không phải tôi không hề cảm thấy lo lắng, băn khoăn trong quá trình này, nhưng tôi đã dành thời gian và công sức cho việc tự kiểm chế và tự học, khi tôi hiểu ra vấn đề thì tự nhiên vấn đề của con không tồn tại nữa. Đạo lý có ích nhất mà tôi có được sau thời gian học hỏi và suy nghĩ là: Trong một môi trường thoải mái, con trẻ mới có thời gian và không gian đối mặt với chính mình, mới có cơ hội thích nghi và tự điều chỉnh, mới có thể tập trung sức mạnh giúp mình tự trưởng thành – đây là điều mà tôi muốn chia sẻ nhất với mọi người trong bài viết này.

Quay trở lại với bài trắc nghiệm, rõ ràng là tôi lựa chọn cách đầu tiên. Vậy là sẽ đề cập tới vấn đề cuối cùng...

Tại sao cách lựa chọn thứ hai không ổn?

Đối với cha mẹ, hành động đổ cơm vào thùng rác giúp bạn cảm thấy hả giận, nhưng bạn hãy thử tưởng tượng hành vi này thô lỗ, dã man đến nhường nào? Nếu có người cho rằng lời đánh giá “thô lỗ, dã man” là hơi quá, thì bạn hãy đặt mình vào vị trí con bạn để cảm nhận, bạn sẽ cảm thấy gì?

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Tôi biết rất nhiều người khi được đổi vai sẽ giật mình và phát hiện ra rằng đây thực sự không phải là cách hay. Vậy thì bạn hãy dừng cảm phân tích thêm, tại sao lúc đầu nhìn thấy hai lựa chọn, bạn lại chọn cách thứ hai? Câu trả lời chỉ có một: Vì nó là trẻ con, và là “con của tôi” – đây chính là mấu chốt của vấn đề trong tư duy của bạn, trước đây bạn chưa từng ý thức được sự tồn tại của nó, hiện tại nó đã hiện ra – tức trong tiềm thức của bạn, bạn chưa bao giờ đối xử bình đẳng với con, bạn đã đặt mình vào vị trí của kẻ thao túng và nhà lãnh đạo, mối quan hệ giữa bạn và đứa con của bạn là mối quan hệ chi phối và bị chi phối, thậm chí là mối quan hệ nô dịch và bị nô dịch. Mối quan hệ bất bình đẳng thường khiến cha mẹ cảm thấy rất thỏa mãn, đặc biệt là khi nhìn thấy con trẻ phục tùng mình. Nhưng nó sẽ đem lại cho con bạn cảm giác ảm ức, nỗi hận tích lũy ngày ngày.

Nếu biện pháp giáo dục không bao hàm sự thiện chí và tình cảm yêu thương thì làm sao có thể kỳ vọng con trẻ học được cách yêu thương và biết thông cảm? Đúng là thủ đoạn lạnh lùng, tàn nhẫn có thể ngay lập tức khiến con ngoan hơn, nhưng chắc chắn bản thân sự lạnh lùng cũng sẽ để lại ấn tượng sâu sắc trong con. Từ những tấm gương ở xung quanh, trẻ em sẽ học được cách đối xử với người khác, nếu một ngày nào đó trẻ cũng thể hiện sự lạnh lùng, tàn nhẫn đối với người khác, cha mẹ hoặc chính mình thì mong bạn cũng đừng sửng sốt và tỏ ra ảm ức.

Trong bài trắc nghiệm của mình, tôi còn thấy một số bậc phụ huynh cho rằng nên bắt ép tắt máy, đến giờ ăn cơm là phải ra ăn cơm, không cho trẻ cơ hội thương lượng. Biện pháp này thuộc phạm trù quản chế trực tiếp, hành vi hết sức đơn giản nhưng cũng vô cùng thô bạo. Nếu những bậc phụ huynh đưa ra lời kiến nghị này thường xuyên làm như vậy thì có thể hậu quả sẽ rất nghiêm trọng, xác suất xảy ra các hành vi tiêu cực như con bị “nghiện mạng”, điểm số sa sút, tâm lý nổi loạn nghiêm trọng hoặc sống tiêu cực... sẽ rất cao, rất

có thể cách giải quyết đơn giản, hiệu quả của bạn sẽ ngày càng cảm nhận được những vấn đề trong hành vi của con bạn, tôi xin nhắc nhở điều này. Còn có một số phụ huynh nói cả cha mẹ và con cùng nhịn đói, cũng không ăn cơm, cho đến khi nào con chịu dừng chơi. Đây là hành vi gây áp lực cho con thông qua việc tự hành hạ bản thân, cũng không nên áp dụng.

Vài năm gần đây xảy ra rất nhiều sự kiện thanh thiếu niên tự sát, người ta thích đổ lỗi cho việc “không giáo dục cho trẻ hiểu vấn đề cần trân trọng tính mạng” – kiểu phân tích sáo rỗng, giáo điều này không những không giải quyết được vấn đề gì, mà còn khiến người ta càng ngộ nhận sâu hơn. Nếu một đứa trẻ có mối quan hệ tốt đẹp với cha mẹ, khi nghĩ đến cha mẹ, trong lòng cảm thấy ấm áp chứ không hề cảm thấy lạnh lùng thì chắc chắn sẽ không tự sát.

Ngày 14-12-2012, trường tiểu học Sandy Hook của Mỹ xảy ra vụ thảm sát bằng súng khiến 28 người thiệt mạng, hung thủ mới hơn 20 tuổi, đầu tiên anh ta giết chết mẹ mình ở nhà, sau đó đến trường tiểu học mà mẹ anh ta đã từng làm việc để gây án. Người ta lại bắt đầu chĩa mũi nhọn vào vấn đề công dân được sở hữu súng. Có thể tưởng tượng, nếu vụ án này xảy ra ở Trung Quốc, người ta lại đồng loạt chĩa mũi nhọn vào “thể chế giáo dục” hoặc “thiếu sự giáo dục về đạo đức trong trường học”.

Ở đây tôi không có ý định bàn luận về vấn đề quản lý súng đạn ở Mỹ hay vấn đề thể chế giáo dục của Trung Quốc, điều tôi muốn đề cập là, công dân được sở hữu súng có thể thật sự là vấn đề, nhưng trên thực tế, dao trong nhà bếp cũng có thể giết người, công cụ vốn là trung tính, quan trọng là rơi vào tay ai. Những quốc gia vừa không cho phép công dân sở hữu súng, vừa không có thể chế giáo dục như Trung Quốc, tội phạm thanh thiếu niên của họ vì đâu mà có? Gặp những vấn đề này chúng ta không nên thảo luận quá trừu tượng, có thể đứng trên góc độ giáo dục cụ thể để truy nguyên vấn đề hay không? Một thanh niên tàn nhẫn như vậy, rốt cuộc anh ta đã

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

phải đối mặt với cuộc sống gia đình như thế nào? Cha mẹ anh ta đã đối xử với anh ta như thế nào? Có bài báo nói tay súng này mắc chứng tự kỷ, điều này có thể sẽ khiến những người mắc bệnh tự kỷ cảm thấy bất an, vì điều này sẽ hủy hoại hình ảnh của những con người này. Tuy nhiên, sau khi đọc bài báo, chấp nối lại một số thông tin và chi tiết liên quan đến cuộc sống gia đình của hung thủ mà bài báo vô tình nhắc tới, không khó có thể nhận thấy căn nguyên đích thực của vấn đề. Ví dụ, mẹ anh ta nuôi dạy hai đứa con trai, đặc biệt là con trai út Adam (tức hung thủ) rất hà khắc, những lúc bực mình, thường chĩa súng vào cậu ta... Bạn thử tưởng tượng cảm giác mà người mẹ này đem đến cho con khi có những thái độ và hành vi đó. Sau khi xảy ra vụ thảm sát, phản ứng đầu tiên của anh trai hung thủ là khẳng định chắc chắn mẹ anh ta đã bị bắn chết, lời phán đoán này không phải tự dung mà có.

Nếu một đứa trẻ có mối quan hệ tốt đẹp với cha mẹ thì chắc chắn trẻ sẽ không trở nên hư hỏng và cũng không đi tự sát. Vì một mặt, cha mẹ là chỗ dựa tâm lý vững chắc nhất cho trẻ, mặt khác, thái độ của cha mẹ đối với con lại có ảnh hưởng sâu sắc đến thái độ của con đối với thế giới. Cha mẹ là cả thế giới của con, nếu thất vọng với cha mẹ thì con trẻ sẽ thất vọng với cả thế giới.

Chúng ta đã bị một câu nói làm cho ngộ nhận quá sâu: Không có quy tắc, khó nên vuông tròn – bản thân câu nói này không sai, vấn đề là nên lý giải “quy tắc” và “vuông tròn” như thế nào, đặc biệt là trong giáo dục trẻ em. Thực tế là có quá nhiều người lý giải “quy tắc” là sự quản chế rườm rà, coi “vuông tròn” là phục tùng, cách lý giải nông cạn này chỉ có thể sản sinh ra một số lời giáo điều nông cạn, không biết đẩy bao nhiêu con người vào trạng thái ngộ nhận. Mặc dù truyền thống của Trung Quốc cũng coi trọng vấn đề giáo dục nghiêm khắc trong gia đình, nhưng sự nghiêm khắc này phần lớn bắt nguồn từ việc cha mẹ lấy mình làm gương cho con, kể

cả đôi lúc đánh con, nhưng tình yêu và sự ôn hòa vẫn đóng vai trò chủ đạo. Do đó, hiếu thuận với cha mẹ, phụng dưỡng người già, mô hình đại gia đình là truyền thống của chúng ta. Hiện nay người Mỹ thông qua lập pháp không đánh trẻ em, hình thức chung sống lạnh lùng trong gia đình kiểu Mỹ của anh là của anh, của tôi là của tôi thật sự rất đặc biệt, nhưng có biết bao nhiêu người già Mỹ có con cái mà vẫn phải qua đời trong sự cô độc? Hiện nay, cách làm kiểu Mỹ đang được rất nhiều phụ huynh Trung Quốc áp dụng một cách vô tình hoặc hữu ý, trồng đậu được đậu, trồng cà được cà, sau nhiều năm, bạn mong con bạn đối xử như thế nào với bạn?

Kể cả bỏ qua mọi lời phân tích trên các phương diện giáo dục, xã hội, chỉ đơn thuần với vai trò là cha mẹ, nhìn thấy con chơi vui vẻ, để con vừa được chơi, vừa được ăn cơm, chẳng lẽ bê cho con bát cơm không phải là một bản năng bình thường ư? Cha mẹ cần là những người mà con nghĩ đến là cảm thấy ấm áp nhất, tin cậy nhất và có thể thả lỏng nhất, chứ không nên là người thi hành pháp luật hà khắc nhất và vị quân chủ khiến người ta cảm thấy ức chế nhất. Bê cho con bát cơm không hề có mối liên hệ với hành vi nuông chiều con, vì yêu thương và nuông chiều vốn không phải là một. Nuông chiều thường bao hàm sự làm thay, bản chất là người lớn yêu chính mình. Yêu thương là thấu hiểu và đón nhận, bản chất là yêu con mình. Chỉ cần đó là tình yêu bình thường, cho bao nhiêu cũng sẽ không làm con trẻ sinh hư, những đứa trẻ càng nhận được nhiều tình yêu thì càng phát triển lành mạnh. Từ xưa tới nay, tàn nhẫn, vô tình không phải là giáo dục, nó là từ trái nghĩa với giáo dục, phương pháp giáo dục tàn nhẫn chỉ có thể tạo ra sự tàn nhẫn mà thôi. Một bát cơm bê tới tay con hay đổ vào thùng rác, chi tiết nhìn có vẻ rất nhỏ, nhưng sự ảnh hưởng tới con lại vô cùng sâu sắc và lâu dài. Quay trở lại với câu trắc nghiệm ở đầu bài viết, chọn A hay B vốn là một chi tiết rất nhỏ trong cuộc sống, nhưng lại là viên đá thử vàng trong giáo dục.

5

QUÁ NHIỀU QUY TẮC, KHÓ NÊN VUÔNG TRÒN

Tuổi thơ là một giai đoạn đặc biệt, mỗi đứa trẻ đều là một thế giới sinh thái nguyên thủy thuần khiết, có vô số tiềm năng và cơ hội phát triển, nhiệm vụ của giáo dục là khai quật những tiềm năng này và nỗ lực bảo vệ cảm nhận về hạnh phúc của cá nhân. Áp lực và nỗi sợ hãi không thể biến thành nhu cầu nội tại trong trẻ, sự “nghe lời” hoặc “tuân thủ quy định” chỉ là một ảo ảnh, đằng sau là sự rối loạn chức năng tâm lý của trẻ, những trải nghiệm đau khổ không thể chuyển hóa thành kinh nghiệm, nhưng lại làm tổn hại căn bản đến sức khỏe tâm lý của trẻ.

Người ta thường nói “không có quy tắc, khó nên vuông tròn”, nhưng trong quá trình nuôi dạy trẻ, lại là “quy tắc quá nhiều, khó nên vuông tròn”. Tuổi thơ là một giai đoạn đặc biệt, mỗi đứa trẻ đều là một thế giới sinh thái nguyên thủy thuần khiết, có vô số tiềm năng và cơ hội phát triển, nhiệm vụ của giáo dục là khai quật những tiềm năng này và nỗ lực bảo vệ cảm nhận về hạnh phúc của cá nhân. Cảm nhận về hạnh phúc là nguồn dinh dưỡng lớn nhất trong cuộc đời, “sở dĩ con trẻ và người lớn hạnh phúc, hoàn toàn là do họ vận dụng được sự tự do của họ”^(*). Do đó, dù là đứng trên góc độ khai quật tiềm năng hay phát triển cảm nhận về hạnh phúc, nhiệm vụ đầu tiên của tuổi thơ không phải là “học quy tắc”, mà

(*) Jean-Jacques Rousseau: *Emile*, NXB giáo dục nhân dân, tháng 5-2001, P.79.

là phát triển ý chí tự do, điều này đòi hỏi cuộc sống gia đình phải giảm thiểu sự trói buộc.

Một đứa trẻ, nếu thế giới mà trẻ tiếp xúc thuở ban đầu không thể cho trẻ cảm thấy thoải mái, tự tại, mà là rụt rè, thận trọng thì đồng nghĩa với việc bị ném vào cuộc chiến tiêu hao năng lượng. Bản tính muốn trẻ phát triển tự ngã, khám phá thế giới, môi trường lại trói buộc và hạn chế trẻ ở mọi nơi mọi lúc, để trẻ luôn phải sống trong sự rụt rè, thận trọng. Trẻ vừa muốn lắng nghe tiếng gọi của trái tim theo bản năng, đồng thời lại phải đáp ứng một cách bị động yêu cầu của người khác, điều này khiến tâm hồn bé nhỏ của trẻ cảm thấy ức chế, mệt mỏi, mù mịt trước phương hướng, nguồn năng lượng tích cực sẽ bị tiêu hao một cách vô ích, trật tự tâm lý bị đảo lộn, nếu nghiêm trọng thậm chí không thể hoàn thành quá trình tự trưởng thành.

Một người mẹ có trình độ văn hóa khá cao rất tận tâm trong quá trình nuôi dạy con. Từ trí tuệ đến thói quen, từ ăn uống đến hành vi, phương diện nào cũng cố gắng làm thật tốt, áp dụng phương pháp giáo dục “tiêu chuẩn cao, yêu cầu chặt” đối với con. Chị còn thuyết phục được chồng, ông bà nội... cùng không nuông chiều con, quy định chặt chẽ về mọi vấn đề của con trong cuộc sống, kỳ vọng nuôi dạy con thành tài.

Khi con 2 tuổi, chị cố gắng không bế con, chị nói với con rằng, con là đàn ông, không được làm nũng, ẻo lả, sau này đi bộ cố gắng tự đi, chỉ khi nào mệt mới được cha mẹ bế. Nhưng con trai chị thường cố tình mè nheo, rõ ràng không mệt nhưng vẫn đòi mẹ bế, chị kiên quyết không đồng ý, bất kể con khóc thế nào đều không thỏa hiệp. Để rèn cho con thói quen vệ sinh và phẩm chất yêu lao động, bắt đầu từ năm 4 tuổi, con chị đã bị mẹ yêu cầu tự giặt quần lót. Hôm nào đó con không muốn giặt mà muốn để đến ngày hôm sau giặt cả hai cái, mẹ cũng không cho, chị nói với con rằng, việc hôm nay chớ để ngày mai. Để rèn cho con có thói quen tốt trong sinh hoạt, ăn

cơm phải ngồi trên bàn ăn. Thỉnh thoảng con đói, cơm đã nấu xong nhưng chưa xem xong phim hoạt hình nên con muốn vừa ăn vừa xem nhưng mẹ không cho. Hoặc là buộc phải tắt tivi, lý do là thời gian ăn cơm buộc phải ăn cơm, không được cùng lúc vừa làm việc này, vừa làm việc kia. Hoặc là cả nhà đều không ăn và cùng đợi, khi nào hết phim hoạt hình, đun lại đồ ăn cho nóng rồi mới ăn. Bất kể thế nào thì vẫn phải ngồi ăn nghiêm túc ở bàn ăn, và trong bữa ăn phải giữ phép lịch sự, không nói chuyện, không để rơi vãi, không nhai phát ra tiếng... Những quy định kiểu đó có rất nhiều, gần như việc nào cũng có những tiêu chuẩn do phụ huynh đề ra.

Con trai chị mới 5 tuổi, rất thông minh, đúng là cháu đã rèn được rất nhiều “thói quen tốt”, nhưng dần dần, cháu ngày càng kỳ quặc, gần như không tiếp nhận bất kỳ sự việc nào không theo thường quy hoặc không có trong thường thức. Ví dụ, một lần bà ngoại đưa cho cháu một chùm nho nhỏ đã rửa sạch, trong lúc đưa tay đón lấy chùm nho, có một quả rơi xuống đất, cậu bé nhất quyết không chịu, đòi bà phải gắn quả này vào chùm nho, bà bảo không gắn được, và thế là cậu liền khóc ăn vạ, đưa cho chùm nho khác cũng không chịu. Đồ dành thế nào cũng không ăn thua, cuối cùng đành phải đánh cho một trận để chấm dứt sự đòi hỏi vô lý đó. Hoặc một ví dụ khác, hằng ngày ông nội đón cậu bé từ trường mầm non về nhà theo một con đường, một hôm, mẹ cậu lái xe đi đón, muốn vòng qua siêu thị mua ít đồ thì cậu bé không chịu, nằng nặc đòi đi con đường kia, không được đi đường khác. Mẹ không làm theo lời cậu mà vẫn lái xe đến siêu thị, cậu khóc không chịu xuống xe, bắt mẹ phải quay trở lại cổng trường mầm non và đi đường cũ. Tóm lại là những hành động vô lý đó có rất nhiều. Cô giáo cậu ở trường mầm non phản ánh, mặc dù cậu rất thông minh nhưng lúc nào cũng chơi một mình, không hòa đồng với tập thể, một ngày rất ít khi thấy cậu cười, nét mặt lúc nào cũng lạnh lùng, và cậu cũng không biết chơi với bạn, chỉ chơi được mấy phút là lại cãi nhau. Cuối cùng đành phải ngồi một góc

chơi một mình cái gì đó. Thậm chí cô giáo còn nhắc khéo cha mẹ cậu, có nên đưa cậu đi khám bác sĩ tâm lý hay không.

Một đứa trẻ mới 5 tuổi mà ngay từ đầu các bản tính tự nhiên đã bị dồn nén, những quy định đã bắt đầu dồn ép khiến tâm lý cậu bé bị bóp méo, vậy thì sự thiếu cảm thông, từ chối hợp tác, tôn sùng “quy tắc”, chống đối, lạnh lùng... của cậu bé gần như là những triệu chứng tất yếu. Nếu cha mẹ vẫn không tỉnh ngộ, vẫn tiếp tục “quy phạm” con thì hậu quả thật đáng lo.

Nhà giáo dục người Anh - N.S.Neill - cho rằng: “Các quy định hà khắc của gia đình chính là sự vui dập tâm trí lành mạnh, thậm chí là sự vui dập đối với bản thân sinh mệnh. Một đứa trẻ khuất phục sẽ không thể phát triển thành một con người đích thực. Một đứa trẻ bị phạt vì thủ dâm, tương lai cũng sẽ không thể đạt được khoái cảm tuyệt vời trong đời sống tình dục”^(*). Đứng trước con trẻ, nếu đầu tiên cha mẹ không nghĩ đến việc làm thế nào để cho con sự tự do, mà là làm thế nào để quy phạm con, đặc biệt là trong những chi tiết nhỏ không quan trọng trong cuộc sống, đưa ra rất nhiều quy định và yêu cầu lớn nhỏ đối với trẻ, đồng thời thường xuyên phê bình con, trừng phạt con vì con không thể đạt được những mục tiêu này, thì gần như cha mẹ sẽ không thể nuôi dạy được một đứa con khỏe mạnh mà chỉ có thể nặn ra một kẻ cứng nhắc, tự ti và bảo thủ.

Xã hội không đánh giá cao những người cứng nhắc và lập dị, xã hội muốn tiếp nhận những người có lòng khoan dung và khả năng ứng biến. Do đó, càng là những người có lòng khoan dung và khả năng ứng biến thì càng dễ trở thành lực lượng trụ cột của xã hội. Nhà tâm lý học người Áo - Alfred W. Adler - cho rằng, một người càng khỏe mạnh, càng bình thường, khi sự nỗ lực của anh ta gặp trở ngại ở một phương hướng đặc biệt nào đó, anh ta lại càng dễ tìm ra lối thoát. Chỉ có những kẻ mắc bệnh thần kinh mới cho rằng, biểu

(*) A.S. Neill: *Trường Summer Hill*, Công ty xuất bản Nam Hải, tháng 5-2010, P.127.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

hiện cụ thể trong mục tiêu của anh ta là: “Tôi buộc phải như thế, nếu không tôi sẽ chẳng còn con đường nào khác”^(*). Nếu một đứa trẻ từ nhỏ đã phải tiếp nhận những quy định hà khắc của gia đình, ý chí tự do bị thui chột từ khi còn rất sớm thì bạn có kỳ vọng được rằng trẻ có thể dùng phương thức khoan dung và linh hoạt để đối mặt với thế giới hay không?

Hiện nay, trình độ văn hóa của phụ huynh càng ngày càng cao, và họ cũng rất coi trọng vấn đề nuôi dạy con. Nhưng một điều lạ là, rất nhiều phụ huynh giống người mẹ ở trên, có trình độ văn hóa và địa vị cao trong xã hội không khiến họ có sự giác ngộ cao trong vấn đề nuôi dạy con, mà lại kìm hãm bản năng nguyên thủy trong con người họ. Đứng trước con trẻ, họ vừa thiếu trực giác của người mẹ, vừa thiếu sự quan tâm và tu dưỡng khi sống trong thời hiện đại của bản thân, họ đã cứng nhắc áp dụng những cái không có cơ sở khoa học, coi “lập quy định” là giáo dục, đẩy sự việc bị đảo lộn.

Trẻ em rất kiên cường và cũng rất yếu đuối. Tuổi thơ của một người có thể nghèo nàn trong đời sống vật chất nhưng không thể khổ nạn trong đời sống tinh thần. Ở một mức độ nào đó, sự bần hàn về vật chất có thể rèn luyện ý chí của con người, nhưng sự o ép về mặt tinh thần chỉ bóp méo tâm lý khỏe mạnh. Nếu trước mặt con trẻ mà cha mẹ quá áp đặt, việc gì trẻ cũng phải đi theo con đường mà cha mẹ đã vạch ra thì cha mẹ càng chuyên tâm sẽ dẫn đến sự tước đoạt ý chí tự do của con trẻ càng triệt để, gây ra sự tổn thương nghiêm trọng hơn cho tinh thần của trẻ - tại sao có rất nhiều trẻ mắc chứng “tăng động”, “tự kỷ” xuất hiện trong các gia đình cha mẹ có trình độ văn hóa cao, thu nhập cao, yêu cầu cao, câu trả lời thường nằm ở đây.

Triết gia Erich Fromm đã từng nói: “Mặt đối lập của giáo dục là khống chế”, nhưng trong cuộc sống hiện thực lại có quá nhiều

(*) Alfred W. Adler: *Tự ti và vượt qua*, NXB nhà văn, tháng 9-1986.

người coi không chế là giáo dục. Nếu có người nói với anh ta rằng không nên đặt ra quá nhiều quy định đối với con, cần để con được trưởng thành tự do thì anh ta sẽ phản bác ngay rằng, không đặt ra quy định cho trẻ có được không? Chẳng lẽ con thích làm gì là để nó làm? Nếu nó đánh người, ăn trộm ăn cắp, tè bậy, ị bậy cũng mặc kệ ư? Những người có tư duy cực đoan này, logic phát ngôn của họ khiến người ta không thể đỡ nổi, trong mắt họ, “nhân chi sơ, tính bản thiện” chỉ là những lời răn dạy bừa bãi. Do đó họ chỉ có thể lý giải rằng, con trẻ không biết trời cao đất dày, không kiểm soát là hư hỏng, nên cần phải quản chặt, không kiểm soát là thiếu trách nhiệm.

Tránh việc dùng quá nhiều các quy định lắt nhắt để trói buộc con trẻ hoàn toàn khác với việc dung túng cho trẻ làm điều xấu. Giống như việc một ông chủ trao quyền cho cấp dưới, cho cấp dưới quyền quyết đoán trong công việc hoàn toàn không có liên quan với việc cho phép cấp dưới làm việc trái pháp luật hoặc tổn hại đến công ty. Trong vấn đề này, tôi cũng thường vấp phải một số lời phản bác như, không thể không đề ra quy định cho con trẻ, những quy định phù hợp vẫn là cần thiết. Những lời phản bác này nhìn thì có vẻ vừa khách quan vừa lý trí, nhưng cũng vẫn không có ý nghĩa. Lối tư duy cực đoan và lối tư duy tầm thường đều là một biểu hiện của sự thiếu suy nghĩ, nguyên nhân phía sau thường là do những người này từ nhỏ đã phải trải qua quá nhiều “quy định”, khiến tư duy của họ rất bó hẹp.

Họ chưa từng được hưởng phương pháp giáo dục nhẹ nhàng và tốt đẹp nên cũng đã đánh mất khả năng dùng năng lực tự nhiên nhất của con người để thấu hiểu một con người tự nhiên khác, không tin rằng sự lựa chọn tự phát của một người là cái thiện. Sự không tin tưởng vào nhân tính thường là nguyên nhân căn bản khiến một số người không thể vượt qua được cái ngưỡng “đề ra quy định”. Do đó khi đứng trước một đứa trẻ, đặc biệt là khi phải đối mặt với

những sai sót của trẻ, họ không biết ngoài việc trừng phạt ra còn có những cách khác.

Năm 2013, vô tình tôi được xem một bộ phim truyền hình *Người giúp việc siêu đẳng* và *Người giúp việc 911* trên đài truyền hình lớn, đây là hai bộ phim về đề tài giáo dục gia đình được mua bản quyền từ châu Âu và Mỹ. Xem ra bộ phim này được chào đón nồng nhiệt ở nước ngoài, nếu không đài truyền hình lớn của Trung Quốc đã không bỏ một khoản tiền lớn ra mua bản quyền. Nhưng thật sự những bộ phim như vậy đã làm nhiều người ngộ nhận.

Gần như tập nào cũng theo một motif sau: Con trẻ không nghe lời, cha mẹ hết cách, mời một “người giúp việc siêu đẳng” đến giúp. “Người giúp việc siêu đẳng” có vẻ rất tự tin, nhưng xét cho cùng, các biện pháp mà họ áp dụng đều chỉ có một: Đề ra quy định, sau đó dùng quy định để áp đặt trẻ, cho đến khi trẻ chịu khuất phục.

Ví dụ, trẻ không chịu đi ngủ đúng giờ, người giúp việc liền nhốt trẻ trong phòng, thu hết đồ chơi và đóng cửa lại, bỏ mặc trẻ khóc rồi ngủ thiếp đi. Trẻ không muốn chia sẻ đồ chơi với người khác, liền đặt chuông đồng hồ, mỗi đứa trẻ được chơi trong cùng một quãng thời gian, đến giờ là phải dừng lại. Một cô bé không muốn mặc quần đỏ, không được, cha mẹ bảo mặc quần đỏ là phải mặc, không mặc sẽ bị phạt, cho đến khi nào phải phục tùng thì thôi... Mọi lối logic đều là: Con trẻ không chịu nghe lời cha mẹ thì đều là sai, cha mẹ bị trẻ “hành” cho đau đầu, chỉ vì không đề ra quy định cho trẻ. Đề ra quy định là “con át chủ bài” của người giúp việc, không phục tùng sẽ bị xử phạt bằng nhiều hình thức, phục tùng sẽ thưởng cho cây kẹo mút hoặc một vài món đồ chơi đơn giản – phương pháp của người giúp việc chỉ dừng lại ở “trình độ giúp việc”. Nhìn bề ngoài, họ nhẹ tay hơn những vị phụ huynh vì tức giận mà nhét ớt, hạt tiêu vào miệng con, tính bạo lực kín đáo hơn nhưng mức độ tàn nhẫn thì như nhau, cũng không cao tay hơn những bậc phụ huynh mà quá quáng kia là mấy. Trong mắt những người giúp việc siêu đẳng này,

trẻ chỉ là đám khí của đoàn xiếc, khống chế được là xong việc, còn về việc làm thế nào để bảo vệ nhu cầu tình cảm của trẻ, giúp trẻ học được cách sống thân thiện và khoan dung, kích lệ cá tính trẻ phát triển đều là những cái không cần phải quan tâm.

Áp lực và nỗi sợ hãi không thể biến thành nhu cầu nội tại trong trẻ, sự “nghe lời” hoặc “hiểu quy định” được tạo từ việc dùng “con át chủ bài” của người giúp việc chỉ là một ảo ảnh, đằng sau là sự rối loạn chức năng tâm lý của trẻ, những trải nghiệm đau khổ không thể chuyển hóa thành kinh nghiệm, nhưng lại làm tổn hại căn bản đến sức khỏe tâm lý của trẻ.

Mặc dù mỗi tập trong bộ phim truyền hình này đều có những kết luận hoặc thành quả “như có phép lạ”, nhưng chúng ta hoàn toàn có thể phán đoán, cùng lắm sẽ chỉ đem lại hiệu quả bề ngoài vài ngày. Nếu nói phương pháp này đem lại “hiệu quả giáo dục” lâu dài, thì đó là đào tạo ra những con người bảo thủ, lập dị. Đương nhiên là tôi tin rằng, mục đích của nhà sản xuất và người mua bản quyền bộ phim này về mặt chủ quan đều không có ác ý, nhưng sự ngộ nhận mà họ đem lại cho khán giả, đủ để đưa vào hàng ngũ xấu xa.

Tự do là mảnh đất để quy định tồn tại, chỉ những đứa trẻ tự do mới có thể trở thành đứa trẻ tự giác. Ý chí tự do chính là muốn phá vỡ sự sùng bái mù quáng trước quy tắc. Nhà giáo nổi tiếng của Mỹ - Rafe Espuith - cho rằng: “Nếu bắt con cái của chúng ta đạt được đến cấp độ tương đồng thì song song với việc dạy chúng tìm hiểu quy tắc còn phải có tầm nhìn xa hơn, không bị hạn chế bởi những quy định của lớp học treo trên tường. Đôi khi cuộc sống của con người không có một quy tắc nào để tuân theo, điều quan trọng hơn là, đôi lúc quy tắc lại không hề đúng”^(*).

(*) Rafe Espuith: *The methods and madness inside room 56*, NXB thành thị Trung Quốc, năm 2009, P.22.

GIÁO DỤC: TUYẾT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Người lớn có thể đề ra quy định cho trẻ em nhưng lại không thể bắt ép trẻ thực hiện quy định. Nếu có quy định gì đặc biệt cần trẻ phải phục tùng thực hiện thì phải thông qua hình thức hợp tác, để trẻ nhìn thấy cái đẹp của quy định và vui vẻ đón nhận. Trong quá trình giáo dục trẻ về quy định, vai trò làm gương và sự bao dung của cha mẹ để giúp trẻ học được cách tuân thủ quy định hơn nhiều so với sự bắt ép.

“Tiềm năng tình yêu, tiềm năng hạnh phúc, tiềm năng vận dụng lý trí và các tiềm năng đặc biệt khác như tài năng nghệ thuật của trẻ là những hạt giống quý, nếu cho chúng mảnh đất phù hợp, chúng sẽ sinh trưởng và bộc lộ. Nếu không có những điều kiện đó, chúng sẽ ngạt thở mà chết. Trong số những điều kiện này, một trong những điều kiện quan trọng nhất là người có vai trò quan trọng trong cuộc sống của trẻ phải tin tưởng vào những tiềm năng này. Niềm tin này tồn tại sẽ khiến giáo dục và khổng chế có sự khác biệt rõ rệt”^(*).

Mặc dù mỗi đứa trẻ đều xuất phát từ sự ngây ngô và nghịch ngợm, sự “vô lối” ở một giai đoạn nào đó, đặc biệt là các bé trai lại càng tỏ ra “ngang bướng” thậm chí là phá phách hơn bởi bé luôn thích thú khám phá và muốn vượt qua thử thách. Một đứa trẻ trong sáng sẽ không bao giờ không có giới hạn, chỉ cần tâm lý trẻ phát triển lành mạnh, không có ác ý với con người và sự vật xung quanh thì trẻ sẽ không có sự thách thức quá đà, dần dần trẻ trưởng thành hơn, trẻ sẽ có thói quen tốt và hành vi phù hợp hơn. Rất nhiều người có sự nghiệp thành đạt, khi nhớ lại tuổi thơ của mình đều nói họ đã từng trèo cây bắt tổ chim, ra ruộng hái trộm dưa, thậm chí ba ngày không rửa mặt, đánh lộn,... mọi “hành vi xấu” này đều là những ký ức thú vị về tuổi thơ, chúng hoàn toàn không ảnh hưởng gì đến phẩm chất đạo đức và năng lực hành vi của họ sau khi trưởng thành.

(*) Erich Fromm: *Tìm kiếm chính mình (Man for Himself)*, NXB Tam Liên, tháng 11-1988, P.327.

Hiện nay, “nuông chiều” là từ dễ làm mọi người hiểu lầm, nhiều người lầm tưởng rằng muốn nuôi dạy con tốt thì yêu con ít hơn, đề ra nhiều quy định hơn, nghiêm khắc hơn, ít thỏa mãn con về mặt vật chất hơn. Đặc biệt là khi con em những gia đình có điều kiện khá tốt xảy ra chuyện, gần như mọi người đều đồng thanh nói rằng đứa trẻ này được “nuông chiều” quá sinh hư.

Thực ra từ xưa tới nay, dù là ở trong nước hay ngoài nước, các gia đình có điều kiện kinh tế như thế nào và ở giai tầng nào đều có khả năng có con hư hỏng, sự xuất hiện của những đứa trẻ hư hỏng không có mối liên quan tất yếu tới hoàn cảnh gia đình, chỉ có điều những gia đình có hoàn cảnh tốt dễ thu hút sự chú ý của mọi người hơn mà thôi. Những đứa trẻ sinh ra trong gia đình có điều kiện và những đứa trẻ sinh ra trong gia đình nghèo khổ trưởng thành như thế nào không liên quan với việc cha mẹ trẻ thoải mái trong vấn đề vật chất hay không, mà nằm ở việc cha mẹ có dành cho trẻ đời sống tinh thần dồi dào hay không. Trẻ em có cảm giác khá mơ hồ với thế giới vật chất bên ngoài nhưng lại vô cùng nhạy cảm với sự cảm nhận trong thế giới nội tâm. Việc cha mẹ chi tiêu nhiều cho trẻ không có mối quan hệ gì với việc họ có yêu trẻ nhiều hay không. Thực tế là rất nhiều phụ huynh có điều kiện kinh tế không thể thỏa mãn con trẻ trong đời sống tinh thần và tình cảm nên dùng rất nhiều vật chất để bù đắp cho trẻ, coi việc tiêu tiền là yêu nhiều, nhưng đây chỉ là lối suy nghĩ tầm thường, ai chẳng biết thỏa mãn về mặt vật chất dễ dàng hơn thỏa mãn về mặt tinh thần, đặc biệt là đối với các bậc phụ huynh có điều kiện kinh tế.

Nếu nhất định phải nói tiêu tiền quá độ cũng là một biểu hiện của tình yêu thì sự “nuông chiều” không phải là nhu cầu của trẻ mà chỉ là nhu cầu của phụ huynh. Cái mà trẻ cần là sự “nuông chiều về tinh thần”, tức cha mẹ dành cho con tình yêu với chất lượng cao nhất. Tình yêu này không phải là sự chất đầy về vật chất, mà được cấu thành bởi những tình cảm gần gũi, sâu nặng, bầu không khí tự

do, tấm gương tốt của cha mẹ... Trong đó, ít đề ra quy định chính là một trong những phương thức quan trọng để đảm bảo sự tự do, nâng cao chất lượng tình yêu. Có một tuổi thơ với điều kiện vật chất phong phú không phải là điều xấu, nhưng tuổi thơ có đời sống tinh thần dồi dào mới là điều may mắn của cuộc đời. “Ý chí tự do” là món quà lớn nhất mà cha mẹ tặng cho đứa con thân yêu của mình.

Những chi tiết trong cuộc sống có muôn hình vạn trạng, nên đề ra quy định gì cho con trẻ, nắm bắt mức độ thế nào, không ai có thể liệt kê và phân loại, rất nhiều cái đòi hỏi cha mẹ tự phải “ngộ” ra.

Quan điểm của tôi là, việc “giữ kỷ luật” gần như không cần phải nhấn mạnh trong giai đoạn ấu nhi, trẻ càng nhỏ thì càng không nên đề ra quy định, cuộc sống gia đình càng có ít quy định càng tốt. Nếu có yêu cầu gì, chỉ cần nói ra và làm gương cho trẻ, đồng thời nghĩ cách để trẻ tiếp thu một cách vui vẻ là được, không cần thiết phải vì chuyện “quy định” mà suốt ngày phải bực bội với con. Chỉ cần trong phạm vi cho phép về mặt đạo đức và sự an toàn, gần như có thể cho phép trẻ làm mọi việc trẻ muốn làm. Không nên lo lắng trẻ sẽ gây ra chuyện nọ chuyện kia, không nên sợ trẻ làm chẳng ra đâu vào đâu, không nên trách cứ trẻ vì sự vô tâm của trẻ. Trong cuộc sống thường nhật không hạn chế và trói buộc trẻ, ít nhất là để cung cấp điều kiện trưởng thành bình thường về mặt tinh thần cho trẻ, đối với một đứa trẻ có tinh thần phát triển bình thường, mọi sự trải nghiệm, cho dù là thành công hay thất bại, là tốt hay xấu đều sẽ được tích lũy thành những kinh nghiệm bổ ích.

Trong văn hóa của chúng ta, “quy định”, “quy tắc” đã ăn sâu vào tiềm thức, còn “tự do” thì lại quá mới mẻ. Điều này cũng giải thích vì sao, hiện nay người ta rất khó chấp nhận cái gọi là “quá nhiều quy tắc, khó nên vuông tròn”, vì nó đi ngược với thường thức của rất nhiều người. Nếu đánh giá một cách cô lập mỗi loại “quy tắc” thì dường như đều cần thiết để tồn tại. Nhưng có thật là trẻ em cần nhiều quy tắc đến thế ư? Những quy tắc đó có phù hợp với trẻ hay

không? “Những đứa trẻ phải lớn lên trong kỷ luật sẽ biến thành nô lệ của những thói quen và phép tắc lễ nghi không cần thiết, đồng thời sẵn sàng đón nhận rất nhiều tập tục ngu xuẩn”^(*). Vốn trí tuệ và năng lực mà chúng cần học hỏi lại không thể học được.

Một lần, tôi có cuộc nói chuyện với cô hiệu trưởng của một trường mầm non. Tôi hỏi, sau khi học sinh vào trường, việc đầu tiên các chị làm là gì? Cô giáo hiệu trưởng liền nói: “Việc đầu tiên là giáo dục về kỷ luật, uốn nắn những thói tự do, vô tổ chức học từ gia đình của học sinh”. Sau đó rồi sao? Tôi hỏi tiếp. “Sau đó là học bài. Những học sinh tốt nghiệp ở trường chúng tôi, vào lớp 1 sẽ không phải học ghép phiên âm nữa”. Hiệu trưởng tự hào trả lời.

Tôi tin rằng câu trả lời của vị hiệu trưởng này rất tiêu biểu cho hoạt động giáo dục trong trường mầm non hiện nay, đại diện cho một lối tư duy và một cách làm.

Một phụ huynh nói với con rằng, chị đã bỏ một khoản tiền lớn để đưa con vào trường mầm non giảng dạy theo phương pháp Montessori, nhưng chẳng được bao lâu thì con chị đã khóc lóc không chịu đi học. Sau đó chị tìm hiểu thì phát hiện ra trường mầm non này có khá nhiều quy định, như: không được nói to trong lớp, học sinh vô tình nói lớn, cô giáo sẽ nhắc rằng như thế làm ảnh hưởng đến người khác, không lịch sự. Trong quá trình chơi đùa, thỉnh thoảng các bạn nhỏ trêu đùa đá nhau nhưng vẫn rất vui vẻ, cười khúc khích thì cô giáo lại can rằng như thế không văn minh. Nếu bạn nhỏ nào trả lời cô giáo mà không thật sự lễ phép, cô giáo không hài lòng sẽ yêu cầu bạn đó nhắc lại vài lần, cho đến khi nào cô giáo hài lòng mới được thôi. Nếu giữa các học sinh có va chạm nhỏ, cô giáo sẽ dạy học sinh nói rằng: Đừng chạm vào người tớ. Một

(*) A.S. Neill: *Trường Summer Hill*, Công ty xuất bản Nam Hải, tháng 5-2010, P.129.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

bạn giúp bạn khác một việc gì đó, nếu đối phương chưa nói lời cảm ơn, cô giáo sẽ gọi cả hai bạn ra và yêu cầu bạn được giúp nhất định phải cảm ơn, tóm lại là rất nhiều chuyện như thế, khiến cả ngày học sinh phải sống trong sự rụt rè, e ngại và ngày càng so đo hơn. Đặc biệt là trường mầm non sử dụng cái gọi là giáo cụ Montessori trong giảng dạy, trong thời gian quy định, mọi người phải làm những việc đã quy định, nếu học sinh làm không tốt hoặc không muốn làm, cô giáo sẽ phê bình rồi kiên nhẫn làm cùng học sinh, cho đến khi nào học sinh làm tốt mới thôi. Các cô giáo đều tốt bụng, tận tâm và rất mệt, nhưng học sinh lại không cảm thấy vui vẻ, sáng nào trước cổng trường cũng có rất nhiều em khóc.

Vài năm gần đây, “Montessori” là một từ rất thịnh hành trong giới giáo dục mầm non của Trung Quốc, không biết hiện tại cả nước có bao nhiêu trường mầm non giương cao ngọn cờ này. Tư tưởng giáo dục then chốt của phương pháp Montessori là “cho con được tự do”, những giáo cụ mà bà phát minh ra chỉ là biện pháp bên ngoài, là công cụ mang tính hỗ trợ, chỉ khi chúng được vận dụng một cách phù hợp, mới có thể thể hiện tư tưởng của bà. Trong khi hiện nay có rất nhiều trường mầm non đề cao phương pháp giáo dục của Montessori chỉ là để mượn giáo cụ của bà, nhưng lại sử dụng những giáo cụ này theo hình thức trái ngược với tư tưởng của bà.

Erich Fromm đã từng nói: “Trong mọi mối quan hệ của tình yêu, tự do là quan trọng nhất”. Câu nói này phù hợp với mối quan hệ giữa cha mẹ - con cái, vợ - chồng, mẹ chồng - nàng dâu, giữa hai người yêu nhau. Trong cuộc sống hiện thực, chúng ta cũng có thể nhìn thấy, gần như mọi mối quan hệ tốt đẹp đều không có quá nhiều sự giáo điều và kiểm soát vật vãn, đều là để cho đối phương không gian tự chủ trong quá trình sống, cho phép đối phương làm việc theo nguyện vọng của anh ta, cho phép anh ta làm không tốt và ít sự hà khắc. “Chỉ những con người có phẩm chất cao thượng mới có thể

cảm nhận được một sự tin tưởng hoàn toàn vào phẩm chất đạo đức của nhau. Niềm tin này khiến bất kỳ lúc nào họ cũng tin rằng người kia sẽ không mạo phạm. Những hành vi xấu luôn luôn vô thường, chỉ có phẩm chất tốt đẹp là mãi mãi có quy tắc, có kỷ luật”^(*).

“Quy tắc quá nhiều, khó nên vương tròn” yêu cầu chúng ta cố gắng làm phép trừ chứ không nên làm nhiều phép cộng trong cuộc sống. Tuy nhiên làm phép trừ luôn khó hơn phép cộng. Ăn ít khó hơn ăn nhiều, khiêm tốn khó hơn khoe khoang. Trong quá trình giáo dục con trẻ, nói ít khó hơn nói nhiều, buông tay khó hơn kiểm soát... Tóm lại, muốn làm phép cộng cần phải có năng lực, làm phép trừ cần có trí tuệ. Việc gì cũng dùng “quy định” để kiểm soát con, bề ngoài sẽ thấy rất vất vả, nhưng trên thực tế lại dễ hơn nhiều so với việc buông tay với con. Ai chẳng biết một đứa trẻ có kỷ luật sẽ dễ quản lý hơn, đồng thời cũng khiến cha mẹ cảm thấy nhẹ nhàng và an toàn hơn một đứa trẻ không có kỷ luật. Cuối cùng, tôi xin dùng bài thơ *Một em bé* của nhà thơ Hải Tang thay cho lời kết của bài viết này:

Một em bé

Một em bé, nếu lúc nào cũng sạch sẽ thơm tho,

Áo mũ chỉnh tề, ngoan hiền dễ bảo,

Sẽ không phải là điều hay.

Nếu vừa lên tiếng,

Bé lại chào cô, chào chú, tạm biệt, xin chào,

Nếu 4 tuổi bé đã biết nhường lê,

Thì còn có ý nghĩa gì nữa.

Một em bé, cần lê la bò toài,

Chạy nhảy khắp nơi, mặt mày lem luốc,

(*) Adam Smith: *Lý thuyết về cảm xúc đạo đức*, NXB biên dịch trung ương, tháng 4-2010, P.283.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT = ĐƠN GIẢN NHẤT

Vừa khó bảo, vừa không ngoan,
Chỉ mãi miết với những trò chơi miên man.
Em chỉ là con thú nhỏ ích kỷ, dễ thương và bướng bỉnh.
Em đến với thế giới này để giáo dục chúng ta.
Để chúng ta lại được lớn thêm một lần nữa.
Chứ không phải ngày càng què quặt đi.

6

LẠI NÓI ĐẾN CHUYỆN “TIỀN”

- *Nhất thiết phải cho con tiền tiêu vặt*
- *Có thể khích lệ con kiếm tiền một cách phù hợp*
- *Làm thế nào khi trẻ tiêu tiền bừa bãi?*
- *Tôn thờ đồng tiền và hà tiện đều là quan niệm sai lệch về tiền bạc*

Quan niệm về tiền bạc là một phần hết sức quan trọng trong cuộc sống, dựa vào đó, ta biết được biểu hiện bên ngoài của một người đối với nhân sinh. Hiện nay, người ta đề xướng cần tiến hành giáo dục về tài chính cho trẻ từ nhỏ, tôi cảm thấy hoạt động giáo dục về tài chính quan trọng nhất không phải là dạy cho trẻ làm cách nào để từ 1 đồng kiếm được 10 đồng, mà là để chúng biết rằng, bản chất của đồng tiền là gì, vị trí của tiền trong cuộc sống là như thế nào, chúng ta cần nhìn nhận thế nào về đồng tiền.

Nhất thiết phải cho con tiền tiêu vặt

Giống như bao đứa trẻ khác, từ nhỏ Viên Viên đã tỏ ra rất thích tiền, đặc biệt tầm 3 tuổi, cô bé tỏ ra đặc biệt hào hứng với tiền, luôn thể hiện rõ muốn sở hữu tiền.

Một lần, trong một kỳ nghỉ, tôi đưa con gái về thăm ông bà

ngoại, tôi biếu bà một ít tiền, Viên Viên nhìn thấy, ngăn không cho, tôi cứ để kệ con và bảo bà ngoại cất tiền đi. Mấy hôm sau, tôi đưa Viên Viên ra cửa hàng mua đồ gia vị, trả cho quầy thu ngân tờ giấy bạc trị giá 100 NDT, cửa hàng trả lại tôi một tờ 50 NDT và mấy tờ tiền lẻ. Khi tôi cất tiền vào ví thì Viên Viên chỉ vào số tiền lẻ mệnh giá nhỏ và nói với tôi rằng: “Mẹ ơi, tiền này cho bà nhé”. Rồi cô bé lại chỉ vào tờ 50 NDT nói: “Tờ này đừng cho bà”. Tôi vừa bất ngờ vừa buồn cười, mới tí tuổi đầu mà đã biết tờ này có giá trị hơn mấy tờ kia!

Viên Viên rất thích ăn kẹo, một hôm, bà ngoại trêu cô bé: “Thích ăn kẹo thế này thì lớn lên tìm anh nào bán kẹo mà lấy, ngày nào cũng được ăn kẹo tha hồ”. Viên Viên nghĩ một lát rồi nói: “Không, cháu muốn tìm anh nào bán tiền để lấy cơ”. Cả nhà đều giật mình trước sự ranh mãnh của cô bé.

Thích tiền là thiên tính của con người, do đó chắc chắn tôi sẽ không làm những chuyện trái ngược với thiên tính, tôi muốn đáp ứng nguyện vọng của con.

Từ khi Viên Viên vào lớp 1, tháng nào tôi cũng cho con một số tiền tiêu vặt cố định, từ 3 – 5 NDT, Viên Viên gọi khoản tiền được phát cố định hàng tháng này là “tiền lương”. Số tiền mà tôi cho Viên Viên ngày ấy, bây giờ thấy khá ít, nhưng với mức chi tiêu của thời ấy, đối với một học sinh tiểu học là khá phù hợp, vì tiền tiêu vặt của con gái chỉ dùng để mua những món đồ nhỏ ở quầy hàng trước cổng trường như sticker, thiệp nhỏ xinh... Số tiền và nội dung chi tiêu đều do chúng tôi và Viên Viên cùng đề ra, hai bên đều vui vẻ chấp thuận. Viên Viên rất coi trọng khoản thu nhập này, tháng nào cũng nhớ như in đến ngày “phát lương” và nhắc nhở chúng tôi.

Tôi cho phép Viên Viên được toàn quyền chi phối khoản tiền tiêu vặt này và rất ít khi hỏi. Tôi chỉ đưa ra một yêu cầu: Không được mua đồ ăn vặt mất vệ sinh.

Thỉnh thoảng Viên Viên muốn mua gì đó, số tiền lương còn lại

không nhiều, tôi liền ứng trước cho con gái lương của tháng sau. Nếu thực sự đội lên khá nhiều, tôi sẽ cho thêm một chút, khoản tiền cho thêm này được gọi đùa là “tiền thưởng”. Tóm lại là trong chuyện tiêu tiền, trước hết tôi tỏ ra tin tưởng và khoan dung với con gái, không bao giờ so đo. Cô bé mua những gì, có tiết kiệm số tiền còn thừa hay không, tôi đều không hỏi. Tôi không yêu cầu Viên Viên nhất thiết phải sử dụng đồng tiền thật đúng chỗ, thỉnh thoảng cô bé mua phải món đồ chơi rất tệ hoặc bị đánh lừa, tôi cũng không phê bình mà chỉ cười rồi cho qua. Cùng lắm tôi chỉ kể những kinh nghiệm của mình cho con nghe. Tôi tin rằng lần này mua phải món đồ không nên mua, lãng phí tiền, lần sau mới học được cách lựa chọn. Sau một vài lần sai lầm về mặt quyết sách, sau này mới có thể đưa ra những quyết sách sáng suốt.

Khi Viên Viên lên cấp hai, “tiền lương” được tăng lên tầm 10 NDT, mỗi năm một lớn hơn, cô bé ngày càng không để tâm đến khoản tiền này nữa, bắt đầu quên ngày lĩnh lương, chỉ khi cần đến tiền mới phát hiện ra tháng này chưa nhận. Tôi không nhớ trò chơi phát lương này kết thúc vào thời gian nào, hình như sau khi con gái lên cấp ba là không còn duy trì nữa. Dĩ nhiên, Viên Viên cũng không vì không có lương mà trở nên túng thiếu. Mặc dù điều kiện kinh tế của gia đình hồi ấy rất bình thường, nhưng chỉ cần con gái nói cần mua cái gì là chúng tôi cố gắng đáp ứng yêu cầu của con và rất ít khi từ chối. Đặc biệt có một vài lần, nếu món đồ gì đó hơi đắt hoặc thực sự không nên mua, chúng tôi cũng sẽ nói cho con biết và thường con cũng hiểu ra được vấn đề.

Hồi ấy tôi làm như vậy không có nghĩa là áp dụng hình thức giáo dục về tài chính hết sức rõ ràng với Viên Viên mà chỉ là xuất phát từ tình yêu và thiên tính của người mẹ. Thường Viên Viên sẽ không đưa ra lời yêu cầu vượt quá khả năng tiêu dùng của chúng tôi, về mặt này, vì chúng tôi luôn công khai thu nhập của gia đình, và chúng tôi cũng làm gương cho con nên đương nhiên là Viên

Viên biết những món đồ nào nằm trong phạm vi có thể mua sắm, những món đồ nào không nằm trong phạm vi cho phép. Mặt khác, chúng tôi không hề tỏ ra khó khăn trong chuyện chi tiêu với con, con không bao giờ phải vận dụng bất kỳ tâm kế nào để xin được tiền của cha mẹ nhằm mua một món đồ gì đó, tâm thế nhờ đó mà hết sức trong sáng, không trở nên tham lam và ranh mãnh.

Một số bậc phụ huynh vì ngăn ngừa con có tật xấu tiêu tiền không khoa học nên không bao giờ cho con tiền tiêu vặt. Họ sẽ nói với trẻ rằng, con cần gì thì cứ nói với cha mẹ, cái gì cần mua, cha mẹ sẽ mua, cái gì không nên mua thì cha mẹ sẽ không mua – cách làm này, mặc dù mục tiêu là tốt, nhưng kết quả có thể lại khiến phụ huynh thất vọng. Vì bản thân sự kiểm soát này đã thể hiện sự không tin tưởng, hơn nữa lại tước đoạt sự tự do lựa chọn của con trong hoạt động chi tiêu, đồng thời cũng rất cứng nhắc, do đó không có lợi trong việc giúp con hình thành nên quan niệm đúng đắn về tiền bạc. Những người tuổi thơ thiếu thốn nghiêm trọng về mặt tiền bạc thì lớn lên lại dễ trở thành người hay so đo, tị nạnh, hà tiện hoặc tham lam quá mức, không có tâm thế bình thường.

Còn có một số bậc phụ huynh không trực tiếp cho con tiền tiêu vặt mà yêu cầu con làm việc nhà rồi mới cho, sợ rằng con sẽ hình thành nên tâm lý chỉ thích ăn không ngồi rồi. Đây là những điều mà vài năm trở lại đây người ta học từ các nước phương Tây nên rất thịnh hành, tôi cũng không đồng tình với cách làm này. Bởi “nhà” là nơi quan trọng nhất trong cuộc đời mỗi con người, nó không phải là thị trường, không phải là đơn vị, “tình cảm” là chất keo gắn kết và chất bôi trơn của những người thân trong gia đình, là nhu yếu phẩm và đồ xa xỉ trong cuộc sống gia đình. Nếu con làm việc nhà mà được trả tiền, có thể sẽ tiềm ẩn một số vấn đề sau.

Một là, coi mỗi quan hệ ruột thịt trong gia đình là quan hệ thương mại, coi sự giúp đỡ giữa các thành viên trong gia đình

thành cuộc trao đổi về mặt lợi ích. Điều này hoàn toàn đi ngược lại với văn hóa truyền thống của dân tộc, đồng thời cũng sẽ khiến tình cảm giữa con cái và cha mẹ phai nhạt đi. Từ bao đời nay, văn hóa phương Đông luôn coi trọng vấn đề hiếu thảo với cha mẹ, theo đuổi bầu không khí ấm cúng trong gia đình. Trong khi các nước châu Âu và Mỹ, đặc biệt là Mỹ, tại sao lại bị người ta gọi là địa ngục của người già, rất nhiều người cao tuổi có con cái nhưng lại qua đời trong nỗi cô đơn? Tôi cho rằng điều này có liên quan tới việc họ sớm đưa những quy tắc của thị trường vào cuộc sống gia đình, văn hóa luôn có mối quan hệ nhân quả của nó.

Hai là, dễ khiến con hình thành nên tâm lý vụ lợi. Một người họ hàng của tôi từng áp dụng chính sách trả tiền công cho con theo công việc con làm, quy định rửa bát một lần trả bao nhiêu tiền, lau nhà một lần tiền công là bao nhiêu, giặt quần áo một lần được bao nhiêu tiền,... cuối cùng anh phát hiện ra rằng, làm việc gì con cũng hỏi có tiền hay không, thậm chí chỉ là một lần đi đổ rác rất bình thường cũng hỏi làm việc này được trả bao nhiêu tiền. Làm như thế đúng là đã rèn cho con được thói quen hưởng theo lao động, nhưng tâm lý vụ lợi cũng bắt đầu xuất hiện.

Ba là, sẽ khiến trẻ có nhận thức tiêu cực đối với lao động. Bản thân trẻ em vốn yêu lao động, nếu vì con trẻ làm một việc gì đó mà trả công cho trẻ thì điều này đồng nghĩa với việc ám thị lao động là một công việc khổ sai. Hơn nữa, thiên tính của trẻ là muốn làm cha mẹ vui, nếu sự lao động của trẻ đem lại được niềm vui cho cha mẹ thì trong lòng trẻ vẫn cảm thấy vui hơn là nhận được tiền, niềm vui này sẽ kích thích trẻ càng yêu lao động hơn. Còn việc trả tiền lại vừa làm giảm đi giá trị và niềm vui của trẻ đối với lao động.

Trên thực tế, không phải người phương Tây đều tán thành hành vi trả công cho trẻ khi trẻ làm việc nhà, nhà giáo nổi tiếng của Mỹ - Rafe Espuith - cho rằng: "Cố nhiên trả tiền tiêu vật cho trẻ khi trẻ

làm việc nhà là rất tốt bởi rớt cuộc chủ nghĩa tư bản của chúng ta đã hoạt động như thế - dùng công việc để đổi lấy thù lao – nhưng cách làm dùng quà tặng hoặc tiền bạc để đổi lấy việc làm tốt của trẻ lại rất nguy hiểm. Chúng ta cần phải để trẻ biết rằng, việc làm tốt là nên làm, không cần phải thưởng bằng vật chất^(*).

Tôi cho rằng, mọi phẩm chất tốt cần bồi dưỡng ở trẻ đều không thể dùng tiền để mua, phàm là những cái có thể mua, đều không gọi là giáo dục, đều là những thành quả tạm thời, không thể biến thành những phẩm chất hoặc thói quen tốt của con trẻ.

Có bậc phụ huynh dùng tiền để khích lệ con học hành, dùng tiền khen thưởng khi con thi tốt, hoặc quy định thi được bao nhiêu điểm sẽ cho bao nhiêu tiền. Những cách làm này có thể đem lại hiệu quả trước mắt, nhưng xét về mục tiêu bồi dưỡng lâu dài thì không ổn thỏa. Tôi từng đọc một bài báo trên mạng nói rằng, một người mẹ vì muốn khích lệ đứa con của mình chăm chỉ học hành khi vào cấp một, dựa vào điểm số để đề ra tiêu chuẩn tiền thưởng, điểm càng cao thưởng càng nhiều, thế nên con chị đã viết bài viết *Học tập tốt là con đường để trở làm giàu*. Tôi rất lo lắng, giả dụ cách làm này cứ tiếp tục như vậy, e rằng động lực học tập của đứa trẻ sẽ ngày càng yếu hơn, con đường làm giàu cũng càng đi càng hẹp, đồng thời quan niệm về giá trị của trẻ cũng sẽ bị bóp méo.

Nếu cha mẹ cho rằng bỏ tiền ra là có thể mua được phẩm chất yêu lao động, học hành chăm chỉ của trẻ thì trên thực tế, thông điệp mà bạn đưa ra là, đồng tiền là vạn năng. Vậy thì con trẻ sẽ đón nhận quan niệm này, từ đó trở đi có thể trẻ sẽ dùng tiền mua tình bạn, dùng tiền mua sự nghiệp, dùng tiền mua cả tình yêu... Nếu trong quá trình trưởng thành, mọi việc xung quanh trẻ đều có thể thưởng phạt bằng tiền thì trong tương lai, rất có thể trẻ sẽ coi mọi mối quan hệ thành mối quan hệ tiền bạc.

(*) Rafe Espuith: *The methods and madness inside room 56*, NXB thành thị Trung Quốc, năm 2009, P.19

Có thể khích lệ trẻ kiếm tiền một cách phù hợp

Việc tránh rèn cho trẻ ý thức quá coi trọng đồng tiền sẽ không ảnh hưởng đến sự hình thành ý thức kiếm tiền của trẻ trong tương lai. Giống như việc không dạy dỗ cho trẻ yêu sớm cũng sẽ không ảnh hưởng đến cách nhìn nhận về tình yêu của trẻ khi trưởng thành. Nhưng nếu trong cuộc sống có cơ hội phù hợp, để trẻ được trải nghiệm niềm vui kiếm tiền cũng là điều rất tốt. Ví dụ, thỉnh thoảng con trẻ muốn mua một món đồ gì đó mà cha mẹ vốn không định mua cho trẻ, chỉ cần điều kiện kinh tế gia đình cho phép thì cha mẹ có thể khích lệ trẻ tự kiếm tiền để mua.

Khi Viên Viên vào lớp 1, một lần hai mẹ con đi dạo phố thì nhìn thấy một con búp bê rất đẹp trong cửa hàng đồ chơi, Viên Viên rất thích. Nhưng con búp bê đó đắt quá, hơn 100 NDT, bằng khoảng 1/10 tháng lương của tôi hồi ấy. Mặc dù lúc đó thu nhập của tôi cũng khá cao, nhưng khoản chi này vẫn vượt quá khả năng chi trả của chúng tôi. Thế nên, tôi lưỡng lự một lát, nghĩ đến việc ở nhà đã có khá nhiều búp bê, liền đặt con búp bê đó vào tủ. Lúc ra đến cửa, chủ cửa hàng nói vì quá đắt nên khi nhập chỉ nhập một mẫu, không mua thì không còn nữa. Tôi đã nhận thấy vẻ buồn buồn trong ánh mắt con gái lúc đó và rất thương con.

Sau khi về đến nhà, tôi bàn với Viên Viên rằng, con có thể tự kiếm tiền để mua con búp bê đó, một lần rửa bát hộ cha mẹ thì mẹ cho 2 NDT, chỉ cần kiếm đủ 50 NDT là được, phần con lại mẹ sẽ cho. Viên Viên rất vui vẻ đón nhận điều kiện này, trước đây cô bé chưa bao giờ rửa bát, đúng dịp có thể cho con cơ hội học làm việc nhà.

Một cô bé học sinh lớp một mà rửa bát 25 lần quả là không dễ dàng. Tôi làm mẫu cho Viên Viên xem rồi thường xuyên khích lệ con gái, dĩ nhiên, buổi nào đó con không muốn rửa thì tôi cũng không ép con. Phải mất gần hai tháng, cuối cùng Viên Viên đã kiếm đủ 50 NDT. Trong quá trình này, cô bé luôn lo lắng con búp bê đó bị người khác mua mất, tôi liền bảo con rằng sẽ không có ai mua đâu

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

để con yên tâm. Thực ra đây cũng là điều lo lắng của tôi, đối với một đứa trẻ, con búp bê đó đã không chỉ đơn thuần là một món đồ chơi, mà là một sự nghiệp tương đối lớn, tôi không thể để con gái thất vọng. Vì thế, sau khi “hiệp định rửa bát” giữa tôi và Viên Viên được thống nhất, tôi đã phải tranh thủ thời gian, đi xe buýt đến cửa hàng đồ chơi để mua con búp bê đó về và cất kín một chỗ. Sau khi Viên Viên đã rửa bát được 25 lần, tôi liền lấy con búp bê đó ra ngay, Viên Viên vô cùng bất ngờ và mừng rỡ.

Mặc dù lúc ấy Viên Viên chỉ cảm nhận được niềm vui vì đã có được con búp bê trong tay, nhưng tôi tin rằng, qua câu chuyện này, có một số thứ đã bắt đầu đi vào cảm giác của con, đó chính là, có đầu tư thì sẽ có thu hoạch, kiên trì nhất định sẽ thắng lợi.

Một người thỉnh thoảng cho con cơ hội như tôi, để con học được cách kiếm tiền đơn giản từ cha mẹ là điều mọi người đều có thể chấp nhận. Nhưng nếu con ra ngoài kiếm tiền của người khác thì một số phụ huynh sẽ tỏ ra khá bất an. Một ông bố đã kể lại câu chuyện của cậu con trai 9 tuổi tên là Tử Tử của anh như sau.

Trường Tử Tử tổ chức cho học sinh đi bộ ra ngoại ô, có hai bạn gái đi mệt quá, muốn tìm người đeo ba lô hộ, liền hỏi Tử Tử có chịu đeo hộ không, nếu đeo thì trả 5 NDT cho cậu bé. Tử Tử muốn kiếm khoản tiền này, nhưng cảm thấy 5 NDT ít quá, liền đòi đeo mỗi chiếc ba lô thì trả 5 NDT, sau khi thảo luận, hai bên đã thống nhất quan điểm, Tử Tử liền nhận nhiệm vụ đeo ba lô, tổng cộng đeo 3 chiếc ba lô đi bộ 4 kilomet, kiếm được 10 NDT. Tối về đến nhà, Tử Tử hào hứng nói với ba rằng: “Hôm nay con kiếm được tiền ba ạ!”. Người cha này cảm thấy không yên tâm, nghĩ con không nên lấy tiền của bạn, nhưng lại không biết phải nói với con thế nào.

Gặp những chuyện như thế này, cha mẹ nhất định phải đặt sự việc vào hoàn cảnh cụ thể để đánh giá vấn đề, không nên kết luận một cách đơn giản là tốt hay không tốt. Đối với câu chuyện này, tôi cho rằng không có gì là không tốt cả. Các bạn gái chủ động nhờ Tử

DOÃN KIẾN LỢI

Tử đeo giúp, qua cuộc đàm phán bình thường, con trẻ đã tiến hành một cuộc giao dịch công bằng, một người cho đi thì sẽ được nhận lại, chỉ cần các bên thoả mái, vui vẻ. Đây là một cuộc giao dịch bình thường giữa nhóm trẻ, là một cuộc trải nghiệm nhỏ trong tiến trình xã hội hóa của trẻ, tính chất của nó giống như việc chúng ta không có thời gian hoặc ngại dọn dẹp nhà cửa, liền mời người giúp việc theo giờ đến làm vậy.

Giả dụ tình tiết của câu chuyện này có sự thay đổi nhỏ, cậu bé chủ động yêu cầu đeo ba lô cho các bạn gái và đòi thu tiền, hoặc các bạn gái nhờ bạn trai giúp và không nói đến chuyện sẽ trả tiền, mà bạn trai lại mặc cả, có tiền mới giúp thì hành động này là không đúng, cha mẹ cần dạy con biết giúp đỡ bạn bè, nói với con rằng giúp người là điều tốt, không nên lấy việc kiếm tiền làm niềm vui. Dĩ nhiên, nếu con trẻ tự nguyện giúp bạn mà không đòi trả tiền thì đó là việc làm rất đáng khen ngợi, cha mẹ cần khẳng định và biểu dương kịp thời.

Giáo dục nằm ở các chi tiết nhỏ, khi đối mặt với trẻ, tư duy của phụ huynh không nên thô sơ mà cần tinh tế, nhất định phải căn cứ vào từng vấn đề cụ thể để phân tích, không nên làm con cảm thấy ảm ức, đồng thời lại giúp con học được cách suy nghĩ và phán đoán khi đối mặt với một vấn đề.

Bồi dưỡng một đứa trẻ thân thiện và không vụ lợi là hình thức giáo dục nhân cách toàn diện, giáo trình quan trọng là phụ huynh. Nếu phụ huynh biết loại tiền nào nên kiếm, loại tiền nào không nên kiếm, đồng thời coi việc giúp đỡ người khác là niềm vui, không lóa mắt trước đồng tiền, trẻ cũng sẽ không trở thành con người như thế. Bộ óc kinh doanh giỏi giang không xung đột với phẩm chất đạo đức tốt, những người nghèo rớt mồng tơi chưa chắc đã phải là người cao thượng. Để trẻ học được cách kiếm tiền một cách quang minh chính đại, tiêu tiền một cách phù hợp là điều rất tốt. Giá trị quan của phụ

huynh sẽ lan tỏa ra khắp thế giới của bạn và con bạn, dần dần hình thành nên sự ảnh hưởng sâu sắc đối với trẻ.

Làm thế nào khi con trẻ tiêu tiền bừa bãi?

Qua những lá thư mà tôi nhận được, có hai vấn đề khiến phụ huynh đau đầu nhất: Một là, trẻ tiêu tiền bừa bãi, thấy cái gì là mua cái đó. Hai là, lấy trộm tiền của cha mẹ.

Đối với vấn đề tiêu tiền bừa bãi, trước hết cha mẹ thử kiểm điểm lại bản thân, có phải bình thường mình rất thích tiêu tiền, làm gương xấu cho con hay không? Ngoài ra, có phải phụ huynh luôn bị cảm xúc của con chi phối hay không, vốn là món đồ không nên mua, con trẻ khóc lóc đòi hỏi, không còn cách nào khác, phụ huynh lại mua cho con? Nếu lời nói và hành động của cha mẹ không thống nhất với nhau thì tư duy của trẻ cũng rối loạn.

Quan điểm của tôi là, trước hết phải đánh giá thái độ tiêu dùng của bản thân, làm gương tốt cho trẻ. Ngoài ra bình thường đáp ứng được yêu cầu của trẻ thì cố gắng đáp ứng, không đáp ứng được cần nói rõ tình hình, nếu trẻ không nghe, đòi hỏi vô lối thì cha mẹ cũng không nên áp dụng biện pháp trước hết là giảng giải lý lẽ, sau đó lại đánh mắng để ngăn cản trẻ, hoặc vừa bực bội vừa móc tiền ra mua. Gặp tình huống con trẻ đòi mua đồ bừa bãi, bạn cũng có thể tham khảo cách tôi áp dụng đối với Viên Viên khi cô bé đòi mua đồ không hợp lý^(*), một lần là có thể điều trị triệt để. Sự thành bại của phương pháp này phụ thuộc vào hai yếu tố: Một là, cha mẹ luôn luôn có quan điểm tiêu dùng thống nhất, nội tâm trẻ mới không hỗn loạn. Hai là, không nổi cáu khi trẻ ăn vạ đòi hỏi hoặc bám riết năn nỉ, từ đầu đến cuối cha mẹ phải luôn thái độ luôn bình thản, nếu nổi cáu thì phương pháp này sẽ mất hiệu quả.

(*) Doãn Kiến Lợi: *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*, NXB Văn học, năm 2014.

Nếu trẻ đã khá lớn, đang học cấp hai hoặc đại học, thường xuyên đưa ra yêu cầu tiêu dùng không phù hợp với mức thu nhập của cha mẹ và nhất quyết không chịu bỏ cuộc thì tình huống này thường có căn nguyên khá sâu. “Tiêu tiền bừa bãi” chỉ là biểu hiện bên ngoài, nguyên nhân sâu xa bên trong là nội tâm trẻ trống rỗng và không tự tin, ngoài ra trẻ không có sự thông cảm, thấu hiểu với cha mẹ. Nguyên nhân gây ra vấn đề tâm lý này là do từ lâu cha mẹ quản trẻ quá chặt hoặc không tôn trọng trẻ, không đủ sự quan tâm tới trẻ.

Cảm giác tự ti cần được bù đắp, vật chất có thể đem lại sự thỏa mãn nhất thời về mặt tâm lý, nhưng thời gian duy trì được sự thỏa mãn này rất ngắn ngủi, khi ý thức được rằng mình không còn có cái hơn người khác, trẻ sẽ lại đi tìm điểm cuốn hút mới. Và thế là lại đi tiêu tiền. Những đứa trẻ thiếu sự quan tâm hoặc sự tôn trọng của cha mẹ cũng sẽ không dành cho mẹ sự thấu hiểu. Do đó, chúng ta sẽ thấy, con của những gia đình giàu có thường tiêu tiền bừa bãi, con cái của một số gia đình có điều kiện kinh tế bình thường, thậm chí rất kém cũng có tình trạng đó, nguyên nhân là do nền tảng tâm lý của những đứa trẻ này là giống nhau. Trong tình huống này, việc cần giải quyết không phải là làm thế nào để giám sát việc trẻ tiêu tiền, mà là làm thế nào để trẻ trở nên tự tin, cảm nhận được tình yêu của cha mẹ. Đây lại là một chủ đề khác, tôi xin được đề cập ở bài viết khác.

Còn về chuyện một số đứa trẻ lấy trộm tiền, đây vốn không phải là chuyện lớn, nhưng nhất định phải giải quyết ổn thỏa, nếu không sẽ biến thành vấn đề đạo đức hoặc vấn đề tâm lý.

Rất nhiều trẻ hồi nhỏ đều có trải nghiệm từng lấy trộm tiền của cha mẹ, điều này giống như việc trẻ ăn vụng kẹo hoặc đánh vỡ một món đồ gì đó mà không nói với cha mẹ, là một hiện tượng ngẫu nhiên, là biểu hiện bình thường trong độ tuổi còn vụng dại. Nếu cách giáo dục của cha mẹ đối với trẻ là bình thường, trẻ phát triển tâm lý bình thường thì kể cả những “hành vi xấu” này không bị cha mẹ phát hiện thì cũng sẽ tự khỏi.

GIÁO DỤC: TUYẾT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Đương nhiên, nếu cha mẹ phát hiện ra trẻ lấy trộm tiền thì không nên vờ như không biết gì, ngoài việc trao đổi chuyện này với trẻ một cách bình tĩnh, đi đến được nhận thức chung với trẻ trong vấn đề sử dụng đồng tiền, thì còn phải kiểm điểm lại mình đã làm sai ở đâu để tích cực sửa chữa.

Một số bậc cha mẹ quản lý con rất chặt trong chuyện tiền bạc, không bao giờ cho con tiêu tiền, điều này đồng nghĩa với việc không tin tưởng vào trẻ, khiến trẻ càng dễ tìm cơ hội lấy trộm tiền hơn. Nếu chỉ vì bạn cất tiền quá kỹ, không cho con có cơ hội động vào mà con bạn không lấy trộm tiền thì phương pháp giáo dục về đạo đức của bạn đối với trẻ ít nhất thất bại một nửa. Nếu con trẻ và cha mẹ đạt được nhận thức chung trong vấn đề tiêu dùng tự chủ thì trẻ sẽ không cần phải hành động lén lút, không có đứa trẻ nào bản tính làm chuyện lén lút cả.

Các chi tiết nhỏ cũng rất quan trọng, chúng thể hiện sự tin tưởng hoặc không tin tưởng. Khi cho con tiền, tốt nhất cha mẹ yên tâm để con vào ngăn bàn hoặc ví của cha mẹ lấy số tiền con cần. Cha mẹ không nên kiểm tra, cũng không nên nhìn trẻ bằng con mắt hồ nghi, sợ trẻ lấy nhiều hơn số tiền cần tiêu. Bản thân sự tin tưởng cũng là một hình thức giáo dục đạo đức. Thành thực là bản tính, dối trá là kỹ xảo, nếu có thể dựa vào bản tính để giải quyết vấn đề thì trẻ sẽ không phải dùng đến kỹ xảo để giải quyết.

Ngoài ra, cần công khai thu nhập của gia đình với trẻ. Không nhất thiết phải để trẻ biết số tiền tiết kiệm cụ thể, mà là cho trẻ biết tình hình tài chính trong nhà. Còn về con số cụ thể cho trẻ biết đến mức độ nào thì phụ thuộc vào cha mẹ. Chú ý nhắc nhở con rằng, tài sản trong gia đình là chuyện riêng tư, không nên kể cho người ngoài biết. Thường trẻ sẽ rất vui khi được cùng biết điều “bí mật” của nhà mình, như thế trẻ sẽ có cảm giác mình là chủ nhân, mình được tôn trọng. Cho dù thế nào cũng tuyệt đối không được nói dối trẻ. Tôi có quen một bậc phụ huynh, lương của chồng chị là 10.000

NDT/tháng, nhưng để con trai đang học cấp hai không học thối tiêu xài lãng phí, chị nói dối là mỗi tháng lương của ba con là 3.000 NDT. Vốn khoản tiền vay mua nhà trả xong, nhưng lại nói với con rằng vẫn còn phải trả góp 200.000 NDT nữa. Những lời nói dối này dù kín kẽ đến đâu, cũng có ngày trẻ sẽ cũng phát hiện ra. Do đó khi chị tâm sự với tôi rằng con chị nói dối, lấy trộm tiền của cha mẹ đi tiêu xài bừa bãi thì tôi cũng không cảm thấy có gì là lạ.

Một người sở dĩ “nhỏ trộm kim, lớn trộm vàng”, phần lớn là do một số lỗi nhỏ thỉnh thoảng bị xử lý sai lầm, luôn có nguồn năng lượng tiêu cực đưa vào trong trẻ. Ví dụ, có bậc phụ huynh bình thường giám sát con rất chặt, vừa phát hiện ra con lấy trộm tiền là lập tức kết luận là “trộm”, nhìn con bằng ánh mắt coi thường, mĩa mai, đánh con, cảnh cáo, và bắt đầu giám sát con như giám sát kẻ trộm. Đến khi phát hiện ra con lại có hành vi lấy trộm tiền, không những đánh con nặng hơn, mà còn đến trường nói với cô giáo, để cô giáo làm công tác tư tưởng hoặc dọa con một trận, đòi đưa con đến đồn công an,... Vài lần như vậy, con trẻ ngày càng gần với thân phận kẻ trộm. Không ai bẩm sinh đã là kẻ trộm, chỉ khi môi trường luôn tạo ra bầu không khí có kẻ trộm thì cuối cùng, một người mới trở thành kẻ trộm mà thôi.

Tôn thờ đồng tiền và hà tiện đều là quan niệm sai lệch về tiền bạc

Báo chí đưa tin có tỉ phú tổ chức hoạt động kén vợ, có 50.000 cô gái đến dự thi. Có thể cảnh tượng đó rất náo nhiệt, nhưng độ cao về tài sản và độ cao tinh thần của người kén vợ và người đăng ký dự thi gần như đã được ghi rõ. Tình yêu là gì, thẩm mỹ là gì, lòng tự trọng là gì? Những điều này rất đáng để mỗi người phải suy nghĩ, và cũng rất đáng để phụ huynh cũng như con trẻ thảo luận.

Tôn thờ đồng tiền một cách quá đà là điều bất hạnh, nội tâm của một người dành quá nhiều vị trí cho đồng tiền thì sẽ không còn chỗ

trống để dành cho hạnh phúc và sự cao quý. Tôn thờ đồng tiền có thể khiến một người sở hữu nhiều tiền hơn, nhưng sẽ không làm cho anh ta cảm thấy hạnh phúc hơn, và cũng sẽ không giúp anh ta đi được xa hơn.

Có bậc phụ huynh giáo huấn con như sau: “Con cái nhà người ta có bì được với con không? Họ có tiền đi du lịch nước ngoài, có tiền mua nhiều sách như thế không? Cha mẹ con có khả năng nên mới cho con đọc ngàn cuốn sách, đi ngàn dặm đường, thế mà con lại không biết trân trọng!”. Bề ngoài là vị phụ huynh này đang giáo dục con, nhưng giọng điệu lại thể hiện rõ sự sùng bái đối với vật chất và vẻ tự đắc. Cách làm công tác tư tưởng này không thể khiến con trẻ học được cái gọi là đọc ngàn cuốn sách, đi ngàn dặm đường, mà chỉ khiến con trẻ học được cách dùng tiền để giải quyết mọi vấn đề.

Có thể những sai lầm trong giáo dục thường bắt nguồn từ sự vô tình của cha mẹ. Kiểu giáo dục tôn sùng đồng tiền không chỉ xảy ra ở các bậc phụ huynh “có tiền”, mà còn xảy ra ở các bậc phụ huynh “nghèo”. Đối với các bậc phụ huynh “nghèo”, hiện tượng dễ xảy ra nhất là nhấn mạnh quá mức chuyện tiết kiệm.

Từ cổ chí kim, lãng phí chưa bao giờ là một thói quen tốt, bất kỳ lúc nào đều cần giáo dục con hiểu được tính tiết kiệm. Nhưng cổ nhân nói, thái quá bất cập, nếu cha mẹ dùng sự tiết kiệm để xóa nhòa đi mọi giá trị và ý nghĩa của việc chi tiêu thì vô hình trung cũng coi tiền là thánh vật, điều này cũng sẽ khiến trẻ hình thành nên một tâm lý tôn thờ đồng tiền theo kiểu khác – tâm lý hà tiện.

Có một người mẹ sinh ở nông thôn, từ nhỏ đã thấu hiểu nỗi vất vả của cuộc sống, bình thường bản thân chị rất tiết kiệm, không bao giờ mua những món đồ màu mè không thực chất. Chị có một cậu con trai 9 tuổi, hôm sinh nhật mẹ, nghĩ đến việc mẹ chưa bao giờ được ai tặng hoa, nên cậu bé muốn tặng mẹ một điều bất ngờ là mua tặng mẹ ba bông hoa phăng. Khi cậu bé đưa bó hoa ra trước mặt mẹ, không ngờ phản ứng đầu tiên của người mẹ không phải là

mừng rỡ. Chị nói với con rằng: Mẹ rất vui khi con mua quà cho mẹ, nhưng trước đây mẹ đã nói với con rồi, con mua gì cũng phải nói trước với cha mẹ, nhưng hôm nay con lại không nói. Hơn nữa, mẹ cảm thấy mua hoa không kinh tế cho lắm, chẳng được mấy ngày hoa sẽ héo hết, nếu con mua cái khác tặng mẹ, mẹ cũng sẽ thích cả.

Cậu bé liền bật khóc và nói: “Mẹ, con muốn tặng mẹ một điều bất ngờ nên không thể bàn trước với mẹ được. Mặc dù hoa sẽ héo, nhưng trong lòng sẽ nhớ mãi niềm vui này”. Sau chuyện này, người mẹ này cảm thấy vô cùng bất an, chị có linh cảm rằng mình làm như thế là không đúng, mình không nên có phản ứng đó. Nhưng chị vẫn lo nếu mình dung túng con mua những thứ màu mè, không thực chất này, không biết dần dần con trẻ có nhiễm phải tính tiêu tiền bừa bãi, sau này có hình thành nên tâm lý ganh đua hay không?

Câu trả lời của tôi là: Không, chỉ cần cha mẹ không tiêu tiền bừa bãi, không thích ganh đua thì trẻ sẽ không hình thành nên tâm lý đó. Điều tôi muốn nói với vị phụ huynh này hơn là, thế gian này có những thứ đáng giá hơn cả tiền. Con trai chị nói rất hay, “mặc dù hoa sẽ héo, nhưng trong lòng sẽ nhớ mãi niềm vui này”. Chỉ quan tâm đến chuyện tiết kiệm, nuôi dạy được một đứa con chỉ biết giữ tiền mà không có đầu óc thẩm mỹ là kết quả chị mong chờ ư?

Sau khi đạt được cảm giác an toàn trong kinh tế, nghèo khó và giàu có chỉ còn là một tâm thế. Những quan chức, kẻ cướp, phải bỏ mạng vì tham ô, hối lộ, những người phải nhảy lầu vì chứng khoán, tất cả những người ngã vì đồng tiền đều là những người chạy theo chủ nghĩa tôn thờ đồng tiền một cách cực đoan, đứng trước đồng tiền rất dễ lóa mắt làm càn, không biết tiền là gì, có thể dùng để làm gì. Họ coi tiền là mục đích cuối cùng, tiền cũng đã kết liễu cuộc đời họ. Những bi kịch này chắc chắn có mối liên hệ với sự giáo dục về tiền bạc mà họ được nhận khi còn nhỏ.

Cha mẹ muốn định hướng cho trẻ có quan niệm đúng đắn về tiền bạc thì trước hết họ phải sắp xếp ổn thỏa logic về tiền bạc của

mình. Từ ngàn xưa đến nay, tình yêu và tiền bạc là hai thứ khiến người ta cảm thấy đau đầu nhất, là thiên thần và cũng là ác quỷ, là cái được yêu nhất và cũng bị hận nhiều nhất. Do đó xung quanh hai vấn đề này có rất nhiều tranh cãi về mặt logic.

Ví dụ có người hề nói đến tiền là lại chửi rửa người có tiền, nhưng lại thường xuyên thấp hương cầu thần tiên phù hộ cho mình phát tài.

Một lần, tôi đang nghỉ chân ở quầy bán giày thể thao trong siêu thị thì gặp một người mẹ và đưa con cũng đến đây mua giày. Cậu bé chừng 13 tuổi, rất ưng một đôi giày thể thao hàng hiệu, vẻ rất muốn mua. Người mẹ liền hỏi con trai với giọng không được vui cho lắm: “Đắt như vậy mà con vẫn muốn mua à?”. Chắc chắn là khẩu khí của người mẹ đã làm cậu bé sợ, cậu ngần ngừ một lát rồi nói đắt quá, không mua nữa, sau đó đặt đôi giày về chỗ cũ. Nét mặt người mẹ liền lộ rõ vẻ hài lòng rồi nói với con: “Con biết nó đắt thì mẹ sẽ mua cho con!”.

Tôi còn biết có một người mẹ thường xuyên đưa con đi mua đồ, con muốn mua món đồ gì đó, thông thường chị đều đồng ý. Chỉ có điều thỉnh thoảng con chị muốn bắt chước dáng vẻ của mẹ, đòi tự mang tiền ra quầy thanh toán, nhưng người mẹ không bao giờ đồng ý, không cho tay con chạm vào tiền. Người mẹ này giải thích rằng làm như thế là để ngăn ngừa con học được cách tiêu tiền, sợ rằng con sẽ hình thành nên thói quen thích tiền, thích tiêu tiền.

Những ví dụ trên đều là do trong tiềm thức của mọi người vừa đánh giá quá cao vị thế và sự ảnh hưởng của đồng tiền, vừa coi tiền là vật xấu xa. Tâm lý mâu thuẫn tạo ra những lời nói và hành động mâu thuẫn, ý thức của trẻ sẽ bị đảo lộn. Nếu bản thân cha mẹ có cái nhìn đúng đắn trong vấn đề tiền bạc thì sẽ có những lời nói và việc làm đúng mực, nhờ đó cũng sẽ có ảnh hưởng tốt với trẻ.

Cuối cùng, còn có một tình huống đặc biệt nữa nhắc các bậc phụ huynh cần chú ý. Nếu con bạn, đặc biệt là con trai, hằng ngày

có biểu hiện rất bình thường trong vấn đề tiêu tiền, đột nhiên một giai đoạn nào đó lại tìm đủ mọi lý do để xin tiền cha mẹ, thậm chí lấy trộm tiền, trong khi hành động tiêu tiền của con lại rất khả nghi, không biết đã tiêu vào việc gì, trong tình huống này, rất có thể là trẻ đã kết giao với nhóm bạn xấu hoặc bị bắt chẹt. Chuyện này càng dễ xảy ra với những cậu bé tính tình nhút nhát. Cha mẹ cần chú ý quan sát, không nên giải quyết vấn đề một cách đơn giản và thô bạo, tránh tình trạng con gặp khó khăn mà không dám nói với bố mẹ, tự mình phải chịu đựng nỗi khổ sở đó.

and the other side of the
mountain range. The
mountain range is
about 100 miles long
and 50 miles wide. It
is the highest mountain
range in the world.
The mountain range is
about 100 miles long
and 50 miles wide. It
is the highest mountain
range in the world.

The mountain range is
about 100 miles long
and 50 miles wide. It
is the highest mountain
range in the world.
The mountain range is
about 100 miles long
and 50 miles wide. It
is the highest mountain
range in the world.
The mountain range is
about 100 miles long
and 50 miles wide. It
is the highest mountain
range in the world.



Chương 3

TRỞ VỀ VỚI PHƯƠNG PHÁP NUÔI DẠY CON TỰ NHIÊN

1

HAI VIỆC CẦN LÀM TRONG GIAI ĐOẠN GIÁO DỤC VỖ LÒNG

Một sinh mệnh có mặt trên trên cõi đời này, trong cuộc đời trung bình dài 25.000 ngày (68 năm), buộc phải có hơn 1.000 ngày (gần 3 năm) đầu tiên yếu đuối nhất để hoàn thành bước đại nhảy vọt từ trạng thái hỗn độn sang trạng thái sáng tỏ. Đây là lần đại nhảy vọt đầu tiên trong cuộc đời, và cũng là lần nhảy vọt quan trọng nhất. Một người tương lai đứng ở vị trí và độ cao nào, dĩ nhiên là có liên quan đến sự nỗ lực và cơ hội của người đó sau khi trưởng thành, nhưng nền tảng lại được đặt từ thuở ấu thơ. Đây chính là giá trị và ý nghĩa của giáo dục vỡ lòng!

Giáo dục vỡ lòng có vai trò hết sức quan trọng trong cuộc đời của mỗi con người. Thời kỳ vàng là từ 0 – 3 tuổi, hơn 10 năm sau đó cũng là giai đoạn rất quan trọng. Từ lúc chào đời đến khi bước vào tuổi dậy thì đều có thể gọi là giai đoạn giáo dục vỡ lòng, trẻ trong giai đoạn này dễ chịu sự tác động, giáo dục cũng thể hiện được sự ảnh hưởng lớn nhất của nó. Sự ảnh hưởng này mỗi năm một giảm dần. Do đó công việc này càng làm sớm càng tốt, đúng như người ta vẫn nói thì giờ là vàng bạc.

Giáo dục vỡ lòng chủ yếu có hai vấn đề: Gợi mở trí tuệ và gợi mở tình cảm.

Vấn đề quan trọng nhất trong gợi mở trí tuệ là phát triển ngôn ngữ.

Vì con người dùng ngôn ngữ để tư duy, độ mạch lạc, rõ ràng của ngôn ngữ tỉ lệ thuận với sự mạch lạc trong tư duy. Thực ra áp dụng vào thực tiễn lại hết sức đơn giản, chỉ là chuyện trò nhiều với con, cố gắng đưa con vào hoạt động đọc sách và học thuộc lòng càng sớm càng tốt.

Công việc này cần bắt đầu khi con vừa mới chào đời. Dường như trẻ sơ sinh không hiểu gì về ngôn ngữ, một số bậc cha mẹ rất ít nói chuyện với con, quả là bỏ lỡ cơ hội tốt. Phương pháp đúng đắn là ngay từ tháng đầu tiên sau khi con chào đời, người mẹ đã cần dành thời gian chuyện trò với con. Ví dụ khi cho con bú, mẹ nói: “Bé yêu đói chưa? Mẹ cho bé bú nhé”. Trong quá trình cho con bú, mẹ vẫn có thể thủ thỉ tiếp: “À, hôm qua lúc bú bé tè hết ra mẹ, làm quần áo mẹ ướt hết, hôm nay không tè, khô ráo quá”, tương tự như thế, mặc quần áo, đi ngủ, tắm nắng... đều có thể trở thành nội dung của cuộc nói chuyện.

Sự giao lưu về ngôn ngữ giữa trẻ sơ sinh và người lớn có hai chức năng, một là kích thích đại não phát triển, hai là kích thích tâm lý phát triển. Nếu trong giai đoạn này, thiếu sự giao lưu về ngôn ngữ thì sự phát triển về trí tuệ và tình cảm của trẻ sẽ xuất hiện vấn đề. Ví dụ “người sói” vì từ nhỏ không được kích thích về mặt ngôn ngữ của loài người, trí tuệ sẽ bị tổn hại vĩnh viễn, kể cả khi quay về với xã hội loài người, cũng không thể phục hồi được vốn trí tuệ của một người bình thường, đồng thời tuổi thọ cũng vì thế mà bị rút ngắn. Tuổi thọ của con người tỉ lệ thuận với chỉ số IQ, điều này đã được khoa học và kinh nghiệm xã hội chứng minh.

Một điều cần lưu ý là, mục đích của việc chuyện trò với trẻ là giao lưu, do đó không cần thiết phải cứng nhắc, tránh biến thành những lời cảm ràm và tạp âm. Đôi khi cha mẹ thấy khó chịu không muốn nói cũng không cần nói, bởi trẻ cũng sẽ cảm nhận được tình

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

cảm của người mẹ, sự giao lưu về mặt tình cảm cũng là một phần của giáo dục vỡ lòng.

Một điều khác cần chú ý nữa là, không nên sử dụng quá nhiều “từ thiếu nhi” như “măm măm”, “bập bập”,... dùng ngôn ngữ của trẻ em nói chuyện với trẻ không có lợi, thỉnh thoảng nói cho vui thì được. Đồng thời cũng cần chú ý giữ âm điệu bình thường, không nên thể hiện sự thậm xưng trong ngữ khí, nét mặt, kéo dài giọng hỏi “thật hả?”, “tuyệt quá nhỉ!”,...

Điều quan trọng nhất trong việc gợi mở tình cảm là tiếp xúc nhiều với trẻ.

Đây là điều rất dễ lý giải, chỉ là cha mẹ cố gắng gần con càng nhiều càng tốt, trong quá trình tiếp xúc với con cần bế con, vuốt ve con nhiều hơn, đừng để con thiếu thốn về mặt tình cảm. Vòng tay ấm áp của cha mẹ là làn gió mát giúp con phát triển trí tuệ, là mảnh đất màu mỡ để con phát triển tình cảm, đồng thời cũng là nguồn chất dinh dưỡng để con lớn khôn.

Do nhu cầu về sức lao động, phụ nữ miền núi, dân tộc thiểu số thường xuyên phải đi con trên lưng hoặc trước ngực, phần lớn thời gian chân trẻ bị gò bó và không thể hoạt động, nhưng đến chừng 1,5 tuổi, trẻ vẫn biết đi như tất cả các trẻ em trên thế giới một cách rất tự nhiên. Trẻ ở cô nhi viện, đôi chân trẻ không bị trói buộc bao giờ nhưng thời điểm biết đi của trẻ trung bình muộn hơn những đứa trẻ bình thường từ 1 – 2 năm. Nguyên nhân là do những đứa trẻ lớn lên trên lưng mẹ được nói chuyện với mẹ, được cảm nhận hơi ấm trên cơ thể mẹ. Còn những em bé sống trong cô nhi viện lại thiếu sự giao lưu về ngôn ngữ và tình yêu của người mẹ, không những trí tuệ kém phát triển, mà sinh lý cũng chậm phát triển.

Hiện nay tại Trung Quốc hay Việt Nam, nhiều vùng nông thôn xuất hiện hiện tượng “trẻ sống xa cha mẹ”, ở thành phố thì “trẻ nội

trú”, gây ra các vấn đề như trẻ em học tập khó khăn, gặp những trở ngại về mặt tâm lý, nguyên nhân dẫn đến tình trạng này cũng giống như “hiện tượng trẻ em trong cô nhi viện”.

Dĩ nhiên, không phải cứ cha mẹ đích thân nuôi dạy con thì trẻ sẽ nhất định sẽ được giáo dục từ sớm tốt. Đúng trên một góc độ khác, bản chất của giáo dục không phải là ai làm, mà là làm như thế nào.

Tôi từng nhận được lá thư của một người mẹ, chị nói chị rất thích đọc sách, chị cũng biết những điểm bất cập nếu nhờ ông bà nuôi dạy con, do đó sau khi sinh con, chị đã xin nghỉ việc để có thể toàn tâm toàn ý chăm sóc con. Nhưng chị không ý thức được tầm quan trọng của việc giao lưu ngôn ngữ giữa mẹ và con khi con còn nhỏ. Khi con chị 8-9 tháng tuổi, chị phát hiện ra rằng những hình ảnh sống động trên tivi có thể thu hút con, khi xem tivi, con không khóc cũng không quấy phá, ngồi trên xe đẩy rất yên tĩnh. Chị cảm thấy cho con ngồi trước màn hình tivi là cách tốt để trông con, vừa có hình ảnh đẹp vừa có ngôn ngữ chuẩn, là hình thức giáo dục vỡ lòng rất tốt cho con, đồng thời lại giúp mình đỡ mệt, lúc con xem tivi, mẹ còn có thể tranh thủ đọc sách, thật đúng là nhất cử lưỡng tiện. Thế nên hầu hết những lúc con thức chị đều cho con ngồi trước màn hình tivi, chị bận đọc sách và làm việc nhà, nấu nướng cho con nên rất ít khi nói chuyện với con và cũng rất ít bế con. Khi con 2,5 tuổi, chị mới phát hiện ra tình hình có vẻ bất thường, con chị nói được hết các địa danh trong chương trình Dự báo thời tiết và cũng thuộc rất nhiều từ vựng quảng cáo, nhưng lại không biết giao lưu về ngôn ngữ, gần như không biết giao lưu bằng ánh mắt với mọi người, thờ ơ trước mọi thứ, chỉ tập trung và hứng thú khi xem tivi, chỉ số IQ tổng thể thấp hơn rõ rệt so với những đứa trẻ cùng trang lứa, bị chẩn đoán là mắc chứng “tự kỷ”.

Sau khi tivi phổ cập ở Mỹ, số lượng trẻ mắc bệnh “tự kỷ” tăng lên đột biến, nguyên nhân do “bảo mẫu tivi” có công không nhỏ.

Mặc dù tivi cũng “nói chuyện” và cũng nói một số kiến thức nhất định, và có thể khiến trẻ ngồi yên, nhưng giữa tivi và trẻ không có sự tương tác ngôn ngữ, trẻ chỉ tiếp nhận một cách bị động, không có bất kỳ sự giao lưu nào. Tivi cũng không thể truyền tải bất kỳ tình cảm nào với con trẻ, đó đó vốn trí tuệ của những đứa trẻ lớn lên trước màn hình tivi không thể quá xuất sắc, tâm lý cũng dễ xuất hiện vấn đề.

Nhà giáo dục người Liên Xô cũ - B.A.Cyxomjnhcknn - đã từng tiến hành một cuộc nghiên cứu với mấy nghìn gia đình và phát hiện ra rằng, sự phát triển về trí tuệ của trẻ em có mối quan hệ chặt chẽ với phương pháp giáo dục sớm của người mẹ đối với trẻ. Đặc biệt là trước năm 3 tuổi, nếu người mẹ và đứa con ít giao lưu, chuyện trò, nội dung giao lưu đơn giản, trẻ phải lớn lên trong trạng thái thiếu thốn sự hoạt động về mặt tình cảm và trí tuệ thì chỉ số IQ của trẻ sẽ khá thấp, hành vi cũng tồn tại nhiều vấn đề^(*).

Bồi dưỡng niềm ham đọc sách cho con là cách tốt nhất và đơn giản nhất để con phát triển trí tuệ theo cấp số nhân.

Từ khi con 1-2 tuổi, cha mẹ đã có thể giúp con thiết lập mối liên hệ giữa ngôn ngữ và con chữ. Nhận biết mặt chữ sớm và bắt đầu đọc sách sẽ rất có lợi cho sự phát triển trí tuệ của trẻ. Sự xuất hiện của chữ viết đã giúp nhân loại thoát khỏi trạng thái mông muội và bắt đầu có khả năng quan sát thế giới, khám phá vũ trụ - đối với cá nhân, sức mạnh của chữ viết cũng là như vậy. Trong rất nhiều nhân vật kiệt xuất của nhân loại, bạn có thể tìm ra không ít người không có bằng cấp cao, nhưng gần như bạn không thể tìm được người không ham đọc sách.

Thời đại số hóa lượng thông tin quá nhiều, và cũng có quá nhiều thứ thu hút con, nếu nhiệm vụ nhận mặt chữ nền tảng của trẻ hoàn

(*) B.A.Cyxomjnhcknn: *Lời kiến nghị dành cho giáo viên*, NXB khoa học giáo dục, tháng 6-1982, P.501-502.

thành quá muộn, niềm say mê đọc sách không được thiết lập từ sớm, rất có thể trẻ sẽ chỉ dừng ở giai đoạn không ham đọc sách hoặc đọc ở cấp độ thấp. Nếu từ nhỏ con bạn được bồi dưỡng niềm đam mê đọc sách, lớn lên trẻ đọc được rất nhiều sách thì sự khai sáng về trí tuệ của cha mẹ đối với trẻ không những là đạt tiêu chuẩn, mà còn khiến chúng ta phải vô cùng ngưỡng mộ.

Thời gian đầu, khi cầm cuốn sách đọc cho trẻ nghe, có thể trẻ sẽ không tập trung lắng nghe, nghe được vài câu là chơi trò khác, cũng có thể sẽ giằng lấy cuốn sách và giở lung tung, thậm chí là xé sách, đây là những biểu hiện rất bình thường. Trẻ thường không thể ngoan ngoãn ngồi yên nghe bạn kể chuyện, đôi khi có thể trẻ muốn biết nội dung khác, hoặc thật sự không muốn nghe. Cha mẹ không nên bắt trẻ ngồi yên nghe kể chuyện, cũng không nên giở sách ra là buộc phải đọc từ đầu đến cuối, trẻ giở đến trang nào là kể trang đó, hoặc cảm thấy trẻ không muốn nghe thì không kể nữa, thời gian còn dài, cứ để tự nhiên, không nên để trẻ cảm thấy kể chuyện là điều đáng ghét, chỉ cần sự tương tác giữa con và cha mẹ luôn vui vẻ là được. Còn chuyện trẻ xé sách thì cứ để trẻ xé vài cuốn, trẻ dùng tay để cảm nhận thế giới, “xé” cũng là một cách đọc.

Trong vấn đề lựa chọn sách:

Thứ nhất, nội dung từ dễ đến khó, từ nông đến sâu, độ khó tăng dần. Nhưng cũng không cần phải quá chú trọng đến việc mấy tuổi đọc cái gì, độ tuổi và nội dung đọc không cần phải quá chặt chẽ, nền tảng đọc của mỗi đứa trẻ không giống nhau, sự khác biệt trong trình độ đọc là rất lớn, có đứa trẻ lớp 2 đã có thể đọc những tác phẩm nổi tiếng thế giới, có những em khi tốt nghiệp cấp ba vẫn chưa thể đọc tiểu thuyết dài. Chỉ cần trẻ có hứng thú với một cuốn sách thì không cần thiết phải để tâm đến việc trẻ có hiểu hay không, trẻ sẽ tự biết điều này.

Thứ hai, cố gắng tìm sách có nội dung phong phú, tôn trọng sở thích của trẻ. Phụ huynh có thể mua mấy loại rồi sẽ phát hiện ra trẻ thích loại nào và không thích loại nào. Chú ý, cho dù một lần mua bao nhiêu cuốn sách cũng không nên bày hết ra trước mặt trẻ, mỗi lần chỉ lấy ra một, hai cuốn là được, cần tạo cho trẻ cảm giác thiếu thốn một cách phù hợp, tránh trường hợp vì có quá nhiều sách mà khiến trẻ cảm thấy bức bối, hoặc làm giảm sự hứng thú của trẻ.

Thứ ba, tốt nhất không nên lựa chọn loại sách cùng lúc có nhiều ngôn ngữ. Ví dụ một số sách dành cho trẻ em, vừa có tiếng Trung, vừa có tiếng Anh, kèm thêm cả phần phiên âm, như thế sẽ phá vỡ niềm say mê đọc sách của trẻ, người lớn cũng rất khó cùng lúc đọc hai ngôn ngữ trong một cuốn sách, huống chi là trẻ em.

Tôi luôn phản đối việc dùng thẻ để dạy trẻ nhận biết mặt chữ, tuy nhiên điều này không đồng nghĩa với việc trong nhà không thể có những hình ảnh hoặc thẻ đơn giản. Thực ra tranh ảnh và thẻ có nội dung đơn giản, màu sắc tươi sáng, trẻ thường rất thích. Điều mà tôi muốn nhấn mạnh ở đây là chỉ cần coi những thứ đó là đồ chơi đơn giản thì được, không nên coi là công cụ học tập, nó không gánh vác được trách nhiệm dạy trẻ biết chữ. Chữ viết không thể ghi nhớ một cách cô lập, nếu gặp chữ viết đơn lẻ ở bất kỳ chỗ nào, bạn luôn nên đọc cho con nghe, ví dụ chữ viết trên hộp đựng đồ ăn, tên cửa hàng cửa hiệu, chúng cũng giống như chữ “con gà”, “quả táo” trên các tấm thẻ, đọc ở mọi nơi mọi lúc, để con nhìn thấy những con chữ này ở các địa điểm khác nhau, sau khi được nhắc lại nhiều lần, trẻ sẽ nhớ mặt chữ một cách rất tự nhiên.

Để giúp con phát triển về mặt ngôn ngữ, học thuộc lòng thơ ca cũng là một phần rất quan trọng, nó là một kiểu dự trữ năng lượng. Cần cố gắng để trẻ học thuộc lòng những bài thơ ca kinh điển bằng tiếng mẹ đẻ, điều này cũng thích hợp với trẻ ở quốc gia khác. Sớm đưa văn hóa ngôn ngữ kinh điển vào bộ não trong sáng như tờ giấy trắng, những cái này sớm muộn sẽ chuyển hóa thành tài sản văn

hóa nội tại của trẻ. Tuổi thơ là giai đoạn vàng để ghi nhớ, tranh thủ thời kỳ này để trẻ học thuộc lòng một số tác phẩm kinh điển bằng tiếng mẹ đẻ, vừa là một cách phát triển trí tuệ, vừa là một hình thức bồi dưỡng nhân cách.

Thực ra người Trung Quốc đã làm việc này từ lâu, hàng ngàn năm qua, hoạt động giáo dục trong các trường học Trung Quốc rất chú trọng hình thức học thuộc lòng, hiệu quả dĩ nhiên là rất rõ rệt. Chỉ tiếc là giáo dục theo hình thức tư thực này không phát triển được nội dung giảng dạy và phương pháp giảng dạy riêng cho mình, đi bằng một chân, càng ngày càng không thể tiếp cận được với hình thức giáo dục hiện đại. Trong quá trình phê bình nền giáo dục truyền thống, người ta đều trút hết sự oán thán của mình lên bàn chân này. Thời kỳ dân quốc bắt đầu xây dựng nền giáo dục nhà trường hiện đại hóa, giáo dục Trung Quốc bắt đầu hội nhập với phương Tây, mặc dù vẫn bị chỉ trích nặng nề, nhưng “bàn chân” này vẫn được sử dụng theo quán tính, đúng là nó vẫn có sức để gánh đỡ trọng trách của giáo dục. Do đó, trong vòng mấy chục năm ấy, nền giáo dục Trung Quốc xuất hiện cục diện mới, các lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn, khoa học tự nhiên đều có nhiều nhà khoa học mang tầm cỡ quốc tế. Sau khi đất nước Trung Quốc mới được thành lập, việc học văn học cổ điển đã bị dồn vào ngõ cụt, việc học thuộc lòng những tác phẩm kinh điển đã bị các nội dung vô vị khác chiếm chỗ, công tác giảng dạy môn ngữ văn hoàn toàn bế tắc. Vài năm gần đây người ta đưa ra một câu hỏi: Tại sao Trung Quốc bản địa không thể sản sinh ra nhà khoa học đạt giải Nobel? Người ta luôn đổ lỗi cho thể chế, nhưng trên thực tế có rất nhiều nguyên nhân, phương pháp giáo dục môn ngữ văn sai lầm là một trong những nguyên nhân quan trọng.

Trong vấn đề học thuộc lòng các tác phẩm kinh điển, người Trung Quốc có vẻ rất may mắn. Sau *Kinh thi* còn có rất nhiều tác phẩm thơ ca từ phú kinh điển được lưu truyền từ ngàn đời, đều có

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

thể trở thành nội dung học thuộc lòng. Trẻ em tốt nhất là học thuộc lòng thơ ca trước. Vì hình thức nghệ thuật ra đời sớm nhất của nhân loại là thơ ca, thơ ca là hình thức văn học gần gũi với tuổi thơ nhất, câu từ ngắn gọn, gieo vần dễ đọc, rất dễ được trẻ yêu thích. Đồng thời thơ ca khá ngắn gọn, dễ nhớ. Nếu ngay từ đầu đã bắt trẻ học thuộc *Tam tự kinh* hoặc *Luận ngữ*, e rằng trẻ sẽ thấy khó và không có hứng thú.

Có người phản đối học thuộc lòng tác phẩm kinh điển, lo ngại đây là “học thuộc một cách máy móc”, không tốt cho trẻ. Đây là sự hiểu lầm giữa việc “học thuộc một cách máy móc” trong học sinh hiện nay với “học thuộc lòng tác phẩm kinh điển”. Thực ra, đây là hai vấn đề hoàn toàn khác nhau, bởi: Thứ nhất, nội dung mà trẻ học thuộc là những tác phẩm kinh điển được kiểm chứng qua thời gian hay là phục vụ cho đáp án tiêu chuẩn trong thi cử? Thứ hai, trẻ đọc thuộc với một tâm trạng vui vẻ hay là chuyện khổ sai buộc phải thực hiện? Trí nhớ dùng thì tiến bộ, bỏ không sẽ thui chột, học thuộc lòng khi còn nhỏ không những nhớ lâu mà còn là một cách rèn luyện trí nhớ. Rất nhiều người trí nhớ không tốt, điều này có liên quan đến việc thuở nhỏ ít được rèn luyện.

Đối với việc trẻ học thuộc lòng thơ, tôi đã đề cập trong cuốn *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*^(*). Ở đây chỉ bổ sung ba điểm:

Thứ nhất, công việc này có thể tiến hành sớm hơn, từ khi con mấy tháng tuổi đã có thể bắt đầu. Biện pháp cụ thể là coi thơ cổ là những bài hát thiếu nhi bình thường, khi con chơi đùa hoặc ru con ngủ, mẹ đọc cho trẻ nghe. Ví dụ khi ru con ngủ, người mẹ vừa vỗ về hoặc lắc nhẹ, vừa ngâm mấy bài thơ cổ theo tiết tấu. Đối với trẻ, điều này tựa như được nghe hát ru. Không nên để tâm tới việc trẻ

(*) Tham khảo mục “Để cây bút nở hoa” trang 142, *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*, Doãn Kiến Lợi, NXB Văn Học, Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Quảng Văn, 2015.

có hiểu hay không, đây là một sự tác động âm thầm, việc nhớ hay không đều không quan trọng.

Thứ hai, không nên vội vàng và quá chú trọng vào mục đích, nên có tâm thế thoải mái, coi đó là một trò chơi, không nên so đo trẻ mất bao nhiêu thời gian để học thuộc một bài thơ, cũng không để tâm đến việc trẻ đã thuộc rồi lại quên, những điều này đều rất bình thường, coi như là một trò chơi để chơi nhiều lần, dần dần sẽ thuộc nhiều và nhớ lâu. Chỉ cần trẻ hào hứng chơi “trò chơi” này với bạn đã được coi là thành công rồi.

Thứ ba, thường xuyên để trẻ học thuộc ở một thời điểm hoặc hoàn cảnh cố định nào đó, dần dần trẻ sẽ rèn thành thói quen. Ví dụ coi thời gian nghỉ ngơi sau bữa ăn hoặc trước giờ đi ngủ là thời gian học thuộc lòng, đến thời điểm đó trẻ sẽ muốn đọc thuộc một bài thơ. Hồi nhỏ tôi và Viên Viên thường đọc thuộc lòng khi đi xe buýt. Tôi thường chép các bài thơ Viên Viên chuẩn bị học thuộc hoặc đã thuộc vào một cuốn sổ nhỏ, sau đó Viên Viên đã được rèn thành thói quen, mỗi lần chuẩn bị ra khỏi nhà đi xe buýt là cô bé lại nhắc tôi mang theo cuốn sổ, thỉnh thoảng tôi quên, Viên Viên ngồi lâu trên xe cũng cảm thấy vô vị. Con bạn thích học thuộc lòng trong thời gian nào, tình huống nào thì bạn cần lưu ý quan sát, bồi dưỡng dần dần, để hai bên đều cảm thấy hứng thú. Trong quá trình rèn giũa thói quen cũng không nên quá cứng nhắc, đôi khi trẻ sẽ rất có hứng thú làm việc theo thói quen, nhưng cũng có lúc sẽ phá vỡ thói quen, thậm chí hai, ba tháng không muốn đọc thuộc một bài, đây đều là điều hết sức bình thường.

Quá trình trưởng thành của con là một quá trình khá dài, mọi hành vi giáo dục tuyệt đối không nên nóng vội, không nên để trẻ cảm thấy chán ghét. Luôn làm một cách có ý thức nhưng cần làm cho linh hoạt.

Trước đây tôi từng nói không đồng tình với việc cho trẻ học thuộc các bài hát thiếu nhi, đây là quan điểm tôi đưa ra trên góc

độ học thuộc lòng thơ cổ, lo ngại một số bậc phụ huynh tưởng con không hiểu thơ cổ mà chỉ cho con học thuộc các bài hát thiếu nhi. Dĩ nhiên, cũng có thể hát cho con nghe nếu gặp những bài hát hay. Do bài hát thiếu nhi được viết theo lối khẩu ngữ, dễ thuộc, thú vị, các bạn nhỏ rất yêu thích. Tôi vẫn nhớ một số bài đồng dao mà mẹ tôi dạy hồi nhỏ, tôi tin rằng những bài đồng dao đó rất có tác dụng khai tâm đối với tôi, suốt đời không thể nào quên. Hồi Viên Viên còn nhỏ, tôi cũng thường đọc cho con nghe. Bây giờ nghe lại những bài đồng dao này thấy hơi dung tục, nhưng chúng thường thú vị, như *“anh cầm hát cho anh điếc nghe, anh què chân lại chạy về nhanh nhất...”*. Viên Viên luôn cười như nắc nẻ mỗi khi được nghe những bài đồng dao thậm xưng, phi logic này và đòi mẹ đọc thêm lần nữa. Có thể có người sẽ lo những bài hát đồng dao dân gian này có nội hàm không tốt, ảnh hưởng xấu đến trẻ. Sự lo ngại này là không cần thiết. Con người cần được giải trí, bản thân tiếng cười cũng là hình thức điều tiết tâm lý rất tốt. Hơn nữa giải trí thường chỉ dừng ở việc đem lại niềm vui, tiếng cười, nó không cần thiết phải chứa đựng quá nhiều thứ. Xã hội cần nền chính trị vĩ đại, cần những tư tưởng kiệt xuất, cần các tác phẩm văn học có giá trị, đồng thời cũng cần những tiểu phẩm hài hước. Nếu luôn muốn phú cho mọi hình thức giải trí chức năng giáo hóa và gạt bỏ sự nhân tính hóa, thì đây mới là phương thức giáo dục đạo đức giả tạo nhất. Thực ra bồi dưỡng tính hài hước, hóm hỉnh cũng là một phần của giáo dục sớm.

Các nhánh của giáo dục trí tuệ giai đoạn vỡ lòng còn có sự gợi mở về toán học, vật lý, nghệ thuật, đạo lý đều như thế, tốt nhất nên được tiến hành thông qua các trò chơi vui vẻ. Hồi Viên Viên còn nhỏ, chúng tôi chơi trò *“mở cửa hàng”*^(*) với con, rèn luyện khả năng tính toán của con, sau đó một số phụ huynh cũng áp dụng biện pháp tương tự và thu được hiệu quả rất tốt.

(*) Phụ huynh tham khảo mục *“Mở cửa hàng”* trang 117 trong cuốn *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*, Doãn Kiến Lợi, NXB Văn Học, Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Quảng Văn, 2015.

DOÃN KIẾN LỢI

Trong quá trình tiến hành giáo dục sớm, còn cần đặc biệt chú ý bồi dưỡng cho trẻ thói quen thích vận động. Giống như vận động có thể thúc đẩy cơ bắp, xương cốt phát triển, vận động còn có thể thúc đẩy tế bào mới của đại não sinh trưởng, thúc đẩy trí tuệ phát triển. Việc bồi dưỡng niềm say mê trên phương diện này cũng giống với các phương diện khác, cần chú ý mấy điểm sau: Vai trò làm gương của cha mẹ thế nào, trong cuộc sống gia đình có các nội dung đó hay không, là trò chơi hay là nhiệm vụ, thông qua hoạt động đó, con trẻ cảm nhận được niềm vui hay sức ép?

Có thể sẽ có độc giả sẽ chú ý, trong các phần trình bày ở trên, tôi luôn nhấn mạnh đến việc, bất kể làm việc gì, đều cần để trẻ cảm thấy vui vẻ. Đây là vấn đề hết sức quan trọng trong giáo dục vỡ lòng, nhưng lại thường bị người ta bỏ qua: Tinh thần.

Các công trình nghiên cứu tâm lý học đã chứng minh được rằng, sự ức chế và không vui kéo dài sẽ khiến một số đứa trẻ vốn có tài năng bẩm sinh ngày càng ngờ nghệch hơn, “ở trong một tâm trạng tồi tệ, tư duy của chúng ta cũng càng trở nên ức chế hơn”^(*). Tâm trạng giống như cái sàng, cái sàng với tâm trạng tốt được phân bổ mất sàng đều đặn, vừa sàng sảy được tạp chất, vừa giữ được những cái có ích; cái sàng với tâm trạng tồi tệ thì mất sàng không đều nhau, những cái cần loại bỏ thì không loại được, những cái cần giữ lại thì không giữ được. Do tâm trạng khác nhau, những cái còn đọng lại trong tâm lý cũng không giống nhau.

Phần trên chủ yếu nói về vấn đề giáo dục vỡ lòng cần làm những gì, phần tiếp theo tôi xin đề cập đến những sai lầm cần tránh.

Trước hết, không nên tùy tiện ủy thác trách nhiệm giáo dục vỡ lòng cho cơ sở giáo dục. Mục đích đưa con đến các cơ sở giáo dục

(*) David Myers: *Tâm lý học xã hội*, NXB Bưu điện nhân dân, tháng 1-2006, P.89.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

sớm có thể không giống nhau. Nếu đưa con đến các cơ sở giáo dục sớm là để con có bạn chơi thì không có gì để nói. Nếu là để phát triển trí tuệ hoặc tình cảm của con, kỳ vọng con được “giáo dục sớm” thì phụ huynh cần xem xét kỹ lưỡng, những nhân viên làm việc trong các cơ sở này có hiểu về giáo dục hay không? Chương trình của họ thiết kế có hợp lý hay không? Mất tiền có mua được giáo dục thật hay không?

“Môi trường thích hợp nhất cho sự phát triển đại não của trẻ là gia đình ấm áp, nguồn dinh dưỡng tốt nhất là cảm giác an toàn, cách kích thích tốt nhất là sự đồng hành của cha mẹ. Có những điều kiện này rồi thì không cần thiết phải suốt ngày chở con đi học thêm văn hóa hoặc học lớp năng khiếu, đại não của trẻ đều sẽ phát triển khỏe mạnh”^(*). Thay đổi suy nghĩ, dành thời gian đi học thêm để chơi với con, dành thời gian cha mẹ đợi con ở ngoài để đọc sách cùng con, dành số tiền tiết kiệm được để sắm sửa cốc, bát, máy tính, điện thoại mà con làm hỏng sẽ tốt hơn nhiều.

Không ít phụ huynh đưa con đến các cơ sở giáo dục sớm, có thể là xuất phát từ tâm lý “cho bằng người nọ người kia”, tâm lý này rất mù quáng và có hại. Cần hiểu giáo dục vỡ lòng là gì, biết cho con cái gì là tốt nhất, trong lòng sẽ có niềm tin, sẽ không vì thói hư vinh mà làm khổ con nữa.

Thứ hai, không nên coi giáo dục vỡ lòng là “học trước”. Nếu không sẽ dễ dẫn đến hai sự cực đoan: Ép con học sớm, khiến con chán học và đại não trì trệ. Hoặc không cho con học hành gì cả, bỏ lỡ cơ hội vàng giáo dục sớm. Trường hợp một rất dễ hiểu, vài năm gần đây đã xuất hiện quá nhiều những ví dụ như thế, gia đình, trường mầm non đều muốn rót kiến thức tiểu học vào đầu trẻ, trước khi

(*) Hồng Lan: *Những em bé giỏi: 3 phần năng khiếu, 7 phần giáo dục*, NXB văn nghệ Trường Giang, tháng 11-2012, P.9.

vào lớp 1 đã học xong phiên âm, biết cộng trừ trong phạm vi 100,... Người ta đã bắt đầu cảnh giác trước những sai lầm này, một số bậc phụ huynh sáng suốt đã dừng cảm từ bỏ cách làm phản khoa học này, trả lại cho con một tuổi thơ đầy ắp tiếng cười. Nhưng có một số người lại cực đoan theo hướng khác là trước tuổi đi học con không học gì cả.

Tôi từng được tiếp xúc với một người mẹ từng du học ở nước ngoài về, chị đã tiếp nhận phương châm “chơi chính là giáo dục” nên không cho con học gì cả mà chỉ để con chơi, thậm chí không cho con đi học trường mầm non vì lo ngại trường mầm non sẽ dạy con nhận mặt chữ, học phiên âm. Ở nhà con chị ngoài thời gian chơi đồ chơi, đi chợ với ông bà thì chỉ xem tivi. Kết quả là sau khi vào lớp 1, cậu bé học hành rất vất vả, chẳng mấy chốc đã tỏ ra chán học và tự ti. Phân tích cách làm của vị phụ huynh này, chị coi việc học là cái đối lập với niềm vui, “đổ cả em bé và chậu nước tắm đi”. Chị để con sống hoàn toàn không có trí tuệ trước khi vào lớp 1, thế nên sau này đi học con gặp khó khăn gần như là điều tất yếu.

Coi học tập và niềm vui là hai vấn đề đối lập với nhau là một nhận thức sai lầm thâm căn cố đế, thực ra hai vấn đề này hoàn toàn không đối lập với nhau. Bản tính của con người là ham học, nếu trẻ chưa từng phải làm nô lệ cho việc học, trẻ sẽ không phản cảm khi được học các kiến thức mới. Chắc chắn một đứa trẻ học thuộc 100 bài thơ sẽ không vui bằng một đứa trẻ chỉ thuộc 10 bài thơ Đường ư? Số lượng không nói lên được điều gì. Thơ ca học thuộc như thế nào, học thuộc với một tâm trạng như thế nào, cảm giác của trẻ như thế nào, đây mới là tiêu chuẩn phán đoán.

Hiện nay, người ta phủ định “giáo dục vỡ lòng” vì bắt nguồn từ sự hiểu lầm về khái niệm do từ ngữ tạo thành, thực ra “giáo dục vỡ lòng” và “học trước” là hai vấn đề có tính chất tương phản. “Giáo dục vỡ lòng” kích hoạt bộ não của trẻ, “học trước” chỉ là rót vào đầu trẻ một số kiến thức. “Giáo dục vỡ lòng” là lực đẩy đối với việc học

trong tương lai của trẻ, còn “học trước” rất có thể sẽ trở thành lực cản cho việc học của trẻ sau này. Dải phân cách của hai vấn đề này là trong cả quá trình học, trẻ có trải nghiệm và tinh thần vui vẻ hay không, có kích hoạt được niềm hứng thú của trẻ hay không. Trong vấn đề giáo dục vỡ lòng, hình thức không quan trọng, cảm giác mới quan trọng.

Thứ ba, không nên tin vào bất kỳ hình thức trắc nghiệm nào, không nên tìm hiểu chỉ số IQ của con bạn ra sao, có tài năng bẩm sinh trên những phương diện nào, thích hợp làm nghề gì,... Tài năng của mỗi người đều là kết quả của sự kết hợp trên nhiều phương diện, mỗi một số phận đều do hàng nghìn nhân tố tác động tạo nên, máy đo không phải là thượng đế, không thể hoàn thành nhiệm vụ phức tạp đó. Hơn nữa, các cuộc trắc nghiệm đó thường không thể khích lệ con một cách tích cực mà thường gây cho con rất nhiều sự ám thị không tốt, gò bó và hạn chế đối với sự phát triển của trẻ. Chỉ cần chúng ta cho con một nền tảng trí tuệ và nền tảng tâm lý tốt, việc còn lại hãy giao phó cho tương lai.

Từ lâu, người Trung Quốc đã hiểu được tầm quan trọng của giáo dục sớm, do đó mới có câu “ba tuổi biết lớn, bảy tuổi biết già” (Lúc ba tuổi biết lớn lên đứa trẻ đó sẽ thế nào, khi bảy tuổi sẽ biết người đó về già ra sao). Một sinh mệnh có mặt trên cõi đời này, trong cuộc đời trung bình dài 25.000 ngày (68 năm), buộc phải có hơn 1.000 ngày (gần 3 năm) đầu tiên yếu đuối nhất để hoàn thành bước đại nhảy vọt từ trạng thái hỗn độn sang trạng thái sáng tỏ. Đây là lần đại nhảy vọt đầu tiên trong cuộc đời, và cũng là lần nhảy vọt quan trọng nhất. Một người tương lai đứng ở vị trí và độ cao nào, dĩ nhiên là có liên quan đến sự nỗ lực và cơ hội của người đó sau khi trưởng thành, nhưng nền tảng lại được đặt từ thuở ấu thơ. Đây chính là giá trị và ý nghĩa của giáo dục vỡ lòng!

2

ÔNG BÀ NUÔI CHÁU: NÊN HAY KHÔNG NÊN?

Mối quan hệ thân mật giữa mẹ và con là tiền đề của mối quan hệ tốt đẹp giữa cha và con, chất lượng của mối quan hệ giữa con và cha mẹ lại quyết định đến tương lai của con và chất lượng của mối quan hệ giữa con với cả thế giới. Cha mẹ có sẵn lòng ở bên con hay không, họ đóng vai chính, vai phụ hay người khách qua đường trong cuộc sống của trẻ, hiện nay đây chỉ là sự khác biệt về mặt hình thức và số lượng, nhưng cuối cùng lại là sự khác biệt về chất lượng cuộc sống của một đứa trẻ.

Trong văn hóa truyền thống của Trung Quốc, tứ đại đồng đường, con cháu đầy đàn là điều rất tuyệt vời, là một mô hình gia đình ấm áp, tương trợ lẫn nhau. Hiện nay, hầu hết các cụ già đều trông cháu giúp con, đây vừa là sự tiếp nối văn hóa truyền thống, đồng thời cũng thể hiện sự quan tâm rất thực tế giữa các thành viên trong gia đình. Nhưng việc này cần làm ở mức độ phù hợp, nếu “ông bà trông cháu” biến thành “ông bà nuôi cháu” thì sẽ thái quá bất cập, thành ra giúp ngược.

Rất nhiều bà mẹ con vừa cai sữa xong, tầm 1 tuổi thậm chí sớm hơn đã giao nhiệm vụ chăm con cho ông bà, kể cả sống trong một gia đình, mọi việc ăn ngủ, vệ sinh của trẻ đều do ông bà lo liệu, cha mẹ chỉ đóng vai phụ trong cuộc sống của trẻ. Một số phụ huynh không có điều kiện sống cùng ông bà, liền gửi con cả ngày cho ông bà chăm, một tuần hoặc một tháng gặp con một lần, thậm chí một

năm một lần. Có thể hiện nay số bậc cha mẹ “gửi con ông bà nuôi” quá nhiều, các Nhà xuất bản cũng đã tìm ra cơ hội kinh doanh, và thế là một số cuốn sách đã xuất hiện: *Con gửi ông bà nuôi – Bí quyết giáo dục hiện đại, Bí quyết giúp bà nuôi dạy cháu thành công...* trên thị trường khiến nhiều người ngỡ ngàng.

Con đường liên kết đầu tiên giữa trẻ em với thế giới do cha mẹ thiết lập. Nuôi con bằng sữa mẹ, làn da trẻ được tiếp xúc với da mẹ, những lời dỗ dành yêu thương, tiếng hát tiếng cười,... đều giúp đã thông và mở rộng con đường này. Mỗi quan hệ thân mật giữa mẹ và con là tiền đề của mỗi quan hệ tốt đẹp giữa cha và con, chất lượng của mỗi quan hệ giữa con và cha mẹ lại quyết định đến tương lai của con và chất lượng của mỗi quan hệ giữa con với cả thế giới.

Trong công việc tôi thường gặp một số bậc phụ huynh đầu óc lú lẫn, mỗi quan hệ giữa họ và con có rất nhiều vấn đề, về mặt chủ quan rất muốn giải quyết, nhưng họ lại không đủ khả năng và cũng không có hứng thú với chuyện hiểu con, do đó muốn cải thiện cũng không hề đơn giản.

Có một bà mẹ viết thư cho tôi, một lá thư mà gần như chỉ có ba câu hỏi. Câu thứ nhất nói đứa con 2 tuổi của chị rất hay khóc, câu thứ hai hỏi tôi tại sao lại như vậy, câu thứ ba trực tiếp xin câu trả lời “làm thế nào để con không khóc nữa?”. Qua ba câu hỏi của chị, chúng ta có thể thấy chị không hề có hứng thú với việc tìm hiểu con mình. Còn có một bà mẹ khác, chị nói đứa con 4 tuổi của chị ra ngoài rất nhút nhát, nhưng về đến nhà lại rất đàn ông và thường xuyên nổi cáu, không hiểu như thế là thế nào. Tôi nhắc chị nên chú ý hai điểm: Thứ nhất, ở nhà cha mẹ có hay cãi nhau hoặc nổi cáu trước mặt trẻ, làm gương xấu cho trẻ hay không? Thứ hai, bình thường có quản trẻ quá chặt, quá kỹ lưỡng, thậm chí đánh trẻ, trẻ bị ức chế về mặt tâm lý sẽ trở nên nhút nhát, tính tình cáu kỉnh. Chị liền trả lời: “Chị nói đúng, đúng là chúng tôi có hai vấn đề này, đúng là chúng tôi có một số điểm làm chưa được đúng. Nhưng chị chưa

trả lời câu hỏi là làm thế nào để con tôi ra ngoài không nhút nhát, về nhà không đành hanh, nổi cáu!”.

Từ thái độ và sự phản ứng của những bậc phụ huynh này có thể thấy, giữa họ và đứa con có một tấm kính ngăn cách, bề ngoài rất gần gũi, nhưng lại không thể có được vòng tay, không thể giao lưu. Có thể có người sẽ nói vì những người mẹ này có trình độ văn hóa thấp hoặc khá dần, nhưng không phải vậy, thực ra nhiều người có trình độ văn hóa rất cao, chỉ trong quá trình tiếp xúc với con mới tỏ ra rất “dần”. Nhìn lại giai đoạn họ mới có con, phần lớn đều đi theo con đường “nhờ ông bà nuôi con”.

Nhà tâm lý học Alfred W. Adler đã từng nói: Cái gọi là kỹ xảo của người mẹ ở đây là chỉ năng lực hợp tác giữa người phụ nữ ấy và đứa trẻ cũng như năng lực người phụ nữ ấy khiến con trẻ hợp tác với mình. Năng lực này không thể được truyền thụ bằng sự giáo điều. Hằng ngày có vô số tình huống mới nảy sinh, trong đó có rất nhiều điểm đều cần phải ứng dụng sự linh ngộ và thấu hiểu của người phụ nữ đối với đứa trẻ. Chỉ khi người phụ nữ thực sự có hứng thú với đứa trẻ và một lòng một dạ muốn thu phục được tình cảm của đứa trẻ và bảo vệ lợi ích cho đứa trẻ thì mới có được kỹ xảo đó.

Dân gian Trung Quốc có câu nói rằng, con phải tự nuôi, tự xi từng bãi con tè mới gần, câu này rất có lý. Dĩ nhiên, máu mủ là sự kết nối quan trọng, nhưng nếu chỉ dựa vào quan hệ huyết thống để gắn kết tình thân e rằng chưa đủ. Nếu thời gian cha mẹ gần gũi con lúc con còn nhỏ không đủ sâu sắc, mối gắn kết tình cảm giữa hai bên sẽ lỏng lẻo, mà mối liên kết này được hình thành trong một thời gian nhất định, nếu bỏ lỡ sẽ rất khó thiết lập mối gắn kết mới. Điều này đã được các công trình nghiên cứu của tâm lý học hiện đại phát hiện và chứng minh.

Tạo hóa sinh ra con người là có ý sâu sắc. Chúng ta thử nghĩ xem, tại sao dân gian lại có câu tục ngữ “mồ côi cha con ăn cơm với

cá, mồ côi mẹ con liếm lá ngoài đường”?. Tại sao khả năng sinh sản của nam giới có thể duy trì đến 60-70 tuổi, thậm chí 80 tuổi, còn khả năng sinh sản của phụ nữ chỉ có thể đến tầm 50 tuổi? Cách sắp đặt này là để đảm bảo cho một đứa trẻ sau khi chào đời, mẹ trẻ sẽ có đủ thời gian và công sức nuôi dạy trẻ nên người.

Một đứa trẻ mất cha đồng nghĩa với việc bị mất một thế giới hoàn chỉnh, còn nếu mất mẹ thì tức là mất đi cả thế giới.

Cha nuôi dưỡng con còn không thể thay thế được người mẹ, huống chi ông bà nội ngoại hai bên!

Trong lịch sử phát triển hàng ngàn năm của nhân loại, vai trò của người phụ nữ có sự thay đổi lớn, từ con người gia đình trở thành con người xã hội, nhưng bản năng của nhân loại gần như không có gì thay đổi^(*). Những đứa trẻ sinh ra ở bụi cây và da thú từ hàng ngàn năm trước cần vòng tay của người mẹ, những đứa trẻ sinh ra dưới sự giám sát của thiết bị điện tử và sự chăm sóc của những sản phẩm cao cấp dành cho trẻ sơ sinh cũng cần. Người mẹ là hình ảnh không thể thiếu trong cuộc sống đầu đời của trẻ. Mấy năm đầu đời là giai đoạn hoàng kim của cuộc đời, gần như đặt nền móng cho sự phát triển của cuộc đời trẻ.

Một điều bất hạnh là rất nhiều bà mẹ trẻ trong cuộc sống hiện đại lại dễ mất đi mẫu tính, đặc biệt là những phụ nữ có trình độ văn hóa cao hoặc coi trọng sự nghiệp, do họ quá coi trọng giá trị của việc tự phấn đấu và đánh giá quá thấp giá trị của việc mẹ con gần gũi bên nhau, không thể điều hòa mâu thuẫn giữa vai trò tự nhiên và vai trò xã hội của mình, thường xuyên vì những lợi ích trước mắt mà dễ dàng từ bỏ nghĩa vụ của người làm mẹ. Nếu trẻ còn nhỏ mà mất đi hai thứ gồm sự giao lưu phong phú về mặt ngôn ngữ và tình cảm ấm áp của lòng mẹ thì tiềm năng sinh mệnh bình thường có thể sẽ không thể được kích hoạt.

(*) Alfred W. Adler: *Tự ti và vượt qua*, NXB nhà văn, tháng 9-1986, P.105.

Tôi có quen một người mẹ, khi con chào đời, vốn chị rất nhiều sữa, sau khi kết thúc 3 tháng nghỉ thai sản, để có thể tập trung vào công việc, chị đã kiên quyết cai sữa cho con và giao con cho mẹ chồng nuôi. Mặc dù, mẹ chồng sống cùng thành phố, nhưng hai nhà cách nhau khá xa, chỉ đến cuối tuần chị mới về thăm con, ăn bữa cơm rồi lại đi. Mẹ chồng chị vốn ít nói, cũng rất ít khi đưa cháu ra ngoài chơi, thường xuyên để cháu xem tivi hoặc tự chơi một mình, đồng thời để cho nhà cửa gọn gàng, cháu bé chỉ được chơi ở phòng dành riêng cho cháu, không được sang phòng khác, mà hoạt động cơ bản trong phòng riêng của cháu chủ yếu là ngồi xem tivi. Đến năm 3 tuổi cho con đi học mẫu giáo chị mới phát hiện ra điều bất thường. Ngôn ngữ của cháu gặp trở ngại lớn, gần như không biết giao lưu với mọi người, và cháu cũng rất nhút nhát, tiếng động gì hơi lớn đều khiến cháu sợ và nấp vào lòng bà, mãi không chịu ra. Gần như cháu không có tình cảm gì với mẹ, rất ít khi thể hiện sự thân mật và lưu luyến đối với mẹ như những đứa trẻ bình thường, tinh thần lại rất không ổn định, thường xuyên nổi cáu hoặc khóc to. Sau đó người mẹ này đưa con đi khám bác sĩ tâm lý và được chẩn đoán là mắc chứng tự kỷ.

Tôi đã từng có cuộc nói chuyện với một bác sĩ thuộc khoa tâm lý ở bệnh viện nọ, vị bác sĩ này nói hiện nay số trẻ mắc các chứng bệnh về thần kinh như tự kỷ hay tăng động càng ngày càng nhiều. Những trẻ đến khám bệnh thường có một quá trình trưởng thành khá giống nhau, phải đến 90% số trẻ thuở nhỏ sống xa mẹ trong thời gian khá dài, do ông bà hoặc người giúp việc nuôi. Và nếu ông bà phụ trách hoặc người giúp việc phụ trách chăm cháu quản cháu quá chặt, nuông chiều quá mức hoặc thường xuyên cho trẻ xem tivi, không chú ý giao lưu, chuyện trò với trẻ,... rất dễ gây ra tình trạng tâm lý và trí tuệ của những đứa trẻ này không thể phát triển bình thường. Thời điểm bắt đầu của quá trình ông bà nuôi cháu hay người giúp việc nuôi trẻ càng sớm, thời gian tiếp xúc với cha mẹ càng ngắn thì triệu chứng của trẻ càng nghiêm trọng.

Đương nhiên, “tự kỷ” là một tình huống khá cực đoan, nhưng kể cả trẻ không mắc căn bệnh này thì cũng sẽ vì “bị người khác nuôi” mà để lại vết thương tâm lý khó có thể lành.

Trong cuộc sống, chắc chắn chúng ta đã gặp trường hợp, những đứa trẻ thời kỳ đầu được ông bà hoặc người khác nuôi, giữa chúng và cha mẹ mãi mãi có một hàng rào ngăn cách. Hoặc là hai bên không hiểu nhau, thường xuyên xảy ra xung đột. Hoặc là cả hai đều rất khách khí, xa lạ như người ngoài. Không có thời gian dài chung sống bên nhau thì sẽ không có tình cảm sâu nặng.

Một người bạn thân của tôi, năm 1,5 tuổi bị đưa về quê để bà nội nuôi. Hồi ấy giao thông không thuận tiện, và cha mẹ chị công việc cũng bận, cộng với việc chị sớm có em trai và em gái, mãi đến năm 4 tuổi mới được gặp lại cha mẹ lần nữa. Trong mắt chị, cha mẹ hoàn toàn là những người xa lạ, mọi người nhắc chị gọi cha mẹ, chị rất muốn gọi nhưng không sao gọi được. Vì chuyện này mà chị bị mọi người phê bình. Hai năm sau, cha mẹ chuẩn bị đón chị về nhà. Khi biết được chuyện này, chị thấy sợ hơn là mừng. Để gọi được hai từ “ba”, “mẹ”, một đứa trẻ 6 tuổi đã phải một mình chạy ra một chỗ không có người để tập gọi, đặc biệt là chữ “mẹ”. Chị nói cha mẹ chị đều là những người có văn hóa và rất tốt bụng, họ cũng rất nỗ lực yêu chị, cả hai bên đều đã cố gắng hết sức. Sau đó chị đã khắc phục được những trở ngại trong tâm lý, học được cách gọi cha mẹ, nhưng khoảng cách giữa chị và cha mẹ suốt đời không thể xóa bỏ. Chị nói rằng: “Giữa tôi và cha mẹ tôi mãi mãi không thể có cảm giác gần bó như giữa hai em tôi và cha mẹ tôi, suốt đời tôi vẫn cảm thấy mình là một cô nhi”.

Năm 2011, báo chí đưa tin về một vụ bạo lực gia đình. Lý Dương - người sáng lập ra phương pháp học tiếng Anh Crazy English – đã đạt được những thành công lớn lao trong sự nghiệp, nhưng trong cuộc sống gia đình cũng đóng một vai “ngông cuồng”. Lý Dương không những sử dụng bạo lực với vợ trong thời gian dài, dành rất ít

tình cảm cho con, mà anh ta còn tuyên bố rằng đứa con chỉ là công cụ để anh ta thí nghiệm trong giảng dạy mà thôi. Sau đó, báo chí đã đưa tin về quá trình trưởng thành và tự phân tích của Lý Dương, để chúng ta thấy được việc giao con cho người khác nuôi đã để lại vết thương khó liền như thế nào trong cuộc đời một con người.

Năm 4 tuổi, Lý Dương mới được cha mẹ đón từ nhà bà ngoại về sống cùng, cho nên đến tận khi trưởng thành Lý Dương vẫn không thể gọi hai từ “ba” và “mẹ”. Cha mẹ Lý Dương cũng rất nghiêm khắc với cậu, thường xuyên chửi cậu “ngu”, “lợn”. Thuở nhỏ, Lý Dương mắc tật nói lắp, tự ti, yếu đuối, điện thoại đổ chuông cũng không dám nhắc. Đến bệnh viện điều trị, máy móc gặp sự cố, bóng da mà không dám kêu, cứ âm thầm chịu đựng như thế, cuối cùng để lại vết sẹo trên mặt suốt đời. Lý Dương nói rằng: “Một kiểu cực đoan của tự ti là tự phụ”. “Cứng rắn là điều trước đây tôi hận nhất, do đó tôi mới đi về phía cứng rắn, vì tôi đã phải chịu đựng sự yếu đuối quá đủ rồi”. Kể cả sau này Lý Dương gặt hái được sự “thành công” trong mắt mọi người, danh lợi đều có, nhưng hằng ngày Lý Dương luôn cảm thấy sợ hãi, thấy cuộc sống và công việc thật vô vị. Bởi, sự thiếu thốn tình cảm hồi nhỏ đã khiến nội tâm anh ta tích tụ quá nhiều nguồn năng lượng tiêu cực, điều này giống như ngọn núi lửa bị dồn nén, sau khi trưởng thành buộc phải bùng phát theo một phương thức nào đó, làm tổn thương đến người khác và chính bản thân mình.

Mấy năm đầu sau khi con chào đời thường là giai đoạn cha mẹ phấn đấu vất vả nhất trong sự nghiệp, nhưng điều này không thể trở thành lý do để cha mẹ buông tay với con. Nếu muốn làm chuyện gì, chúng ta luôn tìm được lý do, chỉ cần cha mẹ quan tâm con hết mình thì luôn tìm ra được thời gian và biện pháp. Nếu sự phấn đấu ở thời điểm hiện tại là để tương lai có cuộc sống tốt hơn, thì việc ở bên con cũng là một sự đầu tư đem lại lợi ích cao nhất, người được hưởng lợi không chỉ là con trẻ, mà cũng chính là bản thân cha mẹ.

Khi Viên Viên 15 tháng, ông xã tôi về miền Nam công tác, tôi kiên quyết không gửi con về nhà bà nội ở xa mà tự mình chăm con. Khi đi làm, tôi gửi con đến nhà một bà cụ ở gần đó, tan sở đến đón con về. Vừa chăm con vừa xoay sở vất vả, tôi đã chẳng còn thời gian mà lo toan cho bản thân. Còn nhớ, có một chị đồng nghiệp đùa với tôi rằng, hồi trước lúc nào cô cũng gợn gợn, tươm tất, tại sao sau khi có con lại lười thôi thế này? Thật sự khó có thể tưởng tượng hình ảnh mình hồi ấy tồi tệ thế nào. Do quá bận rộn, huyết áp của tôi tăng đến mức đáng báo động, thậm chí bác sĩ còn khuyên tôi nghỉ làm ở nhà nghỉ ngơi. Vì mỗi ngày được ở bên con đều có rất nhiều niềm vui nên thời điểm ấy tôi không cảm thấy cực khổ. Tôi cũng có khóc đôi lần, nhưng về tổng thể vẫn cảm thấy cuộc sống phong phú và hạnh phúc, sau này con gái cũng đã báo đáp cho tôi bằng những biểu hiện rất tốt.

Tránh để ông bà nuôi cháu không có nghĩa rằng phụ huynh đều phải một mình chiến đấu như tôi, cũng không cần thiết phải có mẹ hoặc cha nghỉ việc ở nhà chăm con, càng không phủ định giá trị của việc ông bà giúp đỡ. Được ông bà trông con giúp là một điều may mắn, thực ra kiên trì “nhờ ông bà giúp” chứ không phải “nhờ ông bà nuôi” cũng là rất đơn giản. Chỉ cần con trẻ được gặp cha mẹ hằng ngày, thường xuyên có cơ hội tiếp xúc thân mật với cha mẹ là được. Mỗi ngày cha mẹ được chuyện trò, vui đùa với con một tiếng đồng hồ, nguồn dưỡng chất mà con có được cũng đủ để con phát triển khỏe mạnh rồi.

Có một số bậc phụ huynh, họ có quan điểm rằng, ông bà thương yêu cháu còn hơn cả con, xưa nhiều con, gửi một đứa cho ông bà thì xuất hiện chuyện thiên vị, chứ giờ có một, làm gì có vấn đề gì chứ.

Thực tế đương nhiên không phải như vậy, có quá nhiều ví dụ cho thấy, “duy nhất” không thể đảm bảo cho sự sâu sắc của tình yêu. Nếu thời gian gần gũi không đủ, kể cả chỉ có một đứa con, tình thân vẫn bị hao hụt. Khi con còn nhỏ mà trẻ phải sống xa cha mẹ mấy năm, có thể cả đời sẽ không gần gũi được nữa.

Hiện nay, hậu quả tồi tệ của việc gửi con cho ông bà nuôi gây ra đã xuất hiện, nhưng người ta vẫn đổ lỗi cho nguyên nhân khác, cách nói dung tục, nông cạn nhất là “nuông chiều” – cách giải thích vô lý này ngoài việc làm người ta hiểu lầm, còn khiến người ta không thể tìm ra biện pháp ngăn ngừa có hiệu quả. Rất nhiều người để không “nuông chiều” con trẻ, đã cố tình nghiêm khắc với trẻ, đối với những đứa trẻ được “ông bà nuôi”, thật sự đã khổ lại càng khổ hơn. Những đứa trẻ này xuất hiện vấn đề về tâm lý không phải vì được hưởng quá nhiều tình yêu, mà là do quá thiếu thốn tình yêu.

Một lần, tôi nghe thấy một cậu bé 16 tuổi đang bị cải tạo trong trại cải tạo lao động dành cho thanh thiếu niên nói về quá trình sa ngã của cậu. Cậu là con một, năm cậu 1 tuổi, cha mẹ cậu đã để lại cậu cho bà nội nuôi đi làm thuê nơi khác. Mỗi năm cậu chỉ được gặp cha mẹ một lần vào dịp tết. Tính ra thì tổng thời gian cậu sống cùng cha mẹ chưa đầy hai năm. Cậu nói hồi nhỏ rất nhớ cha mẹ, ngày nào cũng mong họ về nhà, nhưng gần như lần nào họ về, hai bên cũng đều xảy ra chuyện nọ chuyện kia không vui. Trong thời gian ngắn ngủi ở bên con, cha mẹ cậu luôn tranh thủ giáo dục cậu, nhưng lại không biết cách, cái gọi là “giáo dục” ở đây chỉ là liên tục chỉ ra chỗ này cậu chưa ổn, chỗ kia làm chưa được, bảo cậu nên làm thế này hay thế kia. Mỗi dịp chỉ được gần cha mẹ khoảng 10 ngày, hai bên chưa kịp gần gũi, cha mẹ cậu lại lên đường đi làm, trong ký ức của cậu, thời gian gần cha mẹ là khoảng thời gian họ liên tục bới lông tìm vết. Kể cả như vậy, cậu cũng vẫn rất nhớ cha mẹ. Năm 10 tuổi, một lần cãi nhau với bà nội, cậu đã lên đi tàu đến tìm cha mẹ nhưng không tìm thấy, lang thang mấy ngày, bị cảnh sát đưa về làng, bà nội đánh cho cậu một trận. Cha mẹ cậu cũng gọi điện về giáo huấn một hồi mà chẳng hề tỏ ý xót xa. Cậu nói, chuyện khiến cậu buồn lòng nhất là năm 13 tuổi, tết cha mẹ cậu về nhà, nhìn thấy cậu cao hẳn lên, câu nói đầu tiên của họ là: Sao lưng gù vậy? Đứng thẳng người lên! Mấy ngày sau đó cũng chỉ liên tục giáo huấn cậu phải thế này,

không được thế kia, rất ít biểu lộ tình yêu và tình cảm với cậu, điều này khiến cậu cảm thấy cha mẹ luôn khó chịu với cậu, cậu chẳng có vị trí gì trong mắt họ. Từ đó trở đi, cậu đã thật sự thất vọng về cha mẹ mình, rồi cậu đã bỏ nhà đi và bắt đầu đi vào con đường sa ngã.

Thông thường, cho dù ông bà yêu thương cháu đến đâu, về mặt tình cảm trẻ vẫn gần cha mẹ hơn. Người mà trẻ quyến luyến nhất mãi mãi là cha mẹ. Đây là sự lựa chọn tự nhiên, do bản năng quyết định. Thỉnh thoảng nghe thấy ông bà nội nói nửa đùa nửa thật với cháu nội rằng, cái thằng quý sứ, thương nó như thế mà nó vẫn yêu thương cha mẹ nó nhất. Thực ra đây là điều may mắn, chứng tỏ tình cảm giữa trẻ và cha mẹ là bình thường. Ngược lại, nếu một bà cụ tự hào tuyên bố rằng: “Thằng cháu nhà tôi chỉ là sống trong bụng mẹ một thời gian thôi. Bây giờ nó bám tôi hơn cả bám mẹ nó!” thì lại báo hiệu một nguy cơ lớn.

Tôi cho rằng, một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến sự sụp đổ của rất nhiều vương triều Trung Quốc là vì các hoàng tử, công chúa mặc dù xuất thân cao quý, từ nhỏ đã được theo học các thầy giáo có trình độ; nhưng ngay từ lúc mới lọt lòng, họ đã không được gần gũi mẹ. Bà vú, cung nữ và thái giám đã trở thành những người có ảnh hưởng trực tiếp và là tấm gương học tập của họ trong hoàng thất, mối quan hệ của không ít người với bà vú còn thân hơn mẹ đẻ. Do đó hoàng cung tạo ra không hẳn là các nàng công chúa tốt bụng, xinh đẹp và các chàng hoàng tử phong lưu, dũng cảm, mà còn sinh ra những nhược phu và bạo quân. Nếu tâm lý và tình cảm không có được nguồn chất dinh dưỡng bình thường, gấm vóc lụa là, huyết thống cao quý cũng không thể giúp một người phát triển lành mạnh. Nếu có người đứng trên góc độ này để nghiên cứu lịch sử thì tôi nghĩ đây chắc chắn là một đề tài rất thú vị.

Về mặt tình cảm, con người rất ít khi thể hiện tình cảm có thể càng vấp ngã càng mạnh mẽ, càng là người không được thỏa mãn về mặt tình cảm lại càng trở nên nhạy cảm, so đo. Nỗi nhớ của trẻ không

có ai thấu hiểu, và trẻ cũng không biết cách hóa giải nỗi khổ này. Sự thiếu thốn về mặt tình cảm ắt sẽ để lại vết thương khó lành trong cuộc đời, kể cả trẻ không xuất hiện vấn đề về mặt phẩm chất đạo đức, cũng sẽ ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống trong tương lai.

Một số chàng trai hoặc cô gái sau khi có người yêu hoặc kết hôn, không biết cư xử với người yêu hoặc bạn đời của mình, hoặc là lệ thuộc quá mức, hoặc là quá khắt khe, luôn phải đóng vai người bị tổn thương về mặt tình cảm hoặc người gây tổn thương về mặt tình cảm. Cũng có không ít người vì vậy mà trong lòng tự ti, bề ngoài tự mãn, tính tình lập dị, khó hợp tác, chung sống với người khác. Những vấn đề xuất hiện sau khi trưởng thành thường có thể truy nguyên tới sự thiếu thốn về mặt tình cảm và cảm giác an toàn thuở ấu thơ.

Yêu là để được ở bên nhau. Nhà giáo dục người Liên Xô đã từng nói một câu rằng: “Tình yêu của người mẹ không nên được thiết lập trên sự nhận thức lý tính trừu tượng mà nên được thiết lập trên nền tảng tình cảm”. Đối với cha mẹ, trong mọi mục đích nuôi dạy con cái, không có mục đích nào quan trọng hơn được ở bên con! Mọi hành vi xuất phát từ sự vụ lợi hoặc vì mục tiêu “giáo dục” mà không ở bên con thì đều là lợi bất cập hại.

Có một đôi vợ chồng Trung Quốc định cư ở Mỹ, đứa con của họ chào đời ở Mỹ. Để con được học tiếng Trung và các môn học nền tảng của cấp một và cấp hai, họ đã đưa đứa con 6 tuổi của mình về nước học. Ông bà nội chăm cháu, nửa năm cha mẹ về thăm con một lần, dự định lên cấp ba sẽ đón con quay lại Mỹ. Khi đưa con về nước, họ đã lo liệu hết mọi thứ cho đứa trẻ, thậm chí kem đánh răng cũng mang từ Mỹ về, họ sợ con mình không quen với kem đánh răng trong nước. Họ đã lo toan rất đầy đủ cho cuộc sống của con, điều duy nhất họ không nghĩ được rằng, khi họ đáp máy bay trở lại Mỹ, con họ cảm thấy hẫng hụt biết bao, cuộc sống của con họ chắc chắn sẽ khuyết một lỗ lớn.

Trẻ nhỏ rất coi trọng tình cảm, tình yêu và sự quyến luyến của trẻ đối với cha mẹ vô cùng bao la. Khi Viên Viên học mẫu giáo và tiểu học, tôi đi công tác khá nhiều. Mỗi lần chuẩn bị đi, tôi đều cảm nhận được sự lưu luyến của con. Một lần, tôi lại thu dọn đồ đạc chuẩn bị đi công tác, Viên Viên quanh quẩn bên tôi, vẻ rất lầy lòng, đột nhiên cô bé nói: “Mẹ ơi, mẹ chưa đi mà con đã bắt đầu thấy nhớ mẹ rồi!”.

Tưởng tượng một đứa trẻ, nếu đột nhiên cha mẹ biến mất khỏi cuộc sống của trẻ một thời gian dài thì trẻ sẽ buồn bã biết bao! Rất nhiều người không thể hiểu được suy nghĩ của trẻ, cho rằng trẻ con hay khóc, xa cha mẹ, khóc mấy ngày là hết, quen rồi là ổn. Đúng là hầu hết trẻ nhỏ khóc mấy ngày rồi thôi, nhưng điều này không có nghĩa là tình cảm của trẻ đã phục hồi sau đợt chấn thương, có thể trong lòng trẻ sẽ khóc mấy tháng, mấy năm, thậm chí là cả đời.

Cha mẹ có sẵn lòng ở bên con hay không, họ đóng vai chính, vai phụ hay người khách qua đường trong cuộc sống của trẻ, hiện nay đây chỉ là sự khác biệt về mặt hình thức và số lượng, nhưng cuối cùng lại là sự khác biệt về chất lượng cuộc sống của một đứa trẻ.

3

KHÔNG NÊN “GỬI CON HỌC NỘI TRÚ”

Tôi cho rằng, trước khi trẻ vào đại học đều không nên để trẻ học nội trú. Đương nhiên, mức độ phù hợp đối với vấn đề này giảm dần theo độ tuổi của trẻ. Giai đoạn mầm non và tiểu học là không nên nội trú nhất, cấp hai cũng không nên. Khi con đã bước vào cấp ba, sự ảnh hưởng tiêu cực của hoạt động nội trú đối với trẻ sẽ giảm đi rất nhiều, có nên nội trú hay không, cần cân nhắc các điều kiện, nhưng tốt nhất vẫn là ở nhà.

Một lần, tôi đến đài truyền hình nọ tham gia chương trình, chủ đề của buổi nói chuyện là con học nội trú ở trường mầm non tốt hay không tốt.

Trường quay có mời thêm hai người mẹ trẻ khác, họ đại diện cho hai phe phản đối và tán thành. Bên tán thành gửi con nội trú cho rằng làm như thế có thể rèn tính tự lập và ý thức tập thể cho con. Bên phản đối cho rằng trường mầm non thiếu bầu không khí ấm áp của gia đình, thời gian giao lưu giữa cha mẹ và con quá ít, không có lợi cho việc bồi đắp tình cảm và phát triển trí tuệ của trẻ. Trước vấn đề này, quan điểm của tôi rất rõ ràng, phản đối việc gửi con nội trú ở trường.

“Rèn tính tự lập và ý thức tập thể” – tạm thời chưa nói đến bản thân mục tiêu này rất ích kỷ và đạo đức giả, suy luận cũng rất nông cạn – tách con ra khỏi bố mẹ đưa con vào hoạt động tập thể sớm là có thể rèn luyện được tính tự lập mạnh mẽ – theo kiểu logic

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

này, trẻ em trong cô nhi viện được hưởng nền giáo dục từ sớm một cách tốt nhất.

Thực tế đương nhiên không phải là như vậy.

Trẻ em trong cô nhi viện phải sống cuộc sống tập thể từ nhỏ, khả năng tự lập của các em bé này thuở nhỏ có thể sẽ tốt hơn những bé bình thường, nhưng đến khi trưởng thành hầu hết đều có vấn đề khá nặng về tâm lý, ý thức tự ngã và ý thức hợp tác thường không cao. Nói như vậy không có nghĩa là hạ thấp các em, mà tôi chỉ muốn trình bày một sự thật khách quan – không phải bẩm sinh các em không ra gì, cũng không phải những người làm công tác trong cô nhi viện không làm tròn trách nhiệm, mà do số phận bất công đã cướp đi cuộc sống gia đình và tình yêu cha mẹ của các em ngay từ khi còn nhỏ. Từ nhỏ, các em đã thiếu nguồn dinh dưỡng của gia đình, thiếu thốn tình cảm sự giao lưu về ngôn ngữ của người thân, giai đoạn đầu tiên trong cuộc đời đã trôi qua không bình thường, nên tâm lý và năng lực của các em khi trưởng thành xuất hiện những khiếm khuyết không thể bồi đắp.

Đất nước Romania đã từng phạm một sai lầm chết người như sau.

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Romania rơi vào tình trạng kinh tế khó khăn, dân số giảm mạnh. Chính phủ khích lệ sinh đẻ, quy định mỗi phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ phải sinh ít nhất 4 đứa con. Nếu gia đình không đủ khả năng gánh vác trách nhiệm nuôi nhiều con như vậy, có thể đưa con đến Viện giáo dưỡng quốc gia do chính phủ đầu tư xây dựng, có các nhân viên chuyên trách nuôi dạy tập thể. Sau khi chính sách này được ban hành, đã có hơn 60.000 đứa trẻ được đưa vào Viện giáo dưỡng ngay từ khi mới lọt lòng để nuôi dạy tập thể. Sau đó gần như những đứa trẻ này đều xuất hiện hành vi bất thường, hầu hết trí tuệ kém phát triển, tình cảm phát triển không tốt. Chúng không biết giao lưu với mọi người, không thể nhìn thẳng vào mắt và nói chuyện với đối phương, chỉ ngồi một mình trong góc, lẩn lút người liên hồi hoặc lặp đi lặp lại một hành vi

cứng nhắc nào đó, không cảm thấy sợ trước người lạ và cũng không có khả năng giao lưu – chúng ta có thể gọi đây là “hiện tượng cô nhi viện”. Sau đó, một số đứa trẻ được đưa sang bệnh viện nhi Detroit của Mỹ để chụp cắt lớp đại não, kết quả phát hiện ra rằng nhiều vùng trong đại não của trẻ như Hippocampus hay Amygdaloid(*) không nằm đúng vị trí. Khoa học thần kinh đã chứng minh được rằng, tình cảm thuở ấu thơ phát triển không tốt sẽ làm tổn hại trực tiếp tới sự phát triển bình thường của đại não, khiến kết cấu của não bất thường, gây ra những bệnh lý không thể cải thiện.

Rất cực sự vun đắp về mặt tình cảm thuở ấu thơ có vai trò quan trọng như thế nào đối với một sinh mệnh có tư duy? Một nhà tâm lý học của Mỹ đã từng làm một thí nghiệm tâm lý nổi tiếng với khi ma-các (một giống khỉ nhỏ). Thí nghiệm như sau.

Nhà khoa học đã tách một số chú khỉ nhỏ ra khỏi mẹ và đặt hai người “mẹ giả” trong chuồng khỉ. Trong đó một người mẹ được làm bằng sợi thép cứng, nhưng trước ngực có đeo một bình sữa, người mẹ kia được làm từ bông mềm nhưng không có sữa. Theo sự suy đoán thông thường “có sữa chính là mẹ” của mọi người, đàn khỉ con sẽ gần “người mẹ thép” hơn. Nhưng thực tế không phải như vậy, chỉ đến khi đói, các chú khỉ con mới lại gần người mẹ thép, bú xong sữa là chúng lại quay về với người mẹ bông. Chi tiết này có thể cho chúng ta thấy chiều hướng bản năng nội tâm và nỗi sợ hãi của trẻ sơ sinh, cảm giác và nhu cầu lưu luyến đối với sự ấm áp thậm chí còn lớn hơn cả thực phẩm. Đến đây thí nghiệm này vẫn chưa kết thúc, đến khi số khỉ mác-ca này trưởng thành, về cơ bản đều xuất hiện những trở ngại về mặt tâm lý. Các nhà nghiên cứu đã cho chúng ở gần với các chú

(*) Hippocampus có nghĩa là “con cá ngựa”; nó được gọi như thế bởi vì vùng này của não trông hơi giống một con cá ngựa, là bộ phận tạo thành các trí nhớ cho não.

Amygdala có nghĩa là “quả hạnh nhân”, vì có hình dạng giống quả hạnh nhân nằm ở cả hai bên bán cầu não, là vùng tạo cảm xúc, in dấu những kí ức của mỗi người.

khí được bú sữa mẹ, được lớn lên trong vòng tay của khí mẹ thì thấy, những chú khí từ nhỏ không có được tình yêu của khí mẹ không thể hòa nhập với cuộc sống tập thể, hầu hết tính tình lãnh đạm, không biết giao phối hoặc không chịu giao phối. Chụp cắt lớp đại não của chúng thì phát hiện ra rằng, liên kết tế bào thần kinh trong não rất thưa thớt, không những gặp những vấn đề tâm lý nghiêm trọng, đi bộ cũng tập tễnh không vững, thậm chí tiếng kêu cũng bất thường, vĩnh viễn ở cấp thấp nhất trong xã hội loài khí. Các nhà nghiên cứu đã áp dụng biện pháp nhân tạo để cho các con khí cái có vết thương tâm lý mang thai, đến khi các chú khí con chào đời, những con khí mẹ này rất lạnh lùng và thờ ơ, đối xử tàn nhẫn với con của mình, thậm chí có khí mẹ còn cắn chết con mình.

Gen của loài khí và loài người giống nhau 94%, bản thân chúng phản ánh trạng thái tình cảm của nhân loại thời kỳ đầu, do đó “hiện tượng cô nhi viện” cũng sẽ xảy ra đối với chúng. Thí nghiệm này cho thấy, vòng tay ấm áp, ánh mắt nhân từ, những câu nói dịu dàng, sự tiếp xúc của da thịt chính là những yếu tố không thể thiếu để một sinh mệnh có trí tuệ được phát triển bình thường.

Con trẻ mới chào đời chỉ là “động vật nhỏ”, là một con người tự nhiên đơn thuần. Muốn phát triển thành một con người xã hội, trẻ buộc phải được trưởng thành dần dần theo một trật tự nhất định, giống như một hạt giống buộc phải tuân theo quá trình trưởng thành bén rễ, nảy mầm, ra hoa, kết quả. Trước hết trẻ phải được hưởng những nhu cầu tự nhiên như vòng tay ấm áp, cảm giác an toàn, tình yêu và tình thân, sau đó mới có thể phát triển được ý thức và năng lực ở cấp độ cao hơn như kỷ luật, hợp tác, vị tha. Môi trường ấm áp của gia đình, đặc biệt là tình yêu của người mẹ là nguồn dinh dưỡng tâm lý không thể thiếu trong quá trình trưởng thành của một đứa trẻ.

Trong vấn đề giáo dục, từ cổ chí kim, trong nước, ngoài nước luôn xảy ra rất nhiều chuyện trái với tự nhiên và trái với bản năng.

Người lớn luôn chú trọng đến bài toán thương mại, không ngừng chụp lên đầu trẻ một số mục đích chính trị hoặc lợi ích kinh tế nào đó chứ không quan tâm đến nhu cầu tự nhiên nhất của trẻ với tư cách là một “con người”. Khi trẻ còn nhỏ đã nóng lòng phát triển thuộc tính xã hội của trẻ, giảm thiểu thời gian sống bên cha mẹ của trẻ từ rất sớm, nhu cầu tự nhiên nguyên thủy của trẻ không được thỏa mãn, do đó thuộc tính xã hội cũng rất khó có thể phát triển bình thường, không thể biểu đạt bình thường.

Những đứa trẻ lớn lên trong ký túc xá của trường mầm non là trẻ em cô nhi viện bán phần.

Trong một bữa ăn gặp mặt bạn bè vào cuối tuần, tôi đã gặp một đôi vợ chồng, con trai họ khi ấy mới 5 tuổi. Hai năm về trước, tức khi cháu 3 tuổi, họ đã gửi con vào một trường mầm non nổi tiếng ở Bắc Kinh. Cơ sở vật chất của trường mầm non đó rất tốt, học sinh chủ yếu là con của các cán bộ nhà nước hoặc giới nghệ sĩ, người bình thường rất khó xin vào. Đôi vợ chồng này đều rất giỏi giang, tuổi cao mới sinh được cậu con trai, cả hai người công việc đều khá bận rộn, liền gửi con ở trường cả tuần, một hoặc hai tuần đón về một lần. Họ có vẻ rất hài lòng với trường mầm non, nói con ở trường tốt hơn ở nhà, con biết tự giặt quần lót, đi ngủ, thức dậy đều rất tự giác.

Trông cậu bé rất thông minh, ngoan ngoãn, ngồi bên mẹ lặng lẽ ăn cơm. Người mẹ liên tục gấp thức ăn vào bát cho con. Trong lúc mọi người đang chén tạc chén thù thì bất ngờ cậu bé bật khóc. Mọi người vội hỏi có chuyện gì, nét mặt người mẹ cũng hết sức ngỡ ngàng, vội bế con lên hỏi han. Cậu bé chỉ khóc mà không nói gì, vẻ rất buồn bã. Người mẹ dỗ dành mấy câu, thấy con không chịu nín, liền bế con ra ngoài, người cha cũng ra theo. Một lát sau, nghe thấy cậu bé đã hết khóc, ba cậu bé liền đi vào, cười với vẻ áy náy và nói không có gì cả, cậu bé thích ăn hạt điều trong đĩa tôm xào hạt điều, nhưng lần nào mẹ cậu cũng gấp tôm cho cậu, cậu cho rằng mẹ cố tình không cho cậu ăn hạt điều nên mới bật khóc.

GIÁO DỤC TUYẾT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Mọi người nghe xong liền thở phào và cười, cảm thấy cậu bé này nũng nịu quá. Đến khi người mẹ đưa cậu vào phòng, mọi người liền thay nhau an ủi, bảo trước mặt các cô các chú, cháu đừng ngại, thích ăn gì cứ lấy. Người mẹ cũng nhắc đi nhắc lại, con thích ăn gì thì nói với mẹ, con không nói làm sao mẹ biết được, hoặc con tự gấp, không sao cả, các cô chú đều là bạn thân của mẹ, con đừng sợ.

Dường như những lời an ủi của mọi người không có tác dụng gì với cậu bé, cậu vẫn ngồi lặng lẽ và không nói gì, thỉnh thoảng lại sụt sịt, không cầm đũa, ánh mắt đầy vẻ ảm ức và buồn bã.

Hôm đó, trong bữa ăn còn có hai bạn nhỏ tầm 5-6 tuổi nữa, chỉ ngồi một lát là hai bạn này đã làm quen với nhau, ngồi ăn một lúc rồi chạy ra sofa bên cạnh chơi. Người mẹ của cậu bé kia liền nhắc con cũng ra chơi với các bạn, nhưng cậu bé không chịu. Sau khi ngồi buồn buồn một lát, cậu liền rúc vào lòng mẹ, bám lên cổ mẹ một lúc rồi lại chui sang lòng ba, nét mặt vừa ưu tư vừa bức bối, cũng không ăn gì thêm nữa, không nói chuyện và cũng không chịu ra chơi với các bạn phút nào.

Có thể cảm nhận được, trong lòng cậu bé cảm thấy ảm ức và bất an biết bao.

Sự thiết lập tình cảm giữa con cái và cha mẹ nếu chỉ dựa vào mối quan hệ huyết thống thôi là chưa đủ mà buộc phải có độ dài và tần suất nhất định, con càng nhỏ, yêu cầu tình yêu của cha mẹ càng lớn, thời gian và tần suất tiếp xúc cũng càng yêu cầu nhiều hơn, đây là yếu tố cần thiết để trẻ có được cảm giác an toàn. Trẻ sống nội trú ở trường một thời gian dài, trong tiềm thức, trẻ vừa sợ bị cha mẹ bỏ rơi, vừa oán hận cha mẹ, do đó thường xuyên tỏ ra ảm ức, chống đối, bám riết và không thể lý giải.

Trên thực tế, sự xa cách về mặt tình cảm do chế độ nội trú gây ra không chỉ xảy ra trong lòng trẻ, mà còn xảy ra trong lòng cha mẹ. Độ dài và tần suất tiếp xúc không đủ, mối gắn kết tình cảm giữa

hai bên cũng sẽ khá lỏng lẻo, chất lượng và nồng độ của tình yêu sẽ không cao. Mặc dù đứa trẻ này là đứa trẻ bạn yêu nhất trên thế giới này, nhưng điều đó không đồng nghĩa với việc sự giao lưu và thấu hiểu của các bạn và con là tốt nhất. Rất nhiều bậc phụ huynh không thể hiểu con, không thể giao lưu hiệu quả với con là do khi con còn nhỏ, họ không có nhiều cơ hội gần gũi con, mỗi gắn kết tình cảm với con khá lỏng lẻo.

Một số phụ huynh nói, tôi biết gửi con nội trú ở trường mầm non là không tốt, nhưng thực sự công việc quá bận, không có cách nào, đành phải gửi thôi.

Bạn là một sự thật, khi con còn nhỏ, thường chính là giai đoạn cha mẹ phải vật lộn vất vả nhất, nhưng điều này không nên trở thành lý do để ngày ngày không gặp con. Khi còn trẻ, có ai là không bận? “Muốn làm một chuyện luôn có lý do, không muốn làm một chuyện cũng luôn có cái cớ”, dù bận đến đâu cũng vẫn phải về nhà, cho dù mỗi ngày chỉ có nửa tiếng đồng hồ hoặc vài phút gần gũi chuyện trò với con cũng đều có ý nghĩa. Chỉ cần cha con thường xuyên nghe được tiếng nói của nhau, mẹ con thường xuyên cảm nhận được hơi thở của nhau, gia đình sẽ có bầu không khí ngọt ngào và ấm áp, bầu không khí này bao vây bên trẻ, để nội tâm trẻ cảm thấy an toàn và nhuận sắc. Thời gian là cái có tính đàn hồi nhất, tranh thủ một chút là có. Buổi làm thêm giờ có thể không làm. Bộ phim mới ra có thể không xem. Bạn bè mời đi ăn, cố gắng cắt giảm. Nhà cửa bừa bộn, thôi cứ mặc kệ. Ngủ không đủ, đúng là rất mệt, nhưng không sao, đằng nào cũng còn đang trẻ... Xã hội chưa có người nào vì nuôi con mà mệt chết cả, huống chi hầu hết mọi người đều có ông bà, người giúp việc giúp. Cũng chỉ mấy năm đầu đời, trẻ càng lớn càng dễ chăm. Những “tổn thất” trong mấy năm này sẽ được bù đắp gấp bội trong những năm tháng sau này theo một cách nào đó.

Tôi đã từng được đọc một đoạn văn như sau trong một cuốn sách: *Con trẻ xa cha mẹ quá sớm để sống “độc lập” sẽ gây ra vết thương*

cho tâm hồn trẻ mà suốt cuộc đời khó có thể bù đắp. Mức độ của vết thương này giống như nỗi đau mà người lớn phải trải qua khi mất đi người thân. Trên thực tế, cái lợi duy nhất của việc gửi con nội trú ở trường mầm non là giải thoát cho cha mẹ, họ không phải gánh nỗi vất vả hằng ngày phải chăm sóc con. Gửi con nội trú không phải xuất phát từ nhu cầu của trẻ mà là thỏa mãn nhu cầu của phụ huynh, là đặt lợi ích của cha mẹ lên trên lợi ích của trẻ, là một sự lựa chọn ích kỷ cực đoan. Những bậc phụ huynh này không có ai là thực sự cúi xuống, đứng trên góc độ của con để nhìn nhận vấn đề^(*). Đoạn văn này là lời phê bình gay gắt đối với một số bậc phụ huynh, nhưng tôi cho rằng tác giả nói rất khách quan, là thuốc đắng dã tật, khiến chúng ta phải thức tỉnh.

Xã hội ngày càng có nhiều thông tin hỗn tạp, làm thế nào để mình sống trí tuệ, để mình không lạc lối trong vấn đề nuôi dạy con, thực ra đôi khi cũng không cần phải học vấn uyên thâm, chỉ cần để tâm thể trở về với tự nhiên, trở về với thường thức là được. Hãy thử nghĩ ông bà chúng ta, cha mẹ chúng ta, thậm chí chính bản thân chúng ta đã lớn lên như thế nào, đã học cách giao lưu, chung sống với mọi người như thế nào là biết chế độ gửi con nội trú ở trường mầm non không phải là mảnh đất buộc phải có để bồi dưỡng tinh thần hợp tác và tính tự lập của trẻ, cùng lắm nó chỉ là một cái cớ mà thôi. Trường mầm non có chế độ gửi nội trú không những không thể dạy trẻ cách chung sống tốt hơn với người khác, học được cách sống tự lập, mà còn làm suy yếu tiềm năng của trẻ trên phương diện này. Khi những trải nghiệm về tình cảm của một đứa trẻ quá thiếu thốn, vì căng thẳng mà trẻ chỉ có thể đòi hỏi được hưởng nhiều tình yêu hơn chứ không học được cách trao tình yêu cho người khác. Khi trẻ chỉ biết phục tùng dưới sự quản lý thống nhất của trường học, trẻ chỉ có thể học được cách tự làm bản thân ức chế, đánh mất cá tính chứ không học được tinh thần hợp tác và sự thấu hiểu.

(*) Tiểu Vu: *Hãy để con làm chủ*, NXB dân chủ và kiến thiết, tháng 8-2008, P.185-187.

Tôi biết hiện nay có một số bậc cha mẹ trẻ, bản thân họ có quan điểm giáo dục tốt, nhưng do công việc bận rộn, không có quá nhiều thời gian gần gũi, chuyện trò với con, gửi con cho ông bà nuôi. Ông bà lại quá chiều chuộng, dung túng, khiến trẻ xuất hiện rất nhiều vấn đề. Trong tình huống này, có phụ huynh đã gửi con nội trú ở trường mầm non để giảm thiểu sự xung đột với cha mẹ trong quan điểm giáo dục. Trong trường hợp này đương nhiên có thể lựa chọn biện pháp gửi con nội trú ở trường, giữa hai yếu tố, cân nhắc chọn yếu tố ít tổn thất hơn, đành phải như vậy. Nhưng xét cho cùng thì đây cũng chỉ là sự lựa chọn bất đắc dĩ, chỉ cần có cách không chọn như vậy thì vẫn không nên chọn. Giải quyết vấn đề gia đình, không thể trả giá bằng cách hi sinh lợi ích của trẻ. Hơn nữa, kỳ vọng dựa vào hệ thống giáo dục mầm non để có kết quả giáo dục tốt đẹp luôn là hạ sách. Thay đổi một người lớn, đặc biệt là thay đổi cách làm sai lầm của người già thực sự khó hơn việc bỏ tiền ra để gửi con học nội trú ở trường. Điều này phụ huynh chỉ có thể dần dần tự nghĩ cách giải quyết, cố gắng điều hòa mối quan hệ với ông bà, dùng tư tưởng giáo dục khoa học để ảnh hưởng dần dần tới ông bà, hoặc nghĩ cách khác. Cho dù là nghĩ cách nào, vẫn cần có một nguyên tắc cơ bản là không giao bài toán khó cho con trẻ gánh bởi chúng còn quá nhỏ.

Mầm non không nội trú, vậy tiểu học có thể nội trú hay không?

Tôi cho rằng, trước khi trẻ vào đại học đều không nên học nội trú. Đương nhiên, mức độ phù định đối với vấn đề này giảm dần theo độ tuổi của trẻ. Giai đoạn mầm non và tiểu học là không nên nội trú nhất, cấp hai cũng không nên, khi con đã bước vào cấp ba, sự ảnh hưởng tiêu cực của hoạt động nội trú đối với trẻ sẽ giảm đi rất nhiều, có nên nội trú hay không, cần cân nhắc các điều kiện, nhưng tốt nhất là nên ở nhà.

Lên cấp hai, Viên Viên học ở một trường nội trú, hồi ấy chúng tôi lựa chọn ngôi trường này, một mặt là do tác động của điều kiện

khách quan, nhưng nguyên nhân chủ yếu vẫn là do chúng tôi chưa có sự nhận thức đầy đủ về vấn đề này. Đưa một đứa trẻ mới chỉ 10 tuổi sống ở trường, một tuần mới về nhà một lần, đến giờ nghỉ lại thật sự cảm thấy hối hận. Sự ảnh hưởng tiêu cực của nó có thể dễ dàng nhận thấy, mặc dù con gái tôi là đứa trẻ có thể chủ động giải quyết các vấn đề, nhưng 3 năm đó là giai đoạn tôi cảm thấy lực bất tòng tâm nhất, bản thân mình làm kém nhất trong quá trình nuôi dạy con và trạng thái của con gái tôi tồi tệ nhất.

Trong quá trình trưởng thành của con trẻ sẽ phát sinh rất nhiều vấn đề lớn nhỏ. Nếu ngày nào cũng được gặp cha mẹ, trẻ có vấn đề gì, suy nghĩ gì, cha mẹ có thể kịp thời phát hiện, được chuyển trò, tâm sự với cha mẹ, ít nhất về tình cảm được phục hồi kịp thời. Không nên kỳ vọng một đứa trẻ có thể tạm gác một vấn đề trong một tuần, cuối tuần sẽ mang về cho bạn, đối với những vấn đề cụ thể, sau khi xảy ra chúng thường lãng quên. Mặc dù việc thì đã quên, nhưng vấn đề tư tưởng do sự việc đó gây nên sẽ tích tụ lại, nếu tích tụ quá nhiều, sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của trẻ.

Ba năm cấp hai Viên Viên nội trú ở trường, cho đến bây giờ vẫn để lại cho cô bé một số tác động tiêu cực, những tác động tiêu cực này rất kín đáo, có thể rất nhiều phụ huynh không ý thức được, nhưng ảnh hưởng của nó tới trẻ rất lâu, muốn “thải độc” sẽ cần rất nhiều năm. Mỗi lần nhắc lại cuộc sống của ba năm đó, tôi đều vô cùng hối hận. May mà lên cấp ba Viên Viên không ở nội trú nữa, trạng thái mỗi ngày một tốt hơn, sự ảnh hưởng tiêu cực của nội trú mới dần dần giảm đi.

Do đó, với câu hỏi, có nên vì chọn “trường điểm” mà cho con nội trú hay không, tôi luôn trả lời rằng, kể cả là học một trường điều kiện kém hơn một chút cũng nhất định phải cho con được về nhà hằng ngày. Vì lựa chọn “trường điểm” mà đi học nội trú là điều thật sự không nên làm, nhìn bề ngoài tạm thời có được một số cái, nhưng xét về lâu dài vẫn là “ham một đĩa, bỏ cả mâm”.

Nhà giáo dục người Liên Xô cũ - B·A·Cyxomjnhcknn - đã từng nói rằng: “Trường học nội trú tốt nhất cũng không thể thay thế người mẹ”^(*).

Tuy nhiên, quan điểm này vẫn không được đại đa số các phụ huynh hiện nay chấp nhận, thậm chí có lúc cũng không được con trẻ chấp nhận. Hiện nay, khuynh hướng lựa chọn giá trị của thế giới người lớn đã ảnh hưởng sâu sắc đến trẻ, thậm chí đã thay đổi bản năng của trẻ. Tôi đã từng gặp một đứa trẻ, vì lý do riêng mà giai đoạn tiểu học phải sống xa mẹ, lên cấp hai, đáng lẽ có điều kiện sống cùng với mẹ, nhưng vì muốn học một trường điểm của tỉnh mà cháu lại chọn học nội trú một lần nữa. Khi tôi nhìn thấy cháu quần quýt bên mẹ và vẻ ưu tư, căng thẳng lộ rõ trong ánh mắt cháu, tôi liền nói với cháu rằng, cháu nên chọn trường bình thường để được ở gần mẹ, ngày nào cũng được nhìn thấy mẹ sẽ quan trọng hơn là học trường điểm. Cậu bé rất vui khi tôi nói như thế, lắc đầu rất kiên định và đáp, không, học trường điểm quan trọng hơn! Thật sự khiến tôi không biết phải nói thế nào.

Không chỉ là quan niệm, vấn đề “nội trú” do chính sách hiện nay tạo ra cũng hết sức nghiêm trọng!

Từ năm 2001, để xóa bỏ sự “không công bằng trong giáo dục”, Trung Quốc đã đầu tư nguồn ngân sách lớn để xây dựng công trình “ghép trường” ở nông thôn. Tức là, ghép các trường tiểu học, cấp hai, thậm chí là trường mầm non nhỏ nằm rải rác ở thôn làng, xã lại thành trường có quy mô lớn với tầm vóc thị trấn. Không biết quyết sách này được luận chứng và ban hành như thế nào. Cách làm giản đơn, thô bạo chẳng khác gì cách làm xây Viện giáo dưỡng của Romania năm xưa. Kết quả là, trong vòng hơn 10 năm, số lượng trường học ở nông thôn giảm đi một nửa, hàng triệu học sinh nông

(*) B·A·Cyxomjnhcknn: *Giáo dục của tình yêu*, NXB Khoa học Giáo dục, tháng 4-2001, P.133.

thôn đã phải sống cuộc sống nội trú từ khi còn rất nhỏ. Mặc dù mục đích ban đầu là để trẻ em được hưởng nền giáo dục tốt hơn, nhưng nó không thành công như người ta dự đoán ban đầu. Ngoài việc gánh nặng kinh tế của gia đình gia tăng, văn hóa tự nhiên của làng xã bị phá vỡ, điều nghiêm trọng hơn cả là rất nhiều trẻ em xuất hiện vấn đề về sức khỏe tâm lý, tình trạng chán học, bỏ học không những không giảm mà còn tăng cao hơn.

Một đứa trẻ sống trong ngôi làng chỉ có mười mấy hộ gia đình, trường học không có sân bóng và phòng máy tính, để trẻ được hưởng “nền giáo dục công bằng” mà xóa sổ hết ngôi trường tồi tàn của trẻ, nhưng trẻ phải đi học xa, một tuần hoặc một tháng mới được gặp cha mẹ một lần. Trường mới cung cấp cho học sinh cơ sở hạ tầng tốt như sân vận động, máy tính,... nhưng lại cướp đi nhu cầu cơ bản tận hưởng tình yêu của mẹ và cuộc sống gia đình của trẻ. Phải chăng lối theo đuổi sự “công bằng” này đã tạo ra sự bất công bằng lớn hơn?

Qua những lá thư tôi nhận được từ các độc giả sống ở các tỉnh lẻ có thể thấy, sự hợp nhất này đã diễn ra 10 năm, cho đến hôm nay vẫn tiếp diễn, do không có sự tổng kết chính thức của giới giáo dục, cũng không có sự bày tỏ thái độ của chính quyền, rất nhiều nơi vẫn đang tiến hành chuyện “hợp nhất”. Tôi cho rằng tình trạng này ngoài sự lười nhác trong hoạt động hành chính của cơ quan chủ quản giáo dục, nguyên nhân quan trọng hơn là xã hội chưa nhận thức được tầm quan trọng của việc một đứa trẻ được sống gần mẹ, chưa nhận thức được nội trú là một hình thức tiêu cực.

Không phải con trẻ là những củ khoai tây vô tri vô giác, không có tình cảm, có thể tùy ý tập trung, phân loại, đóng hộp, đóng túi. Đảm bảo cho trẻ em được sống với bố mẹ nên trở thành một quốc sách cơ bản. Mọi vấn đề xã hội liên quan đến lợi ích trẻ em đều cần được giải quyết trên cơ sở không ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của trẻ.

DOÃN KIẾN LỢI

Từng có người lấy Eton College - một trường nội trú của Anh dành cho các học sinh nội trú tuổi từ 13 đến 18 để chứng minh nội trú là một hình thức giáo dục tốt.

Thực tế là thế này: Thứ nhất, trường nội trú Eton College là trường dành cho nam sinh, không nhận học sinh quá bé, độ tuổi học sinh trong khoảng 13-18 tuổi, đã tương đối chín chắn. Thứ hai, tư tưởng đào tạo của trường khá tiên tiến, tổ chức giáo viên cao. Thứ ba, trường có điều kiện khá cao trong vấn đề tuyển chọn học sinh, bản thân những học sinh vào trường đều có tổ chức khá tốt, và trường cũng khiến học sinh cảm thấy vô cùng vinh dự và tự hào khi được theo học. Chính những điều kiện này mới tạo ra danh tiếng cho trường. Nhưng ở Anh cũng không có mô hình trường Eton thứ hai, giống như một chiếc vương miện, được tạo bởi tất cả các viên kim cương có giá trị nhất cả nước và không thể phục chế. Do đó, chỉ có thể coi nó là một trường hợp đặc biệt, không có tính đại diện.

Nhà kinh tế học của Anh - Adam Smith - phản đối việc cho trẻ đi học ở trường nội trú, ông cho rằng trẻ phải sống xa cha mẹ lâu dài sẽ khiến luân thường đạo lý trong gia đình và hạnh phúc gia đình bị phá hoại một cách căn bản. Bất kỳ điều gì cũng không thể bù đắp nổi những tổn thương do cuộc sống nội trú gây ra cho trẻ. Ông nói, giáo dục gia đình là do tạo hóa sắp đặt, giáo dục gia đình hoàn chỉnh mới là con đường bồi dưỡng trí tuệ^(*).

Muốn nuôi dạy được một đứa con xuất sắc, cha mẹ cần phải có ý thức và lòng tin: Cha mẹ là người thầy tốt nhất, tình thân là chất dinh dưỡng bổ nhất, bàn ăn là bàn học tốt nhất, gia đình là trường học tốt nhất.

Thời gian một đứa trẻ thực sự thuộc về cha mẹ chỉ có mười mấy năm, đến khi trẻ 18 tuổi, thành niên, trẻ không những phải tự lập

(*) Adam Smith: *Lý thuyết về cảm xúc đạo đức*, NXB biên dịch trung ương, tháng 4-2010, P.279.

trong tâm lý, mà về không gian cũng phải tách khỏi cha mẹ. Nếu không trân trọng quãng thời gian ở bên con khi con còn nhỏ thì đồng nghĩa với việc bạn đã bỏ lỡ những thời khắc tuyệt vời nhất trong cuộc đời.

Hiện nay còn có “hiện tượng lưu học sinh nhỏ tuổi”, nó là hình thức khác của “nội trú ở trường”. Cha mẹ đưa đứa con vừa học cấp hai - thậm chí vừa vào cấp một ra nước ngoài du học, người giám hộ của trẻ không còn là cha mẹ mà biến thành họ hàng hoặc bạn bè. Cổ nhiên về cơ bản người giám hộ đều là những người đáng tin cậy, chăm sóc trẻ rất tận tâm. Nhưng trong tương lai, trong ký ức chung của cả cha mẹ và con, rốt cuộc sẽ thiếu thốn bao nhiêu thứ? Đối với cả quá trình trưởng thành của trẻ, như thế có lợi không?

Một con gà mái sẽ không gửi gà con cho con gà mái khác nuôi, một con heo nái cũng sẽ không gửi gắm bất kỳ chú heo con nào cho con heo nái khác. Động vật đều biết điều này, nhưng con người lại thường hồ đồ trong vấn đề này. Với tư cách là con người hiện đại, vấn đề nuôi dạy trẻ luôn luôn cần quay về với tự nhiên, trong những thời khắc cảm thấy mông lung, không biết làm thế nào, hãy thử nghĩ xem tạo hóa đã nói gì với chúng ta, có thể sẽ có ngay được câu trả lời.

4

ĐIỀU KIỆN QUAN TRỌNG NHẤT CỦA TRƯỜNG MẦM NON LÀ GIÁO VIÊN

Trong mọi thiết bị và điều kiện của một trường mầm non, không có điều kiện nào quan trọng bằng giáo viên. Khi “điều kiện quan trọng nhất” hết sức tồi tệ thì mọi điều kiện khác cũng trở nên không quan trọng nữa. Cơ sở vật chất tốt đến đâu, biển vàng treo ở cổng bắt mắt đến đâu đều không ảnh hưởng đến trẻ, thậm chí trẻ không cảm nhận được những cái đó. Yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến trẻ ở trường mầm non là mối quan hệ thầy trò tốt đẹp. Năng lực quan trọng nhất của giáo viên mầm non không phải là những cái có thể nhìn thấy hoặc lượng hóa như học vị, tài nghệ, mà là tình yêu của người giáo viên, tức sự tốt bụng từ sâu thẳm tâm hồn và sự tôn trọng đối với trẻ.

Khi Viên Viên mới đi học mẫu giáo, sáng nào cũng ăn sáng ở trường mầm non, bữa sáng nào cũng có một bát sữa đậu nành. Một hôm, không hiểu tại sao Viên Viên không muốn uống sữa đậu nành, uống được một nửa, tranh thủ lúc cô giáo không để ý, cô bé liền lén làm đổ bát sữa rồi nói với cô rằng, sữa bị đổ rồi. Cô bé tưởng rằng sữa đổ rồi thì không phải uống nữa, không ngờ cô giáo ra lau bàn rồi lại lấy cho cô bé một bát nữa và dặn con nhớ bê cẩn thận, đừng để sữa đổ. Viên Viên rầu rĩ ngồi nhìn bát sữa đậu nành và lại bắt đầu nảy ra “ý tưởng” mới, tranh thủ lúc cô giáo không chú ý, lại

làm như lần trước, bát sữa đậu nành lại đổ, không ngờ lần này bị cô giáo nhìn thấy.

Cô giáo không “vạch trần” trò mèo của Viên Viên mà vẫn bình tĩnh lau sạch mặt bàn và sàn lớp rồi nói với cả lớp: “Sữa đậu nành vừa ngon vừa giàu chất dinh dưỡng, nhưng có bạn nhỏ lại không để ý, làm đổ sữa, lãng phí sữa đậu nành thì thật là tiếc. Bắt đầu từ hôm nay, bạn nào mà lãng phí một bát sữa thì một ngày không được uống; lãng phí hai bát thì hai ngày không được uống”. Rồi cô nhẹ nhàng nói với Viên Viên, hôm nay con làm đổ hai bát sữa đậu nành, hai ngày tới con không được uống nữa.

Có thể lúc ấy Viên Viên không để tâm đến chuyện này, thậm chí còn có chút đắc ý. Nhưng đến ngày hôm sau, khi các bạn nhỏ đều có sữa đậu nành uống mà cô bé lại không có, có lẽ cô bé bắt đầu thấy không thoải mái. Đến ngày thứ ba, khi phải trân trân ngồi nhìn các bạn uống sữa đậu nành, cô bé bắt đầu thấy cảm thấy hẫng hụt. Đến ngày thứ tư được uống sữa đậu nành, cuối cùng cô bé cũng trân trọng hơn hẳn, không còn hiện tượng đổ đi nữa.

Sau chuyện này, trong một lần chuyện trò, cô giáo chỉ coi đây là câu chuyện cười và kể cho tôi nghe, tôi thực sự ngỡ phục cô. Cô giáo này không được đào tạo nghiệp vụ sư phạm chuyên nghiệp, chỉ dựa vào sự tôn trọng và tình yêu vốn có đối với trẻ mà áp dụng phương pháp này một cách rất tự nhiên để giải quyết vấn đề.

Cô không bắt Viên Viên phải miễn cưỡng uống sữa đậu nành thì sữa đậu nành sẽ không đứng ở mặt đối lập với cô bé, khiến cô bé càng thấy ghét uống sữa hơn, mà cô dùng phương pháp tước đoạt quyền lợi phù hợp, để con thật sự có mối thiện cảm với sữa đậu nành và học được sự trân trọng. Cô không “vạch trần quỷ kế” của con, mà dùng vốn trí tuệ cao hơn của người lớn để khéo léo cho con tự phải gánh vác hậu quả khi “làm việc xấu”, vừa không làm tổn hại lòng tự trọng của con, vừa đạt được mục đích giáo dục, có thể nói cách xử lý này đã đạt đến cấp độ cao nhất của nghệ thuật giáo dục.

Giáo viên trường mầm non là người có mối liên hệ quan trọng đầu tiên mà trẻ gặp phải trong quá trình bước chân vào xã hội, có ảnh hưởng hết sức sâu sắc tới trẻ. Do đó, khi chúng ta xem xét một trường mầm non hoặc một trường học nào đó tốt hay không, không nên xem nó là “trường điểm thành phố” hay “trường chuẩn cấp tỉnh”, mà quan trọng là phải khảo sát đội ngũ giáo viên của trường đó ra sao. Muốn xem một người giáo viên thế nào thì cũng không phải xem bằng cấp hoặc số lần đạt giải của cô ấy, mà là xem cô có tôn trọng con trẻ và yêu trẻ thật lòng hay không – tiêu chí rất dễ kiểm chứng, xem con trẻ có yêu cô hay không.

Một bậc phụ huynh viết thư cho tôi, nói chị đã tìm đủ mọi cách và tốn không ít tiền để gửi con vào một trường mầm non điểm của thành phố. Giai đoạn đầu cũng vẫn khá thuận lợi, nhưng rồi một hôm, con chị khóc và nhất quyết không chịu đi học nữa. Tình trạng sau nữa là, cứ cách 2-3 ngày, con lại kiên quyết không chịu đi học. Sau đó phụ huynh tìm hiểu thì được biết trường mầm non này vốn có yêu cầu khá chặt chẽ đối với học sinh, đứng ra đứng, ngồi ra ngồi, trong giờ học buộc phải để tay ra sau lưng; uống nước, đi vệ sinh đều theo giờ quy định; hằng ngày đi học, bài tập cô giáo giao buộc phải hoàn thành.

Nếu chỉ dừng lại ở đó thì có lẽ trẻ vẫn chấp nhận được. Vấn đề quan trọng là, lớp con chị học có ba cô giáo luân phiên trực ban, trong đó có một cô mỗi lần trẻ “phạm quy”, trẻ sẽ bị phê bình rất nghiêm, đồng thời phạt trẻ đứng ở góc tường, cho trẻ mặt mặt trước cả lớp. Con chị vì một hôm trong giờ học không ngồi yên, bị cô phạt đứng góc lớp. Cậu bé đứng được một lúc, có lẽ đã quên mất chuyện mình đang bị phạt, tự tiện bỏ chỗ và chạy ra chơi với các bạn. Sau khi phát hiện ra, cô giáo rất bức, rồi cô ném ba lô của con ra ngoài cửa, sau đó bắt con ra nhật vào và phạt con đứng lâu hơn. Kể xong câu chuyện này, người mẹ này hỏi: Trong tình huống này, làm thế nào mới có thể giúp con yêu trường mầm non?

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Rõ ràng là phụ huynh đã nhìn thấy mấu chốt của vấn đề mà vẫn mong tôi tư vấn biện pháp để thay đổi con. Dường như trong tay tôi có viên linh đan, cho vài ba viên là có thể xóa bỏ những ảnh hưởng của cô giáo, để con vui vẻ đi học. Tôi đã thành thật nói với vị phụ huynh này rằng, tôi không có cách nào cả. Nếu cô giáo như vậy thì thần tiên cũng không có cách giúp con thích đi học mẫu giáo.

Còn có một tình huống là, bình thường con thích đi học mẫu giáo, đột nhiên có một ngày hoặc mấy ngày tỏ ra rất lo lắng, nhất quyết không chịu đi học, nhưng lại không nói lý do. Chắc chắn phải có nguyên nhân dẫn đến hiện tượng này, hoặc là giữa trẻ với cô giáo hoặc với bạn bè xảy ra chuyện gì đó không vui, có một vấn đề khó khăn trẻ cần đối mặt. Cha mẹ nhất định phải tìm hiểu trẻ gặp khó khăn gì và nghĩ cách giải quyết giúp con, chứ không giải quyết một cách cứng nhắc, thô bạo, cho rằng con có những “yêu cầu vô lý”.

Trong thời gian học mẫu giáo, Viên Viên không xảy ra hiện tượng này, nhưng khi vừa mới vào học lớp 1, một hôm tối về cô bé tỏ ra rất tự lự, lo lắng, nói với tôi rằng con không thích trường học, ngày mai không muốn đi học nữa. Tôi hỏi lý do thì lúc đầu con không chịu nói mà vịn vào cơ nọ cơ kia. Tôi biết con trẻ có lòng tự trọng cao, chắc chắn ở trường con gặp chuyện gì đó mà ngại không dám nói. Tôi liền nói với con, mẹ biết chắc chắn con gặp khó khăn gì ở trường, không biết giải quyết thế nào, con cứ nói với mẹ, mẹ sẽ nghĩ cách giúp con, để khó khăn này không còn nữa. Lời nói chân thành và sự tự tin của tôi đã thuyết phục được Viên Viên, cuối cùng cô bé đã nói ra nguyên nhân của sự việc.

Hóa ra, xuất phát từ vấn đề an toàn, nhà trường không cho phép học sinh chạy trong trường. Trong giờ ra chơi, Viên Viên và một bạn gái đuổi nhau ở ngoài sân, bị sao đỏ bắt được và ghi tên lại, nói sẽ báo cáo với cô giáo. Viên Viên sợ ngày hôm sau sẽ bị cô giáo phê bình trước cả lớp, nên không muốn đi học nữa. Nói xong chuyện này, Viên Viên sợ đến mức bật khóc. Chúng tôi liền an ủi

con và thống nhất sáng hôm sau, ba sẽ đưa Viên Viên đi học sớm hơn, đến gặp cô trước giờ vào lớp để nói rõ tình hình, nhờ cô không phê bình con trước mặt cả lớp nữa. Kết quả là ngày hôm sau, cô chủ nhiệm lớp Viên Viên không những không phê bình con, mà còn khen ngợi việc cô bé chủ động gặp cô giáo để nhận lỗi, sau đó cô đã biểu dương Viên Viên trước lớp, nói bạn nào biết lỗi để sửa thì bạn đó là học sinh ngoan.

Dường như việc nhà trường có quy định đó cũng hơi thái quá, ở đây tôi không bàn đến việc này. Nhưng tôi rất cảm ơn cô giáo vì đã phối hợp với phụ huynh giải quyết thỏa đáng chuyện này, điều đó có ý nghĩa hết sức lớn lao đối với trẻ. Tâm trạng của Viên Viên buổi sáng đi học và buổi chiều về nhà hoàn toàn trái ngược nhau, do cô giáo giải quyết ổn thỏa, “khuyết điểm” của con lại biến thành ưu điểm được cô giáo biểu dương. Mọi sự u ám đều biến mất, trời lại bừng sáng, trường học lại trở nên vô cùng đáng yêu.

Giáo viên là nhân tố quan trọng nhất quyết định việc học sinh có yêu trường, yêu lớp hay không, trường mầm non lại càng như thế. Giáo viên không nên cho rằng học sinh của trường mầm non còn nhỏ, chưa hiểu chuyện, muốn phê bình là phê bình, thực ra trẻ càng nhỏ càng có lòng tự trọng cao, do đó học sinh ở trường mầm non càng cần được giáo viên giữ thể diện hơn.

Điều đó không có nghĩa rằng, giáo viên không được chỉ ra khuyết điểm của trẻ, mà giáo viên phải chú ý hơn đến nghệ thuật giáo dục, cách xử lý vừa không làm tổn hại lòng tự trọng của trẻ, vừa đạt mục đích giúp trẻ sửa chữa khuyết điểm, đây mới gọi là giáo dục.

Dĩ nhiên là tôi tin rằng hầu hết giáo viên mầm non đều là những người tốt bụng, thỉnh thoảng họ có một số lời nói và hành động không phù hợp chỉ vì do thiếu kiến thức sư phạm hoặc chưa đủ kinh nghiệm mà thôi, sau khi phát hiện ra vấn đề, nếu phụ huynh

có thể nhẹ nhàng trao đổi với cô, nhắc khéo vấn đề của cô thì thường giáo viên đều sẵn sàng thay đổi.

Có bậc phụ huynh nói trong lớp con chị có một cô giáo trẻ, rất tốt bụng, chỉ có điều đôi lúc bực bội hay dọa học sinh. Một hôm, cô giáo trẻ thấy con gái chị nghịch quá, liền dọa rằng, nếu con mà nói chuyện nữa thì cô lấy băng dính dính miệng vào đấy! Đương nhiên là cô chỉ dọa con như vậy, nhưng con lại tưởng thật, sợ sau này bị cô dính miệng lại thật, nên bắt luận cha mẹ giải thích và an ủi thế nào, cô bé cũng không chịu đi học nữa. Sau đó phụ huynh liền gọi điện cho cô giáo và nói khéo chuyện này, mong cô giải thích cho con rằng đó chỉ là nói đùa, để con không phải lo lắng nữa. Cô giáo nói cô không ngờ con trẻ lại tưởng thật, lập tức tỏ ý xin lỗi rồi an ủi con qua điện thoại. Thật đáng quý vì cô giáo trẻ này là người vừa tốt bụng vừa thấu tình đạt lý, không những không có ác cảm với con, mà còn cùng cả lớp chơi trò lấy băng dính dán vào miệng, cô và trò chơi rất vui vẻ, nỗi lo lắng trong lòng con trẻ cũng lập tức tiêu tan.

Nhân vô thập toàn, đương nhiên là giáo viên cũng có lúc làm sai, điều quan trọng là nhận ra cái sai để sửa.

Đôi lúc, giáo viên sẽ phát hiện ra một số khuyết điểm của trẻ và trao đổi với phụ huynh. Việc phụ huynh cần làm không phải là kể lại toàn bộ những điều giáo viên đã nói cho trẻ nghe, mà là lưu tâm giúp con khắc phục khuyết điểm. Ví dụ, giáo viên nói con chị trong quá trình chơi với các bạn luôn tỏ ra quá nhút nhát. Nếu cha mẹ nói hết những lời giáo viên đã nói với trẻ, có thể sẽ khiến trẻ càng thiếu tự tin hơn, càng không dám chơi với các bạn hơn. Hơn nữa trẻ cũng sẽ nghĩ cô giáo không thích mình, nên càng xa cách cô giáo hơn, điều này cũng khiến trẻ không thích trường mầm non. Cha mẹ cần phân tích một cách khách quan con mình, con nhút nhát thật hay do con biết nhường nhịn và muốn chơi một mình. Nếu thật sự có chút vấn đề thì cần nghĩ ra nhiều cách trên nhiều phương diện khác

nhau để cải thiện tình hình cho con chứ không phải trực tiếp nói với con rằng con có khuyết điểm gì.

Đương nhiên, nếu giáo viên phản ánh nhiều lần về một khuyết điểm nào đó của trẻ thì đúng là cần nói trực tiếp với trẻ, đồng thời cũng phải chú ý cách nói. Ví dụ, cô giáo phản ánh con bạn thích giật đồ trong tay các bạn, nhiều lần nhắc nhở cũng không ăn thua. Cha mẹ có thể nói chuyện với con như sau: “Cô giáo nói con là một học sinh ngoan, có ba ưu điểm và chỉ có một khuyết điểm, con có muốn biết đó là ba ưu điểm gì không?”. Nói xong ba ưu điểm lại hỏi con có muốn biết một khuyết điểm là khuyết điểm gì không. Nói xong khuyết điểm, có thể con trẻ sẽ hơi buồn rầu hoặc ngại ngùng, cha mẹ có thể nói tiếp với con: “Mỗi chúng ta đều có một khuyết điểm, thực ra hoàn toàn có thể biến khuyết điểm thành ưu điểm đấy, con có muốn biết phải làm thế nào không?”. Sau đó nói với con rằng không nên giật đồ của bạn nữa, ngoài ra phụ huynh cũng cần đưa ra một số gợi ý cụ thể cho con, làm thế nào để tránh xảy ra xích mích với bạn. Nghe xong lời gợi ý của cha mẹ, chắc chắn trẻ sẽ có tiến bộ nhỏ, cha mẹ cần kịp thời trao đổi với cô giáo, cùng cô kịp thời nhấn mạnh sự thay đổi của con. Điều này vừa giúp con sửa được một số thói quen xấu, vừa không gây ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa con và cô giáo.

Mối quan hệ giữa giáo viên và phụ huynh, giữa giáo viên và con trẻ tốt hay xấu sẽ có ảnh hưởng sâu sắc tới trẻ. Cha mẹ và giáo viên đều cần nỗ lực để tăng cường mối quan hệ này. Xét trên góc độ phụ huynh, vừa không nên tin tưởng vào giáo viên một cách mù quáng, vừa không có yêu cầu hà khắc đối với giáo viên. Giáo viên cũng là những người bình thường, trong quá trình dạy dỗ trẻ có thể sẽ xuất hiện một số vấn đề nhỏ. Gặp những tình huống này, cha mẹ cần dựa trên tinh thần giải quyết vấn đề để trao đổi với giáo viên chứ không nên tìm giáo viên tính sổ với tâm thế bực bội, gây chuyện.

GIÁO DỤC: TUYẾT VỚI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Có bậc phụ huynh nói với tôi rằng, một lần, con trai chị tè dầm ở trường mầm non mà không nói với cô, cô cũng không để ý nên không phát hiện ra. Buổi chiều bà ngoại đi đón cháu mới phát hiện ra. Đợt đó là mùa đông, bà xót cháu nên bật khóc và giận dữ chất vấn cô, trách cô làm việc không có trách nhiệm, hai bên đã to tiếng với nhau. Sau khi xảy ra chuyện này, ngày nào trước giờ vào học cô giáo cũng nói trước cả lớp với giọng xen chút đe dọa: “Trước khi vào học phải đi vệ sinh, trong giờ học không được đi vệ sinh”. Và lần nào cô cũng chỉ đích danh con trai chị: “Con có đi vệ sinh không, trong giờ học không được đi đâu, tè ra quần đừng trách cô đấy!”. Thái độ của cô giáo khiến cậu bé vô cùng căng thẳng, và cậu bắt đầu không thích đi học. Khó khăn lắm mới từ lớp mẫu giáo nhỏ lên lớp mẫu giáo lớn, đổi cô giáo khác, vốn là chuyện rất vui, thế nhưng hiện tại trước giờ vào học hôm nào cô giáo cũng nói câu đó, thực ra là không phải nhằm vào cậu bé đó, nhưng rồi cậu bé lại không thích đi học nữa. Sau đó kể cả con và mẹ cùng tham gia các hoạt động vui chơi chung, chỉ cần nghe thấy cô giáo yêu cầu đi vệ sinh trước là cậu bé không chịu chơi nữa mà khóc đòi về nhà.

Giáo viên trường mầm non là những con người bình thường trong xã hội, bản thân họ cũng cần trưởng thành, cũng cần được đối xử có thiện chí. Nếu cha mẹ luôn nhìn họ bằng ánh mắt thiện chí thì khích lệ họ biểu đạt nhiều tình yêu và sự thiện chí hơn.

Khi Viên Viên đang học lớp mẫu giáo bé ở trường mầm non, một hôm tôi vào lớp đón con thì phát hiện ra khóe mắt con có mấy vết cào. Tôi giật mình, hỏi con xảy ra chuyện gì. Dường như Viên Viên cũng không biết trên mặt bị cào nên không nói được gì. Tôi lại hỏi cô giáo vết thương trên mặt con là thế nào, cô giáo nhìn và cũng rất giật mình, nhưng cũng không biết tại sao. Vì ở lớp Viên Viên không bị ngã, cũng không đánh nhau với bạn, và con cũng không hề khóc. Có lẽ vẻ mặt của tôi và cô giáo đã làm con sợ, lúc

gặp mẹ Viên Viên rất vui, nhưng lúc này cô bé cũng tỏ ra hoảng sợ và chực khóc.

Tôi vội vui vẻ trở lại, cười nói với Viên Viên không có gì, mình ra sân chơi đi. Rồi hai mẹ con tạm biệt cô và rời lớp học, cô giáo cũng tỏ rõ vẻ áy náy.

Tôi vẫn rất băn khoăn và muốn biết tại sao Viên Viên tại bị xước ở mặt, tôi không rời trường mầm non ngay mà cho con chơi cầu trượt và xích đu một lúc, tìm cơ hội hỏi con vết thương từ đâu mà ra. Viên Viên nghĩ một lát rồi buột miệng “cây non”. Tôi không hiểu lắm, liền bảo con dắt ra tìm cây non nào, Viên Viên liền dẫn tôi đến một hàng cây bụi tròn^(*). Giữa thu lá bụi tròn đã khô và rụng nhiều, cành rất cứng, cao ngang đầu các bé lớp mẫu giáo bé. Thấy vậy, tôi đã hiểu ra vấn đề.

Khu lớp học và sân chơi được ngăn cách nhau bởi hàng rào bụi tròn thấp, nhưng mọi người thường ngại đi đường vòng nên tạo một lối đi nhỏ giữa hàng rào bụi tròn. Tôi nghĩ vết thương trên mặt Viên Viên có thể được tạo thành khi cô giáo dắt các con đi qua lối này.

Nếu đúng như vậy thì rõ ràng cách làm của cô giáo không ổn thỏa, cô vừa không dạy các con tuân thủ quy định, vừa không lưu tâm đến vấn đề an toàn cho các con. Tôi nghĩ, cần phải nói chuyện với cô giáo về vấn đề này. Mục đích không phải là chỉ trích cô, mặt con đã bị cào xước, rất có thể sau này sẽ để lại sẹo, mặc dù rất xót con nhưng chỉ trích cũng chẳng giải quyết được gì, điều quan trọng là phải nhắc cô từ nay trở đi không được dắt học sinh đi qua lối này nữa. Hơn nữa tôi đoán, không phải mỗi cô giáo Viên Viên dắt học sinh đi qua đây, có thể các cô giáo khác cũng làm như vậy, do đó cần nhắc nhở cô giáo của cả trường.

Tôi đưa Viên Viên quay trở lại lớp học, thấy chúng tôi quay lại, cô giáo vừa bất ngờ vừa tỏ vẻ lo lắng. Tôi vội cười chào cô, để cô

(*) Một loại cây chuyên được trồng làm hàng rào.

biết tôi đến đây không phải để gây chuyện. Rồi tôi nói với cô rằng tôi đã hỏi kỹ con, vết thương trên mặt là do bị cây bụi tròn cào. Cô đã hiểu ra và có vẻ ngại ngùng. Tôi nói với cô rằng, bụi tròn cao ngang đầu trẻ, rất dễ cào xước mặt các con. Cào xước là chuyện nhỏ, ngộ nhỡ có bạn nào ngã ở đó thì rất dễ chọc vào mắt. Cô giáo vội nói vâng và bảo có lẽ từ sau không nên đi qua đó nữa. Tôi liền nói với cô, có lẽ có nhiều giáo viên khác cũng hay dắt học sinh đi lối đó, tôi muốn nói với hiệu trưởng để chặn lối đó lại, hoặc trồng thêm mấy cây bụi tròn nữa, nhắc nhở giáo viên từ sau không đi lối đó nữa. Đây là vấn đề liên quan đến sự an toàn của trẻ, mặt khác cũng là dạy các con làm đúng quy định, cô xem có được hay không? Mặc dù miệng thì nói đúng rồi nhưng tôi nhận ra vẻ hơi do dự ở cô. Tôi vội cười và nói tiếp, hôm nay tôi không nói mà để hôm khác, tôi sẽ không nói chuyện Viên Viên bị cào xước mặt mà chỉ là nhìn thấy một vấn đề nhỏ ở trường mầm non, với tư cách của phụ huynh học sinh kiến nghị với hiệu trưởng. Thấy tôi nói như vậy, cô giáo mới yên tâm bảo vâng.

Sau đó tôi đã đi gặp hiệu trưởng hai lần, hàng rào đã được rào kín, giáo viên không còn dắt học sinh đi qua lối đó nữa. Tôi cũng chịu khó chuyện trò với cô giáo Viên Viên nhiều hơn, để cô cảm nhận được sự thân thiện của tôi, vì thế mà chúng tôi cũng gần gũi, thân mật hơn. Đúng là Viên Viên có vết sẹo mờ trên mặt, mãi đến sau này, khi con trưởng thành mới không nhìn thấy nữa.

Dĩ nhiên là phụ huynh không thể kỳ vọng giáo viên trường mầm non đều có tố chất tâm lý tốt, cá biệt có một số giáo viên, mặc dù phụ huynh đưa ra lời kiến nghị rất thiện chí nhưng vẫn tỏ thái độ khó chịu và có ác cảm với con. Một bậc phụ huynh kể với tôi rằng, con gái chị về nhà kể rằng trong lớp có một bạn tè dầm, lúc thay quần, cô giáo đã phát vào mông bạn một cái. Phụ huynh của học sinh này cảm thấy cô giáo xử sự như thế là không đúng, muốn nói chuyện với cô nhưng lại sợ làm cô phật ý, suy nghĩ mấy ngày, cân nhắc câu

từ xong xuôi mới trao đổi với cô rất thận trọng, lúc đó cô giáo cũng thừa nhận mình làm không đúng và cam đoan từ sau sẽ không để xảy ra chuyện đó nữa. Kết quả mấy ngày sau, phụ huynh phát hiện ra sau khi con đi học về nhà, chỉ cần mẹ hỏi chuyện ở trường mầm non là ánh mắt con lại tỏ rõ vẻ tư lự và sợ hãi, ấp úng không dám nói. Người mẹ phải làm công tác tư tưởng hồi lâu, cuối cùng mới biết, ngay hôm sau khi nghe ý kiến của phụ huynh, cô giáo đã chỉ thẳng vào mặt con và nói: “Từ nay trở đi im ngay cái miệng cho tôi, ở trường có chuyện gì, về không được kể cho mẹ nghe. Còn nói nữa là tôi rạch mồm ra đấy!”. Cô giáo còn ra lệnh cho cả lớp, về nhà cả lớp không được kể chuyện ở trường cho cha mẹ nghe.

Vị phụ huynh này làm như thế không có gì là sai, gặp tình huống đó thì buộc phải nói với cô. Một người giáo viên có thể hành xử thô bạo như thế đối với học sinh thì sớm muộn gì cô ta cũng sẽ thô bạo đối với con chị. Kể cả con chị may mắn không phải là “kẻ phạm lỗi” trong tay cô ta thì thái độ làm người đó của một người giáo viên cũng sẽ có sự ảnh hưởng tiêu cực đối với con trẻ. Do đó dù thế nào cũng phải nói. Nếu vì phụ huynh đóng góp ý kiến mà giáo viên đối xử thô bạo với học sinh hơn thì nhất định phụ huynh phải phản ánh với người quản lý trường mầm non, yêu cầu đổi giáo viên. Nếu có khó khăn thì cần liên kết với nhiều phụ huynh hơn để giải quyết. Đương nhiên, có thể lãnh đạo trường mầm non sẽ không đồng tình với quan điểm của phụ huynh, tìm mọi cơ cho qua chuyện, không tích cực giải quyết vấn đề một cách triệt để. Nếu như vậy thì chỉ có cách là chuyển con sang trường mầm non khác là tốt nhất.

Tôi đoán một số phụ huynh đọc đến đây có thể sẽ nói, đâu phải muốn đổi trường là được, hiện tại chọn một trường mầm non tốt đâu phải là dễ, phải mất bao công sức mới được vào ngôi trường này.

Điều tôi muốn nói là, mọi thiết bị và điều kiện của một trường mầm non đều không quan trọng bằng giáo viên. Khi “điều kiện

quan trọng nhất” hết sức tồi tệ thì mọi điều kiện khác cũng trở nên không quan trọng nữa. Cơ sở vật chất tốt đến đâu, biển vàng treo ở cổng bắt mắt đến đâu đều không ảnh hưởng đến trẻ, thậm chí trẻ không cảm nhận được những cái đó. Yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến trẻ ở trường mầm non là mối quan hệ thầy trò tốt đẹp. Năng lực quan trọng nhất của giáo viên mầm non không phải là những cái có thể nhìn thấy hoặc lượng hóa như học vị, tài nghệ, mà là tình yêu của người giáo viên, tức sự tốt bụng từ sâu thẳm tâm hồn và sự tôn trọng đối với trẻ.

Vài năm gần đây, báo chí phanh phui nhiều vụ bạo hành trẻ em ở trường mầm non, do trẻ còn quá nhỏ, chưa biết chủ động nói ra vấn đề, hoặc do bị giáo viên đe dọa hay ám thị, không dám nói với phụ huynh, khiến một số bậc phụ huynh không phát hiện ra vấn đề từ sớm. Tháng 3-2014, báo chí phanh phui sự kiện một số trường mầm non vì tư lợi riêng mà cho học sinh uống thuốc kháng sinh lâu dài khiến dư luận vô cùng phẫn nộ. Đương nhiên chúng tôi tin rằng những vụ việc này không phổ biến, nhưng chỉ cần con em mình gặp phải thì 100% là bất hạnh, do đó tìm hiểu tình hình là hết sức cần thiết.

Muốn biết con trẻ gặp chuyện gì không như ý ở trường mầm non hay không, không nên hỏi trực tiếp cô giáo có mắng con không, có cho con uống thuốc không,... như thế sẽ tạo ra ám thị không tốt cho trẻ, cũng có thể sẽ chẳng hỏi được điều gì. Bạn có thể hỏi một câu vui vẻ rằng: Trường mầm non của bạn Đậu Đậu quy định về nhà không được nói cho cha mẹ biết buổi trưa ăn cơm với gì. Sau đó liền hỏi con: Thế trường con quy định về nhà không được nói chuyện gì với cha mẹ?

Một điều cần lưu ý là thái độ phải nhẹ nhàng, vờ như vô tình hỏi. Nếu nghe thấy chuyện gì, nhất định cha mẹ không được tỏ ra bức xúc trước mặt con trẻ. Trước hết phải thật bình tĩnh rồi tìm cách xác nhận thông tin, nếu quả thật là có vấn đề, trước hết

DOÃN KIẾN LỢI

cần bàn bạc với gia đình rồi tìm phụ huynh khác cùng trường để điều tra. Sau khi phát hiện ra vấn đề, cần cố gắng thông qua con đường chính quy để giải quyết, không nên xóc nổi. Phương thức giải quyết rất quan trọng, cần đặc biệt chú ý, không nên để lại sự ám ảnh trong trẻ.

5

CHUẨN BỊ TÂM LÝ CHO TRẺ TRƯỚC KHI ĐI HỌC Ở TRƯỜNG MẦM NON

- *Làm thế nào để giúp con không sợ đi học ở trường mầm non?*
- *Làm thế nào để rèn luyện khả năng tự lập cho con trước khi đi học ở trường mầm non?*
- *Làm thế nào để con khắc phục được tâm lý lo lắng khi phải xa mẹ?*
- *Làm thế nào để dạy con thích nghi với các quy định?*

Mỗi đứa trẻ chuẩn bị đi học ở trường mầm non hoặc vừa mới vào học ở trường đều phải đối mặt với hai vấn đề, một là khắc phục tâm lý lo lắng, hai là thích nghi với các quy định. Giúp trẻ vượt qua hai ngưỡng này chính là giúp con chuẩn bị tâm lý tốt để đi học mẫu giáo, điều này đòi hỏi cha mẹ bắt tay từ những công việc sau.

Trước hết là gợi mở để trẻ có hứng thú với trường mầm non.

Có một vị phụ huynh, nửa năm trước khi con đi học mầm non, chị đã bắt đầu đưa con đến trường mầm non để “khám phá”. Con trẻ vô cùng thích các thiết bị vui chơi như cầu trượt, xích đu... trong trường, nhưng người mẹ nói với trẻ rằng, bây giờ vẫn chưa được vào, phải đợi đến tháng 9 mới được vào. Bình thường đưa con đến nhà họ hàng, bạn bè chơi, cứ nhìn thấy trường mầm non, chị đều cho con đứng ở ngoài nhìn, gợi niềm hứng thú cho con, có lúc thậm chí chị còn dắt con vào tham quan. Vì hiện nay các trường mầm non

đều quản rất chặt, bảo vệ thường không cho người ngoài vào tự do. Do đó mỗi lần chị đưa con vào trường mầm non, đều phải năn nỉ bảo vệ rất lâu, nhưng số lần thành công lại rất ít. Điều này càng khiến con chị cảm thấy, rất khó để vào được trường mầm non, được vào là điều may mắn biết bao. Đến tháng 6 là thời điểm nộp hồ sơ cho con, người mẹ dẫn con đến cùng xếp hàng, để con được biết có bao nhiêu bạn nhỏ muốn được vào học ở ngôi trường này, điều này càng kích thích niềm hứng thú đối với trường mầm non của con chị hơn. Thế nên, đến ngày nhập học, con chị thật sự háo hức.

Có rất nhiều cách để gợi mở niềm hứng thú của trẻ đối với trường mầm non, phụ huynh cần căn cứ vào điều kiện của mình và sở thích của trẻ để nghĩ cách. Chỉ cần lưu tâm, sẽ luôn tìm ra giải pháp.

Đương nhiên, việc này cần làm ở mức độ phù hợp. Có bậc phụ huynh vì muốn thu hút con vào trường mầm non mà nói về trường như nói về một thiên đường: Nào là trường mầm non có rất nhiều đồ chơi và đồ ăn ngon, cô giáo như mẹ hiền... Đến khi trẻ vào trường, phát hiện thấy không giống như lời phụ huynh nói. Một mặt sẽ thất vọng và không muốn đi học nữa, mặt khác cũng không tin vào phụ huynh nữa, về sau khuyên nhủ, khích lệ thế nào cũng không ăn thua. Đây là điều cần lưu ý.

Thứ hai, trong vấn đề rèn khả năng tự lập trong sinh hoạt cho trẻ, cần kín đáo và không nên gây áp lực.

Không ít bậc phụ huynh sau khi nộp hồ sơ cho con vào trường, luôn gán mọi việc với trường mầm non, đi ngủ thì nói “đi ngủ đúng giờ, đi học là không được ngủ muộn thế này đâu”. Ăn cơm lại nói: “Không được để thừa cơm đâu, vào trường mầm non mà để thừa cơm thì bị cô giáo phê bình đấy”. Mục đích quá rõ ràng lại làm hỏng việc, những câu nói này sẽ tạo cho trẻ một ám thị không tốt, khiến trẻ cảm thấy trường mầm non là nơi hạn chế và quản thúc mình.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Trước khi con vào trường cần dạy con cách tuân thủ quy định, cố gắng để trẻ học được cách tự chủ trong việc đi vệ sinh, ăn cơm, đi giày... Nhưng khi rèn cho trẻ những thói quen này, tốt nhất là làm kín đáo, không nên để trẻ ý thức được rằng bạn đang rèn cho trẻ, khi nhận ra điều đó, trẻ sẽ nảy sinh tâm lý kháng cự với sự việc, đồng thời cũng sẽ khiến trẻ cảm thấy sợ hãi với trường mầm non. Ví dụ bình thường ngày nào cha mẹ cũng xúc cơm cho trẻ, sau đó tự nhiên không xúc nữa và nói với trẻ rằng chuẩn bị đi học mầm non rồi, con phải học tự xúc cơm. Những đứa trẻ đã quen với việc có cha mẹ xúc cơm thường không có lòng tin và cũng không có hứng thú với việc tự xúc. Chưa đi học mầm non đã phải đối mặt với nhiệm vụ khó khăn, điều này rất dễ phóng đại cảm giác sợ hãi của trẻ đối với cuộc sống ở trường mầm non trong thời gian sắp tới.

Cách rèn tốt nhất là gì? Là bình thường cha mẹ, ông bà không làm thay. Đặc biệt là khi con trẻ sắp đến tuổi đi học mầm non, phụ huynh càng phải có ý thức để trẻ tự làm việc của mình, cho trẻ cơ hội thực hành khả năng tự lập.

Vẫn lấy chuyện ăn cơm làm ví dụ, khi trẻ 1 tuổi, cần để cho trẻ tự xúc ăn. Đến khi trẻ chuẩn bị vào trường, nhất định cha mẹ phải kín đáo rút khỏi hoạt động ăn cơm của trẻ, vừa không bắt ép trẻ ăn cơm, cũng không xúc cơm cho trẻ. Đến giờ ăn, người nào tự ăn của người đấy, không nên để tâm đến việc trẻ ăn thế nào, ăn bao nhiêu, không nên lúc nào cũng để tâm đến chuyện ăn cơm của con. Nhất định phải cho con thời gian và cơ hội, để con tự rèn luyện và thích nghi. Chỉ cần một hôm nào đó trẻ làm tốt, cần biểu dương kịp thời. Nếu làm chưa tốt, cũng không nên phê bình mà vờ như không nhìn thấy. Theo bản năng của trẻ, thực ra chúng đều muốn tự xúc ăn, khi phát hiện ra phụ huynh bận rộn không có thời gian xúc cho trẻ, cũng không để tâm đến việc trẻ ăn thế nào, trẻ sẽ không còn tư

tưởng ý lại nữa, niềm hứng thú và khả năng tự xúc ăn cũng bắt đầu tăng lên.

Đạo lý rèn kỹ năng sống về cơ bản đều giống nhau, nguyên tắc cơ bản là, trong mọi hoạt động rèn luyện, trước hết phụ huynh phải có niềm tin, không nên sốt ruột làm thay cho trẻ, thậm chí vừa làm thay vừa cảm ràm trẻ. Nếu không, ngoài việc làm giảm niềm hứng thú và sự tự tin của trẻ, không có lợi ích nào khác.

Thứ ba, phụ huynh cần khắc phục tâm lý lo lắng khi phải xa con.

Có vị phụ huynh nói với tôi rằng, chị chuẩn bị cho con gái đi học mầm non, con chưa đi mà chị đã lo lắng lắm rồi. Luôn tưởng tượng ra cảnh khi rời xa mẹ, con gái chị sẽ khóc khản cả tiếng thế nào, rồi chị lại lo con không thích nghi được với trường mầm non, không biết có biết chơi với bạn hay không, cô giáo có tốt hay không, ăn uống thế nào, rồi cả vấn đề an toàn nữa... Có thể là do khi nói với con gái về chuyện này, chị thể hiện rõ sự lo lắng của mình, nên sau này vừa nhắc đến ba chữ trường mầm non là con chị đã khóc không chịu đi học.

Để con không sợ đi học ở trường mầm non, rất nhiều trường hợp không phải là làm công tác tư tưởng cho con, mà là cần giải quyết tâm lý lo lắng của phụ huynh. Sự lo lắng của vị phụ huynh này khiến tôi nhớ đến một vị phụ huynh khác, lần đầu tiên chị đưa con đi tiêm, con chưa khóc, chị đã xót con khóc trước, kết quả là làm đứa trẻ sợ hết hồn, từ đó trở đi mỗi lần tiêm, cháu bé luôn giãy giụa kịch liệt.

Trong cuộc đời trẻ sẽ phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thậm chí là sự đau khổ. Khi đứng trước những vấn đề này, trước hết cha mẹ cần làm gương tốt cho trẻ chứ không nên tùy tiện bộc lộ tâm trạng của mình. Phụ huynh không lý trí, không biết kiềm chế sẽ chỉ gây ra gánh nặng tâm lý nghiêm trọng hơn cho trẻ và không thể dạy trẻ trở nên lý trí và biết kiềm chế.

Thứ tư, không nên áp dụng bất kỳ hình thức lấy độc trị độc nào.

Có bà mẹ nọ, khi chuẩn bị đưa đứa con 2,5 tuổi của mình đi học mầm non, liền cho con về sống với nhà bà ngoại một tháng, chỉ cho rằng như thế có thể giúp con mình quen với việc sống xa mẹ. Kết quả là một tháng sau gặp mẹ, đầu tiên cậu bé đã nhìn mẹ với một ánh mắt xa lạ, không dám lại gần mẹ, đến khi mẹ bế thì bất ngờ cậu khóc nức lên với vẻ đầy ảm ức. Từ đó trở đi, cháu không chịu rời mẹ nửa bước, kể cả mẹ đi vệ sinh, cháu cũng phải đứng ở ngoài cửa đợi, chỉ sợ trong tích tắc mẹ lại biến mất một thời gian, cháu còn bám mẹ hơn ngày trước, điều đáng nói là cháu vô cùng yếu đuối, rất hay khóc.

Một người chưa từng bị dao cắt, sẽ không để tâm đến chuyện châm kim. Nên nhớ rằng con người thường là “chim sợ cành cong”. Bất kỳ lúc nào, khi muốn giải quyết một vấn đề nào đó ở trẻ đều tuyệt đối không nên có tâm lý “lấy độc trị độc” kiểu này, trẻ sẽ không chịu nổi. Thực ra làm như thế càng gây khó khăn cho việc đưa con đi học mầm non.

Trong quá trình trưởng thành, luôn có khó khăn này đến khó khăn khác xuất hiện trước mặt trẻ. Phụ huynh cần trình bày một cách khách quan sự thật về các sự việc này, không phóng đại sự khó khăn và đau khổ, cũng không tô màu cho sự thật khách quan, càng không nên áp dụng biện pháp giấu diếm. Cần cố gắng định hướng một cách thực sự cầu thị cho trẻ bình thản đối mặt, như thế mới có thể rèn luyện lòng can đảm và năng lực đón nhận khó khăn, thích nghi với cuộc sống của chúng. Đi học mẫu giáo không phải là một sự kiện cô lập trong quá trình trưởng thành của trẻ, nó là một khâu quan trọng trong cả chuỗi xích giáo dục, có ảnh hưởng sâu sắc đến sự trưởng thành của trẻ sau này.

Dạy con học cách thích nghi với các quy định

“Thích nghi” tức là để trẻ học được cách tuân thủ theo sự sắp xếp chung của trường mầm non. Đương nhiên là tôi phản đối việc

DOÃN KIẾN LỢI

đề ra quá nhiều quy định cho trẻ ở trường mầm non, nhưng những quy định phù hợp chắc chắn là cần phải có, và cũng đòi hỏi trẻ học được cách tuân thủ, do đó bước đầu tiên khi vào trường mầm non là để trẻ nhận thức được “quy định” và tuân thủ quy định.

Trong vấn đề này, trước hết tôi muốn chia sẻ kinh nghiệm của mình.

Sau khi xác định sẽ gửi Viên Viên vào học ở trường mầm non nào, tôi đã đưa con gái đến trường mầm non ngắm trước một lần, đứng ngoài hàng rào, xem các bạn nhỏ tập thể dục hoặc chơi đùa trong sân. Tôi nói một cách ngắn gọn với con rằng mấy ngày nữa mẹ phải đi làm, mẹ sẽ gửi con vào đây, hỏi con có được hay không, con bảo được. Xem ra cô bé rất có hứng thú với việc trong trường đông các bạn nhỏ nên muốn vào học. Nhưng tôi biết khi rơi vào hoàn cảnh thực, chắc chắn cô bé sẽ có cảm giác khác, thế nên sau khi đưa con đến tham quan cuộc sống ở đây, gợi mở trí tò mò nhất định của con, tôi cũng để cho con biết cuộc sống trong trường ngoài việc chơi đùa với các bạn nhỏ ra, còn có những quy định.

Tôi chọn một ngày khác, sau khi trao đổi với cô giáo trong trường mầm non, tôi đã dẫn Viên Viên vào trường, để con biết được cuộc sống bên trong ngôi trường.

Ngày hôm đó, chúng tôi đến sau giờ ăn trưa, các bạn nhỏ đều đã ngủ, trường lớp vô cùng yên tĩnh, hoàn toàn khác với khung cảnh ngày hôm trước Viên Viên đứng ngoài nhìn các bạn nhỏ nô đùa. Khi dẫn con gái đi vào, tôi nói với con rằng, hiện tại đang là giờ nghỉ trưa, các bạn nhỏ đều đang ngủ, thế nên ngoài sân không có ai, và tôi còn nói sau khi đi vào, chúng mình nói chuyện nhỏ thôi, không nên làm các bạn tỉnh giấc. Viên Viên gật đầu vì đã hiểu chuyện.

Một cô giáo dắt chúng tôi vào lớp. Trường mầm non này không có khu vực làm phòng ngủ riêng cho học sinh, các bé ngủ trên các

tấm đệm đặt trên sàn gỗ vốn là khu vực hoạt động chung của lớp học, chia làm hai hàng, giày dép được sắp đặt gọn gàng ở ngoài. Tôi liền hỏi nhỏ Viên Viên: “Con thấy các bạn ngủ ngon không? Mọi người cùng đi ngủ có thích không?”. Viên Viên liền đáp: “Thích ạ”. Tôi lại hỏi tiếp: “Nếu một bạn nhỏ nào đó không muốn ngủ mà gây mất trật tự, làm các bạn nhỏ khác không ngủ được thì có nên không nhỉ?” Viên Viên liền đáp: “Không nên ạ”.

• Tôi lại chỉ cho Viên Viên thấy những đôi giày dưới đất và nói, trước khi đi ngủ, cô giáo yêu cầu các bạn nhỏ phải để gọn giày dép. Con bảo giày dép để gọn gàng đẹp mắt hay để lung tung đẹp? Viên Viên đáp: “Gọn gàng thì đẹp ạ”. Tôi bảo đúng rồi, nếu để lung tung, không những không đẹp mắt mà khi ngủ dậy, các bạn cũng sẽ khó tìm giày dép của mình nữa. Tôi quan sát Viên Viên và cảm thấy cô bé đã hiểu những điều mẹ nói.

Sau đó chúng tôi lại tham quan sơ bộ lớp học, nhìn thấy tất cả đồ chơi đều được thu gọn vào giỏ và đặt gọn gàng ở góc lớp. Các bạn nhỏ mang từ nhà đến các cốc nhỏ khác và xếp gọn gàng trên giá gần bình nước uống. Tôi đều chỉ cho Viên Viên thấy những điều này, để cô bé cảm nhận được sự gọn gàng và sạch sẽ.

Sau khi tham quan sơ bộ, chúng tôi liền rời trường mầm non. Trên đường về nhà, tôi nói với Viên Viên rằng: “Ở nhà chỉ có một mình Viên Viên, buổi trưa, mẹ bảo con đi ngủ, con nói không muốn ngủ thì không phải ngủ nữa. Ở trường mầm non, một cô giáo phải chăm lo cho rất nhiều bạn nhỏ, cô giáo bảo các bạn đến giờ đi ngủ rồi, nếu một số bạn ngủ, một số bạn không ngủ thì cô sẽ không biết chăm sóc ai. Con thử nghĩ xem sau khi đi học, con nên nghe lời cô và đi ngủ hay vẫn như ở nhà, nói con không muốn ngủ?”. Viên Viên nghĩ một lát rồi nói: “Nên đi ngủ ạ”. Tôi thơm vào má con gái rồi khen: “Giỏi lắm, con trả lời đúng rồi!”.

Sau đó tôi phát hiện ra rằng, “mũi tiêm phòng” này rất có hiệu quả. Bình thường ở nhà Viên Viên không thích ngủ trưa, tôi không

quản con, buồn ngủ thì ngủ, không buồn ngủ thì thức, chỉ có điều buổi trưa tôi vất vả hơn, phải chơi cùng con. Nếu như tôi không cho con được “trực tiếp tham quan”, mà chỉ ở nhà nói với con rằng đi học mầm non buộc phải ngủ trưa, buộc phải nghe lời cô giáo, thậm chí ép con phải ngủ trưa, có thể lại đang nhấn mạnh thói quen không ngủ trưa của con. Một đứa trẻ, chỉ cần trong lòng không chống đối, nằm xuống chỉ mất vài phút là sẽ ngủ được. Thực tế đã chứng minh được rằng, sau khi đi học mẫu giáo, đúng là ngủ trưa không hề là vấn đề khó khăn với Viên Viên. Tôi không hỏi trực tiếp con buổi trưa có ngủ hay không mà hỏi nhỏ cô giáo, cô giáo nói con ngủ rất ngon. Từ những câu nói đơn giản và biểu hiện của Viên Viên, tôi cũng cảm nhận được rằng con không có vấn đề gì.

Giai đoạn trước khi cho con đi học mầm non, tôi thường xuyên có những cuộc nói chuyện với Viên Viên về những chủ đề có liên quan một cách có ý thức nhằm nhấn mạnh những thói quen trong sinh hoạt của con. Ví dụ đến giờ ăn cơm, đưa con ra rửa tay, tôi sẽ hỏi: “Vào trường mầm non, nếu con và các bạn đang chơi xếp hình rất vui, cô giáo nói, các con ơi đến giờ ăn cơm rồi, các bạn ra xếp hàng rửa tay đi nào. Con sẽ ra rửa tay ngay hay tiếp tục chơi với các bạn?”. Viên Viên liền đáp: “Con sẽ đi rửa tay”. Tôi liền nói: “Đúng rồi, con trả lời rất tốt!”. Tôi luôn thơm lên má con gái với vẻ đầy tán thưởng, để con biết rằng câu trả lời của mình rất đúng, và bày tỏ sự tin tưởng của mẹ đối với con.

Thông qua tham quan và việc nhấn mạnh những thói quen trong sinh hoạt của con, tôi để Viên Viên biết trường mầm non có “quy định”, đồng thời để con thấy được cái hay, cái đẹp của những quy định đó. Như thế, đến khi phải đối mặt với những nội quy cần thiết, con sẽ thoải mái hơn rất nhiều. Thực ra khả năng thích nghi của trẻ em rất tốt, chỉ cần “quy định” này ở trong phạm vi bình thường, không làm tổn thương đến bản tính bẩm sinh của chúng, trẻ đều có thể thích nghi rất nhanh và sẵn sàng tuân thủ.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Rèn giũa ý thức về quy định cho trẻ cần chú ý ba điểm sau:

Thứ nhất, trong quá trình trải nghiệm nhất định phải dùng hình thức “hỏi” để gợi mở cho trẻ tự suy nghĩ vấn đề chứ không nên dùng hình thức “giảng giải” để thuyết minh và rót vào đầu trẻ. Hai hình thức này, hiệu quả khác nhau.

Ví dụ khi dẫn trẻ xếp hàng chờ đợi, mẹ sẽ hỏi trẻ, mọi người đều xếp hàng như thế này sẽ tốt hơn hay không xếp hàng mà chen nhau sẽ tốt hơn? Sau đó mẹ lại hỏi tiếp, nếu mọi người đều xếp hàng, nhưng có người lại không chịu xếp mà chen ngang thì có nên không? Ngoài việc chịu khó lưu tâm, phát hiện ra các cơ hội giáo dục trẻ trong cuộc sống hằng ngày, cha mẹ còn cần chú ý rằng, câu hỏi cần nằm trong phạm vi lý giải của trẻ. Nếu cảm thấy trẻ không hiểu thì cần có sự giải thích phù hợp, cố gắng giúp trẻ hiểu được tại sao.

Dĩ nhiên bản thân phụ huynh cần phải tuân thủ quy định, làm gương tốt cho con. Ví dụ, một mặt cha mẹ nói cho con nghe các vấn đề về an toàn giao thông, mặt khác lại vượt đèn đỏ, như thế thì bạn sẽ không thể dạy con tuân thủ trật tự được.

Thứ hai, thông qua trò chơi “nhập vai” để trẻ cảm nhận được cái lợi của việc “nghe lời”.

Ví dụ đầu tiên để mẹ đóng vai cô giáo, ba, ông nội, bà nội và trẻ cùng đóng vai học sinh. “Cô giáo” chỉ huy mọi người làm một việc gì đó, xem ai làm tốt nhất. Sau đó để trẻ đóng vai cô giáo, chỉ huy “các bạn nhỏ” làm việc, “các bạn nhỏ” có người nghe lời, có người không chịu nghe lời, để trẻ cảm nhận được vẻ đẹp của sự hợp tác và sự bất tiện do không hợp tác gây ra. “Nhập vai” là hình thức giáo dục rất có hiệu quả, có thể giúp trẻ nhanh chóng hiểu ra rằng tại sao lại làm như thế, đồng thời cũng có thể rèn luyện nên làm như thế nào.

Thứ ba, khi đưa vào đầu trẻ ý thức quy định, tuyệt đối không được áp dụng hình thức dọa nạt.

DOÃN KIẾN LỢI

Ví dụ có người nói với con như sau: “Từ nay trở đi không được vút đồ chơi lung tung nữa, nếu làm như thế ở trường mầm non, con sẽ bị cô giáo mắng đấy”. Hoặc “Đi học không được để thừa cơm đâu, bạn nào để thừa cơm sẽ không được phiếu bé ngoan đấy”. Hoặc “Bướng bỉnh thế này, ba chẳng quản được mày, đợi đi học xem cô giáo xử lý mày như thế nào!”... Những câu nói này chỉ gấn kết một cách đơn giản quy định với sự trừng phạt, nhưng lại không giúp trẻ cảm nhận được cái đẹp của quy định, thông điệp ngầm của chúng sẽ biến thành “trường học sẽ quản thúc con, con sẽ không được thoải mái đâu”. Nói về “quy định” như thế sẽ chỉ khiến trẻ cảm thấy lo lắng thêm mà thôi, không giúp trẻ hiểu được ý nghĩa của quy định.

Tóm lại, muốn trẻ học được cách tuân thủ quy định thì trước hết phải để trẻ nhìn thấy cái đẹp, cái hay của quy định, đồng thời đồng bộ với khả năng lý giải của trẻ, không nên để quy định xuất hiện như “ông ba mươi, ông ngáo ộp” khiến trẻ cảm thấy lo lắng, sợ hãi, từ đó nảy sinh tâm lý chống đối.

6

LÀM THẾ NÀO KHI TRẺ KHÔNG MUỐN ĐI HỌC TRƯỜNG MẦM NON?

Biện pháp tốt luôn có một sức mạnh kỳ diệu, nếu một số trẻ luôn tỏ ra “không nghe lời”, “không hiểu chuyện” thì phần lớn là do ở một số vấn đề nào đó cha mẹ thường xuyên áp dụng biện pháp mạnh.

Một lần đi ô tô đường dài, trên xe có một em bé chừng 1 tuổi, khóc mãi không dừng. Cha mẹ thay nhau bế, hết đứng lại ngồi, hết vỗ về lại dỗ dành mà không ăn thua. Trông bé không có vẻ gì mệt mỏi do ốm bệnh, chỉ có điều tinh thần khá bức bối. Xe chạy đến nửa đường thì có một bà mẹ đưa đứa con chừng 2 tuổi lên xe, cậu bé này lần theo tiếng khóc và nhìn em bé kia rất chăm chú. Em bé kia đang hờn khóc, ngoái thấy một người bạn tầm tuổi mình, đột nhiên không khóc nữa mà ngoác miệng cười. Trong thời gian sau đó, chỉ cần em bé này định khóc là cha mẹ bé lại bế lên cho nhìn cậu bé 2 tuổi kia, như có phép lạ, tiếng khóc lại nín bặt ngay.

Hiện tượng thú vị này hầu hết xảy ra ở mọi lứa trẻ, thậm chí giữa các bạn nhỏ và các con thú nhỏ cũng có. Khi Viên Viên 3-4 tuổi, một hôm tôi đưa con gái đến một nhà hàng nhỏ ăn cơm, vừa vào đến cửa thì thấy một chú chó nhỏ đang ngồi một mình trong góc, mắt nhìn bốn xung quanh trông rất tội nghiệp. Vừa nhìn thấy Viên Viên vào, mắt chú chó liền sáng lên và vui vẻ lao ngay ra ngoài, cứ như được gặp bạn cũ ở nơi đất khách, bám riết lấy Viên Viên, ngoáy

đuôi mừng rồi rít, gần như không để ý đến người khác nữa. Chẳng mấy chốc hai bạn nhỏ đã chơi đùa với nhau rất ăn ý, cảm giác như có tiếng nói chung. Đến khi chúng tôi ăn xong ra về, chú chó tiễn chúng tôi ra cửa, ánh mắt lộ rõ vẻ ai oán, Viên Viên cũng lưu luyến không muốn rời, chỉ muốn được đưa chú chó về nhà.

Tôi kể hai câu chuyện trên là để muốn nói rằng, tìm kiếm mối quan hệ với bạn bè là một bản năng của nhiều sinh vật, đặc biệt là con người, bản tính là động vật sống theo bầy đàn. Trong tình huống bình thường, trẻ em rất có hứng thú khi được chơi với những đứa trẻ khác, đặc biệt là các em bé nhỏ, chúng có hệ thống giao lưu đặc biệt của riêng mình, người khác nghe không hiểu, sự giao lưu này đem lại cho trẻ niềm vui lớn lao, rất có lợi cho sự phát triển của cơ thể và tâm lý trẻ. Do đó, trước hết chúng ta cần phải tin rằng, trẻ em vốn thích đi học ở trường mầm non. Tiền đề tâm lý này hết sức quan trọng, có thể ảnh hưởng đến rất nhiều lời nói và hành động của phụ huynh, đồng thời tạo cho trẻ sự ám hiệu tích cực.

Tuy nhiên, một thực tế là hiện nay có rất nhiều trẻ không muốn đi học mẫu giáo, chống đối kịch liệt chuyện đi học. Hiện tượng này là không bình thường, sau lưng nó chắc chắn phải có vấn đề. Hoặc là bản thân việc quản lý ở trường mầm non có vấn đề, hoặc là phụ huynh vô tình rót vào đầu trẻ cảm giác sợ hãi, khiến trẻ bài xích trường mầm non. Vậy làm thế nào để trẻ thích đi học ở trường mầm non?

Thứ nhất, đáp lại sự yếu đuối của trẻ bằng thái độ nhẹ nhàng, vui vẻ.

Trẻ mới đi học mẫu giáo đều khó tránh khỏi việc khóc, lúc này rất cần phụ huynh kiểm soát tốt thái độ của mình. Vừa phải quan tâm đến trẻ, vừa không thể dung túng cho sự yếu đuối của trẻ. Dưới đây là kinh nghiệm của tôi.

Khi Viên Viên mới đi học mẫu giáo, tôi đã đưa bé đến tham quan trường học của tôi, để con gái biết thế nào là “đi làm”, để con

hiếu tại sao khi mẹ đi làm, con cần phải đi học ở trường mầm non, điều này sẽ giúp con đón nhận chuyện này trên góc độ lý trí. Ngày tiếp theo, tôi đưa Viên Viên đến cổng trường mầm non, có bé thì khóc lóc, rõ ràng là Viên Viên đã có khả năng kiềm chế nhất định, rất hợp tác và đi vào cổng, đến trước mặt cô giáo. Tôi gửi con cho cô, nói với cô đôi lời rồi tạm biệt con gái.

Có thể nhận thấy, Viên Viên vẫn rất buồn, miệng thì nói “Mẹ đi làm đi”, nhưng đôi bàn tay lại nắm chặt tay tôi không chịu buông ra, ánh mắt nhìn tôi trông rất tội nghiệp, cố gắng không để nước mắt trào ra. Tôi nhẹ nhàng nói, con vào lớp với cô đi, tạm biệt con nhé! Viên Viên ngược mắt lên nhìn tôi, vẻ rất buồn bã, tủi thân, rồi cô bé lại nói: “Mẹ đi làm đi”, tay thì nắm chặt hơn, nước mắt chuẩn bị lăn dài. Lúc này, tôi chỉ muốn ngồi ngay xuống để bế con lên, an ủi mấy câu. Nhưng tôi biết là không thể, làm như thế đồng nghĩa với việc đồng tình trước sự yếu đuối của con một cách vô thức, nó sẽ phóng đại nỗi khổ của con hơn, tôi không thể cường điệu điều đó.

Thế nên tôi chỉ mỉm cười và vui vẻ rút tay con gái ra, nhẹ nhàng nói với con rằng: “Con vào lớp với cô đi, tạm biệt con nhé”. Nói rồi tôi đi ra.

Viên Viên òa khóc sau lưng tôi, tim tôi thắt lại, rất xót xa, thật sự tôi chỉ muốn quay lại bế con, lau nước mắt cho con, nhưng rồi tôi vẫn phải kiềm chế. Tôi chỉ dừng chân, ngoảnh đầu lại, cười và vẫy tay với Viên Viên, giọng vẫn vui vẻ nói: “Con đừng khóc, con vào lớp với cô đi, tạm biệt con nhé. Hết giờ làm việc mẹ sẽ đến đón con!”. Nói rồi tôi bước đi. Viên Viên vẫn khóc nức nở sau lưng, nước mắt tôi cũng lăn dài, nhưng tôi vẫn cố kiềm chế lòng mình và không ngoái đầu lại lần nữa.

Buổi chiều về trường đón Viên Viên, thấy cô bé vẫn vui vẻ, tôi không nhắc gì đến chuyện con khóc buổi sáng nữa, trên đường về nhà, hai mẹ con chỉ nói chuyện khác, tôi muốn thể hiện mình thật sự không quan tâm đến việc khóc của con.

Ngày tiếp theo, buổi sáng đi học Viên Viên vẫn tỏ ra rất không tình nguyện, tôi vừa không an ủi con, cũng không giảng giải lý lẽ cho cô bé, vờ như không để ý đến trạng thái tinh thần của con, trên đường đi vẫn vui vẻ nói với con về những chuyện khác. Đến cổng trường mầm non, Viên Viên vẫn ngân ngấn nước mắt. Tôi vẫn áp dụng thái độ như ngày hôm trước, sau khi vui vẻ tạm biệt con, liền rời lớp học. Lần này, tôi không nghe thấy Viên Viên khóc lớn sau lưng. Từ đó trở đi, Viên Viên không vì chuyện đi học mà khóc nữa, các bạn nhỏ trong lớp mỗi ngày một gần gũi, thân thiết hơn, đi học ở trường mầm non đã trở thành một chuyện hết sức bình thường.

Trẻ con rất giỏi quan sát thái độ của người lớn, ở một số thời điểm then chốt, chỉ cần cha mẹ tỏ ra mềm yếu một chút, trẻ sẽ nắm bắt ngay thời cơ để lợi dụng trong những lần sau. Do đó, muốn bồi dưỡng cho trẻ thái độ lạc quan khi đối mặt với khó khăn, trước hết phụ huynh cần có thái độ lạc quan, không nên thổi phồng vấn đề một cách vô thức, tránh phóng đại tâm trạng tiêu cực ở trẻ.

Có vị phụ huynh muốn thông qua sự “thông cảm” để an ủi con mình khi con không muốn đi học mầm non, “mẹ biết là ở trường con sẽ buồn, mẹ cũng buồn như con, chúng mình cùng đối mặt với việc này nhé”... Những câu nói này không có bất kỳ ý nghĩa gì, không phải là sự cảm thông mà thể hiện sự mù mẫn, chỉ khiến trẻ càng yếu đuối hơn, càng bám riết mẹ hơn.

Cũng có bậc phụ huynh lại an ủi con rằng: “Mẹ sẽ đứng suốt ở cổng trường đợi con, rất gần con thôi mà, tan trường là mẹ vào đón con ngay”. Cách giải thích không hợp logic này cũng phản ánh sự lo lắng trong lòng phụ huynh, không những không thể an ủi con, mà còn khiến con cảm thấy khó đối mặt hơn. Đứng trên góc độ của trẻ để cảm nhận, mẹ ở rất gần mà không được gặp, trẻ còn đầu óc nào mà tập trung chơi với các bạn? Cổng trường đã trở thành chướng ngại vật ngăn cách mẹ và con, trong lòng trẻ sẽ càng phản cảm và sợ trường mầm non hơn.

Cũng giống như rất nhiều vấn đề giáo dục khác, việc giải quyết vấn đề lo lắng của trẻ không nằm ở việc bạn nói gì, mà quan trọng là thái độ của bạn như thế nào.

Thứ hai, mọi lời nói và hành động về trường mầm non đều cần phải tích cực.

Cuộc sống ở trường mầm non có rất nhiều chi tiết, dù trong chi tiết nào, cha mẹ đều cần có sự trao đổi tích cực với trẻ, tránh những lời nói, hành động và sự ám thị tiêu cực.

Nếu gặp trường hợp buổi sáng con mè nheo không muốn rời khỏi nhà, cha mẹ cần tìm cách thu hút trẻ đi học, hoặc có sự ám thị tích cực, ví dụ “Con mẹ không thích đi học muộn đâu, lúc nào bạn ấy cũng đi học đúng giờ nhé, có phải không con?”, hoặc “Hôm qua Viên Viên đi học sớm hơn con, hôm nay mình cố gắng đi sớm hơn Viên Viên nhé!”.

Có bậc phụ huynh thường xuyên dùng biện pháp dụ dỗ, nói dối để con rời khỏi nhà, thậm chí trên đường đưa con đi học, vẫn nói là đưa trẻ đi công viên, kết quả lại đưa trẻ đến cổng trường. Cách làm này rất tiêu cực và tàn nhẫn, vừa lừa dối con trẻ, vừa gây trở ngại cho việc tiếp nhận trường học của trẻ, đồng thời còn khiến trẻ mất lòng tin với cha mẹ, thậm chí còn tạo nên thói xấu đa nghi và nói dối ở trẻ, ảnh hưởng đến sự phát triển về mặt đạo đức của trẻ.

Còn có một số bậc phụ huynh áp dụng biện pháp đánh mắng, bắt ép trẻ vào lớp, cách làm này càng tồi tệ hơn, hành vi tiêu cực đó chỉ có thể gây ra những hậu quả tiêu cực cực đoan, vừa độc ác, vừa ngu xuẩn.

Buổi chiều đón trẻ, trên đường về nhà, hầu hết phụ huynh sẽ hỏi con một số chuyện ở trường. Trên phương diện này, phụ huynh có thể hỏi một số câu hỏi cụ thể, dễ trả lời, ví dụ hôm nay con chơi trò chơi gì, buổi trưa ăn cơm với gì, hôm nay con chơi với bạn nào nhiều nhất... Không nên hỏi những câu hỏi sáo rỗng, tiêu cực hoặc

có liên quan đến sự đánh giá, ví dụ “hôm nay con có ngoan không, biểu hiện ở lớp có tốt không?”, “có bạn nào bắt nạt con không?” hoặc “hôm nay cô giáo có khen con không?”.

Cha mẹ hỏi cái gì cũng là một cách định hướng, những câu hỏi trước chỉ cần nhớ lại một cách đơn giản, trẻ trình bày một cách khách quan là được, không gây áp lực cho trẻ. Còn những câu hỏi sau trẻ sẽ rất khó trả lời, và chúng có khuynh hướng đánh giá, là kiểu định hướng tầm thường, sẽ khiến trẻ trở nên so đo thiệt hơn, gây sức ép cho trẻ ở trường.

Đương nhiên, nếu trẻ chủ động kể với phụ huynh rằng hôm nay ở lớp cô khen con hoặc phê bình con thì phụ huynh cần đáp lại một cách chân thành, thể hiện niềm vui một cách bình thường, chia sẻ niềm tự hào với trẻ, hoặc hỏi với ngữ khí bình thường rằng tại sao, tìm cách hóa giải nỗi khúc mắc trong lòng trẻ.

Vấn đề tiêu cực nhất mà trẻ gặp phải ở trường mầm non là bị cô giáo phê bình hoặc có xích mích với bạn. Việc giải quyết hai vấn đề này là một thách thức lớn đối với cha mẹ. Nguyên tắc chung là giải quyết vấn đề với thái độ mang tính xây dựng, cố gắng điều hòa mối quan hệ giữa trẻ với giáo viên và các bạn nhỏ chứ không phải gặp chuyện nhỏ nhưng vẫn muốn xem ai đúng ai sai, hoặc có xích mích nhỏ là muốn ganh đua thiệt hơn. Lời kiến nghị cụ thể trong phương diện này đã được đề cập chi tiết trong phần *Điều kiện quan trọng nhất của trường mầm non là giáo viên và Dùng “nguyên tắc ba không” để giải quyết mâu thuẫn giữa trẻ với các bạn.*

Thứ ba, không nên coi chuyện đi học ở trường mầm non là “nhiệm vụ”.

Có bậc phụ huynh khi đã bắt đầu cho con đi học mầm non liền kiên trì ngày ngày, không quản mưa nắng, chỉ sợ một ngày không đi học, trẻ sẽ sinh hư. Mối lo ngại này là không cần thiết. Nếu con bạn thật sự là đứa trẻ được đà lần tới thì chắc chắn là vì trẻ thường

xuyên bị đối xử như một người không giữ chữ tín, không có lòng tự trọng, không hiểu mực thước. Bạn cần biết rằng bẩm sinh trẻ em đều là người hiểu mực thước, có lòng tự trọng. Điểm này có thể kiểm chứng ở rất nhiều đứa trẻ.

Một người bạn của tôi nói với tôi rằng, con trai chị mới đi học mẫu giáo không lâu, vì trước đó cháu luôn được ông nội chăm sóc nên có tình cảm rất sâu sắc với ông nội, luôn vì chuyện buổi sáng phải đi học mà buồn rầu, khóc lóc. Một hôm, cậu bé đột nhiên tuyên bố hôm nay cậu không muốn đi học mẫu giáo nữa mà ở nhà với ông một ngày. Lúc đầu, cha mẹ không đồng ý, cậu bé liền cam đoan, nếu cho phép cậu ở nhà chơi với ông một ngày thì cậu sẽ đi học hằng ngày mà không khóc lóc. Ba cậu bé vẫn không đồng ý vì nghĩ rằng đã đi học rồi thì phải đi đều đặn, sợ sau này con trai gặp khó khăn gì dễ nản chí. Ba cậu bé cũng sợ con mình sang nhà ông chơi một ngày, những ngày tiếp theo lại càng không muốn đi học. Người mẹ thì nghĩ nên tin tưởng con, tin rằng cậu có thể làm được những gì cậu đã nói, và chị đã ra điều kiện với con rồi ngày hôm sau đưa con sang nhà ông. Sau khi chơi ở nhà ông một ngày, cậu bé rất vui vẻ, quả nhiên những ngày tiếp theo cậu đã giữ đúng lời hứa, hằng ngày đi học vui vẻ, không khóc nữa.

Thế gian có quá nhiều người lớn không giữ chữ tín nhưng lại có rất ít đứa trẻ không chịu giữ chữ tín. “Nói không giữ lời” là một hành vi xã hội được hình thành sau này chứ không phải là hành vi bẩm sinh, “nuốt lời” cũng phải có sự trải nghiệm mới tạo thành thói quen. Nếu một đứa trẻ không liên tục gặp phải những lời yêu cầu vô lý và cách đối xử bất tín thì trẻ sẽ không biết nuốt lời.

Thỉnh thoảng trẻ tìm cách để không phải đi học là điều rất bình thường. Hồi nhỏ Viên Viên cũng thường xuyên không muốn đi học, còn nhớ một lần trước khi đi ngủ, Viên Viên hỏi tôi hôm nay là thứ mấy, tôi liền trả lời hôm nay là thứ 4. Cô bé liền nói: “Sao chẳng giống thứ 4 gì vậy mẹ?”. Tôi liền hỏi thế con bảo giống thứ mấy, cô

bé liền đáp “giống như thứ 6 ấy”. Một cô bé mới tí tuổi đầu mà đã dùng cách này để nói với mẹ rằng ngày mai cô bé không muốn đi học, nhưng Viên Viên biết là nên đi, thế nên cô bé sẽ không nói ngày mai không đi học, cô bé có lý trí và lòng tự trọng của riêng mình. Cô bé biết rằng, nếu có điều kiện không đi học thì mẹ sẽ không ép đến trường. Bình thường tôi cố gắng đáp ứng các nguyện vọng của con, nếu ngày nào đó tôi không có giờ lên lớp, không phải đi làm, và con gái lại không muốn đi học thì tôi sẽ tạm gác mọi thứ để ở nhà chơi với con một ngày.

Nếu mối quan hệ giữa cha mẹ và con không bao giờ “căng” thì trẻ sẽ hình thành nên khả năng thấu hiểu và tự kiểm chế rất tốt, trở nên rất “hiểu chuyện”. Nếu người lớn không bao giờ tin tưởng vào lý trí của trẻ, cho rằng trẻ không hiểu chuyện, cần phải kiểm soát thì trẻ thường dùng những hành vi “không hiểu chuyện” để chứng minh rằng sự đề phòng của phụ huynh là cần thiết – đây quả thực là một vấn đề rất khó diễn tả bằng lời, chỉ cần phụ huynh ngộ ra thì mọi chuyện sẽ rất đơn giản.

Những lời kiến nghị ở trên nên vận dụng linh hoạt như thế nào, dưới đây là một ví dụ khá tiêu biểu.

Có vị phụ huynh, con chị vốn được ông bà nội đưa đón đi học hằng ngày. Ông bà xót cháu, mỗi lần đến cổng trường đều ôm và thơm cháu, rồi còn hứa với cháu buổi chiều sẽ đón sớm, tỏ ra rất lưu luyến, bịn rịn, kết quả là khiến con chị đi học mấy tháng rồi mà sáng nào cũng vẫn la khóc, cô giáo phải bế vào lớp.

Cha mẹ ý thức được rằng có thể là do sự bịn rịn của ông bà đã khiến cháu ngày nào cũng khóc nên đã nhắc ông bà mấy lần, nhưng ông bà không chịu, và thế là họ quyết định tự mình đưa con đến trường. Nhưng con trẻ đã hình thành nên thói quen sáng nào đến cổng trường cũng khóc, do đó kể cả khi đã đổi sang mẹ đưa đi học, ngày nào cũng vẫn như vậy.

GIÁO DỤC TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Cô giáo trường mầm non nói rằng, thực ra hằng ngày cứ không còn nhìn thấy ông bà hay bố mẹ nữa là cháu nín ngay. Qua quan sát, người mẹ cũng xác định được rằng con học ở trường rất vui, bản thân trường lớp không có vấn đề gì. Và thế là hôm ấy, chị có cuộc nói chuyện sau với con:

“Bé à, con muốn mẹ ngày nào cũng vui hay không vui?”.

“Con muốn mẹ ngày nào cũng vui”.

“Con muốn cô giáo ngày nào cũng vui hay không vui?”.

“Con muốn cô giáo vui”.

“Con ngoan quá. Vậy làm thế nào để ngày nào mẹ và cô giáo vui cũng nhỉ, bé có muốn biết không?”.

“Con muốn”.

“Buổi sáng mẹ đưa bé đến trường, nếu bé vui vẻ để cô giáo dắt tay, tự đi vào lớp thì mẹ và cô đều vui. Nếu bé không chịu vào, lúc nào cô cũng phải gắng sức bế bé vào lớp thì cả mẹ và cô đều không vui”.

Nghe đến đây, cô bé nhìn mẹ với vẻ thông cảm và bối rối, không biết phải nói gì. Người mẹ liền mỉm cười hỏi tiếp: “Bé bảo bé vui vẻ nắm tay cô vào lớp là ngoan hay vẫn khóc rồi cô phải bế vào là ngoan?”.

“Tự đi vào lớp là ngoan ạ”.

“Bé nói đúng rồi! Thế ngày mai bé có muốn thử để cả mẹ và cô cùng vui không?”.

“Con... có”.

Và thế là người mẹ liền hẹn với cô bé ngày mai sẽ làm như vậy, để mẹ và cô vui một lần, cô bé đã đồng ý.

Sáng hôm sau trên đường đến trường, người mẹ liền nhắc lại sơ qua chuyện hai mẹ con đã thống nhất từ hôm qua, cô bé vẫn hứa sẽ không khóc. Quả nhiên, khi tạm biệt mẹ, cô bé bình tĩnh một cách lạ thường và ngoan ngoãn để cô dắt tay vào lớp.

Buổi chiều ông bà đến đón cháu, cô giáo đã biểu dương cháu. Đến khi mẹ đi làm về, vừa bước vào cửa, ông bà đã nói cho mẹ biết cô giáo biểu dương con gái, ba đi làm về đến nhà, ông bà lại nói lần nữa, mọi người đều tỏ ra vô cùng vui mừng, khen con hiểu chuyện, từ nay trở đi sẽ không khóc khi đi học nữa, cô bé cũng cảm thấy vô cùng vui giữa bầu không khí này. Quả nhiên từ đó cô bé không khóc lóc khi đến trường nữa, một vấn đề đơn giản khiến cả gia đình và cô giáo đau đầu một thời gian dài đã được giải quyết rất nhẹ nhàng như thế.

Cô bé trong câu chuyện này đã khắc phục được khá đơn giản chuyện khóc khi đi học. Dĩ nhiên, những đứa trẻ khác có thể sẽ xuất hiện tình huống khác, mặc dù đã hứa với mẹ đến trường không khóc nữa, nhưng ngày hôm sau lại không thực hiện được điều đã hứa, đến lúc lâm trận thì hối hận, rồi mọi chuyện lại như cũ, vẫn khóc bình thường. Trong tình huống này, cha mẹ cũng không nên giận dữ, tuyệt đối không nên chỉ trích trẻ nói không giữ lời. Phụ huynh cần cười cho qua chuyện và không nói gì nữa, giống như trong câu chuyện tôi đối phó với Viên Viên khóc ở ngoài cổng trường được trình bày trong phần trước, sau khi vui vẻ tạm biệt con, phụ huynh bình thản rời trường. Tối đến về đến nhà, tiếp tục khích lệ con trẻ.

Ví dụ có thể nói với con rằng: “Sáng nay đến trường bé vẫn khóc, vì bé chưa quen với việc không khóc ngay được. Nhưng mà bé rất hiểu chuyện, bé rất muốn mẹ và cô vui. Từ sau trở đi chắc chắn bé sẽ không khóc khi đi học, đúng không?”. Sau đó hỏi trẻ ngày mai có muốn thử không, xem xem có thực hiện được không. Chỉ cần trẻ có biểu hiện tốt hơn hôm trước, kể cả là tiến bộ hơn chút xíu thì cha mẹ vẫn cần biểu dương kịp thời, những ngày sau đó, chắc chắn trẻ sẽ không khóc nữa.

Biện pháp tốt luôn có một sức mạnh kỳ diệu, nếu một số trẻ luôn tỏ ra “không nghe lời”, “không hiểu chuyện” thì phần lớn là

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

do ở một số vấn đề nào đó cha mẹ thường xuyên áp dụng biện pháp mạnh. Mọi trẻ em đều là thiên thần, trong sáng, thân thiện, chỉ cần cha mẹ chịu khó động não, dùng trí tuệ giáo dục để giải quyết vấn đề thì muốn trẻ “không nghe lời”, “không hiểu chuyện” cũng không phải là dễ.

MỘT VÀI KIẾN NGHỊ VỀ VẤN ĐỀ CHỌN TRƯỜNG MẦM NON CHO TRẺ

Thứ nhất, trường mầm non tốt là nơi “vui chơi” chứ không phải nơi “đi học”. Thứ hai, trường mầm non tốt nhất định có tác phong tốt, ngay từ lúc tuyển sinh đã giúp phụ huynh cảm nhận được được điều này. Thứ ba, với tiền đề an toàn, trường mầm non càng ít nội quy càng tốt, càng tự do càng tốt.

Khi nói đến vấn đề nên chọn trường mầm non cho con như thế nào, trước hết tôi muốn nói vài câu ngoài lề như sau.

Hiện nay, rất nhiều người gọi việc trẻ đi mẫu giáo là “đi học”, có thể cách gọi vô tình này cũng đã phản ánh nên sự sai lệch trong nhận thức. Xét về bản chất, trường mầm non hay còn gọi là “nhà gửi trẻ” không phải là cơ sở giáo dục, mà là nơi phụ huynh gửi gắm con, chức năng quan trọng nhất của trường mầm non là giúp phụ huynh trông con, đảm bảo cho sự phát triển khỏe mạnh về thể chất và sự an toàn cho trẻ. Do đó, phụ huynh không nên gửi gắm quá nhiều nhiệm vụ giáo dục sớm vào trường mầm non. Hạ thấp sự kỳ vọng sẽ giúp sự lựa chọn của phụ huynh trở nên khách quan hơn và sáng suốt hơn.

Nhưng do trường mầm non là điểm gắn kết đầu tiên để một đứa trẻ từ gia đình bước ra xã hội, mỗi cô giáo, mỗi cuộc sống của

trường mầm non lại ảnh hưởng sâu sắc đến sự phát triển về IQ và EQ của trẻ nhỏ, chính vì lẽ đó, về mặt khách quan, trường mầm non lại phải đảm nhiệm chức năng giáo dục, xét tới sự ảnh hưởng về giáo dục của trường mầm non, thậm chí tầm quan trọng của nó còn lớn hơn cả đại học. Do đó, mặc dù chức năng giáo dục chỉ là “giá trị phụ gia” của trường mầm non, nhưng lại là căn cứ tham khảo quan trọng nhất để đánh giá chất lượng của một ngôi trường. Đứng trên góc độ này, vấn đề lựa chọn trường mầm non thế nào thực ra lại là vấn đề quan niệm về giáo dục trước tuổi đi học, chúng ta có thể đứng trên các phương diện sau để đánh giá sự cao thấp của “giá trị phụ gia” này.

Thứ nhất, trường mầm non tốt là nơi “vui chơi” chứ không phải nơi “đi học”.

Hiện nay, đây là điều đầu tiên và cũng là điều quan trọng nhất cần phải xem xét, vì có quá nhiều trường mầm non hoạt động như giàu yếu tố giáo dục, nhưng thực chất lại là một kiểu biến hình.

Tôi thường xuyên nhận được câu hỏi của phụ huynh như sau: Con đi học mẫu giáo không chịu ngồi yên nghe cô giáo giảng bài, trong giờ học nghịch ngợm thì làm thế nào? Ngoài ra về nhà không chịu làm bài tập thì làm thế nào? Những câu hỏi như thế này tôi không trả lời, vì bản thân câu hỏi chính là vấn đề.

Khi hai chữ “giáo dục” nông cạn đến mức chỉ chạy theo thành tích thi cử, “giáo dục trước tuổi đi học” tự nhiên sẽ biến thành “giáo dục tiền tiểu học”, cái gọi là “gắn kết bậc mầm non và bậc tiểu học” không phải là sự chuẩn bị về vốn trí tuệ và tình cảm phục vụ cho học tập, mà chỉ đơn giản là tiếp nhận nội dung đơn giản trên lớp. Do đó chúng ta có thể thấy, hiện nay có rất nhiều trường mầm non đang làm những việc mà chỉ có trường tiểu học mới làm: Ngồi học, làm bài tập, thi... Người ta dùng kết quả trẻ đã học được bao nhiêu

từ vựng tiếng Anh, biết bao nhiêu chữ, biết cộng trừ trong phạm vi bao nhiêu... để so cao thấp, điều này khiến cho rất nhiều phụ huynh thậm chí không dám cho con đang học ở trường mầm non nghỉ học một hai buổi, sợ ảnh hưởng đến “học hành”.

Đồng thời, hiện nay có một số giáo viên tiểu học, khi họ phát hiện ra một số học sinh vừa vào lớp 1 mà có những biểu hiện gặp khó khăn trong học tập, họ sẽ không xem xét đến sự khác biệt giữa các học sinh, cũng không tìm cách đứng trên góc độ gợi mở để giúp đỡ những học sinh đó, mà đưa ra lời đề nghị với phụ huynh, để trẻ quay trở lại trường mầm non học một năm nữa, học thêm các kiến thức về nhận biết mặt chữ, toán,... Họ cho rằng làm như thế là có thể “gắn kết bậc mầm non và bậc tiểu học”. Kiểu giáo dục trước tuổi đi học có sự gò bó trong lớp học, không có sự gợi mở, có hoạt động học tập nhưng không có sự phát triển về mặt trí tuệ này là hành vi có tầm nhìn ngắn điển hình trong giáo dục, trẻ có thể học được một số kiến thức đơn giản, nhưng lại làm tổn thương rất sớm đến niềm say mê học tập của trẻ, ảnh hưởng đến sự phát triển về trí tuệ và tình cảm đối với học tập của trẻ.

Giáo dục mầm non có sự khác biệt về mặt bản chất với giáo dục ở các độ tuổi khác, nó không phải là “mối quan hệ trước sau” từ nông đến sâu, từ ít đến nhiều, mà là “mối quan hệ nhân quả” từ gieo hạt đến vun trồng, từ biến đổi về lượng đến biến đổi về chất. Nhiệm vụ của giáo dục mầm non là gợi mở chứ không phải rót vào đầu trẻ những kiến thức đơn giản, vụn vặt. Giáo dục vỡ lòng buộc phải tự do, vui vẻ, nguồn năng lượng trí tuệ trong cơ thể trẻ mới có thể được kích hoạt. Nếu học tập là sự gò bó, ức chế, khiến trẻ không cảm thấy vui thì sẽ đi về hướng ngược chiều với giáo dục vỡ lòng, biến thành kìm hãm sự phát triển của trẻ. Hiện nay chương trình học của trẻ ở bậc tiểu học đã quá nặng, vốn đã gây sức ép lớn cho trẻ. Nếu dịch chuyển mô hình dạy học này lên sớm hơn, đặt ở bậc

giáo dục mầm non thì không những không có lợi cho việc “gợi mở”, mà còn có thể “gây ngu”.

“Gắn kết bậc mầm non và bậc tiểu học” một cách thực thụ vẫn phải là khả năng thích nghi về mặt tâm lý và trí tuệ, khả năng thích nghi này không phải được hoàn thành trong giờ học, mà cần được hoàn thành trong quá trình vui chơi. Quan điểm cho rằng đã quen với việc học bài, làm bài tập ở trường mầm non, đến khi vào trường tiểu học sẽ càng quen với việc học bài trên lớp và làm bài tập hơn là hoàn toàn sai lầm. Thực tế là ngược lại, giống như việc một người ngồi tù thời gian dài đến đâu cũng sẽ không quen với việc ngồi tù mà chỉ nảy ra nhiều ý định vượt ngục hơn mà thôi. Những đứa trẻ bị quản lý quá chặt ở trường mầm non, lên đến bậc tiểu học sẽ có biểu hiện thiếu tập trung hơn, những đứa trẻ đã từng bị nô dịch ở trường mầm non, vừa vào lớp 1 đã xuất hiện triệu chứng chán học.

Với khái niệm “học bài” như hiện nay, ở trường mầm non, không học bài mới là học tập. So với hình thức “học bài” truyền thống, làm thủ công, chơi trò chơi, hát, vẽ tranh, biểu diễn, đọc sách,... có thể đem lại niềm vui cho trẻ, là những hoạt động giúp phát triển trí tuệ của trẻ một cách thực sự. “Khi trẻ có cơ hội tham gia các hoạt động có thể điều động niềm đam mê tự nhiên thì đi học sẽ là một niềm vui, việc quản lý trẻ không còn là một gánh nặng, và học tập cũng sẽ dễ dàng hơn”^(*). Chỉ ở trong bầu không khí vui vẻ, nhẹ nhàng, tâm trí của trẻ ở độ tuổi trước khi đi học mới có thể phát triển bình thường, sau khi vào cấp một mới có thể thích nghi tốt hơn với các hoàn cảnh sống ở trường học.

Do đó, chúng ta có thể phán đoán như sau, một trường mầm non không yêu cầu trẻ phải ngoan ngoãn ngồi nghe giảng, không yêu cầu trẻ về nhà phải làm bài tập dưới hình thức viết lách nghiêm túc, trẻ không bị việc “học tập” nô dịch, chỉ có vui chơi thoải mái thì

(*) John Dewey: *Chủ nghĩa dân chủ và giáo dục*, NXB Giáo dục Nhân dân, tháng 5-2002, P.211.

ít nhất nó là một trường mầm non bình thường. Nếu trường mầm non không chỉ dừng lại ở việc cho trẻ được vui chơi thoải mái, vui vẻ, mà còn đưa vào vào nhân tố trí tuệ và nhân tố tình cảm, có thể gọi mở rất tốt cho trí tuệ của trẻ thì nó chính là một trường mầm non tốt. Còn thế nào là “đưa vào nhân tố trí tuệ và nhân tố tình cảm” đã được trình bày trong các chương khác, ở đây tôi không đề cập nữa.

Thứ hai, trường mầm non tốt nhất định có tác phong tốt, ngay từ lúc tuyển sinh đã giúp phụ huynh cảm nhận được điều này.

Cảm giác của chúng ta về một trường mầm non thường bắt đầu từ công tác tuyển sinh của ngôi trường này. Tính nhân văn của ngôi trường này thế nào, điều này thường được thể hiện qua phương thức tuyển sinh. Đây là ô cửa đặc biệt thể hiện tố chất giáo dục của người quản lý ngôi trường. Giống như tố chất của một doanh nhân chính là văn hóa doanh nghiệp, tố chất của người quản lý trường mầm non cũng chính là sự phản ánh cấp độ văn hóa của trường mầm non.

Một số cái gọi là “trường mầm non điểm”, biển trường rất sáng, người ta thi nhau xin vào thì rất có tiếng và khó xin. Sự có tiếng này thể hiện ngay từ lúc nộp đơn xin học. Trước hết yêu cầu phụ huynh phải xếp hàng, nhưng chỉ phát vé xếp hàng, tiếp theo là dùng hình thức thi cử để sàng lọc học sinh, khiến học sinh vô cùng căng thẳng, sau đó là kiểm tra phụ huynh, phụ huynh thi không đạt tiêu chuẩn thì đừng mong con vào được... Kiểu hành hạ này có ý nghĩa gì không? Nếu một trường mầm non chất lượng tốt thật, vốn chỉ định tuyển 300 học sinh, nhưng lại có 3.000 người nộp đơn đăng ký, tại sao không thông qua điều kiện hợp tình hợp lý để trẻ được vào học, hoặc dùng các biện pháp như bốc thăm, xếp hàng để giải quyết vấn đề điều kiện cơ sở vật chất không cho phép? Nếu ngay từ khâu tuyển sinh, trường mầm non đã tỏ ra dung tục, tầm thường thì làm sao sau này trường có thể tạo ra sự ảnh hưởng tốt cho trẻ?

Còn có một số trường gọi là “trường mầm non năng khiếu”, “năng khiếu” của họ thường được định vị ở một số kỹ năng cụ thể, ví dụ tiếng Anh, hoặc các năng khiếu hội họa, mỹ thuật, đồng thời lấy đó làm con bài để thu học phí cao. Thực ra hầu hết các “trường mầm non năng khiếu” đều không có đội ngũ giáo viên có tiềm lực tương ứng, thủ đoạn để tuyên truyền “thế mạnh” là để những người hiểu một chút về tiếng Anh hoặc biết về hội họa, vũ đạo... dạy cho trẻ, tạo ra một số nét “đặc sắc” về mặt hình thức. Kết quả những trẻ vào học ở các ngôi trường này, vừa không học được bao nhiêu kiến thức và tài nghệ, vừa chẳng được hun đúc tốt về mặt nghệ thuật, mà lại bị cướp mất rất nhiều thời gian vui chơi, bị ép học, điều này sẽ khiến cho năng khiếu ngoại ngữ bị thui chột, sở thích vẽ tranh hoặc ca hát cũng mai một đi, “bồi dưỡng năng khiếu” biến thành “phá hoại đặc biệt”.

Trường mầm non không phải là nhà hàng, “đặc sản” chỉ có thể trở thành mồi dụ. Điểm đáng quý nhất của trường mầm non nằm ở tính đại chúng, tự nhiên và đơn giản của nó, được sống trong môi trường thoải mái, tự nhiên, thiên tính mới có thể phát triển một cách tự nhiên.

Nói đến đây, không thể không nói hiện nay xuất hiện rất nhiều “trường mầm non với mức học phí cắt cổ”. Trong thời đại giá trị quan phổ biến đi liền với tiền bạc như hiện nay, rất nhiều người lầm tưởng rằng bỏ tiền ra là có thể mua được giáo dục, bỏ ra nhiều tiền hơn thì sẽ mua được giáo dục tốt hơn. Suy nghĩ này hết sức ấu trĩ. Trường mầm non với mức học phí cắt cổ thường có cơ sở hạ tầng sang trọng, đây cũng là điểm họ cực lực tuyên truyền, nhưng điều này không có ý nghĩa gì đối với trẻ. Nhu cầu của trẻ không nhiều, chỉ cần hai, ba bộ cầu trượt, mấy cái xích đu, một hố cát, một ít sách và đồ chơi, ngoài ra có thêm khu sân có thể chạy nhảy, nô đùa là đủ. Một bát cơm ngon hay không không nằm ở việc thìa làm bằng vàng hay bạc. Khi lựa chọn trường mầm non, không cần thiết phải hoa

mất trước cơ sở hạ tầng sang trọng của một số trường mầm non. Giá trị chủ yếu của trường mầm non được thể hiện ở những cái không nhìn thấy, vì không nhìn thấy nên cần khảo sát cẩn thận.

Thứ ba, với tiền đề an toàn, trường mầm non càng ít nội quy, càng tự do càng tốt.

Hiện nay, không ít trường mầm non đề ra quá nhiều nội quy cho trẻ, đây quả là điều vô cùng khó lý giải. Ví dụ có trường mầm non không được đại tiện trong nhà vệ sinh của trường mà chỉ được đại tiện ở nhà, thậm chí đi tiểu cũng không được tiểu mọi lúc, mà phải xếp hàng trong thời gian quy định mới được đi tiểu, khiến trẻ tè dầm hoặc mắc chứng táo bón. Ăn cơm cũng phải ăn xong toàn bộ trong thời gian đã quy định, không được để thừa cơm, nếu đã hết giờ quy định mà vẫn chưa ăn xong, cô giáo sẽ lấy thêm cơm vào bát, bắt trẻ phải ăn tiếp... Từ lúc trẻ bước vào cổng trường mầm non, dường như mọi hành động đều phải đưa vào sự kiểm soát thống nhất, thậm chí vui chơi cũng phải chơi theo yêu cầu của cô giáo, hoàn toàn không có không gian tự do. Những trường mầm non như thế, dù tên tuổi sáng thế nào, dù giáo viên vất vả, chuyên tâm đến đâu cũng đều không phải là trường mầm non tốt.

Một trường mầm non lý tưởng là trường mầm non như sau: Ngoài một số hoạt động và ăn cơm cần thống nhất về thời gian, các thời gian còn lại trẻ đều được tự do lựa chọn. Trẻ có thể lựa chọn đến muộn về sớm, có thể lựa chọn không ngủ trưa, có thể lựa chọn ăn ít hoặc ăn nhiều ở một bữa ăn nào đó, có thể lựa chọn thời gian đi vệ sinh, có thể chơi ghép hình cũng có thể chọn vẽ tranh. Khi cô giáo bắt nhịp cho trẻ hát, trẻ thích hát thì hát, không thích hát thì thôi mà không bị phê bình. Trường mầm non lý tưởng cũng rất ít khi tổ chức các cuộc thi so tài, nhưng lại thiết kế được rất nhiều hoạt động bổ ích cho trẻ, trẻ không cần suốt ngày phải so hơn tính thiệt về chuyện được mấy phiếu bé ngoan, có được cô khen hay không, có đạt được

thành tích cao hay không... Trong đầu trẻ không có khái niệm “bé ngoan” và “bé hư”, không có sự khác biệt giữa “biểu hiện tốt” và “biểu hiện kém”, trẻ có thể vui chơi thoải mái, vui vẻ và không cần phải lo lắng bị phê bình và trừng phạt.

Xét về bề ngoài, những trường mầm non như thế thật lộn xộn. Trên thực tế, sự “lộn xộn” này lại chính là “bầu không khí tự do” mà một người cần nhất trong những năm tháng đầu tiên của cuộc đời. Trong bầu không khí tự do, cảm giác về trật tự tâm lý nội tại của trẻ không bị đảo lộn, trẻ mới có thể phát triển một cách có trật tự theo quy luật mà tạo hóa ban tặng.

Tôi không tán thành việc trường mầm non dùng “kỷ luật” để yêu cầu trẻ mọi nơi mọi lúc. Một số kỷ luật ở trường mầm non là bắt buộc, ví dụ không được đánh bạn, cốc uống nước của mình buộc phải đặt ở vị trí cố định. Nếu quá nhiều thì không phải là rèn cho trẻ ý thức quy phạm nữa mà là cột dây vào người trẻ. Trên thực tế, rất nhiều “kỷ luật” mà một số trường mầm non đưa ra không có ý nghĩa gì, đó chỉ là để tiện cho người lớn, hoặc làm cho người khác xem, như quy định trẻ phải có thời gian đại tiểu tiện thống nhất, hoặc khi nghe cô giáo kể chuyện buộc phải để tay ra sau lưng và ngồi yên. Hầu hết những cái ngăn nắp về mặt hình thức đều không có ý nghĩa với trẻ nhỏ, trẻ ở giai đoạn mầm non vẫn là “con thú nhỏ”, trẻ vẫn là một con người tự nhiên chứ không phải một con người xã hội. Không tôn trọng quy luật phát triển tâm sinh lý của trẻ, sớm thông sợi dây “kỷ luật” – cái vốn là của xã hội người lớn vào người trẻ chính là sớm bắt trẻ phải đeo chiếc “vòng kim cô” trên đầu.

Một trường mầm non “tự do” có thể không ngăn nắp bằng trường mầm non chỉnh tề, thống nhất, nhìn bề ngoài công tác quản lý có thể sẽ phức tạp hơn, nhưng xét về một quãng thời gian tương đối dài, thực ra lại đơn giản hơn. Nếu giáo viên phải liên tục theo dõi mọi học sinh trên lớp, liên tục phải nhắc nhở thì thực sự đó

không chỉ là giáo viên mệt, mà học sinh cũng rất mệt. Thực ra học sinh khá tập trung, chúng không thích có người giám sát, theo dõi mình khi mình làm một việc gì đó, càng không thích bị quấy rối. Chỉ cần an toàn, giáo viên cố gắng không làm phiền đến học sinh. Trường mầm non như thế, cả giáo viên và học sinh đều không phải tiêu hao năng lượng một cách vô ích, nội tâm đều cảm thấy dễ chịu và thoải mái.

Tôi không mong muốn có người lý giải sự “tự do tối đa” này thành trẻ có thể vô tổ chức ở trường mầm non. Cách lý giải cực đoan này rất vô lý nhưng lại rất phổ biến, do đó cần phải nói một chút. Trong giáo dục, “tự do” và “không tuân thủ quy định” không phải là một, mà là một cặp từ trái nghĩa. Trong một trường mầm non có sự tự do tối đa, trẻ sẽ không khó quản lý, mà hoàn toàn ngược lại, những đứa trẻ được hưởng sự tự do tối đa mới tuân thủ quy định tốt hơn. Nếu cả buổi sáng trẻ không phải nghe những lời yêu cầu khiến trẻ chán ngấy, khi tiếng nhạc báo hiệu giờ ăn trưa cất lên, trẻ sẽ nhanh chóng dừng chơi và bước đến bàn ăn. Trường mầm non càng ít sự quản chế, học sinh càng dễ học cách tuân thủ quy định.

Dường như vài lời kiến nghị về chuyện chọn trường trình bày ở trên đều đi ngược với xu thế chung, có thể là do hiện nay tồn tại quá nhiều vấn đề có liên quan, do đó bài viết này ngoài việc gợi ý cho phụ huynh, còn bao hàm sự lên án về giáo dục trước tuổi đi học bệnh hoạn hiện nay.

Sự bất đồng trong quan niệm giáo dục và hành vi giáo dục thường là cuộc đấu trí về tư tưởng giữa giáo dục theo chủ nghĩa nhân đạo và chủ nghĩa vụ lợi. Những nơi giáo dục học thắng lợi thì có tiếng cười của trẻ em. Những nơi hành vi giáo dục vụ lợi chiếm ưu thế thì luôn nghe thấy tiếng khóc của trẻ. Tương lai của trẻ rạng ngời hay tối tăm cũng do tiếng cười hay tiếng khóc này tạo nên lớp màu nền đầu tiên.

GIÁO DỤC: TUYẾT VỚI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Do đó, tôi cũng thường nói với một số bậc phụ huynh rằng, có một cách đơn giản nhất để khảo sát một trường mầm non thế nào, đó là trẻ ở đây có vui hay không. Ví dụ, có thể quan sát một trường mầm non vào mỗi buổi sáng, xem hầu hết các trẻ vui vẻ bước vào cổng trường hay la khóc không chịu vào lớp. Trạng thái tinh thần của trẻ đối với trường lớp có thể nói cho bạn biết rất nhiều điều, và cũng rất chính xác. Bạn cũng có thể hỏi thêm thông tin từ một số phụ huynh đang gửi con ở trường, nhất định phải hỏi vài người, hỏi xem cảm nhận của họ về trường mầm non, phản ánh của trẻ sau khi về nhà...

Dĩ nhiên, trên thực tế có rất ít trường mầm non cực tốt hoặc cực tệ, hầu hết trường mầm non là được mặt nọ, mất mặt kia. Những lời kiến nghị ở trên chỉ đưa ra một hướng chung, khi chọn trường cho con, phụ huynh cần tổng hợp nhiều thông tin, phân tích, cân nhắc mặt được và mặt chưa được. Tôi muốn nhấn mạnh thêm rằng, trường mầm non chỉ là nhà gửi trẻ, trẻ an toàn, vui vẻ là đủ rồi.

Với tiền đề trẻ được đảm bảo an toàn, nếu nhất định phải sắp xếp vị trí cho các thông tin lựa chọn, dựa theo tầm quan trọng, có thể xếp như sau:

- Trẻ vui vẻ, thích đi mẫu giáo.
- Tổ chất giáo viên tốt, hòa nhã, kiên nhẫn với trẻ.
- Gần nhà, tiện đưa đón.
- Điều kiện cơ sở vật chất tốt, giáo cụ và sách phong phú.
- Có tên tuổi, đạt được nhiều thành tích cao.

Cách sắp xếp này thể hiện quan niệm giáo dục gạt bỏ thói chạy đua theo hư vinh và vụ lợi, đặt lợi ích của trẻ lên cao nhất. Trong đời sống cụ thể, cần phụ huynh căn cứ vào các tình huống khác nhau, cân nhắc và đưa ra quyết định.

Thứ tư, không đi mẫu giáo có được không?

Lựa chọn một trường mầm non lý tưởng không phải là chuyện dễ, vậy thì, nếu không chọn được, trẻ không đi mẫu giáo có được hay không? Câu trả lời của tôi là được.

Ví dụ dưới đây có thể nói rõ vấn đề.

Có vị phụ huynh từ thành phố Thiên Tân chuyển đến Thượng Hải, gặp khó khăn trong vấn đề cho con đi mẫu giáo, liền xin tôi tư vấn. Khi ở Thiên Tân, trường mầm non không dạy trẻ học văn hóa, vì chuyện này mà nhà trường còn mở riêng một cuộc họp phụ huynh, nói cơ tay của trẻ chưa phát triển hoàn toàn, viết chữ quá sớm là không đúng. Trường chỉ có giờ thủ công để rèn sự khéo léo cho đôi tay của trẻ. Các phương diện quản lý khác của trường cũng rất tốt, thế nên khi đi mẫu giáo ở trường mầm non tại Thiên Tân, con họ rất vui vẻ. Nhưng phương pháp giáo dục của trường mầm non ở Thượng Hải mà anh định xin cho con theo học hoàn toàn không giống với trường ở Thiên Tân, trường mầm non này ngày nào cũng có giờ học, đến khi trẻ vào học lớp 1, phần phiên âm đã học xong. Con anh vào đây tự nhiên bị “tụt hậu”, không biết cầm bút, cũng không biết cách đọc phiên âm, bị cô giáo và các bạn ở trường cười, nói cháu không thông minh. Một thời gian, con anh cũng tự nhận mình không thông minh, rất thiếu tự tin. Cộng với việc thường xuyên bị cô giáo phê bình vì không làm tốt bài tập về nhà, con anh ngày càng sợ đến trường.

Vị phụ huynh này tìm hiểu thì biết mấy trường mầm non xung quanh đều như thế, còn hai trường mầm non không có “giờ học” và “bài tập” mà bạn bè giới thiệu thì lại xa nhà quá. Trong hoàn cảnh này, vợ chồng anh bắt đầu tính đến việc không cho con đi học mầm non nữa, vì mẹ cháu bé mấy năm gần đây cũng không đi làm. Nhưng điều mà vợ chồng anh băn khoăn là: Một là trẻ không được tiếp xúc với bạn bè, liệu có ảnh hưởng đến mối quan hệ với các bạn sau này hay không? Hai là không đi học mầm non, liệu có

tồn tại vấn đề không thể “gắn kết bậc mầm non và bậc tiểu học” hay không? Ba là nếu ban ngày mẹ cho con ra ngoài chơi, mọi người hỏi tại sao con chị không đi học thì trả lời thế nào?

Ba mối băn khoăn của vị phụ huynh này đều là không cần thiết. Không phải chỉ ở trường mầm non, trẻ mới có thể tiếp xúc với các bạn nhỏ. Chỉ cần chịu khó nghĩ cách, trẻ sẽ có rất nhiều cơ hội tiếp xúc với bạn bè cùng trang lứa. Hiện nay cái gọi là “gắn kết bậc mầm non và bậc tiểu học” là một vấn đề nguy hiểm, phụ huynh muốn con nghỉ ở nhà, chẳng phải là để né tránh hình thức giáo dục tiền tiểu học biến thái đó sao? Giáo dục vỡ lòng có mặt ở mọi nơi mọi lúc, cha mẹ hoàn toàn có thể trở thành người thầy gọi mở tốt nhất cho con. Những đứa trẻ có trí tuệ và tâm lý phát triển bình thường, bước vào tiểu học hoàn toàn có thể “hòa đồng” được với cuộc sống mới, trong khi những đứa trẻ bị “bài tập” ở trường mầm non nô dịch khổ sở, sau khi vào lớp 1 càng có khả năng xuất hiện tình trạng chán học nhiều, trong khi chán học là kẻ thù lớn nhất của học tập, rất dễ khiến trẻ cả đời không thể “gắn kết” với học tập.

Còn về chuyện trẻ không đi học mầm non khiến cha mẹ cảm thấy khó xử, đây là trong tiềm thức, vị phụ huynh này đã coi việc “không đi học mầm non” đồng nghĩa với việc “bỏ học”, là sai lầm trong nhận thức của phụ huynh. Trẻ có cảm thấy khó xử khi gặp câu hỏi đó hay không hoàn toàn được quyết định bởi thái độ của cha mẹ. Nếu cha mẹ thật sự đã thả thông tư tưởng, dũng cảm lựa chọn nghỉ học ở trường và cảm thấy may mắn trước sự sáng suốt của mình thì vấn đề này hoàn toàn không tồn tại. Vậy khi mọi người hỏi tại sao trẻ không đi học, phụ huynh hoàn toàn có thể tự hào đáp rằng, mình không đi làm, có thời gian trông con, thể hiện sự hài lòng và tự tin về điều đó thì trẻ cũng sẽ hài lòng và tự tin về điều này.

Dĩ nhiên, khi lựa chọn nghỉ học ở trường, cha mẹ cũng không cần thiết phải nói xấu trường mầm non. Chỉ cần để trẻ biết rằng, bất kỳ ai cũng có thể dựa vào tình hình và sở thích của mình để lựa chọn cái mà mình muốn, như thế là đủ rồi.



Chương 4

THẮNG Ở CHI TIẾT NHỎ TRONG GIÁO DỤC

1

THÔNGIỆP NGẦM LÀ THÔNGIỆP QUAN TRỌNG NHẤT

Cuộc sống có muôn vàn tình tiết, mỗi tình tiết cư xử với trẻ đều hàm chứa yếu tố giáo dục, do đó người lớn cần luôn quan tâm đến thông điệp ngầm của mình. Nói cho đúng mục, không có nghĩa là câu nào cũng phải thận trọng, suy trước tính sau; mà là cần liên tục quan sát trẻ, thường xuyên nhìn lại bản thân, đứng trên góc độ quan niệm để nâng cao bản thân. Vì thông điệp ngầm thường không phải là kết quả của sự suy nghĩ lý trí, mà là lối biểu đạt của tiềm thức. Ý thức được nâng cao, ngôn từ cũng sẽ trở nên đúng mục.

Giống như “quy tắc ngầm” thường là luồng sức mạnh tối cao quyết định chiều hướng phát triển của sự việc, lời nói ngầm thường là những câu nói không lời dễ đi vào lòng người nhất.

Trong giáo dục, tại sao thường xuất hiện tình trạng mục đích và nguyện vọng không song hành với nhau? Nguyên nhân quan trọng là người làm công tác giáo dục chỉ quan tâm đến việc mình đã nói những gì và không quan tâm đến lời nói ngầm ẩn dưới những phát ngôn của mình là gì. Lời nói ngầm, mặc dù không có âm thanh, thậm chí khó bị người ta phát hiện ra, nhưng lại là phần có ảnh hưởng lớn nhất tới người được tiếp nhận giáo dục.

Ví dụ có bậc phụ huynh nhìn thấy con làm hỏng đồ chơi liền nói: “Con không yêu quý đồ chơi thì tặng cho bạn khác đi”. Tạm

thời chưa bàn đến bản thân yêu cầu “yêu quý đồ chơi” là sai lầm, thế nào là yêu quý, luôn giữ cho món đồ chơi đó được sạch sẽ và cất một chỗ là yêu quý ư? Bị trẻ tháo dỡ ra hết là không yêu quý ư? Một điều tồi tệ hơn là, nói như vậy, trẻ lại hiểu được những nội dung sau: Thứ nhất, mình là người không yêu quý đồ chơi, mẹ không hài lòng về mình. Thứ hai, cho bạn khác đồ chơi là cách trừng phạt đối với mình. Có ấn tượng này làm nền thì sau này trẻ xuất hiện các hiện tượng không trân trọng đồ chơi, lòng tự trọng không cao, không chịu chia sẻ đồ chơi với các bạn, gần như là điều tất yếu.

Giáo dục không phải là chuyện thông báo và được thông báo đơn giản, vì đại não có khả năng xử lý và gia công thông tin. Sở dĩ trẻ em nhạy cảm hơn với lời phát ngôn ngầm của người lớn là do ý thức của trẻ chưa bị xã hội thể tục xâm nhiễm, hệ thống xử lý và gia công chưa bị xáo trộn quá nhiều, do đó trẻ có thể nắm bắt rất nhạy bén những âm thanh ẩn chứa trong câu nói của người lớn. Vì vậy, nếu các bậc phụ huynh luôn để tâm đến việc mình nói những gì, không suy nghĩ việc trẻ sẽ gia công những thông tin ra sao thì thực ra điều này phản ánh sự thiếu chín chắn của người lớn trước mặt trẻ.

Có một ông bố đến gặp tôi xin tư vấn, vấn đề mà anh gặp phải là cô con gái 5 tuổi của anh luôn luôn không chịu tập trung ăn cơm và thường xuyên nổi cáu. Theo những gì anh trình bày thì vợ chồng anh rất quan tâm đến con, hằng ngày đều cố gắng đổi món cho phong phú, cũng không bao giờ nổi cáu với con. Họ luôn dùng biện pháp khích lệ để nói chuyện với con, ví dụ đến giờ ăn cơm thường nói: “Con là cô bé ngoan, cha mẹ vừa gọi là con ra ăn cơm ngay nhé”. Biện pháp này không được, họ sẽ dùng cách khích tướng: “Con không yêu cha mẹ hả? Không ăn cơm với cha mẹ à?”. Đến khi con gái ra được đến bàn ăn thì lại không chịu ăn, hoặc là tay cầm đồ chơi, hoặc là đòi cha mẹ phải xúc. Cha mẹ sẽ nói: “Con là cô bé ngoan hiểu chuyện, giờ ăn không được chơi trò chơi”, hoặc nói “các

bạn ngoan đều tự xúc ăn, không phải nhờ ai xúc đâu, để cha mẹ xem xem con có phải là cô bé ngoan không nào!”.

Bề ngoài, những câu nói của hai bậc phụ huynh này rất tích cực, nhưng trên thực tế câu nào cũng có sự ám thị không tốt. Chúng ta thử đứng trên lập trường của trẻ để cảm nhận trẻ sẽ nghe thấy những gì:

- “Con là cô bé ngoan, cha mẹ vừa gọi là con ra ăn cơm ngay nhé!”.
Nếu không ra ngay thì con không phải là cô bé ngoan.

- “Con không yêu cha mẹ hả? Không ăn cơm với cha mẹ à?”.

Ăn cơm với cha mẹ là biểu hiện của tình yêu, không ăn cơm là không yêu.

- “Các bạn ngoan đều tự xúc ăn, không phải nhờ ai xúc đâu, để cha mẹ xem xem con có phải là cô bé ngoan không nào!”.

Thực tế là con thường xuyên phải để cha mẹ xúc cơm, thế nên con không phải là cô bé ngoan.

Thử nghĩ xem một đứa trẻ cả ngày phải sống trong ngữ cảnh đó, làm sao cô bé không ghét đến tột độ việc ăn cơm, làm sao không nổi cáu?

Phân tích những lời nói của phụ huynh, họ đã gán những biểu hiện trong chuyện ăn cơm của con với sự “ngoan”, “hư” và tình cảm của cha mẹ, để một việc đơn giản là ăn cơm phải gánh vác quá nhiều thứ như đạo đức, trách nhiệm và tình cảm, gây áp lực quá lớn cho trẻ. Theo bản năng, trẻ em đều muốn lấy lòng cha mẹ. Do đó chúng ta có thể tưởng tượng, ban đầu khi cha mẹ nói như thế, trẻ sẽ cố gắng đáp ứng yêu cầu của cha mẹ, cố gắng làm để cha mẹ hài lòng. Nhưng do niềm hứng thú với chuyện ăn cơm của trẻ đã bị chuyển sang vấn đề làm thế nào để lấy lòng cha mẹ, trong khi cách ăn thế nào, ăn bao nhiêu lại trở thành thước đo để cha mẹ đánh giá chuyện “ngoan”, “hư” và “yêu”, dần dần ăn cơm đã biến thành một nhiệm vụ. Sự gian khó của nhiệm vụ này nằm ở chỗ nó xuất

hiện ngày ngày, một đứa trẻ dù làm thế nào vẫn không thể lần nào cũng khiến cha mẹ hài lòng, không thể gánh vác trách nhiệm này một cách lâu dài. Dưới những lời “khích lệ” này của cha mẹ, trẻ sẽ thường xuyên phải nghi ngờ bản thân, phủ định bản thân, cảm thấy mình không thể làm cha mẹ hài lòng, trong lòng cảm thấy áy náy, đồng thời cảm thấy không xác định trước tình yêu đối với cha mẹ, từ đó khiến trẻ rơi vào trạng thái mệt mỏi, nghi ngờ. Cảm giác thất bại này liên tiếp xuất hiện, trẻ không những hình thành nên tâm lý chán ăn kéo dài, mà còn có khả năng hình thành nên tâm lý áy náy và tâm lý chống đối kéo dài, trẻ càng ghét chuyện ăn cơm hơn và luôn phải sống trong tâm trạng bức bối, cáu kỉnh. Đây chính là hậu quả do thông điệp ngầm gây ra.

Do đó, lời khuyên của tôi đối với người cha này là, không nên gây sức ép gì nữa cho con trong vấn đề ăn cơm. “Buông tay” chính là cách giải quyết tốt nhất, bản thân việc này cũng là một thông điệp ngầm, có thể nói với trẻ một cách hiệu quả nhất rằng, ăn cơm là một niềm vui chứ không phải gánh nặng trong cuộc đời của mỗi người. (“Buông tay” thế nào, vấn đề này tôi đã có phần trình bày riêng trong cuốn sách *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*, ở đây không nói thêm nữa^(*)).

Làm thế nào mới có thể nắm bắt thông điệp ngầm mà cha mẹ truyền đến con? Điều quan trọng là trong lời phát ngôn của cha mẹ là có tin tưởng và tôn trọng trẻ hay không? Đây là vạch mốc để có được thông điệp ngầm tốt.

Một lần, tôi đến tìm một người bạn để rủ người bạn đó đi shopping. Thời gian ấy đang là đợt nghỉ hè, cậu con trai đang học cấp hai của chị cũng đang ở nhà. Khi chúng tôi chuẩn bị ra khỏi nhà, chị liền đẩy cửa phòng con ra để dặn dò, tôi thấy cậu bé đang

(*) Phụ huynh có thể đọc tham khảo thêm mục “Làm thế nào để con không lười ăn” trang 428 trong cuốn *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*, Doãn Kiến Lợi, NXB Văn Học, Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Quảng Văn, 2015.

ngồi trước bàn làm bài tập. Chị bạn tôi liền dặn con: “Mẹ với cô đi loanh quanh một lát, con nhớ làm xong bài tập rồi ra tập đàn, đừng có xem trộm tivi nhé”. Cậu bé liền thờ ơ đáp: “Vâng”.

Chúng tôi đi thang máy xuống sân, sau khi đi được một đoạn, chị bạn tôi chợt nhớ ra là quên mang điện thoại, và thế là chúng tôi lại quay lên nhà. Mở cửa nhà ra thì thấy đúng là cậu bé không tranh thủ lúc cha mẹ vắng nhà, chạy ra phòng khách xem tivi như chị vẫn lo. Bạn tôi rất vui vì điều đó.

Thấy chúng tôi quay về, cậu bé liền từ phòng bước ra. Người mẹ liền vui vẻ nói với con rằng: “Mẹ quên mang điện thoại chứ không phải cố tình quay lại kiểm tra con đâu!”. Thấy mẹ nói như vậy, nét mặt cậu bé lộ rõ vẻ không hài lòng nhưng người mẹ không chú ý. Lấy điện thoại xong, trước khi ra cửa chị lại tiện thể dặn thêm một câu: “Làm xong bài tập con nhớ ra tập đàn, đừng xem tivi nhé”. Cậu bé liền đáp: “Con biết rồi”, nét mặt lộ rõ vẻ thờ ơ và bực bội. Có thể bạn tôi đã quen với thái độ và giọng điệu của con nên không để ý.

Người bạn này thường xuyên phàn nàn với tôi rằng con chị không chăm chỉ học hành, chỉ thích xem tivi, hay cãi mẹ. Do tôi và chị chơi khá thân với nhau, hai bên tin tưởng nhau nên sau khi xuống sân, tôi không tìm được mà nói thẳng với chị rằng: Mấy câu nói của chị thà không nói còn hơn. Nghe thấy vậy, bạn tôi vô cùng sửng sốt, vội hỏi tôi tại sao.

Tôi nói, chị cứ thử cảm nhận mà xem, những lời dặn dò của chị trong hai lần chuẩn bị ra khỏi nhà có cần thiết không? Chị liền đáp, cần thiết chứ, con trai chị không tự giác như con gái em, thế nên chị phải thường xuyên dặn dò nó.

Tôi nghĩ một lát rồi nói với chị, nếu chị cho rằng cần thiết phải dặn như thế thì đó chỉ là cảm nhận của chị. Chị thử đứng ở vị trí của con để cảm nhận xem có nghe thấy ý tin tưởng và tôn trọng trong những câu nói đó không? Trong lòng có thoải mái không? Nếu chị

luôn ám thị con như thế, để trẻ cảm thấy mình không biết tự kiểm soát mình, thích xem trộm tivi, cần cha mẹ giám sát thì làm sao có thể kỳ vọng trẻ không biến thành một người như thế? Thấy tôi nói vậy, chị cũng tỏ ra tán đồng, nhưng dường như vẫn có cái gì đó chưa phục, liền hỏi tôi thế em bảo phải nói như thế nào?

Tôi nói, trong rất nhiều tình huống, cha mẹ bớt nói đi vài câu lại tốt hơn. Như trong buổi hôm nay, chị chỉ cần nói rõ mẹ và cô đi dạo phố, khoảng mấy giờ về là đủ rồi. Tin tưởng vào con, tin rằng con sẽ sắp xếp được tốt công việc của mình, bản thân đây là một thông điệp ngầm, nó sẽ truyền tải tới con những thông tin tích cực hơn, tốt hơn rất nhiều so với mấy câu chị dặn con.

Nghe thấy tôi nói như vậy, chị bạn tỏ ý đồng tình, cảm thấy những lời tôi nói cũng có lý phần nào, nhưng rồi chị lại than thêm một câu: Chị mà đẻ được đứa con gái thì tốt biết bao, em bảo có phải bầm sinh con gái luôn nghe lời hơn con trai không?

Tôi lại một lần nữa ý thức được rằng tôi không thể giúp chị đi được xa hơn trong việc nhận thức vấn đề này, với vốn kinh nghiệm đã từng có, để không làm tổn thương đến hòa khí, tôi đành miễn cưỡng mỉm cười đáp: Có thể.

Về lý thuyết, mọi người đều biết “nhắc nhở trực tiếp” và “ảnh hưởng âm thầm” là hai bình diện khác nhau trong giáo dục, hiệu quả hoàn toàn không giống nhau, cái nào tốt, cái nào không tốt gần như không cần phải bàn cãi. Tuy nhiên, dù là trong cuộc sống hay trong công việc, có quá nhiều phụ huynh và giáo viên chỉ quan tâm đến việc mình nói với trẻ điều gì mà không suy nghĩ trẻ nghe thấy cái gì. Những lời nói của họ nghe thì có vẻ như không có gì sai, thậm chí là rất dễ nghe, nhưng vào tai trẻ lại không có hiệu quả gì.

Một nhà văn nổi tiếng viết thư cho con, trong đó có một đoạn được rất nhiều người chia sẻ trên mạng Internet. Đoạn văn này như

sau: “Con ạ, mẹ yêu cầu con phải học tập chăm chỉ không phải vì mẹ muốn con so thành tích với người khác, mà là vì mẹ mong con sau này sẽ có quyền được lựa chọn, lựa chọn một công việc có ý nghĩa, có thời gian, chứ không phải vì cơm áo gạo tiền mà mưu sinh vất vả. Khi trong lòng con cảm thấy công việc của con có ý nghĩa, con sẽ cảm nhận được sự thành công. Khi công việc của con cho con thời gian, không tước đoạt cuộc sống của con, con sẽ có lòng tự trọng. Cảm nhận về sự thành công và lòng tự trọng sẽ đem lại niềm vui cho con”.

Phần trích đoạn của lá thư này câu nào cũng rất có lý, nếu không đã không được nhiều người chia sẻ như vậy, tuy nhiên chắc chắn là nó không đem lại hiệu quả gì, vì thông tin mà trẻ nghe thấy sẽ là: Con tưởng mẹ yêu cầu con học hành chăm chỉ là vì muốn con so thành tích với người khác, con nhầm rồi, cái mà mẹ cần không phải là thành tích mà là tương lai. Con không hiểu được rằng, hiện tại có thành tích tốt, tương lai mới có được một công việc tốt. Công việc tốt đồng nghĩa với việc có thời gian nghỉ ngơi, có lòng tự trọng, vui vẻ, cuộc sống ngoài những cái đó ra thì không còn ý nghĩa gì khác, đều phải mưu sinh vất vả, đây là những điều mẹ muốn nói với con. Người mẹ đã coi đạo lý mà ai ai cũng biết là quan điểm riêng của mình để trình bày, tưởng mình cao siêu hơn người, nhưng thông điệp ngấm trong đoạn văn này vừa coi thường chỉ số IQ của con mình, vừa hạ thấp trình độ nhận thức của người khác, đồng thời cũng hết sức thực dụng. Mặc dù xét về đạo lý, trẻ sẽ không thể phản bác, nhưng dựa vào trực giác, trẻ sẽ đọc vị ra những cái đó, điều này khiến trẻ vô cùng khó chịu, theo bản năng trẻ sẽ bài xích. Do đó, lá thư tưởng là những lời vàng ngọc này lại không hề vượt qua được trình độ nhận thức tầm thường nhất, điểm khác biệt duy nhất chỉ là dùng những ngôn từ mỹ miều hơn để che đậy sự vô vị trong nội hàm, đối với trẻ, chúng không có ý nghĩa gì cả.

Con của những người giỏi giang trong xã hội không hẳn đã trở thành người giỏi giang, người ta thường đổ lỗi cho việc họ quá bận rộn, không có thời gian chăm sóc con, hoặc tổ chức bẩm

sinh của đứa trẻ không tốt, dù nâng thế nào cũng chỉ là anh chàng A Đẩu(*) kém cỏi. Có thể có nhân tố đó, nhưng chủ yếu vẫn là do mối quan hệ giữa những người giỏi giang và con họ xảy ra vấn đề. Không phải những người có trình độ cao, quan to đều giỏi dạy con, không phải người nhà giàu đều không biết cách dạy con, nhưng nếu những bậc phụ huynh đó không có phương pháp phù hợp duy trì mối quan hệ với con thì sức phá hoại của họ sẽ lớn hơn những bậc phụ huynh khác.

Tôi có quen một vị phụ huynh rất giỏi kinh doanh, con chị rất căm ghét chuyện làm bài tập. Người mẹ này cũng rất tâm huyết với công việc nuôi dạy con, gần như ngày nào cũng đôn đốc con làm bài tập, mặc dù vậy nhưng con chị vẫn thường xuyên xuất hiện tình trạng không hoàn thành được bài tập, điểm số luôn đứng ở nhóm cuối của lớp. Một lần tôi nghe thấy người mẹ này đốc thúc con làm bài tập như sau: “Con đã nợ cô giáo dạy Toán ba buổi bài tập rồi, lại còn nợ cô giáo tiếng Anh hai buổi bài tập nữa, hôm nay con mà không chịu làm bài tập thì càng nợ nhiều hơn!”. Phụ huynh đã nói được như vậy thì không nên trách con mình tại sao lại thiếu trách nhiệm với chuyện học hành như vậy. Người mẹ đưa tư duy trong hoạt động kinh doanh vào giáo dục, học tập trở thành chuyện nợ nần và trả nợ; đồng thời rõ ràng là chị nói với con mình rằng, bài tập là của giáo viên, không phải là của con, con làm bài tập là làm việc cho cô. Phải sống trường kỳ trong ngữ cảnh như thế, làm sao trẻ có tâm thế bình thường đối với việc học tập được?

Làm bài tập là một chuyện lớn mà đứa trẻ nào cũng phải đối mặt, chẳng phụ huynh và giáo viên nào là không mong trẻ ham

(*) Lưu Thiện (còn có âm là Thiện), con trai Lưu Bị, lúc nhỏ được gọi là A Đẩu. Sau khi Lưu Bị chết, Lưu Thiện lên ngôi, nhưng vốn là người tầm thường, bất tài, dù được Gia Cát Lượng giúp cũng không thể chấn hưng nổi nước Thục. Sau này, người ta dùng điển “A Đẩu” hay “phù bất khởi đích Lưu A Đẩu” (không thể giúp được Lưu A Đẩu) để chỉ những người hèn yếu bất tài, không có chí lớn, không làm nên trò trống gì.

học, đạt kết quả cao trong học tập, do đó trên phương diện này sẽ nói với trẻ nhiều hơn, xác suất xuất hiện thông điệp ngầm sai lầm cũng sẽ lớn hơn. Ví dụ có giáo viên sẽ nói: “Em nào thi không đạt 90 điểm sẽ bị phạt chép bài tập 10 lần”. Rất nhiều phụ huynh thường nói: “Phải làm bài tập xong mới được chơi”. Khi việc học trở thành dụng cụ tra tấn, trở thành nhiệm vụ cản trở hoạt động vui chơi, làm sao trẻ có thể thích nó được? Điều này giải thích vì sao càng những phụ huynh hoặc giáo viên thích nói những lời như thế, trẻ dưới tay họ càng không say mê học tập?

Nếu muốn né tránh sự ảnh hưởng tiêu cực của những thông điệp ngầm không đúng cách đó đối với trẻ, nếu không biết làm gì hơn thì tốt nhất là bớt nói đi hoặc không nói gì cả. Biện pháp tích cực là tạo cho con sự ám thị tích cực với lối tư duy tích cực. Ví dụ, đổi câu “Phải làm bài tập xong mới được chơi” thành câu “Nếu hôm nay thời gian làm bài tập quá dài, chiếm cả thời gian chơi trò chơi thì phạt ngày mai không được làm bài tập nữa”, hoặc “Đến giờ chơi rồi, con ra chơi đi, không được làm bài tập nữa, chưa làm xong cũng không được làm nữa”. Như thế bài tập và trò chơi mới có giá trị và niềm vui như nhau, mới dễ khiến trẻ có mỗi thiện cảm với việc học, đồng thời cũng không dễ khiến trẻ xuất hiện tình trạng quá mải chơi.

Có thể phương pháp này sẽ khiến một số bậc phụ huynh lo ngại rằng, con tôi vốn không thích làm bài tập, nếu phạt nó như vậy, liệu nó có càng tệ hơn, bỏ luôn làm bài tập không? Bạn hãy yên tâm, chỉ cần bạn luôn để lời nói đi đôi với việc làm, không phải hôm nay phạt không làm bài tập, ngày mai không chịu được lại phạt không cho chơi, tâm lý của trẻ sẽ không bị đảo lộn. Một đứa trẻ có tâm lý bình thường, lòng tự trọng không cho phép trẻ làm như vậy, trẻ không muốn bôi nhọ lên danh dự của mình. Kể cả xuất phát từ tâm lý tự bảo vệ mình, trẻ cũng sẽ không cố tình để mình sa đọa tới mức ngày nào cũng không làm bài tập.

Cuộc sống có muôn vàn chi tiết, mỗi chi tiết cư xử với trẻ đều hàm chứa yếu tố giáo dục, do đó người lớn cần luôn quan tâm đến thông điệp ngầm của mình. Nói cho đúng mực, không có nghĩa là câu nào cũng phải thận trọng, suy trước tính sau; mà là cần liên tục quan sát trẻ, thường xuyên nhìn lại bản thân, đứng trên góc độ quan niệm để nâng cao bản thân. Vì thông điệp ngầm thường không phải là kết quả của sự suy nghĩ lý trí, mà là lối biểu đạt của tiềm thức. Ý thức được nâng cao, ngôn từ cũng sẽ trở nên đúng mực.

Có vị phụ huynh nói với tôi rằng, con trai chị từ nhỏ đã thích nghe kể chuyện, thường xuyên mang sách ra đòi mẹ đọc cho nghe. Nhưng hồi ấy chị chưa ý thức được tầm quan trọng của việc đọc sách đối với trẻ mà chỉ coi đọc truyện là cách để dỗ con. Điều quan trọng nhất là do công việc bận rộn, vị phụ huynh này cũng không quá hứng thú với việc đọc sách. Trong khi con chị lại đòi mẹ đọc hết truyện này đến truyện khác, một cuốn sách mà đọc đi đọc lại rất nhiều lần. Người mẹ thường xuyên cảm thấy bức bối, liền nói mình kể khô hết cả hòng, kể truyện mệt thật. Khi vào lớp 1, mặc dù con trai chị biết rất nhiều mặt chữ, nhưng lại không chịu tự đọc, lên lớp 2, cha mẹ nói với cậu bé nhiều lần rằng với số lượng chữ con đã biết thì con hoàn toàn có thể tự đọc sách rồi, nhưng cậu bé vẫn không chịu tự đọc. Vì chuyện này mà vợ chồng chị thường xuyên phê bình con lười, phê bình con không chịu tự đọc sách.

Sau đó, người mẹ này và ba cháu bé đã suy nghĩ lại và nghĩ rằng cách giáo dục của mình mấy năm qua có thể đã có vấn đề gì đó. Họ bỗng ý thức được rằng, có thể là mấy năm qua những câu nói vô tình của cha mẹ như “khô hết cả hòng”, “kể chuyện mệt thật” đã tạo ra ám thị không tốt cho trẻ, khiến trẻ cảm thấy đọc sách là chuyện rất mệt nhọc. Và những lời phê bình của cha mẹ lại càng nhấn mạnh cho tâm lý không thích tự đọc sách của cậu bé. Nhưng do từ nhỏ cậu bé đã tìm được niềm vui qua việc đọc sách, thích đọc sách là

một bản năng của con người. Chính vì thế cậu bé vừa thích đọc sách lại vừa né tránh tự đọc sách.

Ngay sau đó, họ liền thay đổi phương pháp. Hai vợ chồng chỉ quyết định sẽ không yêu cầu con tự đọc sách nữa mà trước hết sẽ làm gương cho con. Họ bắt đầu mua sách, tối nào cả hai người cũng cầm sách đọc, đọc đến đoạn hấp dẫn liền kể cho nhau nghe. Có lúc, một bên cố tình kể đến đoạn hấp dẫn rồi tìm cớ để dừng lại và đi làm việc khác, bên còn lại sẽ lấy sách ra tự đọc rất chăm chú, khiến cậu bé cảm thấy rất tò mò và ngưỡng mộ. Hai vợ chồng chỉ ngày càng cảm nhận được tầm quan trọng của việc đọc sách, cố gắng tận hưởng niềm vui đọc sách và bày tỏ niềm vui này một cách rất chân thành. Ví dụ người chồng nói anh có ba niềm vui lớn trong cuộc đời là: Uống rượu cùng bạn thân, choáng mà không say. Đưa vợ đi shopping, đồ đẹp mà không đắt. Nằm trên ghế sofa đọc một cuốn sách, không phải làm thêm giờ, không phải họp hành.

Trong quá trình này, họ không đưa ra bất kỳ yêu cầu gì đối với con, cậu muốn làm gì thì làm, cha mẹ không can thiệp. Có lúc cậu bé vẫn yêu cầu cha mẹ đọc sách cho nghe, họ liền vui vẻ đọc cho con một lúc, khi đọc đến đoạn con đang hào hứng, liền tìm cớ nói mẹ đang bận chút việc, con tự đọc một lát nhé, lúc nữa mẹ lại đọc cho con.

Cứ kiên trì như thế, dần dần cậu bé phát hiện ra niềm vui của việc tự đọc sách, giống như một đứa trẻ luôn thích được người lớn bế đột nhiên phát hiện ra rằng tự mình bước đi sẽ tự do, thú vị hơn khi được người khác bế. Và thế là không biết từ lúc nào, cậu bé không còn đòi cha mẹ phải đọc sách cho nghe nữa mà thường xuyên tự mình cầm cuốn sách đọc rất say sưa.

Từ ví dụ này chúng ta có thể thấy, quan niệm thay đổi thì thông điệp ngầm sẽ thay đổi, thông điệp ngầm thay đổi thì trẻ sẽ thay đổi.

DOÃN KIẾN LỢI

Trong cuộc sống của nhân loại, nguồn tài sản, vật chất hữu hình có thể trực tiếp cho tặng. Ví dụ tôi có 100.000 NDT, tặng cho con tôi thì con tôi sẽ có 100.000 NDT, không nhiều hơn cũng không ít hơn. Nhưng những cái vô hình như kinh nghiệm, ý chí, ước mơ, quan niệm... lại khó có thể trực tiếp cho tặng và cũng không thể copy đơn giản. Vì con trẻ là người có ý thức độc lập, trẻ sẽ xử lý, gia công các thông tin trong tiềm thức, đưa ra sự phán đoán của riêng mình, sau đó sẽ có sự điều chỉnh tương ứng trong suy nghĩ và hành vi. Người lớn buộc phải dịch chuyển vấn đề giáo dục mà mình quan tâm từ “ba (mẹ) nói với con điều gì” thành “trẻ sẽ tiếp nhận điều gì”, quan tâm đến cái đằng sau mới là quan tâm đến giáo dục. Đây chính là “thông điệp ngầm là thông điệp quan trọng nhất” mà bài viết này muốn đề cập, và đó cũng chính là điểm khó và điểm mấu chốt trong giáo dục.

2

GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT CẦN VỊ NGỌT

“Giáo dục nghệ thuật” không phải là “giáo dục kỹ xảo nghệ thuật”, kể cả một người thành thạo một môn nghệ thuật nào đó, nếu không bao hàm tình yêu thì đó cũng chỉ là một người thợ bình thường mà thôi.

Trẻ học ngoại khóa âm nhạc, hội họa... phải vất vả, cần phụ huynh tay cầm chổi phát trần đứng bên cạnh giám sát, đây là một ngộ nhận xuất hiện vài năm gần đây. Hậu quả trực tiếp của sự ngộ nhận này là trong giáo dục nghệ thuật, người ta không còn quan tâm đến giá trị giải trí của nghệ thuật mà chỉ quan tâm đến giá trị thực dụng của nó. Chỉ nhấn mạnh học nghệ thuật phải vất vả, không biết cách dẫn dắt trẻ cảm nhận được vị ngọt trong đó. Ví dụ có người sẵn sàng bỏ ra một tháng vài nghìn NDT để mời giáo viên dạy nhạc cho con, nhưng một năm lại không muốn bỏ ra 500 NDT để đưa con đi nghe một buổi hòa nhạc. Trước những hành vi bất hợp lý, tính thú vị của nghệ thuật dần dần bị xóa mờ, trái quả vốn ngọt ngào nhất trong cuộc đời dần dần trở nên chua chát.

Một ngày nọ, tôi mở tivi ra xem, tình cờ thấy một khách mời nữ với danh hiệu “mẹ HỒ” được báo chí thời điểm ấy đưa tin khá nhiều đang nói về chuyện con gái chị học đàn piano. “Mẹ HỒ” từng xuất bản một cuốn sách về giáo dục gia đình^(*), trong cuốn sách này trình

(*) *Khúc chiến ca của mẹ Hồ*, Amy Chua, NXB Lao động-Xã hội, Alpha-books, 2011.

bày cụ thể việc chị kiểm soát con chặt chẽ như thế nào, để ép con đạt được thành tích cao trong học tập và nghệ thuật, chị đã phải áp dụng cả biện pháp sỉ nhục con. Trong chương trình của ngày hôm đó, “mẹ Hồ” đã nói về cách làm của mình. Một khách mời nam ủng hộ “mẹ Hồ” hưởng ứng quan điểm của cô ấy, giọng tán thưởng nói, Lang Lang^(*) được như ngày hôm nay là do ba anh ấy bạt tai nhiều mà ra!

Tôi rất ngưỡng mộ các tiết mục biểu diễn của nghệ sĩ đàn piano Lang Lang của Trung Quốc, đồng thời cũng cảm thấy tự hào vì những vinh dự mà người nghệ sĩ này đã đem về cho quốc gia, tuy nhiên tôi rất không đồng tình với việc vài năm trở lại đây báo chí tuyên truyền nhiều về sự thô bạo của cha Lang Lang. Dỡ bỏ một ngôi nhà chỉ cần một cái cuốc chim là đủ, trong khi xây một ngôi nhà lại không biết phải cần bao nhiêu thứ. Nếu muốn một thiên tài biến thành kẻ ngớ ngẩn hoặc một kẻ mắc bệnh tâm thần, thực sự chỉ cần những cái bạt tai là đủ. Nhưng nếu nói những cái bạt tai đào tạo ra một nghệ sĩ piano tài ba thì đồng nghĩa với việc một nông phu chỉ cần cầm cái cuốc chim cuốc đại dưới móng là có thể tạo ra một cung điện, hoặc giả nói một người thợ rèn ngày ngày cầm búa đập chan chát vào một thanh sắt là có thể biến nó thành tên lửa phóng lên vũ trụ. Chỉ cần vận dụng vốn thường thức và suy nghĩ một chút là chúng ta sẽ biết lối logic này nực cười biết bao.

Tại sao “Lang Lang” trên cả nước thậm chí cả thế giới lại đếm được trên đầu ngón tay. Bởi vì sự thành công của anh buộc phải là một thành quả của sự kết hợp trên nhiều phương diện. Năng khiếu bẩm sinh, sự ảnh hưởng từ cha mẹ, trình độ giáo viên, sự nỗ lực

(*) Lang Lang (1982) tại Thẩm Dương, Trung Quốc, là một nghệ sĩ piano xuất chúng, là sứ giả âm nhạc trẻ tuổi, là cầu nối Trung Quốc với thế giới. Với khả năng cảm nhận nghệ thuật đặc biệt và những ngón đàn điêu luyện, Lang Lang đã làm say mê bao khán thính giả yêu nhạc trên thế giới. Lang Lang là nghệ sĩ piano đầu tiên của Trung Quốc tham gia biểu diễn cùng Berlin, Philharmonic và 5 dàn nhạc giao hưởng lớn nhất nước Mỹ.

của cá nhân, năng lực của ông bầu, cơ hội,... không thể thiếu yếu tố nào. Trong quá trình học nghệ thuật của mình, cũng giống như bất kỳ đứa trẻ nào khác, có thể Lang Lang cũng lười nhác, khổ sở, đồng thời cũng có những điều tiêu cực xảy ra như xung đột với cha mẹ, nhưng chắc chắn những điều này không cấu thành nên chủ thể của cuộc sống nghệ thuật, học tập của anh. Còn câu “danh ngôn” của cha Lang Lang – tập đàn không chăm chỉ, hoặc là nhảy lều, hoặc là uống thuốc tự tử - giả dụ đúng là có nói như thế thật thì đây cũng chỉ là một sự kiện ngẫu nhiên chắc chắn không phải là thái độ thường gặp trong quá trình hai cha con chung sống với nhau. Có thể là báo chí đã phóng đại tình tiết ngẫu nhiên này lên, hoặc khi đứng trước những thành công vang dội, bản thân Lang Lang đã nhớ lại một cách khoa trương một chi tiết buồn nào đó trong quá khứ, khuếch đại sự ảnh hưởng và ý nghĩa của nó.

Nghiên cứu tâm lý học cho thấy, khi nhớ lại một sự việc nào đó, con người sẽ dựa vào nhu cầu tâm lý của mình để gia công tài liệu, lựa chọn một cách vô thức những phần có lợi cho mình hoặc tiến hành giải thích hợp lý đối với những sự thật trong quá khứ. Do đó, một số người khi nói về một sự thành công nào đó của mình thường coi nhẹ những nhân tố lành mạnh và lại quy kết rằng mình được như ngày hôm nay là nhờ sự đánh mắng của cha mẹ hoặc trừng phạt của giáo viên. Đây là do tiềm thức của họ không muốn tiếp nhận những trải nghiệm buồn trong quá khứ, thông qua việc tô hồng để nó trở thành cái mình có thể tiếp nhận. Đây là hành vi tự che giấu và tự điều trị vết thương cho mình một cách vô thức, chỉ có điều người trong cuộc rất khó phát hiện tâm lý này của mình mà thôi.

Tại trường quay chương trình “mẹ Hổ”, một cô gái hơn 20 tuổi xúc động nói với vị khách mời nữ rằng: “Nếu cháu có được một người mẹ như cô thì trình độ chơi đàn piano của cháu có thể sẽ rất cao”. Câu nói của cô gái được cả trường quay hưởng ứng nhiệt liệt - chính vì có quá nhiều người có lối logic ấu trĩ đó mà trong rất nhiều

vấn đề giáo dục, họ luôn suy lý theo mỗi quan hệ nhân quả nông cạn, do đó hình thức giáo dục “mẹ Hồ dạy con” mới có thị trường nhất định, trong khi phép cộng trừ của sinh mệnh và giáo dục lại không được tính như vậy.

Giả thiết mà cô gái đưa ra chỉ thành lập một phần. Nếu cô có được người mẹ như mẹ Hồ thì cùng lắm cô chỉ có 10% khả năng học tốt được piano, có 1% khả năng thích piano, nhưng có tới 90% khả năng ghét piano và mắc một chứng bệnh về tâm lý nào đó. Ở đây tôi nhắc đến “mẹ Hồ” hoàn toàn không có ý đánh giá về cá nhân cô ấy, tôi tin rằng cô ấy là một người phụ nữ xuất sắc, đồng thời cũng tin rằng trong cuộc sống gia đình, cô ấy cũng không có những biểu hiện như trong sách đã viết, ở đây tôi chỉ muốn phê phán khái niệm “giáo dục hà khắc” mà cô ấy là người đại diện và phổ biến.

Âm nhạc, hội họa, vũ đạo, đá bóng, chơi cờ,... vốn là các hoạt động giải trí của con người, theo bản năng trẻ thích học những môn nghệ thuật, thể thao này. Tuy nhiên hiện nay, học nghệ thuật, thể thao đã trở thành việc khổ sai, “lớp năng khiếu” thường biến thành “lớp hành hạ”. Nguyên nhân căn bản là do người lớn quên mất việc tại sao phải tiến hành giáo dục nghệ thuật cho trẻ.

Có bậc phụ huynh nói với tôi rằng, con gái chị ngay từ lúc 3-4 tuổi đã tỏ ra thích học đàn cello và rất muốn học. Nhưng cô giáo nói đàn lớn quá, phải đợi đến khi con 6 tuổi mới có thể học. Cô bé chờ đợi trong sự háo hức muôn phần. Cuối cùng đến tuổi có thể học đàn, lúc đầu con rất hào hứng. Do mẹ bận công tác, thời gian học đàn chủ yếu do ba kèm. Ba và con gái vốn rất hợp nhau, ba rất chiều con gái. Nhưng kể từ lúc học đàn, người cha cho rằng muốn học tốt một bộ môn nghệ thuật thì phải thật nghiêm khắc, hằng ngày vất vả kèm con tập đàn, phát hiện ra con chơi không tốt, liền lấy roi đánh vào tay con. Sai một lần đánh một cái, sai hai lần đánh hai cái, cứ như thế mà tính, và khi phát hiện ra con không tập trung, liền nổi cáu với con. Hai cha con thường xuyên căng thẳng, khiến con

gái vừa khóc vừa chơi đàn, không những chẳng mấy chốc đã chán học đàn, mà mối quan hệ giữa hai cha con cũng xấu đi trông thấy. Người mẹ đã nhiều lần trao đổi riêng với chồng, cho rằng không nên ép con như thế. Người chồng liền bực bội nói, có cái gì là học không vất vả đâu, đồng thời đưa ví dụ về cha của Lang Lang mà báo chí vẫn nói ra để lập luận.

Người mẹ này viết thư cho tôi, mục đích là nhờ tôi hiến kế xem có biện pháp nào để con học đàn một cách vui vẻ trong hoàn cảnh không thể thay đổi được suy nghĩ của người chồng hay không. Tôi trả lời thành thực rằng, không có biện pháp nào như thế cả. Dùng phương thức đau khổ để trẻ có được “sở thích theo sở trường” gần như là điều không tưởng, cùng lắm trẻ có thể có được “sở trường”, còn “sở thích” thì không thể. Tôi không biết cuối cùng người cha này có thay đổi hay không, nếu anh cứ khăng khăng làm theo ý mình như vậy, ngày nào cũng “yêu cầu nghiêm khắc” con như vậy thì có thể anh sẽ giết chết một nghệ sĩ cello tài năng, và có thể xã hội lại có thêm một người mắc bệnh tâm thần nữa.

Rất nhiều bậc cha mẹ, khi chỉ đối mặt với con mình ở thời điểm còn nhỏ thì vô cùng nhẹ nhàng, dịu dàng, thế sẽ đem lại hạnh phúc cho con, bao gồm sẽ đưa con đi học một bộ môn nghệ thuật, động cơ ban đầu cũng thường khá đơn thuần, chỉ là muốn con có một tài lẻ, có sở thích ngoài giờ học. Nhưng khi trẻ đã bước vào học chính thức, không ít phụ huynh lại nhanh chóng quên đi nguyện vọng ban đầu, không thể buông được lời giáo điều “học tập thì phải vất vả”, cuối cùng biến giáo dục nghệ thuật thành mặt trái của “sở thích và niềm hứng thú”.

Nhà giáo dục học Rousseau đã từng nói: Vì một tương lai không đáng tin cậy mà giáo dục đã man hi sinh hiện tại, khiến trẻ bị bó buộc trong mọi mặt. Để chuẩn bị thay cho trẻ cái gọi là niềm hạnh phúc ở một nơi xa xôi mà có thể trẻ sẽ mãi mãi không bao giờ được tận hưởng mà trước hết là làm cho trẻ tội nghiệp như vậy. Kể cả

phương pháp giáo dục này hợp lý về mặt mục đích, nhưng đặt trẻ vào một sự trói buộc hà khắc, bắt trẻ phải làm việc liên tục như tù nhân đang ở tù, những năm tháng tuổi thơ vui vẻ trải qua trong tiếng khóc, sự trừng phạt, dọa nạt và sự nô dịch, cách làm này không hề có lợi gì cho trẻ^(*).

Tư tưởng giáo dục thực dụng gần như quyết định việc cha mẹ hoặc giáo viên thích áp dụng phương thức giáo dục giản đơn, thô bạo, cho rằng đánh một trận trẻ sẽ ngoan hơn, không cho phép thi điểm B thì sẽ đạt điểm A, chửi con là đồ rác rưởi thì con sẽ xấu hổ vạ phần và biến thành vàng, không chịu tập trung tập đàn, bạt tai cho một cái thì trẻ sẽ chăm chỉ như Bethoven,... Trong mắt giáo dục thực dụng chỉ có “vật” mà không có “người”. Chỉ chú ý đến tiêu chuẩn đánh giá của xã hội mà không quan tâm đến cảm nhận trong lòng trẻ. Chỉ để tâm đến việc trẻ học được những kỹ năng gì mà không biết trẻ có cảm nhận được cái đẹp và niềm vui hay không.

Quá trình giáo dục không phải là dây chuyền sản xuất của doanh nghiệp, phải kiểm soát chặt chẽ từng khâu để cho ra một sản phẩm tốt. Con trẻ là một cá thể bằng xương bằng thịt, mỗi đứa trẻ là độc nhất vô nhị, có trật tự nội tại chặt chẽ. Mọi ý tưởng của phụ huynh và giáo viên đều không thể trực tiếp rót vào ý thức của trẻ mà phải trải qua quá trình “lên men” và “chuyển hóa” trong tâm lý trẻ. Sức mạnh của tinh thần vô cùng to lớn, gần như quyết định chất lượng giáo dục, đây chính là điểm kỳ diệu của giáo dục, và cũng là cái khó trong giáo dục.

Trong quá trình học nghệ thuật, năng khiếu, làm thế nào để bảo vệ niềm hứng thú của trẻ, làm thế nào để trẻ cảm nhận được sức hút và niềm vui từ nghệ thuật, tránh tình trạng sai lầm trong quản lý khiến trẻ căm hận việc học nghệ thuật, năng khiếu? Đây là bài toán khó nhất mà phụ huynh và giáo viên phải đối mặt.

(*) Jean-Jacques Rousseau: *Emile*, NXB giáo dục nhân dân, tháng 5-2001, P.79.

Việc giải quyết một bài toán khó không hẳn là quá khó, thực ra phương thức giáo dục tốt luôn luôn đơn giản. Đứng trên góc độ giáo dục gia đình phải làm tốt hai việc: Một là phụ huynh cần có thái độ đúng đắn về giáo dục nghệ thuật, không nên đặt bất kỳ mục đích nào khác trên niềm “yêu” và “thích”. Hai là tìm cách giúp trẻ tìm được một giáo viên tốt. Có thể nói, ngoài năng khiếu bẩm sinh của trẻ, một phần rất lớn trong sự thành bại của giáo dục nghệ thuật được quyết định bởi người giáo viên, do đó làm thế nào để lựa chọn giáo viên là điều hết sức quan trọng.

Trước hết là trình độ làm mẫu của giáo viên.

Học bất kỳ môn nghệ thuật, năng khiếu nào đều phải trải qua một giai đoạn quan sát và mô phỏng, không có mô phỏng sẽ không có học tập. Ý thức và trình độ làm mẫu của giáo viên phản ánh trình độ tinh thông và trình độ lý giải của giáo viên đối với bộ môn nghệ thuật này, đồng thời cũng quyết định trình độ gợi mở của giáo viên đối với trẻ.

Con gái tôi học đàn nhị từ năm lớp 2, trước đó cháu có học mấy tháng đàn accordion. Học accordion là lần đầu tiên Viên Viên học nhạc, nhưng đó là một trải nghiệm thất bại, trong đó một vấn đề quan trọng là giáo viên rất ít khi chơi mẫu. Có thể là do giáo viên thiếu kinh nghiệm giảng dạy, cũng có thể là do trình độ biểu diễn của giáo viên có vấn đề, sợ lộ tẩy nên giáo viên chỉ hướng dẫn mà gần như không chơi mẫu cho con xem, kể cả tôi đã yêu cầu khéo nhưng cô cũng không làm. Hiệu quả của việc học không nói cũng có thể biết, không những Viên Viên học rất dò dẫm, mà niềm hứng thú cũng bị ảnh hưởng, vài tháng sau chúng tôi buộc phải dừng việc học đàn accordion.

Có bài học này, tôi đặc biệt lưu tâm đến việc tìm giáo viên dạy nhạc cho con ở lần sau. Một điều vô cùng may mắn là Viên Viên đã gặp được hai giáo viên dạy đàn nhị rất tốt, đều là những nghệ sĩ có trình độ cao. Đàn vào tay họ như có phép thuật, chỉ kéo nhẹ là có

giai điệu du dương cất lên, cả quá trình học là quá trình giáo viên không ngừng chơi mẫu. So sánh phương pháp giảng dạy của giáo viên dạy accordion và giáo viên dạy đàn nhị thì thấy hiệu quả hoàn toàn khác biệt.

Trình độ chuyên nghiệp của hai giáo viên dạy đàn nhị còn được thể hiện ở việc nắm bắt các kiến thức về văn hóa đàn nhị và cả văn hóa âm nhạc nói chung. Trong mỗi buổi dạy Viên Viên, họ giảng rất nhiều về nguyên lý biểu diễn đàn nhị, đan xen vào đó là một số kiến thức nền về đàn nhị, thậm chí là những câu chuyện ngắn thú vị, điều này cũng hết sức quan trọng trong việc kích thích niềm hứng thú của trẻ.

Dĩ nhiên có thể cách dạy như cô giáo accordion sẽ khá ít, nhưng do hiện nay thị trường dạy môn nghệ thuật ngày càng hỗn loạn, tổ chất giáo viên không đồng đều, vẫn cần nhắc nhở phụ huynh chú ý điểm này.

Thứ hai là phương pháp giảng dạy của người giáo viên.

Một số giáo viên dạy môn nghệ thuật có trình độ chuyên môn khá tốt nhưng chỉ coi trọng kỹ năng thao tác mà không chú ý đến tâm lý của trẻ thì sẽ rất dễ rơi vào sai lầm kỹ thuật là trên hết, điều này là không thích hợp với trẻ nhỏ.

Ví dụ có một số giáo viên dạy violon, trước khi dạy trẻ chơi đàn lại yêu cầu trẻ bỏ rất nhiều thời gian ra để học thuộc nhạc lý, trong khi những kiến thức này lại hết sức khô khan, trẻ gần như tưởng rằng học đàn là dành rất nhiều thời gian để học thuộc nhạc lý, chẳng mấy chốc trẻ sẽ chán. Nếu điều chỉnh lại phương pháp, để trước hết trẻ cảm nhận được niềm hứng thú trong học tập thì việc học sau đó có thể sẽ thuận lợi hơn nhiều.

Thầy giáo đầu tiên dạy Viên Viên môn đàn nhị rất có kinh nghiệm trong vấn đề này. Thầy vừa không bắt con phải học ngay nhạc lý, mà cũng không bắt con luyện ngay các kỹ thuật cơ bản khô khan, mà sau khi dạy con kỹ thuật diễn tấu đơn giản, Viên Viên đã

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

nhanh chóng biết chơi một bản nhạc ngắn tên là *Ngôi sao nhỏ*. Vừa học một hai lần đã chơi được một bản nhạc ngắn hoàn chỉnh là điều khiến con cảm thấy vô cùng phấn chấn, con còn chơi qua điện thoại cho bà ngoại nghe, lời khen của bà ngoại khiến Viên Viên càng phấn khởi hơn.

Tôi có một người bạn, cô con gái 9 tuổi của chị đã học violin được 3 năm, mấy năm đầu cô bé rất nhiệt tình học và học cũng khá. Nhưng có một thời gian, đột nhiên cô bé tỏ ra chán chường với việc học đàn, không muốn đi học, về nhà cũng không chịu tập. Người mẹ không vội phê bình con ngay mà tập trung tìm hiểu căn nguyên của vấn đề. Chị phát hiện ra giáo viên này rất tốt, rất tận tâm, nếu có bản nhạc nào con chơi không được tốt thì không cho qua. Đột nhiên chị ý thức được rằng, nửa năm trở lại đây con chỉ chơi một bản mà mãi không qua được, không biết có phải vì lý do này mà con nản chí buông xuôi hay không. Và thế là chị đã trao đổi riêng với giáo viên. Sau khi được phụ huynh nhắc như vậy, giáo viên đã tích cực phối hợp để thay đổi phương pháp, nhanh chóng cho cô bé thông qua bản nhạc này và biểu dương khả năng thẩm âm cũng như tinh thần kiên trì của cô bé. Hôm ấy sau khi kết thúc buổi học rời khỏi nhà thầy, cô bé vô cùng vui vẻ, trong những buổi học tiếp theo lại quay trở về được với trạng thái tích cực như trước đây.

Học bất kỳ cái gì đều phải trải qua quá trình từ vụng về đến thành thạo, từ thô sơ đến tinh xảo. Không có phương pháp giảng dạy cố định nào có thể áp dụng với tất cả mọi người, điều quan trọng là phù hợp. Mỗi giáo viên sẽ có phương pháp khác nhau khi giải quyết nhiệm vụ giảng dạy, một nguyên tắc chung là không để học sinh cảm thấy chán nản, nhụt chí. Tự tin và niềm hứng thú giống như động cơ ẩn trong cỗ máy, không nhìn thấy nhưng lại không thể thiếu. Nếu người giáo viên thấu hiểu được con trẻ, chú ý bảo vệ sự tự tin cho trẻ thì công tác giáo dục nghệ thuật đã thành công được một nửa.

Thứ ba là thái độ của giáo viên đối với trẻ.

Mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh ảnh hưởng sâu sắc đến trạng thái học tập của học sinh, đồng thời cũng ảnh hưởng đến tình cảm của học sinh đối với chuyên ngành theo học. Nếu một đứa trẻ rất ghét một giáo viên thì gần như trẻ không thể học tốt môn học mà người giáo viên này dạy. Trong quá trình Viên Viên học ngoại khóa, tôi đã thấy rõ được điều này.

Năm 9 tuổi Viên Viên còn học trống điện tử. Đây là chuyện vì ngẫu hứng mà làm, Tiểu Nguyên – bạn hàng xóm chơi với Viên Viên rất thích trống điện tử, đúng lúc gần nhà có một trung tâm nghệ thuật mới mở, có dạy môn này, Tiểu Nguyên đăng ký học. Thấy vậy Viên Viên cũng muốn học, tôi cũng đăng ký cho con, thầy giáo dạy luôn cho cả hai bạn.

Thầy giáo này chơi trống rất hay, bài biểu diễn của thầy đã cuốn hút cả hai bạn nhỏ. Lần đầu tiên được nghe thầy diễn tấu, cả hai cô bé cảm thấy rất mới mẻ và hấp dẫn. Học trống điện tử không quá khó, cả hai cô bé đều tiếp thu rất nhanh, chắc đều là hai học sinh khá, nhưng tình hình tiếp theo đó lại nằm ngoài dự tính.

Thầy giáo trẻ dạy hai cô bé rất nóng tính, dường như không cho phép học sinh mắc bất kỳ sai sót nào. Ngay từ tiết học đầu tiên, thầy đã luôn cau mày, nói chuyện mặt lạnh như tiền, đến chỗ nào học sinh chơi sai hoặc chơi chưa được tốt, thầy liền lộ rõ vẻ bức bối hoặc coi thường, liên tục quát học sinh. Từ tiết học thứ hai, cả hai cô bé đều tỏ ra rụt rè, sợ sệt khi lên lớp, hoàn toàn không còn vẻ hứng thú như buổi đầu tiên.

Tôi liền vội gặp thầy giáo và trao đổi riêng với thầy, mong muốn thầy thân thiện, gần gũi hơn với học sinh. Thầy lại tỏ ra rất bức bối và coi thường suy nghĩ của tôi, nói học nghệ thuật là phải nghiêm khắc, vì hai cô bé là con gái nên thầy mới không đánh, nếu là con trai, chơi không ra gì, thầy còn đánh chúng luôn. Tôi không còn

cách nào khác, đành phải tìm người phụ trách trung tâm xin đổi giáo viên. Người phụ trách khuyên tôi không nên đổi giáo viên, nói học sinh nên theo một giáo viên sẽ tốt hơn, đổi giáo viên không có lợi cho việc học của trẻ, hơn nữa trình độ của thầy giáo này rất giỏi, thầy nghiêm mới có trò giỏi, một thời gian con trẻ sẽ quen thôi. Nhưng do tôi kiên quyết xin đổi, Viên Viên chỉ học thầy giáo này bốn buổi, sau đó chuyển sang một thầy giáo họ Cao.

Thầy Cao rất nhẹ nhàng với học sinh và luôn chuyện trò với các em rất vui vẻ. Trong mắt một người ngoại đạo như tôi thì trình độ diễn tấu của thầy không có gì khác với thầy giáo trước. Tôi nghĩ, kể cả có sự khác biệt thì cũng không vấn đề gì, Viên Viên khó có thể làm một tay trống chuyên nghiệp, đây chỉ là một sở thích nghiệp dư mà thôi, học tương đối là được rồi, thích hay không thích, vui hay không vui mới là điều quan trọng. Hơn nữa, nếu giáo viên không kích thích được niềm hứng thú của trẻ mà liên tục làm trẻ nản chí, cụt hứng thì kể cả trình độ diễn tấu của giáo viên thuộc nhóm nghệ sĩ hàng đầu thế giới cũng không có ý nghĩa gì nhiều đối với học sinh.

Nghệ thuật là kho báu mà thiên nhiên ban tặng cho mỗi sinh mệnh, là sự theo đuổi và sở thích của con người, nếu biết cách khai thác sẽ giúp nó lung linh rực rỡ, khai thác bừa bãi là sự phá hoại mang tính vĩnh cửu đối với nguồn tài nguyên này. Nếu không có điều kiện khai thác thì tốt nhất là không nên động vào nó, ít nhất nó sẽ được bảo tồn một cách nguyên vẹn, để nội tâm trẻ giữ được trọn vẹn niềm yêu thích đối với một bộ môn nghệ thuật nào đó, bản thân yêu thích cũng là một sự hưởng thụ. Có thể một ngày đó trong tương lai, một cơ duyên nào đó sẽ khiến nó phát ra những ánh hào quang rực rỡ.

Phàm là những giáo viên động chút là trợn mắt quát tháo, đánh mắng, si nhục học sinh đều là giáo viên tồi, anh ta không thể dạy học sinh tốt được. Anh ta nhận thù lao từ tay phụ huynh và chỉ dạy

được học sinh một số ít kỹ năng nhưng lại phá vỡ giấc mơ của trẻ, cướp đi niềm yêu thích của trẻ đối với một bộ môn nghệ thuật nào đó, thậm chí là làm tổn hại đến lòng tự trọng của trẻ.

Tôi rất tán thành quan điểm sau: “Thầy nghiêm mới có trò giỏi” là câu nói ác độc nhất, hoang đường nhất trong lịch sử, không biết có bao nhiêu người bị nó hại khổ. Buộc phải thừa nhận rằng, thầy nghiêm mới có trò giỏi là chuyện “có thể có”, cổ kim xưa nay cũng có không ít các ví dụ như thế. Tuy nhiên, đã có người nào đặt ra câu hỏi rằng, thầy nghiêm đã hại bao nhiêu trò giỏi? Bất kỳ triết học nhân sinh nào, chỉ cần nó tuyên truyền một cách trắng trợn quan điểm “số ít người thành công, số đông người thất bại” thì chắc chắn sẽ bị chúng ta bác bỏ. “Thầy nghiêm mới có trò giỏi” chính là đại diện tiêu biểu của quan điểm xấu xa này. Người lớn bắt trẻ em phải gánh vác trách nhiệm nặng nề thường dập tắt niềm yêu thích của trẻ, hủy hoại hạnh phúc của trẻ thuở ấu thơ. Kể cả trẻ “thành công” thì sự thành công này cũng thường là “gánh nặng sinh mệnh không thể chịu đựng”^(*).

Đối với những giáo viên có thái độ thô bạo, phụ huynh cần đưa ra ý kiến của mình. Tôi tin rằng hầu hết giáo viên nóng tính đều có nguyện vọng chủ quan tốt, họ đều muốn học sinh của mình tốt hơn. Nếu họ nhận thức được rằng nổi cáu với học sinh chỉ làm tổn hại đến niềm hứng thú của trẻ đối với việc học, không giúp ích gì cho việc học của trẻ mà chỉ là sự phá hoại thì họ sẽ nhanh chóng sửa sai. Giả dụ giáo viên vẫn khăng khăng làm theo ý mình, phụ huynh nỗ lực nhưng cũng không giải quyết được vấn đề thì nên kiên quyết đổi giáo viên, kể cả dừng học chứ không nên để trẻ phải học trong trạng thái khổ sở.

Lúc đầu mẹ Tiểu Nguyên cũng không muốn đổi giáo viên cho con, có thể là do bị ảnh hưởng từ người phụ trách nên không đổi,

(*) Nam Dũng: *Muốn kết liễu đời mình thì hãy bạo lực hơn*, NXB nhân dân An Huy, tháng 7-2013, P.20-21.

kết quả là Tiểu Nguyên học được mấy tháng là hết hẳn hứng thú với môn trống điện tử. Đánh trống đã trở thành một chuyện vô cùng đáng ghét đối với cô bé, và cô bé cũng không tự tin về năng lực học tập của mình nữa. Thấy Viên Viên chơi trống ngày càng thành thạo hơn, Tiểu Nguyên luôn nói mình kém cỏi, chơi không ra gì. Vì chúng tôi đều nộp học phí một lần cho nửa năm, Tiểu Nguyên học được 3 tháng đã không kiên trì được nữa. Mẹ cô bé tiếc tiền, yêu cầu con học hết cả 6 tháng. Tiểu Nguyên lại miễn cưỡng học thêm 2 tháng nữa rồi kiên quyết đòi bỏ, kể cả mẹ cô bé nói đổi sang thầy Cao cho con, cô bé cũng không chịu. Việc học của Tiểu Nguyên liền dừng ở đây, gần như là không thu được kết quả gì.

Viên Viên chỉ học được một năm môn trống điện tử vì chúng tôi chuyển nhà về Bắc Kinh nên việc học buộc phải gián đoạn. Lúc ấy Viên Viên đã chơi được khá tốt. Sau khi đến Bắc Kinh, vì không có điều kiện và thời gian luyện tập, việc học trống đành phải gác sang một bên. Vì chuyện này mà chúng tôi thường cảm thấy rất tiếc, luôn mong một ngày nào đó lại tìm được cơ hội để học. Mặc dù sau đó không có lại được cơ hội này, nhưng sở thích này của Viên Viên vẫn giữ được cho đến tận sau này, thậm chí sau khi vào đại học, cô bé vẫn mong tìm được một giáo viên học trống điện tử. Chỉ vì cuộc sống trong trường đại học phong phú hơn, việc học cũng bận rộn hơn nên nguyện vọng này không thể thực hiện.

Việc học môn nghệ thuật của Viên Viên chỉ dừng lại ở hai môn là đàn nhị và trống điện tử. Đàn nhị học trong 6 năm, có thời gian bị gián đoạn, cả quá trình học luôn có những trải nghiệm vui vẻ, do đó cô bé luôn giữ được mối thiện cảm với cây đàn này. Sau khi vào đại học, Viên Viên lại tự nguyện tham gia vào ban nhạc của trường, mặc dù việc học khá bận, nhưng vẫn kiên trì tập luyện hàng tuần. Cô bé cùng dàn nhạc của trường tham gia vào hoạt động biểu diễn nghệ thuật của sinh viên cả nước do Bộ giáo dục tổ chức và giành được giải nhất tập thể. Mặc dù Viên Viên không phải là hạt nhân

nòng cốt trong đoàn, nhưng được tham gia hoạt động này và đạt được thành tích như vậy, chúng tôi cũng rất mừng. Viên Viên không có năng khiếu nổi trội trong bộ môn đàn nhị, và cũng không dành quá nhiều thời gian cũng như công sức để tập luyện, nhưng điều này không ảnh hưởng đến việc đàn nhị trở thành sở thích và sở trường trong cuộc đời Viên Viên. Được chơi ở vị trí chủ đạo trong dàn nhạc dĩ nhiên là rất tốt, nhưng được độc tấu lại càng tốt hơn. Không có những cái này, chẳng lẽ cuộc đời không trọn vẹn ư?

Mặc dù việc học trống điện tử của Viên Viên bị dang dở nhưng đối với con gái, đó cũng là một trải nghiệm có ý nghĩa, không đơn thuần là có được nền tảng nhất định, mà còn rèn luyện được tố chất nghệ thuật, rèn luyện tâm lý, ý chí. Những cái được học trong những năm tháng đầu tiên của cuộc đời thường rất khó quên, tôi nghĩ, giả dụ một ngày nào đó Viên Viên muốn thành lập một ban nhạc nhỏ để giải trí, kể cả tuổi tác đã cao, cô bé cũng vẫn có thể chơi lại được môn nghệ thuật này.

“Giáo dục nghệ thuật” không phải là “giáo dục kỹ xảo nghệ thuật”, kể cả một người thành thạo một môn nghệ thuật nào đó, nếu không bao hàm tình yêu thì đó cũng chỉ là một người thợ bình thường mà thôi. Giáo dục nghệ thuật vốn là để bồi dưỡng tố chất nghệ thuật cho trẻ, để trẻ được sống tao nhã hơn, vậy thì không nên dẫn trẻ chạy theo hướng của người thợ. Hơn nữa, tố chất bẩm sinh của mỗi người là khác nhau, một đứa trẻ có năng khiếu hay không có năng khiếu về một môn nghệ thuật nào đó, năng khiếu biểu hiện rõ rệt hay không rõ rệt đều không ảnh hưởng đến nhân sinh quan và cảm nhận về hạnh phúc của trẻ. Tương lai trẻ đạt được thành tích cao ở bộ môn nghệ thuật nào đó là điều đáng mừng, tuy nhiên nếu chỉ chơi đơn thuần cũng không phải là điều tồi, vui vẻ là giá trị lớn nhất. Từ mục tiêu đến hành động, giáo dục nghệ thuật đều không nên cần vị đắng, mà cần vị ngọt.

3

MỘT VÀI GỢI Ý KHI CHO CON HỌC CÁC BỘ MÔN NGHỆ THUẬT

- *Nên học bộ môn năng khiếu nào?*
- *Công tác chuẩn bị ban đầu tiến hành như thế nào?*
- *Nên học năng khiếu nghệ thuật từ mấy tuổi?*
- *Theo dõi việc học của con cần chú ý điều gì?*
- *Có cần tham gia các cuộc thi lấy chứng chỉ hay không?*
- *Không nên để mặc con học với giáo viên.*

So với chương trình giảng dạy của các trường học bình thường, giáo dục nghệ thuật có nét đặc thù riêng, nhưng đồng thời cũng có điểm tương đồng với việc học bình thường. Trong bài viết này tôi sẽ đưa ra một số gợi ý về vấn đề này để phụ huynh biết cần chú ý những điểm gì. Bài viết chủ yếu lấy việc học nhạc làm ví dụ, nguyên lý giáo dục trong đó cũng phù hợp với các bộ môn nghệ thuật khác như hội họa, vũ đạo, thể thao vận động,...

1. Nên học bộ môn năng khiếu nào?

Nguồn năng lượng của trẻ có hạn, đồng thời trẻ cần có nhiều thời gian để vui chơi, do đó không nên đăng ký quá nhiều lớp học năng khiếu cho trẻ, lựa chọn hai, ba lớp là đủ. Dĩ nhiên đa

tài đa nghệ khiến người khác ngưỡng mộ, nhưng cần phải xem xét đến giá thành, đặc biệt là giá thành thời gian của trẻ. Hi sinh niềm vui của tuổi thơ để đổi lấy một số tài nghệ là thật sự không nên làm. Đương nhiên, nếu việc học một số môn năng khiếu có thể kết hợp với niềm hứng thú vui chơi của trẻ thì về cơ bản đối với trẻ không có gánh nặng gì, đi học đồng nghĩa với việc được chơi, đăng ký thêm một hai lớp cũng có thể. Tóm lại, nguyên tắc để đăng ký hay không đăng ký là trẻ có thích hay không, có muốn đi học hay không.

Cụ thể, lựa chọn nhạc cụ nào, nếu trẻ có khuynh hướng rõ rệt thì đây là vấn đề đơn giản, thích cái gì thì học cái đó – đây là nguyên tắc lựa chọn quan trọng nhất. Nhưng do việc học nhạc thường được bắt đầu khi trẻ còn khá nhỏ, hầu hết trẻ rất khó xác định mình thích nhạc cụ gì, như thế thì cần cha mẹ giúp trẻ phân đoán và lựa chọn. Đương nhiên, khả năng của phụ huynh cũng có hạn, hầu hết các phụ huynh đều không hiểu nhiều về âm nhạc, lời kiến nghị của tôi trong vấn đề này là: Không mù quáng, không sĩ hão, không thực dụng.

Thứ nhất, trong trường hợp trẻ không có quan điểm về môn nghệ thuật hay nhạc cụ gì thì làm thế nào? Lúc này, cha mẹ thích nhạc cụ gì, điều này không có nghĩa là áp đặt, bởi trong trường hợp này, niềm yêu thích của cha mẹ về một bộ môn nghệ thuật nào đó sẽ lan tỏa sang trẻ, ảnh hưởng đến tình cảm của trẻ đối với bộ môn nghệ thuật đó.

Thứ hai, cần xin tư vấn những người am hiểu bộ môn nghệ thuật, ví dụ học nhạc, trước hết cần tìm hiểu mức độ khó dễ khi học một loại nhạc cụ nào đó. Việc học mỗi loại nhạc cụ sẽ có độ khó dễ khác nhau, đặc biệt là giai đoạn nhập môn. Ví dụ trong số các nhạc cụ dân tộc của Trung Quốc, dương cầm, sáo, đàn tranh khá dễ nhập môn, nhưng đàn nhị khá khó, đàn tì bà là khó nhất. Phụ huynh cần cân nhắc đến các yếu tố như niềm say mê, năng khiếu bẩm sinh của

trẻ cũng như thời gian và công sức trẻ có thể đầu tư, mục tiêu kỳ vọng đạt được để đưa ra phán đoán chung.

Thứ ba, còn phải xem xét đến điều kiện kinh tế của gia đình. Các loại nhạc cụ chênh lệch về giá rất lớn, học phí cũng không giống nhau. Lựa chọn cần cố gắng phù hợp với điều kiện kinh tế của gia đình, nếu trẻ không có năng khiếu nổi trội hoặc sở thích thật sự trong việc học thì không cần thiết phải để hoạt động giáo dục nghệ thuật trở thành gánh nặng kinh tế cho gia đình.

Thứ tư, cần chú ý tránh tình trạng mù quáng chạy theo phong trào và thói sĩ diện hão, càng không nên có tâm lý thực dụng.

Trong chuyện học nhạc cụ gì, vài năm gần đây xuất hiện tình trạng sến ngoại. Ví dụ một số người nghĩ rằng nhạc cụ dân tộc rất “quê”, cho rằng các nhạc cụ của Tây như piano, violin rất “quý tộc”, cảm giác đặt một cây đàn piano ở nhà rất sang trọng, khiến cuộc sống càng thêm đẳng cấp. Do đó họ vừa bất chấp sở thích của con, vừa không quan tâm đến điều kiện kinh tế của mình và tình hình giáo viên, “thắt lưng buộc bụng” để mua bằng được cây đàn piano. Hư vinh là vết thương lớn nhất trong cuộc đời, có thể nói ở đâu có thói hư vinh, ở đó sẽ có sự tổn hại, học nhạc cũng không ngoại lệ.

Hồi đầu một số người xung quanh tỏ ra vô cùng sững sốt khi thấy Viên Viên lựa chọn học đàn nhị, qua những lời nói của họ, có thể nhận thấy những thông điệp sau: Đàn nhị quê lắm, sao lại học cái đó. Buổi học đầu tiên, cô giáo đàn nhị của Viên Viên nói: Đàn violin có 4 dây, có thể chơi được rất nhiều bản nhạc. Đàn nhị chỉ có 2 dây nhưng cũng không thua kém gì đàn violin, do đó đàn nhị hoàn toàn có thể coi là một trong những nhạc cụ vĩ đại nhất thế giới. Nếu em là người chơi violin giỏi nhất ở Trung Quốc thì chưa chắc em đã là người chơi violin giỏi nhất thế giới, nhưng nếu em là người chơi đàn nhị giỏi nhất Trung Quốc thì đồng thời em cũng là người chơi đàn nhị giỏi nhất thế giới, đúng như người ta vẫn nói càng là những

cái của dân tộc thì càng là những cái của thế giới. Câu nói của cô giáo khiến Viên Viên càng có thiện cảm với cây đàn trong tay mình và càng thích học hơn.

Âm nhạc là một hình thức giải trí, một người thích âm nhạc phương Tây hay âm nhạc dân tộc, thích nhạc cổ điển hay nhạc trẻ hoàn toàn không có mối liên hệ gì với sự tao nhã hay dung tục, hay nói cách khác là điều đó không ảnh hưởng gì đến nhân sinh quan, cảm nhận về hạnh phúc và phẩm chất tâm lý của anh ta. Hơn nữa hiện nay những tác phẩm “nhạc cổ điển” mà chúng ta đang nghe cũng là nhạc trẻ của ngày trước. Những bản nhạc hay đều tuyệt vời, yêu thích một cách vô tư chính là tao nhã, chạy theo phong trào mới thực sự là dung tục. Tôi không có ý tuyên truyền quan niệm chủ nghĩa dân tộc, mà là muốn nhấn mạnh lựa chọn học cái gì đều cần xuất phát từ sở thích thật sự, đồng thời cố gắng thực sự cầu thị.

Ngoài ra, xu hướng thực dụng hóa và công cụ hóa trong giáo dục nghệ thuật là một căn bệnh phổ biến rất đáng sợ hiện nay. Trong vấn đề học cái gì, tại sao lại học, một số người chỉ định vị mục đích của việc học năng khiếu nghệ thuật chỉ nhằm vào thi cử hoặc xin việc, học piano là để thi lấy bằng, học vũ đạo là để được cộng điểm. Giá trị nghệ thuật trong giáo dục nghệ thuật bị lu mờ, chỉ còn lại giá trị mưu sinh. Chuyên ngành nghệ thuật đã trở thành con đường tắt của rất nhiều người, giáo dục đào tạo nghệ sĩ biến thành giáo dục đào tạo “thợ thủ công”, đây là điều khiến cho chất lượng của học sinh chuyên ngành nghệ thuật giảm sút nghiêm trọng. “Những cái mà một đứa trẻ tiếp xúc với nghệ thuật học được lớn hơn rất nhiều so với bản thân môn nghệ thuật mà trẻ học”^(*), trong quá trình bồi dưỡng niềm đam mê nghệ thuật cho trẻ hiện nay, chúng ta lại thường xuyên dùng những giá trị thể tục để xóa nhòa vẻ đẹp của nghệ thuật, chỉ còn lại những kỹ xảo khô khan. Điều này làm tổn

(*) Rafe Espuith: *The methods and madness inside room 56*, NXB Thành thị Trung Quốc, năm 2009, P.109.

thương đến chỉ số hạnh phúc của trẻ, bóp méo quan niệm về giá trị của trẻ, đồng thời cũng làm tổn hại đến tố chất nghệ thuật và chất lượng tinh thần của cả dân tộc.

2. Làm công tác chuẩn bị như thế nào?

Bước đầu tiên trong giáo dục nghệ thuật không phải là mua nhạc cụ và đăng ký học, mà trước hết là để trẻ tiếp xúc, nhận thức và tìm hiểu cái mình chuẩn bị học. Sở dĩ cha mẹ thích cái gì, trẻ thường thích cái đó, không đơn giản là do di truyền sinh học, mà là một sự hun đúc của môi trường. Nếu từ nhỏ trẻ được sống trong một môi trường nghệ thuật nào đó, trẻ sẽ có sự giao thoa với bộ môn nghệ thuật này một cách tự nhiên, học cũng dễ hơn rất nhiều.

Ví dụ bồi dưỡng khả năng cảm thụ âm nhạc cho trẻ có thể bắt đầu từ khi trẻ còn rất nhỏ. Khi nghe nhạc, cha mẹ có thể nhún nhảy theo giai điệu của bản nhạc với trẻ, cũng có thể thường xuyên hát cho trẻ nghe, để âm nhạc trở thành một bộ phận trong hoạt động giải trí của gia đình. Dự định sau này cho con học nhạc cụ gì thì thường xuyên mở các bản nhạc có liên quan ở nhà. Đặc biệt là những bản nhạc kinh điển mà sau này trẻ sẽ phải học tới, trẻ đã nghe quen những bản nhạc này, đến khi bước vào học chính thức sẽ rất dễ thẩm âm và nắm được tiết tấu, đồng thời cũng dễ gợi niềm thích thú cho trẻ hơn. Cũng giống như vậy, nếu bạn định cho con học hội họa thì có thể thường xuyên chơi trò vẽ tranh với trẻ, đọc một số câu chuyện về các họa sĩ có liên quan, tham quan triển lãm mỹ thuật,...

Giáo dục vỡ lòng thời kỳ đầu còn bao gồm tạo dựng sự tự tin cho trẻ. Ví dụ một đứa trẻ thích ca hát, khi còn quá nhỏ có thể hát chưa chuẩn, nếu cha mẹ vì sốt ruột mà nhắc nhở nhiều, thường xuyên nói trẻ hát sai nhạc, rất có thể sẽ làm ảnh hưởng đến sự tự tin và lòng nhiệt tình của trẻ, khiến trẻ sẽ mãi mãi mất đi một sở thích.

Ngoài một số đứa trẻ có khả năng cảm thụ âm nhạc tuyệt vời, hát sai nhạc là điều có thể thấy ở rất nhiều trẻ em, hầu hết trẻ có thể tự giải quyết khi đã lớn lên. Ví dụ tôi và ông xã không có năng khiếu nổi bật về ca hát, Viên Viên cũng không thể hiện năng khiếu gì đặc biệt trên phương diện này, hồi nhỏ cô bé hát cũng hay bị lạc điệu, gần như chúng tôi không nhắc nhở mà chỉ hát cùng con rất tự nhiên, để con tự cảm nhận giai điệu đúng là thế nào, đồng thời tôi và ông xã còn thường xuyên cổ tình trêu đùa hạ bệ nhau, nói đối phương hát không ra gì, hát được như Viên Viên thì ổn quá, ám thị Viên Viên hát rất hay. Sau khi Viên Viên lớn, chúng tôi hát karaoke ở nhà, phát hiện thấy con gái đã hát rất hay và chuẩn. Thỉnh thoảng Viên Viên cũng đi hát karaoke với bạn bè, nghe bạn con gái khen con hát rất hay.

Một lần tôi gặp một ông bố, con gái anh mới 3 tuổi nhưng anh đã khẳng định như đinh đóng cột rằng sau này chắc chắn con gái anh không thể làm được họa sĩ, như lời anh nói thì con gái anh không thể vẽ được bức tranh nào ra hồn, thường là muốn vẽ gì đó nhưng lại không dám vẽ, cuối cùng toàn nhờ cha mẹ vẽ hộ. Thực tế là hầu hết các đứa trẻ không thể vẽ được bức tranh tương đối nào hồi nhỏ, vị phụ huynh này không quan tâm đến độ tuổi của con mà dễ dàng đưa ra kết luận như vậy, khiến con trẻ rụt rè trong cả chuyện vẽ nguệch ngoạc – hoạt động mà gần như đứa trẻ nào cũng thích. Rất có thể con gái anh sẽ dùng sự bất tài suốt đời trong hội họa để chứng minh rằng lời phán đoán của cha mình ngày trước là đúng đắn.

Dĩ nhiên phụ huynh cũng không cần thiết phải phóng đại năng khiếu bẩm sinh của trẻ, không cần thiết phải coi đứa trẻ vừa mới vẽ được mấy nét là Tề Bạch Thạch(*) trong tương lai, cũng không cần thiết phải coi cậu con trai thích chơi bi-a thành “thần đồng bi-a”

(*) Tề Bạch Thạch (1864-1957): Họa sĩ nổi tiếng của Trung Quốc.

Đình Tuấn Huy^(*) trong tương lai. Tức không nên lấy một mục tiêu thành công để gây sức ép cho trẻ, trong thời gian đầu học năng khiếu nghệ thuật, coi việc học là vui chơi là tốt nhất, để tâm thái của trẻ đơn thuần hơn.

Công tác chuẩn bị tâm lý trước khi học đàn còn bao gồm việc để trẻ biết được độ dài về thời gian và sự vất vả khi học đàn, giống như “nguyên lý đi tiêm”^(**) mà tôi đề cập trong cuốn sách *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*. Tức khi trẻ cần phải đối mặt với một sự việc nhiều thử thách, cha mẹ cần nói đúng những khó khăn sắp phải đối mặt, không phóng đại và cũng không thu nhỏ, để trẻ có tâm lý dự báo đúng đắn, như thế sẽ nâng cao lòng can đảm và nghị lực đối mặt với khó khăn cho trẻ.

3. Nên học năng khiếu nghệ thuật từ mấy tuổi?

Vì nội dung của từng môn nghệ thuật không giống nhau, do đó cũng rất khó để đưa ra một đáp án tiêu chuẩn về thời gian bắt đầu học. Nhưng có một nguyên tắc quan trọng là không nên học năng khiếu nghệ thuật quá sớm. Đây là do trình độ phát triển về cơ thể và tâm lý của trẻ quyết định.

Ví dụ trước đây có người nói học nhạc cần học sớm, 4-5 tuổi là bắt đầu học, thậm chí có người còn nói nên học từ trước năm 3 tuổi, căn cứ có thể là do Mozart năm 3 tuổi đã có thể chơi piano. Lời kiến nghị này là không phù hợp, tạm thời chưa nói đến việc sinh lý của trẻ nhỏ còn hết sức non nớt, xét trên góc độ tâm lý, “trước năm 5 tuổi hầu hết trẻ còn chưa hình thành nên ý thức quy phạm bản

(*) Đình Tuấn Huy, tay snooker người Trung Quốc mới 18 tuổi đạt danh hiệu vô địch snooker Anh, đánh dấu lần đầu tiên trong ba thập niên qua có tay snooker không phải là người Ireland hoặc người Anh giành danh hiệu này.

(**) Phụ huynh tham khảo thêm mục “Tiêm sẽ thấy hơi đau” trang 27, trong cuốn *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*, Doãn Kiến Lợi, NXB Văn học, Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Quảng Văn, 2015.

thân, bắt chúng phải yên tĩnh để học nhạc đều là một sự hành hạ đối với phụ huynh, giáo viên và bản thân học sinh”^(*).

Khi trẻ thể hiện hứng thú với một cái gì đó, suy nghĩ đầu tiên nên là làm thế nào để trẻ được tiếp xúc và thử nghiệm một cách vui vẻ chứ không phải đăng ký ngay cho trẻ theo học, đặc biệt là ở những hoạt động đơn thuần là trò chơi, hoàn toàn có thể đợi một thời gian nữa, xem tình hình rồi hãy quyết định có nên tìm giáo viên hay không.

Trong vấn đề học nhạc, tôi đã có cuộc gặp gỡ và xin ý kiến một số chuyên gia trong giới âm nhạc, câu trả lời chung mà họ đưa ra là, nếu gia đình không có sự hun đúc, ảnh hưởng chuyên nghiệp trong vấn đề này, với vai trò là một hoạt động đào tạo, khi trẻ 6, 7 tuổi bắt đầu là khá phù hợp.

Các môn nghệ thuật khác nhau cũng có thời gian bắt đầu học khác nhau, tốt nhất nên hỏi ý kiến một số người trong ngành, tham khảo quan điểm của mọi người. Lời kiến nghị chung là, thà muộn hơn một chút chứ cũng không nên học trước.

4. Quản lý việc học của con cần chú ý điều gì?

Thứ nhất, trong quá trình con học năng khiếu nghệ thuật, cha mẹ đứng ngoài ủng hộ là đủ rồi, không nên can thiệp quá sâu vào việc học cụ thể của con. Nếu cha mẹ tỏ ra quá tích cực, rất dễ khiến con mất hứng thú và cảm thấy áp lực như đang học cho cha mẹ mình.

Một lần, tôi đang chuyện trò với một bà mẹ trong khu dân cư thì gặp chồng chị đưa con đi học đàn về. Người mẹ liền hỏi con hôm nay học cái gì, cô bé liền đáp gọn lỏn: “Con không biết, mẹ đi mà hỏi ba ấy!”. Người cha chỉ cười xuề xòa cho qua chuyện.

(*) Phụ huynh tham khảo thêm mục “Phải chăng càng sớm càng tốt?” trang 87, trong cuốn *Cha mẹ là giáo viên âm nhạc tốt nhất cho trẻ*, NXB Văn học, Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Quảng Văn, 2014.

Khi Viên Viên học đàn, tôi cùng thường giúp con nghe tiết tấu, nhưng hằng ngày con tập đàn vào lúc nào, tập mấy lần, tập đến lúc nào, tập bản nhạc nào,... tôi đều rất ít khi nhắc hoặc phát biểu ý kiến, về cơ bản là con tự quyết định. Một hôm nào đó con quên tập đàn, tôi cũng thường “không nhớ ra”, Viên Viên phát hiện thấy không nhớ gì được vào mẹ, cũng đành tự phải lo.

Tôi có quen một vị phụ huynh, chị nói với con rằng, tập đàn là việc của con, cha mẹ không cần phải nhắc nhở. Chị gợi ý cho con có thể hẹn giờ để không quên giờ luyện tập. Đồng thời chị cũng cố gắng chú ý đến giờ giấc sinh hoạt của gia đình, đảm bảo đến khi chuông đổ, con có thời gian tập đàn. Con chị rất tự giác làm như vậy, đặt đồng hồ vào 7 giờ 30 tối hằng ngày. Mấy ngày đầu tiên thì không sao, sau đó xuất hiện tình trạng chuông réo, con tắt chuông nhưng không đi tập đàn ngay, nên quên mất, mãi cho đến khi đi ngủ mới chợt nhớ ra. Mấy ngày đều như vậy, chị không phê bình con mà chỉ gợi ý cho con rằng nếu chuông réo mà con đang làm việc khác, muốn một lát sau sẽ tập đàn thì nên điều chỉnh thời gian lui lại một lát, hoặc bảo mẹ 15 phút sau nhắc con tập đàn. Vì chị làm việc này rất thoải mái, tự nhiên nên con chị cũng không hề cảm thấy căng thẳng, về cơ bản đều có thể tập đàn một cách tự giác.

Thứ hai, không quy định thời gian tập đàn, chỉ coi trọng hiệu quả buổi tập.

Rất nhiều bậc phụ huynh và giáo viên đã quen với việc quy định thời gian tập đàn cho trẻ, hằng ngày buộc phải chơi đủ nửa tiếng hoặc một tiếng đồng hồ. Làm như thế có một bất cập là rất dễ làm phân tán sự chú ý của trẻ, để trẻ chú ý vào vấn đề thời gian trong quá trình tập. Đặc biệt là khi không muốn tập, trẻ sẽ thường xuyên để ý đến kim đồng hồ đang chỉ vào số mấy, nóng lòng muốn thời gian trôi nhanh. Như thế không những không có lợi cho việc luyện tập, mà còn gây ra tình trạng uể oải, chây ì.

Nên định vị việc tập đàn hằng ngày vào bản thân thao tác chơi đàn, tức bản nhạc chơi thế nào, độ thành thạo, độ chính xác và kỹ xảo có được nâng cao hay không. Thời gian không cứng nhắc, có thể dài và cũng có thể ngắn, chỉ cần tập được những cái cần tập là đủ. Nếu muốn khích lệ trẻ tăng thêm thời gian tập, không nên nói “chơi thêm 15 phút nữa, chưa đến giờ đâu”, tốt nhất nên nói “hôm nay con chơi tiến bộ đấy, nhưng có hai chỗ cần cải thiện, hay con tập thêm vài lượt cho hai chỗ này tốt hơn nhé?”. Nếu trẻ thật sự có biểu hiện không tồi, một ngày nào đó hoặc một quãng thời gian nào đó kiên trì tập đàn trong thời gian khá dài, phụ huynh muốn biểu dương trẻ thì tốt nhất không nên trực tiếp khen trẻ kiên trì tập được bao nhiêu thời gian, mà khen trẻ chơi đàn tốt.

Thứ ba, cho phép trẻ được lười nhác, thậm chí một buổi nào đó không luyện tập.

Xét về lý thuyết, học đàn buộc phải ngày nào cũng tập, một ngày không tập tay vụng, ba ngày không tập về không. Nhưng điều này không có nghĩa rằng phải quản chế nghiêm khắc. Tôi muốn nhấn mạnh thêm một lần nữa, trong thời gian đầu mới học, bảo vệ niềm say mê cho trẻ quan trọng hơn nhiều so với việc học kỹ xảo, không nên coi việc học đàn là nhiệm vụ, cần cố gắng biến nó thành trò chơi. Nếu một ngày nào đó thật sự trẻ không muốn tập, cũng không cần phải quá để tâm. Đây không phải là dung túng cho tật lười nhác của trẻ, mà là sách lược buông cần dài để câu cá to.

Hồi nhỏ Viên Viên học trống điện tử, hằng ngày sau khi hết giờ làm việc tôi đưa con đến trung tâm nghệ thuật để tập, ở đó thu phí theo giờ. Chúng tôi nộp lệ phí mỗi ngày một giờ, nhưng Viên Viên thường cắt bớt thời gian, rất ít khi tập được một giờ đồng hồ, có lúc chỉ tập được hơn 20 phút là không muốn tập nữa, thông thường tôi cũng đều để con tự quyết định, không muốn tập nữa thì thôi. Tôi không biết hằng ngày bắt con tập đủ một giờ đồng hồ thì trình độ biểu diễn của con sẽ như thế nào, có thể sẽ tốt hơn. Nhưng tốt hơn

một chút thì sao? Chẳng lẽ tuổi thơ của Viên Viên sẽ hạnh phúc hơn, cuộc đời sẽ tươi đẹp hơn ư? Tôi mong muốn con có trình độ nghệ thuật cao, đồng thời cũng chấp nhận sự bình bình của con trên phương diện này, điều duy nhất tôi mong là con có một tuổi thơ vui vẻ, đây mới là điều mà tôi chú ý theo đuổi nhất.

5. Có cần tham gia các cuộc thi lấy chứng chỉ hay không?

Chứng chỉ là hình thức lượng hóa để đánh giá trình độ nghệ thuật của một người, ở một mức độ nào đó có thể thúc đẩy trẻ trong học tập, nhưng nếu coi bản thân chứng chỉ là mục tiêu học tập thì đó là một sai lầm trong nhận thức, rất dễ bóp méo động cơ học tập của trẻ, đồng thời cũng gây ra gánh nặng không cần thiết cho phụ huynh.

Hoạt động thi lấy chứng chỉ âm nhạc theo cấp độ ra đời ở Anh thế kỷ XIX, sau đó du nhập vào Hồng Kông, gần 20 năm nay thịnh hành ở đại lục. Do các mối quan hệ lợi ích khác nhau, các hoạt động thi lấy chứng chỉ âm nhạc ở Trung Quốc ngày càng vụ lợi, thực dụng và hỗn loạn. Các nhóm lợi ích cấu kết thành các chuỗi lợi ích khác nhau, tìm cách đẩy trẻ vào rất nhiều hoạt động thi cử với nhiều tên gọi. Hiện nay, Trung Quốc có khoảng vài chục tổ chức cấp chứng chỉ âm nhạc, tiêu chuẩn đánh giá không giống nhau, lời đánh giá không rõ ràng, cạnh tranh không lành mạnh. Thậm chí, hiện nay còn xuất hiện chứng chỉ đánh giá “tổ chất âm nhạc” của học sinh tiểu học và cấp hai, tức các kỳ thi liên quan đến kiến thức âm nhạc – đây là việc làm thực sự vô nghĩa.

Để đáp ứng nhu cầu của phụ huynh, rất nhiều giáo viên giảng dạy bộ môn nghệ thuật cũng bước vào mô hình “giáo dục đối phó với thi cử”, chỉ dạy các bản nhạc mà các kỳ thi lấy chứng chỉ quy định, không dạy các nội dung khác, đồng thời vắt óc để trẻ “nhảy cấp độ”, từ cấp độ 2 thi lên cấp độ 4, từ cấp độ 4 thi lên cấp độ 6,... Những giai điệu tuyệt vời biến thành con số trong chứng chỉ, điều

này có thể khiến một số bậc phụ huynh phần khởi, say sưa, nhưng không ít đứa trẻ sau khi lấy được chứng chỉ cao nhất không còn muốn động đến đàn nữa – đây có phải là sự tổn thất lớn nhất trong giáo dục nghệ thuật hay không?

Mấy năm đầu Viên Viên học đàn nhị, tôi có nhận thức chưa đầy đủ về việc học nhạc và thi lấy chứng chỉ, cũng có một thời gian đặt mục tiêu học tập vào việc thi lấy chứng chỉ. Không phải tôi quá coi trọng các chứng chỉ đó, mà chỉ tưởng rằng muốn học nhạc buộc phải thông qua các cuộc thi này. Sau đó dần dần tôi đã hiểu ra vấn đề và cũng không quan tâm đến chuyện thi cử nữa. Trong giai đoạn học về sau, Viên Viên chỉ chơi những bản nhạc con thích, không quan tâm đến những bản nhạc nằm trong danh mục thi cử. Con thích âm nhạc và không ghét cây đàn con đang chơi, thế là đủ rồi. Còn nhớ khi Viên Viên lên cấp hai, một lần lớp tổ chức liên hoan văn nghệ, con chủ động đăng ký một tiết mục, cải biên một ca khúc khá phổ biến ở thời điểm ấy để chơi bằng đàn nhị. Trước khi biểu diễn, con ở nhà tập nhiều lần, nghe thấy tiếng đàn réo rắt, tôi cũng rất vui. Không phải tôi muốn nói Viên Viên chơi hay đến mức nào, mà là với vai trò của một sở thích, nó đã làm cho cuộc sống của chúng tôi trở nên phong phú, thơ mộng hơn. Đây là điều mà không bằng cấp, chứng chỉ nào có thể kiểm tra và so sánh được.

Tôi không phản đối việc thi chứng chỉ, giống như việc tôi không phản đối trường học tổ chức các kỳ thi, điều mà tôi phê phán là sự bóp méo, hỗn loạn trong việc thi chứng chỉ âm nhạc.

Điều tôi muốn khuyên phụ huynh trong vấn đề này là, cần cân nhắc cái được và mất trong mọi mặt, không nên vì lợi ích nhỏ trước mắt – ví dụ chứng chỉ gắn với việc chọn trường – mà hi sinh ước mơ giáo dục lâu dài. Có nhận thức đúng đắn về việc thi chứng chỉ, không những có thể phòng tránh sự tiêu hao năng lượng một cách vô bổ, mà còn có thể giúp con giữ được niềm hứng thú trong học tập và cảm nhận về hạnh phúc.

Ngoài ra, tôi cũng không tán thành việc đưa trẻ đi thi khắp nơi, trừ phi bạn muốn trẻ trở thành một nghệ sĩ chuyên nghiệp trong một bộ môn nghệ thuật nào đó, ví dụ nghệ sĩ piano, nếu không việc học năng khiếu nghệ thuật không cần thiết phải để quá nhiều hoạt động cạnh tranh chen vào.

Thực tế là hiện nay rất nhiều cuộc thi cũng bị thị trường thao túng, trở thành thủ đoạn để một số người đục nước béo cò. Do đó, đứng trước những lời mời muôn hình vạn trạng về các cuộc thi, phụ huynh và giáo viên cần hết sức chú ý tư cách, tổ chức, động cơ,... của đơn vị tổ chức. Cảm thấy không phù hợp cần kiên quyết từ chối.

Trong một kỳ nghỉ hè ở cấp hai, tôi đang đưa Viên Viên đi du lịch ở một thành phố biển thì cô chủ nhiệm bất ngờ gọi điện thoại, thông báo cho con gái tham gia một cuộc thi tiếng Anh, đồng thời nói rõ tầm quan trọng của cuộc thi này. Môn tiếng Anh của Viên Viên tương đối khá, cuộc thi này nghe cũng có vẻ rất hấp dẫn, do đó sau khi nhận được thông tin, chúng tôi đều khá hào hứng. Để kịp tham dự cuộc thi, chúng tôi đã phải kết thúc đợt đi du lịch sớm hơn dự định, đổi vé máy bay về Bắc Kinh. Buổi đầu tham gia thi vòng loại, ban tổ chức yêu cầu các thí sinh đi nộp lệ phí thi trước, sau đó đợi sắp xếp của ban tổ chức. Tạm thời chưa nói đến việc vừa vào thi đã thu lệ phí, điều này đã khiến mọi người cảm thấy rất bất ngờ, công tác tổ chức sau đó cũng rất không chuyên nghiệp. Phụ huynh và học sinh đến, bị người của ban tổ chức quát lớn, mọi người đều hết sức ngỡ ngàng. Tôi cũng chưa nắm rõ về quy trình tổ chức thi, cảm thấy công tác tổ chức rất lộn xộn nên cũng khá bất bình. Cuối cùng đã đợi được ban giám khảo đến đầy đủ, ổn định chỗ ngồi, cuộc thi bắt đầu, càng về sau tôi càng cảm thấy bất bình hơn. Mấy vị trong ban giám khảo tỏ ra rất ta đây, nhưng lại không tập trung theo dõi, không hề thể hiện sự tôn trọng các thí sinh, việc thiết kế các khâu trong cuộc thi cũng có không ít vấn đề. Đột nhiên tôi nghĩ, mấy vị đầu trâu mặt ngựa này dựa vào cái gì mà tổ chức được một

cuộc thi có trình độ cao? Tham gia những cuộc thi như thế, kể cả đạt giải cũng chẳng có ý nghĩa gì đối với trẻ.

Tôi nhìn Viên Viên, con gái cũng đang nhìn tôi. Qua ánh mắt con gái tôi biết cô bé cũng cảm nhận được sự bất ổn, và thế là tôi hỏi: “Mình về thôi con, không thi nữa nhé?”. Viên Viên gật đầu, chúng tôi liền đứng dậy và đi ngay. Ra đến ngoài, cảm thấy thật thoải mái. Mặc dù lãng phí một chút thời gian và tiền bạc, nhưng vẫn tốt hơn nhiều so với việc tiếp tục để lãng phí thêm. Trong thời đại thương mại, nhiều khi thường xuyên phải dùng tiền để mua bài học. Đặc biệt là trong vấn đề nuôi dạy con, không cần thiết phải vì một lợi ích cụ thể nào đó hoặc vì tiếc tiền mà để mặc một vấn đề nào đó ảnh hưởng tiêu cực đến con, kịp thời kết thúc có thể là cách giải quyết tốt nhất.

6. Không nên để mặc con học với giáo viên

Trẻ học bất kỳ bộ môn nghệ thuật nào, tốt nhất phụ huynh cũng nên ở bên trẻ, đảm bảo cho sự an toàn của trẻ. Đặc biệt là mô hình 1 thầy 1 trò, dù là thầy giáo hay cô giáo, cũng không nên để một mình con học với giáo viên. Chúng ta tin rằng hầu hết các giáo viên đều đáng tin cậy, nhưng cũng nên ý thức được rằng, giáo viên chỉ là một nghề, không ai có thể đảm bảo không có người xấu trà trộn vào trong đó. Hơn nữa, trong việc học ngoại khóa, mối quan hệ giữa giáo viên và học sinh thường khá lỏng lẻo, phụ huynh rất khó nắm được tình hình của giáo viên, do đó cần đặc biệt chú ý trong vấn đề này.

4

CHỈ CẦN PHƯƠNG PHÁP ĐÚNG, BỐN LẠNG ĐÁNH BẠT NGÀN CÂN

- *Cha mẹ vờ ngủ gật, trẻ sẽ đi ngủ thật*
- *Trao một chút “quyền lực”, để con “thấu hiểu” nhiều hơn*
- *Lấy đậu phụ mềm trị thói “cứng đầu”*
- *Dành cho con bức tường, đuổi thói nghiện tivi*
- *Khéo vận dụng biện pháp tự kỷ ám thị giúp con chữa chứng táo bón*
- *“Nhìn đạo lý” tốt hơn là “giảng đạo lý”*
- *Phụ huynh không tức giận, con trẻ không gây chuyện*
- *Đóng vai “người giám sát”, làm việc nhiệt tình hơn*

“Thế gian này không có hai đứa trẻ giống nhau hoàn toàn, mỗi đứa trẻ là một thế giới riêng”, câu nói này vừa có thể được coi là chân lý, vừa có thể coi là nói cũng như không, quan trọng là người nói mang khuynh hướng tâm lý nào. Nếu thể hiện ý tôn trọng đối với sự khác biệt giữa các cá thể, luôn tìm mọi cách trong từng chi tiết giáo dục, tránh cách đối xử đơn giản, thô bạo đối với trẻ, tin vào sức mạnh của giáo dục thì câu nói đó là đúng. Nếu cho rằng cuộc đời vốn có mặt tốt và mặt xấu, có cái cần phải tôn trọng, có cái không, có người bẩm sinh giỏi giang, có người bẩm sinh kém cỏi sa đọa, than thở giáo dục không thể đọ nổi với bản tính thì câu nói đó là sai.

Cái mà giáo dục phải nghiên cứu là quy luật tâm lý chung của nhân loại, mục đích là thông qua sự kiểm soát và kích thích bên ngoài để tạo ra khuynh hướng tâm lý nội tại lành mạnh. Do đó, đứng trên góc độ của người làm công tác giáo dục, điều mà tôi muốn nhấn mạnh hơn là, con người là giống nhau, thực ra điều này đã được tâm lý học chứng thực, được rất nhiều các nhà triết gia nhấn mạnh. “Nhân chi sơ, tính bản thiện, tính tương cập, tập tương viễn”, đây chính là điểm tiếp cận và tiền đề của mọi lý tưởng giáo dục được Khổng Tử đề ra, cũng là nền tảng để mọi tư tưởng giáo dục tiến bộ mà cổ - kim, Đông - Tây theo đuổi.

Trẻ em chưa chịu sự ảnh hưởng, tiêm nhiễm của văn hóa xã hội, với tư cách là con người tự nhiên thuần túy, độ tương đồng càng cao hơn, ở mỗi đứa trẻ đều bao hàm các đặc trưng và nhu cầu của mọi trẻ em. Cũng chính vì lẽ đó, chúng ta mới có thể tin tưởng vào sức mạnh của giáo dục, mới có thể nghĩ cách khi đối mặt với mỗi đứa trẻ và mỗi hoàn cảnh giáo dục khác nhau, dùng quy luật giáo dục chung, thông qua “điều chỉnh chút xíu” giải quyết vô vàn vấn đề khác nhau. Dưới đây là một số ví dụ nhỏ có thể cho chúng ta thấy điều này.

Cha mẹ vờ ngủ gật, trẻ sẽ đi ngủ thật

Tôi đã từng nhận được một lá thư với nhan đề “lá thư của một người mẹ suy sụp”. Người mẹ viết lá thư này nói con gái chị mới hơn 2 tuổi, nhưng vì chuyện ngủ của con mà chị và cả nhà ngày nào cũng phải chịu đựng bao nỗi khổ sở. Vốn họ muốn rèn cho con thói quen sinh hoạt tốt, cứ đến giờ là ru con ngủ, nhưng rõ ràng cô bé đã buồn ngủ díp mắt rồi mà vẫn cứ giãy giụa không chịu ngủ, ngoài ra còn cố tình gây chuyện nọ chuyện kia để không ngủ. Nếu mẹ đưa sang một phòng khác, cô bé sẽ đòi sang với bà ngoại, sang phòng bà lại đòi tìm cô giúp việc, sau đó lại tìm mẹ, cứ tìm quanh như thế. Nếu không đáp ứng yêu cầu của cô bé

thì bé sẽ khóc lớn, khóc đến khi nào lạc cả giọng thì thôi, khiến không ai ngủ được. Thỉnh thoảng vì rất mệt, cô bé đã ngủ thiếp đi, nhưng nửa đêm tỉnh giấc sẽ không chịu ngủ nữa mà cứ lăn lộn trên giường, lúc thì đòi mẹ kể chuyện, lúc lại đòi uống sữa, lúc sau lại đòi sang phòng bà ngoại.

Người mẹ không những lo lắng việc thiếu ngủ sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của con, mà bản thân chị cũng vì mất ngủ trong thời gian dài mà tính tình ngày càng cáu kỉnh, cảm thấy suy sụp cả về tinh thần lẫn thể lực. Cả gia đình chị đã áp dụng rất nhiều biện pháp, bố mẹ, ông bà và cô giúp việc, mọi người đều đã từng dỗ dành, quát mắng, nhưng đều không giải quyết được vấn đề gì. Sự việc càng ngày càng phát triển theo chiều hướng xấu, khiến cô bé tỏ ra hết sức cảnh giác với việc ngủ, chỉ cần ý thức được việc người lớn muốn đưa bé đi ngủ là bé bắt đầu chống đối.

Tôi nói với vị phụ huynh này rằng, cách tốt nhất để khắc phục thói xấu của trẻ không phải dỗ dành hay nổi cáu, mà là “để quả đấm đấm vào không khí” – tức không đếm xỉa gì đến những đòi hỏi vô lí của trẻ, không đếm xỉa mới là cách làm hay nhất. Sau đó tôi đã kể cho chị nghe cách tôi đối phó với Viên Viên để chị thử áp dụng.

Hồi nhỏ Viên Viên cũng thường xuyên lúc cần đi ngủ không chịu ngủ, tìm cách để kéo dài thời gian. Ví dụ, đã nói kể xong 3 câu chuyện sẽ đi ngủ, tôi ngồi trên sofa kể hết 3 câu chuyện cho con nghe rồi nói, đến giờ lên giường rồi, nhưng cô bé lại nói: “Con bảo mẹ là ngồi trên giường kể 3 câu chuyện chứ không phải ngồi trên sofa kể 3 câu chuyện”. Trong tình huống này, tôi chỉ cười và không vạch trần “trò mèo” của con gái, tiếp tục lên giường kể chuyện cho con nghe, nhưng tôi đưa ra một điều kiện là buộc phải nhắm mắt để nghe những chuyện kể thêm, mở mắt ra là mẹ không kể nữa. Viên Viên sẽ nhắm mắt nghe, thường là chưa nghe được hết ba câu chuyện, cô bé đã ngủ thiếp đi. Cũng có lúc cô bé vừa nhắm mắt vừa nghe hết truyện này đến truyện khác, tôi cũng không bao giờ mắng

con vì chuyện đó. Trong tình huống này, tôi sẽ giả vờ buồn ngủ, vừa kể vừa díp mắt lại, vừa kể xong một câu chuyện hoặc kể được một nửa thì ngủ thiếp đi.

Viên Viên sẽ mò dậy lắc người tôi, gọi tôi, cạy mí mắt tôi, móc lỗ mũi tôi, vẹo tai tôi. Tôi khó chịu quá, không kìm được bèn trở mình. Viên Viên sẽ quay sang bên kia và tiếp tục gọi tôi, đánh tôi, lúc này không những tôi ngủ rất ngon mà còn bắt đầu ngáy nhẹ, rồi tôi lại trở mình nhưng không tỉnh giấc. Thỉnh thoảng Viên Viên sẽ khóc một lát, nhưng cũng chẳng ăn thua, mẹ ngủ say rồi, tìm cứu viện cũng không thể được vì chắc chắn giờ này ba cũng đã nằm trên sofa hoặc giường ngáy o o rồi, cũng chẳng thể gọi được. Cô bé sẽ ăn vạ một lát, thấy chẳng ăn thua liền khóc thêm một lát nữa, giở sách hoặc làm việc gì đó, chẳng mấy chốc cũng ngoẻo đầu ngủ mất.

Tôi đã chia sẻ phương pháp này với rất nhiều bà mẹ và cực kỳ hiệu quả, kết quả mà vị phụ huynh này nói với tôi lại càng phần chần hơn.

Chị nói, ngay hôm nhận được thư, chị đã áp dụng phương pháp của tôi, quả nhiên là con gái chị đã ngủ thiếp đi. Nhưng đến 4 giờ sáng, cô bé tỉnh giấc, vẫn đòi uống sữa theo thói quen, chị liền đi đun nóng sữa. Uống sữa xong, cô bé lại tỏ thái độ không hề muốn ngủ nữa, đòi sang tìm bà. Mẹ nói bà đang ngủ, không được sang đánh thức bà, cô bé liền khóc. Nếu là ngày trước, mẹ luôn tìm lời lẽ ngon ngọt để dỗ dành, không khuyên được lại nổi cáu, sau đó bà sẽ chạy sang bế cháu. Lần này nghe thấy cháu khóc, bà vẫn chạy sang, nhưng mẹ kiên quyết bảo bà về phòng ngủ, không được bế cháu. “Vị cứu tinh” đi rồi, mẹ lại nhẹ nhàng nói với cô bé, bé không muốn ngủ thì cứ khóc thêm lúc nữa, mẹ buồn ngủ lắm nên mẹ ngủ trước đây.

Cô bé không hiểu hôm nay tại sao lại như vậy, không có ai để tâm đến mình, liền gào khóc âm ỉ, nhưng không thể đánh thức mẹ dậy, bà ngoại cũng không sang phòng lần nào nữa. Khóc một lúc thì

thấm mệt, tiếng khóc của cô bé bắt đầu nhỏ dần, mẹ mới tỉnh giấc và lại gọi cô bé cùng đi ngủ, cô bé thút thít, ầm ỨC nhưng vẫn ngoan ngoãn nằm xuống cạnh mẹ, để mẹ ôm rồi ngủ thiếp đi.

Người mẹ này tưởng rằng dùng phương pháp này phải mất ít nhất một tuần mới có thể để con thích ứng, không ngờ ngay tối hôm sau, chị nói với con, muộn rồi, chúng mình đi ngủ thôi. Cô bé không hề tỏ ra chống đối trước lời đề nghị này mà vui vẻ nói vâng, ngoan ngoãn nghe mẹ kể chuyện rồi ngủ thiếp đi. Nửa đêm tỉnh giấc, cũng ngộ nguậy một lúc, nhưng chỉ vỗ mấy cái là lại ngủ tiếp, cũng không đòi uống sữa mà ngủ một mạch tới sáng. Sau đó không còn xuất hiện tình trạng vì chuyện đi ngủ mà khóc lóc nữa.

Người mẹ này nói sự thay đổi nhanh chóng của con gái khiến chị hơi bất ngờ. Phân tích tại sao cô bé thay đổi nhanh như vậy, có thể là do thiếu ngủ một thời gian dài, bản thân cô bé cũng rất mệt, cả trong sinh lý và tâm lý đều không thoải mái. Khi có lối sống khác khiến cô bé cảm thấy dễ chịu, thuận theo bản tính và nhu cầu sinh lý của cô bé, theo bản năng cô bé sẽ đi theo hướng đó và tiếp nhận một cách dễ dàng. Trẻ càng nhỏ tuổi càng dễ thay đổi, vì thói xấu chưa hằn sâu vào tiềm thức.

Dùng phương pháp giả vờ ngủ để giải quyết việc không chịu ngủ rất có hiệu quả, vậy nếu buổi sáng trẻ không chịu rời khỏi giường thì làm thế nào? Ở đây, tiện thể tôi chia sẻ cả phương pháp cách gọi Viên Viên tỉnh dậy buổi sáng.

Hồi nhỏ Viên Viên cũng giống như bao đứa trẻ khác, tối đến không chịu đi ngủ, sáng không chịu dậy. Thường thì tôi cũng cho phép con ngủ nướng, thích mấy giờ dậy thì dậy. Nếu ngày nào đó phải dậy đúng giờ, tôi không bao giờ lấy lý do thời gian để gọi con, trẻ em làm gì có khái niệm về thời gian? Tôi cố gắng dùng một sự việc nào đó để thu hút con rời khỏi giường.

Ví dụ “Hôm nay mẹ nấu ba món cho bữa sáng, con đoán xem đó là ba món nào? Nào, con mặc quần áo vào xem con đoán đúng mấy

món”. Hoặc dùng con búp bê mà con gái thích để làm đạo cụ, “Hôm nay bạn Argeri sẽ ăn sáng với chúng mình, bạn ấy đã vào bàn rồi, chúng mình thử ra xem bạn ấy ngồi như thế nào nhé”. Ngày hôm sau lại nói theo cách khác: “Hôm nay mẹ thay bát mới cho Argeri, cái bát hôm qua to quá, con có biết cái bát nhỏ của Argeri hôm nay thế nào không?”. Đặc biệt mùa đông, ngại thời tiết lạnh, chỉ thích nằm ì trong chăn, tôi liền để quần áo của Viên Viên trên lò sưởi cho ấm rồi mang vào phòng, hào hứng nói: “Quần áo ấm quá, con mặc vào ngay đi không nó lại lạnh đi đấy. Nào, thử xem ống quần có ấm không”,... Đồng thời tôi cũng chú ý đến việc khen con, tìm đúng thời điểm, cố tình khen trước mặt bạn bè con rằng Viên Viên đi ngủ và tỉnh giấc rất tự giác, gần như cha mẹ không phải nhắc nhở.

Tôi không phải phát huy nhiều “chiêu trò” như thế để đối phó với Viên Viên, trong ký ức của tôi, thời gian phải “nghĩ mẹo” như thế không dài, tần suất cũng không cao. Trong chuyện học tập và nghỉ ngơi của con tôi yêu cầu không cao, về cơ bản con cũng làm khá ổn, do đó đây không phải là vấn đề gì rắc rối. Dường như từ khi vào tiểu học, Viên Viên hầu như đến giờ đi ngủ là đi ngủ, đến lúc cần dậy là dậy, chẳng bao giờ phải chống đối. Tôi tin rằng sự tự giác của con có liên quan đến việc giữa con và cha mẹ không bao giờ nảy sinh mỗi xung đột trên phương diện này.

Trao một chút “quyền lực” để con “thấu hiểu” nhiều hơn

Tôi có một người họ hàng xa, có cô con gái dễ thương tên là Tiểu Đậu. Hồi ấy Tiểu Đậu mới 4 tuổi, cha mẹ đưa cô bé và bà nội về quê. Khi về, vì bận một số việc nên bà nội không cùng cả nhà về thành phố được, phải ở quê khoảng 10 ngày để giải quyết công việc, và thế là Tiểu Đậu cũng phải ở lại với bà. Vì cha mẹ phải đi làm, sáng tối không đưa đón được Tiểu Đậu đến trường mầm non được. Trước đó Tiểu Đậu lại chưa bao giờ phải xa cha mẹ, nên vừa nghe thấy bảo phải ở lại với bà, là cô bé nhất quyết không chịu. Sau đó, dù có giải

thích thế nào cô bé cũng không đồng ý. Bà nội bảo cha mẹ cứ trốn đi, con nhỏ khóc một lúc là thôi, nhưng cha mẹ Tiểu Đậu không nỡ lòng nào làm như vậy. Sau khi bàn bạc, hai vợ chồng chị quyết định thay đổi sách lược để làm công tác tư tưởng cho con gái.

Trước khi rời quê một ngày, cha mẹ Đậu Đậu cố tình làm ra vẻ rầu rĩ trước mặt con để thu hút sự chú ý của cô bé. Ba Đậu Đậu trình trọng nói với cô bé như nói với người lớn: “Cha mẹ gặp phải một chuyện hết sức khó khăn mà chưa biết phải giải quyết thế nào?”. Đậu Đậu hỏi chuyện gì thì ba nói, ba và mẹ chỉ xin công ty nghỉ đến hết ngày mai nữa thôi, về nhà là phải đi làm. Nhưng tình hình này thì về cũng không đi làm được, vì cha mẹ còn phải đưa đón con đến trường. Mười ngày sau bà nội mới ra, cha mẹ mới đi làm được. Nhưng đến lúc đó thì rất nhiều công việc bị lỡ dở và không thể hoàn thành, chắc chắn lãnh đạo sẽ phê bình cha mẹ, lương cũng bị trừ rất nhiều. Haizz, không biết phải làm thế nào đây?

Tiểu Đậu nhìn cha mẹ với ánh mắt thông cảm. Mẹ cũng thở dài và nói: “Bây giờ phải làm sao đây, phải sớm nghĩ cách thôi!”.

Tiểu Đậu chớp mắt như người lớn, dường như cũng đang nghĩ cách giúp cha mẹ.

Một lát sau, ba Đậu Đậu như nghĩ ra ý tưởng hay nào đó, bèn nói với cô bé: “Ba nghĩ đi nghĩ lại, thấy có một cách giải quyết được vấn đề này, không biết con có đồng ý không?”.

Đậu Đậu thấy vậy, bèn giục ba nói nhanh.

Ba Đậu Đậu chậm rãi nói: “Cách hay mà ba nghĩ là thế này, cha mẹ về đi làm trước, con và bà nội ở đây tạm mấy ngày, như thế công việc của cha mẹ sẽ hoàn thành đúng thời hạn, không lo bị công ty đuổi việc, khó khăn của cha mẹ sẽ được giải quyết. Con thấy cách này thế nào?”.

Đậu Đậu hết nhìn ba rồi lại nhìn sang mẹ, những điều này cô bé đã được nghe từ mấy hôm trước nhưng không tham gia suy

nghĩ, bây giờ cha mẹ xin ý kiến thì cô bé cố gắng phải tính toán, ngập ngừng định nói gì đó xong lại thôi vì tự nhiên không biết phải nói gì.

Mẹ đứng bên cạnh nói tiếp: “Đúng đấy, mẹ cũng nghĩ đây là cách hay, bé thấy thế nào?”.

Đậu Đậu gật đầu bảo: “Được ạ”.

Ba thở phào và vui vẻ nói: “Xem ra cả ba chúng mình nghĩ cách sẽ tìm được ngay cách giải quyết nhỉ!”.

Mẹ cũng vui vẻ hòa theo: “Tiểu Đậu nhà mình hiểu chuyện thật đấy, cùng nghĩ ra cách hay cho cha mẹ”.

Cô bé vui vẻ lắm, vẻ rất tự hào.

Ba Đậu Đậu hào hứng nói: “Đậu Đậu, con ra nói với ông bà nội là mình đã nghĩ ra được cách hay rồi nhé!”. Tiểu Đậu vội chạy ra thông báo với ông bà.

Sáng hôm sau, trước khi cha mẹ rời khỏi nhà, đột nhiên ông nội hỏi: “Đậu Đậu không về cùng cha mẹ thật ư?”. Ba Đậu Đậu rất lo ông hỏi như thế lại khiến Đậu Đậu bám riết đòi về cùng, không ngờ cô bé nói rất tự hào rằng: “Chúng con đã nghĩ ra cách rồi, bây giờ con không về nữa, cha mẹ về đi làm, không có thời gian đưa đón con đến trường mầm non đâu, con và ông bà sẽ về cùng nhau!”. Đáng vẻ rất người lớn.

Phân tích cách làm của cha mẹ Đậu Đậu, trong chuyện này họ áp dụng phương thức thay đổi vị thế. Lúc đầu, con trẻ đứng ở thế yếu, bị động, là đối tượng bị thuyết phục. Trẻ bị yêu cầu phải nghe theo sự sắp đặt của người lớn, phải nhượng bộ lợi ích của mình để tuân theo sự sắp xếp của người lớn, do đó theo bản năng trẻ sẽ chống đối. Sau đó, cha mẹ chủ động đặt mình vào vị thế yếu, từ đối tượng bị thuyết phục, trẻ được nâng lên thành người chủ động có quyền được lựa chọn, đồng thời trở thành người thực thi có thể đưa

ra quyền quyết định. Khi tham gia vào một quyết sách nào đó, trẻ ý thức được rằng mình có quyền chủ động, có biện pháp giúp cha mẹ giải quyết một bài toán khó mà họ không thể giải quyết, ý thức về trách nhiệm và tầm quan trọng của bản thân được nâng cao. Những cảm giác này đều là những theo đuổi nội tại của nhân loại, cho dù là một đứa trẻ, cũng sẽ cảm thấy ngất ngây trong cảm giác đó, như thế, công tác tư tưởng sẽ dễ đi vào lòng trẻ. Tự nhiên trẻ sẽ trở nên hiểu chuyện, sự việc cũng được giải quyết một cách dễ dàng.

Lấy dụ phụ mềm trị thói “cứng đầu”

Có một bà mẹ trẻ đến xin tư vấn về một vấn đề như sau: Con trai chị Lạc Lạc là một cậu bé rất bướng bỉnh, không cho làm việc gì thì cậu bé sẽ nằng nặc đòi làm chuyện đó. Đặc biệt đang ở giai đoạn “khủng hoảng tuổi lên ba” nên càng ngày càng khó bảo, khiến chị vô cùng đau đầu, không biết phải đối phó với đứa trẻ ở giai đoạn này như thế nào.

Nói thực là tôi không tán thành với cách nói “khủng hoảng tuổi lên ba”, “nổi loạn tuổi dậy thì”,... bởi đây là những lời miêu tả tiêu cực đối với những hành vi bình thường của trẻ trong quá trình trưởng thành, là sản phẩm của sự nhận thức ấu trĩ, rất dễ khiến một số bậc phụ huynh ngộ nhận. Trẻ không bao giờ có thời kỳ khủng hoảng hay nổi loạn nào cả, bản tính của trẻ em đều hết sức ôn hòa. Nếu nói trẻ có sự nổi loạn thì đó là do bị kìm hãm hoặc không được thấu hiểu. Do đó, tôi đoán chắc chắn vị phụ huynh này quản chế con quá nhiều, khiến trẻ buộc phải nổi loạn. Khi tôi nói ra suy nghĩ này, người mẹ này đã lắc đầu và bảo chị là người hiểu cần cho trẻ được tự do, không bao giờ quản con, hiện tại chị nghi ngờ thói “cứng đầu” của con là do được chiều quá mà ra, không biết có nên nghiêm khắc hơn với con hay không.

Tôi liền bảo chị lấy một ví dụ về chuyện con không chịu nghe lời.

Chị nói mỗi lần đưa Lạc Lạc ra chợ đều rất bức, nguyên nhân là do nhìn thấy gì Lạc Lạc cũng muốn sờ, muốn nghịch, thường xuyên lóng ngóng làm đổ cái gì đó hoặc làm rơi rau quả của người ta xuống đất. Đặc biệt là gần đây, cậu bé có hứng thú với món đậu phụ, lần nào ra chợ cũng phải ra hàng đậu phụ, nhìn dãy đậu phụ nằm trên sạp hàng lại đòi sờ, không cho sờ là khóc, một hai lần còn cố tình làm đổ rổ đựng ớt xanh của hàng bên cạnh xuống đất, khiến người mẹ vô cùng tức giận, mấy lần phát vào mông mà cũng chẳng ăn thua, hiện tại chị không dám cho con ra chợ nữa.

Người mẹ này cho rằng mình rất khoan dung với con, biết dành cho con sự tự do, nhưng thực tế không phải là như vậy. Do đó tôi nói với người mẹ này rằng, trẻ ở độ tuổi này tò mò trước tất cả mọi thứ, cái gì cũng muốn động vào, đây là một cách để trẻ nhận thức thế giới. Đặc biệt là khi ra chợ, bao nhiêu rau quả với đủ mọi màu sắc như thế, chắc chắn đã thu hút sự chú ý của trẻ. Thấy người lớn có thể tùy ý lựa chọn rau quả trên giá, trẻ cũng muốn mô phỏng. Do đó nói trẻ “không nghe lời” hoàn toàn là kết luận không chính xác.

Thấy tôi nói như vậy, người mẹ này lại thanh minh, thực ra bình thường con sờ rau quả, em cũng không quản chặt gì đâu, chỉ nói chút thôi, nhưng đậu phụ không giống với rau, con sờ vào rồi thì làm sao người khác mua được nữa? Người bán đậu cũng không đồng ý.

Tôi nói, rất đơn giản, để con sờ thoải mái rồi mua miếng đậu con sờ đó về làm món đậu gì đó, hoặc cho con bóp thả thích, thả mần trí tò mò của con, vấn đề sẽ được giải quyết ngay thôi.

Người mẹ này tỏ vẻ đã hiểu ra vấn đề, nhưng vẫn lo lắng nói, nếu lần sau ra chợ con vẫn đòi sờ thì làm thế nào? Tôi đáp, lại mua tiếp. Người mẹ trẻ sững sờ nhìn tôi.

Tôi cười nói, một miếng đậu phụ chẳng đáng bao nhiêu tiền, kể cả mua liền cả tháng cũng chỉ mất vài chục NDT, coi như mua cho con món đồ chơi. Hơn nữa trẻ không thể có hứng thú với đậu phụ trong thời gian dài như thế, cùng lắm là hai, ba ngày sẽ hết hứng.

Đây là bà mẹ nhận thức vấn đề tốt, tôi chỉ nói sơ qua mà chị đã ý thức được ra ngay vấn đề của mình. Sau đó không những chị cho phép con ra chợ sờ đậu phụ, mà còn lên mạng Internet tìm phương pháp làm đậu phụ, đồng thời đặt mua những dụng cụ cần thiết để làm đậu phụ cho con ăn. Quá trình hai mẹ con làm đậu phụ là quá trình chơi trò chơi, và mọi dụng cụ đều biến thành đồ chơi của trẻ. Cứ như thế, trong các vấn đề khác, chị cũng không còn quản thúc con một cách đơn giản nữa, mà lợi dụng trí tò mò của con, mở rộng một vấn đề đơn giản như chuyện làm đậu phụ, để con cảm nhận được nhiều điều mới lạ hơn, giúp con nhận thức được nhiều vấn đề hơn.

Sau đó tôi và người mẹ này đã có cuộc trò chuyện lần sau, chị nói hiện tại không những Lạc Lạc trở nên hiểu chuyện hơn, mà còn hết sức thông minh, chỉ số IQ cao hơn hẳn so với bạn bè cùng tuổi, nghĩ lại ngày trước luôn nói con “không nghe lời”, quả là thật ấu trĩ, hiện tại mới thật sự hiểu ra cái gọi là “không quản mới là cách quản tốt nhất”.

Bày mưu trí tật xấu

Năm ấy, cậu cháu trai 9 tuổi tên là Hổ Hổ của tôi từ Nội Mông Cổ về Bắc Kinh chơi trong dịp nghỉ hè, ở nhà tôi một tuần. Từ nhỏ cậu bé này đã có thói quen xấu là gần như không uống nước, chỉ uống nước ngọt đóng chai, hoa quả lại càng ít ăn, bất kể là loại hoa quả gì, bảo cháu ăn một chút cũng khó như uống thuốc. Điều này không hề có lợi cho sức khỏe của cháu. Tôi muốn tranh thủ cơ hội cháu về nhà tôi để thay đổi thói quen xấu này.

Mấy ngày hôm ấy nhiệt độ ở Bắc Kinh rất cao, ngồi không mồ hôi vẫn chảy ròng ròng, phải uống nước liên tục mới bù lại lượng nước tiêu hao. Sau khi rửa sạch chai đựng nước ngọt đã dùng hết, tôi mua một quả dưa hấu to và cho vào tủ lạnh, bữa cơm tối hôm đó thức ăn nấu mặn hơn bình thường, rồi tôi tìm cớ để tắt cả điều

hòa. Ăn cơm xong một lúc thì chúng tôi vừa nóng vừa khát. Hổ Hổ nhiều mồ hôi, trông có vẻ khát hơn mọi người, vào tủ lạnh tìm đồ uống, không có bèn chạy ra hỏi tôi. Tôi vờ như mới biết đã hết nước ngọt và tỏ ra áy náy lắm. Thấy trời đã tối, không tiện ra siêu thị, Hổ Hổ bảo muốn uống nước, nhưng rồi lại phát hiện ra bình nước nguội đã hết, cậu chàng có vẻ rất thất vọng. Tôi liền nói: À, hôm nay cô quên mất đổ nước vào bình, cô đi đun nước ngay đây.

Khi tôi đang đun nước thì ông xã đi tới bảo anh cũng khát quá, không có nước thì ăn dưa hấu vậy, vừa nói vừa lấy quả dưa hấu trong tủ lạnh và bổ ra. Quả dưa mát lạnh để trên bàn trông thật hấp dẫn. Ông xã gọi cậu cháu ra ăn, Hổ Hổ liền lắc đầu và từ chối theo phản xạ. Chúng tôi không nói gì nữa mà chỉ tập trung ăn dưa. Vừa ăn, ông xã vừa khen tấm tắc: Quả dưa này ngon thật, vừa mát vừa ngọt!

Ấm nước đang reo, Hổ Hổ rầu rĩ nhìn chúng tôi.

Sau khi nước sôi, tôi liền rót một cốc khổi còn đang bốc nghi ngút đặt trước mặt Hổ Hổ. Vốn đang nóng toát hết mồ hôi, nhìn thấy cốc nước này lại càng nóng hơn. Hổ Hổ càng tỏ ra khát nước hơn. Tôi cười thầm nhưng không nói gì.

Ăn dưa xong, tôi đứng dậy vừa lau bàn vừa nói với cháu về như vô tình: Nước chưa nguội ngay được đâu, dưa ngon lắm, hay là cháu ăn một chút cho đỡ khát đã? Hổ Hổ do dự, không biết phải làm thế nào.

Tôi thấy cháu mình đã bắt đầu lưỡng lự thì không nói thêm gì nữa mà vào bếp cắt dưa ra thành mấy miếng nhỏ, đặt vào một cái đĩa đẹp, kèm thêm cái dĩa nhỏ rồi bê ra đặt trước mặt Hổ Hổ. Tôi nói, cháu thử ăn xem, thấy ngon thì ăn nhiều, không ngon thì ăn ít vậy. Nói xong tôi liền đi ra.

Hổ Hổ ngần ngừ trong giây lát, nhu cầu sinh lý đã chiến thắng thói quen, cuối cùng đành cầm dĩa lên và ăn một miếng nhỏ, sau đó

lại ăn tiếp, chẳng mấy chốc đã hết số dưa trong đĩa. Tôi không nói gì, vờ như không để ý và không nhắc lại chuyện này nữa. Một lát sau, cậu chàng lại uống hết cốc nước.

Ngày hôm sau, tôi lại tìm cơ để không phải đi siêu thị mua nước ngọt, Hồ Hồ vừa uống nước và ăn thêm cả dưa hấu. Gần tối, tôi còn “vô tình” đọc được bài viết trên mạng Internet nói về tác hại của nước ngọt, bèn gọi cậu cháu sang đọc cùng, rồi tôi than thêm một câu: “Không ngờ uống nước ngọt lại có nhiều tác hại xấu đến sức khỏe của con người đến thế, xem ra từ sau không nên uống nhiều!”. Đọc xong bài viết Hồ Hồ không nói gì, nhưng tôi phát hiện ra rằng, mấy ngày tiếp theo, cậu chàng không còn đòi tôi mua nước ngọt nữa, tôi cũng vờ như đã quên mất chuyện này và không mua về nữa. Ngày nào cậu cháu cũng uống nước và ăn hoa quả được bình thường.

Dành cho con bức tường, đuổi thói nghiện tivi

Có bậc phụ huynh nói chị thật sự không muốn con xem tivi hằng ngày, nhưng mình lại không có ông bà giúp, ngày nào đón con từ trường mầm non về nhà, đúng lúc là giờ nấu cơm tối, không có thời gian chơi với con, nhưng lại sợ con một mình chơi ở phòng khách không an toàn nên đành phải bật tivi, như thế con có thể ngồi tập trung xem, mình mới vào bếp nấu cơm được. Nhưng chị rất lo cứ tiếp tục thế này thì con chị sẽ có thói quen xem tivi, không biết mâu thuẫn này giải quyết thế nào.

Tôi có quen một người mẹ họ Lưu, tôi gọi là Tiểu Lưu. Tình huống của Tiểu Lưu khá giống với người mẹ này, nhưng Tiểu Lưu đã giải quyết vấn đề này rất ổn thỏa. Tôi đã giới thiệu kinh nghiệm của Tiểu Lưu cho người mẹ này.

Hằng ngày sau khi đón con từ trường mầm non về, Tiểu Lưu cũng phải nấu cơm, cô cũng muốn có thời gian chuyện trò nhiều

hơn với con, liền dành cho con hẳn một bức tường trong bếp để con được vẽ tranh lên đó. Bốn bức tường trong bếp nhà Tiểu Lưu đều được lát gạch bóng, có thể xóa bất cứ lúc nào.

Như thế, hằng ngày sau khi đón con từ trường về, hai mẹ con liền vào bếp. Mẹ vừa nấu cơm vừa nói chuyện với con, con gái vẽ tranh vừa chuyện trò với mẹ hoặc xem mẹ nấu cơm. Tóm lại là con gái cũng rất thích được ở trong bếp, rất ít khi vào xem tivi.

Tiểu Lưu tổng kết rằng, dùng cách này vừa không khiến con hình thành nên thói quen nghiện xem tivi, vừa đáp ứng nhu cầu vẽ tranh của con, ngoài ra còn tăng thêm cơ hội được chuyện trò với con. Cô cũng phát hiện ra rằng thực ra con trẻ vẫn thích được ở gần mẹ hơn, vì một ngày không được gặp mẹ, trẻ rất khát khao tình cảm. Làm như thế còn có một cái lợi nữa là con luôn ở trong tầm quan sát của mình, rất an toàn.

Có thể thấy, muốn ngăn con hình thành nên một số thói quen xấu nào đó, không phải đầu tiên là tìm cách “bồi dưỡng”, sau đó lại phải mất công đi cải tạo, càng không phải giám sát, nhắc nhở con mọi nơi mọi lúc; mà là cha mẹ phải chịu khó quan sát các tình tiết nhỏ trong cuộc sống của mình, cố gắng tạo cho con một môi trường phát triển lành mạnh, ngay từ đầu đã không để thói quen xấu tiềm ẩn vào trẻ.

Khéo vận dụng biện pháp tự kỷ ám thị giúp con chữa chứng táo bón

Hiện nay có rất nhiều trẻ mắc chứng táo bón, đây là một hiện tượng bất thường. Trẻ em dương khí vượng, táo bón rất ít khi do chức năng nội tạng trong cơ thể yếu gây ra. Những thói quen sinh hoạt không khoa học như ăn quá nhiều chất, quá tinh, ít vận động là nguyên nhân quan trọng gây ra tình trạng này. Một điều quan trọng nữa là, trẻ không thể thiết lập được điều kiện phản xạ bài tiết

phân bình thường. Tức đại não xuất hiện phản ứng kiểm chế tín hiệu bài tiết phân, khiến nhu cầu sinh lý đi đại tiện không được đại não nhận ra, kết quả là trẻ không cảm thấy buồn đi đại tiện. Không buồn đi đại tiện lại khiến phân tích tụ trong ruột già thời gian dài hơn, khiến phân khô, vón cục, càng khiến việc đi đại tiện trở nên khó khăn hơn, sự việc sẽ rơi vào vòng tuần hoàn luẩn quẩn.

Khởi nguồn của một tật xấu nào đó thường không phải do phụ huynh không quan tâm đến chuyện đại tiện của trẻ mà hoàn toàn ngược lại, rất có thể là do phụ huynh quá để tâm đến chuyện này, có sự huấn luyện không đúng cách và ám thị không tốt, ngăn cản sự hình thành phản xạ bài tiết phân bình thường. Do đó, mặc dù táo bón là vấn đề sinh lý ở trẻ, nếu muốn trị dứt điểm thì cần phải quay trở về với căn nguyên của vấn đề để áp dụng phương pháp trị liệu tâm lý.

Ví dụ dưới đây là lời thuyết minh rất tốt về nguyên nhân của vấn đề này, đồng thời cũng là một biện pháp giải quyết rất có hiệu quả, đáng để học theo.

Có một cô bé tên là Tiểu Vũ, chừng 1 tuổi, mọi người trong nhà đã bắt đầu tập cho bé đại tiểu tiện theo giờ. Cứ đến giờ là Tiểu Vũ bị yêu cầu ra ngồi bô, bé thường không chịu. Cha mẹ dùng cả biện pháp mềm và rắn để ấn con ngồi xuống bô, hoặc ít hoặc nhiều, tóm lại là con phải tè hoặc ị được một chút mới được đứng dậy. Việc tập luyện quá độ này đã gây cản trở cho sự tự điều tiết sinh lý của trẻ, cũng khiến trẻ rất ghét việc đi vệ sinh, không bao giờ chủ động ngồi bô, tránh được là cố tránh, thế nên thường xuyên nhịn đi vệ sinh, chỉ cần cha mẹ quên là tè dầm. Cha mẹ rất bức vì chuyện này, tưởng đó là do tập chưa đủ độ, bèn càng nghiêm khắc bắt con ngồi bô nhiều hơn. Cứ như thế, một ngày không biết con phải dành bao nhiêu thời gian cho chuyện ngồi bô. Có thể là do thời gian ngồi bô quá dài, mới 2 tuổi mà bé đã có hiện tượng trĩ nhẹ, đại tiện rất đau, điều này càng khiến bé sợ trước việc đi đại tiện hơn, và thế là càng

phải nhịn nhiều hơn. Nhịn đi đại tiện khiến phân táo, càng khó đi đại tiện hơn, càng đau hơn, cũng khiến bé càng sợ đi đại tiện, càng thiếu lòng tin hơn, táo bón cũng càng nghiêm trọng hơn.

Táo bón rất dễ khiến người nóng và cảm, sốt, do đó cha mẹ thường xuyên phải lo lắng vì chuyện táo bón của con. Sự lo lắng của cha mẹ lây truyền sang con, mới mấy tuổi đầu mà các bé đã có gánh nặng tâm lý nặng nề về chuyện này, thường xuyên phải khóc vì không thể đại tiện, vì đau hoặc vì xấu hổ, dường như mình phạm lỗi gì rất lớn. Thỉnh thoảng có hôm đi đại tiện thuận lợi thì vui như trúng thưởng lớn. Đi khám bác sĩ, bác sĩ toàn kê thuốc xổ, uống vào thì đi đại tiện được, hết thuốc lại khó khăn. Nhưng cũng không thể lạm dụng thuốc, trong khi Tiểu Vũ ngày càng ít tự đi đại tiện được, không còn cách nào khác, cha mẹ đành phải dùng thuốc xổ Enema Glycerini, điều này càng khiến trẻ lệ thuộc về mặt sinh lý và tâm lý hơn. Đến năm 4 tuổi, gần như Tiểu Vũ không thể chủ động đại tiện, cứ 3-4 ngày lại dùng thuốc Enema Glycerini một lần.

Sau đó cha mẹ Tiểu Vũ đọc được một bản tin trên báo, một doanh nhân nổi tiếng chưa đầy 40 tuổi đã mất vì bệnh ung thư trực tràng, điều này có liên quan đến chứng táo bón kinh niên của doanh nhân này. Họ thật sự lo lắng và ý thức được rằng táo bón là mối nguy hại lớn, dùng thuốc Enema Glycerini chẳng khác gì uống thuốc độc, buộc phải nghĩ cách khác để giải quyết vấn đề này. Đúng lúc gặp một bà mẹ có kinh nghiệm, chia sẻ cho họ cách làm. Mặc dù lời kiến nghị của bà mẹ này nghe có vẻ khá mạo hiểm, nhưng giữa hai cái có hại đành chọn cái nào ít hại hơn. Sau khi suy nghĩ nghiêm túc, họ hoàn toàn tiếp nhận lời kiến nghị của bà mẹ này, thông qua biện pháp cho con dùng thuốc tạm thời, chủ yếu lợi dụng hình thức tự kỷ ám thị và nhanh chóng giải quyết được bài toán khó này.

Theo cách của người mẹ này, trước hết phải lý giải nguyên lý phía sau: Táo bón giống như mất ngủ, là hậu quả của sự tương tác không tốt giữa sinh lý và tâm lý. Tâm lý càng căng thẳng lại càng ức

chế sinh lý, sinh lý càng bị ức chế, tâm lý càng gặp trở ngại. Do đó cách để giải quyết vấn đề này là thiết lập sự tương tác tốt giữa sinh lý và tâm lý, quan trọng nằm ở hai điểm: Trước hết xóa bỏ những trở ngại trong tâm lý trẻ, giúp trẻ tự tin vào chuyện mình có thể hoàn toàn chủ động đại tiện, để trẻ không còn lo lắng về vấn đề này nữa; thứ hai là rèn được thói quen đại tiện theo giờ, thiết lập phản xạ sinh lý ổn định.

Cách thao tác cụ thể như sau:

Cha mẹ giấu Tiểu Vũ, đến bệnh viện nhờ bác sĩ kê cho loại thuốc xổ dùng cho trẻ em. Sau bữa tối, nghiền thuốc thành bột và pha vào nước sinh tố, bảo Tiểu Vũ uống. Lượng thuốc được sử dụng ở mức giúp Tiểu Vũ có thể đi đại tiện vào sáng ngày hôm sau, nhưng không đến mức đi ngoài. Sáng hôm sau, Tiểu Vũ tự đi đại tiện được, cô bé rất vui, cha mẹ cũng tỏ ra rất bất ngờ, nói: “Mẹ đọc sách rồi, một số bạn chức năng ruột hoàn thiện muộn, mấy năm đầu hay táo bón, đến 4-5 tuổi bắt đầu ổn định, sẽ đi đại tiện như các bạn bình thường, con bắt đầu có sự chuyển biến tốt rồi đấy”. Lúc này cần quan tâm đến phân của con lỏng hay khô để cân nhắc ngày hôm sau có cần dùng thuốc hay không, hoặc dùng ít hay nhiều.

3-4 ngày tiếp theo đều áp dụng cách đó, kín đáo rèn cho con thói quen đại tiện tự chủ theo giờ. Đồng thời mẹ cũng vui vẻ nói với con rằng: “Trước đây lúc nào cũng lo cho chuyện đại tiện của con, hóa ra lớn lên lại tự giải quyết được, chẳng phải lo gì nữa!”. Phụ huynh nói như vậy là để trẻ tin rằng, cơ thể trẻ bắt đầu hoạt động bình thường, vấn đề táo bón của trẻ sẽ biến mất từ bây giờ.

Đồng thời người mẹ cũng tìm cách ám thị với Tiểu Vũ rằng, cô bé đã quen với việc đi đại tiện vào buổi sáng. Chị vợ vô tình nói với người khác rằng: “Tiểu Vũ nhà em cứ ăn sáng xong là đi đại tiện”. Đồng thời cũng nói với con: “Con đã quen với việc đi đại tiện vào buổi sáng, đây là một thói quen tốt, buổi sáng để bụng rỗng, cả ngày cảm thấy thoải mái, bữa trưa ăn được nhiều hơn”. Mẹ còn cố tình

phê bình ba trước mặt con rằng: “Anh chưa có thói quen tốt đâu, 2 ngày mới đi đại tiện một lần, phải học con gái kia, ngày nào cũng làm sạch bụng”. Trẻ em rất dễ nhận được ám thị, khi trẻ tưởng rằng mình thường xuyên đi đại tiện trong một thời gian cố định nào đó, đại não sẽ tự chủ để thời gian này thiết lập mối liên hệ với việc đi đại tiện, hình thành nên phản xạ có điều kiện. Khi phản xạ có điều kiện được thiết lập, không cần sự thúc đẩy chủ động của ý thức nữa, đến thời điểm đó, đầu tiên cơ thể sẽ tiếp nhận tín hiệu do đại não phát ra một cách tự nhiên, tạo ra phản ứng sinh lý, sau đó lại thông báo đến đại não, đến giờ đi vệ sinh rồi.

Giai đoạn đầu Tiểu Vũ uống 3 lần thuốc xổ trong 4 ngày, sau khi dừng thuốc, tự đi đại tiện được 2 ngày, đến ngày thứ ba táo bón lại xuất hiện. Mẹ cô bé lại làm theo hướng dẫn của người mẹ kia, bình tĩnh nói với con rằng điều này rất bình thường, người có thói quen đi đại tiện quy luật đến đâu thỉnh thoảng cũng vì một nguyên nhân nào đó mà một ngày hoặc vài ngày không đi vệ sinh. Con đã có quy luật của mình rồi, buổi sáng không đi thì chắc buổi chiều hoặc buổi tối sẽ đi. Hôm nay không đi thì sáng mai chắc chắn sẽ đi. Trong ruột có phân, cứ mặc kệ nó, đến giờ muốn giữ cũng không giữ được. Những điều này là có thật, người có thói quen đi đại tiện bình thường sẽ bị táo bón vài ngày ở một thời điểm hoặc giai đoạn nào đó vì ăn uống không điều độ, đi du lịch xa, chỉ cần cuộc sống trở lại bình thường, sẽ nhanh chóng khôi phục được thói quen tốt. Khi quy luật đã hình thành rồi, muốn ngăn cũng không ngăn được.

Mẹ Tiểu Vũ hoàn toàn tỏ ra không hề lo lắng, lên “cho thuốc” một lần nữa, lại đi đại tiện vào thời điểm đó của ngày hôm sau. Qua nét mặt vui mừng của con gái, người mẹ biết con đã tin vào việc mình đã hình thành nên quy luật. Chị chỉ cười thầm và đáp một tiếng nhưng không nói gì thêm. Sau đó, đúng là thói quen của con bắt đầu hình thành, về cơ bản điều kiện phản xạ đi đại tiện đã bắt đầu ổn định. Hi hữu lắm mới táo bón, mẹ lại điều chỉnh cho con

trong ăn uống và vận động là có thể giải quyết, không cần phải dùng thuốc xổ nữa, vấn đề táo bón được giải quyết một cách triệt để.

Nếu áp dụng biện pháp này, phụ huynh cần chú ý mấy điểm sau:

1. Không nên để trẻ biết kế hoạch của phụ huynh, cần phải cho trẻ tin rằng, mọi sự thay đổi là do sự trưởng thành và thói quen của chính bản thân trẻ. Đây là nền tảng tâm lý để trẻ tự tin trong chuyện đi đại tiện, hình thành được phản xạ có điều kiện. Nguyên tắc để thực hiện kế hoạch là dùng sự ám thị để giành chiến thắng về mặt tâm lý.

2. Cố gắng thúc đẩy trẻ hình thành nên quy luật đi đại tiện, nhưng không cần thiết phải rất chính xác, rơi vào buổi sáng, buổi trưa hay buổi tối là được, hoặc lấy “mỗi ngày” làm đơn vị, mỗi ngày một lần là được. Điều này đòi hỏi phụ huynh phải quan sát con, hoặc dựa vào thói quen sinh lý hoặc thói quen sinh hoạt để điều chỉnh và xác định cụ thể. Ví dụ thông thường buổi sáng sẽ tốt hơn, nhưng nếu buổi sáng vội đưa con đi học đúng giờ thì để thời gian này vào buổi tối sẽ tốt hơn, tuyệt đối không được vì thời gian gấp mà nóng ruột bắt con “ia non đái ép”. Nếu một lần nữa khiến trẻ thấy phản cảm, hoặc để trẻ phát hiện ra ý đồ của bạn thì rất có thể sẽ thất bại. Cá nhân tôi cho rằng biện pháp này nên thực hiện trong thời gian trẻ được nghỉ đông hoặc nghỉ hè là tốt hơn cả, hoặc để cải thiện vấn đề, phụ huynh và trẻ xin nghỉ học nửa tháng cũng được. Tóm lại, trong giai đoạn bắt đầu, nhất định phải thoải mái, bình tĩnh, không nên vì chuyện quy luật trong thời gian mà làm trẻ căng thẳng, bất luận căng thẳng do nguyên nhân nào cũng đều làm đảo lộn thói quen đang hình thành ở trẻ. Kể cả thói quen đã hình thành rồi, cũng phải đề phòng một nguyên nhân nào đó khiến trẻ căng thẳng trong vấn đề thời gian hoặc tâm lý mà nhịn đi đại tiện. Không buồn đi đại tiện không căng thẳng, vừa buồn đi đại tiện là đi ngay, đây là điều hết sức quan trọng.

3. Vấn đề ăn uống và vận động nhất định phải song hành, đặc biệt là trong thời gian đầu mới cải thiện, không nên ăn tinh quá, ăn nhiều hoa quả, rau xanh, thực phẩm giàu chất xơ. Thường xuyên đưa trẻ ra ngoài vận động hoặc vui chơi cùng trẻ, tóm lại là phải áp dụng kết hợp nhiều biện pháp, đặc biệt cho trẻ chịu khó vận động, thúc đẩy nhu động của ruột.

“Nhìn đạo lý” tốt hơn là “giảng đạo lý”

Hồi Viên Viên 2,5 tuổi đi học mầm non, tôi cũng như bao phụ huynh khác, cũng nói với con rằng mẹ phải đi làm nên gửi con ở trường mầm non. Do trước đó tôi có kỳ nghỉ hè dài hơn 3 tháng ngày nào cũng ở bên con, đó chính là thời gian con bắt đầu hiểu chuyện và ghi nhớ được mọi chuyện xảy ra xung quanh, do đó trong ấn tượng của con, có thể là mẹ luôn luôn ở bên cạnh mình 24 giờ mỗi ngày.

Ngày đầu tiên đi học mầm non, Viên Viên cảm thấy mới lạ nên đi học rất vui vẻ. Ngày hôm sau cô bé không muốn đi nữa, đưa đến cổng trường là nói muốn về nhà với mẹ, không vào lớp nữa. Tôi lại đành phải nói với con rằng mẹ phải đi làm, Viên Viên ầm ục khóc theo cô vào lớp. Tôi rất buồn và cũng chưa biết phải làm công tác tư tưởng cho con thế nào. Ngày tiếp theo, buổi sáng đưa con đến trường, đột nhiên Viên Viên nói một câu: “Mẹ đừng đi làm nữa, mẹ ở với con đi”.

Câu nói của Viên Viên đã nhắc nhở tôi, tôi mới ý thức được rằng trong lòng con trẻ đang nghĩ gì. Đúng vậy, đối với người lớn “đi làm” là một từ đơn giản biết bao, nhưng làm sao một đứa trẻ có thể biết “đi làm” là cái gì? Đáng lẽ ngày ngày được ở bên mẹ, dùng một cái mọc ra cái gọi là “đi làm”, giành mẹ của mình, dĩ nhiên là cô bé không chịu rồi. Và thế là tôi quyết định cho Viên Viên đi xem thế nào là “đi làm”.

Ngày hôm sau tôi không có giờ lên lớp, tôi liền đưa con gái đến trường. Trên đường đi, tôi nói với Viên Viên rằng, mẹ đi làm có nghĩa là không ở nhà mà phải đến trường. Bước vào cổng trường đại học, tôi liền nói với cô bé đây là trường học con ạ, hằng ngày mẹ đi làm ở đây. Sau đó tôi dắt con vào khu giảng đường. Đang là giờ học của sinh viên, tôi để Viên Viên nhìn qua cửa kính của giảng đường, một giáo viên đang giảng bài trên bục giảng. Tôi bảo với con gái, mẹ là giáo viên, mẹ cũng giống như cô giáo này, hằng ngày lên lớp giảng bài cho học sinh, đây chính là “đi làm” đấy con ạ.

Chắc chắn là Viên Viên đã hiểu ra vấn đề, đôi mắt sáng của cô bé lộ rõ vẻ tò mò, nhìn cô giáo trong lớp rồi lại nhìn tôi, chắc chắn là đang liên hệ giữa tôi với người đứng trên bục giảng. Tôi liền hỏi con gái, con thấy mẹ đi làm thì không đưa được Viên Viên vào có đúng không? Viên Viên gật đầu. Tôi lại hỏi tiếp: “Thế mẹ đi làm thì Viên Viên có nên đi học mầm non không?”. Viên Viên bảo có.

Tôi còn đưa Viên Viên lên văn phòng, cố gắng để con nhìn thấy một cách hoàn chỉnh môi trường làm việc của tôi hằng ngày, đồng thời giới thiệu đơn giản cho con thấy hằng ngày tôi phải chuẩn bị bài, chấm bài. Tôi tin là con gái đã hiểu, mặc dù cô bé không hiểu được hàm ý của việc giảng bài, chuẩn bị bài, nhưng cô bé đã biết ngày nào mẹ cũng phải đến đây làm việc, thời gian này không thể ở gần bé. Do đó ngày hôm sau, khi tôi đưa con đến trường mầm non, mặc dù lúc tạm biệt mẹ, Viên Viên vẫn muốn khóc, nhưng rõ ràng đã có sự kiềm chế. Sau đó, mỗi lần tôi nói phải “đi làm”, con gái không còn vì bất kỳ chuyện gì mà mè nheo với tôi nữa.

Trong mọi chuyện tôi không bao giờ để con gái cảm thấy khó xử, càng không bắt ép con phải chấp nhận một thực tế hoặc đạo lý nào đó, tôi là người lớn, phải có trách nhiệm động não, nghĩ cách trong mọi vấn đề. Ví dụ như chuyện tại sao phải đi làm, thông qua “giảng giải” sẽ không thể giúp con hiểu ra vấn đề, đưa con đến tận nơi tham quan, con sẽ hiểu ngay và cũng trở nên hiểu chuyện hơn.

Phụ huynh không tức giận, con trẻ không gây chuyện

Kỳ nghỉ nọ, tôi đã chơi ở nhà bạn tôi 3 ngày, hồi ấy con trai bạn tôi mới hơn 2 tuổi, rất nghịch ngợm, cha mẹ không cho làm cái gì, bé lại đòi làm cho bằng được, dường như cố tình chọc tức cha mẹ. Ví dụ lúc ăn cơm, thức ăn và cơm vừa được đưa lên, mẹ nói với bé “con đừng động vào nhé” thì bé lại cho thìa vào đĩa đảo lung tung. Mẹ bảo để mẹ xúc cơm cho thì bé đòi tự xúc, mẹ liền nói “thế con tự xúc đi, đừng làm đổ vãi nhé”, vừa nói dứt lời, cậu càng lại cố tình để cơm vãi ra ngoài.

Bạn tôi nói chị thật sự thấy mệt vì cậu con trai, nói con trai khó nuôi hơn con gái. Nhưng tôi thấy được rằng, cô ấy quản con quá nhiều, dọa nạt, phê bình quá nhiều, thế rồi tôi nói với cô ấy rằng để tớ trông cho cậu 2 ngày.

Trong 2 ngày này, tôi cố gắng lựa theo ý cậu bé, cậu bé muốn làm gì thì làm, gần như tôi không ngăn cản hay phê bình. Ví dụ cậu bé vứt hộp giấy ăn từ tràng kỷ xuống sàn nhà rồi nhìn thoi, đợi phản ứng của tôi. Tôi biết cậu bé đang phát tín hiệu thách thức tôi, đợi tôi tức giận, nhưng tôi không tiếp chiêu, tôi chỉ cười rồi nhặt và đặt lên tràng kỷ. Cậu bé lại vứt xuống và quan sát nét mặt của tôi, tôi lại cười và nhặt lên. Cứ như vậy, cậu bé không ngừng vứt, còn tôi thì không ngừng nhặt, cuối cùng cậu không quan sát tôi nữa mà chơi rất nhiệt tình, mỗi lần vứt lại cười lớn, tôi cũng cười cùng cậu bé, không biết bao nhiêu lần như thế, cậu kiên trì vứt, tôi cũng kiên trì nhặt.

Cô bạn tôi đứng bên cạnh tỏ ra không thể kiên nhẫn được nữa, tôi liền ra hiệu cho cô không cần phải quan tâm. Cuối cùng, cậu bé đã chơi chán, không muốn vứt nữa. Có lẽ lúc đầu cậu bé cũng muốn chọc tức tôi, nhưng sau khi phát hiện ra tôi không bực bội, vứt hộp giấy đã biến thành một trò chơi đơn thuần. Mỗi quan hệ thân thiện giữa chúng tôi được bắt đầu từ đây.

Một lát sau, cậu bé bắt đầu xé một cuốn truyện thiếu nhi, cô bạn tôi lại muốn ngăn con, nhưng tôi vội nói, cứ để con xé, rất nhiều đứa trẻ ban đầu không phải “đọc sách” bằng mắt mà là bằng miệng hoặc tay, không cần phải cầm đoán trẻ, việc này còn rèn luyện được sự khéo léo cho đôi tay. Thấy không có ai quản, cậu liền xé một tờ giấy thành nhiều mảnh và vứt xuống đất, sau đó lại xé một tờ truyện thành hai phần rồi không hào hứng với chuyện xé sách nữa mà “phá hoại” kiểu khác.

Trong hai ngày này, tôi và bạn tôi kiên trì không can thiệp vào việc của con. Có thể đối với cô bạn tôi, đây là một chuyện đau khổ, chị nói đùa rằng mình đang phải nhịn đến mức sắp xuất huyết nội tạng rồi.

Nhưng chẳng mấy chốc đã nhìn thấy kết quả, sang ngày thứ ba, cậu bé không còn chống đối người lớn nữa, và cũng không để tâm đến sắc mặt của mẹ nữa, tinh thần thoải mái hơn rất nhiều. Trước khi ra khỏi nhà, tôi và cô bạn ngồi ở bàn ăn trang điểm, cậu bé cầm một thỏi son của tôi lên. Tôi mang đi hai thỏi son, một thỏi đã bị cậu phá hỏng, không thể để cậu phá hỏng thỏi này nữa. Và thế là tôi liền thò tay ra và nói, con đưa cho cô nào, cô cần dùng cái này. Thế mà cậu bé lại đưa ngay cho tôi, chăm chú nhìn tôi mở nắp và sử dụng. Mắt bạn tôi sáng lên, chúng tôi đều cười thầm – đây là việc mà trước đây cậu bé không bao giờ làm.

Sau đó thỉnh thoảng tôi lại có cuộc nói chuyện qua điện thoại với bạn mình, cô ấy nói sau lần tôi đến chơi, con trai biết nghe lời hẳn lên, không chống lại cô nữa, hiện tại cô cảm thấy nuôi dạy con không còn vất vả như ngày trước. Trên thực tế, người thay đổi nhiều nhất là cô ấy. Tính tình của cô ấy ôn hòa rồi, có thể nhìn nhận một cách tích cực về các hành vi của con, không coi sự khám phá bình thường của trẻ nhỏ là sự phá hoại, tiếp nhận hành vi của con, giảm thiểu sự hạn chế, can thiệp đối với con, cho con được tự do tối đa. Trong lòng trẻ không có sự chống đối, dĩ nhiên trẻ sẽ trở nên nghe lời hơn.

Đóng vai “người giám sát”, làm việc nhiệt tình hơn

Khi Viên Viên tầm 3-4 tuổi, tôi cũng như bao bà mẹ khác, mong con học được cách tự thu dọn đồ chơi của mình. Lúc đầu cách tôi hướng dẫn Viên Viên thu dọn đồ chơi rất trực tiếp, là nhắc con chơi xong đồ chơi phải tự thu vào, nhưng cô bé luôn luôn bỏ sót, tôi lại phải nhắc liên tục rằng, chỗ này còn cái ô tô, chỗ kia cũng phải thu dọn. Kết quả là cô bé rất không thoải mái với chuyện dọn dẹp đồ chơi và làm cũng rất bị động, một thời gian dài mà không có tiến bộ gì, tôi luôn phải bám theo nhắc nhở.

Sau khi ý thức ra được vấn đề, tôi bắt đầu nghĩ cách.

Một hôm, tôi nói với Viên Viên rằng, trước đây đều là mẹ chỉ huy con thu dọn đồ chơi, hôm nay con sẽ chỉ huy mẹ, để mẹ thu dọn được không? Nghe thấy vậy, Viên Viên liền đồng ý ngay, bảo vâng, vẻ rất phấn khởi vì được nắm quyền trong tay, mắt nhìn ra bốn xung quanh, quan sát xem những món đồ nào cần phải thu lại.

Tôi bắt chước dáng vẻ hàng ngày của con gái, chỉ dọn những đồ chơi trước mặt rồi bảo mẹ thu xong rồi. Với vai trò là người giám sát, Viên Viên bắt đầu có việc để quản, bảo với tôi chỗ này có cái chưa thu, chỗ kia cũng phải thu dọn lại. Tôi ngoan ngoãn nghe con chỉ huy, dọn hết lần này đến lần khác, cho tới khi nào con bảo đã thu dọn xong.

Thực ra vẫn còn mấy món đồ chơi nữa chưa được dọn, con gái không chú ý, và tôi cũng không nói ra, sợ rằng làm như thế sẽ làm con cụt hứng. Tối đến nói chuyện qua điện thoại với ông xã đang đi công tác, tôi cố tình khoe với ba Viên Viên, sau đó ba liền nói chuyện với con gái và biểu dương cô bé.

Lần thu dọn đồ chơi tiếp theo, vẫn là Viên Viên đóng vai người giám sát, tôi dọn dẹp. Sau khi thu dọn xong đồ chơi tôi nói, con gái chỉ huy giỏi quá, đồ chơi cũng được thu dọn rất gọn gàng. Nhà vẫn còn hơi bừa bộn, hay là con chỉ huy mẹ dọn phòng một lát nữa cho

sạch hơn? Thực ra vẫn còn hai ba món đồ chơi con chưa nhìn thấy, tôi cũng giả vờ không nhìn thấy và tạm thời chưa cất đi.

Viên Viên còn đang phân chấn, thấy tôi nói vậy lại càng cao hứng hơn, nhìn bốn xung quanh rồi bảo tôi đặt tấm gối tựa lưng trên sofa vào vị trí, sau đó lại bảo tôi mang cốc uống nước trên tràng kỷ vào bếp, rồi treo quần áo đang để trên sofa lên,... Trong quá trình làm những việc này, tôi vờ vô tình phát hiện ra hai ba món đồ chơi vừa nãy chưa thu dọn và nói: “À, vừa nãy chưa chú ý cái này” rồi bỏ đồ chơi vào giỏ, sau đó lại kín đáo thu dọn những thứ Viên Viên chưa chỉ huy được.

Chẳng mấy chốc phòng ốc đã gọn gàng, ngăn nắp, tôi vui vẻ nhìn bốn xung quanh và nói, con gái chỉ huy đầu vào đây, nhà cửa sạch sẽ hẳn lên. Viên Viên cũng cảm nhận được sự khác biệt giữa lúc trước khi thu dọn và sau khi thu dọn, cô bé tỏ ra hết sức hài lòng.

Hai ba ngày tiếp theo, đều là Viên Viên chỉ huy, mẹ thu dọn. Khả năng quan sát của con gái đã tốt hơn mấy hôm trước, chỉ huy ngày một tốt hơn. Nhưng tôi biết không thể tiếp tục như thế này mãi được, thế nên hôm ấy sau khi thu dọn xong, tôi nói với con, trước đây mẹ chỉ huy con làm việc, mấy ngày hôm nay con là người chỉ huy, mẹ làm việc, từ mai sẽ thế này, hai mẹ con mình thay nhau làm chỉ huy, con thấy thế có được không? Viên Viên đồng ý, thế nên mấy ngày tiếp theo dọn dẹp phòng ốc, tôi và con gái đổi vai cho nhau, lúc thì làm chỉ huy, lúc lại là người thu dọn. Khi làm người thu dọn, tôi cố tình nói sẽ cố gắng làm tốt nhất để sĩ quan chỉ huy không có việc gì làm. Thế nên đến khi làm người thu dọn, Viên Viên cũng cố gắng làm tốt nhất. Rõ ràng là cô bé đã biết phát hiện cái nào cần thu dọn, cố gắng làm cho thật tốt chứ không như lần trước, chỉ đối phó qua loa cho xong. Khi đóng vai người thu dọn, tôi cố tình để sót, cho con có cơ hội phát huy quyền chỉ huy. Khi đóng vai người chỉ huy, tôi vừa tỏ ra giám sát rất chặt chẽ vừa nhắm mắt cho qua một số chi tiết, để con không cảm thấy khó xử. Tóm lại là

tôi cố gắng thấu hiểu năng lực của một đứa trẻ như con, không yêu cầu quá cao; đồng thời lại để con cảm thấy tự hào về những điều mình đã làm được, cảm nhận được rằng làm việc nhà không phải là chuyện phức tạp.

Chuyện này tôi không duy trì lâu, chơi được một thời gian rồi thôi, chủ yếu là do Viên Viên không còn hứng thú nữa, tôi cũng lười kiên trì, thế nên Viên Viên cũng không rèn được thói quen ngày ngày chủ động thu dọn đồ chơi. Nhưng tôi tin rằng mình đã thu hoạch được một số điều, từ đó trở đi, mỗi khi thu dọn đồ chơi hoặc phòng ốc, Viên Viên tiến bộ hẳn lên, tôi cảm thấy như thế là đủ rồi.

Trong quá trình trưởng thành của con gái, rất nhiều kỹ năng lao động như rửa bát, giặt quần áo, thu dọn bàn học,... tôi đều áp dụng hình thức khơi gợi niềm hứng thú như thế, để con cảm nhận là chính chứ không phải để con cảm thấy làm việc nhà rất nặng nhọc. Một đứa trẻ nhỏ như thế, quan trọng là nắm được những kỹ năng lao động sơ bộ, cảm nhận được sự thành công trong lao động chứ không phải ngày ngày đi làm bao nhiêu việc. Những kỹ năng và niềm hứng thú ban đầu này là chất xúc tác để tương lai trẻ có thể hình thành năng lực sống bình thường.

Chỉ ở giai đoạn mầm non và tiểu học, Viên Viên bị tôi “gài bẫy” làm một số việc nhà, sau khi vào cấp hai, con không làm việc nhà nữa. Vì quỹ thời gian của con rất hạn hẹp, ngoài làm bài tập, còn phải đọc sách, chơi game, tập đàn,... tôi không nỡ lòng để việc nhà lấy đi thời gian của con. Làm việc nhà là chuyện đơn giản, chỉ cần trẻ không chán ghét, đến lúc cần làm, tự nhiên sẽ làm được. Sau khi Viên Viên thi đại học xong, tôi gọi con gái ra nấu ăn cùng tôi, thấy con khá khéo tay, lần đầu tiên thái sợi khoai tây, mặc dù vẫn còn hơi lóng ngóng nhưng sợi khoai tây rất đều và nhỏ. Khi làm những công việc khác, cũng là lúc đầu hơi vụng về, nhưng chẳng mấy chốc đã thành thạo, làm vừa nhanh vừa đều vào đấy. Mặc dù hiện tại, Viên Viên không phải là cao thủ trong chuyện làm việc nhà, nhưng

kỹ năng sống độc lập đã không còn là vấn đề. Với tư cách là người mẹ, tôi đã rất hài lòng về điều này.

Mấy câu chuyện tôi kể ở trên đều là những ví dụ cá biệt, sự việc khác nhau, phương pháp giải quyết cũng không giống nhau, thực tế là chúng đều có một sợi chỉ đỏ xuyên suốt – mọi câu chuyện đều cho chúng ta thấy được rằng, thế gian này không có đứa trẻ nào không chịu nghe lời, chỉ cần phương pháp đúng, trẻ em đều là những em bé ngoan. Giáo dục cũng như y tế, giá trị tồn tại của nó được thiết lập trên những điểm tương đồng giữa con người với con người, không nắm bắt được những điểm tương đồng này sẽ không tồn tại năng lực đối phó với sự khác biệt. Do đó, “giáo dục” không nằm trong những lời phát ngôn đao to búa lớn, cũng không nằm ở mục tiêu xa vời, mà nằm ở những chi tiết nhỏ trong cuộc sống hiện tại, làm tốt các chi tiết tức là làm tốt được giáo dục.

Trong Kinh Kim Cương có nói, bất kỳ một hạt cát dưới sông Hằng đều bao hàm cả vũ trụ. Mỗi đứa trẻ cũng đều là một vũ trụ nhỏ, cần chúng ta phải đối xử một cách chân thành với trái tim khiêm nhường. Với tư cách là cha mẹ hoặc giáo viên, làm thế nào để kiểm nghiệm phương pháp chúng ta đối xử với trẻ có đúng hay không? Làm thế nào để không bị một số người gọi là “chuyên gia giáo dục” hoặc “chuyên gia tâm lý” làm cho ngộ nhận? Có một cách kiểm chứng đơn giản: Bạn đang làm cho trẻ khóc, ưu tư, khuất phục hay làm cho trẻ cười, bình tâm, vui vẻ? Đây là cách không những chỉ áp dụng trong việc tự đánh giá bản thân, mà còn có thể dùng để phán đoán trình độ của chuyên gia – không nên dùng ý đồ giáo dục ra để nói chuyện, cũng không nên dùng tên tuổi của chuyên gia để phán đoán cao thấp; dùng nét mặt và phản ứng của trẻ đã đủ để phán đoán sự đúng sai trong giáo dục rồi.

Chỉ cần phương pháp đúng đắn, không những có thể khiến sự việc từ “khó khăn vượt trăm suối ngàn khe” chuyển sang “dễ

DOÃN KIẾN LỢI

dàng như trở lòng bàn tay”, mà còn có thể âm thầm bồi dưỡng phẩm chất tốt đẹp cho trẻ, và để phẩm chất này đồng hành với trẻ suốt cuộc đời. Đây chính là sức hấp dẫn của giáo dục, *bốn lạng có thể đánh bật được cả ngàn cân*.

5

THOÁT KHỎI ĐÀM LẦY TÂM LÝ – CÂU CHUYỆN CỦA TIỂU XUÂN

Tôi tin rằng, một đứa trẻ ham đọc sách, bản năng hướng thiện, hướng tới cái đẹp trong đáy lòng em sẽ không dễ dàng mai một, đây là đốm lửa cuối cùng để em vẫn có thể trở thành một người bình thường dù đã bị tổn thương nghiêm trọng.

Tôi có một thời gian công tác tại một trường tiểu học, gặp một học sinh lớp 4 tên là Tiểu Xuân. Tiểu Xuân có khuynh hướng bạo lực hết sức nghiêm trọng, gần như ngày nào cũng xảy ra xung đột với bạn bè hoặc thầy cô. Có bạn đang đi ngoài hành lang, nhìn Tiểu Xuân một cái, cậu liền nói đấy là “nhìn đểu”. Khi đang xếp hàng, bạn nào vô tình giẫm vào chân cậu, cậu liền bảo là cố tình giẫm vào chân cậu. Thậm chí có bạn hát vu vơ vài câu, Tiểu Xuân liền nói người ta cố tình khoe khoang trước cậu, chế giễu cậu không biết hát,... Tóm lại là mặc dù mọi người đã rất cẩn thận, cố gắng tránh gây rắc rối nhưng vẫn vì vô tình mà chọc giận Tiểu Xuân.

Mỗi lần Tiểu Xuân nổi cáu thì vô cùng đáng sợ, cậu sẽ khóc lóc âm ỉ, ném đồ đạc như người lên cơn điên, đuổi đánh bạn, vừa nghiêng răng ken két vừa gào lên “ta sẽ giết ngươi, ta sẽ vụn đầu ngươi ra, lấy dao băm vằm...”. Nếu thầy cô ra khuyên nhủ cậu, cậu sẽ chửi luôn cả thầy cô, thậm chí cố tình đung chạm vào ngực cô giáo. Trong lúc cậu điên cuồng nhất, thậm chí thầy dạy thể dục

cũng không kiểm soát được. Nghe nói các thầy cô đã làm rất nhiều công tác tư tưởng cho cậu bé này, thậm chí nhà trường còn mời chuyên gia tâm lý về hỗ trợ tâm lý cho cậu nhưng đều không đem lại được kết quả gì.

Mẹ Tiểu Xuân nghe theo lời kiến nghị của một số thầy cô, đưa cậu đến khoa tâm thần của bệnh viện khám bệnh, có bệnh viện chẩn đoán là mắc chứng tăng động, có bệnh viện lại kết luận là mắc chứng tự kỷ, uống khá nhiều thuốc rồi, nhưng các loại thuốc này ngoài việc khiến cậu vật vờ buồn ngủ trong giờ học ra, không có tác dụng gì khác.

Cô giáo chủ nhiệm lớp Tiểu Xuân nói với tôi rằng, thực ra cậu bé này hết sức thông minh, rất ham đọc sách, gần như trong giờ học không bao giờ nghe giảng nhưng thành tích học tập lại không tồi. Chỉ có điều trong lớp có một học sinh như thế, cả giáo viên và học sinh đều không được yên ổn ngày nào, lúc nào cũng phấp phồng lo lắng, không biết bao giờ cậu “lên cơn”. Các phụ huynh trong lớp đã từng liên kết phản ánh lên nhà trường, nhưng trường không được phép đuổi học, nhưng cũng không tìm được biện pháp giải quyết, đành phải “sống chung với lũ” như vậy.

Hiệu trưởng cũng nói với tôi rằng, vì trong lớp có một học sinh như thế, không ai muốn làm giáo viên chủ nhiệm lớp này, quản lý một học sinh cá biệt còn mệt hơn cả 40 học sinh bình thường. Thậm chí giáo viên còn không muốn giảng bài cho lớp này, giờ học thường xuyên bị Tiểu Xuân quấy rối. Trước đây các thầy cô thường xuyên mời phụ huynh của Tiểu Xuân đến trường vì cậu gây chuyện, nhưng hiện giờ cũng chẳng buồn tìm nữa, bà ngoại và mẹ cậu cũng rất ít đến trường, thậm chí không đi họp phụ huynh. Hiệu trưởng sợ một ngày nào đó Tiểu Xuân gây ra chuyện gì nghiêm trọng nên đã liên hệ với đồn công an ở gần, đề phòng nhỡ xảy ra chuyện gì thì được cơ quan công an hỗ trợ ngay.

Lần đầu tiên gặp cậu bé này, tôi có cảm giác như tinh thần của cậu đã gần như suy sụp hoàn toàn. Trong giờ ra chơi, tất cả bạn bè đều tránh cậu thật xa, cậu lang thang ngoài hành lang một cách vô định như một cô hồn, ánh mắt ngơ ngác và đầy vẻ đối địch, xen lẫn vào đó là nỗi ai oán và tuyệt vọng. Trạng thái của cậu khiến tôi vô cùng sửng sốt. Nếu cứ tiếp tục thế này thì cuộc đời này chắc Tiểu Xuân chỉ có hai chỗ để đi, hoặc là bệnh viện tâm thần hoặc là nhà tù, và một số giáo viên, học sinh vô tội nào đó có thể sẽ bị cậu làm tổn thương, do đó buộc phải nhanh chóng nghĩ cách để cải thiện tình hình cho cậu bé này.

Tôi đã đi gặp mấy giáo viên tiếp xúc khá nhiều với Tiểu Xuân để tìm hiểu tình hình của cậu, đặc biệt là hoàn cảnh gia đình em. Cha mẹ Tiểu Xuân li dị nhau, ba Tiểu Xuân rất ít khi về thăm em, mẹ em là một người mạnh mẽ, tự mở một công ty nhỏ, rất ít khi quan tâm đến con. Sau khi chào đời, Tiểu Xuân sống với ông bà ngoại. Ông ngoại Tiểu Xuân rất nhu nhược, còn bà ngoại thì cũng rất mạnh mẽ. Hai năm đầu Tiểu Xuân mới đi học, bà ngoại thường xuyên đến trường gây chuyện, luôn nói bạn bè và giáo viên bắt nạt Tiểu Xuân. Cô chủ nhiệm cũ của Tiểu Xuân cứ nhắc đến bà ngoại em là lắc đầu và nói chưa bao giờ gặp người nào vô lý như thế. Chỉ có điều gần một năm nay, do những biểu hiện của Tiểu Xuân ở trường đã rất nghiêm trọng, mấy lần ban giám hiệu khuyên khéo họ nên cho Tiểu Xuân chuyển trường hoặc nghỉ học, bà ngoại em mới đỡ đi được phần nào. Nhưng đồng thời bà cũng tuyên bố là nhà trường không thể bắt Tiểu Xuân chuyển trường hoặc nghỉ học. Vì Tiểu Xuân có bệnh, trường không cho Tiểu Xuân theo học là phân biệt đối xử, bà sẽ nhờ báo chí phản ánh lên sở giáo dục. Thấy vậy nhà trường cũng sợ nên không dám nói gì nữa, đành phải để tạm như vậy.

Những thông tin này đã đủ để tôi đoán được ra rằng sau khi chào đời, Tiểu Xuân đã gặp phải môi trường giáo dục tồi tệ như thế nào, đồng thời cũng khiến tôi đoán được tại sao Tiểu Xuân lại

ra nông nổi như bây giờ. Ngay từ khi chào đời cậu bé đã không được nhận tình yêu của cha mẹ như bao đứa trẻ bình thường khác, sống trong cuộc sống gia đình tồi tệ như thế, đến trường lại thường xuyên bị giáo viên giảng giải đạo lý, giáo huấn, dường như mọi lỗi lầm đều do em gây ra, chặn đứng mọi cảm xúc của em. Như thế, làm sao tinh thần của cậu bé có thể bình thường được? Nghĩ đến thôi đã thấy xót xa!

Tôi biết sẽ rất khó để làm công tác tư tưởng cho Tiểu Xuân, buộc phải tìm một cửa đột phá, trước hết là phá vỡ những trở ngại để có thể tiếp xúc, chuyện trò với Tiểu Xuân, để em chấp nhận được người tiếp xúc với mình, sau đó mới cải thiện tâm lý cho em.

Tiểu Xuân thích đọc sách và đọc được khá nhiều sách. Tôi nghĩ đây là cách tôi có thể tiếp cận với cậu bé, và cũng là tiền đề để tôi vẫn có thể gửi gắm hi vọng vào cậu bé. Tôi tin rằng, một đứa trẻ ham đọc sách, bản năng hướng thiện, hướng tới cái đẹp trong đáy lòng em sẽ không dễ dàng mai một, đây là đốm lửa cuối cùng để em vẫn có thể trở thành một người bình thường dù đã bị tổn thương nghiêm trọng.

Tôi bắt đầu từ việc nhờ Tiểu Xuân giúp tôi một việc nhỏ.

Tôi tìm một bài viết phù hợp dài hơn 1.000 chữ để đăng trên website của trường, cố tình đánh sai mấy chữ trong đó và để một vài câu có lỗi rồi in ra, sau đó tôi gọi Tiểu Xuân lên. Tôi nói với cậu bé rằng, cô nghe cô giáo chủ nhiệm em nói em rất ham đọc sách, cô đoán chắc chắn trình độ viết văn của em khá hơn các bạn khác trong lớp. Cô có một bài viết phù hợp đăng lên website của trường, nhưng phát hiện thấy trong bài có một số chữ đánh sai, cô không có thời gian đọc lại, em có thể giúp cô được không?

Có thể câu nói của tôi đã khiến Tiểu Xuân cảm thấy bất ngờ, cậu bé nhìn tôi một lát rồi lại nhìn ra chỗ khác, nét mặt lạnh lùng, không

nói được cũng chẳng bảo không. Có thể là em không tự tin, có thể là em không tin có người còn đánh giá cao em, nhờ em giúp việc nọ việc kia. Tôi không để tâm đến nét mặt của em mà nói sơ qua về cách sử dụng ký hiệu trong quá trình biên tập, đồng thời nói với em rằng nếu thấy câu nào viết không phù hợp thì có thể sửa, sau đó bảo Tiểu Xuân mang bản thảo về.

Sáng hôm sau, Tiểu Xuân mang bản thảo đến, cậu bé vẫn không nói lời nào mà chỉ đứng bên bàn làm việc của tôi với nét mặt vô cảm. Tôi đọc nhanh bản thảo thì thấy em sửa rất tốt, không những sửa được toàn bộ các chữ viết sai, mà còn sửa cả những câu mắc lỗi. Tôi khen Tiểu Xuân một cách rất chân thành rồi lại lấy ra một bản thảo khác và nói với cậu bé, em biên tập rất tốt, em giúp cô thêm một lần nữa nhé, biên tập cả bài viết này nữa?

Tiểu Xuân cũng không nói gì, nét mặt vô cảm ngập ngừng trong giây lát, đón lấy bản thảo rồi đi ra. Tôi cảm nhận được rất rõ lần này đến gặp tôi, tinh thần của em đã khá hơn rất nhiều so với lần đầu tiên.

Khi nộp hai bản thảo được Tiểu Xuân biên tập lên bộ phận phụ trách IT của trường, tôi đã dặn nhân viên phụ trách không xóa tên người biên tập, tôi tin Tiểu Xuân sẽ đọc được trên website của trường.

Lấy đó làm bước đột phá, sau đó tôi lại nhờ Tiểu Xuân biên tập bản thảo hộ mấy lần nữa, mỗi lần đến nhận bản thảo, tôi đều chuyện trò vài câu với em. Và tôi cũng bắt đầu mượn sách hoặc tặng sách cho cậu bé, như thế chủ đề câu chuyện giữa chúng tôi đã nhiều hơn. Tóm lại việc tôi cần làm là để cậu bé thoải mái, không hề cảm thấy căng thẳng về mặt tâm lý.

Tiểu Xuân bắt đầu tin tưởng tôi, từ đó trở đi, mỗi lần sau khi xảy ra xung đột với bạn bè hoặc giáo viên, chắc chắn Tiểu Xuân sẽ lên văn phòng của tôi để xả giận. Hơn một tháng đầu, gần như ngày

nào cậu bé cũng vừa khóc vừa bước vào phòng làm việc của tôi, có khi là cô giáo chủ nhiệm hoặc các giáo viên khác đưa lên, có lúc là cậu tự đến. Bất luận bận đến đâu, tôi đều gác công việc sang một bên để chuyện trò với em.

Qua lời kể của một số giáo viên, Tiểu Xuân là người không bao giờ giao lưu với người khác và cũng không biết chuyện trò. Đúng là như vậy, lúc đầu đến phòng làm việc của tôi, Tiểu Xuân cũng không nói gì với tôi mà chỉ khóc hoặc hậm hực lẩm bẩm vài câu gì đó, dường như đang chửi ai đó. Trong tình huống này tôi không ép cậu bé phải nói, mà chỉ thân thiện, lắng lẽ lắng nghe em khóc và chửi đồng, hoàn toàn không kích nộ em. Sau khi đợi Tiểu Xuân bình tĩnh trở lại, cho dù em đáp lời hay không, tôi vẫn nói vài câu đơn giản với em rồi cho em đọc sách hoặc đưa cho em mấy tờ giấy để em vẽ vờ linh tinh, tôi tiếp tục làm việc của tôi, hai bên không làm phiền đến nhau. Thường Tiểu Xuân sẽ chơi ở phòng làm việc của tôi trong 1-2 tiết học, cho đến khi nào tinh thần bình tĩnh trở lại mới quay về lớp học.

Dần dần, Tiểu Xuân bắt đầu chịu nói ra nỗi ám ức và bất bình của mình trước mặt tôi. Thời gian đầu, cậu bé thường tự nói cho hả giận, không hề có sự tương tác gì với tôi. Mặc dù tôi nhận ra được rằng Tiểu Xuân thường ngang ngạnh, luôn theo lối tư duy vô lý, và cũng rất nhiều câu không ra đầu vào đầu, nhưng tôi không ngắt lời cậu và cũng rất ít khi đứng trên mặt tích cực khuyên nhủ em. Thậm chí nhiều lúc vì muốn xoa dịu tình hình, tôi còn cố tình dựa theo lời Tiểu Xuân phê bình người khác vài câu.

Tiểu Xuân ngày càng tin tưởng vào tôi, ngày càng tỏ ra thoải mái trước mặt tôi, cho dù cậu bé tỏ ra chán chường hay cao ngạo, thái độ hoàn toàn không đối lập với tôi, và thế là chúng tôi bắt đầu nói chuyện được với nhau, mặc dù cậu bé thường câu trước không nhập với câu sau, trả lời không trúng câu hỏi, nhưng một điều rất rõ là em đã chịu bày tỏ lòng mình, biết cách diễn đạt và chuyện trò hơn.

Dần dần tôi phát hiện ra rằng, cho dù xảy ra xung đột với người bạn hoặc giáo viên nào ở trường, cuối cùng Tiểu Xuân luôn trút giận lên đầu mẹ và bà ngoại em. Qua những câu chuyện mà Tiểu Xuân nói, dần dần tôi đã lắp ghép được bức tranh về cuộc sống gia đình của cậu bé.

Mẹ Tiểu Xuân không gặp con nhiều, lúc thì cứng như trứng, lúc lại tỏ ra hận con đến tận xương tận tủy. Thường xuyên mua cho cậu bé rất nhiều quần áo, đồ điện tử, đồ ăn, đồ dùng, tiêu tiền không tiếc, nhưng cứ về đến nhà, hai mẹ con lại cãi nhau, kết thúc là một trận đòn.

Một lần, Tiểu Xuân bình thản nói với tôi rằng: “Hôm qua mẹ em lại bạt tai em một cái”. Tôi hỏi tại sao, cậu bé liền đáp: “Chẳng tại sao cả, mẹ em thích như thế, nói được hai ba câu, thấy không ổn là bạt tai”. Tiểu Xuân nói với giọng rất bình thản, không hề bộc lộ cảm xúc gì, tôi sững sờ nhìn cậu bé, nét mặt em vô cùng lạnh lùng, không nhìn tôi mà lẩm bẩm: “Hiện nay cứ nhìn thấy mẹ em giơ tay lên là em lại tránh sang một bên theo phản xạ, thực ra có lúc là mẹ vuốt tóc mà thôi”.

Tình yêu của bà ngoại Tiểu Xuân dành cho em cũng rất không bình thường, lúc thì chiều chuộng, lúc thì đánh mắng thậm tệ, kiểm soát chặt chẽ, giống hệt mẹ em. Một lần Tiểu Xuân buông một câu: “Bà ngoại em mà chết sớm hơn thì tốt biết mấy, nhưng mẹ vẫn sống nhiều năm nữa, làm sao họ chết sớm được?”. Mặc dù sững sờ nhưng tôi không ngăn cản việc Tiểu Xuân nói ra những lời như thế, và tôi cũng không có sự phản ứng quá độ về những câu nói này mà vẫn bình tĩnh, thân thiện lắng nghe như nghe bao câu nói bình thường khác.

Gần như tôi không hề làm công tác khuyến nhủ theo chiều hướng tích cực gì với Tiểu Xuân, sau khi cậu bé thỏa sức trút bày nổi lòng, tôi sẽ phân tích một cách thành thực và khách quan vấn đề của mẹ và bà ngoại Tiểu Xuân, nói cho em biết họ làm sai ở đâu,

rồi tôi còn cùng em phân tích vấn đề của một số giáo viên vài năm xảy ra gần đây, tôi muốn để Tiểu Xuân biết rằng, em không phải là đứa trẻ xấu ngay từ khi sinh ra, hiện tại em đang có một số vấn đề, nhưng những vấn đề này đều do gia đình và nhà trường gây ra.

Đồng thời tôi còn cố gắng nắm bắt những ưu điểm của Tiểu Xuân, để cậu bé biết rằng mình là đứa trẻ bình thường, đáng yêu biết bao. Một lần, Tiểu Xuân khoe đang đọc bộ Harry Potter lần thứ hai và em cũng đang viết tiểu thuyết khoa học viễn tưởng, nhưng em sẽ không cho bất kỳ ai xem truyện mình viết. Tôi tin rằng thực ra em muốn cho tôi xem, nếu không em đã không kể với tôi rằng em đang viết truyện, thế nên tôi liền tỏ ra rất có hứng thú với việc này, hỏi em có thể chiếu cổ trường hợp của tôi và cho tôi xem không. Tiểu Xuân không đồng ý, lắc đầu rồi không nói gì nữa mà về. Ngày hôm sau em lại mang một cuốn vở dày đến, bên trong là tiểu thuyết em đang viết dở, lúc ấy đã viết được 5, 6 trang, tầm khoảng 3.000 chữ. Câu chuyện mà em viết có dấu vết mô phỏng Harry Potter, nhưng câu văn súc tích, toàn bộ là viết tay, rất ít phải chỉnh sửa, nhìn sẽ biết là viết liền một mạch. Trong cuộc đời giáo viên của mình, thật sự tôi được gặp rất ít học sinh viết văn hay như thế, tôi thật sự khâm phục tài năng của em. Tiểu Xuân rất ít khi nộp vở tập làm văn, chỉ cần đi học em không gây chuyện, thi cử qua được là các giáo viên đã cảm thấy tốt lắm rồi, thế nên họ cũng không bắt ép em phải nộp bài tập. Qua câu chuyện em viết có thể thấy, trình độ viết lách của em cao hơn hẳn so với bạn bè cùng lớp, tương lai hoàn toàn có thể trở thành nhà văn.

Câu chuyện này khiến tôi và Tiểu Xuân càng gần gũi nhau hơn, chúng tôi có nhiều chủ đề để nói chuyện hơn. Mỗi lần viết xong một đoạn là Tiểu Xuân lại mang đến cho tôi đọc, tôi chỉ chia sẻ niềm vui sáng tác với cậu bé và cố gắng không phát biểu ý kiến, không đảo lộn ý tưởng và lòng tin của cậu bé, bảo vệ lòng nhiệt tình trong sáng tác của em. Tôi để Tiểu Xuân cảm nhận được rằng, cái mà tôi

đọc được là tiểu thuyết dài kỳ của một tác giả nhỏ tuổi, chứ không phải là bài văn của một học sinh nộp cho cô giáo xem. Tôi tin rằng, một đứa trẻ, chỉ cần trong em vẫn tồn tại một chút lòng tự trọng, cảm thấy mình có điểm được mọi người đánh giá cao thì sẽ không sa đọa hoàn toàn.

Trong quá trình chuyện trò với Tiểu Xuân, nguyên tắc mà tôi kiên trì là không áp đặt, không tỏ vẻ ta đây, diêm đạm, lý trí. Tôi cảm nhận được rằng em đã có được niềm vui vì cuối cùng đã được một người thấu hiểu, mỗi lần rời khỏi văn phòng của tôi, Tiểu Xuân đều mang theo niềm vui của riêng mình.

Thực ra trọng điểm công việc của tôi là phụ huynh của Tiểu Xuân, nội dung rất đơn giản, đó là ngăn không cho họ đánh mắng cậu bé nữa, yêu cầu họ bỏ đi những quy định hà khắc trong gia đình. Nhưng đây là khâu khó khăn nhất, quá trình này tiêu tốn nhiều thời gian và công sức nhất.

Đầu tiên tôi tìm gặp mẹ Tiểu Xuân, để chị biết về mối quan hệ giữa việc từ lâu chị đối xử với con rất hà khắc và tình trạng hiện tại của cậu bé, yêu cầu chị về nhà không đánh mắng con nữa, không nên dùng các quy định trong nhà để hạn chế con. Lúc đầu mẹ Tiểu Xuân không thể hiện sự thiện chí với tôi và không thừa nhận mình thường xuyên đánh con, chị nói là rất ít khi đánh con, sau đó lại ca thán con mình quá bướng bỉnh, không thể bảo ban được, đồng thời nói mình vất vả vì con thế nào,... lời nói thể hiện rõ sự chán chường và bất lực trước Tiểu Xuân, dường như chị muốn chứng minh mọi vấn đề là do bản tính của cậu bé gây ra, ảnh hưởng từ gen di truyền của người cha. Đồng thời chị đặc biệt nhấn mạnh đến chứng tăng động và tự kỷ của Tiểu Xuân, nói vì mỗi bệnh viện có một kết luận khác nhau, chị nhất định sẽ phải tìm ra rốt cuộc con mắc bệnh nào. Nhưng tôi cảm nhận được rằng khi nói ra những điều này chị không hoàn toàn tự tin, điều

này khiến tôi có lòng tin với việc cải thiện phương pháp nuôi dạy con của chị.

Tôi biết trong một thời gian ngắn mẹ Tiểu Xuân không thể chấp nhận thực tế mọi vấn đề của Tiểu Xuân đều xuất phát từ cách nuôi dạy thất bại của chị, do đó lúc ấy tôi không thuyết giáo, giảng giải đạo lý cho chị nghe mà tỏ ra hết sức đồng tình, thông cảm, mục đích cũng là để chị không bác bỏ những việc tôi đang thực hiện.

Tiếp theo tôi dựa vào kế hoạch của mình, liên tục chuyện trò, liên hệ với mẹ Tiểu Xuân, thường xuyên gọi điện thoại cho chị, trong tháng đầu tiên, trung bình mỗi ngày tôi gọi điện thoại một lần. Tôi không ngừng nhấn mạnh thông tin không nên đánh con, đồng thời gợi ý cho chị một số cách làm cụ thể trong những vấn đề cụ thể, để chị biết rằng thật sự có cách tốt hơn là đánh mắng. Đồng thời tôi cũng không ngừng bày tỏ thông điệp rằng Tiểu Xuân có tố chất thông minh, hiểu biết, để chị có lòng tin vào con trai mình.

Quá trình này khiến tôi vô cùng khó khăn, đau khổ và mất rất nhiều công sức, nhưng tôi vẫn kiên trì, cố gắng nghĩ cách để làm thật tự nhiên. Thực tế đã chứng minh được rằng nỗ lực của tôi là có hiệu quả, thái độ của mẹ Tiểu Xuân bắt đầu tốt lên, chị bắt đầu kiểm soát được hành vi đánh con của mình. Vốn chị là một người rất áp đặt, mạnh mẽ, nhưng khi nói chuyện với tôi, dần dần chị đã biết cách lắng nghe.

Tôi không ngừng nghĩ cách để nhấn mạnh về sự thay đổi trong thái độ của chị đã có tác động tích cực tới Tiểu Xuân, để chị biết được rằng mình làm mỗi ngày một tốt hơn, Tiểu Xuân cũng ngày một tiến bộ hơn. Tôi còn bố trí cho chị nhiệm vụ, để chị giám sát bà ngoại Tiểu Xuân, không cho bà cụ đánh mắng cháu nữa. Như thế, khi có ý thức nhắc nhở bà ngoại không đánh Tiểu Xuân, bản thân chị cũng càng phải chú ý kiểm chế mình hơn. Sau đó, chị đã làm được việc ngày nào cũng về nhà chơi với con, một mặt muốn dành cho Tiểu Xuân nhiều tình yêu thương hơn, mặt khác là để ngăn

không cho bà đánh mắng cháu nữa. Số lần Tiểu Xuân bị đánh mỗi ngày một ít, khoảng nửa năm sau, tôi không thấy cậu bé kể về nhà bị đánh nữa.

Do không còn bị đánh mắng nữa nên Tiểu Xuân đã có những thay đổi rất đáng mừng, mỗi xung đột với bạn bè và thầy cô cũng bắt đầu giảm dần và càng ngày càng ít. Cô giáo chủ nhiệm thường xuyên biểu dương Tiểu Xuân trước lớp, nói cậu bé càng ngày càng hiểu chuyện hơn.

Thực ra bạn bè trong lớp cũng rất trong sáng, khi thấy Tiểu Xuân không còn là mối đe dọa nữa thì rất tự nhiên không ít bạn cũng bắt đầu chơi với Tiểu Xuân.

Cứ như thế, sự việc đã đi vào vòng tuần hoàn tốt. Tiểu Xuân bắt đầu có bạn để chơi, số lần cậu bé lên phòng làm việc ngày một ít dần. Nửa năm sau Tiểu Xuân không còn xảy ra xích mích lớn với bạn bè và thầy cô nữa, cũng không phải uống thuốc chữa trầm cảm nữa.

Đương nhiên, không phải mọi vấn đề tâm lý của Tiểu Xuân đều đã được giải quyết, tôi không có đủ khả năng xóa sạch mọi vết thương trong lòng cậu bé, vết sẹo vẫn nằm trong lòng em, thỉnh thoảng em vẫn xuất hiện một số vấn đề. Tiểu Xuân có chỉ số IQ xuất sắc, nhưng chỉ số EQ lại non nớt hơn bạn bè cùng tuổi. Ví dụ vì một chuyện gì đó không vui, em có thể gào khóc dữ dội hoặc nằm gục xuống bàn không nhúc nhích, không chuyện trò với ai. Nhưng em không còn gây sự với mọi người như trước đây, kể cả giận dữ cũng không quá kinh khủng nữa, em đã có khả năng tự kiểm chế bản thân, trạng thái về cơ bản là bình thường. Một số giáo viên trong trường không rõ tình hình đã nói rất bất ngờ rằng, sao tự nhiên Tiểu Xuân lại ngoan ngoãn, hiểu chuyện hẳn lên, chắc là thêm một tuổi cũng phải khác, cứ như biến thành người khác vậy.

Sau khi chuyển công tác khỏi trường tiểu học này, tôi vẫn giữ mối liên hệ với mẹ Tiểu Xuân một thời gian khá dài, cách một thời

gian lại gọi điện thoại cho chị, thỉnh thoảng hai mẹ con chị xảy ra xung đột, không biết giải quyết thế nào, chị cũng sẽ gọi điện cho tôi tâm sự hoặc xin tư vấn. Tôi biết chị đang hết sức nỗ lực để thay đổi bản thân. Thời gian tôi và Tiểu Xuân trực tiếp liên hệ với nhau không nhiều, 2-3 năm tổng cộng chỉ nói chuyện 4-5 lần qua điện thoại. Tôi còn nhớ lần cuối cùng liên hệ với mẹ con Tiểu Xuân là khi cậu bé bước vào cấp hai, thành tích rất tốt. Trong điện thoại, Tiểu Xuân đã vỡ tiếng, cậu bé hào hứng kể cho tôi nghe một số chuyện xảy ra ở trường cấp hai, ngoài ra còn kể gần đây em đọc được những cuốn sách hay nào. Qua điện thoại tôi có thể cảm nhận, trạng thái của em đã tốt hơn cả thời gian tôi mới rời trường.

Chỉ cần không có chuyện gì bất thường xảy ra, tương lai chắc chắn Tiểu Xuân sẽ thi đỗ đại học. Có thể sau này em sẽ trở thành nhà văn, cũng có thể em sẽ trở thành một kỹ sư. Cho dù trở thành gì, ít nhất là em cũng đã trở thành một con người bình thường, có thể có cuộc sống bình thường, đây mới là điều quan trọng nhất, và đó cũng là điều mà tôi – một người giáo viên cảm thấy vui nhất khi nghĩ đến một học sinh.



Chương 5

CHA MẸ TỰ HOÀN THIỆN BẢN THÂN

1

KHÔNG NÓI NÓNG MỚI CÓ GIÁO DỤC

Hậu quả do cha mẹ nóng tính gây ra là gì? Chúng ta có thể miêu tả như sau: Hậu quả nhẹ là con trẻ chống đối, tiêu cực, đa nghi; hậu quả vừa vừa là sau này tính tình trẻ nóng nảy, thích ca thán hoặc ngang ngạnh, hà khắc trong quan hệ với mọi người; hậu quả nặng nề là trẻ mắc chứng trầm cảm nghiêm trọng, có quan niệm tình dục biến thái, mắc chứng tâm thần.

Rất nhiều bậc phụ huynh trong quá trình nuôi dạy con rất hay nổi cáu, quen với việc đổ lỗi cho mỗi lần nổi cáu là do con trẻ không chịu nghe lời, hoặc một hành vi nào đó của trẻ rất tồi tệ. Họ cho rằng mình nổi cáu chỉ là do bất đắc dĩ, là vì muốn giáo dục con. Thực tế là, nổi cáu không những không có tác dụng giáo dục, mà còn là phản giáo dục. Tính tình càng cáu bẳn, hiệu quả giáo dục càng kém. Nóng tính không những giống như chiếc búa khua lung tung, phá hoại mọi thứ, mà thậm chí còn gây ra những bi kịch không cần thiết cho cuộc đời. Nó giống như khí độc phát tán ra không khí, làm tổn hại sâu rộng đến sức khỏe và môi trường.

Hậu quả do cha mẹ nóng tính gây ra là gì? Chúng ta có thể miêu tả như sau: Hậu quả nhẹ là con trẻ chống đối, tiêu cực, đa nghi; hậu quả vừa vừa là sau này tính tình trẻ nóng nảy, thích ca thán hoặc ngang ngạnh, hà khắc trong quan hệ với mọi người; hậu quả nặng

nề là trẻ mắc chứng trầm cảm nghiêm trọng, có quan niệm tình dục biến thái, mắc chứng tâm thần. Phụ huynh nổi cáu ba phần sẽ ảnh hưởng xấu đến trẻ bảy phần. Nói nóng tính là kẻ thù của giáo dục, là cái bẫy của cuộc đời không có gì là quá lời.

Thực ra rất nhiều người hiểu được tác hại của sự nóng tính, chỉ có điều không thể làm được việc không nổi cáu. Không ít bậc phụ huynh thường xuyên hạ quyết tâm sửa tật xấu nóng tính, nhưng mỗi lần gặp chuyện gì không vừa mắt, máu nóng bốc lên đầu là quên hết tất cả. Do đó, bài viết này muốn bàn về vấn đề làm thế nào để khắc phục được tính nóng tính.

Khắc phục tính nóng tính không thể chỉ dựa vào chữ “nhẫn”. Người xưa nói rất hay, trên chữ “tâm” có một “con dao”, tạo thành chữ “nhẫn”. Một vị phụ huynh gửi cho tôi một email với tiêu đề “Em nhịn, em nhịn, em nhịn nhịn nhịn”, tạm thời chưa nói đến nội dung của lá thư thế nào, tiêu đề đọc đã thấy sợ rồi. Dưới bao lưỡi dao như thế, làm sao có thể tránh khỏi sự tổn thương? Một người trên trái tim mang nhiều lưỡi dao róm máu như thế, nếu không bỏ đi, sớm muộn gì cũng gây tổn thương cho mình hoặc người khác.

Ở đây tôi muốn nói về vấn đề, tại sao những người nóng tính lại thường có cơn giận trong lòng? Rốt cuộc “ngọn lửa” trong họ từ đâu mà ra? Biết được nguyên nhân sẽ rất có ích cho việc ngăn ngừa và điều trị, do đó trước hết cần phải truy ngược ngọn nguồn của tật nóng tính.

Những người tính tình nóng nảy, tuổi thơ thường có hai đặc trưng: Một là bên cạnh họ có một người hay nổi cáu, hai là trong lòng thường cảm thấy ảm ức. Chính vì tuổi thơ có hai đặc điểm đó, tương lai người đó rất dễ trở thành người nóng tính.

Vì tính tình của trẻ em mô phỏng người lớn, vai trò làm gương trong hành động của người lớn lớn hơn vai trò răn dạy bằng lời.

Những phụ huynh nóng tính thường xuyên nổi cáu với người ngoài, bạn đời hoặc con cái, điều này trước hết là làm gương xấu cho con, vô hình trung dạy con dùng phương thức mang tính phá hoại để bày tỏ quan điểm khác nhau. Đồng thời những người nóng tính dễ làm cuộc sống gia đình luôn ở trong trạng thái căng thẳng, khiến tâm lý trẻ luôn ức chế, sợ hãi. Khi trưởng thành, chắc chắn trẻ cũng dùng phương thức mang tính tổn thương để bày tỏ sự bất đồng, đặc biệt rất dễ quát mắng bạn đời và con cái. Do vậy, tật nóng tính sẽ được truyền từ đời này sang đời khác, bố nóng tính, con trai càng nóng tính hơn, cháu càng nóng tính hơn nữa. Chuỗi mắt xích luân hồi của gia tộc đã được hình thành như thế, giống như Maria Montessori đã từng nói: “Mỗi sự khiếm khuyết trong tính cách đều do nỗi bất hạnh của tuổi thơ gây nên”.

Bản chất của tính khí là ý hận, ý hận và tư duy tỉ lệ nghịch với nhau, ý hận càng sâu thì khả năng tư duy càng nông. Một số người nóng tính thường nói rằng: Tính tôi là như thế, bản tính thì không thay đổi được. Coi nóng tính là gen di truyền khiến rất nhiều người cảm thấy bất lực trước tính khí nóng nảy của mình và không muốn tự thay đổi. Truy tìm ngọn nguồn của tật nóng tính không phải là để chỉ trích ai, mà là để nhìn rõ khuyết điểm của mình từ đâu mà ra và sẽ dẫn đến hậu quả gì. Chỉ có vậy mới có thể tránh được việc hợp lý hóa tật xấu nóng nảy, mới có sức mạnh cắt đứt chuỗi mắt xích luân hồi này và dễ dàng tha thứ cho những khiếm khuyết trong cuộc sống gia đình.

Làm thế nào để thay đổi tính nóng nảy? Bước quan trọng đầu tiên là lập tức hành động. Tức bắt đầu từ hôm nay, từ việc này, không nổi cáu nữa.

Khắc phục tính nóng nảy có thể bắt đầu luyện tập từ mỗi sự việc khiến mình muốn nổi cáu. Dù cảm thấy mình đang “đóng kịch” thì cũng vẫn phải đóng, trong tình huống trạng thái tinh thần của mình chưa ổn thì cố gắng để hành động ổn trước. Tâm lý học nghiên cứu

phát hiện ra rằng, “tùy ý biểu lộ cảm xúc có thể nhấn mạnh cảm xúc. Ngược lại, cố gắng ức chế cảm xúc, sẽ làm suy giảm cảm xúc”. Đồng thời cảm xúc của con người có tính tương tác, cảm xúc phát đi sẽ phản xạ trở lại, mỗi lần phản xạ đều là một lần nhấn mạnh. Cảm xúc tích cực có sự nhấn mạnh tốt, cảm xúc tiêu cực có sự nhấn mạnh xấu. Aristoteles đã từng nói rằng: “Do làm việc chính nghĩa mà chúng ta trở nên chính nghĩa, do luyện tập tự kiềm chế bản thân mà trở nên biết kiềm chế bản thân, do thực hiện những hành động dũng cảm mà trở nên dũng cảm”. Do đó, nếu chúng ta muốn trở thành người “tính khí ôn hòa” thì chúng ta phải để cho “tính khí ôn hòa” không ngừng gặp gỡ với chúng ta, cố gắng không để tính khí nóng nảy lộ diện.

Trong hầu hết các tình huống, chỉ cần con người được trải nghiệm một lần sự vui vẻ do kiềm chế thói nóng nảy đem lại thì sau này sẽ dễ kiềm chế cảm xúc của mình hơn.

Một vị phụ huynh nói chị luôn yêu cầu con trai rất nghiêm khắc, nhưng con trai chị đang học lớp 5 tính khí không ổn, chỉ vì một chuyện nhỏ mà nổi trận lôi đình, gào thét âm ỉ, và cháu không bao giờ chịu nhận sai, thường xuyên làm chị tức đến phát điên. Vì biết đánh con không tốt nên chị mới cố nhịn, nhưng chuyện hai mẹ con cãi nhau lại thường xuyên xảy ra. Một lần nọ chị thật sự không còn cách nào, bèn gào lên với con trai: “Con không thể làm cho mẹ vui được một chút nào ư?”. Cậu bé liền gào lên đáp trả: “Con không biết làm thế nào cho mẹ vui cả, con chỉ biết làm thế nào để mẹ không vui thôi”. Lúc ấy chị cảm giác như lồng ngực muốn nổ tung vì tức giận.

Một hôm, con trai gọi điện từ trường về báo quên một cuốn vở bài tập ở nhà, hôm nay buộc phải nộp, nhờ mẹ mang đến trường hộ. Đây không phải là lần đầu tiên, thằng bé này bạ đâu bỏ đấy, thường xuyên bỏ quên đồ ở góc nọ góc kia, thế nên khi chị mặt hầm hầm đưa cuốn sách cho con, vừa nói một câu “ngày nào cũng dặn bao nhiêu lần...”. Lập tức cậu bé liền cướp lời mẹ ngay: “Thôi

thôi, mẹ về đi!'. Rồi quay đầu đi luôn, không hề có ý nhận sai, cũng không hề cảm ơn trước sự vất vả của mẹ. Có thể là vì đang đứng ở trường nên mới không gào lên. Tối đến chị rất muốn phê bình con mấy câu, chỉ có điều lại sợ con nổi cáu, nên đành cố nhịn, nghĩ bụng lần sau con mà còn quên mang đồ, bắt được mẹ phải mắng cho một trận.

Không ngờ, hôm sau con trai lại gọi điện từ trường về cho chị, nói hôm nay lại quên mất tờ đăng ký cần phải nộp cho cô, nhờ mẹ mang đến hộ. Nghe thấy vậy, máu nóng trong người chị bốc ngay lên đầu, chị bực bội nói, hôm nay mẹ bận, không có thời gian, mai con nộp sau rồi cúp ngay máy. Một lát sau, cô giáo gọi điện đến nói hôm nay buộc phải nộp tờ đăng ký này, hiện giờ trong lớp chỉ còn thiếu tờ của con trai chị, hi vọng phụ huynh phối hợp với giáo viên, nếu không con sẽ không được về nhà, giáo viên cũng không thể xong việc. Cô giáo nói rất kiên quyết, chị đành phải bỏ dở công việc đang làm lái xe đến trường con mà chỉ muốn nổi trận tam bành, chỉ muốn tóm ngay lấy cậu con mắng một trận cho hả giận.

Khi sắp đến trường con trai, chị chợt nghĩ có thể sẽ gặp cô giáo của con, tự nhiên lại thấy hơi rụt rè, cảm giác như không có đủ can đảm để đối mặt, sợ cô tỏ thái độ khó chịu. Sau đó chị lại nghĩ, mình còn sợ gặp cô giáo như vậy, không biết lúc này con trai khó xử thế nào. Rõ ràng là cô giáo rất bực bội, chắc đã quát cho con một trận rồi. Đột nhiên chị lại thấy thương con, cơn giận trong lòng cũng vơi đi không ít, rồi không hiểu sao chị lại nghĩ, hôm nay thôi chẳng nhắc nhở gì nữa, đằng nào nhắc nhở cũng chẳng giải quyết được việc gì, còn bị nó cãi lại, lần này không nói gì cả, xem lần sau nó thế nào.

Đến trường gặp con trai, chị không nổi cáu như mọi bận, lúc đưa tờ đăng ký cho con, tiện thể chị còn đưa cho con bình nước, nhẹ nhàng nói: "Con quên cả bình nước đây này, có phải sáng nay không có nước uống thì rất khát không?". Thái độ của mẹ khiến

cậu bé vô cùng sững sốt, nhìn mẹ với vẻ không tin, tự nhiên không biết phải nói gì, ánh mắt cũng lộ rõ vẻ cảm động. Nếu là trước đây, quên mang bình nước cũng là một cái tội, về nhà kiếu gì cũng bị mẹ mắng.

Thấy con trai như vậy, người mẹ tự nhiên cảm thấy con mình thật tội nghiệp, mình không nổi cáu mà con cũng cảm thấy bất ngờ, có thể thấy hằng ngày mình cáu kỉnh với con nhiều thế nào. Tự nhiên người mẹ cảm thấy xót xa, không kìm được bèn nhẹ nhàng vỗ tay lên lưng con. Khi cậu bé chắc chắn rằng lần này mẹ không nổi cáu thật, tự nhiên mắt lại rơm rớm, luống cuống cúi đầu xuống, e dè nói: “Mẹ, lại bắt mẹ phải đi...”. Mặc dù cậu bé không nói hết câu, nhưng vẫn có thể nhận ra vẻ áy náy của cậu, có thể cậu bé đang cố kiềm chế để không khóc, hoặc đã rơi nước mắt. Lúc này đây, người mẹ cũng rơm rớm nước mắt, chị khẽ xoa đầu con trai và nói: “Không sao, đằng nào thì hôm nay mẹ cũng không bận. Thôi, không có việc gì nữa đúng không, mẹ về đã nhé”. Cậu bé đáp lí nhí và vẫn không ngẩng đầu lên, người mẹ cảm nhận được rằng giữa chị và con đang trao đổi với nhau một cái gì đó vô cùng âm áp.

Trên đường về nhà, tự nhiên chị cảm thấy chưa bao giờ mình được hạnh phúc như thế, hóa ra khoan dung có sức mạnh lớn lao như vậy, có thể khiến một đứa trẻ không bao giờ chịu cúi đầu nhận sai chủ động nói lời xin lỗi. Tối con trai về đến nhà, tự nhiên cũng dễ thương hơn hẳn ngày thường, mẹ bảo làm gì, cậu bé luôn vui vẻ đi làm, hoàn toàn không còn kiếu chống đối như mọi khi.

Trải nghiệm này đã giúp chị nhìn thấy được thành quả của việc kiềm chế tính khí nóng nảy, đem lại cho chị lòng tin và sự khích lệ. Sau đó vị phụ huynh này đã không ngừng kiềm chế bản thân, ngày càng ít nổi cáu hơn, tính tình cũng ngày càng ôn hòa hơn. Rất nhiều chuyện nếu là ngày trước, chắc chắn sẽ cảm thấy không thể chịu nổi, chắc chắn phải nổi trận lôi đình mới chịu được, sau đó lại phát

hiện ra rằng thực ra mọi chuyện không có gì là ghê gớm, không nổi cáu cũng không có gì là khó khăn, và con trai chị cũng ngày càng trở nên hiểu chuyện hơn.

Dĩ nhiên, không phải mọi đứa trẻ đều giống cậu bé này, cha mẹ vừa thay đổi tính khí là lập tức “thấu hiểu” ngay, rất nhiều đứa trẻ không có sự phản hồi tích cực đối với sự thay đổi thái độ của cha mẹ thời gian đầu, dường như chúng không hề động lòng. Nếu xuất hiện tình huống này, phụ huynh cũng không nên nản chí, kể cả khi trẻ chủ động khiêu khích cũng không nên nổi cáu, để trẻ “đắm vào không khí”. Cảm xúc tiêu cực của hai bên đều không được phóng thích và đáp lại, sau một thời gian, tính khí của họ và con tự nhiên cũng sẽ ôn hòa hơn.

Có một ông bố nói, anh hạ quyết tâm sẽ không nổi cáu với cậu con trai đang học mẫu giáo lớn, nhưng cậu bé được đà lại lần tới, khiến phụ huynh ngày càng mất niềm tin, sợ rằng chiều quá con lại sinh hư. Nhưng một buổi chiều, ấn tượng này đã thay đổi. Lúc ấy, mẹ cậu bé vừa bê đĩa khoai tây xào vào bàn rồi lại vào bếp xào món nữa. Cậu bé liền trèo ngay lên ghế đòi ăn, người cha liền nói thức ăn vừa xào xong, còn đang rất nóng, hơn nữa mẹ chưa vào, đợi một lát nữa. Cậu bé hậm hực lắm, tay cầm đĩa không chịu buông xuống mà gõ lạch cạch xuống bàn, nhân lúc ba không chú ý, liền nhè ngay nước bọt vào đĩa khoai tây.

Thật là quá quắt, gần như ông bố không thể kiềm chế được nữa mà muốn nổi cáu ngay lập tức. Có thể cậu bé cũng biết hành động này đã đi quá giới hạn, bèn nhìn ba với ánh mắt vừa khiêu khích vừa sợ sệt. Ba nhìn con trai với ánh mắt trấn tĩnh, cố gắng để không nổi cáu và không nói gì thêm, cúi đầu tiếp tục nhìn điện thoại di động, cố gắng dập tắt cơn thịnh nộ trong lòng rồi nghĩ cách đối phó.

Một lát sau, mẹ bê đĩa thức ăn thứ hai lên, chị không biết chuyện gì vừa xảy ra, chồng chị cũng không nói gì, cả nhà bắt đầu ăn cơm. Ông bố bực đến nỗi gần như không nuốt trôi cơm. Có thể cậu bé

cũng cảm thấy mình đuối lý, có thể là vì lại không chọc tức được ba, trong lòng cũng thấp thỏm bất an, ngoan ngoãn ngồi ăn một mạch chứ không giống như mọi bận ăn được hai miếng lại chạy. Người mẹ vô cùng bất ngờ, khen hôm nay sao con trai lại ngoan thế. Ông bố thấy cũng hơi cảm động, cảm thấy việc mình kiên trì nguyên tắc không nổi cáu đã thu được kết quả, cảm thấy may mắn vì mình đã không dễ dàng từ bỏ cái gọi là “mát tính”. Anh ngẫm lại và thấy bình thường mình quản con quá nhiều, lại hay nổi cáu, con trẻ không chống đối mới lạ. Ví dụ hôm nay, con trai muốn ném thử miếng khoai tây trước, đối với một đứa trẻ, thực ra yêu cầu này rất bình thường, nhà lại không có khách, tại sao không cho con làm điều đó? Một việc nhỏ như thế mà còn hạn chế con, đương nhiên là con sẽ cảm thấy ba là người rất khó chịu, rồi cố tình gây rối trước mặt ba. Nếu mình không kìm cơn giận, lại đánh con một trận thì sự việc sẽ trở nên tồi tệ biết bao.

Trong sự việc đầy tính thách thức mà vẫn kiểm soát được cơn thịnh nộ này, bản thân người cha cũng cảm thấy tự hào, từ đó trở đi lại càng chú ý giảm bớt sự hạn chế đối với con hơn, cố gắng kiểm soát tính khí của mình hơn.

Tính khí đối đầu với tính khí giống như người ta chơi kéo co, đối phương không đổ là do bạn kiên trì trụ lại. Nếu bạn muốn đối phương không kiên trì nữa thì cách tốt nhất là buông sợi dây thừng đang cầm trong tay ra. Trong lòng phụ huynh không có cơn thịnh nộ thì trẻ sẽ không nổi cáu, chống đối nữa. Sự thay đổi nhỏ này lại có ảnh hưởng rất lớn đến tương lai của trẻ.

Trong việc sửa đổi tính nóng nảy, phụ huynh cần thường xuyên cố gắng tự hỏi mình mấy câu hỏi sau: Con mình làm không được như con người khác, có phải mình làm không được như các phụ huynh khác? Hoặc là do mình không nhìn thấy ưu điểm của con? Trong quá trình nuôi dạy con, mình đã từng tha thứ cho con những lỗi lầm nào, bỏ qua khuyết điểm nào của con? Làm gương tốt cho

con quan trọng hay nói cho hả giận quan trọng? So với những đứa trẻ tàn tật bẩm sinh hoặc phải nằm viện vì bệnh nặng, con mình đầy đủ bộ phận, sức khỏe tốt, có phải đây là sự báo đáp của con đối với mình hay không?... Nếu thường xuyên nghĩ về những vấn đề này, bạn sẽ giảm được nhiều tật nóng tính.

Muốn kiểm soát sự nóng nảy, chỉ cần đại đa số phụ huynh ý thức được vấn đề thì sẽ tự động điều chỉnh hành động. Nhưng cũng có người phát hiện ra rằng, kiềm chế sự nóng nảy là việc hết sức khó khăn với bản thân, mặc dù hiểu rõ tác hại của việc nổi cáu, nhưng lại thường xuyên không làm chủ được bản thân. Mỗi lần nổi cáu xong lại vô cùng hối hận, nhưng đến lần sau lại vẫn nổi trận lôi đình như thường.

Nếu rơi vào tình huống này, bạn có thể thử áp dụng mấy cách sau.

1. Hiệu ứng nửa giờ đồng hồ.

2. Đưa ra một quy định cho mình, cho dù bức bối đến đâu cũng không nên nổi cáu ngay, kể cả vô tình đã nổi cáu thì cũng phải thôi ngay, nhắc mình đợi nửa tiếng đồng hồ nữa, mọi thứ đều phải đợi đến nửa tiếng đồng hồ nữa rồi tính sau. Trong nửa tiếng đồng hồ này, nhất định phải đi làm một số việc khác, tất cả những việc khiến bạn cảm thấy dễ chịu hơn đều có thể làm, ví dụ lướt web, chơi game, ăn vặt, đi loanh quanh, tắm hoặc gọi điện thoại cho bạn thân. Mọi việc có khả năng khiến bạn nổi cáu đều không nên làm, và tốt nhất không nên ở gần con. Nóng tính là sự nổi hứng nhất thời, xảy ra trong tích tắc, sau nửa tiếng, con người sẽ trở nên lý trí hơn, gần như đều biết rõ nên làm gì và không nên làm gì.

3. Nghi thức dán giấy.

Khi thật sự muốn sửa tính nóng nảy, bạn hãy viết ra hai tờ giấy. Tờ thứ nhất miêu tả tính nóng nảy của mình, viết hết ra cái xấu của nó, tờ giấy này tượng trưng cho tính nóng nảy của bạn. Tờ thứ hai viết ra nguyện vọng muốn thay đổi thói nóng nảy và một hai câu

nói có tác dụng nhắc nhở, tờ giấy này tượng trưng cho lòng quyết tâm của bạn. Sau đó bạn hãy xé nát, đốt hết hoặc dùng cách nào đó tiêu hủy tờ thứ nhất, giống như đang từ biệt tật xấu này. Tờ thứ hai bạn dán lên tường, quy định bất luận là trong hoàn cảnh nào, chỉ cần muốn nổi cáu là phải chạy ra ngó tờ giấy đó trước, đọc xong rồi quyết định có nổi cáu hay không. Hoặc mình đã nổi cáu, đột nhiên sức nhớ ra tờ giấy, cũng phải chạy ra đọc. Nếu tờ giấy có thể kiểm chế cơn giận thì hãy thưởng cho mình theo một hình thức nào đó, để mình cảm thấy vui. Nếu đọc tờ giấy xong mà vẫn không ăn thua, vẫn nổi cáu thì cũng không nên nản chí, xé tờ giấy này đi và viết lại lần nữa, khích lệ mình thêm một lần nữa. Nếu kiên trì duy trì việc xem tờ giấy, thường xuyên ôn lại những lời nhắc nhở trên đó, chắc chắn sẽ khắc phục được thói nóng nảy.

4. Đánh lạc hướng tâm trí.

Khi nổi nóng, bạn phải nhanh để tâm trí mình chú ý đến nội bộ cơ thể, như lập tức gạt hết những người làm bạn tức giận sang một bên, coi như không để tâm đến họ nữa. Tập trung chú ý tìm kiếm bộ phận trong cơ thể bị cơn giận làm cho khó chịu, tức ngực hay đau đầu, run tay, sau đó dồn sự chú ý vào chỗ khó chịu đó, tưởng tượng có một luồng khí trong lành hoặc dòng nước trong vắt nhẹ nhàng bao vây quanh khu vực đó, chậm rãi massage và ngấm dần, dần dần đuổi hết nỗi uất ức, buồn phiền đi. Tốt nhất nên hít sâu, thở đều trong quá trình này, cảm giác luồng khí trong lành được hít vào, sau đó thở đều, khí độc được đẩy ra... Một lần không đẩy hết được thì làm lần nữa, cho đến khi nào cảm thấy mình bình tâm và có thể thả lỏng.

Có thể kết hợp đồng thời cả ba phương pháp nói trên, cũng có thể chỉ thực hiện một phương pháp. Quan trọng là kiên trì, kiên trì đều đặn, cho mình cơ hội tập luyện đều đặn. Người phương Tây có câu nói đùa rằng: Làm thế nào để có thể thành công như Dale

Carnegie(*)? Câu trả lời là: Thực hành, thực hành và thực hành. Bất cứ câu nào để nói, hoàn toàn có thể nói rằng, làm thế nào để trở thành một người không nổi cáu? Câu trả lời là: Không cáu, không cáu và không cáu! Trong thời điểm nổi cáu, không có việc gì quan trọng hơn là dừng ngay việc nổi cáu lại.

Bất kỳ biện pháp tự kiểm chế nào chỉ được thiết lập trên cơ sở thay đổi ý thức bản thân mới có hiệu quả. Trong quá trình “đấu trí” với trẻ, phụ huynh luôn luôn ghi nhớ rằng, chỉ cần nổi cáu, bạn sẽ thua ngay. Nếu phụ huynh không đấu ngang đua ngược với trẻ, gặp việc gì cũng bình tĩnh đối mặt, linh hoạt đối phó, thì trẻ cũng sẽ học được những điều này.

Dương nhiên, buộc phải thừa nhận một điều rằng, thế gian rất ít người mát tính, giống như việc gần như thế gian không có người không ích kỷ. Do đó cũng không nên kỳ vọng mình trở thành bậc cha mẹ hoàn hảo, không nên để mình mắc chứng sợ vi khuẩn trong giáo dục, nếu không sẽ rơi vào trạng thái lo lắng, bất an. Và nếu lo lắng quá độ sẽ không hề có lợi cho việc cải thiện tính khí. Chúng ta đều là những con người bình thường, thỉnh thoảng nổi cáu cũng là điều hết sức bình thường. Giống như việc ích kỷ ở mức độ vừa phải cũng là lành mạnh và cần thiết, tính khí ở mức độ vừa phải cũng có thể tồn tại và được thấu hiểu, quan trọng là vấn đề “mức độ”. Nếu thật sự không thể nhịn được, bạn đã nổi cáu rồi, ít nhất phải tuân thủ hai nguyên tắc tối cao sau: Một là không sử dụng vũ lực, chỉ dùng miệng. Hai là nhanh chóng kết thúc, không để dây cà ra dây muống. Không nên chuyện gì cũng phải thật rạch ròi, khởi đầu rất rõ ràng, nhưng hoàn toàn có thể kết thúc một cách qua loa đại khái, điều này không ảnh hưởng đến sự thoáng đãng, minh bạch sau này.

(*) Dale Breckenridge Carnegie (1888-1955) là một nhà văn và nhà thuyết trình Mỹ và là người phát triển các lớp tự giáo dục, nghệ thuật bán hàng, huấn luyện đoàn thể, nói trước công chúng và các kỹ năng giao tiếp giữa mọi người.

Khi chúng ta ngày càng quen với việc tự kiểm chế bản thân, việc tự kiểm chế cũng ngày càng trở nên dễ dàng hơn.

Adam Smith cho rằng, người có tính cách từ bi có sự nhạy bén, tinh tế nhất cũng là người có thể kiểm chế bản thân tốt nhất^(*). Chúng ta vẫn thường gọi là biết quan tâm, thấu hiểu người khác, sống tâm lý,... những từ vựng đơn giản này không hề đơn giản, nó đánh dấu độ rộng và độ cao tin cậy của nhân tính. Nếu con người không cố chấp, không khăng khăng đề cao quan điểm của mình, biết đứng trên góc độ của người khác để nhìn nhận vấn đề, chịu khó phát hiện những điều tốt đẹp trong cuộc sống, không quá để tâm những điều không như ý, có thể tính khí cũng sẽ “mát” hơn rất nhiều.

Con trẻ chống đối chứng tỏ trẻ có khả năng suy nghĩ độc lập và dám lựa chọn, điều này còn tốt hơn nhiều so với việc chuyện nào cũng nhất nhất nghe theo lời cha mẹ, không có chính kiến. Điểm số của trẻ không lí tưởng nhưng trẻ khỏe mạnh, tấm lòng trong sáng, tốt bụng cũng là điều đáng vui biết bao. Ví tiền bị kẻ trộm móc mất, bạn lại thấy may mắn rằng số tiền tiết kiệm gửi trong ngân hàng không bị chúng lừa. Bị sắp mắng cho một trận thì lại thấy may rằng ít nhiều cũng có công việc, có đồng lương. Bước ra khỏi nhà, con đường rộng thênh thang đã trải dài dưới chân; click nhẹ vào chuột, thế giới đã hiện ra trước mắt,... Có quá nhiều ân huệ ẩn mình ở những nơi chúng ta không nhìn thấy. Nếu tháng ngày của bạn luôn tràn đầy lòng biết ơn, tâm trạng mà bạn gửi gắm thế giới cũng sẽ báo đáp lại bạn. Tạo cho trẻ bầu không khí phát triển lành mạnh, bản thân phụ huynh cũng nhận được rất nhiều điều bổ ích.

“Thân là cây bồ đề, tâm như đài gương sáng, phải siêng năng quét sạch, chớ để bụi bám vào” – đây là lời khuyên răn nhắc nhở chúng ta luôn phải tự hoàn thiện bản thân. “Bồ đề vốn không cây, gương sáng cũng chẳng đài, xưa nay không một vật nào bám bụi

(*) Adam Smith: *Lý thuyết về cảm xúc đạo đức*, NXB biên dịch trung ương, tháng 4-2010, P.183.

trần ai” – đây là cảnh giới siêu thoát. Đối với một linh hồn siêu nhiên, có việc gì làm họ phiền muộn đến làm mất hình ảnh của mình đâu? Sự thăng hoa của cảnh giới không thể một bước tới trời một cách nhẹ nhàng, mà phải tu hành dần dần. Khi chúng ta có thể khoan dung và độ lượng đối với mọi người và mọi việc xung quanh, vô hình trung chúng ta cũng bắt đầu không còn oán hận gì đối với thế giới. Tâm hồn không nóng nảy, mới có thể chứa đầy nguồn năng lượng giáo dục tích cực.

2

TÌNH MẸ LÀ QUÁ TRÌNH PHÂN LY DẦN DẦN

Tình mẹ mãnh liệt không phải là sự chiếm hữu vĩnh cửu, mà là một sự rút lui phù hợp. Nhiệm vụ đầu tiên của tình mẹ là thân mật, gần gũi với con, bảo vệ sự trưởng thành của con. Nhiệm vụ thứ hai là tách dần khỏi con, để con ngày càng tự lập.

Hồi nhỏ tôi sống trong khu tập thể, có một cậu bạn tên là Tiểu Tứ. Nhà Tiểu Tứ có 3 chị em gái, mỗi mình cậu là con trai, mẹ cậu rất chiều con trai. Mẹ Tiểu Tứ không biết chữ, trong ký ức của tôi, người phụ nữ ấy khá an phận thủ thường, dường như rất ít khi chuyện trò với mọi người, hằng ngày chỉ đi chợ, nấu nướng. Nghe nói sau khi Tiểu Tứ trưởng thành, đến tuổi lập gia đình, mẹ Tiểu Tứ lại biến thành người rất ghê gớm. Đầu tiên là không đồng ý cho Tiểu Tứ qua lại với hai cô bạn gái Tiểu Tứ tự tìm hiểu. Tiểu Tứ không chịu, bà liền uống thuốc tự vẫn, gây chuyện rùm beng. Sau đó, cuối cùng Tiểu Tứ cũng đành phải thỏa hiệp, kết hôn với một cô gái mà mẹ anh ấy ưng. Nhưng chẳng mấy chốc mẹ Tiểu Tứ và cô con dâu từ yêu quý hết mình chuyển sang hận đến tận xương tủy. Ngoài việc chia rẽ mối quan hệ vợ chồng Tiểu Tứ, bà còn thường tìm đủ mọi cách để giữ Tiểu Tứ ở nhà mình, không cho Tiểu Tứ về nhà anh. Tiểu Tứ đòi về, mẹ anh liền tìm lý do để đi theo, tới đến cũng ở nhà Tiểu Tứ. Hồi ấy hai vợ chồng Tiểu Tứ sống trong một căn nhà cấp bốn nhỏ, chỉ có một chiếc giường có bếp sưởi, mẹ chồng liền

ngủ cùng giường với con trai và con dâu. Sau khi con Tiểu Tứ chào đời, mẹ anh liền tìm đủ mọi lý do không cho hai vợ chồng anh sống với nhau. Đến khi đứa con hơn 2 tuổi, một hôm, Tiểu Tứ đột ngột mất tích, chỉ để lại cho vợ mẫu giấy vói sáu chữ: “Anh đi đây, đừng tìm anh”. Hơn 20 năm đã trôi qua, Tiểu Tứ vẫn bật vô âm tín, không ai biết anh đi đâu, còn sống hay đã chết. Mấy năm sau khi Tiểu Tứ mất tích, mẹ anh cũng qua đời. Thật khó tưởng tượng trước khi mất, người phụ nữ đó nghĩ gì trong lòng. Mỗi lần nhớ đến người bạn thuở thiếu thời Tiểu Tứ, nhớ đến vẻ trong sáng, hiếu động của cậu hồi nhỏ, và sự ra đi không quay đầu trở lại ở tuổi 25, tôi đều vô cùng xót xa, thậm chí tình yêu của mẹ có thể là một cung điện, nhưng cũng có thể làm một nhà lao.

Ở đây tôi không tiến hành phân tích những cái thuộc phạm trù nhân tính, luân lý đối với mẹ Tiểu Tứ, mà tôi chỉ muốn dùng câu chuyện cực đoan này để đưa ra một nguyên tắc giáo dục vừa bình thường, vừa lại rất quan trọng nhưng thường bị coi nhẹ: Tình cảm mẹ con luôn vô hạn và đầy ắp, nhưng mức độ can thiệp vào cuộc sống của con buộc phải giảm dần. Tình mẹ mãnh liệt không phải là sự chiếm hữu vĩnh cửu, mà là một sự rút lui phù hợp. Nhiệm vụ đầu tiên của tình mẹ là thân mật, gần gũi với con, bảo vệ sự trưởng thành của con. Nhiệm vụ thứ hai là tách dần khỏi con, để con ngày càng tự lập.

“Người mẹ” mà bài viết này đề cập là chỉ “song thân phụ mẫu”, chỉ ở một vài đoạn chỉ riêng người mẹ, tôi tin rằng độc giả có thể phân biệt được điều này.

Từng có một người mẹ có con đang học cấp hai hỏi tôi rằng, điều khiến chị khó giải thích nhất là chị cảm thấy chị và cậu con trai đang học cấp hai ngày càng xa lạ hơn. Con trai chị hề đi đâu về là đóng cửa phòng lại. Chị muốn kiểm tra xem con đang làm gì nên mới vào đột xuất, mà không gõ cửa. Con trai tỏ ra rất khó chịu vì điều đó, phản đối mấy lần, mẹ không nghe, cậu bé liền dán tờ giấy ghi

dòng chữ “Người ngoài miễn vào”. Chị cảm thấy rất tổn thương, nghĩ mình đã nỗ lực yêu con, mà lại biến thành “người ngoài” trong mắt con, trong lòng vô cùng hẫng hụt. Chị nói, hiện tại tôi phải gõ cửa rồi mới được vào như yêu cầu của con, nhưng trong lòng vẫn thấy lo lắng, ngộ nhỡ con làm chuyện gì đó thật thì mẹ không biết gì ư, như thế sau này giúp đỡ, dạy dỗ con làm sao được nữa?

Những bậc cha mẹ có lối tư duy này đã quen với việc khuếch đại chức năng của mình. Họ không quen với việc mỗi năm trẻ một lớn, trẻ sẽ tự điều chỉnh giới hạn hành vi của mình. Trẻ mầm non mà ngồi một mình trong phòng mới, cần cha mẹ thỉnh thoảng vào ngắm tình hình, chứ một học sinh cấp hai có cần phải bám sát như vậy không? Qua những lời nói của người mẹ này có thể thấy, sự lo lắng của chị chỉ là chuyện mà “ngộ nhỡ”, cái gọi là “chuyện ngộ nhỡ” này có thể là gì? Chơi game? Chuyện trò với bạn gái cùng lớp? Truy cập trang web đen? Thủ dâm? Bất kể là chuyện gì, có chuyện nào cần đột ngột mở cửa vào để giải quyết hay không?

Những bậc cha mẹ thích kiểm tra đột xuất kiểu này luôn tỏ ra hết sức quan tâm tới con, quan tâm từng ly từng tí, thực ra trong mắt họ không có con, họ chỉ thể hiện một cách biến tướng sự không tin tưởng và không tôn trọng đối với con. Mặc dù đều lấy danh nghĩa “quan tâm” và “giáo dục”, nhưng họ luôn truyền tải những thông điệp khiến con trẻ vô cùng khó chịu, trẻ sẽ không cảm nhận được tình yêu và sự dạy dỗ trong đó, mà chỉ cảm thấy bị xâm phạm mà thôi.

Những bậc cha mẹ có lòng tự trọng sẽ không cố tình túm lấy điểm yếu của con mình, họ cũng sẽ cảm thấy áy náy khi phải đối mặt với sự ngại ngùng của con. Việc cha mẹ cần làm là phải bảo vệ lòng sĩ diện cho con, luôn xem lại và không ngừng tu dưỡng bản thân. Suy nghĩ này sẽ tạo ra một khoảng cách hợp lý giữa cha mẹ và con, bắt đầu phân ly một cách phù hợp.

Cái gọi là “phân ly” không phải là dần dần từ bỏ sự quan tâm và yêu thương đối với trẻ, mà là dần dần điều chỉnh hình thức quan tâm và yêu thương. Không có người mẹ nào biết rõ bắt đầu “phân ly” với trẻ từ ngày nào, tháng nào, năm nào trong sự việc nào, giống như việc người mẹ sẽ không phát hiện ra từ ngày nào, tháng nào, năm nào, con mình còn cao hơn cả mình. Những thay đổi trong quá trình trưởng thành sẽ đồng hành với con mỗi ngày, sự phân ly cũng sẽ diễn ra song song. Từ khi con trẻ bắt đầu tách khỏi cơ thể mẹ, cả quá trình trưởng thành chính là không ngừng thoát ly: Thoát ly khỏi bầu vú tự ăn cơm, thoát ly khỏi vòng tay tự bước đi, thoát ly khỏi sự giám sát tự đi ra ngoài một mình, thoát ly khỏi sự chu cấp tự kiếm tiền, thoát ly khỏi sự chi phối tự phát triển, thoát ly khỏi gia đình để xây dựng một gia đình mới. Cha mẹ rút khỏi vị trí của người gần gũi nhất, nhường chỗ cho bạn đời và con cái của con mình, từ “người đương sự” biến thành “người ngoài cuộc”, cuối cùng là cha mẹ đi hết hành trình cuộc đời, hoàn toàn rút khỏi cuộc sống của con.

Thậm chí chúng ta có thể lý giải như sau, trưởng thành nói về những thay đổi của đứa trẻ, phân ly lại nói về những điều chỉnh quan trọng trong vai trò của cha mẹ xung quanh sự thay đổi này. Mức độ can thiệp vào cuộc sống của trẻ ngày một giảm dần, phạm vi vai trò dần dần thu hẹp, như thế mới có thể tạo cho cuộc sống của trẻ không gian riêng. Trong quá trình kiện toàn mối quan hệ giữa cha mẹ và con, đây là sự điều chỉnh tâm lý hết sức bình thường. Ví dụ khi con gái còn nhỏ, trong lúc ôm cô con gái đáng yêu trong lòng, gần như mọi người cha đều nổi ý ghen, nghĩ sau này thằng cu nào mà dám đến cướp con gái của ta, ta sẽ đánh cho què chân! Nhưng 20 năm sau, cô con gái bé bỏng ngày nào đã trở thành một thiếu nữ duyên dáng, nữ tính, thân mật nắm tay một chàng trai, người cha bị bỏ rơi bên cạnh lại cảm thấy vô cùng hạnh phúc, hạnh phúc vì con gái đã trưởng thành, đã có cuộc sống của

riêng mình, có người yêu con gái thay mình, mình có thể yên tâm hơn rồi.

Nhà triết học Erich Fromm là một trong những nhà tư tưởng phân tích sâu nhất về mối quan hệ giữa cha mẹ và con, ông cho rằng: “Bản chất thật sự của tình yêu của mẹ là quan tâm đến sự trưởng thành của con, hay nói cách khác, mong muốn con mình phân ly với mình. Tình yêu này có sự khác biệt căn bản với tình dục. Trong tình dục, hai người vốn là hai cá thể phân ly trở thành một thể thống nhất. Trong tình yêu của người mẹ, hai người vốn ở trong một thể thống nhất lại phân tách thành hai. Người mẹ buộc phải chấp nhận sự phân ly, đồng thời buộc phải mong muốn và ủng hộ con mình phân ly với mình. Chính trong giai đoạn này, tình yêu của người mẹ trở thành một nhiệm vụ hết sức khó khăn, nó đòi hỏi phải vô tư, đòi hỏi phải cho đi mọi thứ, đồng thời ngoài hạnh phúc của người được yêu, không còn mong chờ gì khác. Cũng chính ở trong giai đoạn này, rất nhiều bà mẹ không thể hoàn thành nhiệm vụ ấy. Yêu bản thân, ngạo mạn coi thường người khác, thích chiếm hữu đã khiến phụ nữ chỉ có thể trở thành một bà mẹ yêu con khi con còn nhỏ, thực ra yêu một đứa trẻ nhũ nhi là điều hết sức dễ dàng. Trong khi muốn kiểm chứng một người mẹ có năng lực yêu hay không thì phải xem người phụ nữ ấy có chấp nhận phân ly và tiếp tục yêu sau khi phân ly hay không”^(*).

Những bậc cha mẹ không biết phân ly, kể cả con đã trưởng thành, kết hôn, cũng vẫn cố gắng giữ sự kiểm soát đối với con. Họ thường vừa thích làm thay mọi chuyện, vừa ca thán sự bất tài của con mình. Những bậc phụ huynh như thế, trong tiềm thức, họ không muốn con mình độc lập, họ muốn để mình có vị trí quan trọng trong cuộc sống của con, và thế là sẽ tạo cho trẻ cảm giác bản thân trẻ không có vai trò quan trọng một cách vô tình hay hữu ý. Nói họ yêu con vô

(*) Erich Fromm: *Người vì bản thân*, NXB Tam Liên, năm 1988, P271-272.

cùng sẽ không chính xác bằng nói họ cực thích được kiểm soát đứa trẻ trên mọi phương diện, sự kiểm soát này sẽ khiến họ cảm thấy rất tự hào và mạnh mẽ, họ rất hài lòng về bản thân mình.

Có một bà mẹ trẻ nói với tôi rằng, cha mẹ cô luôn quản cô rất chặt. Ví dụ từ nhỏ cô thích đọc sách, thích đọc tiểu thuyết cổ điển, sách lịch sử, nhưng lại thường xuyên bị cha mẹ nhắc nhở, không cho đọc. Họ muốn cô chỉ đọc sách giáo khoa, cho rằng đọc “sách vô tổ chức” không để làm gì. Cho đến bây giờ cô đã lập gia đình và có con, kỳ nghỉ thỉnh thoảng cầm cuốn tiểu thuyết lên đọc, ba cô cũng sẽ phê bình rằng, sao không đọc sách chuyên ngành? Đọc tiểu thuyết có tác dụng gì đâu? Vị độc giả này nói, mặc dù biết cha mẹ yêu mình, nhưng cảm giác chung sống với cha mẹ “thật sự như đang sống trong nhà tù”!

Có thể người không bị nghĩ thay, làm thay sẽ khó có thể tưởng tượng nỗi khổ của người bị nghĩ thay, làm thay quá nhiều. Tôi đã từng nhận được lá thư của một độc giả, người viết thư là một cô gái trẻ ký tên là “một người tuyệt vọng”. Trong thư, cô gái đã kể về nỗi khổ mà mẹ cô gây cho cô do bà luôn thích làm thay, nghĩ thay cô trong mọi chuyện, đồng thời cô gái gửi cho tôi cả lá thư mà cô từng viết cho mẹ mình, hỏi tôi có nên gửi cho mẹ lá thư đó hay không. Nội dung lá thư như sau:

Từ nhỏ đến lớn, bất kể là chuyện gì, mẹ đều luôn xông ra trước con, những việc đáng lẽ con phải tự làm hoặc con nên học cách làm đều bị mẹ làm thay, nhưng mẹ lại luôn chê trách con, nói khả năng tự lập của con rất kém, thậm chí khi đứng trước mặt người khác, mẹ đều nói con là người chẳng làm được việc gì ra hồn. Điều này khiến con không thể có sự tự tin khi làm bất kỳ việc gì, kết quả đúng là con không làm được việc gì tốt cả, và thế là mẹ lại càng có lý do để xông ra trước con. Mẹ luôn dùng phương thức hết sức tàn nhẫn thậm chí tàn khốc này để đối xử với con, làm sao con không tự ti được? Làm sao con có khả năng tự lập được? Làm sao con có thể học cách chung sống với mọi người được? Tại sao mẹ luôn xông ra

trước con như thế? Hậu quả chỉ có hai kiểu mà thôi: Hoặc là cuối cùng một ngày nào đó con không thể chịu được nữa và tự kết liễu đời mình. Hoặc là sau này mẹ già, xuống tuổi vàng trước con, để lại một mình con, không biết nấu cơm, không biết tự mua quần áo cho mình, không biết mặc cả, không biết chung sống với mọi người, không biết bảo vệ bản thân,... rồi từ từ chết đi một cách bi thảm. Tóm lại là mẹ đang đuổi con vào đường cùng! (Trong thư, cô gái đã dùng hơn 20 dấu chấm than ở đoạn này)

Nếu cha mẹ cố chấp bá chiếm không gian cuộc đời con, thế giới của con chỉ có thể chật hẹp, thậm chí dị dạng. Thực ra, người mẹ bị hạ xuống “người ngoài” đề cập ở phần trên nên cảm thấy thật may mắn, vì con chị còn nhỏ mà đã biết phản kháng, dám công khai phản đối sự xâm phạm tự do của cha mẹ, chứng tỏ cái “tự ngã” trong con người trẻ khá mạnh mẽ, thế giới của trẻ vẫn khá hoàn chỉnh. Và cô gái dám lấy hết can đảm ra viết lá thư này, cũng xuất phát từ bản năng tự cứu mình, do đó tôi tán thành cô gửi lá thư này cho mẹ cô. Nếu trẻ hoàn toàn không còn cảm giác gì trước sự thao túng của cha mẹ, mất đi sự phòng vệ đối với biên giới “tự ngã”, sự tổn thương mà trẻ phải nhận có thể sẽ là chí mạng.

Một lần, tôi nghe một chuyên gia tâm lý nói về trường hợp một cô gái trẻ mới làm mẹ tự sát, anh nói rằng cô gái này tên là Tiểu Châu. Tiểu Châu công việc ổn định, chồng cô cũng là người có vị trí trong xã hội, gia đình có điều kiện, cha mẹ cũng chiều chuộng, lại vừa sinh một em bé khỏe mạnh, dễ thương, không ai có thể tưởng tượng tại sao cô ấy lại tự sát. Cuối cùng, mọi người đều đổ lỗi cho chứng trầm cảm sau sinh, tức đây là vấn đề thuần về sinh lý. Nhưng chuyên gia tâm lý không đồng tình, anh có quen một cô bạn thân của Tiểu Châu, nắm được phần nào các tình tiết trong cuộc sống gia đình của cô, phán đoán của anh là, trầm cảm sau sinh chỉ là chiếc áo khiến chú lừa đổ sụp, Tiểu Châu chết do cha mẹ cô đã can thiệp quá nhiều vào cuộc sống của cô.

Tiểu Châu có cha mẹ rất thích làm thay, nghĩ thay. Họ làm thay, nghĩ thay con từ khi con còn nhỏ đến khi con lớn. Lên đại học, Tiểu Châu rất muốn thi vào trường đại học xa cách, cha mẹ cô không đồng ý, bắt cô phải đăng ký vào một trường đại học ở thành phố chỉ cách nhà cô 2 giờ đồng hồ tàu chạy. Khi chọn chuyên ngành, Tiểu Châu rất có hứng thú với lĩnh vực tâm lý học, cha mẹ cô lại bảo học tài chính, ngành này cha mẹ có cửa, có thể nhờ người xin việc cho con. Lúc ấy, Tiểu Châu đã không chịu, cha mẹ cô vừa khuyên nhủ, vừa bắt ép để làm công tác tư tưởng cho cô, cuối cùng buộc Tiểu Châu phải theo định hướng của cha mẹ. Vào đại học, cuối tuần Tiểu Châu không muốn về nhà, mẹ cô tuần nào cũng đi tàu đến trường của con gái, ngoài việc xách túi lớn túi nhỏ đựng đồ ăn, đồ dùng, mẹ cô còn xách theo cả quần áo, ga trải giường đã giặt sạch sẽ, sau đó lại xách một túi quần áo bẩn về nhà. Sau khi tốt nghiệp, cha Tiểu Châu xin việc cho cô, người yêu cũng là bố mẹ quyết định chọn. Tiểu Châu kết hôn, mọi đồ dùng trong nhà mới, kể cả là cái sọt rác cũng đều do mẹ mua đến, cô không được nhúng tay vào bất cứ việc gì. Sau khi kết hôn, mặc dù bát đĩa, xoong nồi đầy đủ, nhưng gần như chẳng mấy khi nấu, đều ăn ở nhà cha mẹ. Hai năm sau, con Tiểu Châu chào đời, mẹ cô càng làm hết mọi việc cho con cô vì bà coi mình là người có kinh nghiệm. Bất kể Tiểu Châu làm việc gì, bà mẹ đều nói, chân tay lóng ngóng quá, để mẹ làm cho. Tiểu Châu thường như người ngoài cuộc đứng nhìn mẹ mặc áo, thay tã, tắm rửa cho con, việc duy nhất cô có thể làm là cho con bú, còn lại gần như không nhúng tay được vào bất cứ chuyện gì. Tiểu Châu vốn khó ngủ. Khi có con, nửa đêm tỉnh giấc cho con bú mấy lần, người mẹ thấy con gái vất vả quá, liền không cho Tiểu Châu cho con bú đêm nữa, thay vào đó là nửa đêm bà tỉnh dậy mấy lần cho cháu bú bình. Khi cháu đầy tháng, bà liền bế cháu sang phòng mình, nói đằng nào thì sau này cũng là do bà chăm, từ bây giờ để nó quen với việc ngủ cùng bà ngoại. Sau khi cháu bé tròn 3 tháng tuổi, Tiểu Châu chuẩn bị phải đi làm, mẹ cô bắt

phải cai sữa cho con, một lòng tập trung cho công việc. Trước mặt đứa con của mình, Tiểu Châu đã biến thành người ngoài cuộc thật sự. Một ngày trước khi đi làm trở lại, Tiểu Châu đã mở cửa sổ căn hộ chung cư của mình và nhảy xuống.

Không nỡ lòng khiển trách cha mẹ Tiểu Châu, tôi chỉ muốn dùng ví dụ đau thương này để nhắc nhở phụ huynh, tình yêu không kiểm soát của cha mẹ giống như dòng nước lũ, đã không còn là nguồn năng lượng chảy đều trong lòng sông, mà trở thành tai nạn có sức tàn phá ghê gớm. Những bậc phụ huynh thật sự yêu con sẽ không phóng túng cảm giác của mình một cách bừa bãi, biết cách kiềm chế bản thân một cách phù hợp. Thiếu sự thỏa mãn đối với bản thân có thể mới là cách yêu thương con tốt hơn.

Hồi nhỏ tôi đã được đọc một câu chuyện, ngày nọ tại huyện nọ, quan huyện xử án ở nha môn, có hai người quỳ giữa công đường, ở giữa có một đứa trẻ rất bé. Cả hai người phụ nữ đều bảo đó là con mình, mình mới là mẹ đẻ, đối phương là mạo danh. Quan huyện suy nghĩ một lát rồi nói với hai người phụ nữ rằng, nếu cả hai người không có bằng chứng chứng minh đứa trẻ là con mình thì làm thế này vậy, cả hai người cùng giằng, ai giằng được, đứa trẻ sẽ thuộc về người đó. Cả hai người phụ nữ cùng xông vào đứa trẻ, đứa trẻ lập tức khóc thét lên. Làm sao một đứa trẻ chịu nổi sự giằng co của hai người lớn, nếu cứ giành giật thế này, chắc chắn sẽ làm gãy chân hoặc tay của đứa trẻ, thậm chí lấy đi cả tính mạng trẻ. Chẳng mấy chốc một người phụ nữ đã tỏ ra xót xa, liền buông ngay tay ra, người phụ nữ giành được đứa trẻ mỉm cười đắc thắng. Quan huyện nhìn hai người này và đập bàn quát lớn, lập tức kết luận người phụ nữ buông tay ra là mẹ ruột của đứa trẻ, bảo nha dịch trả lại đứa trẻ cho người phụ nữ kia, cả công đường đều đồng tình và khâm phục trước cách xét xử thông minh của quan huyện.

Người mẹ sống chết không chịu buông tay luôn nghĩ làm thay con mọi thứ, lúc nào cũng muốn con nhất nhất nghe theo mình,

không thể nói người mẹ như vậy không yêu con mình, nhưng so với lòng ham muốn chiếm hữu, họ yêu cái sau hơn.

Năm 2013, báo chí đưa tin chuyện một người mẹ ngủ cùng giường với con trai đến năm con trai 19 tuổi, thậm chí khi con đi học đại học ở thành phố khác, người mẹ này đã xin nghỉ việc và thuê một căn phòng gần trường để ở gần con, lí do là con trai không xa được mẹ. Hầu hết mọi người đều chỉ trích cách làm của người mẹ này, thậm chí một số cư dân mạng còn đoán người mẹ này có khuynh hướng loạn luân hay không, hoặc ít nhất là “loạn luân về tinh thần”.

Tôi không tin lắm về quan điểm loạn luân, trong vấn đề này, tôi tán thành quan điểm của nhà tâm lý học Alfred W. Adler về vấn đề tương tự: Mặc cảm Edip^(*) là sản phẩm nhân tạo do sự giáo dục sai lầm gây ra. Chúng ta không cần phải giả thiết bản năng loạn luân do di truyền gây ra, và cũng không cần thiết phải tưởng tượng, ngọn nguồn của sự biến thái này có mối liên hệ gì với tình dục^(**). Sở dĩ tôi tin vào cách làm của người mẹ này là do sự mông muội trong giáo dục và sự ích kỷ trong nhân tính gây ra. Hơn nữa sự mông

(*) “Mặc cảm Edip” là thuật ngữ bắt nguồn từ một bi kịch cổ Hy Lạp: Vua thành Thébes được thần tiên báo là con trai ông sẽ giết cha, lấy mẹ nên hoàng tử Edip mới ra đời đã bị vứt vào rừng cho hổ ăn. Nhưng Edip được cứu sang xứ khác và trở thành con vua nước ấy. Lớn lên, biết lời nguyền về mình, Edip bỏ đi để điều tiên tri không xảy ra (vì không biết mình là con nuôi). Trên đường, chàng vô tình giết chết cha đẻ, sau đó nhờ thắng quái vật Sphinx nên được lấy hoàng hậu thành Thebes và lên làm vua ở đây. Nhiều năm sau, khi đã có 4 con, Edip mới biết hoàng hậu chính là mẹ mình, và người chàng giết là cha đẻ. Edip tự đâm mù mắt và lưu đầy mình khỏi vương quốc.

Mặc cảm Edip xảy ra thường do bố mẹ có sự chăm sóc, gần gũi quá mức với con. Ở những gia đình mà mẹ rất mạnh mẽ, chăm sóc con trai quá tỉ mỉ ngay cả khi con đã lớn, nguy cơ này sẽ tăng lên. Tương tự, những ông bố quá gần gũi con gái, làm cho con cả những việc lẽ ra thuộc về người mẹ, cũng có thể dẫn đến điều này. Ngoài việc tạo ra những ám ảnh về tính dục, bố mẹ còn chiếm trọn thế giới tình cảm của con, khiến trẻ cảm thấy chỉ có thể yêu một người giống như thế, thậm chí không thể hướng đến ai khác nữa.

(**) Alfred W. Adler: *Tự ti và vượt qua*, NXB Nhà văn, tháng 9-1986, P.111.

muội này không có liên quan gì đến trình độ văn hóa, trong bối cảnh cuộc sống đương đại, nó là hậu quả của sự thoái hóa của thiên tính tự nhiên.

Hiện nay một vấn đề xã hội ngày càng nổi cộm là khi con còn nhỏ, cha mẹ không chịu gần gũi với trẻ, vứt trẻ cho ông bà hoặc người giúp việc, lý do là muốn kiếm nhiều tiền hơn, cho con một cuộc sống tốt đẹp hơn. Hoặc là tin vào những quan điểm giáo dục trái chiều như “giáo dục thất bại”, “không nên bế con nhiều”, “liệu pháp miễn dịch của tiếng khóc”, cố tình không gần gũi với con, để mặc cho trẻ khóc thảm thiết, gọi hình thức giáo dục đó với tên gọi mỉa mai là rèn luyện tính tự lập. Những nhận thức sai lầm đã khiến giữa cha mẹ và con mất đi cơ hội tiếp xúc thân mật thời kỳ đầu, không thiết lập được kênh thấu hiểu thông suốt, hai bên không thể hiểu nhau. Khi trẻ trưởng thành, một mặt cha mẹ thường cảm thấy hối hận về cách làm của mình hồi đầu, có tâm lý muốn bù đắp lại cho con, muốn nhét cho con rất nhiều thứ. Mặt khác, họ lại có tâm lý đòi nợ, mong con báo đáp cho sự hi sinh của mình, nghe lời và gần gũi với mình. Khi trẻ không thể phối hợp tốt, và thế là mâu thuẫn không ngừng nảy sinh. Đảo lộn trật tự thân mật, khiến cả cha mẹ và con đều cảm thấy khó khăn.

Nếu người mẹ chỉ đơn thuần phát triển kiến thức chuyên ngành và tiền đồ công việc của mình mà không phát triển vốn trí tuệ của một người làm mẹ thì có thể trong vấn đề kiểm soát con, người mẹ ấy không kém gì mẹ anh Tiểu Tứ nói ở phần trên.

Một lần tôi tham gia một đoàn du lịch, trong đoàn có hai mẹ con nhà nọ, người mẹ là giáo sư đại học đã nghỉ hưu. Con trai là con một, lúc ấy đã 36 tuổi, có một công việc khá ổn định nhưng chưa kết hôn, cũng chưa có bạn gái. Cả hai mẹ con họ đều là người có văn hóa, mối quan hệ giữa hai mẹ con xem ra cũng rất thân thiện, đi đến đâu cũng như bóng với hình. Nhưng trong hành trình du lịch kéo dài mười mấy ngày, dần dần mọi người phát hiện ra rằng vị giáo

sư này quản con quá nhiều, chẳng khác gì quản đứa trẻ 7-8 tuổi. Từ ăn uống đến mua đồ lưu niệm, việc gì bà cũng phải can thiệp, con trai bà luôn rất nghe lời, mẹ bảo làm gì thì làm cái đó, cảm giác con người rất ấu trĩ. Một hôm mười mấy người chúng tôi ngồi uống bia với nhau, vừa chuyện trò vừa hát, hết sức vui vẻ. Vị giáo sư kia không uống bia, cũng không thích hát, nói chuyện một lúc rồi bảo mệt, muốn về phòng nghỉ sớm, sau đó đứng dậy gọi cậu con trai rất tự nhiên “mình về thôi con”. Rõ ràng là anh kia không muốn về phòng ngay, vẫn muốn ngồi chơi thêm một lát nữa, nhưng không dám đưa ra yêu cầu này mà hơi ngập ngừng. Thấy anh ấy như vậy, chúng tôi đều nói vào, mong vị giáo sư về phòng trước, để anh chơi thêm một lát nữa. Vị giáo sư mỉm cười, trả lời nhẹ nhàng nhưng rất kiên quyết: Tôi biết tử lượng của nó, thôi hôm nay không được uống nữa, về phòng nghỉ sớm thôi. Anh con trai ngại ngùng cười với chúng tôi, miễn cưỡng đứng dậy và ngoan ngoãn đi theo mẹ. Mặc dù mọi người đều không nói gì nữa, nhưng tôi tin rằng mỗi người chúng tôi đều cảm thấy rất đáng tiếc. Mẹ không cho phép con trai tự lập, con trai chỉ có thể vĩnh viễn làm một cậu bé, và có cô gái trưởng thành nào muốn kết hôn với một cậu bé không?

Trong cuốn sách của mình, Alfred W. Adler còn lấy một ví dụ như sau, một người phụ nữ nông thôn 75 tuổi, con trai bà đã 50 tuổi mà vẫn sống cùng mẹ. Hai người cùng mắc chứng viêm phổi, người mẹ may mắn sống sót, còn người con trai thì qua đời. Khi biết được tin con mất, người mẹ đau buồn nói: “Từ lâu tôi đã biết là tôi không thể nuôi được nó lớn”. Người mẹ này cảm thấy mình phải có trách nhiệm với con cả đời, không bao giờ có ý định để con trở thành một con người xã hội độc lập. Chúng ta bắt đầu hiểu, nếu người mẹ không thể mở rộng mối liên hệ giữa đứa con của mình với người khác, không thể định hướng cho con có cơ hội hợp tác bình đẳng với người khác trong cuộc sống thì người mẹ đó đã phạm sai lầm vô cùng nghiêm trọng!

Hiện nay trong xã hội tồn tại hiện tượng “những đứa trẻ độc thân ăn bám”, không ít thanh niên sau khi tốt nghiệp đại học không đi xin việc, hoặc kết hôn rồi vẫn dựa vào cha mẹ mọi việc, không những không thể độc lập về mặt kinh tế, mà tâm lý cũng không thể xa được núp vú. Xã hội luôn chĩa mũi nhọn về phía những thanh niên này, cho rằng sở dĩ bọn họ “ăn bám” là do lười biếng và không có chí tiến thủ, thậm chí có người còn đề nghị cần thông qua lập pháp để nghiêm cấm hiện tượng “ăn bám” này. Việc cha mẹ hay xã hội đổ mọi trách nhiệm lên đầu con cái là không công bằng, khiến họ không thể nhìn rõ căn nguyên đích thực của vấn đề, do đó cũng không thể tìm ra cách giải quyết.

Những người biết tự bước đi có ai muốn bị người khác dìu đi ngày ngày hay không? Nếu tự lập được, ai muốn cha mẹ phải nuôi mãi? Những người “ăn bám” vốn đang ở tuổi phát triển mạnh mẽ nhất lại xuất hiện tình trạng ý chí tê liệt, trạng thái này không thể thoát khỏi mối liên hệ với quá trình trưởng thành của họ. Tôi đã từng tiếp xúc với một số thanh niên “ăn bám”, sự trưởng thành của họ luôn có điểm chung là cha mẹ rất ít có ý thức phân ly, luôn nghĩ thay và làm thay con, không chịu để con độc lập. Song song với đó, họ lại không ngừng chỉ trích và coi thường việc con không thể tự lập. Giữa hoàn cảnh khó xử, dần dần trẻ trở nên lười biếng và “chây ỳ”, cuối cùng biến thành người mắc chứng thiếu lòng tự trọng và còi cọc về tinh thần.

“Xuất phát từ tình yêu mà phải rút bàn tay về, đồng thời phải giữ tâm trạng áy náy với vai trò là người trao tặng, đây là điều khó khăn nhất”^(*). Để không can thiệp quá sâu vào cuộc sống của trẻ, ngoài việc thiết lập ý thức có liên quan, một biện pháp quan trọng nữa là người mẹ cần phát triển sự nghiệp và sở thích của riêng mình, lo liệu ổn thỏa cho cuộc sống của riêng mình.

(*) Friedrich Nietzsche: *Zarathustra đã nói như thế*, NXB nhân dân Thượng Hải, tháng 4-2009, P.101.

Toàn tâm toàn ý yêu thương, quan tâm đến con không có nghĩa là phải để mất chính mình. Người mẹ yêu con cũng có thể mặc đẹp, ăn ngon, vui chơi thoải mái. Nếu một người mẹ ngoài công việc hoặc việc nhà ra không còn sở thích khác, không có bạn bè, không thích shopping, không thích đọc sách, không chơi bài, không hiểu về thời trang, thì rất có thể sở thích duy nhất của cô ấy là tham gia một cách toàn diện vào cuộc sống của con, điều này sẽ khiến cho việc phân ly trở nên hết sức khó khăn. Người mẹ không muốn phân ly thường xuất hiện với hình ảnh là một bà mẹ bi lụy, từ lúc còn trẻ đến khi về già đều sống rất khổ, điều này sẽ khiến con trẻ cảm thấy buồn và áy náy, không có lợi cho sự trưởng thành và hạnh phúc của trẻ. Do đó, không nên làm người mẹ theo kiểu khổ hạnh mà nên làm người mẹ biết tận hưởng cuộc sống. Chỉ khi mẹ sống hạnh phúc, vui vẻ, con mới có thể hạnh phúc, vui vẻ thật sự.

Với vai trò là người con đã trưởng thành, để tránh tình trạng cha mẹ nghĩ thay, làm thay mình quá nhiều, sau khi tham gia công tác cần cố gắng sống độc lập, sau khi lập gia đình càng tránh ở chung với cha mẹ. Không nên ỷ lại vào cha mẹ, cũng không nên để sợi dây “có hiếu” hay “báo hiếu” trói buộc. Cần kiên quyết từ chối khi cha mẹ can thiệp quá đà, nhưng cần có thái độ ôn hòa. Khi gặp trường hợp cha mẹ can thiệp vô lý, cách tốt nhất dĩ nhiên là nhẹ nhàng trao đổi với cha mẹ, nếu không thể trao đổi thì cứ cười cho qua chuyện, nói “mẹ nói đúng, con biết rồi”, sau đó bỏ qua lời nói của cha mẹ, mình cần làm gì vẫn cứ làm như thế, kiên trì tiến hành “chống đối không bạo lực”. Khi không thể nhịn được, thỉnh thoảng cãi cha mẹ một câu, tranh cãi một lần cũng không có vấn đề gì lớn, nhưng cố gắng không chống đối, cãi vã công khai. Điều mình cần ghi nhớ là: Cha mẹ không có ác ý, chỉ làm không ổn mà thôi, thế gian này nhân vô thập toàn, cha mẹ mình cũng có thể có khuyết điểm. Nghĩ như thế, lòng mình sẽ rộng hơn.

DOÃN KIẾN LỢI

Các bậc cha mẹ thích nghĩ thay, làm thay con, thời gian đầu gặp cuộc “chiến tranh đòi độc lập” của con thường buồn bã và không thích nghi, nhưng xét về lâu dài, chắc chắn họ sẽ cảm thấy vui mừng, dù gì hầu hết các bậc cha mẹ đều mong muốn con mình được sống hạnh phúc. Nếu họ nhìn thấy bạn tách khỏi họ mà vẫn sống ổn thì dần dần sẽ thích nghi với sự thay đổi này, đồng thời dần dần ngộ ra được đạo lý tình yêu của cha mẹ là quá trình phân ly dần dần.

Cuối cùng, tôi xin dùng bài thơ của nhà thơ Lebanon Kahlil Gibran làm phần kết cho bài viết này, bài thơ này rất đáng để mỗi bà mẹ chúng ta truyền tay nhau và ghi nhớ.

Về con

Là con ta đó mà chẳng phải con của ta.

Chúng là con của khát vọng Cuộc Đời.

Ta sinh ra chúng nhưng không tạo ra chúng,

Chúng ở với ta nhưng không thuộc về ta.

Ta có thể trao con tình yêu chứ không thể trao con suy nghĩ.

Bởi con có nghĩ suy và hành động của riêng mình.

Ta có thể cho chúng mái nhà nương thân, nhưng không thể trói buộc tâm hồn chúng,

Bởi tâm hồn chúng thuộc về thế giới ngày mai,

Nơi ta không thể bước vào, ngay cả trong giấc mơ của mình.

Ta có thể cố gắng thay đổi để giống con, nhưng không thể bắt con thay đổi để giống ta.

Vì cuộc đời không thể quay trở lại, đừng nấn ná ở lại ngày hôm qua.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT = ĐƠN GIẢN NHẤT

Ta là cánh cung cho mũi tên cuộc đời con bay xa.

Người bắn cung nhìn thấy một điểm trên con đường dài vô tận,

Và cúi xuống bên ta tha thiết nói rằng, mũi tên này có thể bay nhanh và xa.

Hãy trao cánh cung cho người bắn cung với tất cả niềm hân hoan;

Tình yêu – là sự bay liệng của con trẻ.

Cũng là phong thái mạnh mẽ, vững chãi của ta.

3

HÃY LÀM MỘT VỊ PHỤ HUYNH “KHÔNG GIẢNG GIẢI LÝ LỄ”

Thế gian này không có đứa trẻ nào không hiểu chuyện, trước hết phụ huynh phải làm có lý, làm có lý quan trọng hơn nhiều so với việc nói có lý.

“Giảng giải lý lẽ” là hình thức giáo dục được rất nhiều phụ huynh thích áp dụng, từ lâu luôn được đề xướng một cách tích cực. Tuy nhiên mọi người cũng phát hiện ra rằng, đối với rất nhiều đứa trẻ, giảng giải lý lẽ không đem lại tác dụng gì, càng là những phụ huynh thích giảng giải lý lẽ, con của họ càng không chịu nghe lời.

Một vị phụ huynh nói cô con gái 7 tuổi của chị rất ngang ngạnh, không cho làm việc gì lại đòi làm cho bằng được. Chị thường xuyên phải giảng giải lý lẽ cho con, nhưng con chị lại không nghe, khiến vợ chồng chị thường xuyên phải nổi cáu. Chị biết đánh mắng con là không đúng, nhưng không biết phải làm thế nào. Tôi bảo chị lấy một ví dụ chứng tỏ con ngang ngạnh như thế nào, chị liền kể câu chuyện sau.

Nhà chị nằm ở tầng 5 của một khu chung cư, không có thang máy, lên xuống phải đi bằng cầu thang bộ. Gần đây cô con gái của chị rất thích xuống cầu thang như sau: Một tay đặt lên tay vịn cầu thang rồi trượt xuống dưới bằng lực của cánh tay chứ không phải bằng lực của đôi chân. Mẹ không cho phép con gái làm như vậy, nói

bình thường tay vịn cầu thang không có ai lau, trượt như thế rách hết quần. Nhưng đến lần sau xuống cầu thang, cô bé lại làm như thế, mẹ càng nhắc lại càng làm, cuối cùng không kiên nhẫn được nữa, chị liền nổi cáu. Trước mặt người lớn, cô bé không dám làm như thế nữa, nhưng lại tranh thủ cơ hội xuống cầu thang một mình theo cách đó, gấu tay áo thường xuyên nhem nhuốc. Sau khi kể lại chuyện này, người mẹ này đã thất vọng nói thêm một câu: Con gái em bẩm sinh đã không hiểu biết như con người khác, thực ra em rất tôn trọng nó, không biết đã giảng giải bao nhiêu lý lẽ cho nó, nhưng nó có chịu nghe câu nào đâu.

Tôi nói với người mẹ này rằng, nếu em đã phát hiện ra giảng giải lý lẽ không ăn thua thì ít nhất chứng tỏ trong sự việc này, giảng giải lý lẽ là không đúng, thấy không đúng thì nên dừng lại ngay. Nét mặt người mẹ này lộ rõ vẻ thắc mắc, hỏi tôi với ý không đồng tình, giảng giải lý lẽ không đúng ư? Vậy em nên giáo dục con như thế nào?

Tôi nói, rất đơn giản, về nhà tìm hai cái giẻ lau, hai mẹ con mỗi người một cái, lau sạch tay vịn cầu thang từ trên xuống dưới, vừa làm việc công ích, vừa thỏa mãn niềm vui xuống cầu thang bằng cả chân và tay của con gái, em cứ thử xem hiệu quả thế nào. Nghe thấy vậy, người mẹ này liền ngộ ngay ra vấn đề, đúng đấy, đơn giản như thế mà sao em không nghĩ ra nhỉ? Tại sao em chỉ nghĩ đến mỗi cách giảng giải lý lẽ cho con.

Sở dĩ người mẹ này không nghĩ ra là do từ lâu chị chỉ chú ý đến việc mình nói “có lý” như thế nào, chứ không nghĩ đến việc mình làm vô lý ra sao. Trong chuyện này, con gái chị chỉ muốn thử nghiệm thay đổi cách xuống cầu thang, nhưng phụ huynh lại không chịu thấu hiểu con, một niềm vui nhỏ nhoi, đơn giản của tuổi thơ cũng không chịu cho con, một sự thử nghiệm đơn giản cũng không cho phép con trải nghiệm, điều này hoàn toàn không đúng với cái mà người mẹ này nói “tôn trọng” con. Thế gian này không có đứa trẻ

nào không hiểu chuyện, trước hết phụ huynh phải làm có lý, làm có lý quan trọng hơn nhiều so với việc nói có lý.

Nhà giáo dục Dewey cho rằng, “Giáo dục không phải là chuyện ‘thông báo’ và được thông báo, mà là một quá trình chủ động và mang tính xây dựng. Về lý thuyết, hầu như ai cũng thừa nhận nguyên lý này, nhưng trong thực tiễn lại không có ai là không vi phạm. Muốn để trẻ em ‘hiểu được đạo lý’, không nên chỉ dừng lại ở việc giảng giải đạo lý cho trẻ, mà trước hết phải cho trẻ có cơ hội không ngừng nắm bắt được kinh nghiệm trong thực tiễn”^(*).

Tôi đã từng xem một bản tin, vợ chồng anh Trương Trung Lương ở Quảng Châu nhận nuôi 10 trẻ mồ côi cha mẹ hoặc bị bỏ rơi, con làm sai chuyện gì đó, anh Trương Trung Lương và vợ không trách mắng con, cũng không giảng giải lý lẽ nhiều, mà để các con được nhận thức một đạo lý thông qua trải nghiệm. Ví dụ, một lần anh Trương Trung Lương để cô con gái út là Mộ Ân đưa cô chị khiếm thị Mỹ Xuân đi chơi, không hiểu tại sao Mộ Ân lại để Mỹ Xuân ở ngoài một mình và về nhà trước. Sau khi biết chuyện, anh Trương Trung Lương không nói gì nhiều, mà chỉ cho Mộ Ân được trải nghiệm như sau: Lấy khăn bịt kín mắt Mộ Ân lại, để cô bé đi ở ngoài đường một đoạn. Từ đó trở đi, Mộ Ân hiểu chuyện hơn rất nhiều. Chi tiết này đủ để cho chúng ta càng kính phục vợ chồng anh Trương Trung Lương hơn, có thể họ không học gì về giáo dục học, tâm lý học, nhưng lại lý giải giáo dục thấu đáo như vậy, không có tình yêu đích thực đối với trẻ, có thể sẽ không có sự thấu hiểu đó.

“Giáo dục bằng hành động chứ không phải bằng lời nói” là phương pháp giáo dục kinh điển được truyền tụng từ bao đời nay, xét trên góc độ lý thuyết thì ai cũng tán thành, nhưng khi gặp vấn đề, suy nghĩ đầu tiên của đại đa số người là nên khuyên bảo con thế nào, giảng giải lý lẽ cho con ra sao. Ví dụ tôi đã từng nhận được một

(*) Dewey: *Chủ nghĩa dân chủ và giáo dục*, NXB giáo dục nhân dân, tháng 5-2001, P.46.

lá thư như sau: Đôi vợ chồng trẻ kể lại tỉ mỉ chuyện ông bà chăm cháu nuôi chiều, làm thay cháu ra sao, khiến cháu có rất nhiều tật xấu, câu hỏi được đôi vợ chồng trẻ đưa ra sau đó là: “Trong tình huống này, em nên giảng giải lý lẽ cho con như thế nào để con sửa khuyết điểm?”. Cũng có không ít phụ huynh, con họ bị giáo viên ở trường trù úm, khiến trẻ chán học. Phụ huynh không nghĩ cách phản ánh lên nhà trường, giải quyết vấn đề của giáo viên, cũng không tìm cách gì để trao đổi với giáo viên, mà lại đến hỏi tôi “nên làm công tác tư tưởng cho con như thế nào để con không chán học nữa”. Tôi thường xuyên gặp những lối logic kỳ cục như thế, rõ ràng là người lớn làm không đúng, gây tổn thương cho trẻ, mà lại chĩa mũi nhọn cải tạo vào đứa trẻ, kỳ vọng chỉ nói vài câu là có thể cải thiện trạng thái của trẻ, làm sao có thể được như vậy?

Người ta thường thích “giảng giải lý lẽ” là do quán tính tư duy. Những người từ nhỏ đã phải tiếp nhận quá nhiều hình thức giáo dục “giảng giải lý lẽ” ở gia đình, trường học thường sẽ trở thành người thích giảng giải lý lẽ. Trong kinh nghiệm và nhận thức của họ, mối quan hệ giữa người giáo dục và người được giáo dục là mối quan hệ giữa thông báo và được thông báo; giáo dục là những lời “người hiểu” nói với “người chưa hiểu”. Do đó trách nhiệm và tình yêu đối với đứa trẻ được họ thể hiện bằng việc mọi chuyện lớn nhỏ đều nói với chúng nên làm thế nào. Tuy nhiên, lối tư duy chủ nghĩa đơn phương này dễ khiến họ rơi vào đầm lầy giáo dục nhất.

Một vị phụ huynh nói khi chưa có con, anh rất coi thường những người đánh con, cảm thấy người lớn dựa vào vũ lực chinh phục một đứa trẻ thật là bất tài. Sau khi có con, gặp vấn đề gì đó, anh luôn kiên nhẫn giảng giải lý lẽ cho con. Tuy nhiên, con anh mỗi ngày một lớn, anh phát hiện ra phương châm “lấy lý lẽ để thuyết phục” mà mình tôn sùng ngày càng không ổn. Con anh rất bướng bỉnh, thích chống đối, bất luận cha mẹ nói thế nào cũng không chịu nghe. Thế

nên anh bắt đầu nghi ngờ mình làm không đúng ở đâu đó, mọi người xung quanh lại thường nói với anh rằng, nuôi dạy con trai phải mạnh tay hơn, chỉ cần nói với trẻ rằng cái gì là đúng và cái gì là sai, muốn để trẻ làm việc gì đó thì không có bàn cãi gì cả, buộc phải phục tùng, nếu không sẽ dùng biện pháp mạnh là vũ lực. Do đó, một hai lần xảy ra xung đột với con, anh đã không thể kiềm chế được bản thân mình và đánh con. Đến lúc này anh mới phát hiện ra mình đã hết cách, cũng rơi vào nhóm những phụ huynh mà mình đã từng hết sức coi thường.

Cách làm của vị phụ huynh này rất tiêu biểu, không ít phụ huynh, bao gồm rất nhiều giáo viên, khi phải đối mặt với một số vấn đề của con, thường không tránh khỏi cách làm theo lối mòn sau: Đầu tiên giảng giải lý lẽ, giảng giải không được liền phê bình, vẫn không được nữa thì nổi cáu để chinh phục. Hoặc đánh vào tình cảm của đứa trẻ, ví dụ vì con mà cha mẹ phải vất vả, hi sinh như thế nào, con lại không hiểu chuyện như thế,... dùng những câu nói đó để “cảm hóa” đứa trẻ.

Nhà tư tưởng Jean-Jacques Rousseau đã từng nói, có ba cách giáo dục không những không có lợi cho trẻ mà còn có hại với trẻ: Giảng giải lý lẽ, nổi cáu, cố tình làm trẻ cảm động^(*). Lời nhắc nhở quan trọng này đã tồn tại hàng trăm năm, nhưng ba biện pháp này lại được rất nhiều phụ huynh áp dụng nhuần nhuyễn nhất. Mỗi khi tôi trích dẫn câu nói này của Jean-Jacques Rousseau ở các hoàn cảnh khác nhau, luôn khiến mọi người cảm thấy nghi ngờ và thắc mắc: Nếu giảng giải lý lẽ mà trẻ không nghe, ngoài cách nổi cáu hoặc cảm hóa trẻ, còn có cách nào nữa không? Chẳng lẽ không bảo ban trẻ ư?

Coi “giảng giải” lý lẽ là giáo dục, đây gần như là căn bệnh chung của “các phụ huynh có vấn đề”.

(*) Jean-Jacques Rousseau: *Sám hối*, NXB văn học Nhân dân, tháng 6-1992, P.254.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Dĩ nhiên là phải bảo ban trẻ rồi, nhưng lấy lý lẽ áp đảo người khác, bắt ép trẻ phải tiếp nhận những “đạo lý” mà cha mẹ giảng là áp đặt, là biểu hiện của lối tư duy lười biếng và thô sơ, không những không giúp ích gì cho việc giải quyết vấn đề, mà còn khiến nút thắt của vấn đề càng thắt càng phức tạp, càng thắt càng khó gỡ. Giáo dục là một bộ môn nghệ thuật, coi trọng sự đơn giản và tinh xảo. Thay đổi lối tư duy “giảng giải lý lẽ”, linh hoạt hơn, hiệu quả có thể sẽ tốt hơn nhiều.

Có một bà mẹ, từ khi con 1,5 tuổi bắt đầu đánh răng cho con, nhưng cậu bé không chịu phối hợp, dù mẹ đã giảng giải lý lẽ thế nào cũng không ăn thua, đánh răng đã trở thành cuộc chiến diễn ra hằng ngày, khiến cả hai bên đều không hề thoải mái. Sau đó, người mẹ này liền nghĩ ra một cách, con trai chị rất thích chơi với chú gấu đồ chơi, tối đến trước khi đánh răng cho con, chị liền nói: “Con à, lâu lắm rồi bạn gấu không đánh răng, răng bạn ấy đang đau, sâu răng rồi, con đánh răng cho bạn ấy nhé!”. Cậu bé vui vẻ đón lấy chiếc bàn chải mẹ đã chuẩn bị sẵn và đánh răng cho chú gấu. Sau khi đánh răng cho chú gấu xong, mẹ liền biểu dương con trai đã đánh răng cho bạn rất cẩn thận rồi nói: “Bạn gấu ngoan quá, con đánh răng cho bạn và bạn rất hợp tác”. Sau đó chị liền hỏi con: “Con có muốn cho bạn gấu nhìn thấy con cũng rất ngoan, rất tích cực hợp tác để mẹ đánh răng cho không?”. Cậu bé vui vẻ đồng ý, lần đầu tiên phối hợp tích cực cho mẹ đánh răng. Mấy ngày tiếp theo, cậu bé không còn ghét chuyện đánh răng nữa.

Còn có một vị phụ huynh, nói cậu con trai 4 tuổi của anh có hai tật xấu: Một là bướng bỉnh, hai là hay khóc. Anh hỏi tôi nên làm thế nào. Tôi liền bảo anh lấy một ví dụ về sự không nghe lời của con trong lần gần đây nhất.

Anh nói mấy ngày hôm nay, trước khi đi ngủ, con đều nằm nặc đòi xuống sân chơi, bất luận cha mẹ đã nói bên ngoài trời tối rồi, các bạn nhỏ đều về nhà hết rồi, ngày mai xuống chơi sau,... nhưng con đều không nghe, cứ khóc đòi xuống sân.

Tôi nói hai tật xấu mà anh kể thực ra là một, có thể cùng giải quyết. Bắt đầu từ hôm nay, mọi chuyện anh cố gắng nghe theo con. Nếu trước khi đi ngủ bé đòi xuống sân chơi thì anh chịu khó đưa con xuống, bé muốn ở dưới sân bao lâu anh cho chơi bấy lâu, những việc khác cũng áp dụng cách tương tự. Vị phụ huynh này tỏ ra khá sững sốt, đáng vẻ rất băn khoăn, nhưng về nhà vẫn làm theo cách tôi bảo, kết quả khiến anh thật sự bất ngờ.

Sau đó anh kể với tôi rằng, hôm ấy trước khi đi ngủ, con trai lại đòi xuống sân, anh không nói gì mà vui vẻ mặc quần áo ấm cho con rồi đưa con xuống. Bên ngoài rất lạnh, gió rít vù vù, dưới sân không có một bóng người, anh vừa đặt con xuống đất, cậu bé đã đòi anh bế lên nhà. Anh cố tình nói đã xuống đây rồi thì chơi thêm một lát nữa, cậu bé nhất quyết đòi lên nhà, bảo muốn về nhà đi ngủ. Sau khi lên nhà, cậu bé trở nên rất nghe lời, bảo đánh răng là đánh răng, bảo cởi quần áo là cởi quần áo. Từ đó trở đi trong một số chuyện nhỏ, vợ chồng anh cũng nói ít làm nhiều, cố gắng lắng nghe ý kiến của con, kết quả số lần con khóc giảm đi rất nhiều.

Hơn 2000 năm trước, Tuân Tử đã chia giáo dục hiệu quả và giáo dục không hiệu quả thành “quân tử chi học” và “tiểu nhân chi học”. “Quân tử chi học” là đi vào, vào lòng, lan tỏa toàn thân, ảnh hưởng đến hành vi của con người. Còn “tiểu nhân chi học” là đi vào đường tai, đi ra từ đường miệng, do đó rất khó ảnh hưởng đến cả con người. Dùng lời của nhà tư tưởng Rousseau^(*) để nói là: “Lý thuyết lạnh giá chỉ có thể ảnh hưởng đến kiến giải của chúng ta, chứ không thể quyết định hành vi của chúng ta. Nó có thể khiến chúng ta tin vào nó, nhưng không thể khiến chúng ta hành động theo nó, cái mà nó lột tả là chúng ta nên nghĩ như thế nào chứ không phải chúng ta nên làm như thế nào”.

(*) Jean-Jacques Rousseau: *Emile*, NXB giáo dục Nhân dân, tháng 5-2001, P.476.

Tâm lý học hiện đại đã chứng thực cho quan điểm của các nhà hiền triết phương Đông và phương Tây: Từ giảng giải lý lẽ đến tiếp nhận lý lẽ, khoảng cách giữa chúng có thể sẽ rất xa. Một người có tiếp nhận được quan điểm của người khác hay không trước hết được quyết định bởi tinh thần, thứ hai được quyết định bởi hành vi của đối phương, cuối cùng mới là ngôn ngữ của đối phương – người lớn còn như vậy, huống chi là trẻ em.

Đôi khi đúng là trẻ em có những suy nghĩ khiến chúng ta không thể lý giải, gây ra những rắc rối cho phụ huynh. Gặp tình huống này, ngoài việc tìm cách chuyện trò với trẻ, chúng ta cũng cần đứng trên góc độ của trẻ để cảm nhận suy nghĩ và nguyện vọng của chúng, không nên tùy tiện đưa ra kết luận, nói trẻ “không nghe lời”. Đương nhiên, phụ huynh có thể trực tiếp giảng giải cho trẻ nghe một số đạo lý đúng đắn, nhưng nếu trẻ không nghe thì nên thay đổi cách khác. Thực tiễn đã chứng minh rằng, muốn trẻ tiếp nhận một quan điểm, bắt đầu từ tinh thần là dễ nhất, thông qua hình thức hỏi đáp, gợi ý cho trẻ suy nghĩ, kích thích mặt tốt trong bản năng của trẻ, phương pháp này áp dụng đều có hiệu quả.

Một người mẹ nói con trai trước năm 3 tuổi, chị vào nhà vệ sinh không đóng cửa, con thường vào theo. Sau đó chị cảm thấy con ngày càng hiểu chuyện, để con nhìn mình ngồi trên bồn cầu không ổn, liền không cho con vào theo nữa, nhưng cậu bé không chịu, cứ đòi vào trong. Người mẹ nhẫn nại giảng giải đạo lý cho con nhưng không ăn thua, người mẹ đành phải chốt cửa lại, lần nào cậu bé cũng đứng ngoài đập cửa, khóc âm ỉ, một lần thậm chí khóc dữ quá còn nôn hết cả ra ngoài. Từ đó trở đi, cậu bé hoàn toàn tập trung sự chú ý vào chuyện mẹ đi vệ sinh, kể cả lúc đang chơi với bà hoặc đang xem tivi, mẹ muốn lên đi vệ sinh, không hiểu sao cậu bé luôn phát hiện ra, bỏ ngay công việc đang làm dở và lao ra hét “không cho mẹ đi vệ sinh”. Người mẹ này vô cùng rầu rĩ, chuyện đi vệ sinh

hằng ngày đã biến thành cuộc đấu trí giữa cảnh sát bắt tội phạm, quá là rất mệt mỏi.

Tôi liền nói với chị rằng, nếu trước đó chị đã giảng giải lý lẽ mà vẫn không ăn thua thì không nên nói nữa mà đổi sang các khác, dùng hình thức hỏi đáp để làm công tác tư tưởng cho con, hiệu quả có thể sẽ tốt hơn. Tôi gợi ý cho chị hỏi con ba câu hỏi.

Câu hỏi thứ nhất: “Con không cho mẹ đi vệ sinh, thế con thấy mẹ tè dầm tốt hay tè ra bồn cầu tốt?”. Hầu hết mọi đứa trẻ hỏi câu đầu tiên đã có thể giải quyết vấn đề rồi, chúng sẽ phán đoán ra ngay là tè dầm không tốt. Nếu con đã đưa ra câu trả lời này rồi thì hầu hết sẽ không ngăn cản việc mẹ đi vệ sinh nữa. Cá biệt có một số trẻ, vì đã giằng co với phụ huynh một thời gian dài vấn đề này, có thể sẽ cố tình trả lời tè dầm tốt, vậy thì tiếp theo, bạn có thể hỏi con câu thứ hai.

“Con thích mẹ vui hay thích mẹ không vui?”. Thông thường, chắc chắn trẻ sẽ lựa chọn câu trả lời thích mẹ vui. Giống như việc cha mẹ yêu con theo bản năng, con trẻ cũng sẽ yêu cha mẹ theo bản năng, muốn lấy lòng cha mẹ, thế nên trong vấn đề này, gần như rất ít đứa trẻ lựa chọn muốn mẹ không vui. Mục đích của việc hỏi này là định hướng cho trẻ lựa chọn lại đối với câu hỏi thứ nhất. Nếu trẻ đưa ra sự lựa chọn đúng đắn, cần bày tỏ một cách chân thành niềm vui của mình. Sau đó để trẻ đứng đợi ở ngoài, đồng thời cho trẻ một sự ngưng chờ, để trẻ xem sau khi ra ngoài, mẹ sẽ vui hay không vui.

Đối với một đứa trẻ, chỉ cần một hai lần được cảm nhận niềm vui từ sự lựa chọn đúng đắn, nhìn thấy mẹ vui vì sự lựa chọn của mình, tâm lý tích cực được nhấn mạnh, hầu hết vấn đề sẽ được giải quyết. Nếu chẳng may con bạn là trường hợp hết sức đặc biệt, đến lúc này rồi mà vẫn không được, vẫn cố chấp lựa chọn muốn mẹ không vui thì bạn hỏi tiếp câu thứ ba.

“Con mong mẹ chỉ hôm nay không vui hay ngày mai cũng không vui?”. Gần như tôi không tin có đứa trẻ nào lại tiếp tục lựa chọn muốn mẹ không vui, chỉ cần trẻ lựa chọn muốn ngày mai mẹ vui, sự việc lại có thể quay về với câu hỏi đầu tiên, lại áp dụng cách trước để giải quyết. Điều bất ngờ nhất là con trẻ tiếp tục lựa chọn ngày mai cũng không để mẹ vui, ngày sau sau mẹ lại tiếp tục hỏi cùng một câu hỏi: Hôm nay vì không được đi vệ sinh bình thường mà mẹ không vui rồi, con có muốn ngày mai mẹ vui không? Khi hỏi, phụ huynh cần để ý đến thái độ của mình, nhẹ nhàng và chân thành. Nếu hỏi với giọng khoa trương sẽ làm trẻ hiểu lầm, khiến trẻ tưởng rằng đây chỉ là một trò chơi, cố tình đưa ra sự lựa chọn sai để kéo dài thời gian chơi. Dĩ nhiên là phụ huynh càng không nên tỏ ra giận dữ, như thế sẽ khiến trẻ cảm thấy mình rất hư, kích thích tâm lý tiêu cực ở trẻ. Chỉ cần trẻ cảm thấy trong lòng không có ý hận, chắc chắn trẻ sẽ không thể muốn mẹ không vui mãi được.

Sau đó người mẹ này đã nói với tôi rằng, chị hỏi đến lần thứ hai, vấn đề đã được giải quyết, rất hiệu quả.

Trong công việc tôi đã từng gặp một số đứa trẻ “nhắc mãi không sửa”, đúng là cảm thấy rất khó giải quyết. Nhưng nếu đi sâu vào tìm hiểu cuộc sống gia đình của những đứa trẻ này, luôn phát hiện ra căn nguyên nằm ở sự cố chấp của phụ huynh. Rất nhiều phụ huynh, có thể vì con mà hi sinh tính mạng của mình, nhưng lại không chịu từ bỏ ý kiến của mình trước mặt con, bất kể chuyện lớn nhỏ gì, chỉ cần ý kiến của trẻ không thống nhất với ý kiến của cha mẹ thì họ sẽ không hề lưỡng lự, ra sức tìm đủ cách khuyên trẻ phục tùng mình, để một đứa trẻ phải “đầu hàng” mình trong suy nghĩ. Nếu có ai đó nói rằng người phải thay đổi ý kiến là chính bản thân phụ huynh thì anh ta sẽ cảm thấy mình bị mạo phạm, bị thách thức và tỏ ra vô cùng tức giận. Họ yêu suy nghĩ của mình hơn yêu con, trong khi phải “đầu hàng” hết lần này đến lần khác, tâm lý trẻ dần

dần bị suy sụp, nếu không có hoạt động đọc sách hoặc các bậc thầy về tư tưởng khác vun đắp cho cây xanh tinh thần của trẻ trưởng thành, dần dần tư tưởng của trẻ sẽ thui chột hoặc biến thái, lối tư duy dần dần trở nên biến dạng.

Những đứa trẻ lớn lên trong gia đình như thế trước hết sẽ mất đi niềm hứng thú lắng nghe, phát triển tâm lý đề phòng hơn người bình thường, đồng thời nảy sinh “khả năng miễn dịch đạo lý”, cho dù bản thân đạo lý này rất có lý, trẻ cũng bài xích theo bản năng, trường hợp nghiêm trọng thậm chí sẽ xuất hiện khả năng miễn dịch đạo đức. Thứ hai, mất đi ý thức độc lập, không thể tiến hành suy nghĩ một cách thành thực, sâu sắc đối với một sự việc, mất đi khả năng phán đoán bình thường, tư duy ở trong trạng thái nông cạn và tầm thường. Thứ ba, tâm thế trở nên hà khắc, không có hứng thú với việc thấu hiểu người khác, niềm hứng thú chỉ tập trung vào việc làm thế nào để có thể dùng quan điểm của mình đi chinh phục đối phương, chiếm ưu thế. Những người như thế thường gặp trong cuộc sống, giữa họ và “những người xung quanh” gần như không có quan điểm chung thống nhất, gần như họ không bao giờ có cái nhìn chung đối với một sự việc.

Có người nói không nên lạm dụng thuốc, anh ta liền nói ốm thì vẫn phải uống thuốc, không thể vờ ốm cả năm như thế được. Có người nói không được đánh con, cần tôn trọng con, anh ta liền nói trẻ con không giống nhau, có đứa trẻ cần phải đánh. Thậm chí có người nói phụ nữ 60 tuổi trở nên không nên đi giày cao gót, dễ trẹo chân hoặc vấp ngã, anh ta cũng sẽ phát biểu quan điểm của mình, nói cũng có những phụ nữ trên 60 tuổi không đi giày cao gót mà vẫn bị ngã, trẹo chân,... Nhìn bề ngoài những người này luôn nói vừa toàn diện vừa khách quan, thực ra họ chỉ có hai kiểu quan điểm: Quan điểm của anh, quan điểm của tôi. Và quan điểm của anh luôn luôn sai, còn quan điểm của tôi thì luôn đúng. Thực ra khả năng phản biện của những người này rất yếu, nguyên nhân là

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

do nguồn năng lượng của họ không dùng cho sự phản biện chân thành, chủ yếu dùng để phản bác ý kiến của người khác, cả cuộc đời họ thường cũng trôi qua một cách bận rộn trong sự tiêu hao năng lượng vô bổ này. Và tâm lý kiểu này, nếu không được ai nói cho biết, sẽ lan truyền sang con bởi giáo dục bằng hành động luôn hiệu quả hơn giáo dục bằng lời nói, dẫn đến thói xấu di truyền từ đời này sang đời khác.

Làm một phụ huynh “không giảng giải lý lẽ” không phải hoàn toàn phủ định sự cần thiết của ngôn ngữ, mà là nhấn mạnh mức độ phù hợp của giáo dục bằng lời nói và tầm quan trọng của giáo dục bằng hành động. Ở đây có 3 gợi ý khác.

Thứ nhất, “giảng giải lý lẽ” nhất định không nên miệng nói một đằng, bụng nghĩ một nẻo.

Muốn giải giải cho trẻ nghe một đạo lý nào đó, trước hết phải xác nhận bản thân bạn cũng tin vào “đạo lý” này. Trong công việc, tôi thường gặp những bậc phụ huynh miệng nói một đằng, bụng nghĩ một nẻo. Ví dụ có bậc phụ huynh rõ ràng so đo tị nạnh về điểm thi của con, nhưng vẫn đề xin ý kiến tôi lại là: Khi con thi cử điểm không tốt, làm thế nào để làm công tác tư tưởng cho con, để con không để tâm đến điểm số?

Chỉ lý giải việc “nói thế nào” là một kỹ xảo trong nói năng, đây là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến một số người không thể nắm được các điểm mấu chốt trong giáo dục. Giống như việc chữ viết viết được đến đâu thể hiện khả năng suy nghĩ của một người nghĩ được đến đâu, ngôn ngữ nói được đến đâu cũng thể hiện quan điểm của một người đạt được đến đâu. Việc xin ý kiến người khác về kỹ xảo nói chuyện sẽ không hiệu quả bằng tĩnh tâm nghĩ lại, rồi cuộc bản thân mình nghĩ thế nào?

Thứ hai, tránh rót vào đầu trẻ những quan niệm giá trị dung tục.

Trong cuộc sống có thể thường gặp tình huống sau, một số bậc phụ huynh bản thân đứng ở vị trí không cao nhưng lại thích rót vào đầu trẻ những quan điểm không sáng suốt, thậm chí là một số kinh nghiệm sống dung tục. Ví dụ có bậc phụ huynh ngậm nói với con rằng không cần thiết phải giúp đỡ bạn bè trong học tập, giảng bài cho bạn vừa lãng phí thời gian, vừa dễ bị bạn vượt qua. Cuộc sống chính là cạnh tranh, người khác đi trước thì mình sẽ tụt hậu. Từ những cái gọi là đạo lý của cuộc đời này, trẻ sẽ học được cách tính toán, so đo mà không học được lẽ sống bao dung, thiện chí. Trên thực tế, cách “giảng giải lý lẽ” này là hạ thấp tầm nhìn và tầm lòng của trẻ, kiềm chế sự phát triển của trẻ.

Sự chuẩn bị đích thực trong giáo dục là hoàn thiện bản thân, muốn giảng giải cho trẻ nghe những đạo lý có thể giúp trẻ bay lượn, bản thân phụ huynh phải có tầm lòng và tầm cao của bầu trời bao la. Nếu cảm thấy tầm cao của mình không đủ, không biết nên nói thế nào thì không nói gì sẽ tốt hơn rất nhiều so với việc nói linh tinh.

Thứ ba, tuyệt đối không nên biến “không giảng giải lý lẽ” thành “hành động vô lý”.

Đúng là một số bậc phụ huynh rất ít giảng giải lý lẽ với con, họ rất trực tiếp, không nói gì nhiều mà mắng chửi con hoặc đánh con một trận, đây không phải là “không giảng giải lý lẽ” mà chúng ta đề cập ở đây, mà là hành động vô lý. Một số bậc phụ huynh đối xử thô bạo với con, nhưng sau đó lại tô hồng cho hành vi của mình. Ví dụ, đánh con rồi lại ngồi chuyện trò rất “chân tình” rằng: “Con à, tại sao ba lại đánh con?”, thông qua các lý lẽ viển vông để che đậy cho hành vi của mình. Đây chẳng khác gì lối logic đạo tặc, vô cùng mù mẫn nhưng lại là những hành động vô lý ở cấp độ sâu hơn.

“Giảng giải lý lẽ” là hạ sách, nổi cáu là hạ sách, nổi cáu cộng với giả tạo càng là hạ sách.

Tóm lại, giáo điều không quan trọng, giáo dưỡng mới quan trọng. Rousseau đã từng nói, việc gì cũng giảng giải lý lẽ là một sở

GIÁO DỤC: TUYẾT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

thích của những người bụng dạ hẹp hòi. Người có khí phách có hệ ngôn ngữ khác, anh ta thông qua hệ ngôn ngữ này, có thể thuyết phục lòng người, đưa ra hành động. Muốn để con trẻ hiểu được đạo lý, cha mẹ nên ít giảng giải bằng lời, hành động phù hợp với đạo lý, như thế trẻ mới hiểu được đạo lý – nghe có vẻ rất vòng vo Tam quốc - đây chính là đạo lý của giáo dục(*)).

(*) Jean-Jacques Rousseau: *Emile*, NXB Giáo dục Nhân dân, tháng 5-2001, P.473.

4

CÀM RÀM LÀ MỘT LƯỚI DAO

Bốc đi một năm cát từ một đồng cát lớn, không ảnh hưởng đến độ lớn của đồng cát. Bốc đi hai năm, cũng không ảnh hưởng. Bốc đi ba năm, vẫn không nhận thấy sự thay đổi gì,... Nhưng nếu cứ tiếp tục bốc đi như vậy, chắc chắn đồng cát lớn sẽ biến thành đồng cát nhỏ, sự khác biệt lớn được hình thành âm thầm như thế. Cà màm cũng giống như vậy, nói một câu không sao, nói hai câu cũng không sao, ngày nào cũng nói dường như cũng không sao, nhưng sự tổn thương đã diễn ra âm thầm.

Trong cuộc sống gia đình, không phải nói nhiều là cà màm. Cái gọi là “cà màm” dùng để chỉ những câu nói cửa miệng tùy tiện, lặp đi lặp lại nhiều lần, luôn tạo cho người ta cảm giác khó chịu, vừa không để làm gì lại khó nghe. Đơn giản nhất là hình ảnh sau: Bà nội đưa cháu trai đang tập đi xuống sân chơi, cháu đi được một bước là bà lại đứng bên cạnh nhắc nhở “chậm thôi kéo ngã”. Thử nghĩ mà xem, câu nói này có ý nghĩa gì với một đứa trẻ mới tập đi không? Tập đi mà ngã là vấn đề ư? Những lời bà nói sẽ giúp đứa trẻ đi cẩn thận hơn hay chỉ khiến trẻ mất tự tin vào khả năng của mình, đồng thời làm trẻ cảm thấy ngại ngùng?

Đặc điểm của cà màm là tiêu cực, không hiệu quả, lặp đi lặp lại, những đặc điểm này bị đẩy vào người bị cà màm, khiến họ cảm thấy không ngừng bị làm phiền, tâm lý gặp nhiều trở ngại. Do đó, chúng ta sẽ quan sát thấy một hiện tượng, một người ở chuyện gì đó

bị cảm ràm càng nhiều thường làm càng kém ở phương diện đó. Ví dụ có đứa trẻ vốn rất có năng khiếu và hứng thú đối với âm nhạc, được phụ huynh phát hiện nên mong tập trung đầu tư cho con để con đạt được một số thành tích, và thế là mua piano, mời giáo viên, bắt đầu ngày ngày coi chuyện học đàn là chuyện giáo dục quan trọng. Đồng thời vì chuyện này mà thường xuyên phê bình và giám sát con, mấy năm cảm ràm không ngớt, kết quả là con trẻ vừa mất hứng thú với đàn piano, kỹ thuật chơi đàn cũng rất bình thường, học đàn đã trở thành chuyện cả phụ huynh và con trẻ đều cảm thấy đau khổ.

Những người thích cảm ràm luôn tưởng rằng người khác cần mấy câu nói này của họ, thực ra chỉ có bản thân họ là cần. Cái mình coi là thực phẩm và đồ uống, thực tế đến tay người khác lại là rác và nước thải.

Một ngày trong năm 2007, tôi đáp tàu từ Bắc Kinh về Thiên Tân, loại tàu đầu chữ D vừa mới khai thông, đó cũng là lần đầu tiên tôi đi loại tàu này, cảm giác rất mới mẻ. Bên cạnh có ba mẹ con, bà cháu nhà họ, cậu bé chừng 8-9 tuổi, chắc cũng là lần đầu tiên cháu được đi loại tàu này, hoặc là lần đầu tiên trong đời được đi tàu, cảm thấy vô cùng tò mò trước mọi thứ trên tàu, vừa lên tàu đã sờ mó, mân mê mọi thứ: Điều chỉnh tựa lưng của ghế ngồi, kéo rèm cửa, mở bàn ăn gắn vào tựa ghế,... Nhưng bất luận cậu làm gì, cả mẹ và bà cậu đều ngăn lại và nhắc nhở, luôn miệng nói: “Con động vào cái đó làm gì? Đừng động!”. “Cái này có gì đáng xem đâu? Ngồi ngoan nào!”. Sau khi tàu chạy, cuối cùng cậu bé đã ngồi yên tĩnh được một lát, tò mò nhìn ra cửa sổ, ngó nghiêng một lát rồi lại quay sang hỏi mẹ, tại sao cậu có cảm giác là không phải tàu đang chạy, mà là cây ngoài cửa sổ đang lùi về phía sau. Người mẹ bực bội nói: “Thôi, đó là do con hoa mắt đó thôi, suốt ngày thắc mắc”. Cậu bé cụt hứng lại nhìn ra cửa sổ. Một lát sau, cậu bé nói muốn đi vệ sinh, bà ngoại liền nhìn cậu với ánh mắt nghi ngờ rồi nói: “Vừa nãy con

đi vệ sinh dưới ga rồi mà?”. Sao giờ lại đi vậy? Cậu bé liền trả lời: “Con buồn đi vệ sinh!”. Mẹ cậu liền bực bội đứng dậy nói: “Con chỉ suốt ngày quậy phá, mẹ chẳng phút nào được ngồi yên cả”. Cậu bé liền nói để con tự đi, mẹ không phải đi. Người mẹ liền đáp: “Một mình con đi sao được, con đã bao giờ đi vệ sinh kiểu đó đâu, cửa còn chẳng biết mở ấy”. Cậu bé nói: “Con mở được”, nét mặt người mẹ liền lộ rõ vẻ không thềm chấp: “Con thì cảm thấy việc gì mà con chẳng làm được”. Vừa nói người mẹ vừa đứng dậy, bước đi trước, cậu con trai miễn cưỡng theo sau. Lúc từ nhà vệ sinh quay về chỗ ngồi, người mẹ liền nói với bà cậu bé: “Con biết ngay là nó có tè gì đâu, nó chỉ muốn xem nhà vệ sinh thế nào thôi, nhà vệ sinh có gì đáng xem cơ chứ?”. Cậu bé liền giải thích: “Thì con chỉ muốn xem có giống với trên máy bay không thôi mà”. Cả mẹ và bà đều lườm cậu bé và trách: “Con chỉ nhiều sự”, cậu bé tiu ngứu ngồi xuống. Trong cả chặng đường dài nửa tiếng đồng hồ, người mẹ và bà đều không ngừng nói phút nào, cảm rà cảm rà, nhưng gần như không có câu nào có tác dụng.

Cảm rà không có ác ý nhưng lại là một tật xấu, là một kiểu nghiện vô tình đối với hành động “kiểm soát”. Chắc chắn là người mẹ và bà cậu bé nói trên đều mong cậu thông minh, ham học, nhưng họ không biết những lời cảm rà của mình gây tổn thương cho con cháu họ như thế nào.

Dĩ nhiên con người không mềm yếu đến mức không thể tiếp nhận một vài câu cảm rà, mỗi chúng ta đều có bản năng tự thái độc, sẽ tự động hóa giải cảm giác khó chịu do những lời cảm rà gây ra. Giống như bị một cái rằm đâm vào da thịt hoặc đứt tay, chỉ hơi đau chứ không nghiêm trọng, chẳng mấy chốc vết thương sẽ tự liền. Con người sợ nhất là những lời cảm rà diễn ra thường xuyên, sự ảnh hưởng tiêu cực sẽ dần dần được thể hiện trong những năm tháng sau này, quá trình xảy ra gần như không cảm nhận được, nhưng tác động kiểm chế đối với một sinh mệnh là điều chắc chắn

có. Nó giống như một lưỡi dao, từ từ bào gọt sức mạnh sinh trưởng tiêu cực trong cơ thể một con người, như trí tò mò, lòng tự tin, tinh thần trách nhiệm, khả năng phán đoán.

Tôi lại nhớ đến câu chuyện mà tôi từng được chứng kiến trên tàu. Lần đó tôi từ Nội Mông Cổ về Bắc Kinh, thời gian tàu chạy là 13 tiếng đồng hồ, tôi đi tàu đêm, mua vé nằm giường trên, giường dưới có hai mẹ con – người mẹ và cậu con trai.

Cậu bé cũng tỏ ra tò mò trước tất cả mọi thứ, vừa lên tàu đã giở cuốn Ý kiến hành khách treo gần cửa sổ ra xem. Người mẹ liền nói: “Con có biết chữ đâu mà mở ra làm gì?”. Sau khi xác nhận mình ở giường nào, cậu bé liền lục tung chăn gối ra xem. Người mẹ liền ngăn: “Đừng nghịch cái đó, đã đến giờ đi ngủ đâu”. Cậu bé tò mò với cái ghế nhỏ ở ngoài hành lang, chạy ra ngồi xuống rồi lại đứng lên, xem ghế tự bật lên, sau đó lại ngồi xuống và đứng lên, cái ghế lại bật lên, vẻ rất hứng thú. Người mẹ liền nói: “Muốn ngồi thì ngồi yên, đừng có nghịch như thế, con không thấy mệt à?”. Cậu bé ngẩng đầu lên nhìn lên giường trên, muốn trèo lên ngó cho biết, người mẹ liền ra sức kéo con xuống: “Đó là giường của người khác, con đừng có trèo lên!”.

Cậu bé không ngồi yên được phút nào, nhưng gần như bất luận cháu làm việc gì, mẹ cháu cũng đều ngăn cản.

Tôi bắt chuyện với cậu bé, hỏi cậu mấy tuổi, đột nhiên cậu bé liền tỏ ra ngại ngùng không chịu nói, hoàn toàn khác với vẻ bạo dạn ban nãy. Người mẹ lại nói, cô xem thằng bé này có bất lịch sự không, mau nói cho cô biết con mấy tuổi rồi. Cậu bé vẫn không chịu trả lời. Tôi sợ người mẹ lại bắt ép con, liền nói với cháu, cháu đừng nói vội, để cô đoán xem có đúng không nhé.

Tôi thấy cậu bé tầm 5 tuổi, bèn cố tình đoán cháu 2 tuổi, rồi lại đoán 7 tuổi, lời đoán quá lệch với thực tế của tôi khiến cậu bé bật cười, rồi tôi lại đoán cháu 3 tuổi, 6 tuổi, dần dần gần với tuổi của

cháu hơn, khiến cậu bé cười rất thích thú, nói “Không đúng!”. Đến khi tôi đoán cháu 5 tuổi, cháu lại vừa hào hứng vừa ngượng ngùng nói “Đúng rồi!”. Cứ như cháu là người vừa đáp trúng câu đố, hào hứng nhảy nhót dưới đất mấy lần. Người mẹ lại vừa cười vừa lườm con nói, đừng nhảy nữa, ngồi xuống đi không lại ngã bây giờ.

Tôi liền nói khéo với người mẹ đó rằng, con trai chị rất đáng yêu, không cần thiết phải nói cháu nhiều như thế. Có lẽ người mẹ này không quan tâm đến việc tôi đang nói gì nên cũng chỉ ậm ờ cho qua.

Trong lúc tôi và mẹ cậu bé nói chuyện với nhau, cậu bé cố tình sang vỗ lưng tôi, sau đó lại chạy sang chỗ mẹ, đợi phản ứng của tôi. Cháu muốn thu hút sự chú ý của tôi, và thế là tôi liền cố gắng nói chuyện nhiều với cháu. Nhưng khả năng giao tiếp của cháu không tốt lắm, dường như cháu thường xuyên không hiểu những điều tôi nói, hoặc không tập trung nghe, rất ít khi trả lời được bình thường. Niềm hứng thú của cháu chỉ là “chọc” tôi, để tôi chú ý, sau đó quan sát nét mặt của tôi. Tôi cố gắng đáp lại cháu, để cháu cảm nhận được sự thân thiện của tôi, có thể nhận thấy, cháu mỗi lúc một thoải mái hơn, vui vẻ hơn.

Sau đó tôi bắt đầu buồn ngủ, liền nói với cậu bé rằng cô chuẩn bị đi ngủ và chúc cậu bé ngủ ngon, tôi leo lên giường trên nằm. Thấy tôi đã lên giường trên, cậu bé cũng muốn theo lên, mẹ cậu lại ngăn cản. Tôi nói: “Chị cứ cho cháu lên ngó”. Sau đó liền bảo với cậu bé rằng phải bám thật chắc, đừng để ngã, đồng thời nhắc mẹ cháu đỡ con. Cậu bé hào hứng leo lên, ngó nghiêng giường trên với vẻ rất tò mò, hỏi tôi đây là cái gì, kia là cái gì, tôi lần lượt nói hết cho cháu. Rồi mẹ cậu bé yêu cầu cậu phải xuống, tôi cũng nói với cháu rằng: “Cô phải đi ngủ rồi, sáng mai cháu lại lên chơi nhé?”. Cậu bé không nói gì mà leo xuống luôn.

Tôi vừa nằm được mấy phút, đầu liền bị vỗ một cái, hóa ra cậu bé lại trèo lên bậc trèo để lên. Tôi ngẩng đầu lên cười với cậu. Cậu

cười rất ranh mãnh, không nói gì mà xuống luôn. Tôi vừa nhắm mắt chưa đầy ba phút, đỉnh đầu lại bị vỗ cái nữa, lại vẫn là cậu bé đó. Cậu bé tinh nghịch nhìn tôi cười rồi lại rút xuống. Lại một lát sau, đỉnh đầu lại bị vỗ cái nữa. Tôi giả vờ ngủ, không hưởng ứng trò đùa của cậu bé nữa. Đi kèm với cả quá trình này là những lời nhắc nhở, cảm râm của người mẹ, chị cảnh cáo con nhiều lần, không được lên lút trèo lên nữa, không được quấy rối giấc ngủ của cô.

Một đứa trẻ 5 tuổi bình thường có thể cảm nhận được chính xác thái độ và nhu cầu của người khác, sẽ điều chỉnh hành vi của mình một cách phù hợp, dường như cậu bé này hơi thiếu khả năng trên phương diện này, vừa nhút nhát lại vừa thích khiêu khích, vừa đường đột vừa rút rè.

Quá trình con trẻ nhận thức thế giới là quá trình thiết lập trật tự tâm lý. Trong quá trình này, nếu mọi hành vi của trẻ luôn bị ngăn cản, bị đánh giá một cách tiêu cực, sau đó lại không ngừng bị thuyết phục, thường xuyên rơi vào trạng thái luẩn quẩn đó, trật tự tâm lý vốn được thiết lập sẽ bị đảo lộn, chức năng tâm lý bắt đầu mất đi hiệu quả ở một mức độ nào đó, không thể đưa ra phản ứng bình thường đối với sự vật bên ngoài, gây cho người ta cảm giác là không hành xử đúng mức, đường đột hoặc ngờ nghệch.

Cậu bé này còn nhỏ, còn hết sức trong sáng, ngây thơ, nếu mẹ cậu bé giảm bớt được những lời cảm râm, coi không nguy hiểm, không làm phiền người khác quá đà làm tiêu chí, cho con được tự do tối đa, thật sự coi con là một “con người” để tôn trọng thì trẻ sẽ dần dần trở nên hiểu chuyện, đáng yêu.

Cảm râm có rất nhiều biểu hiện, bất luận hình thức thế nào, đều sẽ khiến trẻ nảy sinh phản ứng tiêu cực. Không chỉ trên phương diện tâm lý, thậm chí còn có thể biểu hiện trên góc độ sinh lý.

Một vị phụ huynh đã kể cho tôi nghe một câu chuyện mà chị đã quan sát được. Con gái chị Tiểu Ninh 20 tháng tuổi phải nằm

viện vì viêm phổi, khi nằm viện, trong phòng bệnh đã có một cậu bé cùng tuổi nhập viện từ mấy hôm trước cũng vì bệnh viêm phổi. Hai ngày sau, bệnh tình của Tiểu Ninh có sự chuyển biến rõ rệt, đến ngày thứ 5 thì ra viện, nhưng cậu bé cùng phòng đã nằm viện hơn một tuần mà vẫn chưa ổn. Bà nội cậu bé rất ngưỡng mộ Tiểu Ninh vì khỏi nhanh như thế, bà cụ nói với cháu mình rằng, con nhìn bạn ấy kia kìa, khỏi bệnh nhanh không, còn con thì mãi không khỏi. Tiếp đó lại tiếp tục cảm rằm những câu mà ngày nào bà cũng nói với cậu bé: Con không ngoan, không chịu nghe lời, lười ăn, sức khỏe không tốt, bệnh của con mãi không khỏi được,... Dường như cậu bé đang dùng những biểu hiện của mình để minh chứng cho những câu nói đó của bà nội, đúng là không ngoan, không nghe lời, chống đối trước mọi hình thức điều trị,...

Hai ngày sau khi Tiểu Ninh nhập viện, lại có một cậu bé lớn hơn vào điều trị cũng vì chứng viêm phổi, cha mẹ cậu bé thay phiên nhau trông con. Một điều rất lạ là, mỗi lần trực, ba cậu bé đều khá thờ ơ, uể oải, nhìn cậu bé cảm giác như không có vấn đề gì, cậu còn thường xuyên chơi đùa hoặc nghe ba kể chuyện. Mỗi lần đến lượt mẹ trông là có vấn đề. Người mẹ thường từ khi bước vào phòng đã bận rộn luôn chân luôn tay, cứ vài phút lại cặp nhiệt độ cho con, chỉ cần vượt quá 37,5 độ là bắt đầu căng thẳng, lăm lăm liên hồi: "Lại sốt rồi, lại sốt rồi". Dường như cậu bé cũng phối hợp rất tích cực, nhiệt độ lần sau cao hơn lần trước. Người mẹ càng đo càng lo lắng hơn: "Gay rồi, gay rồi, gần 39 độ rồi, lại sốt cao rồi, làm thế nào đây!". Gần như lần nào con trẻ cũng có biểu hiện tương ứng, nhiệt độ mỗi lúc một cao, bắt đầu run rẩy, thậm chí co giật.

Tình huống của hai đứa trẻ mà vị phụ huynh này quan sát được có thể chỉ là những nhân tố ngẫu nhiên. Nhưng khi trẻ ốm nằm viện, người lớn cảm rằm như thế chắc chắn không có lợi cho sự bình phục của trẻ, chỉ khiến trẻ không vui, về mặt khách quan thật sự sẽ làm suy giảm khả năng miễn dịch của trẻ.

Những bậc phụ huynh thích cảm ràm đều đóng vai người giám sát hoặc nhiều lời, đương sự rất khó có thể ý thức được vai diễn mà mình đang diễn. Bản thân tôi cũng đã từng đảm nhận vai diễn đó, nhưng lại không hề hay biết, nếu Viên Viên không thể hiện thái độ khó chịu thì chắc chắn tôi còn tiếp tục vai diễn này.

Từ khi Viên Viên vào lớp 1, mỗi lần bài thi của con gái xảy ra sai sót, tôi luôn nói “Sai ở chỗ nào, giờ con biết rồi chứ”. Cái này đúng là có hiệu quả, khiến con không quá coi trọng vấn đề điểm số, mà tập trung vào những vấn đề mình không biết làm, thế nên con luôn kịp thời tìm ra được câu trả lời sau khi thi, bổ sung kiến thức cho mình, rèn được nếp học tập nghiêm túc. Vì thế mà tôi cảm thấy câu nói này rất có hiệu quả, rất đắc ý, không hề thấy có gì bất ổn. Viên Viên từ tiểu học lên cấp hai, cấp ba, không biết đã trải qua bao nhiêu cuộc thi, gần như lần nào cũng có sai sót, thế nên tôi cũng đã nói câu này vô số lần. Mãi cho đến khi Viên Viên lên cấp ba, sau một lần đi thi, tôi lại nói như thế, con gái đã nổi cáu: “Câu này mẹ nói bao nhiêu lần rồi, con sợ nhất là câu đấy của mẹ, từ sau mẹ đừng nói nữa!”. Tôi vô cùng sửng sốt, cảm thấy không thể chấp nhận lời con gái nói, thậm chí thấy hơi ảm ức. Sau đó bình tâm nghĩ lại, đúng là như thế, tôi đánh giá thấp khả năng nhận thức của con gái mình biết bao. Nếu câu nói này của tôi là câu nói được con tiếp nhận, có hiệu quả, thì con đã biết nên làm thế nào từ lâu rồi, từ lâu tôi đã chẳng cần phải nói nữa. Nếu con không tiếp nhận, không làm như thế thì dù tôi có nói bao nhiêu lần cũng chẳng để làm gì, như thế thì cũng không cần thiết phải nói nữa. Lặp đi lặp lại một câu nói lằng nhằng, ngoài việc khiến con trẻ khó chịu, gây sức ép cho trẻ, còn có tác dụng gì nữa đâu?

Làm thế nào để phụ huynh phát hiện ra mình mắc tật hay cảm ràm? Thường xuyên để ý đến phản ứng của con, nếu con bạn khó chịu vì một vài câu nói hoặc hiệu lệnh nào đó của bạn thì bạn cần phải chú ý.

Có thể sẽ có người nói, Viên Viên không làm chị phải lo lắng trong chuyện thi cử thì đương nhiên là chị có thể dễ dàng chấm dứt chuyện cảm ràm, nhưng nếu con chị có một tật xấu nào đó, góp ý mãi mà không chịu sửa, chẳng lẽ không nói gì ư? Đúng là như vậy, đây gần như là bài toán khó chung của tất cả các bậc phụ huynh kiên trì chuyện cảm ràm, mặc dù họ ý thức được rằng mình nói hơi nhiều nhưng không thể dừng lại, con trẻ không thay đổi nên vẫn phải phàn nàn.

Miệng có hai chức năng, ăn và nói, không dễ để kiểm soát tốt hai công việc này, cần phải nỗ lực kiềm chế ham muốn của mình. Làm thế nào để giảm bớt chuyện cảm ràm, trong vấn đề này, tôi có ba suy nghĩ.

Thứ nhất, có phải một hoặc một số khuyết điểm nào đó của trẻ thật sự không thể cho phép hay không? Điều mà phụ huynh cần đặt câu hỏi là, bạn cần một đứa trẻ vẹn toàn hay đứa trẻ có thể có một vài khuyết điểm? Có phải bạn yêu cầu con hơi cao hay không? Nếu bạn cho rằng mỗi người đều có thể có những nhược điểm, liệu bạn có thể tiếp nhận những điểm chưa được đó của con hay không, cho phép con có những biểu hiện không tốt ở một số phương diện nào đó và không cảm ràm hay không?

Thứ hai, nếu thật sự có một vấn đề cần cải thiện, nhưng đã góp ý rất nhiều lần mà con vẫn không thay đổi, vậy thì nếu áp dụng biện pháp “nói” hoặc “nhắc nhở” nữa chắc chắn sẽ không đem lại kết quả gì. Rất có thể thói quen xấu của trẻ chính là do bị “nói” quá nhiều, khuyết điểm nhỏ biến thành khuyết điểm lớn, khuyết điểm tạm thời bị nhấn mạnh thành khuyết điểm lâu dài. Cách tốt nhất là thay đổi sách lược, nói theo cách khác hoặc dùng hành động khác, kín đáo uốn nắn cho con. Về điểm này có thể tham khảo bài viết *Chi cần đúng phương pháp, bốn lạng đánh bạt ngàn cân* trong cuốn sách này.

Thứ ba, nếu thực sự không có biện pháp tốt thì không làm gì cả. Biết được tính hữu hạn của mình, không làm những việc mình

không thể làm nữa. Mỗi người đều có bản năng tự hoàn thiện bản thân, tôi tin rằng càng lớn lên, trẻ sẽ tự nghĩ cách khắc phục những vấn đề của bản thân. Giao vấn đề cho thời gian, cho bản thân đứa trẻ, có thể là cách thông minh nhất, không cảm ràm ít nhất tạo cho trẻ môi trường cải thiện phù hợp nhất. Ví dụ rất nhiều người trong số chúng ta hồi nhỏ không biết “lịch sự” là gì, cũng không biết giữ vệ sinh, lớn lên rồi vẫn làm được bình thường.

Rousseau^(*) đã từng nói: “Khi thượng đế mong muốn con người làm một việc gì đó, ông ta sẽ không cản dận một người khác đi bảo người kia, ông ta sẽ tự mình đi nói với người kia, ông ta muốn cái việc mà ông ta mong muốn đó được ghi nhớ trong lòng người kia”. Trong dân gian ta cũng có cách nói như vậy, “tốt nhất là người mẹ dùng một tay để yêu con, người cha dùng nửa cái miệng để yêu con”, tức cha mẹ bớt nghĩ thay và làm thay con, ít cảm ràm mới là tốt nhất.

Vấn đề cảm ràm không những dễ nảy sinh trong gia đình, mà còn nảy sinh trong trường mầm non hoặc trường tiểu học, cấp hai. Hiện nay hiện tượng “cảm ràm trong trường học” hết sức nghiêm trọng, gần như đã trở thành tai nạn trường học. Một số trường tiểu học và cấp hai đã đề ra rất nhiều chế độ, quy định rườm rà trong quá trình quản lý, áp dụng quá nhiều “kỷ luật giáo dục” không cần thiết. Trong đó hầu hết là những cái không có cơ sở khoa học, vẽ rắn thêm chân, giáo viên thực hiện rất vất vả, chức năng lại chỉ là để kiểm chế và gây rối cho học sinh, học sinh lại không có được những kinh nghiệm hữu ích thông qua những trải nghiệm của chính bản thân mình, chỉ khiến trẻ bức bối, không biết làm thế nào, hành vi lại càng bần loạn hơn.

Một cô giáo làm tổng phụ trách trong trường tiểu học nọ nói với tôi rằng, trường cô là một trường tiểu học khá có tiếng trong

(*) Jean-Jacques Rousseau: *Emile*, NXB giáo dục Nhân dân, tháng 5-2001, P.473.

thành phố, giáo viên rất trách nhiệm quản lý học sinh rất chặt từ những việc nhỏ nhất. Ngoài nhiệm vụ chính là công tác giảng dạy có tiêu chuẩn thống nhất, các việc nhỏ khác cũng buộc phải nhúng tay vào, học sinh trong trường rất ít có thời gian hoạt động tự do, càng không có cơ hội tự chủ làm việc. Ví dụ hằng ngày giờ thể dục giữa giờ, học sinh đều phải xếp hàng ngay ngắn, nhìn theo hàng ngang, hàng dọc hay hàng chéo đều phải thẳng hàng, quá trình tập thể dục đều có loa phóng thanh điều khiển, rất mất thời gian. Hoặc nếu có vị lãnh đạo nào đến kiểm tra công tác, buộc phải chỉ định học sinh nào trả lời các câu hỏi của lãnh đạo, đồng thời giáo viên phải chuẩn bị trước cho học sinh câu trả lời và yêu cầu học sinh học thuộc lòng không sai một chữ. Tóm lại là mọi việc học sinh làm đều phải có sự chỉ đạo, giám sát chặt chẽ của giáo viên. Mọi công việc của trường nhìn thì có vẻ rất ổn thỏa, thường xuyên được Sở giáo dục tuyên dương, còn thường xuyên có người đến tham quan. Giáo viên của trường tiểu học này rất mệt, còn trạng thái của học sinh lại không tốt, rất nhiều học sinh có vấn đề, cơ sở vật chất của nhà trường thường xuyên bị phá hoại, tình trạng xung đột giữa học sinh và giáo viên cũng rất hay xảy ra.

Một hôm, cô tổng phụ trách này muốn tìm mấy học sinh đi dán biểu ngữ ở hành lang khu lớp học của trường. Theo lệ thường, cô sẽ dẫn học sinh đi dán từng biểu ngữ, dán thế nào đều do cô chỉ huy. Hôm ấy, đột nhiên cô nảy ra một suy nghĩ, cho rằng việc đơn giản như thế nên giao cho học sinh tự làm. Và thế là cô liền gọi mấy học sinh lớp bốn đến, dặn các em rằng có ba loại biểu ngữ tất cả, lần lượt dán ở hành lang từ tầng một lên tầng bốn. Vì trường là tòa nhà hình chữ “Hồi” (回) khép kín, cô còn nhắc các em cần dán biểu ngữ trên mỗi bức tường theo bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc. Kết quả là một lúc sau đi kiểm tra thì cô thật sự sửng sốt. Học sinh hoàn toàn không biết mình đang làm gì, dán lung tung bừa bộn, không những chọn vị trí tường không phù hợp, mà còn dán cả những biểu

ngữ có nội dung giống nhau lại với nhau, trên dưới, phải trái dán lung tung, không hề có quy tắc nào. Số biểu ngữ dùng để dán ở bốn tầng học, vừa dán được hai tầng đã dùng hết. Những chỗ dán biểu ngữ thì tường lem nhem vô cùng. Cô tổng phụ trách nói lúc ấy cô rất bức mình, gọi mấy học sinh đó đến, hỏi các em tại sao lại dán như vậy, mấy học sinh đưa mắt nhìn nhau, không hề biết mình đã làm sai ở đâu.

Tôi cũng đã từng gặp trường hợp như cô tổng phụ trách phản ánh, tôi biết, việc này không thể trách các em học sinh. Khi làm công việc này, không phải các em cố tình không muốn làm tốt, nhưng các em chỉ có thể thao tác bằng tay mà không thể vận dụng trí óc để làm. Từ lâu các em luôn bị thao túng như những cỗ máy, đến khi không có người điều khiển, lập tức những cỗ máy này không thể vận hành được nữa.

Tôi đã từng tham quan một ngôi trường dân lập, biểu hiện của học sinh hoàn toàn khác với tình trạng ở trường tiểu học nói trên. Hiệu trưởng của trường là người đề cao phương châm giáo dục tự do, biện pháp quan trọng nhất là giảm thiểu các hình thức quản chế trong trường học, cố gắng tạo cho học sinh cảm giác thoải mái, không để các em cảm thấy mình luôn luôn bị kiểm soát, bị giáo huấn. Ngôi trường đề cao sự tự do này lại gây cho người ta cảm giác lộn xộn, học sinh ở trạng thái vừa hoạt bát vừa yên tĩnh. Tôi phát hiện thấy một chi tiết, bốn xung quanh khu lớp học đều có các dây tủ, bên trong đặt rất nhiều đồ thủ công tinh xảo bằng kính, sứ, lụa,... tất cả đều được trưng bày công khai, tủ không có kính, mỗi món đồ đều có thể lấy ra tự do, nhưng không có học sinh nào động vào bất kỳ món đồ gì. Tôi hỏi giáo viên trong trường, không sợ những món đồ thủ công này bị các em làm hỏng ư? Cô nói gần như chưa xảy ra chuyện này bao giờ.

Chắc chắn chúng ta luôn nghĩ, bóc đi một nắm cát từ một đồng cát lớn, không ảnh hưởng đến độ lớn của đồng cát. Bóc đi hai nắm,

cũng không ảnh hưởng. Bốc đi ba năm, vẫn không nhận thấy sự thay đổi gì,... Nhưng nếu cứ tiếp tục bốc đi như vậy, chắc chắn đồng cát lớn sẽ biến thành đồng cát nhỏ, sự khác biệt lớn được hình thành âm thầm như thế. Cầm rằm cũng giống như vậy, nói một câu không sao, nói hai câu cũng không sao, ngày nào nói dường như cũng không sao, nhưng sự tổn thương đã diễn ra âm thầm. Nó giống như một lưỡi dao nhỏ, dần dần bào gọt con trẻ, vô hình chung gọt hết ý thức tự giác, tâm trạng vui vẻ và trí tưởng tượng, óc sáng tạo của trẻ. Có thể thấy, cầm rằm thật sự là sai lầm kín đáo nhất nhưng lại vô cùng bí ẩn trong giáo dục.

5

LÀM THẾ NÀO ĐỂ BOI DƯỠNG THÓI QUEN TỐT CHO TRẺ?

Nguyên tắc bồi dưỡng thói quen tốt nên là “lựa theo tự nhiên, thúc đẩy phù hợp”.

Giáo dục có trách nhiệm bồi dưỡng cho trẻ một số thói quen tốt, tiền đề của nó là, chúng cần phải biết thế nào là “thói quen tốt”.

Phán đoán giá trị của một thói quen có thể xem xét trên ba phương diện sau: Nó là thói quen nhỏ hay thói quen lớn, là thói quen bên ngoài hay thói quen bên trong, là thói quen của người khác hay thói quen của chính mình.

Ví dụ, có hai đứa trẻ, một đứa trẻ tuân thủ chặt chẽ thời gian biểu theo yêu cầu của cha mẹ, hằng ngày ngồi vào bàn học đúng giờ và bắt đầu làm bài tập, nhưng trong đầu chỉ nhớ đến việc xem tivi hoặc chơi game, không tập trung, trong lòng rất ghét làm bài tập, nhưng cũng không dám rời bàn học. Một đứa trẻ khác có thể tự do sắp xếp thời gian, có lúc chơi game trước, có lúc làm bài tập trước. Nếu thời gian chơi quá dài, chiếm cả thời gian làm bài tập, đành phải thức khuya để làm, hoặc một ngày nào đó vì vội, bài tập chỉ làm qua quýt cho xong. Tóm lại bất luận thế nào, vẫn hoàn thành được bài tập bình thường, không ngừng điều chỉnh bản thân trong học tập và vui chơi, về cơ bản là làm được tương đối, vừa có thời gian học, vừa có thời gian chơi, không cần phụ huynh phải lo lắng.

“Thói quen học tập” của em học sinh đầu tiên là thói quen nhỏ bên ngoài, đồng thời cũng là thói quen của người khác. Khi sự kiểm soát bên ngoài không tồn tại, thói quen này sẽ lập tức biến mất; đồng thời do thói quen trẻ không được hình thành nên sẽ xuất hiện hiện tượng mất kiểm soát, rơi vào trạng thái tồi tệ. Em học sinh thứ hai nhìn bề ngoài dường như cuộc sống của em không nề nếp lắm, hơi lộn xộn, thói quen không tốt, nhưng trên thực tế em đã hình thành được một thói quen nội bộ phù hợp với bản thân em, thói quen này khiến em độc lập, có trách nhiệm với bản thân, kể cả điều kiện bên ngoài và môi trường có thay đổi gì, về cơ bản em vẫn có thể thích nghi, do đó thói quen mà em rèn được là thói quen lớn.

Đương nhiên, lý tưởng nhất vẫn là thói quen lớn trùng khớp với thói quen nhỏ, thực tế là hầu hết mọi người dùng cả cuộc đời mình để nỗ lực điều chỉnh điều đó, tuy nhiên đại đa số mọi người cũng không thể làm cho hai loại thói quen này hoàn toàn trùng khớp.

Nghiên cứu lịch sử trưởng thành của một số danh nhân kiệt xuất, không phải từ nhỏ họ bị yêu cầu phải hình thành nên “thói quen tốt” gì đó, mà ngược lại, họ đều có những bậc cha mẹ khoan dung, thậm chí sau khi trưởng thành, đại đa số đều không chần chừ trong những chuyện nhỏ trong cuộc sống. Nhưng họ thường có trực giác và khả năng phán đoán rất tốt, có hứng thú đặc biệt với một số sự vật nào đó, khả năng ứng biến linh hoạt, biết đón nhận và buông bỏ, biết chi phối năng lượng ở những nơi đáng dùng nhất. Thế gian có rất ít người làm được tốt mọi việc, người đạt giải Nobel về kinh tế chưa chắc đã nhớ chính xác tình hình tài chính của gia đình, nhà văn kiệt xuất có thể không làm được bài toán ở bậc tiểu học. Chúng ta có thể nuôi dạy trẻ theo ước mơ của mình, nhưng không thể dựa vào ước mơ để trực tiếp yêu cầu một cách cứng nhắc.

Đối với một người, thói quen thật sự quan trọng, điều quan trọng hơn mà chúng ta cần hiểu được rằng, chúng ta đang nỗ lực

bồi dưỡng cho trẻ thói quen gì. Từng có một ông bố của một học sinh cấp hai viết thư cho tôi, nói con trai anh học rất tốt, ham đọc sách, khuyết điểm là quá lười, không chịu làm việc nhà. Thực ra anh chỉ yêu cầu con hằng ngày thu dọn phòng ốc của mình sạch sẽ, chăn màn gấp gọn gàng, tự giặt quần áo cho mình. Người cha này cho rằng làm như thế có thể bồi dưỡng cho con thói quen tốt yêu lao động, trong khi con trai anh ngoài giờ học ra hoàn toàn có đủ thời gian làm những việc nhỏ này. Nhưng hoặc là cháu không làm, hoặc là chỉ làm qua loa cho xong chuyện, vì chuyện này mà hai cha con luôn xảy ra xung đột.

Tôi liền hỏi lại ông bố này, mục đích của anh là muốn bồi dưỡng con thành nhân viên phục vụ khách sạn năm sao ư? Nếu không việc gì phải quá bận khoăn vì chuyện này? Thời gian của con có hạn, ngoài giờ học ra vốn đã không có nhiều thời gian, lại còn phải đọc sách, vui chơi, con đã sắp xếp được ổn thỏa các nhiệm vụ chính của mình trong quá trình trưởng thành đã là rất tốt rồi, cần gì phải yêu cầu con mọi mặt như thế? Phòng ốc hơi bừa bộn, quần áo cho vào máy giặt, để con có thời gian vui chơi, giải trí, trưởng thành một cách vui vẻ, thoải mái. Một đứa trẻ có cơ thể và tâm hồn phát triển lành mạnh, có cần thiết phải lo lắng sau này trẻ không biết thu dọn nhà cửa hoặc không biết giặt quần áo hay không?

Dewey^(*) chỉ ra rằng, con người có một sai lầm trong cách lý giải về “thói quen”, “đánh đồng thói quen với hành động máy móc và bên ngoài mà bỏ qua những cái thuộc về trí tuệ và đạo đức”. Trên thực tế, “tầm quan trọng của thói quen không chỉ dừng lại ở việc thực hiện thói quen và động tác, thói quen còn nằm ở khuynh hướng bồi dưỡng lý trí và tình cảm, tăng thêm sự thoải mái, kinh tế và hiệu suất cho động tác”. Trẻ em không cần thiết phải hình thành một thói quen có thể nhìn thấy, có thể tổng kết, không nên đầu tiên

(*) John Dewey: *Chủ nghĩa dân chủ và giáo dục*, NXB giáo dục Nhân dân, tháng 5-2002, P.56-57.

DOÃN KIẾN LỢI

xây dựng một cái khung “thói quen”, sau đó bắt trẻ dùng hành vi để lấp đầy. Việc gì trẻ em cũng phải nghe theo mệnh lệnh của một nhân vật quyền uy, trẻ sẽ cảm thấy mệt mỏi vì phải đối phó, năng lượng của trẻ không thể tập trung, đồng thời trẻ ngày càng không chịu động não. Một đứa trẻ “nghe lời” việc gì cũng để cha mẹ hài lòng, sau này, sự phục vụ theo thói quen của trẻ thường sẽ trở thành vật cản trở lớn nhất cho sự phát triển của trẻ.

Mọi hành vi bồi dưỡng thói quen trước hết đều phải lựa theo bản tính của trẻ em, để trẻ dần dần hình thành trong cảm nhận vui vẻ. Thói quen vừa là hành vi thể hiện sự khác biệt tương đối giữa con người với con người, đồng thời lại có tiêu chuẩn giá trị tuyệt đối thích hợp phổ biến của nó. Thói quen tốt thật sự, hay nói cách khác là thói quen tốt lớn nhất là trẻ có đủ khả năng và cũng có hứng thú sắp xếp mọi công việc của mình. Sinh mệnh là một công trình vĩ đại, sự trang trí tinh xảo chỉ có thể thực hiện với tiền đề công trình đó có cấu tạo hoàn thiện, giá trị của thói quen nhỏ buộc phải tồn tại theo giá trị của thói quen lớn. Cần bồi dưỡng thói quen trong học tập chứ không phải thói quen tạo dáng vẻ học bài trong thời gian quy định. Cần rèn thói quen sinh hoạt tốt chứ không phải thói quen lặp lại một số hành vi nào đó một cách cứng nhắc trong những lời giáo điều. Cần rèn thói quen phẩm chất đạo đức tốt chứ không phải thói quen lối đời sành sỏi gió chiều nào xoay chiều ấy... Đứng trước một đứa trẻ với vô vàn khả năng, người lớn cần hành xử đúng mực, không nên cho rằng mình hơn tuổi là có khả năng chỉ đạo trẻ mọi vấn đề.

Trong cuộc sống, đúng là người lớn thông minh hơn trẻ em. Nhưng giữa đất trời, tự nhiên thông minh hơn người lớn, do đó cần phải tuân theo quy luật của tự nhiên, không được làm những chuyện trái với tự nhiên, đi ngược với thiên tính.

Nguyên tắc bồi dưỡng thói quen nên là 8 chữ “lựa theo tự nhiên, thúc đẩy phù hợp”. 4 chữ đầu tiên là nền tảng tâm lý mà người bồi

đường cần phải có, không nhìn thấy nhưng lại hết sức quan trọng, quyết định hướng đi lớn của hành vi; 4 chữ sau là cách làm cụ thể. Có thể lý giải và thực hiện trên một số phương diện sau:

Thứ nhất, không nên biến câu “rèn giữa thói quen tốt” thành câu nói cửa miệng, không nên căng thẳng với con trong các tiểu tiết.

“Rèn giữa” buộc phải là chuyện xảy ra tự nhiên, rất nhiều thói quen tốt thường không dễ tổng kết, thậm chí không được ý thức đến. Trong phương diện này phụ huynh không nên làm quá nhiều, nên thấu hiểu, khoan dung, tin tưởng trẻ hơn, cho phép trẻ làm không tốt, không nên chỉ đạo và kiểm soát quá nhiều, để trẻ có cơ hội thực hành và điều chỉnh bản thân dần dần. Một đứa trẻ có thể phát triển một cách khỏe mạnh, tự nhiên, thực ra chính là trẻ đang hình thành thói quen tốt. Trẻ càng không ý thức được việc mình đang hình thành một thói quen, thói quen này lại càng xảy ra một cách tự nhiên trong trẻ, trở thành bộ phận gắn bó chặt chẽ với trẻ. Giống như Rousseau đã từng nói, trẻ em cần được trưởng thành tự do, đối với chúng, thói quen tốt nhất là không có thói quen.

Thứ hai, cha mẹ cần nhìn thấy thói quen xấu của mình trong mọi thói quen xấu của trẻ, sau đó tự cải thiện.

Trong cuốn sách của mình, nhà giáo dục Dewey^(*) đã kể một câu chuyện như sau: Có một cậu bé tầm 4-5 tuổi, mẹ cậu năm lần bảy lượt gọi cậu về nhà nhưng cậu không có phản ứng gì. Người khác hỏi cậu có nghe thấy mẹ gọi hay không, cậu liền trịnh trọng trả lời: “Có, cháu nghe thấy rồi, nhưng mẹ cháu chưa gọi hết cỡ đâu!”. Qua đó có thể thấy, nếu phụ huynh đối xử với trẻ bằng những thói quen có vấn đề thì trẻ cũng chỉ có thể hình thành những thói quen có vấn đề. Gần như đằng sau một đứa trẻ lè mề luôn có những bậc phụ

(*) John Dewey: *Chúng ta tư duy như thế nào. Kinh nghiệm và giáo dục*, NXB Giáo dục Nhân dân, tháng 1-2005, P.57.

huynh làm việc nhanh nhẹn, sốt sắng. Đằng sau mọi đứa trẻ lười ăn đều có những bậc phụ huynh thích xúc cơm cho con. Đằng sau mọi đứa trẻ không tự giác học hành luôn có những bậc phụ huynh quan tâm quá mức tới bài tập và điểm số,... Nếu muốn bồi dưỡng cho con thói quen tốt, trước hết cần phải xem lại mình có thói quen xấu hay không.

Thứ ba, muốn nhấn mạnh một thói quen tốt nào đó, nên áp dụng phương pháp tích cực hoặc ám thị, tuyệt đối không nên phê bình hoặc trách phạt.

Trẻ em rất dễ bị ám thị, đồng thời cũng rất trân trọng những lời khen của người lớn. Qua những lời khen đó, trẻ cảm nhận được niềm vui từ thói quen tốt, những thói quen tốt đó sẽ bắt đầu trở thành một phần thực sự trong trẻ. Vẫn là vấn đề cầu thả ở trên, khi trẻ xuất hiện tật cầu thả, cần khoan dung và thấu hiểu trẻ, cười cho qua chuyện, không nói gì cả, hoặc cùng lắm là nhắc nhở một câu đơn giản, để lần sau con chú ý. Khi trẻ tỏ ra cẩn thận, tỉ mỉ, bạn cần thể hiện niềm vui và biểu dương trẻ. Chỉ khi trong lòng không có áp lực, đối mặt với việc học tập một cách nhẹ nhàng, không cảm thấy áy náy hoặc sợ hãi trong bài tập hoặc bài thi của mình, không so đo thiệt hơn vì chuyện điểm số cao hay thấp, tập trung vào việc phát hiện vấn đề và giải quyết vấn đề, trẻ mới có thể cảm nhận được niềm vui trong học tập, nảy sinh nguyện vọng chủ động học tập. Và phạm là quá trình chủ động học tập, đều là quá trình một người khắc phục những sai sót sơ đẳng, để tư duy và động tác trở nên chính xác và tỉ mỉ, sai sót mới có thể chuyển hóa thành kinh nghiệm tích cực, độ chính xác dần dần mới được nâng cao, tật cầu thả mới được cải thiện.

Tóm lại, không nên để trẻ có cảm giác bị phủ định trong một việc nào đó, mà cần để trẻ cảm nhận được sự thành công và vinh dự. Trong tinh thần tích cực, sự việc mới phát triển theo hướng tích cực, tâm trạng tồi tệ chỉ có thể khiến sự việc rơi vào vòng tuần hoàn

xấu, dùng phương pháp tồi khiến trẻ không vui để loại bỏ thói quen xấu gần như đều thất bại, sẽ tạo ra những thói quen xấu lớn hơn.

Nếu trẻ đã hình thành một thói quen xấu nào đó trong học tập hoặc vui chơi, phương pháp uốn nắn ngoài một số cách nói trên, điều quan trọng nhất là kiên nhẫn chờ đợi.

Tôi thường nghe một số bậc phụ huynh nói, trước đây tôi làm không đúng, để con hình thành nên một thói quen xấu, nhưng hiện tại nếu tôi không quản, con sẽ trở nên tồi tệ hơn. Đúng là như vậy, nếu trẻ đã hình thành nên một thói quen xấu, nếu cha mẹ không quản nữa, sự việc dường như sẽ rơi vào trạng thái tồi tệ hơn. Thực ra đây là lúc trẻ đang bắt đầu điều chỉnh trật tự tâm lý của mình, trẻ muốn thu dọn mớ hổ lốn này, chỉ có thể khiến tình hình tạm thời rối loạn hơn. Chỉ khi cha mẹ kiên nhẫn chờ đợi, bình tĩnh tiếp nhận với thái độ không sốt ruột, không miệt thị, tin tưởng vào con, trẻ mới dần dần có được sức mạnh cải thiện. Mười năm trồng cây, trăm năm trồng người, ai có thể có tầm nhìn xa ra 10 năm, 20 năm sau, người đó mới là người chiến thắng trong giáo dục.

Thứ tư, cha mẹ cần có lời nói và hành động thống nhất từ đầu đến cuối, đặc biệt là cần làm gương cho con, nói ít, làm nhiều.

Trong vấn đề bồi dưỡng thói quen tốt cho trẻ, biện pháp tốt nhất của phụ huynh là làm gương tốt, kiên trì bền bỉ, không bao giờ vì vấn đề này mà để xảy ra xung đột với trẻ.

Như chuyện nói không với thực phẩm có hại cho sức khỏe, có bậc phụ huynh không mua cho con những loại đồ ăn, đồ uống không tốt cho sức khỏe trên thị trường, nhưng khi bạn bè, người thân nhiệt tình cho trẻ bím bím, đồ rán, đồ ăn nhuộm phẩm màu,... thường do nể nang, ngại từ chối mà cho trẻ nhận. Có gia đình ý kiến không thống nhất, bà nội mua cho cháu những đồ ăn này, mẹ không cho ăn, bà nội lại giấu mẹ cho cháu ăn. Còn có trường hợp phụ huynh vừa mua những đồ ăn này về nhà lại vừa không cho con

ăn nhiều, hoặc, bản thân mình ăn nhưng không cho trẻ ăn. Những hành vi mâu thuẫn này sẽ khiến trẻ không biết đâu mà lần, có thể càng kích thích niềm hứng thú của trẻ đối với thực phẩm có hại cho sức khỏe.

Tôi có một người bạn làm rất tốt, chị cho rằng khẩu vị cá nhân được bồi dưỡng từ nhỏ, nên chị luôn nấu nướng cẩn thận cho con ba bữa ở nhà, không bao giờ mang các loại đồ ăn có hại cho sức khỏe về nhà, cũng không bao giờ cho con ra ngoài ăn linh tinh. Bình thường chị luôn hòa nhã với mọi người, nhưng khi có người thân cho con những đồ ăn đó, chị đều kiên quyết từ chối, kể cả làm mất lòng họ cũng không dung túng lần nào. Để con không thèm thuồng khi nhìn thấy những đồ ăn đó, chị nói với con rằng, những cái đó vừa không có dinh dưỡng, vừa độc hại, mình không thèm nhìn nó nữa! Khi nói câu này, giọng chị thể hiện rõ vẻ tội nghiệp những người ăn uống bừa bãi, để con cảm thấy ăn những cái đó thật là bất hạnh. Do đó, sau này ai cho con chị bím bím, nước ngọt,... không những cháu không nhận, thậm chí còn nhắm mắt lại. Vị phụ huynh này còn làm rất tốt một điểm nữa là bồi dưỡng cho con thói quen vận động từ nhỏ, từ khi con chơi thể thao được với chị, chị đều kiên trì ngày ngày đưa con đi chạy bộ hoặc chơi bóng. Hôm nào trời mưa, thời tiết xấu, chị sẽ chuyển bàn ăn sang phòng khách rộng rãi để chơi bóng bàn với con. Hai vợ chồng chị đều khá thấp, nhưng con chị lại rất cao ráo, thân hình cân đối. Điều này chắc chắn có liên quan tới việc chị dùng sự thống nhất trong lời nói, hành động từ xưa đến nay, dùng tấm gương tốt để bồi dưỡng thói quen ăn uống và vận động cho con.

Cách thức thể hiện tình yêu và sự quan tâm của một sinh mệnh đối với một sinh mệnh khác trước hết nên là tôn trọng chứ không phải cải tạo. Mỗi quan hệ dù thân mật đến đâu cũng phải được thiết lập trên nền tảng hai bên độc lập với nhau, như thế mới có thể có sự

tiến bộ trong việc rèn giũa thói quen, giữa sinh mệnh với sinh mệnh có được sự hài hòa. Nếu đứng trên bờ sông chỉ là để đợi một con thuyền xuất hiện, thì chúng ta thường cảm thấy hẫng hụt vì đợi mãi vẫn không thấy con thuyền hợp với ý mình, nhưng nếu pha một ấm trà, tay cầm chiếc quạt nan phe phẩy, ngồi trên bờ sông ngắm sóng gợn lăn tăn, chúng ta sẽ thấy cảnh đẹp nắng chiều êm đềm tỏa bóng xuống dòng sông. “Xử vô vi chi sự, hành bất ngôn chi giáo” (giải quyết việc theo vô vi, thực hành là lời dạy không lời – theo Lão Tử) là đại pháp giáo dục truyền thống của Trung Quốc, đồng thời cũng là tôn chỉ tối cao trong việc bồi dưỡng thói quen tốt cho trẻ.

6

CẦU TOÀN LÀ CÁCH LÀM KHÔNG VẬN TOÀN NHẤT

Những đứa trẻ phải lớn lên trong sự kỳ vọng cầu toàn, thiên tính bị thuần hóa quá độ, “tự ngã” độc lập của trẻ không thể tỏa sáng, trẻ cũng bị tiêu hao quá nhiều sinh lực để thích ứng với yêu cầu của người khác.

Không cầu toàn không phải là sự biếng nhác, mà là một sự can đảm. Trước hết con người phải chinh phục sự tự ti và tâm lý hám hư vinh của mình mới có đủ sức mạnh đối mặt với những điểm không hoàn hảo trong cuộc đời mình.

Chúng ta đều biết câu chuyện “ông lão đánh cá và con cá vàng”. Vợ ông lão đánh cá lợi dụng cơ hội đền ơn của cá vàng mà không ngừng đòi hỏi, đầu tiên là đòi cái máng lợn mới, sau đó là ngôi nhà khang trang, kẻ hầu người hạ và tiền bạc rủng rỉnh tiêu suốt đời không hết. Cá vàng đều đáp ứng. Sau khi trở thành mệnh hệ phu nhân, người đàn bà này vẫn chưa thấy thỏa mãn, cuối cùng đòi làm nữ hoàng. Cá vàng vô cùng phẫn nộ trước lòng tham vô đáy của mẹ, không đếm xỉa đến mẹ nữa mà âm thầm lặn mất. Chỉ trong tích tắc, người đàn bà lại trở về với cái máng lợn cũ kỹ, ọp ẹp và căn nhà nghèo rách.

Ai đọc câu chuyện ngụ ngôn này xong cũng đều chế nhạo lòng tham vô đáy của mẹ vợ ông lão đánh cá, nhưng trong chuyện nuôi dạy con, rất nhiều người lại không hề ý thức được rằng mình đang đóng vai “vợ ông lão đánh cá”.

Năm 2012, báo chí đưa tin vụ việc một cô gái Trung Quốc mang họ Quách tự vẫn, dư luận xôn xao bàn luận. Tiểu Quách trẻ trung, xinh đẹp, là sinh viên tốt nghiệp thủ khoa MBA trường đại học Massachusetts hàng đầu thế giới, làm việc ở phố Wall (Mỹ), đã từng đặt chân đến 35 quốc gia. Trên các phương diện học tập, thương mại, nghệ thuật, thể thao Tiểu Quách đều rất xuất sắc, thậm chí cô còn trở thành đại sứ hình ảnh của tổ chức đào tạo giáo dục nổi tiếng nọ. Cái chết của cô khiến dư luận vô cùng chấn động, không có lý do nào khiến một cô gái giỏi giang như thế phải tự sát cả, tại sao lại xảy ra chuyện động trời này?

Dư luận đã đưa ra những lời dự đoán khác nhau về nguyên nhân tự vẫn của Tiểu Quách, nhưng những nguyên nhân đó có thể chỉ là cái áo khiến chú lừa đổ gục và không thể bước tiếp được nữa. Nguyên nhân căn bản có thể nằm ở trong những dòng chữ mà cô gái trẻ này đã viết: “Tôi đã thực hiện một cách hết sức chính xác ý chỉ của cha mẹ, tổ chức hôn lễ theo hình thức kết hợp giữa Đông – Tây vào ngày sinh nhật lần thứ 26 của tôi và bắt đầu chuẩn bị kế hoạch hoàn hảo sinh một đứa con tại trường đại học nổi tiếng thế giới vào năm 28 tuổi. Sống đến thời điểm này, mặc dù rất vất vả, nhưng tất cả luôn được coi là vô cùng hoàn hảo. Tuy nhiên, về đến nhà, vấn đề lại không hề bình thường”. Theo báo chí tiết lộ, cha mẹ Tiểu Quách đều rất giỏi giang, thành đạt, luôn yêu cầu con gái rất cao, thế nên chúng ta có thể tưởng tượng Tiểu Quách đã từng bước đi đến ngõ cụt như thế nào. Khi một người luôn bị yêu cầu phải hoàn hảo, đến chuyện đại sự không thể tính trước của cuộc đời như năm nào kết hôn, năm nào sinh con ở đâu cũng đều phải hoàn thành chính xác theo “ý chỉ” của cha mẹ, thì làm sao cô có thể chung sống với con người không hoàn hảo của mình? Cô được thuần hóa đến mức chỉ sống vì sự “xuất sắc”, “thành công”, những lời khen ngợi có được ở bên ngoài và cảm giác của bản thân sau khi đóng cửa nhà lại, không thể thống nhất trong một cơ thể, nỗi đau khổ của sự phân liệt này đã khiến cô phải chọn lấy cái chết để kết thúc cuộc đời mình.

Dòng chữ cuối cùng mà Tiểu Quách để lại là: “Mọi thứ đều không quan tâm nữa, tôi sẽ không bao giờ phải ‘bò’ theo khuôn phép bằng những tiêu chuẩn của người khác một cách đáng kinh tởm nữa”. Người ngoài không thể tưởng tượng tại sao cô lại có thể đánh giá mình thấp như thế, “đáng kinh tởm”, “bò theo khuôn phép”, Tiểu Quách đã không hài lòng về bản thân như thế nào!

Đây là một bi kịch, chúng ta có thể lý giải nỗi đau thương của cha mẹ cô, thông cảm với nỗi bất hạnh của họ, nhưng một sinh mệnh trẻ trung và tươi đẹp từng bước đi tới vực thẳm, khiến chúng ta không thể không nhìn lại những sai lầm trong cách giáo dục cầu toàn này.

Mục tiêu giáo dục là cố gắng để một đứa trẻ trở nên xuất sắc, nhưng vấn đề giáo dục cần đề phòng nhất là tâm lý cầu toàn.

Sở dĩ “cầu toàn” là hành vi giáo dục mang tính phá hoại là do nó là một hành vi phản tự nhiên. Vốn tạo hóa phú cho mỗi đứa trẻ nguồn năng lượng tích cực, chỉ cần điều kiện sinh trưởng bình thường, đều sẽ biểu đạt bình thường, phát triển bình thường. Những đứa trẻ phải lớn lên trong sự kỳ vọng cầu toàn, thiên tính bị thuần hóa quá độ, “tự ngã” độc lập của trẻ không thể tỏa sáng, trẻ cũng bị tiêu hao quá nhiều sinh lực để thích ứng với yêu cầu của người khác. Gần như là từ lúc vừa hiểu chuyện, trẻ đã có một đối thủ - “con nhà người ta” - thông minh, hiểu chuyện, tính tình lạc quan, yêu đời, lễ phép, thói quen tốt, học môn gì cũng giỏi, vừa biết chơi đàn, vừa biết vẽ tranh, chơi cờ, đá bóng, vừa biết cách tiêu tiền, lại biết cách tiết kiệm, học trường điểm, sự nghiệp thành đạt, hiểu thảo với cha mẹ, hôn nhân hạnh phúc,... Tấm gương từ “con nhà người ta” chỉ khiến sự không hoàn hảo của trẻ càng nổi bật hơn, khiến trẻ cảm thấy xấu hổ, không ngừng phải đấu tranh với bản thân, trật tự tâm lý bình thường bị phá hoại, năng lượng tiêu cực tích tụ càng ngày càng nhiều.

Một người trong lòng tích tụ quá nhiều năng lượng tiêu cực, cuối cùng có thể cũng sẽ đạt được sự “thành công” theo nghĩa thể tục, trong mắt người khác có thể rất hoàn hảo, nhưng thế giới nội tâm trong lòng người đó không bình lặng, không tự tại mà cứ căng nhắc, xung đột, ít cảm nhận được hạnh phúc của cuộc sống. Giống như cô gái Tiểu Quách nói trên, thường xuyên cảm thấy sống “rất vất vả”. Nhưng kể cả là sự bóng bẩy ở bề ngoài, cũng chỉ một số ít người đạt được, còn lại hầu hết những đứa trẻ nguồn năng lượng tiêu cực quá nhiều không những không có được sự “thành công” theo nghĩa thể tục, thuộc tính với tư cách của con người tự nhiên cũng sẽ bị phá hoại một cách nghiêm trọng, trở thành người vô tích sự trong mắt mọi người.

Từ góc độ giáo dục, không có vị phụ huynh nào lại thừa nhận mình muốn nuôi dạy một đứa con hoàn hảo; từ góc độ phát ngôn, tất cả mọi người đều tán thành các quan điểm “khoan dung”, “tiếp nhận”,... Nhưng trong đời sống thực tế, không ít người lại không thể tiếp nhận “tật xấu” của trẻ, không cho phép “khuyết điểm” tồn tại trong trẻ. Con hoạt bát, họ cho rằng trẻ không yên tĩnh, tập trung. Con yên tĩnh, họ lại kêu con lười vận động. Con thích ra ngoài vận động, họ lại yêu cầu con phải ngồi một chỗ để vẽ tranh. Con thích vẽ tranh, họ mong con cũng thích hát. Con thích hát, họ yêu cầu con bơi cũng không được kém. Con giỏi thể thao, âm nhạc, hội họa, họ còn mong con học văn hóa giỏi. Con học văn hóa giỏi, họ yêu cầu con phải biết làm việc nhà,... Nếu phụ huynh không biết mình có tâm lý cầu toàn hay không, khi đọc đến đây, xin hãy tự hỏi bản thân, mình đã từng cho phép con có điểm yếu trên những phương diện nào?

Trong lúc viết bài viết này, tôi đã post một status trên blog của mình là không nên cầu toàn đối với con. Có bậc phụ huynh đã comment rằng: “Em chưa bao giờ cầu toàn với con gái cả, điều khiến em băn khoăn nhất là làm thế nào con không theo đuổi sự

hoàn hảo đối với chính bản thân con. Con gái em mới 3 tuổi, làm sai chuyện gì không dám nói với mẹ, sợ mẹ giận không yêu con nữa, có lúc con làm sai chuyện gì đó em nhắc, con liền khóc bảo em đừng nói nữa”.

Vị phụ huynh này không ý thức được rằng, anh chính là đại diện tiêu biểu cho suy nghĩ cầu toàn trong giáo dục, qua lời comment của anh, chúng ta hoàn toàn có thể suy đoán, anh không khoan dung với con gái đến nhường nào. Một đứa trẻ mới 3 tuổi, có việc gì có thể gọi là “làm sai”? Làm hỏng đồ đạc là sai ư? Nói bậy một câu là sai ư? Làm đổ sữa là sai ư? Không ăn đồ ăn gì đó là sai ư?... Nếu bình thường phụ huynh không chặt chẽ với con, không tha thứ cho bất kỳ sai sót nào của con, và thường xuyên dùng cái gọi là yêu hoặc không yêu để đe dọa trẻ thì một đứa trẻ nhỏ như thế, làm sao có thể lo lắng về tình yêu của cha mẹ như vậy? Làm sao thường xuyên ý thức được rằng mình đã “làm sai” đồng thời khóc năn nỉ cha mẹ đừng nói nữa?

Sở dĩ có rất nhiều bậc phụ huynh giống như vị phụ huynh nói trên, sa vào lối mòn tư duy của “mụ vợ ông lão đánh cá” thường là do ngay từ đầu họ đã yêu cầu con theo một tiêu chuẩn xã hội nào đó, trong khi đứng trước tiêu chuẩn này, trẻ lại không thể đạt yêu cầu, và thế là phụ huynh liền đưa ra các khái niệm và biện pháp như quy định, mục tiêu, phê bình, trừng phạt để quy phạm trẻ.

Thông điệp ngầm của cầu toàn là: Con buộc phải hoàn hảo, cha mẹ không chấp nhận bất kỳ nhược điểm và sai sót nào của con. Do đó đồng hành với sự cầu toàn chắc chắn phải là những yêu cầu chi tiết và mục tiêu hoàn hảo kèm theo những nội quy hà khắc, rườm rà trong gia đình để thực hiện những “yêu cầu” và “mục tiêu” này. Tình trạng này rất dễ xảy ra ở những bậc phụ huynh mạnh mẽ, thích áp đặt.

“Phụ huynh cầu toàn” và “phụ huynh áp đặt” gần như là hai cụm từ đồng nghĩa, những bậc phụ huynh như thế, họ chủ

yếu quan tâm đến việc mình cần đào tạo một người như thế nào, không ngừng dùng sự áp đặt của người lớn để cải tạo con trẻ, ít quan tâm hoặc gần như không quan tâm tới bản tính và nhu cầu của trẻ với tư cách là một con người tự nhiên – sự phá hoại đã hình thành như thế. Cầu toàn quá độ là căn bệnh “ung thư” trong giáo dục, sẽ gây ra hàng loạt vấn đề. Do đó chúng ta có thể thấy được một thực tế như sau: Cảm giác bất lực của con luôn tỉ lệ thuận với sự áp đặt mạnh mẽ của cha mẹ, cha mẹ càng áp đặt mạnh, con càng yếu đi.

“Cầu toàn” không chỉ xảy ra trong gia đình, mà còn xảy ra trong trường học, hiện tượng “mụ vợ ông lão đánh cá” cũng xảy ra ở một số giáo viên.

Có bậc phụ huynh nói chị luôn rất hài lòng về cậu con trai 8 tuổi của mình, trong cuộc sống, cháu rất tự lập, sáng chuông đồng hồ báo thức là cháu tự dậy, những lúc thấy cha mẹ bận, còn giúp cha mẹ làm việc nhà. Việc học hành cũng không phải để cha mẹ lo lắng, thành tích học tập luôn rất tốt. Ngoài giờ học cháu ham đọc sách, thích chơi game, tính tình sôi nổi, lễ phép, hiểu chuyện, có quan hệ khá tốt bạn bè ở trường.

Tuy nhiên một hôm, cô giáo nói, ở trường cậu bé không hào hứng với bài học trên lớp, với một số câu hỏi đơn giản giáo viên đưa ra, cậu tỏ ra “xem nhẹ”, đối với một số vấn đề khó thì lại tích cực quá mức. Hiện nay, bài tập trên lớp khá nhiều, hết giờ cô giáo yêu cầu học sinh làm xong bày tập hãy ra ngoài chơi, nhưng con trai chị vừa hết tiết đã chạy ngay ra ngoài, sau đó vào lớp lại cuống lên làm theo kiểu chống đối cho xong, không cẩn thận chút nào. Hơn nữa dường như cậu bé này có thể nhìn thấu tâm lý giáo viên, biết giáo viên thỉnh thoảng biểu dương cậu với mục đích gì. Tóm lại là giáo viên cảm thấy cậu bé này rất thông minh, nhưng không phải là người chín chắn, rất bông bột, hi vọng phụ huynh phối hợp để giúp cậu xuất sắc hơn.

Đứng trước một đứa trẻ thông minh, trong sáng, giáo viên lại tỏ ra bất lực biết bao, cái gọi là “không chín chắn”, “bồng bột” ở đây chỉ là cái cớ để giáo viên muốn kiểm chế cá tính phát triển một cách tự nhiên của trẻ. Kể cả một đứa trẻ thật sự có một vấn đề nhỏ gì đó, nhưng trẻ đã làm được việc ở nhà, ở trường đều không phải để cha mẹ, thầy cô lo lắng, đồng thời biết cách cố gắng phối hợp với giáo viên đã là đáng quý lắm rồi! Tại sao còn phải yêu cầu trẻ “cần xuất sắc hơn”?

Không ít giáo viên đã nói về một học sinh khá xuất sắc nào đó như sau: “Vì bình thường em đã biểu hiện rất tốt rồi nên cô mới yêu cầu em cao hơn, làm như thế là để cho em tốt hơn”. Chúng ta tin rằng hầu hết giáo viên nói câu nói này về mặt chủ quan đều không có ác ý, họ muốn vun vôi quất cho ngựa phi nhanh hơn, để trẻ vẹn toàn hơn. Tuy nhiên, thực chất là niềm kỳ vọng “xuất sắc hơn” này là một sự tham lam, được voi đòi tiên. Không cần phải phân tích quá nhiều, chỉ cần đặt ở trường hợp khác, lãnh đạo đơn vị nói với nhân viên, hoặc chồng (vợ) nói với bạn đời câu đó có được hay không?

Khổng Tử nói: “Trung dung là tiêu chuẩn đạo đức tối cao”. Vậy nên, trẻ không cần làm tốt hơn, đại đa số mọi chuyện làm được “tương đối” đã là rất tốt rồi.

Con người là sinh vật có trí khôn, sở dĩ trở thành chúa tể của vạn vật là do tính độc lập và tính phong phú của riêng mình. Mỗi người mỗi tính, mỗi sở thích và sứ mệnh khác nhau đến với thế giới này, trong khi năng lượng của mỗi người đều có hạn, chỉ có thể làm tốt ở một hoặc một vài phương diện nào đó. Bởi vậy việc gì cũng muốn chu toàn thì cuối cùng lại xoàng xoàng trong tất cả mọi việc mà thôi.

Nếu cha Trần Cảnh Nhuận(*) nói với ông rằng, con không những chỉ học giỏi mỗi toán, sống trên thế này còn phải biết giao tiếp với mọi người, con đăng ký lớp học hùng biện đi; cha Triệu

(*) Nhà toán học nổi tiếng của Trung Quốc có tật nói lắp.

Bản Sơn^(*) nói với ông rằng, con chỉ biết chọc người khác cười thì làm sao kiếm được miếng ăn, tập trung vào bài vở đi; mẹ Newton nói với ông rằng, mỗi học giỏi thì chỉ là con một sách thôi, từ hôm nay trở đi con phải tập làm việc nhà, hằng ngày phải rửa bát một lần,... thì thế giới này có phải sẽ rất tốt lắm hay không? Đừng nói con bạn không thể trở thành Trần Cảnh Nhuận, Triệu Bản Sơn, Newton, bạn không phải là Thượng đế, làm sao bạn có thể biết chuyện xảy ra mấy chục năm sau? Nhưng thật sự bạn có thể thay mặt Thượng đế ban phước cho con bằng cách nuôi dưỡng tâm hồn con bằng con mắt tán thưởng, chứ không phải dùng con mắt cầu toàn để soi mói con.

Có người nói rằng, cái gọi là thiên đường là nơi có ngôi nhà kiểu Mỹ, đồ ăn Trung Quốc, cảnh sát Anh, xe hơi của Đức, nghệ thuật của Pháp. Thế gian này không có thiên đường, thế gian này cũng không có đứa trẻ hoàn hảo, không hoàn hảo là một bộ phận để cấu thành nên sinh mệnh hoàn hảo, nó là lực cân bằng, là tiềm lực. Lão Tử nói: “Đại doanh nhược xung, kỳ dụng bất cùng”, doanh là trọn vẹn, xung tức là khiếm khuyết. Hay nói cách khác, có khiếm khuyết mới là sự hoàn hảo thật sự, mới có động lực để tiếp tục phát triển.

Trình độ văn hóa của các bậc phụ huynh thời hiện đại đều khá cao, điều này đồng nghĩa với việc cuộc sống gia đình trước hết đã cho trẻ sự giáo dục tốt. Tuy nhiên cũng có thể đồng nghĩa với một số vấn đề. Càng là những bậc phụ huynh có trình độ văn hóa cao càng có thể rất coi trọng chuyện nuôi dạy con; càng coi trọng lại càng tỉ mỉ. “Tỉ mỉ” quá có thể sẽ dẫn đến hà khắc, vô hình chung rơi vào đầm lầy “cầu toàn”.

Tình trạng này cũng đã từng xảy ra ở bản thân tôi. Mặc dù trong quá trình nuôi dạy Viên Viên, tôi thường xuyên nhắc nhở mình không nên quá cầu toàn, rất khoan dung với con, nhưng sau này cũng không tránh khỏi được sai lầm cầu toàn.

(*) Danh hài nổi tiếng của Trung Quốc.

Cũng như rất nhiều cô gái khác, từ nhỏ Viên Viên đã yêu thích cái đẹp, gần như từ lúc mới hiểu chuyện, cô bé đã có quan điểm riêng trong việc mua quần áo gì, mặc như thế nào. Điều này có được một phần là do tôi có ý bồi dưỡng cho con. Tôi cho rằng con gái nên học cách ăn mặc, thế nên từ lúc con 2-3 tuổi, tôi đã cố gắng giao quyền lựa chọn quần áo cho con. Dĩ nhiên là cô bé còn nhỏ nên chọn khá ngẫu hứng, có lúc chỉ vì thích một chiếc cúc áo hoặc một họa tiết nhỏ trên đó mà chọn một chiếc váy tổng thể thiết kế rất bình thường. Trong việc phối đồ càng không có khái niệm, thường là ngẫu hứng mặc lung tung. Tôi sẽ gợi ý cho con, nhưng không bắt ép, con nghe thì nghe, không nghe thì thôi. Sau này lớn lên nhìn một số tấm ảnh ăn mặc quá lòe loẹt hoặc phối đồ không ra gì, Viên Viên liền tỏ ra vô cùng sững sốt và trách tôi: Hồi ấy con mặc thế này, mẹ đưa con đi mà không ngại à!

Lên cấp hai, Viên Viên đã có khả năng phán đoán rất tốt đối với việc lựa chọn quần áo. Khi đi shopping, nếu tôi phát hiện ra con gái đặc biệt thích một món đồ nào đó mà bản thân tôi lại không thích, để không ảnh hưởng đến sự lựa chọn của con, tôi sẽ tìm cơ để đi ra chỗ khác và nói với con rằng: “Con cứ ở đây xem nhé, mẹ ra đằng kia xem có cái nào hợp với mẹ không”. Làm như thế thứ nhất là do tôi không phải là người nắm hết được mọi bí quyết về ăn mặc, thứ hai quần áo có đẹp hay không, ở một mức độ nào đó là do con mắt nhìn của mỗi người, kể cả là những nhà thiết kế nổi tiếng nhất, đôi khi sự đánh giá của họ về một mẫu thời trang nào đó cũng rất khác nhau. Tôi không cần thiết phải việc gì cũng bắt con làm theo ý tôi, mặc dù theo cảm nhận cá nhân, suy nghĩ của mình là chuẩn nhất.

Hiện nay Viên Viên rất biết cách ăn mặc, rất có óc thẩm mỹ. Nếu hồi con còn nhỏ, tôi không cho phép con mua những món đồ khó coi, nếu tiêu chuẩn thẩm mỹ của tôi luôn chiến thắng sở thích ấu trĩ của con, có thể đến bây giờ con cũng không có cảm giác trên phương diện này.

Nhưng vẫn trong chuyện mua quần áo, tôi cũng đã từng phạm sai lầm ở cấp độ khác. Và sau khi Viên Viên vào đại học, tôi mới biết được sai lầm này.

Một lần, chúng tôi chuyện trò với nhau, khi nói đến những chuyện không vui xảy ra trong 3 năm cấp hai của con, trường học, giáo viên có rất nhiều vấn đề, Viên Viên liền nói với tôi rằng, thực ra sai lầm của tôi và ông xã hồi ấy, ngoài việc cho con học ở ngôi trường nội trú đó, còn có chuyện vì con muốn mặc đẹp hơn mà phê bình con có thói hư vinh, cũng làm con bị tổn thương nghiêm trọng. Khi kể đến một số chi tiết đó, nói được một lúc thì Viên Viên bật khóc. Điều này khiến tôi vô cùng bất ngờ.

Trong tiềm thức, tôi cũng có quan điểm rất dung tục rằng học sinh cấp hai, cấp ba không nên chạy theo thời trang quá đà, tôi luôn cho rằng các em chỉ cần mặc thoải mái, vừa mắt là được, không cần thiết phải mua quá nhiều quần áo, càng không cần phải quan tâm đến thương hiệu. Thế nên sau khi Viên Viên vào cấp hai, cô bé tỏ ra rất quan tâm đến việc ăn mặc, muốn mua thêm mấy bộ quần áo, thậm chí muốn được mua một số quần áo hoặc giày thể thao có thương hiệu, tôi liền kiên quyết từ chối.

Tôi luôn rất cảnh giác với thói hư vinh, cảm thấy hư vinh rất dễ làm cho con người ta lóa mắt. Lúc ấy, tôi không quan tâm đến cảm nhận của con, hoàn toàn đứng trên góc độ của tôi để phán đoán yêu cầu của con, đánh đồng chuyện “mua hàng hiệu” và “hám hư vinh”, nhận định một cách vô đoán rằng đây là triệu chứng chứng tỏ con bắt đầu hám hư vinh, giảng giải rất nhiều lý lẽ cho con, để con không nói được gì hơn. Sau đó, Viên Viên lại mấy lần đưa ra yêu cầu đó, tôi đều dứt khoát từ chối.

Tôi còn nhớ rất rõ hồi đầu cấp hai, tự nhiên Viên Viên ít nói hẳn đi. Lúc đầu, tôi tưởng rằng bước sang tuổi dậy thì, tâm lý của con mỗi ngày một chín chắn, nội tâm hơn. Sau đó phát hiện không phải là như thế, cảm thấy trong lòng con rất buồn rầu, và dần dần

sự buồn rầu ấy biểu hiện trong rất nhiều phương diện như học tập, tính tình, điểm số sa sút, hay nổi cáu. Lúc ấy, tôi biết trường học làm khá kém trong một số chuyện nên trạng thái của Viên Viên đều quy kết cho lỗi của trường. Tôi cố gắng dùng cách thức của mình vừa đấu tranh với trường, vừa cố gắng bảo vệ con. Dĩ nhiên sự bảo vệ của tôi là có hiệu quả, và 3 năm cấp hai đã nhanh chóng trôi qua, khi lên cấp ba, các giáo viên mà Viên Viên gặp hầu hết đều rất tốt, thế nên trạng thái của Viên Viên cũng ngày càng tốt lên. Tôi cảm thấy rất mừng vì sự thay đổi của con, nhưng tôi không hề ý thức được rằng, trong 3 năm cấp hai tối tăm của con gái, bản thân tôi cũng đã làm tổn thương đến con.

Viên Viên luôn là một cô gái có trái tim trong sáng, tính tình hòa đồng, hồi nhỏ rất ít khi khóc, suốt ngày chỉ thấy tiếng cười. Trong khi lúc này đây, con đã vào đại học, vậy mà con lại khóc vì một “chuyện nhỏ” từ hồi cấp hai. Phản ứng đầu tiên của tôi là sửng sốt, không chịu thừa nhận. Dần dần bình tĩnh, suy nghĩ lại, tôi mới bắt đầu ý thức ra được rằng năm xưa mình đã sai.

Một cô gái bắt đầu bước vào tuổi dậy thì, theo bản năng muốn được mặc những bộ quần áo đẹp hơn, để mình xinh đẹp hơn, đây là chuyện bình thường biết bao. Hơn nữa, hồi ấy ngôi trường cấp hai mà Viên Viên theo học là một trường nội trú với mức học phí khá cao, bạn bè trong lớp gia đình đều khá có điều kiện, không ít bạn mặc đồ hàng hiệu, bạn bè học chung với nhau, làm sao có thể không hề quan tâm, bắt chước? Lùi một bước để nói, kể cả con gái có chút hư vinh thật thì tại sao tôi lại không cho phép con có? Kể cả hiện tại như tôi, đã hết sức cảnh giác trước thói hư vinh, nhưng thực ra cũng không thể loại bỏ 100% thói hư vinh. Chuyện mà bản thân tôi còn không làm được, tại sao lại yêu cầu con tôi phải làm?

Viên Viên mỗi năm một lớn, hoạt động nghiên cứu của tôi cũng ngày một sâu hơn, suy nghĩ ngày một chín chắn hơn, nỗi ân hận mà câu chuyện này gây ra cho tôi cũng mỗi ngày một mạnh mẽ hơn.

Thật khó có thể tưởng tượng, một đứa trẻ mới 11-12 tuổi, sau khi gặp sự đối xử không công bằng của một số giáo viên ở trường, lại phải dùng sự nỗ lực lớn đến đâu để tiêu hóa sự áp đặt của mẹ. Tại sao tôi lại không tin tưởng vào con mình như thế? Tại sao lại không có lòng tin vào nhân tính như thế? Chẳng lẽ mua thêm mấy bộ quần áo là trẻ sẽ hám hư vinh ư? Và dường như năm xưa sai lầm mà tôi phạm phải đối với con không chỉ mỗi một chuyện đó. Con gái mới 10 tuổi đã bị chúng tôi ngu xuẩn gửi vào trường nội trú. Trường treo mác chất lượng cao này nọ, nhưng trong rất nhiều vấn đề lại làm rất thô bạo và thực dụng, gây tổn thương rất lớn đến con, và tôi lại là người khiến cho những năm tháng cấp hai vốn rất tốt tăm của con càng tồi tệ hơn,... Nghĩ đến đáng về của con hồi ấy, nghĩ đến nỗi ám ức và buồn khổ trong lòng con hồi ấy, nghĩ đến vẻ trầm tư và tiêu cực kéo dài của con hồi ấy, lòng tôi lại đau nhói, chỉ ước thời gian có thể quay ngược trở lại để mình có thể sửa chữa những lỗi lầm mà mình đã mắc phải.

Trong lúc này đây, điều duy nhất có thể an ủi tôi là suy nghĩ sau: Là một người mẹ, tôi cũng có những khuyết điểm, không nên kỳ vọng là một “người mẹ hoàn hảo”. Suy nghĩ này khiến nỗi ân hận của tôi giảm đi được rất nhiều. Tôi không muốn sống trong sự ăn năn, hối lỗi, điều quan trọng nhất là làm tốt mình ở thời điểm hiện tại.

Khi tôi viết bài này, Viên Viên đã là cô gái ngoài 20 tuổi, tính tình sôi nổi, khí chất hơn người; vừa tốt nghiệp thạc sĩ ở một trường đại học nổi tiếng thuộc hệ thống Ivy League, tôi và ông xã sang dự lễ tốt nghiệp của con. Buổi sáng sau khi tham dự trong lễ tốt nghiệp của trường tổ chức tại trung tâm quảng trường, buổi chiều tham gia lễ tốt nghiệp của học viện mà con gái theo học tổ chức tại một nhà thờ nhỏ. Trong lễ tốt nghiệp có một khâu là trao phần thưởng cho một số sinh viên tốt nghiệp xuất sắc. Mỗi sinh viên lên nhận phần

thường đều được vỗ tay nhiệt liệt, chắc chắn điều này cũng đem lại niềm vui và vinh dự lớn cho cha mẹ của những sinh viên đó. Tôi vẫn kỳ vọng Viên Viên sẽ được lên sân khấu nhận giải thưởng gì đó, nhưng không có, cũng như đại đa số các sinh viên khác, sau khi nhận được bằng thạc sĩ, con gái chỉ ngồi ở dưới. Buộc phải thừa nhận rằng, trong khoảnh khắc đó, tôi cũng cảm thấy hơi hụt hẫng. Nhưng sau khi buổi lễ kết thúc, bước ra khỏi nhà thờ, tôi đã ý thức được vấn đề của mình.

Viên Viên được sang đây học tập, tốt nghiệp thuận lợi đã là điều rất đáng quý rồi. Sau khi đi du học, con gái còn học được cách nấu nướng, sắp xếp cuộc sống của mình cũng rất ổn thỏa – những việc này đã khiến tôi cảm thấy rất mừng và tự hào rồi. Tại mảnh đất toàn những học sinh xuất sắc hội tụ, tại sao tôi còn quan tâm đến chuyện ở đây con có được nhận giải thưởng gì hay không? Tôi cảm thấy vô cùng xấu hổ trước sự tham lam của mình. Trên thực tế, chính khi cảm giác xấu hổ xuất hiện, niềm hạnh phúc của tôi mới trọn vẹn hơn.

Sự nhận thức và cảnh giác về tâm lý “cầu toàn” ngày càng rõ nét đã xóa bỏ một cách tối đa những cảm giác tiêu cực giữa tôi và con trong quá trình sống, cuộc sống của chúng tôi bước vào một thời kỳ mới, tốt đẹp hơn. Ví dụ thỉnh thoảng con nổi cáu hoặc ham chơi, để lỡ một số chuyện trước đây ít nhiều tôi đều cảm thấy không vui hoặc có phần lo lắng, hiện tại thì tôi hoàn toàn có thể nhìn nhận những chuyện này với suy nghĩ tích cực. Không có nghĩa tôi cho rằng những khuyết điểm đó là tốt, mà là cảm thấy, có khuyết điểm là chuyện chân thực biết bao, là tình huống khiến chúng ta cảm thấy bình dị biết bao, nếu con gái đến những khuyết điểm này cũng không có thì có thể đó mới là điều đáng lo lắng. Buông bỏ tâm lý “cầu toàn”, mọi thứ đều sẽ trở nên trọn vẹn hơn.

Không cầu toàn không phải là một sự biếng nhác, mà là một sự can đảm. Trước hết con người phải chinh phục sự tự ti và tâm

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

lý hám hư vinh của mình mới có đủ sức mạnh đối mặt với những điểm không hoàn hảo trong cuộc đời mình.

Không chỉ trong giáo dục, trong mọi hoạt động tiếp xúc giữa con người với con người, bao gồm tiếp xúc với chính bản thân mình, cầu toàn đều là một kiểu khiếm khuyết trong tư duy, phạm là cầu toàn, đều có sự tổn thương, tiếp nhận sự không hoàn hảo mới là một hành vi hoàn hảo.

Tiếp nhận sự không hoàn hảo của bạn đời, hai bên đều cảm thấy hạnh phúc và thoải mái. Tiếp nhận sự không hoàn hảo của bạn bè, sẽ có được sự tôn trọng và lòng chân thành. Tiếp nhận sự không hoàn hảo của chính mình, để mình được tự tin và cân bằng trong tâm lý,... Chúng ta đều ngưỡng mộ một số người luôn sống rất lạc quan, bất luận gặp chuyện gì đều có thể mỉm cười đối mặt, bình thản nói rằng: Không có gì là ghê gớm cả! Sự lạc quan đó không phải tự nhiên mà có, nó buộc phải có một nền tảng sinh trưởng, đó chính là từ khi còn nhỏ, anh ta đã học được cách nhìn nhận mọi việc một cách chính diện từ người lớn xung quanh, anh ta là người có tấm lòng rộng mở, do đó đất trời của anh ta cũng bao la, rộng rãi, vô cùng hài hòa. Cuộc đời anh ta có thể có phong ba và trắc trở, nhưng sẽ không xuất hiện sự mất kiểm soát và bại trận như “mụ vợ ông lão đánh cá”, mà luôn luôn giống như một nữ hoàng có sức mạnh làm chủ bản thân, sống nho nhã, quý phái và hạnh phúc.



Chương 6

TRÁNH XA CẠM BẦY TUYÊN TRUYỀN

1

VỀ “BỆNH TỰ KỶ”

- Những chuyện hoang đường trong cách tuyên truyền về “bệnh tự kỷ”
- Trẻ mắc “bệnh tự kỷ” làm sao vậy?
- Cách chẩn đoán “thầy bói xem voi” và mối nguy hại của sự “gắn mác”
- “Chăm sóc phục hồi” là lần thứ hai gây tổn thương nghiêm trọng đến trẻ
- Ai đã tiếp tay cho sự bùng phát của “bệnh tự kỷ”?
- Trở về với tự nhiên là cách điều trị tốt nhất
- Quan điểm của tôi

Hiện nay có một xu thế, trẻ em xuất hiện một số vấn đề tâm lý hoặc vấn đề hành vi nào đó, người ta không còn kiên nhẫn suy nghĩ về sự khác biệt trong cá tính của trẻ hoặc trong môi trường giáo dục khác biệt hay có vấn đề nào đó nữa, mà trực tiếp đẩy những vấn đề này cho y tế. Do đó, những căn bệnh liên quan đến đại não và ý thức của trẻ ngày một xuất hiện nhiều hơn.

Hiếu động, hoạt bát quá thì bị kết luận là mắc chứng tăng động, nội tâm, ít nói thì bị kết luận là mắc chứng tự kỷ, mãi chưa chịu nói thì mắc bệnh chậm nói, nói quá nhiều thì mắc hội chứng Williams (rối loạn khi tăng trưởng), lười ăn thì bị kết luận là mắc chứng rối

loạn ăn uống (Eating disorder), ăn quá nhiều thì bị coi là mắc chứng ăn uống vô độ (Binge-eating disorder), động tác không phối hợp nhịp nhàng hài hòa thì bị kết luận là mắc chứng rối loạn xử lý cảm giác (Sensory integration), hay nói bậy thì bị liệt vào hội chứng nói tục (Tourette syndrome), trẻ bá đạo hoặc nhút nhát thì bị coi là mắc chứng sợ giao tiếp xã hội (social anxiety disorder), không dám nói chuyện với người lạ thì bị kết luận là mắc chứng câm lặng (Selective mutism), đồ chơi không rời tay thì bị coi là mắc chứng ái vật (Sexual fetishism),... Danh mục các bệnh dài lê thê, gần như mọi việc trong quá trình trưởng thành của trẻ - chỉ cần nó không được người lớn hài lòng - cuối cùng đều sẽ bị đưa vào phạm trù y tế, trở thành một căn bệnh cần sự can thiệp, điều trị của bác sĩ.

Đặc biệt là chứng “tăng động” và “tự kỷ”, do chúng có liên quan đến trạng thái hành vi tổng thể của trẻ, liên quan đến nhiều mặt nên hiện đã trở thành hai căn bệnh phổ biến nhất.

Về “bệnh tăng động”, tôi đã trình bày khá kỹ trong cuốn sách *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*^(*). Mấy năm qua, “bệnh tăng động” được tuyên truyền càng ngày càng ít trên các phương tiện truyền thông đại chúng của Trung Quốc, chúng ngày càng phai mờ trong khái niệm của mọi người. Tôi tin rằng chu kỳ sinh mệnh của nó vốn là như thế, những cái giả dối không có sức sống. Rất nhiều trẻ em không cần thiết phải dễ dàng bị chụp cho cái mũ “tăng động” vì nghịch ngợm hoặc không tập trung chú ý. Mặc dù có nhược điểm, nhưng các em không có bệnh. Khái niệm đơn giản này được xác lập, sẽ có ảnh hưởng sâu sắc đến cuộc đời các em.

Tuy nhiên điều này không đồng nghĩa với việc trẻ em có thể thoát khỏi ác vận “có bệnh”, sau “tăng động”, lại có chứng “tự kỷ” thay thế. Cách tuyên truyền, giải thích, chẩn đoán và điều trị căn

(*) Doãn Kiến Lợi, *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*, NXB Văn học, Công ty Cổ phần Sách và Truyền thông Quảng Văn, 2015. Phụ huynh tham khảo thêm phần “*Bệnh tăng động ở trẻ em là điều dối trá*” trang 536.

bệnh này giống hệt như bệnh “tăng động”, nhưng so với “tăng động”, các hình thức tuyên truyền, rao giảng còn mạnh mẽ hơn. Mặc dù thời gian vào Trung Quốc không dài, nhưng phong trào tuyên truyền rầm rộ, tỉ lệ phát bệnh tăng nhanh, số người mắc bệnh nhiều, phạm vi bệnh nhân rộng chưa từng có.

Không ai phủ nhận khả năng tồn tại của căn bệnh khiếm khuyết bẩm sinh như bệnh “tự kỷ”. Bởi bất kỳ cơ quan nào của con người đều có thể tồn tại những khiếm khuyết bẩm sinh, đại não cũng không nằm ngoài số đó. Ngoài dị tật bẩm sinh như hội chứng Down có căn nguyên rõ ràng là rối loạn nhiễm sắc thể, một số hiện tượng như trí tuệ bình thường, khả năng ngôn ngữ kém, gặp trở ngại trong giao tiếp xã hội chắc chắn cũng có. Nhưng bất luận là khiếm khuyết bẩm sinh gì, xác suất xảy ra cũng không thể cao đến mức khó tin. Nếu nói một khiếm khuyết bẩm sinh nào đó đột nhiên trở thành căn bệnh bùng nổ trên diện rộng, thì chắc chắn là do một nguyên nhân bên ngoài nào đó gây ra.

1. Những chuyện hoang đường trong cách tuyên truyền về “bệnh tự kỷ”.

Hiện nay, mặc dù tỉ lệ phát bệnh “tự kỷ” được công bố trên các kênh truyền thông khác nhau muôn hình vạn trạng, chênh lệch rất lớn, nhưng giọng điệu tổng thể là mỗi năm một cao, thậm chí một số cơ quan truyền thông còn miêu tả là “gia tăng với tốc độ chóng mặt”, nhiều hơn cả tổng số bệnh nhân mắc bệnh ung thư, AIDS, tiểu đường – điều này có nghĩa là, nếu trong cuộc sống bạn đã từng gặp một bệnh nhân ung thư hoặc tiểu đường thì bạn sẽ gặp hơn một bệnh nhân mắc chứng rối loạn tự kỷ. Dĩ nhiên, những phương tiện truyền thông dám đưa tin như thế cũng không làm phép phân tích so sánh như vậy, họ chỉ muốn thổi phồng vấn đề chứ không muốn đi sâu vào phân tích một cách khoa học. Do đó, trong bối cảnh tỉ lệ mắc bệnh máu trắng khoảng 2-3 ca/100.000 dân, một số phương

tiện truyền thông và tổ chức có liên quan lại hoàn toàn không quan tâm đến vấn đề thường thức, đẩy tỉ lệ mắc “bệnh tự kỷ” lên tới 1%, thậm chí là cao hơn. Đồng thời nhân mạnh bệnh nhân càng ngày càng nhiều, nhiều đến mức số cơ quan điều trị cho bệnh nhân mắc “bệnh tự kỷ” không đủ, chính phủ và công chúng cần ủng hộ, xây dựng nhiều cơ quan điều trị hơn,... Nguyên tắc tối cao trong báo chí là “chân thực”, nhưng trong những hoạt động tuyên truyền về “bệnh tự kỷ”, có thể thấy báo chí hoang đường đến mức nào.

Thực tế là cho đến hiện nay, Trung Quốc vẫn chưa có báo cáo số liệu chính thức về chứng “bệnh tự kỷ”, không có bất kỳ ai, bất kỳ tổ chức nào tiến hành điều tra nghiên cứu và thống kê trên quy mô lớn về căn bệnh này. Do đó, mặc dù tỉ lệ phát bệnh cao tới mức đáng sợ như vậy, nhưng gần như không thấy cơ quan có thẩm quyền hoặc chuyên gia có tiếng nói nào đứng ra phát ngôn.

Bộ phim *Rain man*^(*) của Mỹ, bộ phim *Thiên đường hải dương*^(**) của Trung Quốc Đại lục và bộ phim tài liệu *Đứa trẻ trên tinh cầu xa xôi*^(***) của Đài Loan (Trung Quốc) là cơ sở để công chúng Trung Quốc hiểu về bệnh tự kỷ. Mấy năm vừa qua, thậm chí báo chí cũng luôn dùng mấy bộ phim này để tuyên truyền. Tâm lý học xã hội có một nguyên lý: Mọi hành vi tuyên truyền mang tính kích động, đánh vào tâm lý sẽ hiệu quả hơn nhiều so với đánh vào lý trí. Trong khi phim ảnh lại là thể loại dễ đánh vào tâm lý khán giả nhất, kịch bản có thể viết tùy ý, cảnh quay có thể cắt bỏ tùy ý. Phim ảnh miêu tả

(*) *Rain man* được Mỹ công chiếu vào năm 1988, là một bộ phim tâm lý Mỹ của đạo diễn Barry Levinson, kể về câu chuyện một thanh niên ích kỷ, hẹp hòi – Charlie Babbit và người anh trai mắc chứng tự kỷ Raymond.

(**) *Thiên đường hải dương* (Ocean Heaven): Câu chuyện về tình yêu của một người cha mắc bệnh nặng dành cho con trai mắc chứng tự kỷ của mình trước khi ông qua đời.

(***) *Đứa trẻ trên tinh cầu xa xôi* (Children from the distant planet) Bộ phim tài liệu đề cập đến nhiều vấn đề của trẻ tự kỷ từ góc độ y học, đạo đức, gia đình, cuộc sống,... Bộ phim do Trần Phú Quốc làm đạo diễn, được công chiếu vào tháng 3 năm 2011 tại Bắc Kinh, Trung Quốc.

bệnh nhân mắc “bệnh tự kỷ” là nhóm người lập dị như bị Thượng đế khoanh vùng, bản tính của họ lạnh lùng, đơn độc, không biết giao lưu, nhưng lại có tài năng xuất sắc ở một lĩnh vực nào đó, khả năng giao tiếp xã hội kém, khiến mọi người xung quanh không thể hiểu họ, thường làm họ rất bối rối, cuộc sống khó khăn. Từ năm 2008, ngày 2-4 hàng năm là ngày “Thế giới nhận biết về chứng tự kỷ”, mỗi khi đến ngày này, rất nhiều người, đặc biệt là một số ca sĩ, diễn viên nổi tiếng sẽ kêu gọi quan tâm đến bệnh nhân mắc bệnh tự kỷ. Đây dĩ nhiên là xuất phát từ sự tốt bụng và lòng bác ái, nhưng nếu bạn hỏi họ bệnh tự kỷ là căn bệnh như thế nào thì gần như mọi người cũng chỉ có thể lấy các tình tiết trong mấy bộ phim này ra để nói.

Do đó, “Rain man”, “Đứa trẻ trên tinh cầu xa xôi” hiện đã trở thành đại từ thay thế cho bệnh nhân mắc “bệnh tự kỷ” – xinh đẹp, xa vời, siêu phàm – hình ảnh truyền thông này rất hấp dẫn, rất có sức lan tỏa, nhưng lại khác xa so với tình hình thực tế.

Tình hình thực tế là, hiện nay những đứa trẻ bị chẩn đoán mắc “bệnh tự kỷ” đều là những đứa trẻ bình thường, nhưng nếu bị trải qua quá trình phục hồi lâu dài, thì cuối cùng hầu hết cũng trở thành người có trí tuệ và tâm lý kém phát triển, chỉ một số rất ít trẻ có thể hòa nhập được với cuộc sống của những người bình thường. Trong khi số người thể hiện tài năng bẩm sinh đặc biệt trên một phương diện nào đó lại đếm trên đầu ngón tay, không phải là tiêu biểu, giống như trường hợp của Lưu Vĩ(*) – người đã mất cả hai cánh tay nhưng vẫn học được cách chơi piano bằng chân và giành được vị trí quán quân trong chương trình China’s Got Talent, anh là một kỳ

(*) Lưu Vĩ sinh năm 1987 tại Bắc Kinh, Trung Quốc. Theo Shanghai Daily, anh mất cả hai cánh tay khi mới 10 tuổi vì chạm phải dây điện cao thế lúc đang chơi trốn tìm với các bạn. Lưu Vĩ đã giành quán quân năm 22 tuổi trong chương trình China’s Got Talent năm 2010.

tích, nhưng không thể đại diện cho trình độ biểu diễn nhạc cụ của tất cả những người đã mất đi hai cánh tay.

Ngoài những hình thức tuyên truyền không phù hợp với thực tế, một số lời kêu gọi cũng mâu thuẫn với nhau. Một số lời kêu gọi thường bị các kiểu tuyên truyền trích dẫn như:

- Tự kỷ là một loại bệnh bẩm sinh, do gen hoặc đại não xuất hiện vấn đề sinh lý nào đó.

- Bệnh tự kỷ hoàn toàn không có mối liên hệ gì với giáo dục sau này và môi trường sống.

- Bệnh tự kỷ buộc phải sàng lọc sớm, sớm chẩn đoán, sớm điều trị.

- Bệnh tự kỷ hiện không thể điều trị, bệnh nhân thường bị tàn phế về tinh thần suốt đời.

- Bệnh nhân mắc bệnh tự kỷ thường bị phân biệt đối xử, cần phản đối kỳ thị, kêu gọi cộng đồng dành sự quan tâm, thấu hiểu cho những bệnh nhân này.

...

Trong những lời kêu gọi này, trước hết có một điểm cần phải làm rõ: Các hình thức tuyên truyền luôn tách biệt rạch ròi nguyên nhân gây ra “bệnh tự kỷ” với vấn đề giáo dục, xác định nó chỉ là căn bệnh sinh lý đơn thuần, do vấn đề của gen gây ra. Thực tế là, cho đến hiện nay, giới y học toàn cầu vẫn chưa đưa ra kết luận thống nhất về bệnh lý, nguyên nhân gây ra bệnh tự kỷ, nó xảy ra như thế nào, vấn đề nằm ở đâu, không ai biết cả. Dĩ nhiên không ngừng có người đưa ra “thành quả nghiên cứu mới nhất” dùng các gen hoặc các chỉ tiêu sinh lý khác để lập luận, nhưng không kết quả nào được công nhận. Tức cách chẩn đoán “bệnh tự kỷ” không giống với cách chẩn đoán y học thường quy, chẩn đoán y học thường quy buộc phải căn cứ vào những thực tế biến đổi trong sinh lý của bệnh

nhân để đưa ra kết luận, việc chẩn đoán “bệnh tự kỷ” lại là phán đoán chủ quan đơn thuần. Khi một bác sĩ nhận định một đứa trẻ nào đó là bệnh nhân mắc “bệnh tự kỷ”, ông ta không biết rằng cơ quan hoặc chỉ tiêu sinh lý nào của đứa trẻ phát sinh vấn đề, mà chỉ dựa vào “triệu chứng then chốt” hoặc “bảng thống kê tiêu chí chẩn đoán” để đưa ra phán đoán tổng hợp.

Ở đây lại đề cập đến vấn đề “triệu chứng” và “bảng thống kê”.

Hiện nay “triệu chứng then chốt của bệnh tự kỷ” được công nhận là: Gặp khó khăn trong giao tiếp xã hội, khó khăn trong việc biểu đạt ngôn ngữ, niềm hứng thú hẹp và có những hành vi cứng nhắc lặp lại nhiều lần. Bảng thống kê tiêu chí chẩn đoán được xác lập chủ yếu tập trung vào mấy vấn đề này.

Các tiêu chuẩn đánh giá trong bản tóm tắt không có một chỉ tiêu sinh lý nào, toàn bộ đều là phán đoán hành vi. Những hành vi - “triệu chứng” này, nếu dùng giáo dục học hoặc tâm lý học để giải thích, thì trẻ em là những cá thể khác biệt, những biểu hiện bất thường có thể do những vướng mắc trong môi trường sống. Hay nói cách khác, bất kỳ trẻ em nào, đặc biệt là những trẻ em gặp sự đối xử sai lầm hồi nhỏ, đều có thể có những triệu chứng phù hợp với hầu hết triệu chứng trong bảng thống kê.

Dùng thực tế này để đánh giá lại những lời kêu gọi ở trên, sẽ càng dễ phát hiện ra những điểm hoang đường.

Nếu đã không biết gen nào có vấn đề, tại sao lại mạo muội kết luận chắc chắn là gen có vấn đề?

Nguyên nhân gây bệnh và bệnh lý đều không rõ ràng thì chẩn đoán kiểu gì? Không có sự chẩn đoán chính xác thì lấy đâu ra sàng lọc? Lấy đâu ra tỉ lệ mắc bệnh?

Mỗi triệu chứng nhẹ của “bệnh tự kỷ” đều được biểu hiện ở mỗi đứa trẻ gặp trở ngại về tâm lý nào đó, triệu chứng của “bệnh tự kỷ” nặng hơn có sự ăn khớp cao độ với triệu chứng bệnh tâm thần ở trẻ

em, bác sĩ phân biệt hai vấn đề này như thế nào, làm thế nào để khu biệt cái nào là bẩm sinh, cái nào là sau khi sinh?

Bác sĩ có khả năng chẩn đoán, tại sao không phụ trách chữa bệnh? Tại sao phải đến cơ sở chăm sóc, phục hồi chức năng dành cho bệnh nhân tự kỷ?

Nói đến trung tâm phục hồi bệnh tự kỷ, lại nảy sinh rất nhiều vấn đề không tưởng khác.

Trước hết, xét về tính chất tổ chức của nó, nó là cơ sở giáo dục chứ không phải cơ sở y tế, do đó nhân viên của nó là “giáo viên” chứ không phải “bác sĩ”.

Thứ hai, tiêu chuẩn để thành lập trung tâm chăm sóc, phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ rất thấp, vừa không có tiêu chuẩn ngành nghề, vừa không có tiêu chuẩn hành nghề dành cho nhân viên, bất luận trước đây bạn làm nghề gì, đều có thể xin giấy phép, không ít trung tâm chăm sóc, phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ là do phụ huynh tự thành lập. Do đó, chúng ta không thể không đặt ra câu hỏi: Một “căn bệnh nan y mang tầm cỡ quốc tế” như thế, tại sao nhân viên của trung tâm phục hồi chức năng lại có biện pháp để đối phó?

Dĩ nhiên các trung tâm phục hồi có thể giải thích rằng, phương pháp tập luyện sử dụng giáo trình do các chuyên gia trong nước hoặc nước ngoài biên soạn, nội dung bài giảng rất lớn, có chức năng phục hồi. Vậy thì còn một vấn đề nữa cần phải giải thích: Giả sử chương trình phục hồi chức năng mà họ áp dụng có thể cải thiện những khiếm khuyết trong gen, vừa hiệu quả, vừa dễ học, tại sao những đứa trẻ được trải qua quá trình phục hồi trường kỳ, cuối cùng hầu hết lại trở thành những bệnh nhân có vấn đề về tâm thần? Bao gồm các phụ huynh có con mắc bệnh tự kỷ tự tổ chức trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ, tình trạng của con họ sau này có sức thuyết phục không? Sớm chẩn đoán, sớm điều trị,

khuyên gia bại sản để phục hồi cho một thiên tài đến từ tỉnh cầu xa xôi, cuối cùng là để liệt trẻ vào hàng ngũ bệnh nhân thiếu năng trí tuệ ư?

Tháng 4-2013, trong chương trình truyền hình có tên gọi *Nói chuyện đi* của đài truyền hình trung ương Trung Quốc CCTV – đài truyền hình có ảnh hưởng lớn nhất ở quốc gia này đã mời một vị khách nữ đến nói chuyện. Chị là mẹ của một trẻ mắc “bệnh tự kỷ”, là người thành lập trung tâm chăm sóc, phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ sớm nhất ở Trung Quốc, hiện nay đã trở thành người nổi tiếng trong lĩnh vực này ở Trung Quốc. Chị đi du học nước ngoài khi con 5 tháng tuổi, 2 năm sau về nước, phát hiện thấy con không biết gọi mẹ, sau đó con chị được chẩn đoán là mắc chứng tự kỷ. Hiện tại con chị đã trưởng thành, trí tuệ tàn phế vĩnh viễn. Một khán giả trẻ tuổi đặt câu hỏi, con chị mắc “bệnh tự kỷ”, có phải là do khi cháu còn rất bé, cháu đã phải sống xa mẹ hay không? Vị khách mời này liền trả lời rất quả quyết là không, vì “có thể vẽ ra sơ đồ gen của bệnh tự kỷ, là do nhiều nhân tố gây ra”.

Câu trả lời của chị có thể để lại cho người ta ấn tượng rằng những nghiên cứu về bệnh tự kỷ đã bước vào cấp độ sinh học, những bí mật về bệnh tự kỷ đã được phơi bày, hoặc sắp được phơi bày. Thực tế là cho đến ngày hôm nay, vẫn chưa có ai xác định được cơ chế sinh học gây bệnh là gì, sơ đồ gen bệnh tự kỷ cũng chưa có ai vẽ ra được. Do đó chúng ta chỉ có thể dự đoán rằng, “sơ đồ gen có thể vẽ ra” mà cô ấy nói là chỉ sơ đồ phả hệ bệnh tự kỷ trong các hoạt động tuyên truyền hiện nay, câu trả lời với câu hỏi lại càng “ông hỏi gà bà đáp vịt”. Điều này đòi hỏi chúng ta cần biết “phả hệ bệnh tự kỷ” là cái gì.

“Phả hệ” thông thường dùng để chỉ một hệ thống tiến hóa. Giữa các yếu tố trong một hệ thống có sự kế thừa, liên quan và ảnh hưởng. Giống như “phả hệ ung thư phổi” là cấu thành lập thể liên quan đến nhân chủng, khu vực sống, di truyền, lối sống, gen,... Trong khi “phả

hệ bệnh tự kỷ” (ASD) lại căn cứ vào những triệu chứng then chốt của chứng rối loạn tự kỷ điển hình để mở rộng, khái quát mọi tình huống có liên quan tới “triệu chứng điển hình” thành một phạm vi mặt bằng. Điều này giống như việc căn cứ vào tiêu chí ung thư phổi, liệt các bệnh lao phổi, viêm phổi, viêm phế quản, cảm sốt, viêm họng, ho,... vào “phả hệ ung thư phổi”. Tức “phả hệ bệnh ung thư phổi” không phải là một khái niệm theo ý nghĩa sinh học hoặc di truyền học, mà là một tên gọi chung đối với một phạm trù phân chia.

Ví dụ cái gọi là “Hội chứng Asperger” hay “tự kỷ chức năng cao”, hàm nghĩa thực của nó là “chứng tự kỷ nghi ngờ” hoặc “tự kỷ dạng nhẹ”, là bộ phận tổ thành quan trọng trong phả hệ. Hiện nay có bài báo viết, các nhà khoa học như Eistein, Newton bị nghi ngờ là người mắc chứng tự kỷ chức năng cao – nếu đúng là như vậy thì “tỉ lệ mắc bệnh” đặc biệt cao lại là điều hợp lý. Đúng vậy, theo kiểu suy luận logic đó, giả dụ có ai đó định nghĩa một “phả hệ ung thư phổi” thật, mọi người đều sẽ là bệnh nhân mắc ung thư phổi, “tỉ lệ mắc bệnh” ung thư phổi quả là rất cao, có ai là không bao giờ cảm sốt, ho hắng đầu? Nhưng khái niệm “phả hệ” như thế, ngoài việc phóng đại “tỉ lệ mắc bệnh” lên hàng triệu lần, gây hoang mang trong dư luận ra thì còn có giá trị gì hay không?

Kể cả những lời dự đoán về gen gây bệnh là đúng, nhận định tỉ lệ mắc bệnh càng ngày càng cao cũng không có cơ sở.

Tạo hóa đã thiết kế mọi thứ theo hướng giao lưu và hội tụ. Sự phấn đấu nguyên thủy nhất của loài người chính là cố gắng bảo tồn gen của mình trong quá trình tiến hóa, đây là nhu cầu bất biến từ xưa tới nay. Đồng thời từ lâu những công trình nghiên cứu về bệnh học thần kinh đã đưa ra lý thuyết sau: Sự khác biệt về mặt sinh lý bẩm sinh sẽ không khiến một người áp dụng lối sống biến thái. Đại não là một hệ thống cứng có thể tiếp thu phần mềm văn hóa, có khả năng thích nghi mạnh mẽ, mức độ tiến hóa càng lớn, chức năng ngôn ngữ và hợp tác càng mạnh mẽ, song

song với đó, các gen trên phương diện này sẽ biểu hiện càng ngày càng khỏe mạnh hơn, chứ không phải càng ngày càng bệnh hoạn hơn. Hay nói cách khác, giả sử bệnh tự kỷ thật sự do gen gây ra, vậy thì xu thế phát triển chắc chắn không phải bệnh nhân càng ngày càng nhiều, mà là càng ngày càng ít. Quan điểm dùng gen để giải thích “bệnh tự kỷ” càng ngày càng nhiều, rõ ràng là phương hướng không đúng.

Tóm lại, rất nhiều lời kêu gọi như thế, chỉ cần cùng bày ra để nhìn nhận một cách khái quát sẽ phát hiện ra rất nhiều điểm đáng ngờ. Vậy thì rốt cuộc “bệnh tự kỷ” là thế nào? Đằng sau chuyện ly kỳ này là cái gì? Cái gì đang chi phối mọi chuyện đang xảy ra hiện nay?

Để làm rõ vấn đề này, cho phép tôi phân tích từng bước các nội dung ở phần tiếp theo.

2. Trẻ mắc “bệnh tự kỷ” làm sao vậy?

Nói đến “bệnh tự kỷ”, trước hết rất nhiều người sẽ hỏi, rốt cuộc là có căn bệnh “tự kỷ” hay không, rốt cuộc nó là một căn bệnh bẩm sinh hay bệnh sau khi sinh? Về vấn đề có hay không có, tôi sẽ giải đáp ở phần sau. Ở đây tôi muốn bàn trước đến vấn đề bẩm sinh và sau khi sinh.

Tôi nghĩ, câu trả lời đúng sẽ là: Có bẩm sinh, cũng có sau khi sinh – bất kỳ cơ quan nào trong cơ thể cũng có khả năng dị tật bẩm sinh, như mù bẩm sinh, bệnh tim bẩm sinh, tứ chi tàn tật bẩm sinh,... Đại não là một cơ quan trong cơ thể, cũng không thể tránh khỏi chuyện đó, do đó không thể phủ nhận khả năng “tự kỷ” bẩm sinh. Tức sau khi loại trừ mọi vấn đề môi trường sống, có thể có người bẩm sinh đã như sau: thính lực bình thường, nhưng chức năng ngôn ngữ kém; trí tuệ bình thường, nhưng khả năng giao tiếp lại rất tệ.

Những người đó có bao nhiêu, không ai có thể cung cấp số liệu thống kê đáng tin cậy. Nhưng chúng ta có thể khẳng định rằng, so với các bệnh dị tật khác, tỉ lệ đó không quá cao và cũng không quá thấp. Nếu không tin, chúng ta thử lục lại trong đầu mình hoặc hỏi mọi người xung quanh đã từng gặp mấy người mắc “bệnh tự kỷ”, câu trả lời sẽ có ngay thôi.

Thế gian này không thể tự nhiên xuất hiện rất nhiều trẻ có sáu ngón chân, cũng không thể tự nhiên xuất hiện rất nhiều trẻ mắc “bệnh tự kỷ”. Nếu nói hiện nay thật sự xuất hiện khá nhiều trẻ gặp trở ngại trong giao tiếp xã hội thì điều mà nó muốn nhắc nhở là, hiện nay có thể chúng ta tồn tại sự ngộ nhận khá phổ biến nào đó đối với vấn đề đối xử với trẻ em.

Từ lâu, các công trình nghiên cứu của giáo dục học và tâm lý học đã phát hiện ra rằng, gần như mọi sự trở ngại nghiêm trọng về tâm lý ở trẻ em đều do hậu quả của việc mối quan hệ giữa cha mẹ và trẻ không tốt gây ra. Trong khi có hai nguyên nhân quan trọng dẫn đến mối quan hệ giữa cha mẹ và trẻ không tốt, một là thiếu cơ hội tiếp xúc giữa trẻ và mẹ thời kỳ đầu, hai là phương pháp nuôi dạy trong gia đình, đặc biệt là do thái độ nuôi dạy của cha mẹ không đúng đắn.

Mối liên kết đầu tiên giữa trẻ em và thế giới do người mẹ thiết lập. Sữa mẹ không chỉ là nguồn năng lượng cung cấp cho cơ thể phát triển, mà còn cung cấp năng lượng cho tâm lý trẻ trưởng thành. Vòng tay, hơi thở, giọng nói,... của người mẹ, mọi sự gần gũi đều là nguồn sữa tâm lý của con trẻ. Các nhân tố bất khả kháng như tuổi nhỏ mất mẹ, mẹ gặp trở ngại nghiêm trọng về tinh thần,... đều làm tổn thương đến tâm lý của trẻ. Song song với đó, một người mẹ dù xuất sắc đến đâu, nhưng nếu khi con còn nhỏ mà bỏ qua tầm quan trọng của việc gần gũi bên con, ủy thác con cho ông bà hoặc người giúp việc, thì mối quan hệ giữa cha mẹ và con cũng rất mờ nhạt. Hoặc một thời gian dài dùng hình thức giáo dục giáo điều, cứng nhắc để dạy dỗ trẻ thì trẻ cũng sẽ xuất hiện tình trạng suy dinh

dưỡng tâm lý. Đây chính là một trong những nguyên nhân quan trọng khiến một số đứa trẻ cha mẹ hoàn toàn bình thường, thậm chí hoàn cảnh gia đình rất tốt xuất hiện vấn đề về tâm lý trong cuộc sống xã hội hiện đại.

Mấy năm đầu đời là thời kỳ hoàng kim của cuộc đời, gần như đặt nền móng phát triển cho cả cuộc đời. Trong thời kỳ quan trọng này, người mẹ lại vắng mặt, hoặc luôn chung sống với con theo phương thức phản tự nhiên, cuộc đời trẻ chắc chắn sẽ xuất hiện điều đáng tiếc lớn. Qua lời kể của rất nhiều bậc phụ huynh có con mắc “bệnh tự kỷ” có thể thấy, hầu hết khi con còn nhỏ, họ đều bận rộn với sự nghiệp của mình, khi con lớn hơn, xuất hiện nhiều hành vi bất thường, họ mới hối hận vô cùng. Cũng có người để vết thương tâm lý của mình hồi còn nhỏ ảnh hưởng đến mối quan hệ với con, vô tình bóp méo mối quan hệ ruột thịt.

Rốt cuộc những ảnh hưởng của sự trải nghiệm những năm đầu đời lớn đến đâu, có người đã từng làm thí nghiệm sau: Bịt một bên mắt một con chó đã trưởng thành nửa tháng, sau khi bỏ miếng vải ra, thị lực của bên mắt bị bịt kín đã nhanh chóng phục hồi như bình thường. Nhưng nếu bịt một bên mắt của một chú chó nhỏ có thị lực bình thường mới chào đời lại, nửa tháng sau bỏ bịt mắt ra, một bên mắt của chú chó này gần như không nhìn thấy gì nữa. Sau một thời gian dài phục hồi, mặc dù đã có thị giác, nhưng thị lực rất kém, bị tật ở mắt suốt đời.

Hiện tượng sinh lý này cũng giống như hiện tượng phát triển tâm lý. Nhà tâm lý học thông qua thí nghiệm nghiên cứu đã phát hiện ra rằng, những chú khi từ nhỏ bị sống cách ly mẹ, liên kết tế bào thần kinh trong đại não rất thưa thớt, xuất hiện những vấn đề tâm lý nghiêm trọng, đi bộ cũng tập tễnh, không vững, thậm chí tiếng kêu cũng bất thường. Khi trưởng thành, chúng vĩnh viễn ở cấp độ thấp nhất trong xã hội loài khỉ.

Thiếu thốn tình mẹ không những gây tổn hại cho tâm lý, mà còn gây tổn hại cho trí tuệ. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Romania rơi vào tình trạng dân số giảm mạnh. Chính phủ quy định mỗi phụ nữ ở độ tuổi sinh đẻ phải sinh ít nhất 4 đứa con. Do rất nhiều gia đình không thể nuôi nhiều con như vậy, chính phủ đã đầu tư xây dựng Viện giáo dưỡn quốc gia, hơn 60.000 đứa trẻ được đưa vào Viện giáo dưỡn ngay từ khi mới lọt lòng để nuôi dạy tập thể. Kết quả là Viện giáo dưỡn không những không bổ sung được dân số cho quốc gia, mà còn sản sinh ra hàng loạt trẻ em có vấn đề. Những đứa trẻ khi mới chào đời được kiểm tra sức khỏe là bình thường, sau khi được nuôi dạy ở đây lại biến thành bệnh nhân có vấn đề về tâm thần. Trẻ không biết giao lưu với mọi người, không thể nhìn thẳng vào mắt và nói chuyện với đối phương, chỉ ngồi một mình trong góc, lẩn lờ người liên hồi hoặc lặp đi lặp lại một hành vi cứng nhắc nào đó, không cảm thấy sợ trước người lạ và cũng không có khả năng chuyện trò, trí tuệ kém phát triển.

Thực ra nhu cầu về vật chất của trẻ em không nhiều, chỉ cần có nhu cầu cơ bản là đủ, tuy nhiên nhu cầu đối với tình yêu của người mẹ lại rất lớn, buộc phải dồi dào. Nếu tình yêu của người mẹ bị giảm đi, kể cả sống trong nhung lụa, có kẻ hầu người hạ, tâm lý phát triển cũng bị ảnh hưởng lớn. Giống như việc một cái cây phát triển tốt hay không, không phụ thuộc vào việc nó được trồng trong hoàng cung hay ngoài cánh đồng, mà nằm ở chỗ vùng đất mà gốc rễ tiếp xúc và ánh nắng mà lá cành đón nhận có cung cấp đủ chất dinh dưỡng hay không. Sự gần gũi ấm áp là nhiệm vụ cơ bản nhất của tình mẹ, đồng thời cũng là cấp độ cao nhất.

Nếu người mẹ không đích thân cho con bú mớm, khi con còn nhỏ không gần gũi ngày ngày bên con, mối liên kết tâm lý giữa mẹ và con sẽ rất thưa thớt. Mối quan hệ ruột thịt chỉ có thể khiến người mẹ ấy quan tâm đến con, rất khó có thể yêu thương con một cách sâu nặng, nếu cộng với một số nhược điểm trong cá tính, ví dụ tính

cách của người mẹ quá mạnh mẽ, áp đặt, hoặc niềm hứng thú tập trung vào việc khác, việc thấu hiểu con sẽ càng khó đối với người mẹ đó. Một sinh viên đại học từng làm tình nguyện viên cho một cơ sở chăm sóc và phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ nói với tôi rằng, em vô cùng sửng sốt khi phát hiện ra rằng, rất nhiều phụ huynh đưa con đến điều trị, mối quan hệ giữa họ và đứa con có biểu hiện rất kỳ lạ, hoàn toàn khác xa so với những gì em tưởng tượng, hầu hết phụ huynh không gần gũi với con, thậm chí một số bà mẹ khi bế con, nét mặt, động tác cũng rất cứng nhắc.

Tôi tin rằng, chắc chắn những người mẹ này rất muốn yêu con sâu nặng, hoặc muốn thấu hiểu con hơn những người bình thường, chỉ có điều họ không có được sức mạnh và con đường này, tình yêu của người mẹ trong họ không được kích hoạt tốt đa, bản thân họ cũng là kẻ bị hại của những hành vi phản tự nhiên.

Dương nhiên, không phải tất cả mọi đứa trẻ thiếu thốn tình yêu của người mẹ thời kỳ đầu đều mắc “bệnh tự kỷ”. Ngoài sự khác biệt của cá thể, những điều kiện bên ngoài khác cũng quyết định ít nhiều. Thông thường, trong hoàn cảnh thiếu tình yêu của người mẹ, nếu tình yêu của người cha đầy đủ, hoặc các thành viên khác trong gia đình có thể bù đắp tình cảm cho trẻ, trẻ cũng sẽ không xuất hiện vấn đề gì quá lớn, vì con người có bản năng tự điều trị cho mình một cách tự nhiên, đây chính là nguyên nhân lý giải tại sao rất nhiều đứa trẻ từ nhỏ thiếu tình yêu của mẹ nhưng cũng vẫn có thể phát triển bình thường.

Sự thiếu hụt riêng lẻ trong cuộc đời sẽ không khiến một con người vấp phải những trở ngại về mặt tâm lý, tâm lý biến thái thường là hậu quả của sự tác động chung giữa nhiều nhân tố, nhân tố quan trọng bao gồm:

1. Trong thời kỳ ấu nhi, đặc biệt trước năm 3 tuổi, tiếp xúc rất ít với mẹ và cha, trẻ được ông bà hoặc người giúp việc nuôi.

2. Công cụ can thiệp quá nhiều vào cuộc sống, như sử dụng tivi, đồ điện tử, xe đẩy,... quá đà, khiến trẻ thiếu môi trường giao lưu ngôn ngữ và tình cảm.
3. Trong các vấn đề sinh hoạt thường ngày như ăn uống, ngủ, đại tiện, rèn luyện cho trẻ quá kỹ lưỡng.
4. Phụ huynh nghĩ thay, làm thay trẻ quá nhiều, gần như việc gì cũng làm thay hoặc việc gì cũng chỉ huy con trẻ.
5. Hạn chế trẻ quá nhiều, luôn phủ định suy nghĩ và cách làm của trẻ.
6. Người giám sát tính tình nóng nảy, thường xuyên đánh mắng hoặc trừng phạt trẻ.
7. Vợ chồng tình cảm bất hòa kéo dài, bầu không khí trong gia đình luôn ở trong trạng thái ngột ngạt.
8. Người giám hộ trực tiếp tính tình mạnh mẽ, áp đặt, chuyện gì cũng không cho phép người khác đặt câu hỏi.
9. Trong nhà ít sách hoặc không có sách, rất ít có thời gian cha mẹ đọc sách cho trẻ nghe, trẻ không rèn được thói quen đọc sách.
10. Trẻ thiếu bạn chơi trong một thời gian dài, môi trường sống quá đơn điệu.

Những nhân tố trên, rất nhiều gia đình hoặc ít hoặc nhiều đều có một số, chỉ cần không nghiêm trọng, sẽ không ảnh hưởng lớn đến trẻ. Chỉ khi các nhân tố này cùng gộp lại, mức độ sâu, mới cấu thành nên “môi trường sống mang tính chất tổn thương”. Những đứa trẻ lớn lên trong môi trường sống mang tính chất tổn thương điển hình, đặc biệt là những đứa trẻ bẩm sinh thông minh, tính tình nhạy cảm, tâm lý không ngừng gặp trở ngại, nhưng lại không thể thiết lập con đường trưởng thành cho bản thân, kết quả chỉ có thể

“tự khép kín” hoặc mắc các chứng tâm thần phân liệt khác – đây chính là nguyên nhân gây ra “bệnh tự kỷ”.

Nhưng không phải có “nguyên nhân” thì chắc chắn sẽ khiến trẻ xuất hiện những dị tật về tâm lý, giống như việc người ốm không nhất thiết sẽ qua đời. Nhìn lại lịch sử phát triển của loài người, môi trường sống của trẻ em thế hệ trước không tốt như hiện nay, nhưng lại chưa bao giờ xuất hiện bệnh tâm lý trên quy mô lớn nào, đây là do con người có bản năng tự chữa lành vết thương cho mình. Cha mẹ có thể làm không tốt ở một số việc nào đó, chỉ cần không mắc sai lầm kéo dài là được.

Đối với những trẻ mắc “bệnh tự kỷ” hiện nay, sự sai lầm thời kỳ đầu của phụ huynh vốn không phải là vấn đề nghiêm trọng nhất, sai lầm sau này mới là điều đáng sợ nhất. Thực ra, khi vấn đề của trẻ vừa mới được phát hiện, trẻ thường còn đang nhỏ, có đủ thời gian giải quyết, biện pháp đúng đắn là cố gắng trả lại cho trẻ tình yêu bình thường của người mẹ và hoàn cảnh sống bình thường, trẻ sẽ tự phục hồi và dần dần trở lại được như những đứa trẻ khác. Một điều đáng tiếc là, rất nhiều phụ huynh không ý thức được mối quan hệ giữa vấn đề của trẻ và những trải nghiệm trong cuộc sống thời kỳ đầu, vội vàng đưa trẻ đến bệnh viện, từ sai sót nhỏ đi tới một sai lầm lớn.

3. Cách chẩn đoán “thầy bói xem voi” và mối nguy hại của sự “gắn mác”

Tôi hết sức tôn trọng nghề bác sĩ, nhưng trong chuyện “bệnh tự kỷ”, rõ ràng là y tế đã can thiệp sai lầm vào giáo dục. Bác sĩ có đủ năng lực giúp đỡ người bệnh giải quyết sự đau đớn trong cơ thể, nhưng điều này không đồng nghĩa với việc họ có đủ năng lực giúp con người giải quyết các vấn đề về ý thức.

Đưa những vấn đề về phát triển tâm lý và tinh thần cho bác sĩ khám, lộ trình căn bản là sai, giống như việc giao việc đánh bắt cá cho người trồng cây làm, có thể thấy được sự sai lầm và mối nguy hiểm trong đó. Khi đối mặt với “triệu chứng” của trẻ, tư duy chuyên ngành khiến họ rất ít khi liên hệ với vấn đề giáo dục thời kỳ đầu, mà thường đi tìm nguyên nhân một cách cô lập, phiên dịch từ sinh lý bệnh học của đại não. Hay nói cách khác, sở dĩ bác sĩ dám chẩn đoán một đứa trẻ mắc chứng “tự kỷ” là do ông ta không hiểu gì về giáo dục, không thể nhìn nhận vấn đề một cách sâu sắc từ quá trình trưởng thành của một đứa trẻ.

Dương nhiên, rất khó có thể nghiên cứu sâu về quá trình trưởng thành của trẻ thời kỳ đầu. Nó là bí mật nội bộ của một gia đình, là giai đoạn lịch sử đã trôi qua, thậm chí là những kí ức đã bị chỉnh sửa một cách vô tình. Chẩn đoán thông thường dựa vào những lời cha mẹ ngồi kể lại, bác sĩ không thể nắm rõ mọi tình tiết trong cuộc sống của họ. Thậm chí một số bậc phụ huynh khi trình bày các vấn đề của con, sẽ tô hồng hành vi của mình một cách vô tình hay hữu ý. Đồng thời, đứa trẻ có vốn trí tuệ và tình cảm không được phát triển bình thường phải sống trong sự khép kín và hỗn loạn, bản thân trẻ cũng không thể chủ động giao lưu với bên ngoài, không thể trình bày điều gì. Như thế, biểu hiện của bệnh tật và giáo dục thời kỳ đầu hoàn toàn bị tách rời, dường như chưa từng trải qua những trải nghiệm tiêu cực thuở đầu đời, cái mắc có bệnh rất dễ bị gán lên người trẻ.

Trẻ chậm biết nói, đây là một triệu chứng quan trọng trong việc chẩn đoán chứng “tự kỷ”. Thực ra vấn đề này rất dễ giải thích. Có trẻ nói sớm, có trẻ nói muộn, có trẻ 1 tuổi đã bắt đầu bi bô tập nói, có trẻ 2-3 tuổi, thậm chí 4-5 tuổi mới chịu nói. Nguyên nhân là do: Một là sự khác biệt giữa mỗi cá thể; hai là những khiếm khuyết trong cuộc sống đầu đời khiến chức năng giao tiếp của trẻ khởi động muộn; ba là vì cha mẹ thường xuyên ép trẻ nói, gây ra hiện tượng chống đối và trở ngại trong tâm lý ở trẻ.

GIÁO DỤC: TUYẾT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Bất luận là tình huống nào, chỉ cần trẻ có thính lực bình thường, hệ thống phát âm không có gì bất thường thì đều không nên can thiệp quá sâu, hay nói cách khác, kể cả “can thiệp”, cũng phải áp dụng đúng cách, cách tốt nhất là chịu khó chuyện trò, giao lưu tình cảm với trẻ, quan trọng là để trẻ được thoải mái về mặt tâm lý, tự tin, đợi điều kiện tập nói chín muồi, trăng đến rằm trăng sẽ tròn, trẻ sẽ cất tiếng nói. Ngược lại, khi điều kiện tập nói của trẻ chưa chín muồi mà áp dụng cho trẻ những hình thức luyện tập trái với thiên tính, trái với tự nhiên thì chắc chắn sẽ khiến tình hình trở nên tồi tệ hơn.

Ví dụ một đứa trẻ đáng lẽ đến 3,5 tuổi mới bắt đầu tập nói, khi trẻ 2 tuổi, nếu cha mẹ nhìn thấy bạn bè cùng lứa với trẻ đều đã biết nói, con mình mãi không chịu nói thì bắt đầu sốt ruột. Đến khi trẻ 2,5 tuổi, các bạn nhỏ khác đều đã thuộc được nhiều bài thơ, bài hát, còn con mình chỉ biết nói mấy từ đơn, điều này khiến họ càng lo lắng. Đến năm 3 tuổi, các bạn nhỏ khác đều đã tập nhận mặt chữ, con mình vẫn chưa nói được đầy đủ cả câu, phụ huynh bắt đầu đứng ngồi không yên và đưa con đi khám bệnh. Bệnh viện này không tìm ra vấn đề, lại tìm bệnh viện khác, kiểm tra tai, mũi, họng không ra được vấn đề gì lại kiểm tra não, kiểm tra não không thấy làm sao cả lại đi khám bác sĩ tâm lý,... Sự lo lắng của cha mẹ, các hình thức kiểm tra khổ sở, các cách điều trị và rèn luyện ép buộc,... đã khiến trẻ thật sự cảm thấy tự ti và đau khổ vì chuyện mình không nói được, như vậy thì chẳng những đến năm 3,5 tuổi trẻ cũng không nói sõi, mà thậm chí đến khi 4 tuổi cũng không thể nói được nữa.

Khi một đứa trẻ chưa có sự chuẩn bị đầy đủ về ngôn ngữ, nguyện vọng giao lưu chuyện trò với người khác sẽ khá thấp. Sự không lưu loát trong hoạt động giao lưu khiến trẻ luôn không được mọi người thấu hiểu, tinh thần không thể gợi mở, do đó dễ xuất hiện tình trạng nóng nảy hoặc lạnh lùng. Hoạt động “điều trị” đã tác động tiêu cực

đến tinh thần của trẻ, càng khiến cơ chế tâm lý của trẻ khó có thể triển khai được bình thường trong trải nghiệm thất bại, xuất hiện càng nhiều vấn đề hơn. Trong thời khắc quan trọng này, nếu người lớn không hề cảm thấy trẻ có vấn đề và cần được “điều trị”, không ngộ nhận những hành vi không bình thường của trẻ là có bệnh, đưa trẻ đi điều trị, thì “bệnh tình” của trẻ sẽ dần dần ổn định. Nhưng hiện nay lại hoàn toàn ngược lại, mọi người đã dùng hậu quả có bệnh thật sự để chứng minh cho sự chính xác của lời chẩn đoán và tính cần thiết của việc điều trị khiến nảy sinh bi kịch ở trẻ. Điều này lại diễn ra âm thầm, bản thân trẻ không biết, những bậc cha mẹ yêu thương trẻ không biết, bác sĩ không biết, hầu hết mọi người trong xã hội không biết. Cái mà mọi người nhìn thấy đúng là một đứa trẻ không bình thường, và thế là tất cả mọi người đều tin rằng, đứa trẻ này bẩm sinh mắc chứng “tự kỷ”, cần phải không ngừng được điều trị và phục hồi.

Còn về các triệu chứng khác của bệnh “tự kỷ” như không nghe hiểu mệnh lệnh, không biết giao lưu bằng ánh mắt với mọi người,... chúng cũng như vấn đề tập nói, đều có thể tìm câu trả lời trong giáo dục học hoặc tâm lý học, cũng có thể tìm ra phương án giải quyết. Tuy nhiên lối tư duy của bác sĩ khiến họ không thể nghĩ đến được điều đó.

Ông thầy bói mù sờ soạng một cái chân voi rồi nói rất chân thành rằng con voi giống như cái cột đình, không phải ông ta muốn nói dối, mà nhận thức của ông ta chỉ được đến đó. Đây cũng là nguyên nhân căn bản khiến vì sao bác sĩ chỉ có thể “chẩn đoán” mà không thể điều trị “bệnh tự kỷ” cho trẻ.

Hiện nay lại có người kêu gọi rằng, việc sàng lọc “bệnh tự kỷ” cần bắt đầu từ năm trẻ được 1,5 tuổi. Điều này quả là nực cười! Chẳng lẽ bác sĩ đều có “mắt thần” hay sao? Dựa vào những dấu hiệu chẩn đoán chứng tự kỷ hiện có để kết luận, có đứa trẻ nào 1,5 tuổi tránh được số phận đen đui có bệnh hay không?

GIÁC DỤC: TUYẾT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Trên một số diễn đàn về bệnh tự kỷ, thường thấy có những cuộc trao đổi rất khô khan, gần như mọi tình huống của trẻ đều là “triệu chứng”, ví dụ:

Hỏi: Con em mới 2 tuổi, lần nào đi thang máy cũng bám linh tinh các nút hiển thị số tầng, không cho bấm thì không chịu, giảng giải, khuyên nhủ đều không nghe, nói cho cu cậu biết tầng của nhà mình vẫn bấm loạn lên, như thế có phải là dấu hiệu của bệnh tự kỷ hay không?

Đáp: Cháu còn có biểu hiện gì nữa không, ví dụ thích trèo leo, không biết nguy hiểm không?

Hỏi: Dạ có.

Đáp: Vậy thì chị phải đưa con đến bệnh viện khám ngay, rất giống bệnh tự kỷ.

Có thể tưởng tượng, những thông tin này sẽ gây ra bao nỗi lo lắng, sợ hãi cho các bậc phụ huynh trẻ. Một nhà khoa học đã từng nói: “Những khu vực có nhận thức mơ hồ, yêu thuật để hoành hành nhất”. Trong lịch sử, những khu vực có yêu thuật hoành hành luôn có những thủ đoạn tương tự. Đầu tiên gây ra sự lo lắng, bất an, đe dọa người khác, sau đó đưa ra lời giải thích bí ẩn.

Tôi đã từng đọc một câu chuyện cười nói rằng: Một chuyên gia nọ để chứng minh cho việc thính giác của cua nằm dưới chân nên đã xách một con cua đặt lên bàn và hét lớn với nó, con cua liền bò đi ngay. Sau đó, ông ta lại bắt con cua quay trở lại và hét tiếp, nó lại bò mất. Cuối cùng, vị chuyên gia này liền bẻ chân con cua đi và lại hét lớn với nó, quả nhiên là con cua không nhúc nhích. Sau nhiều lần thí nghiệm, chuyên gia nọ đã... đưa ra kết luận sau: Đúng là thính giác của cua nằm ở dưới chân.

Chẩn đoán sớm, điều trị sớm, chuyên gia bại sản để phục hồi cho con, cuối cùng nhận được tờ giấy chứng nhận tàn tật - không ai quan tâm đến ngộ cụt logic này!

Có thể có bậc phụ huynh sẽ nghĩ như sau: Giả dụ con mắc bệnh tự kỷ thật, hiện tại tôi đưa con đi khám bác sĩ, ít nhất là không bỏ lỡ thời gian điều trị của con, vì rất nhiều thông tin đang nói rằng, bị tự kỷ thì phải kịp thời điều trị. Nếu con không mắc bệnh tự kỷ, tôi đưa con đi khám bác sĩ, chẩn đoán nhầm cũng không sao, có người còn bị chẩn đoán nhầm là ung thư, chẩn đoán nhầm có làm chết ai đâu, sau này biết không làm sao thì được rồi – cách suy nghĩ này là sai lầm. Đối với trẻ em, việc “gắn mác” có ảnh hưởng vô cùng sâu sắc, một đứa trẻ có năng khiếu ca hát rất có thể vì câu nói của mẹ “con hát không hay” mà mãi mãi không bao giờ chịu hát nữa. Một đứa trẻ nhiều lần bị gắn mác kẻ trộm, sẽ dễ trở thành kẻ trộm hơn người bình thường. Gắn mác chính là đóng dấu, dấu đã được đóng lên rồi thì rất khó lau sạch. “Thí nghiệm nhà tù Stanford” chính là minh chứng rõ nét cho sự ảnh hưởng sâu sắc của những định nghĩa bên ngoài đối với sự nhận thức của một con người. Sau khi bị định nghĩa là mắc bệnh tự kỷ, cơ hội để trẻ lật lại thế cờ, trở thành những con người bình thường gần như là không có.

Năm 1971, giáo sư tâm lý học của trường Đại học Stanford Philip-George Zimbardo – đã thực hiện một thí nghiệm nổi tiếng có tên gọi “Nhà tù Stanford” (Stanford Prison Experiment). Thí nghiệm này mời một nhóm sinh viên tham gia trên tinh thần tự nguyện, dùng hình thức tung đồng xu để chia thành hai nhóm ngẫu nhiên, một nhóm đóng vai tù nhân, một nhóm đóng vai gác ngục, sau đó để họ mặc quần áo tù nhân và gác ngục rồi được đưa vào nhà tù. Không có bất kỳ sự khoan nhượng hay cảm thông nào xuất hiện trong thí nghiệm này vì các nhà nghiên cứu muốn thí nghiệm phải thật sự diễn ra như một nhà tù thật sự.

“Tù nhân” bị “bắt” và đưa vào xe cảnh sát khi họ đang chuẩn bị rời nhà như một ngày bình thường. Các tù nhân bị lấy dấu vân tay, bịt mắt, nhốt trong tù, sau đó bị lột sạch quần áo, soát cơ thể, cạo trọc đầu, mặc đồng phục, được đưa một con số kiểm soát và

khóa một bàn chân trong suốt khoảng thời gian. Những “gác ngục” được phát đồng phục và nhận các thiết bị cần thiết. Nhà tù nằm dưới tầng hầm của một tòa nhà thuộc Đại học Stanford. Chỉ trong vài ngày, những sinh viên này bắt đầu nảy sinh ảo giác đối với thân phận mà mình đang diễn và thân phận thật, hai bên dần dần có khuynh hướng đi theo thân phận mà mình đang diễn, “tù nhân” ngày càng giống tù nhân, “gác ngục” ngày càng giống gác ngục, dấu hiệu bệnh lý học xã hội xuất hiện. Ban đầu thí nghiệm này dự định sẽ duy trì trong thời gian khá dài, tuy nhiên do tình hình ngày càng nghiêm trọng hơn, tâm lý của cả “gác ngục” và “tù nhân” ngày càng bị bóp méo rất nghiêm trọng nên cuộc thí nghiệm buộc phải dừng lại giữa chừng. Thí nghiệm này chứng minh một điều rằng, định nghĩa của bên ngoài – tức việc “gắn mác” sẽ có ảnh hưởng hết sức sâu sắc tới tâm lý của con người.

4. “Chăm sóc phục hồi” là lần gây tổn thương nghiêm trọng thứ hai

Trong ngày tuyên truyền về bệnh tự kỷ năm 2014, một website lớn nọ đã đăng ảnh của một nhóm bệnh nhân mắc bệnh tự kỷ, trong đó có một bệnh nhân được giới thiệu như sau:

Trần Kiều sinh năm 1986, tháng 10 năm nay tròn 28 tuổi. Khi còn nhỏ, Trần Kiều có thể đọc thuộc 300 bài thơ Đường một cách lưu loát, nhưng đến năm 6 tuổi, em lại bị một bệnh viện nọ ở Bắc Kinh chẩn đoán là mắc chứng tự kỷ, hiện nay đã khó có thể biểu đạt một câu hoàn chỉnh.

Giả sử người thanh niên đã trưởng thành 28 tuổi này không bị “chẩn đoán sớm, phục hồi sớm” thì tình hình có tệ hơn hiện nay hay không?

Nói đến đây, buộc phải giải thích về phương pháp phục hồi mà các trung tâm chăm sóc, phục hồi cho bệnh nhân “tự kỷ” hiện đang áp dụng rất phổ biến.

Phương pháp phục hồi mà các trung tâm chăm sóc trẻ tự kỷ áp dụng, ví dụ chương trình ABA của Mỹ hoặc chương trình do một số người trong nước tự phát minh, lộ trình thiết kế cơ bản được thiết lập trên cơ chế phản xạ có điều kiện, tức phân chia các kỹ năng cần học ra thành nhiều bước và lặp đi lặp lại nhiều lần nhằm đạt tới sự quy phạm trong hành vi bên ngoài nào đó. Cách thức rèn luyện dù là 1-1 hay 1 – nhiều đều là những mệnh lệnh một chiều chứ không phải là giao lưu hai chiều. Giáo viên đóng vai trò chủ đạo, là người đưa ra mệnh lệnh, học sinh ở vị trí bị động, bị ra lệnh. Mô hình tập luyện này cũng giống như thi đấu thể thao chuyên nghiệp hoặc biểu diễn huấn luyện, nội dung giao lưu đơn giản, mục tiêu rõ ràng, thiếu nhân tố trí tuệ và sự thú vị, thế nên cũng rất khó có thể khơi gợi được sự đồng thuận về cảm xúc của trẻ.

Những bài luyện tập thiếu sự giao lưu hai chiều và sự đồng thuận về cảm xúc, trong mắt người lớn là đang “phục hồi” cho trẻ, nhưng đối với đứa trẻ lại là đang trải qua quá trình dày vò dài dằng dặc về tinh thần và thể xác. Trẻ em có tiềm lực phát triển như một nụ hoa căng đầy, nhưng lại phong phú, tinh tế hơn nhiều so với một bông hoa. Tất cả cảm xúc vui vẻ đều sẽ chuyển hóa thành nguồn năng lượng tích cực thúc đẩy tiềm năng phát triển, mọi cảm giác đau khổ đều sẽ chuyển hóa thành nguồn năng lượng tiêu cực ức chế sự phát triển bình thường. Dưới hoạt động huấn luyện bắt buộc, có thể trẻ sẽ học được một số kỹ năng sống đơn giản, nhưng lại mất đi rất nhiều cơ hội giao lưu bình thường, nội tâm càng ngày càng trống trải, biến thành vỏ ốc rỗng, đứng trước thế giới càng tỏ ra lạnh lùng hơn, né tránh hơn, càng không thể thích nghi với cuộc sống phức tạp, phong phú ở bên ngoài.

Cuộc sống chính là giáo dục, đây chính là quan điểm giáo dục nổi tiếng nhất do nhà giáo dục người Mỹ – Dewey – đề ra, quan điểm này đã đặt nền tảng tư tưởng cho giáo dục hiện đại. Trẻ em mắc bệnh tự kỷ thiếu thốn điều gì? Thiếu tình cảm, thiếu năng lực giao tiếp và năng lực thích nghi với cuộc sống! Dùng các mô hình mệnh lệnh lập trình hóa xa rời với cuộc sống để huấn luyện trẻ, làm sao có thể đạt được mục đích khơi gợi tình cảm, nâng cao năng lực sống, học cách biểu đạt và giao lưu?

Cho dù có người đưa ra bao nhiêu lý thuyết để chứng minh cho “tính khoa học” của kiểu phục hồi này thì tôi chỉ muốn mọi người nhập vai của trẻ, đặt mình vào vị trí của đứa trẻ để cảm nhận. Một đứa trẻ còn nhỏ, không được vui chơi, không có bạn bè, một ngày bị đưa vào chương trình tập luyện khô khan vài tiếng đồng hồ, dưới sự chỉ huy của giáo viên, làm những việc không thể lý giải như dùng cái kẹp để gắp các hạt đỗ và cho vào bát, hoặc bị yêu cầu phải phát âm một từ nào đó hết lần này đến lần khác, đồng thời phải cảm nhận thanh đới rung lên, kể cả việc mở vòi nước, đóng vòi nước cũng phải làm từng bước một, không được đóng mở bừa bãi,... Đây là những trải nghiệm vô bổ và đau khổ biết bao, làm gì trẻ còn cơ hội điều tiết tâm lý của mình? Làm sao có thể nâng cao sự nhận thức đối với thế giới? Làm sao trẻ không càng bài xích giao tiếp hơn? Hầu hết các trẻ khi mới được đưa vào các trung tâm này thường chống đối hiệu lệnh của giáo viên, không chịu nghe lời, đây có phải là sự thật hay không? Dưới sự tập luyện bắt buộc này, kể cả cuối cùng trẻ trở nên nghe lời, chẳng lẽ trẻ sẽ học được cách hợp tác hơn ư? Kể cả trẻ phát âm được tiếng “mẹ”, nhưng làm sao trẻ cảm nhận được tình cảm và nội hàm của tiếng gọi thiêng liêng đó?

Dưới sự kìm kẹp cả về thể xác và tinh thần, tình cảm, làm sao có thể kích thích được tình cảm và ý chí của trẻ? Tạm thời chưa nói đến những đứa trẻ đã xuất hiện những trở ngại trong hành vi và giao tiếp, kể cả là những đứa trẻ hoàn toàn bình thường, trải qua

thời gian phục hồi dài dài như vậy, tâm lý cũng sẽ xuất hiện những trở ngại nghiêm trọng!

Kết quả phục hồi gần như ai cũng đã thấy, những đứa trẻ được “chăm sóc phục hồi” nhiều năm thật sự đã cho thấy năng lực sống khá thấp, học được một số kỹ năng nhỏ hoặc công việc thủ công đơn giản thấp hơn mức chỉ số IQ ở độ tuổi của các em, nhưng lại trở thành bệnh nhân có vấn đề về tâm thần. Trung tâm phục hồi và phụ huynh luôn coi những kỹ năng nhỏ này là “thành quả phục hồi”, nhưng đây là thành quả ư? Liệu gọi là “năng lực còn sót lại” có chính xác hơn hay không? Hành vi gắn mác đã gạt đứa trẻ ra khỏi hàng ngũ bình thường, “chăm sóc phục hồi” chính là sự gây tổn thương nghiêm trọng lần thứ hai cho trẻ, hạ gục trẻ một cách triệt để.

Chúng ta đều biết, khi chẳng may da bị tổn thương, cách làm cho mau lành là tạo cho vết thương một môi trường sạch sẽ, không can thiệp sâu và kiên nhẫn chờ đợi, hầu hết vết thương này sẽ tự liền rất nhanh. Nếu ngày nào cũng bóc vảy ra ngoáy ngoáy, lau rửa, bôi thuốc, để tìm hiểu tình hình bình phục của vết thương, còn thường xuyên cắt một phần nhỏ ra nghiên cứu thì vết thương không những khó lành, diện tích vết loét càng ngày càng lớn, mà rất có thể sẽ biến thành vùng da bị hoại tử. Đạo lý này không có gì là uyên thâm, quan trọng là chúng ta có đặt mình vào vị trí của đứa trẻ để cảm nhận hay không. Huống chi còn có hành vi “phục hồi” ngông cuồng hơn?

Tháng 7-2014, báo chí đưa tin về câu chuyện *Nữ tiến sĩ đưa 10 trẻ trở lại bình thường nhờ biện pháp điều trị tự kỷ lấy độc trị độc*. Bài viết nói nữ tiến sĩ này đã từng học chuyên ngành nhi khoa, sau đó lại nhận được bằng tiến sĩ của một trường đại học nọ, có “bằng chứng nhận chuyên gia tư vấn cấp quốc gia” và mở trung tâm phục hồi, chuyên nhận trẻ tự kỷ và chậm phát triển trí tuệ, áp dụng hình thức điều trị lấy độc trị độc và điều trị khỏi bệnh cho 10 em. Cách làm

cụ thể là, có những trẻ thích cắn móng tay, nữ tiến sĩ liền đích thân cắn tay trẻ. Có trẻ thích đâm đầu vào tường, nữ tiến sĩ liền ôm đầu trẻ đâm vào tường. Có trẻ mắc chứng sợ độ cao, chị liền treo đứa trẻ lên cây để trẻ “sợ cao”. Có trẻ hay đánh bạn, nữ tiến sĩ liền cho một nhóm trẻ đánh đứa trẻ này,... Bài báo lại đưa ra kết luận như sau: “Áp dụng hình thức giáo dục ‘bạo lực’, cứu vãn rất nhiều trẻ em và gia đình”. Bài viết có 4 tấm ảnh minh họa: Bốn giáo viên đang ấn một đứa trẻ xuống đất, vạch miệng đứa trẻ ra để đút cơm. Hai giáo viên đang treo một đứa trẻ đang khóc lên cây,... Những bản tin và tấm ảnh này, nhìn không chỉ thấy xót xa, mà còn vô cùng phẫn nộ, nhưng lại được nhiều tờ báo đăng lại.

Bất kỳ sự việc gì, chỉ cần có thói phòng thì sẽ có thị trường. Vài năm trở lại đây, báo chí đưa tin rầm rộ về bệnh “nghiện game online”, khiến những người mở “trường cai nghiện game online” kiếm bộn tiền, nhưng lại làm hại không biết bao nhiêu đứa trẻ. Báo chí đưa tin rầm rộ về bệnh tự kỷ, chắc chắn cũng sẽ xuất hiện rất nhiều trung tâm như trung tâm của nữ tiến sĩ này, đằng sau đó là bao nhiêu đứa trẻ bị tổn thương nghiêm trọng cả về thể xác lẫn tâm hồn!

Thế gian này không có bậc phụ huynh hoàn hảo và gia đình hoàn hảo, gần như mỗi chúng ta đều mang theo vết thương tâm lý nào đó và trưởng thành. Vốn “môi trường sống mang tính gây tổn thương” bình thường trong gia đình không ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ, mà sự chẩn đoán của bệnh viện đã dẫn trẻ đến bên bờ vực thẳm, tiếp đó trẻ lại bị đẩy xuống vực thẳm tập luyện, phục hồi sai lầm.

5. Ai đã tiếp tay cho sự bùng phát của “bệnh tự kỷ”?

Các hoạt động tuyên truyền “bệnh tự kỷ” đặc biệt nhấn mạnh một điểm là căn bệnh này không có liên quan đến giáo dục, mà chỉ là căn bệnh sinh lý đơn thuần. Cách tuyên truyền này có lý do của riêng nó.

Đối tượng nghiên cứu của giáo dục học và tâm lý học là những vấn đề về tâm lý và trí tuệ của con người, mục đích cuối cùng là giải quyết vấn đề xã hội hóa của con người. “Bệnh tự kỷ” muốn có chỗ đứng thì buộc phải nói là vấn đề sinh lý đơn thuần, cách ly một cách tuyệt đối với giáo dục, mới có thị trường nghiên cứu, chẩn đoán, điều trị khổng lồ.

Từ tài liệu hiện có có thể thấy, khái niệm “bệnh tự kỷ (Autism)” do học giả người Mỹ – Kanner – đưa ra vào thập kỷ 1940, đến nay đã hơn 70 năm. Hồi ấy đang là thời kỳ tâm lý học phương Tây phát triển, rất nhiều khái niệm mới được đưa ra, do đó khái niệm này của Kanner bị nhấn chìm, không được mọi người quan tâm. Chỉ trong chục năm gần đây, mới được người ta lục lại và bắt đầu phổ biến.

Hiện nay, những tài liệu có liên quan đến Kanner tìm được khá ít, trong lịch sử tâm lý học, ông không để lại nhiều dấu vết. Trên thực tế, thời gian ấy đưa ra khái niệm “bệnh tự kỷ”, Kanner đã chỉ ra rằng bệnh này bắt nguồn từ sự lạnh lùng trong tình cảm của cha mẹ và cách giáo dục quá hình thức hóa. Nhưng hôm nay, người ta chỉ sử dụng tên gọi này và hoàn toàn phủ định quan điểm của Kanner về nguyên nhân gây bệnh, biến nó thành căn bệnh sinh lý đơn thuần.

Vấn đề giáo dục biến thành căn bệnh sinh lý đơn thuần, điều này sẽ thu hút rất nhiều người, nguyên nhân là có người tìm được thị trường, có người tìm được sự nghiệp, có người tìm được niềm vui.

Những người có vốn thường thức sơ đẳng có liên quan đều biết, cho dù là ở quốc gia nào, thị trường được phẩm luôn là một cái bánh khổng lồ, kinh tế càng phát triển, miếng bánh càng lớn hơn. Khi một căn bệnh hoặc một loại dược phẩm nào đó được đưa vào hạng mục được bảo hiểm y tế thanh toán thì tương đương với việc trở thành “công chức” nhà nước, về cơ bản là không phải lo gì nữa. Ở các nước kinh tế phát triển, nhiều căn bệnh nhờ có thị trường mà

phát lên như điều gặp gió, đây không còn là điều bí mật. Ở các nước châu Âu và Mỹ - nơi có “bệnh tự kỷ” hoặc “bệnh tăng động” phổ biến nhất, những chương trình chăm sóc phục hồi và thuốc men có liên quan đến hai căn bệnh này đã được đưa vào danh mục do nhà nước chi trả, những dự án có liên quan không những dành được khoản kinh phí nghiên cứu lớn, mà còn dành được sự tài trợ hậu hĩnh của các nhà sản xuất thuốc, được cả danh lẫn lợi. Các trường tiểu học, cấp hai công lập, phàm là có dự án giáo dục liên quan đến chứng tăng động hoặc tự kỷ ở trẻ em, đều có thể nhận được tiền tài trợ của chính phủ. Một số đơn vị công ích có liên quan cũng dành được khoản tiền tài trợ lớn của các tổ chức từ thiện và xã hội. Tóm lại là, “bệnh tật” đã khiến các bên trong xã hội hình thành nên mối quan hệ cùng thắng.

Ở Trung Quốc, sau “bệnh tăng động”, thị trường y tế và phục hồi cho trẻ mắc “bệnh tự kỷ” cũng đã hình thành trên quy mô lớn. Rất nhiều bệnh viện đã mở khoa tâm lý trẻ em, “bệnh tự kỷ” đã trở thành căn bệnh cần được chẩn đoán và điều trị quan trọng. Các trung tâm chăm sóc và phục hồi cho trẻ mắc bệnh tự kỷ đua nhau mọc lên như nấm, truy cập trang tìm kiếm Baidu và nhập vào dòng chữ “Trung tâm phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ” sẽ xuất hiện hàng triệu thông tin. Khái niệm bệnh tự kỷ mới du nhập vào Trung Quốc khoảng hơn chục năm, vậy mà có rất nhiều người có thể giải quyết “căn bệnh nan y mang tầm cỡ quốc tế” này. Những trung tâm chăm sóc, phục hồi có tiếng tăm một chút đều thu phí rất cao, nhưng người đông như kiến, đến khám phải xếp hàng chờ đợi. Bình thường truy cập Internet, màn hình thường xuyên nhảy ra các clip quảng cáo điều trị bệnh tự kỷ - thử tưởng tượng xem đằng sau những clip quảng cáo này là số lượng bệnh nhân đáng sợ như thế nào và con số lợi ích khổng lồ ra sao! Cùng với đó, một số người vẫn tiếp tục kêu gọi chính phủ, hi vọng chính phủ cũng ban hành một số chính sách, ủng hộ về mặt kinh tế. Một số quỹ từ thiện hoặc cá nhân

cũng đang hào phóng mở hầu bao ủng hộ kinh tế cho các trung tâm chăm sóc, phục hồi đó.

Trẻ em là nhóm đối tượng yếu thế, không đủ sức để kêu gọi và đấu tranh, dễ trở thành đối tượng bị xâm hại nhất, phụ huynh dễ trở thành nhóm người bị lợi dụng nhất. Như “trường học cai nghiện game online”, “phương pháp điều trị kích điện chữa bệnh nghiện game online” bùng nổ một thời là sản phẩm tội ác của thời kỳ hỗn loạn quá độ, nhưng lại hình thành nên thị trường với quy mô lớn, số người tổ chức đông, lợi nhuận cao, làm tổn thương nghiêm trọng đến thanh thiếu niên. Sự hỗn loạn này có tái diễn trong thị trường điều trị và phục hồi “bệnh tự kỷ” hay không, cần hết sức cảnh giác.

Chúng ta lại một lần nữa đứng trên góc độ phụ huynh phân tích vấn đề. Khi trẻ bị chẩn đoán là mắc “bệnh tự kỷ”, chắc chắn phụ huynh sẽ vô cùng đau khổ, nhưng có nhiều người khi đối mặt với vấn đề của trẻ, tự kiểm điểm lại bản thân, mình đã làm được đủ chưa, tốt chưa, đúng chưa? Phàm là những bậc phụ huynh không bao giờ nghi ngờ việc mình làm có lỗi lầm gì, khi không tìm được con đường bước vào nội tâm của trẻ, theo bản năng họ sẽ nghi ngờ trẻ có vấn đề gì về tâm lý, rất dễ đưa con đến bệnh viện. Khi phụ huynh xác nhận được thông tin một đứa trẻ mắc “bệnh” bẩm sinh, họ cũng sẽ né tránh con đường bước vào thế giới nội tâm của trẻ một cách vô thức.

Thế gian này đúng là có một số rất ít trẻ bị dị tật bẩm sinh về tâm thần hoặc trí tuệ, đó là cái lỗi của tạo hóa. Trong khi để tỉ lệ mắc “bệnh tự kỷ” lên tới trên 1% là cái lỗi của con người. Không thể không nói, trong sai lầm này, một số bậc phụ huynh cũng đã đóng vai trò “tắt nước theo mưa”.

“Bẩm sinh có bệnh” là khu trại tị nạn, dung nạp mọi trải nghiệm đau khổ của trẻ, đồng thời cũng khiến phụ huynh không bị mất mặt và tạo cái cớ biện minh cho sự thất bại của mình trong giáo dục. Tôi đã từng được tiếp xúc với khá nhiều bậc phụ huynh có con có vấn

đề, điều tôi cảm nhận được rất rõ là, bất phụ huynh phải thừa nhận sai lầm của mình là một việc hết sức khó khăn, đặc biệt là những bậc phụ huynh có địa vị trong xã hội. Có thể là do bản thân họ bấy lâu nay luôn có những biểu hiện xuất sắc, do đó họ hết sức tự tin, nếu có người nào đó chỉ ra vấn đề của trẻ có thể bắt nguồn từ phía cha mẹ, họ thường phản đối dữ dội, cảm thấy bị tổn thương, thậm chí vô cùng phẫn nộ.

Dĩ nhiên là tôi có thể thấu hiểu nỗi đau khổ và không biết dựa vào ai của họ, đồng thời tôi cũng thấu hiểu được nỗi tuyệt vọng và ảm ức khi họ đã phải vất vả gây dựng mà không có được thu hoạch. Tuy nhiên, phản ứng quá khích của một số bậc phụ huynh cũng như sự ủng hộ tích cực của họ đối với khái niệm “bệnh tự kỷ” là căn bệnh bẩm sinh không thể điều trị, vẫn khiến tôi khá bất ngờ. Giả dụ trẻ được chẩn đoán là mắc bệnh máu trắng, có người nói với anh ta rằng đây là chẩn đoán sai, có thể là do những biểu hiện xấu do lối sống trong gia đình gây ra, đồng thời chỉ cho anh ta thấy hướng phục hồi không đau đớn mà lại tiết kiệm được tiền bạc và công sức thì anh ta có giận dữ hay không? Cùng lắm là anh ta không tin chứ không đến mức tức giận, thậm chí tấn công người đưa ra lời đề nghị này – không phải anh ta không yêu con, cũng không phải tố chất của anh ta không cao, mà là do anh ta quá sợ phủ định chính mình!

Hiện nay, tại Trung Quốc, khoảng hơn một nửa trung tâm chăm sóc, phục hồi cho trẻ tự kỷ là do cha mẹ bệnh nhân tự thành lập, điều này giống như việc một người bị hói đầu nên đi mở phòng khám điều trị bệnh rụng tóc. Đương nhiên là có trường hợp “ôm lâu thành bác sĩ”, nếu người hói đầu làm cho tóc mình mọc tốt trở lại thì đó chính là một minh chứng xác đáng. Vấn đề là, con cái họ có bình phục được không? Về cơ bản câu trả lời là phủ định. Nếu con mình còn không bình phục được, thì làm sao giúp được con người khác?

Tôi không nói những người mở các trung tâm phục hồi này có ác ý về mặt chủ quan, tôi tin rằng động cơ ban đầu của họ là muốn

làm được điều gì đó cho con, hoặc ít nhất là ôm con để giữ ấm cho con. Nhưng tôi muốn phê bình cách làm tùy tiện, thiếu suy nghĩ của họ trong chuyện này. Rốt cuộc sự “phục hồi” mà họ tôn sùng là thuốc tiên hay thuốc độc, 3 tháng, 5 tháng không nhìn thấy hậu quả, 3 năm, 5 năm còn chưa nhìn thấy ư? Không thấy được ở một đứa trẻ, qua rất nhiều đứa trẻ còn không thấy được ư?

6. Trở về với tự nhiên là cách điều trị tốt nhất

Tư duy quan trọng nhất trong vấn đề phục hồi tâm lý là làm thế nào trả lại cho trẻ môi trường sống tràn đầy tình yêu thương và tự do chứ không phải coi trẻ là động vật để thuần hóa hoặc điều khiển như người máy.

Nhà tâm lý học đã từng chỉ ra rằng, tâm lý học đích thực sẽ không dùng kim đâm vào trẻ xem trẻ bật cao được bao nhiêu, sẽ không cù xem trẻ cười nắc nẻ thế nào. Nhiệm vụ của tâm lý học là buộc phải tiếp cận với cả lối sống của trẻ, chứ không phải chỉ điều trị một triệu chứng hoặc một vấn đề đơn lẻ.

Cải thiện những trở ngại trong tâm lý ở trẻ em buộc phải là một việc tương đối cá tính hóa, buộc phải nghiên cứu kỹ lưỡng và quan sát tâm lý, cảm xúc của đứa trẻ, từng bước nâng đỡ sức mạnh phát triển tích cực trong nội tâm trẻ. Do đó, tốt nhất nên bắt đầu từ gia đình, từ những người thân gần gũi nhất với trẻ. Rất nhiều ví dụ thành công có thể chứng minh được rằng, gia đình là ngôi trường tốt nhất, tình thân là người thầy tốt nhất. Cách làm cụ thể thực ra không khó, nói một cách đơn giản là gần gũi trẻ nhiều hơn, giảm bớt việc hạn chế trẻ.

Năm 2013, tôi đã viết lời giới thiệu cho cuốn *The Einstein Syndrome: Bright Children Who Talk Late* (Tạm dịch: “Hội chứng Einstein: Những đứa trẻ sáng dạ chậm nói”)^(*), phiên bản Trung

(*) Trong cuốn sách này tác giả đã nhắc đến đặc điểm của những đứa trẻ

Quốc của tác giả người Mỹ Thomas Sowell. Con trai của tác giả chậm nói, sau khi được đưa đến nhiều bệnh viện kiểm tra, cháu bị chẩn đoán là mắc “bệnh tự kỷ”. Tác giả là một nhà kinh tế học, mặc dù ông không hiểu nhiều về y học và giáo dục học, nhưng trực giác đã mách bảo ông rằng, con ông là đứa trẻ hoàn toàn bình thường. Ông đã từ chối việc gắn mác có bệnh lên con mình, không đưa con vào lớp học hoặc trường học đặc biệt mà cho con sống hòa nhập với cộng đồng, đồng thời rất quan tâm, gần gũi với con. Cuối cùng con trai ông đã phát triển rất tốt và xuất sắc. Từ đó ông bắt đầu quan tâm đến những đứa trẻ vì chậm biết nói mà bị bác sĩ chẩn đoán là có bệnh, lập nhóm giao lưu gia đình, rất nhiều người đã đưa con “có bệnh” đến tham gia. Khi ánh mắt của phụ huynh không còn toát lên vẻ lo lắng mà dành tình yêu, thời gian, gần gũi bên con với thái độ bình tâm, những điều này lại khiến con có sự thay đổi lớn lao. Tác giả và các thành viên trong nhóm đều vô cùng sửng sốt vì sự thành công ngoài ý muốn mà mình có được, điều này đã thôi thúc nhà kinh tế học này viết ra sự việc mà mình đã từng trải. Đồng thời trong cuốn sách của mình, tác giả đã vạch trần nội tình “bệnh tự kỷ” ở Mỹ và chỉ ra rằng, những lợi ích trên góc độ y tế và kinh phí nghiên cứu, thậm chí danh dự chính là bàn tay đẩy tỉ lệ mắc bệnh cao.

Trong lúc đang viết lời giới thiệu cho cuốn sách này thì tôi nhận được lá thư của một bà mẹ trong nước. Con chị cũng vì chậm biết nói mà bị chẩn đoán là mắc “bệnh tự kỷ”, mặc dù chị đã từ chối cái mác này, không tin con mình mắc bệnh, nhưng lại rất lo vì mãi không thấy con nói, chị liền đưa con vào tập luyện ở một trung tâm rèn luyện ngôn ngữ. Nhưng hiệu quả khiến chị thật sự thất vọng, mặc dù con đã phát âm được một số từ, có chút tiến bộ trong chuyện nói

chậm nói sáng dạ trong nhóm “*Einstein Syndrome*” – “Hội chứng Einstein”. Để hiểu hơn về điều này, phụ huynh có thể tham khảo bài viết “8 dấu hiệu trẻ chậm nói là thông minh”, mục “Làm mẹ”, trên Eva.vn.

năng, nhưng người ngày càng ngậy dại, ánh mắt ngày càng đờ đẫn, kể cả là chuyện tập nói, cũng thường xuyên xuất hiện hiện tượng tụt lùi. Sau đó, một người bạn nói với chị rằng, chị lúc nào cũng tỏ ra lo lắng về chuyện nói năng trước mặt con, trẻ bị áp lực tâm lý ngày càng nặng hơn. Tập luyện như thế, tự nhiên trẻ lại càng không dám nói nữa. Câu nói của người bạn đã đánh thức người mẹ này, chị có cảm giác như mình đã nhìn thấy tia sáng ở cuối đường hầm. Đột nhiên chị ý thức được rằng trong vấn đề tập nói của con, chị đã cho con quá nhiều ám thị sai lầm, khiến con phải chịu quá nhiều áp lực về tâm lý. Đúng vậy, một đứa trẻ dù thông minh đến đâu, dưới sự ám thị và áp lực ngày ngày như thế, chắc chắn trẻ sẽ ngày càng tự ti hơn, làm sao trạng thái không ngày càng tệ được?

Người mẹ này đột nhiên bừng tỉnh, nghĩ đến những hành vi của mình ngày trước mà chị vẫn chưa hết sợ, chị bắt đầu đọc rất nhiều sách giáo dục, đồng thời cho dừng mọi hình thức tập luyện đối với con, không ép con nói chuyện nữa. Hằng ngày chỉ vui vẻ chơi đùa với con, đọc truyện cho con nghe, thoải mái nói chuyện với con, dường như chuyện con không nói chưa bao giờ xảy ra. Dần dần họ đã quên đi cái gọi là vấn đề, và sự tiến bộ của con cũng dần dần bộc lộ, sau một thời gian dài đình trệ, khả năng ngôn ngữ của con chị đột nhiên có sự phát triển vượt bậc, tính tình cũng ngày càng sôi nổi, hoạt bát hẳn lên. Người mẹ này viết thư cho tôi vào thời gian con chị vừa mới thông qua các cuộc trắc nghiệm trước khi vào tiểu học. Kết quả trắc nghiệm cho thấy, mọi thứ của con đều bình thường, thậm chí cháu còn có biểu hiện xuất sắc trong phần nhận mặt chữ và làm toán, giao tiếp bằng ngôn ngữ không hề có gì khó khăn, hoàn toàn phù hợp với điều kiện nhập học.

Đứng trước một đứa trẻ đến tuổi tập nói mà không chịu lên tiếng, khi các bậc phụ huynh từ tích cực đưa con đến các bệnh viện và trung tâm điều trị với một tâm trạng lo lắng chuyển sang nhìn

GIÁO DỤC TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

con bằng ánh mắt bình tâm, không gấn mác cho con, chấm dứt mọi hoạt động điều trị gây tổn thương tới con, nỗ lực nâng cao chất lượng mối quan hệ giữa cha mẹ và con trong cuộc sống gia đình thì sẽ thu được những điều bất ngờ hoàn toàn nằm ngoài dự đoán.

Hiện nay có người đề xướng “giáo dục hòa nhập” trong nhà trường, tức để trẻ mắc “bệnh tự kỷ” học cùng trường với trẻ bình thường, xóa nhòa vấn đề bệnh tật của trẻ, đối xử bình đẳng, thân thiết với trẻ. Thực tế đã chứng minh được rằng, biện pháp này đã thật sự thu được hiệu quả tốt ở một số trẻ. Năm 2013, Đài truyền hình Trung ương Trung Quốc đưa tin về thành quả của “giáo dục hòa nhập” tại Đài Loan, trẻ mắc “bệnh tự kỷ” được đưa vào ngôi trường giáo dục hòa nhập, trạng thái biến chuyển theo chiều hướng tích cực, khiến ai cũng cảm thấy bất ngờ. Tuy nhiên, cũng trong năm đó, báo chí cũng đưa tin về sự việc: các thành phố như Bắc Kinh, Thâm Quyển đưa trẻ mắc bệnh tự kỷ vào học ở trường tiểu học bình thường, kết quả là trường lớp không được yên ổn, thậm chí các em học sinh còn bị các học sinh “tự kỷ” đe dọa đến sự an toàn tính mạng. Phụ huynh đồng loạt yêu cầu mấy học sinh này nghỉ học hoặc rời khỏi lớp học, gây xôn xao trong dư luận, mọi người thi nhau khiển trách những bậc phụ huynh này không có tình yêu thương.

Như vậy, một câu hỏi được đưa ra là: Hai trường tiểu học ở Bắc Kinh, Thâm Quyển cũng cho học sinh “tự kỷ” học chung lớp với học sinh bình thường, cũng là “giáo dục hòa nhập”, tại sao lại có sự khác biệt đó? Ở đây lại nói đến cái tinh túy của “giáo dục hòa nhập”. Đưa một đứa trẻ có “bệnh” tâm lý vào một trường học nội trú bình thường mới chỉ là làm ở bề ngoài, phải xé đi cái mác “có bệnh” dán trên người trẻ mới là con đường khai thông sự hòa nhập.

Sự tu dưỡng đạo đức mà con người tích lũy đã nói với chúng ta rằng, thái độ lịch sự nhất để đối xử với người tàn tật là quên đi sự khiếm khuyết của họ, đối xử bình đẳng chứ không phải luôn luôn

ám thị anh có khuyết tật, luôn miệng nói với người ta rằng tôi phải quan tâm đến anh. Cái tinh túy của “giáo dục hòa nhập” là: Không có đứa trẻ ngoại lệ, chỉ có đứa trẻ bình thường. Do đó, không có sự đối xử ngoại lệ, chỉ có sự đối xử bình thường. Bản chất của nó là một động tác xé mác dán: “Con ạ, con không có bất kỳ vấn đề gì, trong mắt bạn bè, thầy cô, con cũng như bao đứa trẻ khác, đều là những đứa trẻ khỏe mạnh và bình thường”.

Tôi đã từng được nghe một vị hiệu trưởng kể lại một câu chuyện như sau. Chị đã từng tham gia một hoạt động quan trọng ở một trường tiểu học nọ của nước ngoài, thậm chí hoạt động này còn thu hút cả các chính khách quan trọng của thành phố tham gia. Trong khâu phát biểu, ngoài chính khách, hiệu trưởng và giáo viên, còn có học sinh. Chị phát hiện thấy đại diện học sinh phát biểu là một học sinh tật nguyền ngồi trên xe lăn, liền nghĩ chắc chắn đằng sau em học sinh này phải có một câu chuyện cảm động. Sau khi buổi lễ kết thúc, chị liền nói chuyện với vị hiệu trưởng của trường tiểu học này, hỏi tại sao lại chọn em học sinh này phát biểu, vị hiệu trưởng đó liền trả lời với vẻ thắc mắc, vì em ấy là học sinh của trường mà.

Có thể vị hiệu trưởng này không biết cụm từ “giáo dục hòa nhập”, nhưng anh đã làm được điều đó, phương châm mà anh áp dụng chính là nguyên tắc bình đẳng giản dị nhất trong giáo dục, không âm ỉ không giả tạo, tươi sáng mà không để lại vết tích. Cách giáo dục này chính là điều mà trẻ em trên toàn thế giới đều cần. Trong môi trường không có ánh mắt khác lạ, trẻ mới có thể phát triển bình thường.

Từ lâu, giáo dục học và tâm lý học đã chứng minh được rằng, sinh mệnh chưa chín muồi luôn có khả năng, tiềm lực và bản năng phát triển mạnh mẽ. Mặc dù con đường trưởng thành của mỗi đứa trẻ không giống nhau, nhưng chỉ cần không có ngoại lực cản trở quá đà, được đất trời nuôi dưỡng, nhật nguyệt soi đường, một sinh mệnh luôn luôn phát triển bình thường. Đặc biệt đối với một đứa

trẻ có sự trở ngại về tâm lý nào đó, không có cách nào phục hồi nhanh hơn tình yêu, tự do và sự tôn trọng. Kể cả không làm gì cả, cũng vẫn tốt hơn là “phục hồi” vô lối.

7. Quan điểm của tôi

Để không dẫn đến hiểu lầm, tôi xin tóm tắt lại khái quát những quan điểm đã trình bày ở phần trước, đồng thời cũng trình bày thêm một số vấn đề cần giải thích.

① Thế giới có bệnh “tự kỷ” thật hay không?

Câu hỏi này có mấy câu trả lời.

(1) Nếu chỉ một cấu trúc sinh lý nào đó của đại não bẩm sinh bất thường, một gen nào đó bất thường, khiến chức năng ngôn ngữ hoặc chức năng giao tiếp khác gặp trở ngại nghiêm trọng, biểu hiện triệu chứng “tự kỷ”, như hội chứng Down, thì chắc chắn là có, nhưng một điều khẳng định là tỉ lệ này rất ít, so với các dị tật bẩm sinh khác, xác suất xảy ra sẽ không chênh lệch quá lớn, sẽ không trở thành căn bệnh phổ biến.

(2) Nếu chỉ là những trở ngại về mặt ngôn ngữ và giao tiếp do vết thương tâm lý những năm đầu đời gây ra, hiện tượng này từ cổ chí kim, trong nước hay nước ngoài đều khá phổ biến, mức độ không giống nhau, cái gọi là “tự kỷ” chỉ là một tên gọi mới chung chung đối với đề đã cũ. Đương nhiên cũng có thể có cách đặt tên khác cho vấn đề tâm lý này, hoàn toàn không phải thần bí hóa. Vì nó do môi trường sống sau sinh gây ra nên giáo dục có thể phát huy mạnh mẽ vai trò của mình, biện pháp điều trị tâm lý đúng đắn có thể cải thiện rõ rệt trạng thái.

(3) Nếu chỉ “bệnh tự kỷ” đang được tuyên truyền rộng rãi và được chẩn đoán trong y tế - bệnh này là căn bệnh sinh lý bẩm sinh, không có liên quan gì đến môi trường sống, tỉ lệ mắc bệnh mỗi năm một cao – đây là sự phóng đại, là ung thư tâm lý, là bệnh nhân tạo, đồng thời cũng là vấn đề mà bài viết này lên án.

② Người làm công tác giáo dục không phải là bác sĩ, có tư cách bàn về bệnh tự kỷ hay không?

Câu hỏi này xuất phát từ một tiền đề tâm lý cố chấp: “Bệnh tự kỷ” là vấn đề sinh lý đơn thuần, bác sĩ có thể chẩn đoán là cần điều trị. Về vấn đề này, phần đầu của bài viết đã nêu rõ, ở đây tôi không đề cập nữa. Một số người truyền bá “bệnh tự kỷ” công kích những người làm công tác giáo dục đưa ra lời chất vấn về vấn đề này như tôi rằng: Chị không phải là bác sĩ, không hiểu gì về y học, do đó chị không có tư cách bàn về bệnh tự kỷ. Chẳng lẽ Nicolaus Copernicus phải am hiểu các vấn đề về tôn giáo mới có thể nói về Thuyết nhật tâm^(*) ư?

Thế giới này, bất luận là ngành nghề gì, tư duy khoa học đều tương thông với nhau. Tôi bàn về “bệnh tự kỷ” không liên quan gì đến chuyên ngành, nếu nhất định phải đề cập đến vấn đề “chuyên ngành” thì tôi với tư cách của một người làm công tác giáo dục không thể chấp nhận việc “ma túy y tế” ngày càng xâm hại một cách ngông cuồng tới những đứa trẻ vô tội. Vốn kiến thức chuyên ngành giúp tôi nhìn rõ được các vấn đề này, đạo đức nghề nghiệp khiến tôi không thể buông tay đứng nhìn.

③ Làm thế nào để giải thích những đứa trẻ trong một gia đình, thậm chí là sinh đôi, lại xuất hiện hiện tượng có trẻ mắc bệnh, có trẻ lại khỏe mạnh?

Quá trình trưởng thành của một người luôn là “chi tiết quyết định số phận”, kể cả là những đứa trẻ trong cùng một gia đình cũng có chi tiết trưởng thành khác nhau. Chính vì có những trải nghiệm

(*) Trong thiên văn học, mô hình nhật tâm là lý thuyết cho rằng Mặt trời nằm ở trung tâm của vũ trụ hay của Hệ Mặt trời. Về mặt lịch sử, hệ nhật tâm đối lập với hệ địa tâm – cho rằng trái Đất nằm ở trung tâm. Thế kỷ XVI và XVII, thuyết Nhật Tâm được Copernicus, Galileo và Kepler đưa ra và ủng hộ, nó đã trở thành chủ điểm của một cuộc tranh cãi lớn.

khác nhau trong những năm đầu đời đã tạo ra những số phận khác nhau cho chúng. Ngoài sự khác biệt về mặt thái độ và tình cảm của cha mẹ, những chuyện nhỏ khác cũng có khả năng tạo ra sự ảnh hưởng mang tính căn bản.

Ví dụ một cặp song sinh chị em, lúc chào đời khỏe mạnh như nhau, chỉ có điều cô em bị viêm tai giữa. Mặc dù viêm tai giữa không phải là bệnh nghiêm trọng, nhưng căn bệnh này gây ra sự khó chịu và đau đớn do không ngừng phải điều trị, vậy thì cảm giác ban đầu về thế giới của hai chị em hoàn toàn không giống nhau, cảm xúc cũng không giống nhau. Một người hay cười, một người hay khóc. Một người lanh lợi, một người cau có. Nếu cha mẹ không quan sát kỹ lưỡng, chỉ thắc mắc rằng, rõ ràng là hai chị em sinh đôi cùng giới, bề ngoài giống nhau mà sao khác biệt nhiều như vậy, rồi nghi ngờ và cho cô em đi khám tâm thần. Quá trình kiểm tra lại gây ra bao nỗi khổ sở cho đứa trẻ, bệnh viện này không tìm ra được vấn đề lại sang bệnh viện khác, khiến cô em bị dày vò trong các cuộc khám xét liên miên. Trong khi cô em bị vậy, cô chị lại được chơi đùa vui vẻ ở nhà, vậy thì những trải nghiệm đầu đời của hai chị em hoàn toàn khác nhau, đó chính là sự khác biệt giữa cảnh ngộ của nàng công chúa và tù nhân. Và thế là người đang khá thì lại càng tốt lên, người đang kém thì lại càng tệ đi. Sự khác biệt ngày càng rõ nét khiến cha mẹ nhìn thấy cô chị thì vô cùng hạnh phúc, nhìn thấy cô em lại vô cùng lo lắng, càng sốt sắng đưa cô em “có vấn đề” đi khám bác sĩ. Đến khi cô em bị chẩn đoán là mắc bệnh tự kỷ, thì họ lại đưa cô em đến trung tâm chăm sóc và phục hồi cho trẻ tự kỷ để điều trị, thậm chí gửi gắm cho người điều trị, bị cách ly cha mẹ một thời gian dài. Cuối cùng, cô em đã trở thành người tàn tật đích thực. Dải phân cách giữa cuộc đời hai chị em đã được hình thành như thế. Người ta chỉ nhìn thấy sự khác biệt lớn giữa hai chị em sinh đôi, gần như không ai có thể nhận ra rằng, đáng lẽ cuộc đời của họ có thể sáng sủa như nhau.

Do đó, một đứa trẻ như thế nào, không thể tùy tiện đưa ra kết luận chung chung, mà buộc phải quay về với các chi tiết trong quá trình trưởng thành để tìm hiểu. “Hiệu ứng bướm bướm” luôn có thể xảy ra mọi lúc trong quá trình trưởng thành của trẻ.

Dĩ nhiên cũng không cần thiết phải quá mức lo lắng, không phải sự sai lầm tùy ý nào cũng có thể nảy sinh hiệu ứng bướm bướm, có bậc phụ huynh nào là không mắc sai lầm? Con gió nhẹ do đôi cánh của một chú bướm bướm vẫy lên biến thành một trận cuồng phong sẽ cần sự thúc đẩy trường kỳ của hàng loạt sai lầm liên tiếp. Và cái để hàng loạt sai lầm liên tiếp xảy ra là quan niệm cổ chấp của người lớn, đối xử sai lầm liên tiếp với trẻ.

④ Tại sao bé trai “mắc bệnh” nhiều hơn?

Năng khiếu, bản tính của bé trai và bé gái không giống nhau, tạo hóa đã sắp đặt cho hai giới các đặc trưng, sở trường và sở đoản riêng. Hiện nay tiêu chuẩn chẩn đoán “bệnh tự kỷ” đều là nhằm vào điểm yếu của bé trai, bé trai dễ trở thành vật hi sinh của mô hình chẩn đoán hơn, trở thành nhóm đối tượng có “tỉ lệ mắc bệnh” cao hơn.

Thực tế là không chỉ riêng “bệnh tự kỷ”. Hiện nay có rất nhiều tiêu chuẩn đánh giá trẻ em bất lợi cho các bé trai, ví dụ cách đánh giá thi cử, đánh giá học sinh ba tốt, bình chọn cán bộ lớp ở các trường tiểu học và cấp hai của Trung Quốc về cơ bản đều phù hợp với thể mạnh của học sinh nữ hơn. Do các bé trai gầy hơn, yếu hơn, hay do người lớn chúng ta có cái nhìn phiến diện, không đúng về trẻ? Đây là chủ đề lớn rất đáng phải suy nghĩ trong cuộc sống.

⑤ Giải thích thế nào về hiện tượng thiên tài mắc bệnh tự kỷ?

Rất dễ giải thích, có thể là 3 tình huống sau.

Một là, mỗi người có một thiên bẩm khác nhau, đồng thời năng lượng mỗi người đều có hạn. Một đứa trẻ có tiềm năng đặc biệt ở một phương diện nào đó, khi trẻ phân bổ nguồn năng lượng chính cho mảng mình có sở trường, thì sẽ tỏ ra “làng nhàng” ở phương diện khác, thậm chí là rất yếu. Ví dụ một số nhà khoa học hoặc nhà nghệ thuật kiệt xuất, rất nhiều người trong số họ có kỹ năng sống rất kém, thiếu niềm hứng thú và khả năng trên phương diện giao tiếp, thậm chí hành vi rất lập dị, chỉ có điều do họ đã nổi tiếng, những câu chuyện này mới được lưu truyền và trở thành giai thoại. Còn phần lớn là mặc dù có tài bẩm sinh, nhưng lại không thành danh. Còn họ đều mắc bệnh tự kỷ ư? Họ cần phải điều trị ư? Nếu có người dùng lối tư duy “chụp mũ”, nói Võ Đại Lang(*) bị “tự kỷ chức năng cao” hoặc “Bệnh tự kỷ” (Asperger syndrome), sau đó đưa đi “phục hồi” thì có phải là chuyện hoang đường hay không?

Hai là, trong cuộc sống đúng là có những đứa trẻ cá biệt, mặc dù giai đoạn giáo dục vỡ lòng bị đối xử sai lệch về mặt trí tuệ hoặc tình cảm, nhưng một tiềm năng nào đó trong thiên tính của trẻ không bị phá hủy hoàn toàn, may mắn sót lại, sau đó lại được biểu hiện trong một tình huống nào đó vì một cơ duyên nào đó, như tài năng nghệ thuật hoặc làm toán, khiến ai cũng cảm thấy khâm phục. Trong trường hợp này, là do tiềm năng biểu đạt tự ngã bẩm sinh của con người có nhu cầu được đón nhận, khi các cánh cửa khác đều đã đóng lại, đột nhiên một cánh cửa nọ xuất hiện một khe hở, dẫn đến sự phun trào cục bộ. Nhưng dù gì thì sự may mắn này cũng rất hiếm hoi, do đó khi đã xuất hiện, sẽ trở thành tin được mọi người chú ý.

Ba là, từ cổ tới kim, bất kỳ nhóm đối tượng nào cũng có thiên tài ở một phương diện nào đó, người tàn tật cũng không ngoại lệ,

(*) Võ Đại Lang, còn có tên gọi là Võ Đại, là một nhân vật nổi tiếng trong bộ truyện “Thủy hử” và “Kim Bình Mai” của Trung Quốc. Bản tính nhân vật này hiền lành, lương thiện, nhưng ngoại hình xấu xí, hay bị giễu cợt, chê bai.

cho dù là tàn tật về tinh thần hay tàn tật về thể xác, vốn họ đều là những con người bình thường. Do báo chí hoặc phim ảnh quá nhiệt tình tuyên truyền người mắc bệnh tự kỷ là thiên tài, điều này chắc chắn có thể thu hút được sự cảm thông, chia sẻ của công chúng, đồng thời cũng phù hợp với nhu cầu thẩm mỹ đại chúng, nhưng lại hoàn toàn không đúng với thực tế. Thực tế là, theo số liệu thống kê về trí tuệ của nhóm người mắc “bệnh tự kỷ” đều cho thấy, trình độ phát triển trí tuệ của nhóm người này đều khá thấp, rất ít có thiên tài. Đây là do tình cảm của một người không được phát triển bình thường, trí tuệ cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Lấy một đặc trưng nào đó của một vài trường hợp cá biệt để miêu tả về diện mạo của một quần thể với số lượng lớn là cách làm hết sức ấu trĩ. Thổi phồng người mắc bệnh tự kỷ là thiên tài nhằm thi vị hóa vấn đề, tạo ra sự cảm thông và kính trọng đặc biệt, khiến người khác cảm thấy nếu anh không có một chút tài lẻ thì không thể đủ tư cách làm bệnh nhân mắc “bệnh tự kỷ”, cũng không đủ tư cách được quan tâm một cách râm rộ. Cách làm này, trong tiềm thức đã bao hàm sự coi thường đối với người có vốn trí tuệ bình thường và kỳ thị người có trí tuệ kém phát triển, nó chỉ khiến báo chí và phim ảnh “có cái để nói”, để một số bậc phụ huynh cảm thấy tự hào hơn, nhưng lại che lấp những khó khăn thực sự của những con người này, bỏ qua vấn đề then chốt cần giải quyết.

© Rốt cuộc có nên đưa con đến bệnh viện khám “tự kỷ” hay không?

Bất kỳ sự chẩn đoán nào cũng đều có khả năng sai, hướng hồ là vấn đề chưa được kiểm chứng trên góc độ sinh lý như “bệnh tự kỷ”. Đồng thời, do mốc quan sát khởi đầu và mốc phục hồi cuối cùng của trẻ tàn tật về tinh thần hoặc trí tuệ gặp trở ngại đều nằm trong hệ thống giáo dục, do đó trước khi đưa con đến bệnh viện, cha mẹ cần tự hỏi mình, mục đích gặp bác sĩ để làm gì?

Ví dụ thường xuyên có bậc phụ huynh hỏi tôi có nên kiểm tra chỉ số IQ cho con hay không, với lý do thành tích học tập của con không tốt, giáo viên kiến nghị phụ huynh đi khám bác sĩ. Giáo viên đưa ra câu hỏi này, chắc chắn đằng sau đã có một phán đoán cơ bản, có thể trí tuệ của đứa trẻ này có vấn đề, nhờ bác sĩ kiểm tra. Khi phát hiện ra trẻ có chỉ số IQ thấp, công việc của giáo viên sẽ trở nên dễ dàng hơn, dễ ăn nói với các bên hơn, càng có cơ để trẻ lưu ban, lớp sẽ đỡ bị ảnh hưởng đến thành tích.

Tạm thời chưa nói đến “IQ” là một tiêu chí ở trạng thái động, bản thân tính khoa học của cái gọi là “trắc nghiệm chỉ số IQ” cũng đáng bị hoài nghi, kể cả có thể kiểm tra được chính xác độ cao thấp, đối với con trẻ hoặc phụ huynh, ý nghĩa và giá trị của kết quả trắc nghiệm nằm ở đâu? Trẻ biết mình là người có chỉ số thông minh thấp, điều này có ý nghĩa tích cực gì với trẻ hay không? So với việc biết mình là một người có trí tuệ bình thường, cách nhận thức nào có lợi cho sự phát triển của trẻ hơn? Còn đối với phụ huynh, trong bối cảnh thế giới chưa phát minh ra “thuốc thông minh”, phụ huynh biết chỉ số IQ của con mình bình thường thì sao, không bình thường thì sẽ thế nào?

Cũng giống như thế, động cơ quyết định hành động, niềm tin quyết định thái độ. Trong vấn đề có nên đưa con đi khám bác sĩ chẩn đoán “bệnh tự kỷ” hay không, phụ huynh nhất định cần nghĩ kỹ, tại sao phải đi khám bác sĩ, mong muốn đạt mục đích gì. Bản thân việc đưa con đi khám bệnh ở khoa tâm thần đã biểu đạt một thông điệp ngầm nào đó. Hơn nữa, việc con bình thường hay không bình thường trong vấn đề giao tiếp, nguyên nhân là do đâu, bác sĩ chỉ tiếp xúc với con trong vài phút ngắn ngủi thì có phán đoán được chính xác hơn cha mẹ hay không?

Ở đây, lời nhắc nhở mà tôi có thể đưa ra là, nếu nhất thiết phải đưa con đi khám bác sĩ thì cũng không nên dễ dàng tin vào phán

đoán của bác sĩ, kể cả chức danh của vị bác sĩ đó rất cao, rất có kinh nghiệm. Việc chẩn đoán buộc phải do vài bác sĩ cùng tham gia, nếu có sự tham gia của chuyên gia tâm lý trẻ em hoặc người làm công tác giáo dục, xem xét toàn diện các yếu tố thì sẽ tốt hơn. Nếu bệnh viện không thể thành lập nhóm chẩn đoán như thế thì phụ huynh cũng có thể đi tìm chuyên gia giáo dục sau khi đi khám bác sĩ tâm lý để tìm kiếm căn nguyên của vấn đề trong hoạt động giáo dục sau sinh. Nếu chứng “tự kỷ” của trẻ được kết luận do nguyên nhân sau sinh, không phải là bẩm sinh, thì thực ra là có nhiều hi vọng hơn, có nhiều cơ hội để bình phục hơn.

⑦ Nếu trước đó trong quá trình nuôi dạy con phụ huynh mắc sai lầm dẫn đến con trẻ có những biểu hiện “tự kỷ” thì tiếp theo nên làm gì?

Trước hết, cần lập tức chấm dứt mọi hoạt động phục hồi gây tổn thương cho trẻ, để cuộc sống của trẻ và cuộc sống của cả gia đình được quay về với trạng thái bình thường. Sau đó tìm kiếm những sai sót của mình trong quá trình nuôi dạy trẻ, trả lại cho trẻ phương pháp giáo dục lành mạnh, tốt đẹp; đồng thời không ngừng điều chỉnh tâm thế của mình và kiên nhẫn chờ đợi.

Thế nào là phương pháp giáo dục lành mạnh, tốt đẹp? Phương pháp giáo dục bao hàm tình yêu và sự tự do là giáo dục lành mạnh, tốt đẹp, nó là lối biểu đạt cụ thể nhất của kho tàng tinh thần của nhân loại, đồng thời cũng là định luật giáo dục vĩnh hằng nhất. Ví dụ mọi chi tiết và quan điểm giáo dục tích cực được thể hiện trong cuốn sách này chính là cách chú giải về định luật này.

Nói như thế không có nghĩa rằng cuốn sách của tôi có thể điều trị “bệnh tự kỷ”, mà là tư tưởng giáo dục kinh điển được đưa vào cuốn sách này đã chỉ ra lộ trình phòng ngừa và phục hồi.

GIÁO DỤC: TUYẾT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Mọi tư tưởng và tình cảm tốt đẹp của nhân loại đều tương thông với nhau, con người từ cổ chí kim, trong nước hay nước ngoài đều giống nhau, bởi vậy giáo dục ở bất cứ thời đại, quốc gia nào cũng giống nhau. Cách thức chăm sóc một cây xanh sống ở vùng đất hoang vu từ 3.000 năm trước hay một cây xanh sống ở thành phố phát triển 3.000 năm sau, nguyên lý cơ bản là như nhau. Con đường phục hồi “bệnh tự kỷ” cũng buộc phải là: Bắt đầu từ cuộc sống gia đình, bắt đầu từ cải thiện từng chi tiết.

Nói đến chi tiết, giáo dục không nằm ở những lý thuyết vĩ mô mà nằm ở từng chi tiết nhỏ, làm tốt từng chi tiết là làm tốt được giáo dục. Chi tiết là vô cùng, và cũng có quy luật để tuân theo, ngộ được những quy luật này là có thể xử lý tốt chi tiết. Cụ thể, tôi kiến nghị làm từ những phương diện sau.

Thứ nhất, thu thập nhiều các ví dụ thành công trong giáo dục. Đọc nhiều ví dụ, kinh nghiệm sẽ được tích lũy nhiều, bản thân nên làm thế nào, tự nhiên sẽ dễ tìm được cảm giác.

Thứ hai, tập trung đọc một số cuốn sách giáo dục kinh điển. Không cần đọc quá nhiều, đọc vài cuốn là đủ, nhưng cần đọc đi đọc lại mấy cuốn này, đối chiếu nhiều lần với nhận thức của mình, cố gắng giúp cho nhận thức của mình trở nên khoa học hơn. Đây là những “cuốn sách giáo dục kinh điển”, vấn đề này mỗi người có một quan điểm riêng, cách phán đoán đơn giản là có thể vượt thời gian và vượt biên giới quốc gia chính là “kinh điển”. Cá nhân tôi đề cử cuốn *Emile* của Jean-Jacques Rousseau, *Người vì bản thân* của Erich Fromm, *Trường Summer Hill* của A.S. Neill và các tác phẩm của B.A.Cyxomjnhcknn, John Dewey, Montessori,... những thông tin có liên quan có thể xem phần *Tài liệu tham khảo* chương 6 phía sau cuốn sách này.

Thứ ba, trong trường hợp bức thiết có thể tìm kiếm sự giúp đỡ của các chuyên gia để phụ huynh có thể đứng trên góc độ của người

khác hiểu về mình hơn. Đương nhiên việc này đòi hỏi phụ huynh phải có tâm lý “nhận sai”, chuẩn bị tư tưởng cho việc bị phê bình.

Tổng kết mấy điểm nói trên, biện pháp căn bản để cải thiện là phụ huynh cần tập trung thời gian và công sức cho sự tự điều chỉnh tâm lý của bản thân, cải thiện mối quan hệ giữa cha mẹ và con. Đây là một quá trình hết sức khó khăn, có thể phụ huynh sẽ cảm thấy vô cùng tuyệt vọng và đau khổ, nhưng chỉ cần chịu cúi đầu xuống không ngừng học tập, không ngừng cải tiến, chắc chắn sẽ thoát được khỏi đầm lầy. Đứng trên góc độ giáo dục, “bệnh tự kỷ” buộc phải quay về với giáo dục, trong chuỗi mắt xích quan hệ logic hợp lý, mọi nút thắt của vấn đề mới được từng bước tháo gỡ.

Trên thực tế, trong cuộc sống đã có rất nhiều ví dụ chứng minh “bệnh tự kỷ” có thể chữa khỏi. Mấy năm trước, đài truyền hình đưa tin, thành phố Mã Yên Sơn ở Trung Quốc có một cậu bé tên là Chu Du, là người thiếu năng trí tuệ do sự bất thường nhiễm sắc thể gây ra. Mẹ Chu Du đã kiên trì áp dụng phương pháp giáo dục bình thường, thường xuyên chơi đùa với con, giới thiệu con với mọi người như một đứa trẻ bình thường, còn dạy con học thuộc lòng thơ cổ, kể chuyện cho con nghe từ nhỏ, để con đi học mẫu giáo chứ không gửi con vào trường mầm non dành cho trẻ đặc biệt. Sau đó cậu bé này phát triển gần như người bình thường. Mặc dù nhìn bề ngoài sẽ nhận ra ngay là có dị tật bẩm sinh, nhưng nói năng, tư duy, sở thích, tình cảm,... không khác gì người bình thường, cậu bé này còn được lọt vào danh sách “10 thanh niên tiêu biểu của vùng Giang Hoài”.

Tình trạng phục hồi sức khỏe của trẻ hoàn toàn có liên quan mật thiết đến trạng thái tâm lý và sự tin tưởng của cha mẹ. Việc bạn dùng ánh mắt nào đó để nhìn trẻ, dùng cách thức nào đó đối đãi với trẻ, điều đó quyết định việc trẻ sẽ đối mặt với thế giới bằng trạng thái như thế nào.

⑧ **Nên nhìn nhận như thế nào về việc Liên hợp quốc thiết lập ngày “Thế giới nhận biết về bệnh tự kỷ”?**

Khi trong xã hội xuất hiện một hiện tượng nào đó ảnh hưởng đến đời sống cộng đồng, người ta thường thiết lập ngày lễ có liên quan nhằm nhắc nhở sự quan tâm của mọi người. Như bệnh AIDS, vì kênh truyền bệnh đầu tiên là hành vi không nghiêm túc trong sinh hoạt sau này, để ngăn ngừa sự lây lan của căn bệnh này, cần thiết lập một ngày tuyên truyền phòng chống, đồng thời nhắc nhở người dân mở rộng vòng tay với những bệnh nhân mắc căn bệnh này, chung tay giúp họ đối mặt với bệnh tật.

Tôi không rõ động cơ và quy trình thiết lập ngày “Thế giới nhận biết về bệnh tự kỷ” của Liên hợp quốc, cũng không rõ Liên hợp quốc có định nghĩa rõ ràng về căn bệnh này hay không, do đó vấn đề này cần chia thành hai hướng để trả lời.

Nếu là vì quan tâm đến việc hiện nay tỉ lệ trẻ gặp trở ngại về tâm lý cao hơn những thập kỷ trước, nhắc nhở mọi người cần quan tâm đến vấn đề vệ sinh y tế của trẻ em, tạo môi trường trưởng thành tốt nhất cho trẻ, tôi tin rằng nó có ý nghĩa tích cực. Nhưng việc tuyên truyền nguyên nhân gây “bệnh” nhất thiết phải rõ ràng, đúng hướng, nên để công chúng biết nguyên nhân nào gây ra những trở ngại trong tâm lý trẻ em để phòng ngừa.

Nếu cho rằng bệnh tự kỷ là bẩm sinh, không liên quan gì đến giáo dục, không thể phòng ngừa, mục đích đưa ra ngày này là để nhắc nhở mọi người tôn trọng nhóm người này thì không có ý nghĩa gì. Vì đứng trên góc độ tôn trọng, nếu “bệnh tự kỷ” giống như những cái đã tuyên truyền, là thiên tài thì người ta đã vô cùng sùng bái, làm sao có chuyện không tôn trọng? Nếu thừa nhận nhóm này là những người tàn tật thì cũng không cần thiết phải thiết lập một ngày đặc biệt dành cho họ sự quan tâm đặc biệt, vì hiện nay xã hội đã hình thành được nhận thức chung cần tôn trọng tất cả những

người tàn tật, có nhóm người tàn tật nào là không cần tôn trọng đâu? Trong vấn đề quan tâm đến những mảnh đời bất hạnh, không nên có sự thiên lệch.

Thực tế là ngày “Thế giới nhận biết về bệnh tự kỷ” do Liên hợp quốc thiết lập không những không kêu gọi được sự quan tâm của mọi người tới môi trường chăm sóc và giáo dục trẻ, mà còn bị lợi dụng, đẩy tỉ lệ mắc bệnh tự kỷ lên cao hơn, biến một hiện tượng hết sức hiếm gặp thành căn bệnh phổ biến, nó đã an ủi được rất ít người, nhưng lại gài bẫy cho rất nhiều người, phá hoại sự hài hòa, tự nhiên của đời sống cộng đồng.

Học giả Trần Gia Ánh đã từng nói, dường như khoa học đã cung cấp cho chúng ta sự thật về thế giới, nhưng trong bức tranh toàn cảnh từ vụ nổ lớn đến gen, không có chỗ nào phù hợp để dung nạp niềm vui và nỗi đau khổ của chúng ta, lời kêu gọi về đạo đức và lý tưởng nghệ thuật của chúng ta.

Khi trẻ xuất hiện một vấn đề gì đó, nếu cha mẹ không vội vàng đưa trẻ đến bệnh viện mà tự kiểm điểm lại bản thân, mình đã cho con cuộc sống gia đình bình thường và phương pháp giáo dục khoa học hay chưa? Mình có hiểu con thật sự hay không? Nút thắt của vấn đề có thể cũng từ đó được nới lỏng dần.

Mọi vấn đề trên thế gian này, muốn giải quyết thì buộc phải tìm ra căn nguyên của nó. Tìm ra căn nguyên của vấn đề, vấn đề đã được giải quyết một nửa. Tôi đã từng tham gia trị liệu cho một số em, những em nào cha mẹ phối hợp tích cực đều thu được hiệu quả tốt. Không phải tôi có gì tài giỏi hơn người, mà tôi chỉ làm một số việc mà vô số người từ cổ tới kim đã từng làm: Thông qua thúc đẩy phụ huynh cải thiện phương pháp nuôi dạy con, trả lại cho con môi trường phát triển bình thường. Tôi biết hiện nay cũng có không ít người đang làm công việc này, công việc của họ cũng khiến người ta nhìn thấy, sức mạnh của giáo dục là vô hình. Con người là một phần tử của tự nhiên, không có chuyện gì cần phải thần bí hóa cả. Lạm

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

dụng “bệnh tự kỷ” chỉ là cách tuyên truyền mù quáng, lạm dụng chẩn đoán, căn bệnh thời đại đã bị thổi phồng bởi những cách phục hồi thiếu cơ sở khoa học, khi nó hoành hành quá đà thì cần hết sức cảnh giác. Đã đến lúc phải cho mọi người nhìn thấy rõ bộ mặt thật của nó!

2

TRÒ BỊP BỌM TRONG LỊCH SỬ TÂM LÝ HỌC MỸ

Đây là một câu chuyện thú vị có thật, xảy ra vào khoảng thập kỷ 90 thế kỷ XIX ở nước Mỹ. Trước khi kể câu chuyện này, tôi muốn nói trước vài điều ở ngoài, đây là điều cần thiết để hiểu câu chuyện này.

Hiện tại chúng ta nói “mỗi người đều có tính đa diện” – không ai cảm thấy lời phán đoán đơn giản này có vấn đề gì, hay coi nó là một hiện tượng lập dị - vốn là như thế, con người có thể thể hiện trạng thái và cá tính khác nhau ở các hoàn cảnh khác nhau. Ví dụ rất nhiều trẻ em ở nhà hoạt bát, ra ngoài lại rụt rè, nhút nhát không dám nói chuyện. Có người đàn ông ở ngoài lịch lãm, về đến nhà lại đánh vợ. Xem chương trình pháp luật thường thấy, hung thủ của các vụ án lớn, khi miêu tả về họ, hàng xóm luôn nói bình thường trông anh ta rất ôn hòa, nhã nhặn, ít nói, không giống hung thủ.

Những hiện tượng này, với vốn thường thức và tâm lý học xã hội của chúng ta đều có thể lý giải. Con người vốn rất phức tạp, mỗi hoàn cảnh khác nhau đều thể hiện những diện mạo khác nhau. Thực tế là, về cơ bản con người đều có tính nhiều mặt trong tính cách và xung đột trong nội tâm, chỉ có điều mỗi người có mức độ khác nhau mà thôi. Hầu hết, về cơ bản mọi người đều có thể đạt tới sự hài hòa thống nhất trên phương diện này, nhưng một số ít lại biểu hiện có sự khác biệt rất lớn, lúc thì giống thiên thần, khi lại như ác quỷ, hiện tượng này được gọi là “phân liệt nhân cách”. Nếu nhìn nhận một cách cô lập nhóm người lúc thì có biểu hiện như thiên thần, lúc lại có biểu hiện giống ác quỷ, những biểu hiện cực

đoan của họ khiến người ta thật khó có thể lý giải, nhưng nghiên cứu những trải nghiệm của họ thuở ấu thơ, luôn phát hiện ra dấu vết của việc bị ngược đãi về tinh thần (chú ý, là “ngược đãi về tinh thần”, có thể bao hàm ngược đãi về thể xác hoặc không).

Nói đến ngược đãi về tinh thần, xin hãy thứ lỗi, ở đây tôi còn muốn bổ sung thêm một chút thường thức về tâm lý học: Tại sao những người khi còn nhỏ bị ngược đãi về tinh thần, sau khi trưởng thành lại xuất hiện hiện tượng phân liệt nhân cách.

Giống như việc tạo hóa đã sắp đặt cho trật tự sinh trưởng của một hạt giống là nảy mầm, bén rễ, ra lá, khai hoa, đơm trái, tạo hóa cũng sắp đặt cho tâm lý con người trật tự phát triển bình thường. Tiềm năng sinh trưởng của một hạt giống buộc phải ở trong điều kiện phù hợp về ánh nắng, lượng mưa mới có thể phát triển bình thường, nếu gặp các hiện tượng thời tiết xấu như hạn hán, lũ lụt, mưa đá sẽ không thể hoàn thành quá trình sinh trưởng bình thường. Con người cũng như vậy, nếu trong thuở ấu thơ không có được tình yêu, sự quan tâm của cha mẹ, bị gửi cho người khác nuôi, hoặc cha mẹ mất sớm, hoặc cha mẹ lạnh lùng, hà khắc, thô bạo,... cuộc đời không có được nguồn nước mưa, ánh nắng của tình yêu, tự do và sự tôn trọng, trật tự tâm lý sẽ bị đảo lộn, không thể triển khai bình thường. Sau khi trưởng thành thường tỏ ra hỗn loạn trong tư duy, giá trị quan không chín chắn, thường nhút nhát, tự ti, tính tình nóng nảy. Tuổi thơ bất hạnh biến anh ta thành một người nội tâm không hài hòa, trong khi bản năng bảo tồn gen tự ngã của nhân loại lại yêu cầu anh ta buộc phải có năng lực hòa nhập với quần thể, buộc phải tiến hành xã hội hóa. Và thế là sự không hài hòa trong con người anh ta buộc phải không ngừng đấu tranh, không ngừng xung đột với yêu cầu buộc phải biểu đạt trong quá trình xã hội hóa, biểu hiện ra tình trạng “phân liệt nhân cách” nghiêm trọng.

Từ xưa tới nay, vấn đề phân liệt nhân cách đã khiến biết bao con người phải sống trong sự mâu thuẫn, những người này không

những thường xuyên phải tự dẫn vật bản thân một cách khổ sở, cũng thường xuyên làm phật ý những người xung quanh, gây rắc rối cho rất nhiều người. Trong cuộc sống thực tế, người ta gặp những người như thế, thường chỉ quy kết rằng “anh ta là như thế, tính tình không ổn định”, dường như bấm sinh anh ta vừa điếc vừa câm vậy.

Thế kỷ XVIII và XIX là thời gian kinh tế và chính trị của Mỹ phát triển mạnh mẽ, văn hóa mù mịt và tinh thần mê loạn cũng là đặc trưng rõ nét của thời kỳ này, tỉ lệ người mắc các bệnh liên quan đến hệ thần kinh cũng tăng mạnh, vấn đề phân liệt nhân cách nằm giữa người mắc bệnh tâm thần và người bình thường luôn khiến ngành y khoa cảm thấy vô cùng đau đầu. Rất nhiều bác sĩ chuyên khoa tâm thần và các chuyên gia tâm lý không nhìn thấy được mối quan hệ nhân quả giữa vấn đề tâm lý này và cảnh ngộ thuở ấu thơ, khi muốn cải thiện tình trạng của những người này, các chuyên gia thường chỉ tập trung vào vấn đề điều trị cô lập. Thực tế là cho đến ngày nay, so với thời điểm hơn 100 năm về trước, hoạt động điều trị các bệnh về tâm thần cũng không có sự nhảy vọt và thay đổi về bản chất, vì y học thường không thể đưa hoạt động điều trị đi sâu vào cuộc sống trong quá khứ của một con người mà rất nhiều bác sĩ cũng không có khả năng truy ngược ngọn nguồn như vậy. Đi tìm nguyên nhân, đây là do giao việc trồng cấy cho người nuôi bò làm, kết quả đương nhiên là có thể hình dung ra được.

Con người là sinh vật phong phú đến nhường nào, “ý thức” là cái vừa không tìm được huyết quản, vừa không tìm thấy tế bào, nhân loại chỉ có thể quan sát nó biểu đạt như thế nào chứ không thể kiểm soát sự xảy ra của nó. Khi ý thức của một người đã hình thành, nếu chỉ dựa vào sức người hoặc thuốc men để cải thiện thì sẽ vô cùng khó khăn, giống như việc màn thầu đã đưa vào lồng hấp rồi thì rất khó sửa thành bánh bao vậy.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

Khi đối mặt với bài toán khó từ lâu chưa được giải quyết làm thế nào để thống nhất nhân cách phân liệt của một bệnh nhân, tư duy của các nhà khoa học thường có khuynh hướng đi phát hiện một “đại lục mới” có liên quan đến con người, dùng sự phát hiện mới để giải quyết vấn đề cũ. Giống như không gian ba chiều gồm chiều dài, chiều rộng và chiều cao không tìm thấy đường, có người liền đưa ra giả thiết tồn tại một “không gian bốn chiều” vậy. Ở một quốc gia mà sự ra đời của nó gắn liền với sự phát hiện ra đại lục mới, thì phát hiện, khám phá và đổi mới là đặc trưng rõ nét của họ. Tìm kiếm một lời giải thích mà dù người ta có nằm mơ cũng không thể nghĩ tới cho vấn đề phân liệt nhân cách dường như cũng là một điều hết sức tự nhiên.

Nói đến đây không thể không bái phục óc tưởng tượng của người Mỹ, trong vấn đề ý thức, tinh thần của con người, họ đã sáng tác ra không ít tác phẩm khiến nhiều người vô cùng sửng sốt, có tiểu thuyết, cũng có phim ảnh. Đặc biệt là các bộ phim Hollywood, dựa vào nét đặc thù trong thủ pháp thể hiện của mình, cộng với óc tưởng tượng siêu phàm, tạo ra những câu chuyện khiến ai cũng phải thán phục xung quanh đại não bí ẩn. Ví dụ bộ phim Inception^(*), sau khi xem xong, sẽ khiến khán giả nảy sinh ảo giác, cảm thấy hiện thực và mộng cảnh thật sự có thể tương thông. Quay về với chủ đề chính là “đa nhân cách”, chúng ta hãy xem vở hài kịch này từ một câu chuyện.

Năm 1887, một giáo sĩ tên là Boron đến một ngân hàng trên đảo Rhode rút hơn 500 USD tiền mặt rồi đột nhiên mất tích, tìm kiếm không thấy, đăng báo tìm người lạc nhưng không đem lại kết quả gì.

(*) Inception (Kẻ đánh cắp giấc mơ) là bộ phim hành động khoa học viễn tưởng ra mắt năm 2010, do Christopher Nolan làm đạo diễn.

Cùng lúc ấy, ở một thành phố khác xuất hiện một người tên là Brown, không ai biết lai lịch của người này, chỉ thấy anh ta thuê một cửa hàng nhỏ, nhập ít hàng và buôn bán nhỏ, sống yên bình với hàng xóm và không để xảy ra xích mích gì.

Hai tháng sau, đột nhiên Brown xin được sự trợ giúp từ bên ngoài, nói anh ta tên là Boron, nửa đêm đột nhiên bị một âm thanh nào đó đánh thức, hãi hùng phát hiện ra rằng không biết mình đang ở đâu, không hề hay biết chuyện gì đã xảy ra trong hai tháng vừa qua, việc cuối cùng anh ta nhớ là đến ngân hàng rút hơn 500 USD. Sau khi được người nhà xác nhận, anh ta chính là Boron đã mất tích cách đây 2 tháng.

Sự kiện Boron đã thu hút sự chú ý của dư luận, có nhà tâm lý học đã tiến hành nghiên cứu vị giáo sĩ này, sau khi sử dụng thuật thôi miên rất thịnh hành thời kỳ đó để thôi miên, Boron lại biến thành Brown, nói ra được những chuyện vặt vãnh đã xảy ra trong hai tháng vừa qua của “Mr Brown”, sau khi tỉnh dậy lại biến thành Boron, không có liên quan gì với ông Brown. Các nhà tâm lý học rất có hứng thú với vấn đề này, muốn giải thích tại sao trong hai tháng đó Boron lại biến thành Brown, nhưng đến cuối cùng cũng không thu được kết quả gì. Sau đó kể cả Boron bị thôi miên lần nữa, nhưng ký ức về “Brown” cũng ngày càng mờ nhạt, một năm đã quên hết chuyện này và hoàn toàn trở thành Boron.

“Brown” đã mất tích, nhưng ảnh hưởng của sự kiện này mới bắt đầu, nó thật sự thú vị, thật sự cuốn hút. Vốn thường thức từ hàng ngàn năm qua nói với chúng ta rằng, một người là một người, nhưng sự kiện Boron lại cho thấy, một người có thể là hai người. Lời dự đoán mà các nhà tâm lý học đưa ra là, rất có thể trong cơ thể Boron bao hàm hai nhân cách không liên quan gì đến nhau, tức một cơ thể bằng xương bằng thịt của anh ta do hai người có ý thức

độc lập cùng chung sống, chỉ có điều “Boron” thống trị trong cơ thể trường kỳ, “Brown” chỉ xuất hiện trong hai tháng đó không hiểu vì lý do nào đó, tạm thời đứng ở phía trước.

Lời giải thích này đã thách thức cách lý giải về bản thân của nhân loại, trước đó con người luôn có sự thảo luận và dò đoán về các vấn đề như tính nhiều mặt, phân liệt nhân cách,... Triết gia Davide Hume^(*) đã đưa ra lý thuyết “chùm tri giác”, cho rằng tự ngã không phải là một thể hoàn chỉnh, mà do một nhóm ý thức tạo thành, cơ thể chỉ cột nhóm ý thức lại với nhau mà thôi. Do cách giải thích này rất kiên cường nên không tạo nên sự ảnh hưởng.

Hiện nay, sự kiện Boron vốn khiến các nhà tâm lý học, bác sĩ, triết gia,... đau đầu vì chưa tìm ra câu trả lời dường như đã có được lời giải thích hợp lý, và thế là chứng phân liệt nhân cách bắt đầu được giải thích và lưu truyền là một hội chứng đặc biệt không có liên quan đến sự phát triển của cá tính, mang tính bẩm sinh, không hiểu nguyên do. Người ta gọi hội chứng này là “đa nhân cách” (Multiple Personality Disorder), sau đó đổi tên thành Dissociative Identity Disorder, cũng được dịch là “rối loạn phân ly”).

Dương nhiên, sự kiện Boron cũng có cách giải thích khác, có người cho rằng anh ta là do bệnh động kinh phát bệnh, do căn bệnh này sẽ khiến ý thức của con người mất đi một thời gian. Cũng có người cho rằng Boron là một tay bịp bợm, “Brown” chỉ là lời nói dối mà anh ta bịa ra để che đậy cho hành vi bỏ nhà ra đi của mình mà thôi. Thậm chí có người còn cho rằng đây là một hiện tượng ngoại cảm mà con người không thể nhận thức,... Rất nhiều cách giải thích khác nhau, nhưng trong môi trường tâm lý học phát triển mạnh mẽ thời kỳ ấy, lời giải thích có vẻ rất khoa học về “đa nhân cách” đã chiếm ưu thế.

(*) David Hume (1711-1776) là một triết gia, nhà kinh tế học và nhà sử học người Scotland, một trong những nhân vật quan trọng nhất trong thời kỳ Khai sáng của Scotland.

Cho đến nay, bản thân sự việc này cũng chưa có được kết luận cuối cùng, có trời mới biết rốt cuộc câu chuyện về Boron là thế nào, kể cả tất cả những lời trần thuật đều có thật thì xác suất xảy ra những sự việc như thế cũng là vô cùng hiếm hoi, gần như có thể được coi là một truyền kỳ, không có ý nghĩa công cộng. Nhưng lời giải thích đối với sự kiện này lại được mở rộng, báo chí tỏ ra rất có hứng thú với vấn đề đó, những bài viết như thế luôn thu hút được sự chú ý của công chúng, dựa vào báo in, khái niệm “đa nhân cách” đã nhanh chóng được lưu truyền. Sau đó, những bản báo cáo về vấn đề này không ngừng xuất hiện, hơn 50 năm cuối thế kỷ XIX đã lên đến đỉnh cao. Mặc dù tình hình có sự khác biệt rất lớn so với sự kiện Boron, nhưng đều được coi là cùng một hội chứng.

Một tiến sĩ tâm lý cung cấp một trường hợp như sau: Một người phụ nữ đến gặp ông và xin được tư vấn, bình thường người phụ nữ này lúc nào cũng tỏ ra lo lắng, gò bó và cứng nhắc, sau khi bị thôi miên lại biến thành một người hoàn toàn khác, hoạt bát, trẻ trung, tự do tự tại. Sau đó tiến sĩ tâm lý tiếp tục điều trị cho người phụ nữ này, cô ấy lại thể hiện ra nhiều đặc trưng nhân cách khác nhau, dường như có nhiều người sống trong một cơ thể. “Họ” vừa không biết sự tồn tại của người kia, vừa lại đôi co với nhau. Ví dụ nhân cách A thu dọn nhà cửa gọn gàng, nhân cách B lại cố tình quấy rối, nhân cách C vừa lấy chiếc váy màu xanh lam trong tủ ra mặc vào, nhân cách D thấy không ổn lại đổi sang chiếc váy đỏ. Lúc hút thuốc, nói mình vốn là nhân cách A, không muốn hút thuốc, chỉ có điều nhân cách D lại bắt ép mình hút. Thực ra bình thường chúng ta cũng gặp mẫu người này, thậm chí bản thân chúng ta đôi khi cũng như thế, gặp việc gì đó không có chính kiến, đắn đo do dự, hoặc tìm cơ biện minh cho sự sa đoạ của mình. Những biểu hiện này được giải thích trong bản báo cáo của tiến sĩ tâm lý học này là hội chứng “đa nhân cách”, nghe thì có vẻ rất huyền bí và không thể lý giải, nhưng lại vô cùng chính xác.

Tâm điểm chú ý của mọi người đều tập trung vào những biểu hiện của “đa nhân cách”, muốn từ một hiện tượng không thể lý giải tìm được một cái gì đó mà nhân loại chưa biết, rất ít người chú ý được rằng, bản báo cáo này vô tình nhắc đến việc người phụ nữ này có một tuổi thơ bất hạnh, thuở nhỏ bị ngược đãi nghiêm trọng về mặt tinh thần.

Hội chứng “đa nhân cách” đã thu hút sự quan tâm của rất nhiều nhà tâm lý học, bác sĩ và các nhà nghiên cứu có liên quan, họ đã coi đây là lĩnh vực nghiên cứu mới của mình. Vốn người bệnh tìm đến bác sĩ là để được giải thoát nỗi khổ sở mà họ phải chịu đựng do chứng phân liệt nhân cách gây ra. Nhưng khi phải đối mặt với hiện tượng bị bóp méo, không thể dung hòa ở những người đến xin tư vấn, các bác sĩ lại chỉ thường xuyên tỏ ra bối rối, không biết phải xử lý thế nào. Hiện nay, “đa nhân cách” vừa cung cấp hướng giải thích mới, vừa là mảnh đất chưa có ai chiếm lĩnh, thu hút các bác sĩ tâm lý và bác sĩ điều trị đến phát triển sự nghiệp cũng là điều hết sức bình thường. Các bài viết, công trình nghiên cứu có liên quan ồ ạt xuất hiện, chiếm lĩnh rất nhiều trang viết trên các tạp chí nghiên cứu chuyên ngành, hội thảo, hội nghị trao đổi học thuật, các học giả đều trịnh trọng đưa ra “phát hiện mới nhất” của họ.

“Đa nhân cách” đặc biệt thu hút sự quan tâm của rất nhiều bệnh nhân mắc bệnh tâm lý và người nhà của họ, nó là một nơi tránh nạn, thu dung nỗi đau khổ, sự biến thái và chán chường của rất nhiều người, đem lại lòng sĩ diện và sự an ủi cho rất nhiều người. Ví dụ có người tính tình nóng nảy, bột phát, vừa mới vẽ xong bức tranh, bức quá lại vẽ lem luốc lên bức tranh ngay. Hoặc vì một chuyện nhỏ mà cãi nhau to với người khác, nếu là trước đây, anh ta sẽ tự trách thậm chí tự ti, người khác cũng cảm thấy anh ta thật vô lý, thậm chí sẽ coi thường anh ta. Sau khi có lời giải thích về “đa nhân cách”, hành vi vô lý này hoàn toàn bị tách khỏi sự không chín chắn trong cá tính hoặc tinh thần không ổn định, bị coi là “hai con người” trong một

cơ thể đấu tranh với nhau, bản thân anh ta là vô tội, chỉ có điều là không thể đồng thời kiểm soát “hai con người” mà thôi.

Vấn đề này đã trở thành lực đẩy mạnh mẽ cho lợi ích của các bên. Nó đã giải quyết vấn đề danh lợi cho không ít người.

Đương sự lên báo, lên truyền hình, nổi tiếng, từ một bệnh nhân mắc bệnh tâm lý bình thường, thoát cái đã biến thành một người đặc biệt, có một năng lực siêu phàm nào đó, khiến mọi người nể phục. Những công trình nghiên cứu có liên quan được mở rộng, trở thành sự nghiệp của rất nhiều người, không ít người nhiệt tình, say sưa lao vào các công trình nghiên cứu này, có được khoản kinh phí lớn. Những ngành nghề có liên quan cũng xuất hiện, từ vị trí được coi là phép phù thủy trong mắt mọi người, thuật thôi miên đã biến thành khoa học, rất nhiều người trở thành chuyên gia trị liệu, chỉ cần treo được biển là có người mang tiền đến nhà.

Lực đẩy mạnh mẽ nhất đến từ phim ảnh và tiểu thuyết.

Phim ảnh và tiểu thuyết luôn miệt mài tìm kiếm những đề tài thú vị, dĩ nhiên là “đa nhân cách” cũng nhanh chóng trở thành chủ đề được quan tâm ráo riết, các tác phẩm tiểu thuyết và phim ảnh xuất hiện nhiều nhất, chỉ riêng những tác phẩm khá nổi tiếng hiện vẫn còn tìm được đã lên tới hơn 100 tác phẩm, chúng đã phát huy vai trò quan trọng trong việc phổ biến khái niệm này.

Ví dụ, trong bộ phim *Tiến sĩ Jekyll và ngài Hyde*^(*) (*Dr Jekyll and Mr Hyde*), trong cơ thể một con người đồng thời chứa một bác sĩ tốt bụng và một tay hung thủ giết người gian ác, họ hoàn toàn đối lập

(*) *Dr Jekyll and Mr Hyde* là vở kịch được soạn theo cuốn tiểu thuyết của Robert Louis Stevenson – tác giả *Đảo giấu vàng*. Truyện kể về tiến sĩ Jekyll – một nhà khoa học mang chính mình ra làm vật thí nghiệm. Ông sử dụng hóa chất để cố gắng tách phần thiện và phần ác trong con người mình. Tai hại thay, Jekyll tạo ra một con ác quỷ bên trong và trở thành ngài Hyde đê hèn với những ham muốn xấu xa.

với nhau nhưng lại đan xen vào nhau, vụ giết người đang xảy ra, trong đó có một nhân cách giết người, nhân cách còn lại lại không biết ai đã làm việc đó.

Trong bộ phim *Ba bộ mặt của Eve*^(*) (The three faces of Eve), trong một người phụ nữ có mấy nhân cách thay phiên nhau “nắm quyền”, lúc thì cô e dè, tư lự, lúc thì lại sôi nổi, hóm hỉnh, lúc lại tốt bụng, đa tình, lúc thì lạnh lùng, tàn nhẫn, chỉ số IQ của mỗi nhân cách cũng khác nhau, câu chuyện cũng có nhiều nút thắt, cao trào, hồi hộp, để lại ấn tượng sâu sắc trong lòng khán giả. Mặc dù câu chuyện mang tính hư cấu, nhưng hiện tượng “đa nhân cách” mà bộ phim thể hiện và cách giải thích của nó cũng khiến khán giả tin là có chuyện đó thật.

Khái niệm “đa nhân cách” từ giới trị liệu tâm lý lan ra toàn xã hội, trở thành căn bệnh phổ biến. Số người được chẩn đoán mắc bệnh càng ngày càng nhiều, số bản báo cáo về các trường hợp mắc bệnh cũng mỗi năm một tăng, đồng thời số lượng nghiêm trọng “đa” cũng ngày càng nhiều hơn. Từ hai nhân cách ban đầu đến ba nhân cách, rồi tăng lên bốn, năm,... thậm chí là mười nhân cách, cứ như là thi đấu vậy, càng nhiều càng tốt, bản báo cáo nhiều nhất là “mười sáu nhân cách”.

Hồi ấy không phải không có người đưa ra lời chất vấn, nghi ngờ về căn bệnh này, có người cũng đã nhìn thấy sự hoang đường của nó, đưa ra câu hỏi chất vấn và lời phê bình, cho rằng hiện tượng đa nhân cách được lưu truyền do những lời đồn thổi quá đà, là lời dối trá, là căn bệnh phổ biến do sự tương tác giữa các bệnh nhân với rất nhiều thắc mắc và sự tát nước theo mưa của bác sĩ điều trị, là sản phẩm của nền văn hóa đặc biệt của nước Mỹ.

(*) Là bộ phim điện ảnh Mỹ được công chiếu năm 1957.

Tuy nhiên, những lời chỉ trích hoặc chất vấn này luôn vấp phải sự công kích dữ dội của những người ủng hộ quan niệm đa nhân cách, tại sao? Một mặt những người chỉ trích động chạm đến lợi ích của quá nhiều người, mặt khác báo chí cũng không có hứng thú với những lời chỉ trích ấy, do đó những lời chỉ trích đó giống như viên sỏi nhỏ ném xuống dòng nước lũ, biến mất trong tích tắc và chẳng đem lại kết quả gì.

Tuy nhiên, “sự thật” luôn luôn vô tình, “Cái kim trong bọc” sớm muộn gì cũng phải lòi ra.

Trong bối cảnh vấn đề “đa nhân cách”, bệnh nhân xuất hiện ồ ạt, một số hiện tượng không thể giải thích một cách thỏa đáng, khiến người ta sinh nghi cũng dần dần được mọi người chú ý tới.

Ví dụ có người phát hiện ra rằng, người đưa ra các bản báo cáo chủ yếu là nam giới, bệnh nhân thường là các cô gái trẻ thích đem lại niềm vui cho người khác, và các cô gái này đều có một tuổi thơ bất hạnh, từng bị ngược đãi hoặc xâm hại tình dục. Ngoài ra, do số lượng bệnh nhân mỗi lúc một nhiều, các tình huống được miêu tả ngày càng li kỳ, một số tay bịp bợm bị vạch trần, có trường hợp là người bệnh lừa đảo người nghiên cứu, có trường hợp là người bệnh và người trị liệu hợp tác đóng kịch, lừa đảo danh lợi. Đương nhiên cũng có trường hợp một số bệnh nhân đứng ra phanh phui vấn đề, nói họ bị nhân viên điều trị ám thị và định hướng nên mới có biểu hiện như vậy.

Vấn đề lớn nhất là nó bắt đầu thách thức pháp luật. Khi một người phạm tội, luật sư sẽ tìm cách lấy lời chẩn đoán từ nhà tâm lý học, xác nhận tội phạm có ba loại nhân cách là A, B, C,... luật sư sẽ biện hộ rằng khi phạm tội, nhân cách A đã đóng vai trò chủ đạo, nhân cách B, C đều không tham gia, do đó phán quyết anh ta ngồi tù là không công bằng. Tội phạm cũng sẽ tuyên bố rằng cái người lúc phạm tội không phải là anh ta, mà do một “kẻ xấu” ẩn

giấu trong cơ thể anh ta, anh ta không thể kiểm soát thực hiện. Tình huống này đã gây rắc rối lớn cho nước Mỹ - một quốc gia vốn rất coi trọng pháp chế.

Tuy nhiên làm sao người ta có thể dễ dàng từ bỏ cái mà người ta đã tin tưởng? Rất nhiều người đã cố gắng phát hiện ra “cơ chế phát bệnh” của hội chứng đa nhân cách, dùng “khoa học” để chứng minh đích thực là có chuyện đó. Cách giải thích đó không ít, nhưng do không có sức thuyết phục nên sau một thời gian ồn ào lại chìm ngấm.

Ví dụ có người cho rằng do đại não của con người có hai bán cầu, bình thường, hai bán cầu có thể điều hòa thống nhất, ở bệnh nhân “đa nhân cách”, có thể là mỗi bán cầu tự nắm quyền, không có mối liên hệ với nhau, không điều hòa được lẫn nhau. Sau đó lý thuyết này đã bị lật đổ, yếu tố lật đổ giả thuyết này là biện pháp phòng chống bệnh động kinh phổ biến một thời. Lúc ấy có bác sĩ vì muốn ngăn ngừa hiện tượng phóng điện trong não bệnh nhân mắc bệnh động kinh từ đầu này lan tỏa sang đầu kia, khiến bệnh tình nặng hơn nên đã áp dụng hình thức phẫu thuật ngoại khoa, can thiệp để tách hai bán cầu của đại não ra. Những bệnh nhân trải qua cuộc phẫu thuật này có chức năng sinh lý bị ảnh hưởng nhất định, nhưng nhân cách không bị phân liệt. Về điểm này, các nhà nghiên cứu còn làm nhiều thí nghiệm trên khỉ, chứng minh hai đại não làm việc độc lập sẽ không gây ra sự phân liệt về tinh thần hoặc tâm lý. Kể cả trong chức năng sinh lý, sau khi bán cầu não bị phân ly, trải qua quá trình tập luyện và thích nghi, tính hài hòa cũng dần dần được cải thiện và phục hồi. Tóm lại, trong cao trào nghiên cứu hơn nửa thế kỷ, có giả thuyết, có tranh luận, những lời dự đoán liên quan đến giải phẫu và gen cũng xuất hiện không ngừng, nhưng cuối cùng đều không có căn cứ xác đáng, bị lãng quên trong dòng chảy của thời gian.

DOÃN KIẾN LỢI

Vở hài kịch “đa nhân cách” kết thúc không có thời gian, địa điểm rõ ràng. Sau gần 100 năm, cuối cùng vì càng diễn càng hoang đường, càng diễn càng vô vị, không thể diễn hết đời này đến đời khác được nữa, cũng không còn khán giả nhiệt tình đón xem nữa, mới dần dần kết thúc. Đến thập kỷ 80 thế kỷ XX, thuyết “đa nhân cách” đã trở nên thê thảm ở Mỹ, giới học thuật đã không còn chỗ đứng, chỉ riêng giới điện ảnh còn có một vài người có hứng thú, coi nó là “Liêu trai” để làm phim. Sau đó có một thời gian, nó còn được truyền bá sang các nước châu Âu, châu Đại Dương và ồn ào một thời gian, kết cục cũng là không đi đến đâu cả. Năm 1994, Hiệp hội bệnh tâm thần của Mỹ đã sửa đổi Quy định chẩn đoán các bệnh trở ngại trong tâm lý, xóa bỏ lời giải thích về “đa nhân cách”. Và giới tâm lý học các nước cũng đã xóa bỏ vấn đề này trong sách giáo khoa, không đón nhận nữa. Cho đến thời điểm này, nó mới hoàn toàn kết thúc.

Tuy nhiên, cho đến nay, những bộ phim và tiểu thuyết về đề tài đó vẫn được sản xuất, chỉ có điều số lượng không nhiều mà thôi. Mặc dù các hình thức tuyên truyền đó cũng thường nói có bệnh “đa nhân cách” thật, nhưng số người tin vào điều đó không còn nhiều nữa, cũng không có hình thức điều trị. Những cái không có gốc rễ chắc chắn sẽ không có sức sống, đây là quy luật đào thải của tự nhiên.

Sở dĩ vở hài kịch này không diễn ra ở Trung Quốc là do không kịp, đất nước Trung Quốc cũ bận rộn với việc thay đổi triều đại, đất nước Trung Quốc mới bận rộn với việc thúc đẩy cách mạng và hoạt động sản xuất. Đến thập kỷ 80 thế kỷ XX lại là thời điểm cải cách mở cửa, khi mở cửa quốc gia hội nhập với quốc tế, vở kịch này đã bước sang hồi kết; nếu không, chắc chắn sẽ được bê lên sân khấu Trung Quốc, chắc chắn khán giả sẽ không ít, doanh thu phòng vé có thể còn cao hơn cả Mỹ.

Tuy nhiên, những vở kịch tương tự sẽ không kết thúc bởi ý thức là cái mà con người không thể hiểu rạch ròi, chỉ cần “tra mà không kiểm chứng được”, là có thể phát ngôn tùy ý. Ví dụ “bệnh tăng động” hoặc “bệnh tự kỷ” đang lan tràn hiện nay, mọi vấn đề ra đời, biểu hiện, lời giải thích, thói phòng, phổ cập,... của nó đều giống với “đa nhân cách”. Hiện nay có thể chưa chứng minh được sự hoang đường của những vấn đề này, nhưng cho dù thế nào, thời gian cũng sẽ chứng minh. Thời gian là đấng quân vương vĩ đại nhất nhìn thấu mọi thứ, trong cái nhìn bàng quan, sáng suốt, mọi trò lừa bịp sẽ hiện nguyên hình.

LỜI KẾT

Thời gian nộp bản thảo của cuốn sách này bị đẩy lùi nhiều lần, đến khi chuyển được toàn bộ bản thảo cho biên tập viên, tôi có cảm giác như vừa chạy xong marathon, vừa thoải mái vừa mệt mỏi.

Cuốn sách này được viết trong 5 năm, đối với việc viết một cuốn sách chuyên ngành, đây có thể là một quãng thời gian bình thường. Nhưng trong thời đại với nhịp sống nhanh như hiện nay, trước sự đốc thúc của Nhà xuất bản, trong sự mong chờ của rất nhiều độc giả được bày tỏ qua nhiều kênh khác nhau, và trong nguyện vọng của cá nhân tôi, thời gian viết cuốn sách này là quá dài.

Nguyên nhân khiến cuốn sách bị kéo dài thời gian viết là do hai yếu tố trong và ngoài.

Xét về bên ngoài, mặc dù tôi đã cố gắng chống lại các kiểu dụ dỗ và làm phiền từ bên ngoài, nhưng trong 5 năm qua, tôi luôn cảm thấy giằng gấu vá vai về mặt thời gian, thường xuyên không thể tĩnh tâm tập trung cho việc viết lách.

Xét về bên trong, do cuốn sách mà tôi viết cần đối mặt với các đối tượng độc giả hết sức rộng rãi, làm thế nào để chuyển hóa những lý thuyết về giáo dục học và tâm lý học thành câu từ thú vị, trình bày các kiến thức chuyên ngành một cách dễ hiểu và chính xác, đồng thời phải bám sát thực tế, đây là một việc khá khó khăn, là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc tiêu tốn thời gian.

Cuốn sách này “nặng” về lý thuyết hơn cuốn *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*, nhưng “mọi người đều có thể thưởng thức” vẫn là mục tiêu theo đuổi của tôi, đưa ra các ví dụ thực tế vẫn là phong cách mà tôi tuân thủ.

GIÁO DỤC: TUYẾT VỜI NHẤT - ĐƠN GIẢN NHẤT

“Mọi người đều có thể thưởng thức” là một cụm từ bình dị, nhưng để làm được lại không hề dễ dàng. Độc giả đọc càng thấy gọn gàng, súc tích thì sau lưng tác giả càng phải dồn nhiều công sức hơn. Đặc biệt là viết những kiến thức chuyên ngành, muốn viết một chuyện đơn giản trở nên phức tạp là chuyện khá dễ dàng, nhưng để viết một chuyện phức tạp thành cái đơn giản lại là điều khá khó.

Trong lĩnh vực giáo dục, mặc dù hiện nay giá trị của việc nghiên cứu các ví dụ trong thực tế chưa nhận được sự đồng thuận phổ biến của giới học thuật, việc viết về các ví dụ thực tế chưa được coi trọng một cách thích đáng, tôi vẫn kiên trì lối viết tự sự này trong cuốn sách của mình.

Từ lâu tôi vốn không thích dùng những ngôn từ cao xa để bàn về giáo dục. Ngôn từ cao xa không nhất thiết phải đứng trên cao, nhìn ra xa, thực ra cũng thường xuyên xuất phát từ sự lười nhác và thô sơ trong tư duy. Giáo dục học nên là một ngành học bình dân nhất, giá trị của các học thuyết giáo dục nên thể hiện trong việc chỉ đạo đối với thực tiễn, chứ không nên xa rời cuộc sống giáo dục, càng không nên đứng quá cao, quá xa. Lợi ích của việc đưa ra các ví dụ là các ví dụ này vừa thể hiện được sự khác biệt, đồng thời lại mang một nội hàm lý luận nào đó. Có thể nói, mỗi ví dụ điển hình đều là lời thuyết minh mạnh mẽ vừa có lý thuyết, vừa có thực tiễn.

Jean-Henri Casimir Fabre^(*) là nhà côn trùng học người Pháp, để quan sát các con côn trùng, Fabre đã sống một mình ở vùng đất hoang vu 40 năm, bộ *Côn trùng ký* của ông không chỉ là một công trình khoa học đồ sộ về nghiên cứu côn trùng, mà còn là một áng thơ đầy tính nhân văn, ca tụng sinh mệnh. Tác phẩm này khổng lồ, sâu sắc nhưng lại là một bộ sách phổ cập kiến thức khoa học dễ hiểu, dễ đọc, thu hút sự quan tâm của nhiều đối tượng độc giả ở nhiều độ tuổi khác nhau, trình độ văn hóa khác nhau, từ các học giả

(*) Phụ huynh có thể tham khảo trong cuốn *Danh nhân thế giới Fabre*, NXB Kim Đồng, 2012.

đến các em thiếu nhi, hình thành nên nhóm độc giả rộng rãi nhất. Tuy nhiên hồi ấy tác phẩm này lại bị một số người hạ thấp, cho rằng *Côn trùng ký* chỉ là cuốn sách phổ biến kiến thức khoa học đơn giản, không được coi là công trình khoa học đồ sộ. Trước lời nhận xét này, Fabre đã phát biểu như sau: “Một số người chỉ trích lỗi viết của tôi, nói tôi không nghiêm túc. Không đúng! Lỗi viết của tôi hay hơn nhiều so với cuốn sách giáo khoa khô khan. Đối với những người như thế, nếu có một trang giấy đọc lên không khiến người ta tâm trí suy kiệt thì họ sẽ thấy sợ, tưởng rằng như thế không nêu ra được chân lý. Nếu tôi cũng sử dụng các từ vựng của họ thì sẽ chỉ cảm thấy đầu óc ong ong mà thôi”^(*).

Cõi đi về của học thuật không nên chỉ nằm trên giá sách mà nên nằm trong cuộc sống thực tế phong phú. Lý thuyết không phải là luồng không khí cao quý bay lơ lửng trên thực tế, mà tiềm ẩn trong các quy tắc và nguyên lý của nội bộ sự việc. Lối trình bày thông tục, dễ hiểu không đồng nghĩa với sự nông cạn trong tư tưởng, bản chất của học vấn nên là giản dị, dễ hiểu.

Tôi xin cảm ơn người thầy của tôi là thầy Chu Húc Đông đã giới thiệu cuốn sách này. Sau cuốn *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt*, thầy lại một lần nữa đưa ra lời nhận xét tích cực về cuốn sách của tôi. Công việc của thầy rất bận rộn, nhưng thầy không vì đã nắm được hướng nghiên cứu và lỗi viết của tôi mà tùy tiện phát ngôn, mà kiên trì đọc hết toàn bộ bản thảo, sau đó mới đưa ra ý kiến của mình. Thái độ làm khoa học và thái độ làm người thầy của thầy thật sự khiến tôi nể trọng.

Quá trình viết và quá trình xuất bản cuốn sách này đã nhận được sự giúp đỡ của nhiều người bạn học cũ, bạn cũ theo nhiều hình thức khác nhau, tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ vô tư nhiệt tình của các bạn Trương Xuân Mai, Đậu Hồng Mai, Quách

(*) *Lý trí trong sáng*, NXB giáo dục Thượng Hải, tháng 1-2005.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT = ĐƠN GIẢN NHẤT

Tiểu Lợi, Cao Đình, Quách Thụy Chương,... Đặc biệt tôi xin gửi lời cảm ơn tới người bạn thân Vương Nguyệt Bằng, anh đã dùng bài viết của người bạn thân, đại diện cho những người bạn cũ, thể hiện sự ủng hộ và khẳng định đối với tôi, khiến tôi rất mừng và cũng thật sự lo lắng. Cảm ơn chén rượu nồng mà các anh đã đưa lên, hãy cho phép tôi được uống cạn, cuộc đời càng tươi đẹp hơn vì có tình bạn của bạn bè tôi.

Tôi xin được gửi lời cảm ơn tới người thân, cha mẹ, anh chị em, người chồng và con gái tôi. Cuộc đời có sự đồng hành của họ, có tình ruột thịt máu mủ gắn kết, tôi thật may mắn biết bao.

Tôi xin được gửi lời cảm ơn tới Nhà xuất bản Nhà văn, cảm ơn tất cả các độc giả, cảm ơn tất cả những người đã từng giúp đỡ tôi.

Cầu chúc cho mỗi đứa trẻ đều có một tuổi thơ êm đềm, mỗi bậc phụ huynh đều có nụ cười hạnh phúc. Chúc cho cuộc sống của chúng ta ngày càng tươi đẹp hơn.

Xin cảm ơn và gửi lời chúc tốt đẹp nhất tới tất cả mọi người!

Doãn Kiến Lợi

Hè 2014 tại Bắc Kinh

CON ĐƯỜNG ĐƠN GIẢN NHẤT ĐƯA TỚI KHẢ NĂNG PHONG PHÚ NHẤT

Wương Nguyệt Bằng

Có những con đường, nếu chỉ dựa vào kinh nghiệm sẽ rất khó vượt qua và tới đích.

Phương châm nuôi dạy con “Người mẹ tốt” của chuyên gia giáo dục Doãn Kiến Lợi đã tạo nên hiệu ứng đồng thuận chung trong hàng triệu phụ huynh. Nếu nói đó là những bài viết về kinh nghiệm của chị thì kinh nghiệm của chị là có “hạt”. Chị đứng trên góc độ của một người mẹ để viết, nhưng tầm cao và chiều rộng trong suy nghĩ của chị lại là chuyên gia, chị đã phát triển tình yêu đối với con gái thành tình cảm quan tâm đến nhiều trẻ em hơn.

Chị đã viết ra một cuốn sách không thể phân loại nhưng lại được đón nhận và đồng thuận rộng rãi, rất nhiều người đã nhìn thấy kỳ tích thị trường mà cuốn sách *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt* tạo ra, nhưng ở một mức độ nào đó lại coi nhẹ ý nghĩa xã hội lớn lao đằng sau “kỳ tích” này. Trong thời đại như hiện nay, một cuốn sách gợi mở cho hàng triệu bà mẹ, đồng thời thông qua sự ảnh hưởng đối với người mẹ, định hướng một cách hiệu quả phương pháp giáo dục của họ đối với những đứa con, những kỳ vọng tốt đẹp của vô số bà mẹ chắc chắn sẽ nâng đỡ cho ước mơ của dân tộc và tương lai.

Tôi thường tưởng tượng rằng, với vai trò là một người nhìn thấy rõ nét những bất cập và ngộ nhận về quan niệm trong giáo dục, đồng thời dũng cảm đứng ra để nói, chị Doãn Kiến Lợi đã phải một

mình tiêu hóa bao nhiêu thứ – cái mà mọi người không biết? Chị từng làm thơ, hiện nay làm công tác nghiên cứu giáo dục, chị vẫn luôn giữ được phẩm chất trong sáng của một nhà thơ, yêu thể giới này, yêu từng nhánh cây ngọn cỏ của thể giới này, yêu mọi đứa trẻ trên thế gian này, dùng tình cảm sâu sắc trong chuyên ngành của mình để biểu đạt tình yêu này.

Nếu một người chỉ yêu đứa con của mình mà không biết yêu thương và trân trọng vạn vật, sẽ không tĩnh tâm lại để lắng nghe tiếng hoa nở hoa rụng, nếu thế thì tâm hồn đó sẽ rất khả nghi. Trong cuộc sống hiện thực, thực ra quá nhiều nước mắt của chúng ta chỉ khóc cho mình, có bao nhiêu người cảm thấy buồn vui, canh cánh vì những sự vật dường như không liên quan gì đến bản thân chúng ta? Điều này có liên quan tới sắc nền của tâm hồn và thể giới tinh thần của một con người.

Ánh mắt của tác giả Doãn Kiến Lợi thật sự sắc bén, nhưng lối viết của chị luôn nhẹ nhàng và dễ đi vào lòng người. Chị không chỉ chất vấn, không chỉ lên án, cuối cùng mọi ngôn từ đều đưa ra những ý kiến mang tính xây dựng. Chị mong muốn các bậc phụ huynh đang ngỡ ngàng tìm thấy một con đường, một con đường có thể thực thi và hiệu quả. Do đó trong sách, khi mặt đối mặt chuyện trò, chị rất ít khi đưa ra những lý thuyết cao xa, mà giống như một người truyền đạo giữa bạn, tôi và người thứ ba, có hơi thở của cuộc sống thường nhật và nhiệt độ của một người bình thường. Trong những “sai lầm” mà mọi người thấy rất bình thường, hoặc trong sự chại sạn và coi là điều hiển nhiên của người khác, chị đứng trên góc độ của mình và phát hiện ra một số vấn đề không được phép coi nhẹ, nhắc nhở các bậc phụ huynh chú ý.

Tôi và chị Doãn Kiến Lợi là bạn thân lâu năm, chúng tôi thường xuyên gọi điện trao đổi về việc viết lách của mình nên tôi cũng hiểu được phần nào phương châm giáo dục của chị, nhưng sau khi đọc xong cuốn *Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt* và cuốn *Giáo dục: Tuyệt*

vời nhất = Đơn giản nhất này, tôi vẫn có cảm giác tiếc nuối vì gặp quá muộn, ý thức được một cách sâu sắc rằng mình đã có quá nhiều sai sót trong quá trình nuôi dạy con gái, có quá nhiều chi tiết nhỏ bị coi nhẹ. Và những chi tiết nhỏ này rất có khả năng sẽ ảnh hưởng đến tính cách và số phận của con trẻ suốt cuộc đời.

Yêu con không là vấn đề, yêu con như thế nào lại là một vấn đề. Bình thường chị Doãn Kiến Lợi có một quan điểm: Trong cuộc sống xã hội, những việc đúng đắn và tốt đẹp thường không phức tạp, phàm là những chuyện quá phức tạp nhất định là có vấn đề. Do đó, trong quá trình truyền đạt tư tưởng giáo dục của mình, chị cố gắng thông qua con đường đơn giản nhất, dẫn dắt phụ huynh tới cái đích giáo dục tốt nhất.

Chị Doãn Kiến Lợi luôn nói rằng mình là một người may mắn, bao gồm tác phẩm của chị bán rất chạy, chị cũng thường dùng hai chữ “may mắn” để kết luận. Đây đương nhiên là do chị khiêm tốn, mỗi người đã từng đọc tác phẩm của chị đều có thể nhận thấy niềm “may mắn” này do sự tài hoa, học thức và lòng dũng cảm như thế nào cùng lúc tạo nên. Nếu nhất định phải nói sự đánh giá cao của công chúng đối với tác phẩm của chị là một điều may mắn thì chẳng lẽ vô số độc giả và vô số đứa trẻ không được hưởng điều may mắn đó ư?

Yêu là một nghệ thuật. Yêu con của chúng ta một cách đúng đắn chính là đối mặt với tương lai của chúng ta một cách đúng đắn.

*(Vương Nguyệt Bằng: Nhà văn trẻ nổi tiếng của Trung Quốc,
Hội viên Hội nhà văn Trung Quốc)*

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHƯƠNG 6

(Áo) Alfred W. Adler: *Tự ti và vượt qua*, NXB nhà văn, tháng 9-1986.

(Anh) Susna blackmore, *Ý thức của con người*, NXB công nghiệp nhẹ Trung Quốc, tháng 1-2008.

(Mỹ) Abraham Harold Maslow, NXB Đại học Nhân dân Trung Quốc, tháng 4-2004.

(Mỹ) Duane P.Schultz, Sydney Ellen Schultz, *Lịch sử tâm lý học hiện đại*, NXB giáo dục Giang Tô.

(Anh) Ande Green, *Giáo dục, toàn cầu hóa và quốc gia dân tộc*, NXB khoa học giáo dục, tháng 7-2004.

(Mỹ) David Myers: *Tâm lý học xã hội*, NXB Bưu điện nhân dân, tháng 1-2006.

(Mỹ) Thomas Sowell, *Đứa trẻ chậm nói*, NXB giáo dục Hồ Bắc, tháng 11-2013.

(Mỹ) John Dewey, *Chúng ta tư duy như thế nào. Kinh nghiệm và giáo dục*, NXB Giáo dục nhân dân, tháng 1-2005.

(Mỹ) Erich Fromm: *Người vì bản thân*, NXB Tam Liên, năm 1988.

(Mỹ) Erich Fromm, *Nghệ thuật của tình yêu*, NXB dịch thuật Thượng Hải, tháng 4-2008.

(Pháp) Gustave Le Bon, NXB Biên dịch Trung ương, tháng 10-2005.

(Anh) A.S. Neill, *Trường Summer Hill*, Công ty xuất bản Nam Hải, tháng 5-2010.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

(Mỹ) John Dewey: *Chủ nghĩa dân chủ và giáo dục*, NXB giáo dục Nhân dân, tháng 5-2001.

(Mỹ) John Dewey, *Chúng ta tư duy như thế nào. Kinh nghiệm và giáo dục*, NXB Giáo dục Nhân dân, tháng 1-2005.

(Mỹ) Erich Fromm, *Người vì bản thân*, NXB Tam Liên, năm 1988.

(Mỹ) Erich Fromm, *Nghệ thuật của tình yêu*, NXB Dịch thuật Thượng Hải, tháng 4-2008.

(Mỹ) David Myers, *Tâm lý học xã hội*, NXB Bưu điện nhân dân, tháng 1-2006.

(Pháp) Jean-Jacques Rousseau, *Emile*, NXB giáo dục nhân dân, tháng 5-2001.

(Pháp) Jean-Jacques Rousseau, *Bàn về kế ước xã hội*, NXB Thương vụ, tháng 3-2003

(Anh) Friedrich Hayek, *Sự tự phụ chết người*, NXB Khoa học Xã hội, tháng 9-2000.

(Anh) A.S. Neill, *Trường Summer Hill*, Công ty xuất bản Nam Hải, tháng 5-2010.

(Anh) Ande Green, *Giáo dục, toàn cầu hóa và quốc gia dân tộc*, NXB Khoa học Giáo dục, tháng 7-2004.

(Mỹ) David Myers, *Tâm lý học xã hội*, NXB Bưu điện Nhân dân, tháng 1-2006.

(Mỹ) Thomas Sowell, *Đứa trẻ chậm nói*, NXB Giáo dục Hồ Bắc, tháng 11-2013.

GIÁO DỤC: TUYỆT VỜI NHẤT = ĐƠN GIẢN NHẤT

(Anh) Susna blackmore, *Ý thức của con người*, NXB Công nghiệp nhẹ Trung Quốc, tháng 1-2008.

(Italia) Montessori, *Phương pháp giáo dục Montessori*, NXB Giáo dục Nhân dân, tháng 5-2001.

(Liên Xô) B.A.Cyxomjnhcknn, *Lời kiến nghị dành cho giáo viên*, NXB Khoa học Giáo dục, tháng 6-1984.

(Liên Xô) B.A.Cyxomjnhcknn, *Sự ra đời của công dân*, NXB Khoa học Giáo dục, tháng 4-2002.

(Liên Xô) Anton Makarenko, *Tuyển tập bài viết về giáo dục của Anton Makarenko*, NXB Giáo dục Nhân dân, tháng 1-2005.

(Pháp) Gustave Le Bon, *Tâm lý học đám đông*, NXB Biên dịch Trung ương, tháng 10-2005.

(Đức) Johann Gottlieb Fichte, *Bàn về sứ mệnh của học giả, sứ mệnh của con người*, NXB Thương vụ, tháng 10-1984.

(Mỹ) Henry David Thoreau, *Walden*, NXB Dịch thuật Thượng Hải, tháng 8-2006.

(Áo) Alfred W. Adler, *Tự ti và vượt qua*, NXB Nhà văn, tháng 9-1986.

Đào Hành Tri, *Tuyển tập bài nghiên cứu giáo dục Đào Hành Tri*, NXB giáo dục Tứ Xuyên, tháng 5-2006.

Chu Húc Đông, *So sánh giáo dục mới*, NXB Giáo dục Cao đẳng, tháng 6-2008.

Trần Gia Ánh, *Triết học Khoa học Thường thức*, NXB Đông phương, tháng 2-2007.

Cô Chính Khôn, *So sánh văn hóa Trung Quốc và phương Tây*, NXB Đại học Bắc Kinh, tháng 9-2007.

Trịnh Hựu Huệ, *Cha mẹ là giáo viên âm nhạc tốt nhất của con*, NXB Nhà văn, tháng 9-2012.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU.....	5
HAI TÊN SÁCH, HAI PHÁT HIỆN GIÁO DỤC	7
SỰ BAN TẶNG TUYỆT VỜI NHẤT TRONG CUỘC ĐỜI	11

CHƯƠNG 1: HÃY BẢO VỆ TUỔI THƠ

HỒN NHIÊN CHO CON	17
1. Hãy cho con một bức tường để con vẽ nham nhở	18
2. Thuở nhỏ không cạnh tranh, lớn lên mới chiến thắng.....	29
3. Mặt đối lập của thói quen là thói quen.....	43
4. "Nguyên tắc ba không" giúp con học được cách chơi với bạn.....	54
5. Một người được tự do mới trở thành con người tự giác	68
6. Phản tự nhiên thường là có vấn đề	79

CHƯƠNG 2: THAY ĐỔI QUAN NIỆM

NUÔI DẠY CON	97
1. Giáo dục hà khắc là giáo dục nguy hiểm.....	98
2. Tại sao những bậc cha mẹ “giỏi giang” lại đào tạo ra những đứa con “vô tích sự”?.....	114
3. Đừng biến Newton thành kẻ ngốc.....	130
4. Làm thế nào để trẻ vừa được học vừa được chơi?	145
5. Quá nhiều quy tắc, khó nên vương tròn.....	168
6. Lại nói đến chuyện “tiền”	183

CHƯƠNG 3: TRỞ VỀ VỚI PHƯƠNG PHÁP

NUÔI DẠY CON TỰ NHIÊN.....201

1. Hai việc cần làm trong giai đoạn giáo dục vô lòng 202
2. Ông bà nuôi cháu: nên hay không nên? 217
3. Không nên “gửi con học nội trú” 229
4. Điều kiện quan trọng nhất của trường mầm non là giáo viên.....243
5. Chuẩn bị tâm lý cho trẻ trước khi đi học ở trường mầm non 256
6. Làm thế nào khi trẻ không muốn đi học trường mầm non?.....266
7. Một vài kiến nghị về vấn đề chọn trường mầm non cho trẻ.....277

CHƯƠNG 4: THẮNG Ở CHI TIẾT NHỎ

TRONG GIÁO DỤC 289

1. Thông điệp ngầm là thông điệp quan trọng nhất.....290
2. Giáo dục nghệ thuật cần vị ngọt..... 302
3. Một vài gợi ý khi cho con học các bộ môn nghệ thuật 316
4. Chỉ cần phương pháp đúng, bốn lạng đánh bạt ngàn cân.....330
5. Thoát khỏi đầm lầy tâm lý - câu chuyện của Tiểu Xuân..... 358

CHƯƠNG 5: CHA MẸ

TỰ HOÀN THIỆN BẢN THÂN..... 371

1. Không nổi nóng mới có giáo dục.....372
2. Tình mẹ là quá trình phân ly dần dần 385
3. Hãy làm một vị phụ huynh “không giảng giải lý lẽ” 401
4. Cầm rơm là một lưỡi dao 415
5. Làm thế nào để bồi dưỡng thói quen tốt cho trẻ? 428
6. Cầu toàn là cách làm không vẹn toàn nhất 437

CHƯƠNG 6: TRÁNH XA CẠM BẤY

TUYÊN TRUYỀN 451

1. Về “bệnh tự kỷ” 452

2. Trò bịp bợm trong lịch sử tâm lý học Mỹ..... 501

LỜI KẾT..... 515

CON ĐƯỜNG ĐƠN GIẢN NHẤT ĐƯA TỚI KHẢ NĂNG

PHONG PHÚ NHẤT 519

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHƯƠNG 6..... 522

TÀI LIỆU THAM KHẢO 523

DOÃN KIẾN LỢI

GIÁC DỤC:

TUYỆT VỜI
NHẤT
=
ĐƠN GIẢN
NHẤT

Trần Quỳnh Hương dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

18 Nguyễn Trường Tộ - Ba Đình - Hà Nội

ĐT: 04.37161518 - 04.37161190, Fax: 04.38294781

Website: www.nxbvanhoc.com - www.nxbvanhoc.vn

Email: tonghopvanhoc@vnn.vn

* Chi nhánh tại Tp. Hồ Chí Minh

290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - Quận 3

ĐT: 08.38469858, Fax: 08.38483481

* Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng

344 đường Trưng Nữ Vương - thành phố Đà Nẵng

Điện thoại - Fax: 0511.3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN ANH VŨ

Chịu trách nhiệm nội dung

TS. LA KIM LIÊN

Biên tập: Thanh Diệp

Thiết kế bìa: An An

Trình bày: Nguyễn Nguyễn

In 3.000 cuốn, khổ 16x24 cm, tại Công ty In Thanh Bình

Địa chỉ: 234, Tổ 14, đường K2, Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội

Số đăng ký KHXB: 1615-2015/CXBIPH/62-100/VH ngày 19/06/2015

QĐXB số: 1495/QĐ-VH cấp ngày 19/08/2015

Mã ISBN: 978-604-69-6363-9

In xong và nộp lưu chiểu năm 2015

LIÊN KẾT XUẤT BẢN



**Tu sách®
Người Mẹ tốt**

Is a registered trade mark of Quangvan Media and Books JSC

Trụ sở chính tại Hà Nội:

B11 ngõ 280, Hồ Tùng Mậu, P. Phú Diễn, Q. Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Tel: (84-4) 3797 0609 * Fax: (84-4) 3797 0609

Văn phòng đại diện tại Tp. Hồ Chí Minh:

20/2 Núi Thành, phường 13, quận Tân Bình, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: (84-8) 6297 0488 * Fax: (84-8) 6297 0488

Homepage: www.quangvanbooks.com

Email: nguoiमतot@quangvanbooks.com

Wordpress: quangvan.wordpress.com

Facebook: www.facebook.com/TuSachNguoiMeTot

“Không phải cứ sinh con ra là biết làm cha mẹ, trong xã hội hiện đại, muốn là cha mẹ tốt buộc phải học tập, sự chuẩn bị đích thực của giáo dục là hoàn thiện bản thân. Con người không thể lựa chọn cha mẹ cho mình nhưng lại có thể lựa chọn mình sẽ trở thành bậc cha mẹ như thế nào. Cho dù bạn sống ở thành phố hay nông thôn, nghèo khó hay giàu có, là quan chức hay thường dân, bạn đều có thể tặng con những phương pháp giáo dục tốt nhất!”.

Trích **“Sự ban tặng tuyệt vời nhất trong cuộc đời”** - Doãn Kiến Lợi



Giáo dục: Tuyệt vời nhất = Đơn giản nhất là “cuốn sổ tay” thứ hai sau Người mẹ tốt hơn là người thầy tốt về giáo dục gia đình xuất sắc của chuyên gia giáo dục Doãn Kiến Lợi; là công trình tâm huyết mà tác giả đã mất 5 năm để nghiên cứu, quan sát và đúc rút.

So với “cuốn sổ tay” thứ nhất và nhiều cuốn sách về giáo dục gia đình khác - **Giáo dục: Tuyệt vời nhất = Đơn giản nhất** có những đặc điểm sau:

* Nói rõ tầm quan trọng của giáo dục gia đình nên thuận theo tự nhiên, nên chú trọng vào từng chi tiết nhỏ như thế nào, nên làm ra sao để phát triển nhân cách, cá tính trẻ, từ đó giúp các bậc cha mẹ tự tin hơn trong quá trình nuôi dạy con.

* Khái quát vấn đề từ những chi tiết rất nhỏ nhưng đại đa số trẻ nào cũng đều gặp như ăn, ngủ, mè nheo, đòi hỏi, chán học, chơi game,... giúp các bậc cha mẹ dễ tiếp cận, dễ hiểu và dễ áp dụng trong đời sống hằng ngày.

* Đưa ra chỉ dẫn cho các bậc cha mẹ giúp con tự lập, tự tin, vui vẻ, hạnh phúc với việc học, với việc hình thành những thói quen tốt, giúp trẻ không ngừng tiến bộ, biết cách chung sống.

* Đặc biệt, cuốn sách cảnh tỉnh các bậc phụ huynh trước những vấn đề của trẻ trong thời đại công nghệ thông tin phát triển như vũ bão. Đồng thời, cuốn sách chỉ ra những phương pháp để các bậc cha mẹ biết cách đồng hành cùng con.

Giáo dục: Tuyệt vời nhất = Đơn giản nhất là một cuốn sách mô phạm thực sự cầu thị thứ hai bàn về giáo dục gia đình, là công cụ thực dụng nhất mà mỗi bậc phụ huynh nên có.

Giáo dục: Tuyệt vời nhất = Đơn giản nhất khuyên các bậc cha mẹ nên trao cho trẻ 3 báu vật - “**đọc sách**”, sự “**tự do**”, “**tâm gương tốt**” - để đảm bảo hạnh phúc, sức khỏe cả cuộc đời cho trẻ. Hi vọng sau khi các bậc cha mẹ đọc xong cuốn sách này, các bạn sẽ nói: **Hóa ra nuôi dạy con lại đơn giản biết bao!**



Tủ sách Người Mẹ tốt

Giáo dục: Tuyệt vời nhất...

ISBN: 978-604-69-63639



8 936056 179204 5

Giá: **139.000đ**